

DONATO CARRISI

TIỂU THUYẾT TRÌNH THẮM

Người rủ ngủ

"Đừng gọi tên con quái vật"



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

DONATO CARRISI

Người rủ ngủ

TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM

Người dịch: HOÀNG ANH
(In lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Phòng số 13 trong nhà xác quốc gia được dành cho những người đang ngủ.

Nó nằm ở tầng hầm thứ tư, cũng là tầng dưới cùng, giống như một tầng địa ngục. Một địa ngục buốt giá với nhiều gian phòng lạnh, nơi tiếp nhận các thi thể vô danh. Rất hiếm khi nó được thăm viếng.

Thế nhưng đêm nay, một vị khách đang trên đường xuống tận nơi.

Người trông xác chờ đợi vị khách trước cửa thang máy, mắt ngược nhìn những con số ghi nhận chuyển động đi xuống của buồng thang máy. Trong khi chờ đợi, ông ta tự hỏi vị khách bất ngờ này là ai, và nhất là, điều gì đã đưa đẩy anh ta đến cái tiền đồn xa xôi rất lạ lẫm với người sống này.

Con số cuối cùng xuất hiện. Im lặng kéo dài hồi lâu trước khi cửa thang máy xịch mở. Người trông xác quan sát vị khách. Anh ta tầm bốn mươi tuổi, mặc một bộ comlê màu xanh thẫm. Giống như những người lần đầu tiên xuống dưới này, anh ta tỏ vẻ kinh ngạc khi thấy ở đây không được ốp gạch men trắng và chiếu sáng bằng đèn diệt khuẩn, thay vào đó các bức tường có màu xanh lá cây và ánh sáng có màu cam.

- Màu sắc giúp ngăn chặn chứng lo âu. - Người trông xác giải thích khi nhận thấy câu hỏi không được nói ra, đồng thời đưa chiếc áo blu màu xanh da trời cho khách.

Người khách không nói gì. Anh ta mặc áo vào, sau đó hai người bắt đầu đi dọc theo hành lang.

- Các thi thể nằm ở tầng này chủ yếu là của người vô gia cư hoặc dân nhập cư bất hợp pháp. Bọn họ không có giấy tờ tùy thân, cũng chẳng có gia đình, và sau khi chết ngóm thì học được đưa vào đây. Tất cả được phân vào các phòng đánh số thứ tự từ 1 đến 9. Phòng số 10 và 11 được dành cho những người có đóng thuế đều đặn và xem được bóng đá trên truyền hình, giống như anh và tôi, nhưng nhồi máu cơ tim trên xe điện ngầm. Lấy cố giúp đỡ, một hành khách móc ví của người xấu số và *hấp*, xảo thuật thành công, người kia biến mất mãi mãi. Cũng có khi, vấn đề chỉ là do quan liêu: một cán bộ nhầm lẫn giấy tờ của anh, và những thân nhân đến nhận dạng thi thể chỉ thấy trước mắt mình xác của một người khác. Như thể anh chưa chết, gia đình tiếp tục đi tìm anh. - Người trông xác kiêm hướng dẫn viên tự phong cố gây ấn tượng cho vị khách, nhưng hoài công. - Tiếp đến, các trường hợp tự tử hoặc tai nạn được đưa vào phòng số 12. Nhiều khi các thi thể ở tình trạng tệ hại đến nỗi không biết có phải là xác người hay không nữa. - Ông ta nói tiếp để thử bụng dạ của vị khách, nhưng có vẻ người này không phải loại non gan. - Dẫu sao thì, pháp luật đã dự tính một sự đối xử như nhau cho tất cả: họ phải nằm lại trong phòng lạnh ít nhất mười tám tháng. Sau đó, nếu thi thể vẫn không được nhận dạng hoặc được người thân đưa về, và nếu cảnh sát không có ý định mở lại cuộc điều tra,

thi thể được phép đưa đi hỏa táng. - Ông ta trích dẫn điều luật theo trí nhớ.

Đến đây, giọng nói của người trông xác trở nên hơi căng thẳng một chút, vì những gì ông ta nói tiếp theo có liên quan đến mục tiêu của chuyến viếng thăm khuya khoắt này.

- Và rồi, chúng ta có các thi thể nằm trong phòng số 13.

Nạn nhân vô danh của những tội ác chưa được làm sáng tỏ.

Trong trường hợp giết người, luật pháp quy định thi thể chỉ là một vật chứng cho đến khi danh tính của nạn nhân được xác nhận. Chúng ta không thể buộc tội một kẻ sát nhân nếu không chứng minh người bị hấn giết đã từng tồn tại thật sự. Thi thể vô danh là bằng chứng duy nhất của sự tồn tại đó. Do vậy nó phải được bảo quản vô hạn định. Đó là một chi tiết lạ lùng nhất của luật pháp mà các luật sư rất thích thú.

Luật pháp đã quy định chừng nào hành vi tội ác gây ra cái chết chưa được xác định, thi thể không thể bị tiêu hủy hoặc để phân rã tự nhiên.

- Chúng tôi gọi họ là những người đang ngủ.

Những người đàn ông, phụ nữ, trẻ con vô danh mà kẻ giết hại họ chưa được xác định. Họ chờ đợi suốt nhiều năm trời để được ai đó xuất hiện giải thoát khỏi lời nguyền khiến họ giống như còn sống. Như một câu chuyện cổ tích rừng rợn, tất cả những gì phải làm là đọc một thần chú.

Tên của họ.

Nơi tiếp nhận họ - căn phòng số 13 - nằm ở cuối hành lang.

Khi đi đến trước cánh cửa sắt, người trông xác loay hoay một lúc với chùm chìa khóa để tìm đúng chìa. Ông ta mở cửa và tránh sang một bên nhường lối để khách bước vào phòng. Ngay khi anh ta bước vào, một dãy bóng đèn vàng trên trần lập tức được bật sáng nhờ cảm biến chuyển động. Ở giữa phòng là một bàn giáo nghiệm tử thi, vây quanh bởi các dây tủ lạnh cao ngất với hàng chục ngăn chứa xác.

Một tổ ong bằng thép.

- Anh phải ký vào đây. Quy định là thế. - Người trông xác vừa nói vừa đưa ra một quyển sổ đăng ký. - Anh quan tâm đến cái nào? - Ông ta hỏi tiếp với một chút sốt ruột.

Cuối cùng người khách cũng lên tiếng.

- Thi thể đã nằm ở đây lâu nhất.

AHF-93-K999.

Người trông xác thuộc nằm lòng số hiệu đó. Mừng thầm vì đã có lời giải cho bí ẩn lâu năm, ông ta lập tức chỉ vào ngăn tương ứng. Nó nằm ở vách tường bên trái, hàng thứ ba từ dưới lên. Ông ta chỉ nó cho vị khách.

- Trong số các xác chết nằm lại nơi đây, câu chuyện về cái xác này chưa phải lạ lùng nhất. - Người trông xác nôn nóng giải thích. - Một chiều thứ Bảy, đám trẻ chơi bóng đá trong công viên đã sút quả bóng vào bụi rậm. Thế là anh ta được tìm thấy, với một viên đạn trong sọ. Anh ta không có giấy tờ, cũng không có chìa khóa nhà. Khuôn mặt anh ta vẫn còn trong tình trạng nhận dạng được, nhưng không có người nào gọi đến đường dây nóng để hỏi về anh ta, hoặc trình báo việc anh ta mất tích. Trong khi chờ người ta tìm ra thủ phạm, một việc có thể không bao giờ xảy ra, thi thể nằm đây là bằng chứng duy nhất

của tội ác. Chính vì thế mà tòa án đã quyết định bảo quản anh ta trong này cho đến khi vụ giết người được làm sáng tỏ, công lý được thực thi. - Người trông xác ngừng lời một chút. - Đã nhiều năm trôi qua, nhưng anh ta vẫn nằm đây.

Bấy lâu nay, người trông xác tự hỏi việc gì phải bảo quản bằng chứng của tội ác mà không ai nhớ đến. Ông ta luôn cho rằng mọi người đã quên mất người lưu trú vô danh của phòng xác số 13. Thế nhưng, khi được nghe yêu cầu của vị khách, ông ta cảm thấy bí mật được lưu giữ sau lớp thép dày vài xentimet kia sẽ còn hơn cả một cái tên đơn thuần.

- Anh mở ra đi, tôi muốn xem anh ta.

AHF-93-K999. Trong những năm qua, số hiệu gắn trên nhãn ngăn tử vẫn là tên họ của thi thể. Đêm nay, điều đó có thể sẽ thay đổi. Người trông xác điều khiển van xả khí để mở ngăn đựng xác.

Kẻ đang ngủ sắp được đánh thức.

MILA

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chứng cứ 397 - H/5

Biên bản ghi âm lúc 6h40 ngày 21 tháng 9 năm XXXX.

Chủ đề: cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp đồn cảnh sát XXXX.

Trực tổng đài: cảnh sát viên Clara Salgado.

Tổng đài: Cảnh sát đây. Ai ở đầu dây bên kia thế ạ?

X:...

Tổng đài: Xin lỗi, tôi chưa nghe rõ. Ai ở đầu dây thế ạ?

X: Cháu tên là Jes.

Tổng đài: Vui lòng cho biết tên họ đầy đủ.

X: Jes Belman.

Tổng đài: Cháu bao nhiêu tuổi vậy Jes?

X: Mười tuổi ạ.

Tổng đài: Cháu gọi từ đâu đến?

X: Từ nhà cháu.

Tổng đài: Cháu có thể cho cô xin địa chỉ được không?

X:...

Tổng đài: Jes, cháu vui lòng cho cô xin địa chỉ nhà cháu, được không?

X: Nhà cháu ở XXXXXX.

Tổng đài: Tốt. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Cháu biết đây là số điện thoại của cảnh sát đúng không? Tại sao cháu gọi đến số này?

X: Dạ, cháu biết. Mọi người chết hết rồi.

Tổng đài: Cháu vừa nói là “mọi người” hả Jes?

X:...

Tổng đài: Jes, cháu còn ở đó không? Ai đã chết vậy?

X: Dạ. Mọi người chết hết cả rồi.

Tổng đài: Chuyện này không phải trò đùa, phải không Jes?

X: Dạ.

Tổng đài: Cháu có thể kể cho cô nghe chuyện gì đã xảy ra không?

X: Dạ.

Tổng đài: Jes, cháu còn ở đó không?

X: Dạ.

Tổng đài: Tại sao cháu không kể cho cô nghe. Cháu cứ từ tốn mà kể.

X: Anh ta đến tối hôm qua. Nhà cháu đang ăn tối.

Tổng đài: Ai đã đến?

X:...

Tổng đài: Ai vậy, Jes?

X: Anh ta đã bắn.

Tổng đài: Được rồi, Jes. Cô muốn giúp cháu, nhưng bây giờ, cháu là người phải giúp cô. Ok không?

X: Ok.

Tổng đài: Cháu vừa báo cho cô biết là vào giờ ăn tối hôm qua, một người đàn ông đã vào nhà cháu và nổ súng, đúng không Jes?

X: Dạ.

Tổng đài: Sau đó người này đã bỏ đi mà không bắn cháu. Cháu vẫn ổn, đúng không?

X: Không phải.

Tổng đài: Cháu muốn nói là cháu bị thương, phải không Jes?

X: Không phải. Anh ta chưa đi.

Tổng đài: Người nổ súng vẫn còn ở đó sao?

X:...

Tổng đài: Jes, làm ơn trả lời cô.

X: Anh ta nói các cô phải đến. Các cô phải đến ngay.

Liên lạc bị cắt đứt. Kết thúc ghi âm.

Con phố bắt đầu trở nên sống động khi còn vài phút nữa là đến 6 giờ.

Xe rác đi thu gom rác thải từ những chiếc thùng xếp thành hàng như những chú lính đồ chơi phía trước các ngôi nhà. Tiếp theo đến lượt chiếc xe rửa đường có gắn các bàn chải xoay tít. Vài chiếc xe tải nhỏ của những người chăm sóc cây xanh xuất hiện sau đó ít phút. Các thảm cỏ và lối đi được giải phóng khỏi lá cây và cỏ dại, những bờ dậu được cắt xuống một chiều cao lý tưởng. Sau khi nhiệm vụ đã hoàn thành, tất cả lại ra đi, bỏ lại phía sau một thế giới ngăn nắp, yên tĩnh và im lìm.

Chốn hạnh phúc này đã sẵn sàng để trình diện dưới mắt những cư dân vui vẻ của nó, Mila thầm nghĩ.

Đêm hôm qua vẫn yên tĩnh như mọi khi ở khu vực này. Vào tầm 7 giờ, những ngôi nhà nhỏ uể oải thức dậy. Sau những ô cửa sổ, các ông bố bà mẹ và con cái của họ vui vẻ chuẩn bị cho một ngày mới bắt đầu.

Một ngày nữa của một cuộc sống hạnh phúc.

Ngồi trong chiếc xe Hyundai đậu ở đầu phố, Mila không cảm thấy ghen tị một chút nào. Cô biết chỉ cần cào nhẹ lớp bề mặt dát vàng kia, một hình ảnh khác sẽ xuất hiện. Có khi là bức tranh thực sự, được vẽ từ ánh sáng và bóng tối, như nó phải thế. Nhưng cũng có lúc, một lỗ đen hiện ra. Hơi thở hôi thối của một vực xoáy hấu đói khiến bạn bất ngờ, và dường như từ sâu bên dưới có ai đó thì thầm gọi tên bạn.

Mila Vasquez biết rất rõ tiếng gọi của bóng tối. Cô đã nhảy múa với những cái bóng từ khi mới ra đời.

Mila bẻ các khớp ngón tay, ấn mạnh vào ngón trỏ trái. Cơn đau lay động cô vừa đủ để giữ sự tập trung của mình. Chẳng bao lâu nữa, cánh cửa của những ngôi nhà sẽ mở. Các gia đình sẽ rời tổ ấm của mình để đối mặt với thế giới - *một thử thách quá dễ đối với họ*, Mila thầm nghĩ.

Cô trông thấy gia đình Conner ra khỏi nhà. Ông bố là luật sư, tầm bốn mươi tuổi, cơ thể săn chắc trong bộ comlê xám hoàn hảo, mái tóc muối tiêu càng tôn thêm khuôn mặt rám nắng. Người mẹ có mái tóc vàng, vẫn giữ được vóc dáng và khuôn mặt của một phụ nữ trẻ. Mila dám chắc thời gian sẽ không bao giờ động đến bà. Tiếp đến là mấy cô con gái. Cô chị đi đến trường trung học, còn cô em với suối tóc xoắn thì đi nhà trẻ. Nếu có ai còn nghi ngờ về thuyết tiến hóa, Mila có thể xua tan sự ngờ vực của họ bằng hình ảnh của gia đình Conner. Họ xinh đẹp và hoàn hảo, đương nhiên họ chỉ có thể sống tại một nơi hạnh phúc như khu dân cư này.

Sau khi hôn vợ con, ông luật sư leo lên chiếc Audi A6 màu xanh và lái đi, để tiếp tục

theo đuổi sự nghiệp lấy lòng của mình. Bà mẹ đưa hai cô con gái tới trường trên chiếc SUV hiệu Nissan màu xanh lá cây. Khi cả gia đình đã đi khuất, Mila rời chiếc xe hơi cũ kỹ của mình, sẵn sàng đột nhập vào ngôi nhà, cũng như cuộc sống của họ. Bất chấp nóng nực, cô vẫn quyết định nguy trang bằng bộ quần áo thể thao dài. Mùa hè mới chỉ trôi qua được một ngày, nhưng nếu mặc quần cộc và áo thun ngắn tay, những vết sẹo của cô sẽ thu hút sự chú ý. Theo những tính toán của Mila kể từ lúc bắt đầu theo dõi ngôi nhà này vài ngày trước đó, cô có khoảng bốn mươi phút trước khi bà Conner quay về.

Bốn mươi phút để khám phá xem liệu tổ ấm hạnh phúc này có che giấu một bóng ma hay không.

Gia đình Conner là mục tiêu điều tra của Mila từ vài tuần nay. Mọi chuyện bắt đầu một cách tình cờ.

Những cảnh sát viên phụ trách các vụ mất tích không thể chỉ ngồi ở bàn làm việc và chờ một lời khai báo. Đôi khi những người mất tích không có gia đình cũng chẳng có bạn bè để thực hiện việc báo cảnh sát. Có thể vì họ là những người ngoại quốc, vì họ cắt đứt mọi liên lạc, hoặc đơn giản họ là những người sống cô độc một mình.

Mila gọi họ là “những người tiền định”.

Những cá nhân sống trong một khoảng trống mà không ngờ rằng một ngày kia mình sẽ bị nó nuốt chửng. Như vậy trước hết Mila phải đi tìm vụ mất tích, sau đó mới đến người mất tích. Cô rong ruổi qua các nẻo đường, sàng lọc những chốn tuyệt vọng, nơi bóng tối bám riết từng bước chân và không bao giờ để người ta một mình. Tuy nhiên người ta vẫn có thể biến mất tại một môi trường cảm xúc lạnh mạnh và được bảo vệ.

Chẳng hạn như những vụ trẻ em mất tích.

Đôi khi - đúng hơn là thường khi - các vị phụ huynh sơ suất vì nếp quen, họ không nhận sự thay đổi dù nhỏ nhưng lại rất căn bản. Ai đó ở bên ngoài gia đình có thể tiếp cận con cái họ mà họ không hay biết. Bọn trẻ có xu hướng cảm thấy có lỗi khi nhận được sự chú ý của một người lớn, bởi vì chúng bị giăng co giữa hai lời dặn dò thường gặp và rất khó dung hòa của bố mẹ: lễ phép với người lớn tuổi hơn mình, và không nói chuyện với người lạ. Cho dù chọn thái độ nào thì bọn trẻ cũng đều có thứ phải giấu diếm. Tuy nhiên, Mila đã khám phá ra một cách thức tuyệt vời để phát hiện những gì đang diễn ra trong cuộc sống của một đứa trẻ.

Mỗi tháng, cô ghé thăm một ngôi trường khác nhau.

Cô xin phép được vào các lớp học khi không có học sinh ở đó, và quan sát các tranh vẽ treo trên tường. Những thế giới tưởng tượng đó thường che giấu các yếu tố của cuộc sống thực tế. Nó chứa đựng những cảm xúc bí mật và đôi khi vô thức mà bọn trẻ đã hấp thu trước khi trút ra ngoài trở lại, tựa như một miếng bọt biển. Mila thích đi thăm những ngôi trường. Cô đặc biệt thích mùi của chúng - phấn viết bảng, keo dán giấy, sách vở mới, kẹo cao su. Tất cả gợi nên một cảm giác thanh thản kỳ lạ, như thể không gì có thể xảy ra với cô.

Bởi lẽ, đối với một người lớn, nơi an toàn nhất chính là những chỗ có trẻ em.

Trong một chuyến viếng thăm như thế, giữa hàng chục bức vẽ trên tường, Mila đã phát hiện ra tranh của cô bé út nhà Conner. Cô đã chọn nhà trẻ này một cách tình cờ hồi đầu năm học và đến thăm nó vào giờ giải lao, khi bọn trẻ đang ở ngoài sân chơi. Cô nấn ná lại trong thế giới của bọn trẻ, khoan khoái lắng nghe tiếng la hét vui vẻ vọng lại từ ngoài sân.

Điều khiến Mila chú ý nơi bức tranh của cô bé nhà Conner là gia đình hạnh phúc được thể hiện trên đó. Cô bé, mẹ, bố và chị gái đứng trên bãi cỏ trước nhà, vào một ngày nắng đẹp. Bốn người họ nắm tay nhau. Tuy thế, bên cạnh nhóm người, có một thứ thật lạc lõng. Một nhân vật thứ năm. Mila cảm thấy lo lắng. Nhân vật kia không có khuôn mặt và trông như đang lơ lửng.

Một con ma, thoát đầu Mila đã nghĩ như thế.

Cô đã định bỏ qua, nhưng khi tìm xem các tranh vẽ khác của cô bé nhà Conner trên tường, cô nhận thấy con ma đó luôn hiện diện.

Chi tiết này quá đặc biệt nên không thể là ngẫu nhiên được. Linh tính mách bảo Mila phải tìm hiểu kỹ hơn.

Cô hỏi giáo viên phụ trách lớp, một người rất tử tế. Cô giáo xác nhận vụ bóng ma đã diễn ra được một thời gian. Theo kinh nghiệm của cô giáo, chuyện này không có gì đáng ngại. Thường thì nó xảy ra sau cái chết của một người thân hoặc một người quen, và đó là cách bọn trẻ bày tỏ sự thương tiếc của mình. Cô giáo đã cẩn thận hỏi chuyện bà Conner và được biết gần đây gia đình không có ai qua đời, nhưng một thời gian trước đó, cô bé có gặp ác mộng, đó có thể là nguyên nhân của sự việc.

Tuy vậy, theo những gì Mila đã học được từ các chuyên gia tâm lý trẻ em, bọn trẻ hay miêu tả những người có thật như các nhân vật tưởng tượng, và không nhất thiết là phản diện. Một người lạ mặt có thể là một con ma cà rồng, cũng có thể là một chú hề dễ mến, hoặc thậm chí là anh chàng Người Nhện. Nhưng dù thế nào đi nữa, luôn tồn tại một chi tiết giúp tiết lộ hình mẫu thật của nhân vật trong tranh. Mila còn nhớ vụ việc của Samantha Hernandez. Cô bé đã vẽ người đàn ông râu trắng đến tiếp cận mình hàng ngày tại công viên trong bộ dạng của ông già Noel. Trong bức vẽ, cũng như trên thực tế, ông già Noel có một hình xăm trên cánh tay. Tuy nhiên, đã không có ai chú ý đến điều đó. Thế là tên gian ác chỉ cần hứa tặng quà để bắt cóc thành công rồi sát hại cô bé.

Trong trường hợp của cô bé út nhà Conner, yếu tố tiết lộ chính là sự lặp đi lặp lại.

Mila tin rằng cô bé đang lo sợ điều gì đó. Cô phải khám phá xem đó có phải là nhân vật có thật và vô hại hay không.

Như mọi lần, Mila đã quyết định không báo trước cho ông bà Conner. Không cần phải khơi lên sự sợ hãi dựa trên một mối nghi ngờ rất có thể là vô căn cứ. Cô đã bắt đầu quan sát bé Conner, để xác định xem cô bé đã tiếp xúc với ai ở bên ngoài ngôi nhà, hoặc trong những dịp hiếm hoi thiếu vắng sự kiểm soát của bố mẹ, chẳng hạn như ở nhà trẻ hay ở lớp học múa.

Không có người lạ nào đặc biệt quan tâm đến cô gái nhỏ.

Những nghi ngờ của Mila đúng là vô căn cứ. Chuyện này cũng thường xảy ra, nhưng cô không tiếc khi phí phạm hai mươi ngày làm việc, vì đổi lại cô được nhẹ lòng.

Tuy vậy, để cho chắc ăn, cô vẫn quyết định đi đến trường trung học, nơi cô gái lớn của gia đình Conner theo học. Những bức tranh của cô chị không có bất kỳ yếu tố khó hiểu nào. Điều bất thường nằm trong bài tập sáng tác truyện mà giáo viên đã giao cho cô bé về nhà làm.

Cô bé đã chọn một câu chuyện kinh dị, với nhân vật chính là một con ma.

Rất có thể câu chuyện đó chỉ là sản phẩm tưởng tượng của cô chị, và nó đã tác động lên cô em gái, khiến cô bé hoảng sợ. Nếu không thì đây có thể là bằng chứng cho thấy nhân vật bí ẩn kia tồn tại thật sự. Việc không xác định được người lạ mặt nào khả nghi có nghĩa là mối đe dọa ở gần hơn nhiều so với hình dung ban đầu của Mila.

Nói cách khác, đó không phải là một người xa lạ, mà là một kẻ ở ngay trong nhà.

Do vậy, Mila đã quyết định đi xa hơn và quan sát bên trong ngôi nhà của gia đình Conner.

Cô sẽ phải biến đổi bản thân. Từ người đi tìm trẻ con thành người săn ma.

Vào khoảng trước 8 giờ một chút, Mila đeo tai nghe chiếc máy mp3 không có nhạc rồi chạy bộ tới ngôi nhà của gia đình Conner. Khi đến nơi, cô vòng qua phía bên phải của ngôi nhà. Cửa hậu và cửa sổ đều đóng. Nếu tìm được một lối ra vào bỏ ngõ và bị ai đó bắt gặp, cô hoàn toàn có thể nói là mình vào trong nhà do nghi ngờ có trộm đột nhập. Cô sẽ không xóa được sự trách móc vì xâm nhập gia cư trái phép, nhưng sẽ có cơ hội để ra đi. Ngược lại, trong trường hợp phải bẻ khóa, cô sẽ đối diện với một nguy cơ vô ích và ngu ngốc.

Mila lại nghĩ đến lí do mình đến đây. Thật khó để giải thích một linh cảm thuộc về bản năng, các cảnh sát viên thừa biết điều đó, nhưng trong trường hợp của cô, mong muốn băng qua giới hạn thật khó cưỡng. Mặc dù vậy, cô cũng không thể tự dưng đến gõ cửa nhà Conner và nói thẳng: “Xin chào, có điều gì đó mách bảo tôi rằng hai cô con gái của ông bà gặp nguy hiểm vì một bóng ma rất có thể đang tồn tại bằng xương bằng thịt”. Thế là, như thường khi, cảm giác bứt rứt khó chịu đã lấn át lý trí Mila, cô quay lại cửa hậu và bẻ khóa.

Cô bất ngờ vì hơi mát của máy lạnh. Trong bếp, bàn ăn sáng vẫn còn chưa được dọn dẹp. Trên tủ lạnh có gắn các tấm ảnh khi mọi người đi nghỉ và các bài tập được điểm tốt.

Mila lấy từ trong túi áo ra một túi nhựa màu đen. Trong đó có một chiếc camera siêu nhỏ kích thước chỉ bằng nút áo và được nối với một sợi dây dùng để phát tín hiệu. Nhờ vào mạng không dây, cô có thể theo dõi những gì diễn ra trong nhà từ xa. Chỉ cần tìm chỗ tốt nhất để lắp đặt nó. Mila xem giờ và kiểm tra các phòng còn lại. Do có ít thời gian, cô tập trung vào những nơi diễn ra phần lớn hoạt động của gia đình.

Trong phòng khách, bên cạnh bộ xalông và chiếc tivi có một kệ sách dát gỗ thạch lam. Thay cho những cuốn sách là các bằng danh dự hoặc được trao cho luật sư Conner trong

quá trình hành nghề, hoặc vinh danh những đóng góp cho cộng đồng của ông. Đây là một công dân gương mẫu và rất được kính trọng. Chẽm chệ trên một ngăn kệ là chiếc cúp trượt băng do cô con gái lớn giành được. Mila thấy ý tưởng chia sẻ vị trí danh dự với một thành viên khác trong gia đình thật là hay.

Trên lò sưởi, một tấm hình chụp gia đình Conner cười tươi và cùng mặc một chiếc áo chui đầu màu đỏ giống nhau. Có vẻ như đó là một truyền thống của gia đình vào mỗi dịp Giáng sinh. Mila sẽ không bao giờ chụp ảnh như thế, cuộc sống của cô quá khác biệt. Cô cũng quá khác biệt. Cô nhanh chóng quay nhìn đi chỗ khác vì không thể chịu nổi hình ảnh đó.

Mila quyết định xem xét tầng trên của ngôi nhà.

Trong các phòng ngủ, những chiếc giường ngổn ngang chần gối đang chờ đợi sự quay lại của bà Conner, người đã từ bỏ sự nghiệp của mình để chăm sóc nhà cửa và hai cô con gái. Mila chỉ xem qua loa phòng ngủ của hai cô bé gái. Trong phòng của ông bà Conner, tủ quần áo đang mở. Cô xem xét trang phục của bà Conner. Cuộc sống của bà mẹ hạnh phúc này khiến cô tò mò. Sâu trong đầu Mila luôn có một thứ kháng thể làm bất hoạt các cảm xúc, khiến cô không thể biết những gì người ta cảm thấy. Nhưng cô vẫn có thể tưởng tượng.

Một người chồng, hai cô con gái, một ngôi nhà tiện nghi bảo bọc như một tổ ấm.

Tạm thời Mila quên đi mục tiêu của cuộc điều tra mình đang thực hiện, Mila ghi nhận một số trang phục treo trong tủ có kích thước khác biệt.

Ngay cả những phụ nữ rất đẹp cũng có thể béo lên, Mila hài lòng nhủ thầm. Một người siêu gầy như cô thì không. Dù sao thì, căn cứ theo những bộ trang phục rộng rãi mà bà Conner từng sử dụng để che đi cân nặng dư thừa của mình, hẳn là bà ta đã rất vất vả để lấy lại vóc dáng.

Bỗng Mila nhận ra việc mình đang làm. Cô đã đánh mất kiểm soát. Thay vì đi tìm các hiểm họa, cô đang tự biến mình thành một mối nghi cho gia đình này.

Một kẻ lạ mặt đột nhập vào không gian sống của họ.

Mila cũng đã quên mất khái niệm thời gian, bà Conner có lẽ đang trên đường về. Cô nhanh chóng nhận định căn phòng lí tưởng để đặt camera theo dõi là phòng khác.

Cô tìm ra chỗ thích hợp nhất nằm bên trong tủ sách, nơi cất những chiếc cúp lưu niệm của gia đình. Sử dụng một đoạn băng keo hai mặt, cô giấu chiếc camera một cách khéo léo nhất có thể giữa những món kỷ vật. Trong khi đang loay hoay, cô bỗng nhận ra một chấm màu đỏ ở góc mắt bên phải, tựa như một bóng đèn nhấp nháy gắn vào tường ngay phía bên trên lò sưởi.

Mila ngừng tay để quan sát một lần nữa bức ảnh chụp cả gia đình mặc áo chui đầu màu đỏ mà lúc đầu cô đã không muốn nhìn vì một sự ghen tị vô lí. Khi quan sát nó kỹ hơn, cô nhận ra bức tranh hoàn hảo vẫn có các tí vết. Đặc biệt là sự im lìm trong đôi mắt của bà Conner, chẳng khác nào hai ô cửa sổ của một ngôi nhà hoang lạnh. Ngài luật sư cố tỏ ra hân hoan, nhưng hai cánh tay choàng qua người bà vợ và các cô con gái cho thấy một sự sở hữu nhiều hơn là che chở. Ngoài ra, trong tấm hình, còn có một thứ khác

mà Mila không tài nào xác định được. Có một điều gì đó ẩn giấu trong vẻ hạnh phúc giả tạo của gia đình Conner.

Các cô con gái đã có lý. Giữa họ có một bóng ma.

Ở hậu cảnh của tấm ảnh, thay cho cái tủ sách hiện tại là một cánh cửa.

2

Thường thì một con ma sẽ ẩn mình ở đâu?

Trong một nơi tối tăm và ít bị thăm viếng. Trên tầng áp mái. Hoặc là, trong trường hợp này, ở dưới hầm nhà. *Và mình là người nhận công việc bạc bẽo là trục nó ra khỏi đó.*

Mila nhìn xuống và nhận thấy những vết xước trên lớp ván sàn, dấu hiệu cho biết cái tủ thường xuyên bị dịch chuyển. Di chuyển sang bên hông tủ sách, cô trông thấy cánh cửa. Cô luồn ngón tay vào trong khe hở và kéo cái tủ ra. Các món đồ lưu niệm kêu lanh canh, tủ sách nghiêng đi một cách đáng sợ, nhưng Mila đã tạo ra được một khoảng hở đủ rộng để lách người qua.

Khi cô mở cánh cửa, ánh sáng ban ngày tràn vào trong cái hốc bí mật. Nhưng cô vẫn có cảm giác bóng tối trong đó chỉ chực chờ tấn công mình. Cánh cửa được lót cách âm nhằm ngăn chặn tiếng ồn từ bên ngoài hoặc nhốt chúng vào bên trong.

Trước mắt Mila là cầu thang dẫn xuống tầng hầm, nằm giữa hai vách tường bằng bê tông thô.

Cô rút một chiếc đèn pin nhỏ trong túi ra, rồi đi xuống trong trạng thái cảnh giác, cơ bắp cô căng lên, sẵn sàng hành động.

Sau vài bậc thì cầu thang rẽ sang bên phải và hình như dẫn vào phần chính của căn hầm. Khi xuống đến nơi, Mila thấy mình ở trong một gian phòng tối mờ. Cô lia đèn pin qua lại, rọi sáng nhiều đồ đạc đáng lẽ không nên ở dưới này: một bàn thay tã, một chiếc cũi, và một cái giường trẻ con. Từ trong giường phát ra một âm thanh đều đặn.

Một âm thanh sống động.

Mila chậm chậm tiến đến gần, cẩn trọng đặt từng bước chân để không đánh thức sinh vật đang ngủ. Hệt như một con ma, nó cuộn mình trong một tấm vải, quay lưng về phía cô. Một cái chân bé xíu lộ ra. Cái chân cho thấy dấu hiệu suy dinh dưỡng. Việc thiếu thốn ánh sáng đã cản trở sự phát triển của nó. Da nó tái mét. Chắc nó chỉ chừng một tuổi.

Mila phải chạm vào để chắc chắn đó là người thật.

Có một mối liên hệ giữa thứ đang ở trước mắt Mila, vấn đề sinh dưỡng và nụ cười giả tạo của bà Conner. Không phải bà ta bị béo phì. Mà là có thai.

Sinh linh bé nhỏ cự mình vì bị ánh đèn đánh thức. Nó quay về phía Mila, tay ôm chặt một con búp bê vải. Mila tưởng đứa bé sẽ khóc, nhưng nó chỉ nhìn cô. Rồi nó mỉm cười.

Con ma có đôi mắt rất to.

Nó giơ tay về phía Mila, đòi bế. Cô chiều theo. Sinh linh nhỏ bé lập tức ôm chặt lấy cổ

Mila. Chắc nó cảm thấy cô đến đây để cứu mình. Cô nhận thấy mặc dù sức khỏe kém, đứa trẻ khá sạch sẽ. Nó vẫn được chăm sóc. Sự chăm sóc này cho thấy một mâu thuẫn giữa yêu thương và thù ghét - giữa thiện và ác.

- Con bé thích được bế lắm.

Đứa bé nhận ra giọng nói ấy và sung sướng vỗ vỗ hai tay vào nhau. Mila quay lại. Bà Conner đang đứng ở chân cầu thang.

- Ông ấy không giống như những người khác. Ông ấy luôn muốn kiểm soát mọi thứ, còn tôi, tôi không muốn làm ông ấy thất vọng. Khi ông ấy phát giác chuyện tôi có bầu, ông ấy đã không nổi khùng. - Bà nói về người chồng của mình, nhưng tránh không nói đến tên ông ta. - Ông ấy không bao giờ hỏi tôi bố đứa bé là ai. Cuộc sống của chúng tôi lẽ ra rất hoàn hảo, nhưng tôi đã làm hỏng các kế hoạch của ông ấy. Chính điều ấy mới làm ông ấy bức mình, chứ không phải vụ ngoại tình.

Mila sững người, câm lặng nhìn bà ta. Cô không biết phải phán xét người đàn bà này như thế nào. Bà ta không tỏ ra tức giận, thậm chí bà ta không ngạc nhiên khi phát hiện một người lạ ở dưới tầng hầm. Như thể bà ta đã chờ đợi điều này từ lâu rồi. Có lẽ bà ta cũng chờ đợi một sự giải thoát.

- Tôi đã cầu xin ông ấy để tôi đi phá thai, nhưng ông ấy không muốn. Ông ấy bắt tôi giấu diếm việc mang bầu với tất cả mọi người, và trong suốt chín tháng trời tôi đã nghĩ ông ấy muốn giữ đứa bé. Thế rồi một hôm, ông ấy đã chỉ cho tôi căn hầm đã được cải tạo này, và lúc đó tôi mới vỡ lẽ. Khinh bỉ tôi còn chưa vừa lòng, ông ấy muốn trừng phạt tôi.

Mila cảm thấy cổ họng thắt lại vì phẫn nộ.

- Ông ấy đã bắt tôi để con dưới này, rồi để lại đứa bé ở đây. Cho đến bây giờ, tôi vẫn nhắc đi nhắc lại là chúng tôi có thể bỏ đứa bé trước một đồn cảnh sát hoặc một bệnh viện, sẽ chẳng có ai biết. Nhưng ông ấy chẳng buồn trả lời tôi nữa.

Đứa bé trên tay Mila mỉm cười. Dường như chẳng có điều gì làm nó phiền lòng.

- Thỉnh thoảng vào ban đêm, khi ông ấy vắng nhà, tôi đưa con bé lên trên kia, và cho nó xem hai chị đang ngủ. Tôi nghĩ chúng cũng cảm nhận được sự hiện diện của em gái mình, nhưng lại tưởng là mơ.

Hoặc ác mộng, Mila tự nhủ khi nhớ lại con ma trong những bức tranh vẽ và câu chuyện kinh dị. Cô đã nghe đủ. Cô quay lại chiếc giường để nhặt con búp bê và rời khỏi chỗ này thật nhanh.

- Nó tên là Na. - Bà Conner nói. - Ít ra thì đó là cái tên mà con bé đặt cho nó. Tôi là mẹ kiểu gì, nếu không biết tên con búp bê ưa thích nhất của con gái mình?

Vậy còn con bé, nó có tên chứ? Mila tò mò muốn biết, nhưng cô không hỏi. Thế giới bên ngoài chẳng biết gì về sinh linh bé nhỏ này. Cô không thể hình dung điều gì sẽ xảy ra nếu mình không xuất hiện.

Chẳng ai đi tìm kiếm một đứa bé không tồn tại.

Cảm nhận được sự ghê tởm trong ánh nhìn của Mila, người phụ nữ tỏ ra phản đối.

- Tôi biết cô đang nghĩ gì, nhưng chúng tôi không phải bọn sát nhân. Chúng tôi đã không giết con bé.

- Đúng. - Mila thừa nhận. - Các người chỉ chờ nó chết đi.

3

Tôi là mẹ kiểu gì, nếu không biết tên con búp bê ưa thích nhất của con gái mình?

Mila tự nhắc đi nhắc lại câu hỏi đó trong suốt chặng lái xe. Và câu trả lời vẫn luôn như thế.

Mình chẳng hơn gì bà ta.

Mỗi khi nhận thức điều đó, dường như cô lại mở toang một vết thương cũ.

Vào lúc 11 giờ 40 phút, cô bước qua cửa Minh Phủ.

Họ dùng cái tên đó để gọi ban phụ trách tìm người mất tích tại trụ sở cảnh sát liên bang. Nó nằm ở tầng hầm của một tòa nhà thuộc cánh tây, nơi xa trung tâm nhất. Chính điều này, cùng với tên gọi của nó cho thấy dường như chẳng ai quan tâm đến sự tồn tại của Minh Phủ.

Cô được chào đón bằng tiếng rì rào thường trực của chiếc máy điều hòa cổ lỗ và mùi khói thuốc cũ - di sản của một thời đã xa - khi mà người ta có thể hút thuốc trong phòng làm việc - pha trộn với hơi ẩm của móng nhà.

Minh Phủ gồm nhiều phòng và một tầng hầm để lưu trữ hồ sơ tài liệu. Nó có ba phòng làm việc, mỗi phòng được trang bị bốn bàn giấy, ngoại trừ phòng dành cho thủ trưởng. Tuy nhiên, căn phòng rộng nhất chính là phòng đầu tiên khi người ta tiến vào Minh Phủ.

Sảnh đợi.

Đây là nơi kết thúc con đường đời của nhiều người. Khi đi vào đây, bạn sẽ bị ấn tượng bởi ba điều. Đầu tiên là sự trống trải: do không có đồ đạc, tiếng vang di chuyển tự do mà không bị cản trở. Tiếp đến là cảm giác sợ bị nhốt: trần nhà khá cao nhưng lại không có cửa sổ, nguồn ánh sáng duy nhất được cung cấp nhờ những ngọn đèn huỳnh quang xám xịt. Và điều thứ ba khiến bạn chú ý là hàng trăm đôi mắt.

Các bức tường được phủ kín bởi ảnh chụp của những người mất tích.

Đàn ông, đàn bà. Trẻ, già. Những đứa trẻ khiến bạn lập tức chú ý. Mila đã thắc mắc trong một thời gian dài, trước khi hiểu ra những đứa trẻ nổi bật lên giữa đám đông vì sự hiện diện của chúng gợi nên cảm giác khó chịu của sự bất công. Trẻ con đâu thể tự quyết định biến mất, như vậy rõ ràng một bàn tay của người lớn đã tóm lấy và lôi chúng vào một chiều không gian vô hình. Tuy nhiên, những khuôn mặt trẻ thơ trên các bức tường không nhận được bất kì sự đối xử đặc biệt nào, chúng được xếp chung với những hình ảnh khác theo trật tự thời gian thuần túy.

Tất cả những cư dân của bức tường câm lặng đều ngang hàng. Không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính hay tuổi tác. Hình ảnh của họ là bằng chứng mới nhất về sự tồn tại của họ trên đời. Đó có thể là những tấm ảnh được chụp từ bữa tiệc sinh nhật, hay

được lấy ra từ một đoạn video an ninh. Có người cười vô tư, có người còn không biết mình bị chụp ảnh. Nhưng trên hết, trong số họ chẳng mấy may nghi ngờ rằng đây sẽ là tấm ảnh cuối cùng của mình.

Kể từ khoảng cách đó, trái đất đã tiếp tục quay không cần biết đến họ. Tuy nhiên, không ai bị bỏ rơi, không người nào làm việc tại Minh Phủ lãng quên họ.

“Họ không phải là con người”. Thủ trưởng Steph của Mila đã từng nói như thế. “Mà là đối tượng làm việc của chúng ta. Nếu cô không thể nhìn nhận như thế, cô sẽ không thể trụ lâu ở đây được đâu. Tôi á, tôi đã ở đây được hai mươi năm rồi”.

Nhưng Mila không tài nào xem những con người này là ‘đối tượng làm việc’ được. Trong các phòng ban khác của trụ sở, họ sẽ được gọi là ‘nạn nhân’. Thuật ngữ chung chung này cho biết họ đã hứng chịu một loại tội ác nào đó. Các đồng nghiệp ngoài Minh Phủ của Mila không biết họ may mắn đến thế nào khi có được cái thuật ngữ chung chung ấy.

Trong các vụ mất tích, người ta không thể xác định ngay được người mất tích là một nạn nhân hay tự nguyện bỏ đi.

Các điều tra viên của Minh Phủ không thực sự biết họ đang điều tra cái gì, một vụ bắt cóc, giết người hay sự ra đi tự nguyện. Phần thưởng họ nhận được không phải là công lý. Họ không bị thôi thúc bởi ý nghĩ phải lòng bắt cho được một tên gian ác. Các điều tra viên của Minh Phủ phải bằng lòng với cơ hội tìm ra sự thật. Quả vậy, sự mơ hồ có thể trở thành một nỗi ám ảnh, không chỉ đối với người yêu quý người mất tích - những người không chấp nhận chuyện đó.

Mila đã học được một bài học. Trong bốn năm đầu tiên ở Minh Phủ, cô từng có một đồng nghiệp là Eric Vincenti, một anh chàng trầm tính, tốt bụng, người có lần đã cho cô biết các cô gái luôn bỏ rơi anh vì cùng một lí do: khi anh đưa họ đi ăn tối hoặc uống gì đó, anh cứ nhìn các bàn khác hoặc những người qua lại.

“Họ nói chuyện với tôi, nhưng tôi cứ nhìn đi chỗ khác. Tôi cố lắng nghe, nhưng không thể. Có cô còn yêu cầu tôi chấm dứt nhòm ngó các phụ nữ khác trong khi đi chơi với cô ấy”.

Mila còn nhớ nụ cười héo hắt của Eric khi kể lại chuyện đó. Chất giọng mỏng, hơi khàn và cái gật đầu chấp nhận của anh. Như thể anh đã bỏ cuộc và coi nó như một câu chuyện phiếm vui vẻ. Nhưng sau đó anh trở nên nghiêm túc.

“Tôi tìm kiếm họ khắp nơi. Tôi tìm kiếm họ mọi lúc”.

Câu nói cay đắng đó, Mila không bao giờ quên.

Eric Vincenti đã biến mất vào một ngày chủ nhật của tháng Ba. Trong căn hộ độc thân của anh, chăn nệm được xếp gọn ghẽ, những chiếc chìa khóa được đặt trên cái bàn nhỏ cạnh cửa ra vào, quần áo còn nguyên trong tủ đồ. Trong tấm ảnh duy nhất của anh mà họ tìm thấy, Eric tươi cười đứng giữa hai người bạn, hãnh diện khoe con cá mè vừa câu được. Khuôn mặt anh đã được đặt cạnh những khuôn mặt khác trên bức tường phía đông.

“Cậu ta đã không trụ được.” Steph đã tuyên bố như thế.

Bóng tối đã chộp được anh ấy, Mila đã nghĩ như vậy.

Trong khi đi đến bàn làm việc của mình, cô quan sát tấm ảnh của Eric Vincenti, người mà sau hai năm mất tích vẫn chưa có manh mối nào được phát hiện. Tấm ảnh là dấu vết cuối cùng về sự tồn tại của anh.

Và do vậy hiện nay chỉ còn hai người làm việc tại Minh Phủ.

Trong các phòng ban khác của trụ sở cảnh sát, số lượng nhân viên đông đúc đến nỗi họ phải chen chúc nhau trong các văn phòng và phải cố gắng đạt tiêu chí hiệu quả công việc do cấp trên áp xuống. Mila và đại úy Steph thì ngược lại, hai người có cả một không gian mênh mông, chẳng phải báo cáo ai về phương pháp lẫn kết quả làm việc. Tuy nhiên, không một cảnh sát có chút tham vọng tối thiểu nào muốn nhập bọn với họ - hi vọng về một sự nghiệp lẫy lừng của bạn tắt dần khi các vụ việc bẽ tắc cứ dỗi theo bạn từ trên các bức tường.

Về phần mình, Mila đã tự nguyện chọn Minh Phủ sau khi được đề nghị thăng chức nhờ phá thành công một vụ án lớn, hồi bảy năm về trước. Các cấp trên của cô đã không che giấu được sự kinh ngạc của mình. Việc chôn vùi bản thân trong cái lỗ này thật không thể hiểu nổi đối với họ. Nhưng Mila nhất quyết không đổi ý.

Sau khi thay bộ trang phục chạy bộ để nguy trang lúc sáng, Mila mặc quần áo như thường lệ - một chiếc áo thun dài tay tầm thường, chiếc quần jean và đôi giày thể thao, rồi ngồi vào máy tính để viết báo cáo về vụ Conner. Bóng ma nhỏ tuổi vô danh đã được giao cho bên bảo trợ xã hội. Hai nhà tâm lý được hộ tống bởi một chiếc xe tuần tra đã đến tìm hai chị gái của cô bé tại trường học. Bà Conner đã bị bắt, và theo những gì Mila được biết thì chồng bà ta cũng cùng chung số phận.

Trong khi chờ máy tính khởi động, Mila lại nghe thấy giọng nói đã đeo bám cô suốt buổi sáng.

Mình chẳng hơn gì bà ta.

Đúng lúc đó, cô ngược lên và nhìn về phía cửa phòng của đại úy Steph. Khác với thường lệ, nó khép chặt. Cô đang thắc mắc về sự việc lạ lùng này thì ông đại úy thò đầu qua cửa.

- A, cô đây rồi. Cô vào đây được không? - Ông nói bằng giọng điềm tĩnh, nhưng Mila cảm nhận được một sự căng thẳng trong đó.

Trước khi cô kịp phản ứng, Steph rút đầu vào trong, để ngỏ cửa cho cô. Mila đứng lên và tiến về phía cánh cửa. Khi đi đến gần, cô nghe thấy tiếng trò chuyện.

Chẳng ai quá bộ xuống dưới Minh Phủ này.

Thế nhưng hôm nay có vẻ Steph không ở một mình.

4

Nguyên nhân của chuyến viếng thăm này chắc là quan trọng.

Các đồng nghiệp ở tầng trên giữ khoảng cách với Minh Phủ như thể nơi này bị nguyên rủa. Thượng cấp thì chẳng buồn ngó ngang đến họ. Người ta muốn quên họ như quên một mặc cảm tội lỗi. Hoặc có thể tất cả đều sợ bị giữ lại bởi các bức tường trong Sảnh Đợi và bị cầm tù trong cái nơi nằm giữa đường dương gian và âm phủ này.

Khi Mila mở cửa phòng, cô trông thấy Steph tại bàn làm việc và một người đàn ông ngồi đối diện với ông ta, với đôi vai rộng và bộ comlê màu nâu khó nhọc lắm mới ôm khít được. Mặc cho số cân thừa, cái đầu hói và chiếc cà vạt dường như thít lấy cái cổ thay vì tạo ra vẻ lịch lãm, Mila không khó nhận ra nụ cười đôn hậu của Klaus Boris.

- Cô thế nào rồi, Vasquez? - Anh vừa nói vừa đứng lên.

Anh định đang tay ôm lấy cô nhưng khựng lại khi nhớ ra cô không thích bị người khác đụng chạm. Anh lúng túng thả tay xuống.

- Tôi ổn, còn anh, anh gầy đi đấy. - Mila đáp lại để xua đi sự khó xử.

- Thế cô còn muốn gì nữa, tôi là con người của hành động mà! - Anh vừa cười vang vừa xoa tay trên cái bụng mỡ.

Đây không còn là Boris mà cô đã biết. Anh đã lấy vợ, có hai nhóc tì, và với cương vị thanh tra, giờ đây anh là thượng cấp của cô. Điều này càng khiến cô không tin anh đến để thăm hỏi xã giao.

- Thấm phán chúc mừng cô vì phát hiện sáng nay.

Thấm phán cơ đấy, Mila tự nhủ. Khi người đứng đầu bộ phận quan tâm đến một cảnh sát quèn dưới Minh Phủ thì tình hình khá đơn giản: nếu đằng sau vụ mất tích có bàn tay của một tên sát nhân, nó sẽ tự động được chuyển lên đội điều tra hình sự, cùng với nó là cơ hội được hưởng mọi công trạng sau khi vụ án được làm sáng tỏ.

Không có huân chương cho những cảnh sát viên của Minh Phủ.

Vụ việc của gia đình Conner cũng tuân theo cơ chế này. Đổi lại, Mila đã nhận được một sự khoan hồng cho phương pháp điều tra không mấy chính thống của mình. Đội hình sự rất hài lòng vì được tiếp nhận cuộc điều tra. Xét cho cùng đây là một vụ giam giữ người trái phép, không hơn không kém.

- Thấm phán cử anh đến đây để nói với tôi chuyện này sao? Lẽ ra chỉ cần gọi điện là được rồi.

Boris lại cười, nhưng lần này là một nụ cười gượng.

- Chúng ta thoải mái một chút nhé.

Mila liếc nhìn Steph dò hỏi, nhưng ông ta nhìn đi chỗ khác. Ông ta không phải là

người nói. Boris ngồi xuống trở lại và chỉ cho Mila cái ghế đối diện mình. Nhưng Mila đi đóng cửa phòng rồi tiếp tục đứng.

- Boris này, chuyện gì đã xảy ra thế? - Cô hỏi mà không nhìn vào anh.

Một nếp nhăn hiện lên trên trán Boris. Ánh sáng trong phòng đột nhiên như tối hẳn đi. *Thôi xong, không đùa bốn được nữa rồi*, Mila nghĩ bụng.

- Điều tôi sắp tiết lộ với cô thuộc loại tối mật. Chúng ta đang cố giữ cho đám nhà báo đứng ngoài tất cả chuyện này.

- Sao phải thận trọng như thế? - Steph hỏi.

- Thảm phán đã yêu cầu giữ bí mật tối đa, tất cả những người biết thông tin vụ việc sẽ được ghi nhận để có thể xác định mọi sự rò rỉ nếu có.

Đây không chỉ là một sự dấn dõ, mà là một lời răn đe ngầm.

- Điều đó đồng nghĩa hai chúng tôi đều nằm trong danh sách. - Ông đại úy nói. - Bây giờ liệu chúng tôi có thể biết chuyện được chưa?

Boris dành cho mình vài giây suy nghĩ, rồi nói:

- Sáng hôm nay, vào lúc 6 giờ 40 phút, một đồn cảnh sát ở ngoài thành phố đã nhận được một cú điện thoại.

- Ở đâu thế? - Mila hỏi.

- Đợi đã. - Boris giơ tay ngăn cô lại. - Trước hết là những chi tiết khác.

Mila ngồi xuống đối diện với anh ta.

Boris đặt hai bàn tay trên đầu gối như để tăng thêm dũng khí.

- Một đứa bé mười tuổi tên Jes Belman báo với cảnh sát là một người nào đó đã đột nhập vào nhà mình vào giờ ăn tối rồi xả súng. Và tất cả mọi người đều đã chết.

Mila có cảm giác như ánh sáng trong phòng lại bị giảm thêm.

- Địa chỉ tương ứng với một căn nhà trên núi, cách khu dân cư gần nhất mười lăm cây số. Chủ nhà là Thomas Belman, người sáng lập kiêm chủ tịch hãng dược phẩm mang tên ông.

- Tôi biết tay này. - Steph lên tiếng. - Hãng đó sản xuất loại thuốc huyết áp tôi đang dùng.

- Jes là thành viên nhỏ nhất trong gia đình. Ngài Belman từng có hai người con khác, một trai và một gái. Chris và Lisa.

Động từ ở thì quá khứ làm bật lên một ngọn đèn đỏ trong đầu Mila. *Sắp đến phần đau đớn nhất.*

- Mười sáu và mười chín tuổi. - Boris bổ sung. - Vợ của Belman tên là Cynthia, bốn mươi bảy tuổi. Khi cảnh sát địa phương lên đến nơi để xác minh thì... Thôi, có dài dòng cũng vô ích... - Đôi mắt Boris mờ đi vì phần nộ. - Cậu bé đã nói sự thật. Tôi qua mọi người đều có mặt ở nhà. Một cuộc thảm sát đã xảy ra. Tất cả đều thiệt mạng. Ngoại trừ Jes.

- Tại sao? - Mila hỏi.

- Chúng tôi nghĩ tên sát nhân có thù oán với ông chủ gia đình.

- Điều gì khiến anh nghĩ như vậy? - Steph xen vào, lông mày chau lại.

- Ông ta bị giết sau cùng.

Ý đồ tàn bạo của vụ việc đã quá rõ. Thomas Belman chắc chắn biết những người thân của mình đã bị giết, ông ta hẳn là rất đau đớn.

- Thằng bé trốn được hay là ẩn nấp thành công?

Mila cố tỏ ra bình tĩnh, nhưng lời tường thuật của Boris đã khiến cô rung động.

Boris cười, vẻ khó tin hiện rõ trên gương mặt.

- Tên sát nhân tha mạng cho thằng bé để nó gọi điện cho chúng ta và thuật lại chuyện đã xảy ra.

- Ý anh là thằng khốn ấy đã có mặt tại chỗ khi cậu bé gọi điện thoại á? - Steph thốt lên.

- Hắn muốn chắc ăn.

Bạo lực cực điểm và mong muốn gây chú ý. Tập tính điển hình của một loại hung thủ đặc biệt, những tên giết người tập thể.

Chúng nguy hiểm và khó đoán hơn những kẻ giết người hàng loạt, mặc dù truyền thông và mọi người thường xuyên nhầm lẫn hai loại. Bọn giết người hàng loạt chừa những khoảng thời gian tương đối dài giữa các phi vụ của chúng, ngược lại những tên giết người tập thể tập trung tất cả vào một cuộc thảm sát duy nhất, với sự chuẩn bị và đầu óc lạnh lùng. Chẳng hạn như một nhân viên mới bị sa thải quay lại công ty để giết chết các đồng nghiệp, hoặc một gã sinh viên xách súng đến trường bắn gục các giáo sư và bạn học như trong một trò chơi điện tử.

Động cơ của chúng là thù hận. Hận chính quyền, xã hội, thể lực đương quyền, hoặc đơn giản là con người.

Khác biệt cơ bản giữa những kẻ giết người hàng loạt và giết người tập thể là loại đầu tiên có thể bị bắt giữ - người ta có thể còng tay chúng và sung sướng nhìn thẳng vào mắt chúng, nói với chúng câu "Kết thúc rồi" - trong khi loại thứ hai chỉ dừng lại một khi chúng đã đạt được con số hoàn hảo trong danh sách nạn nhân bí mật của mình. Đối với bản thân, chúng chọn một lần xuống tay duy nhất để tự giải thoát, bằng chính thứ vũ khí đã sử dụng trong cuộc thảm sát. Hoặc chúng cố tình để cho cảnh sát bắn hạ trong một màn thách thức sau cuối. Những tên sát nhân này luôn để lại cho cảnh sát cảm giác họ đến quá muộn, bởi chúng đã hoàn thành mục tiêu gây án.

Và đưa rất nhiều linh hồn theo chúng xuống địa ngục.

Nếu không bắt được, không xét xử được kẻ thủ ác, các nạn nhân sẽ theo hắn rơi vào quên lãng, để lại khoảng trống khủng khiếp của một sự trả thù vô nghĩa. Như vậy thủ phạm cuộc tàn sát đã tước mất nơi các cảnh sát viên niềm an ủi được làm gì đó cho những người thiệt mạng.

Nhưng trường hợp này thì khác, Mila nhủ thầm. Nếu vụ án đã khép lại với vụ tự sát của hung thủ thì Boris đã nói ngay với cô rồi.

- Hắn vẫn đang tự do ở một nơi chỉ có Chúa mới biết. - Thanh tra Boris khẳng định luôn trước khi cô đưa ra nhận định. - Hắn vẫn đang ở ngoài kia, hai người có hiểu không? Hắn có vũ khí. Và có lẽ hắn chưa xong việc.

- Anh có biết gã tâm thần đó là ai không? - Steph hỏi.

Boris lảng tránh câu hỏi.

- Chúng tôi biết hắn đến từ trong rừng và ra đi cũng theo hướng đó. Ngoài ra chúng tôi biết hắn đã sử dụng một khẩu súng trường Bushmaster bán tự động cỡ nòng 5,56 ly và một khẩu súng lục.

Mila có cảm giác Boris vẫn chưa kể hết. Và những điều anh chưa nói có liên quan đến việc anh đích thân xuống tận Minh Phủ.

- Thẩm phán muốn cô xem qua vụ này.

- Không.

Câu trả lời tự động bật ra khiến chính bản thân Mila cũng ngạc nhiên. Như trong một ánh chớp, cô nhìn thấy bốn thi thể, chỗ máu trên tường và dưới sàn, loang rộng như một vệt dầu. Cô ngửi thấy cái mùi đó. Thứ chướng khí khủng khiếp đó dường như nhận ra bạn và nói với bạn một cách bốn cọt rằng, một ngày kia, cái chết của bạn cũng sẽ có cái mùi y hệt.

- Không. - Mila lặp lại một cách cương quyết. - Tôi không tham gia. Tôi xin lỗi.

- Khoan đã, tôi không hiểu. - Steph xen vào. - Tại sao cô ấy phải tham gia? Mila đâu phải dân tội phạm học, dựng chân dung tội phạm lại càng không.

Boris phớt lờ ông.

- Thủ phạm đang có một kế hoạch, hắn sẽ sớm hành động trở lại và những người vô tội khác sẽ chết. Tôi biết chúng tôi đang đòi hỏi ở cô quá nhiều.

Đã bảy năm trời Mila không đến một hiện trường tội ác nào. *Mày là của hắn. Mày thuộc về hắn. Mày biết mày sẽ thích...*

- Không. - Cô lặp lại lần thứ ba, để xua tan giọng nói trong đầu.

- Tôi sẽ giải thích mọi chuyện với cô tại hiện trường. Vụ này chỉ cần nhiều nhất là một tiếng đồng hồ, tôi hứa. Chúng tôi đã cho rằng...

Steph buột miệng cười chế giễu.

- Kể từ lúc anh bước vào căn phòng này, anh cứ mở miệng là nói chúng tôi thế này chúng tôi thế nọ... Chúng tôi thừa biết Thẩm phán là người đã xem xét và quyết định, anh chỉ chuyển lời mà thôi. Vậy thì anh nói đi, đằng sau vụ này là chuyện gì?

Gus Stephanopoulos, người mà ai cũng gọi là Steph cho thuận miệng, là một cảnh sát lão luyện và đủ gần cái tuổi về hưu để có thể bất chấp mọi hậu quả từ những lời nói khó nghe của mình. Mila thích Steph ở chỗ, cho dù luôn tỏ ra tuân thủ các luật lệ và không xen vào việc của người khác, dù luôn cố gắng nói và làm điều đúng đắn, cái bản chất của một ông già Hy Lạp vẫn lộ ra vào thời điểm người ta ít mong đợi nhất. Cô hiểu sự ngỡ ngàng trên khuôn mặt của Boris. Steph nói với cô bằng giọng hài hước:

- Theo cô thì tôi cần phải làm thế nào? Đá đít tay thanh tra này để tổng anh ta trở lại tầng trên nhé?

Mila im lặng. Cô nhìn Boris.

- Anh đã có một hiện trường tội ác hoàn hảo, không thể mơ thứ gì hơn thế. Ngoài ra, anh có một nhân chứng trực tiếp, cậu con trai của Belman, và tôi đoán anh đã có một

chân dung dựng lại của hung thủ. Có thể anh còn thiếu một chút động cơ gây án, nhưng anh sẽ chẳng khó khăn gì trong việc khám phá điều đó, vì thường trong những trường hợp như thế này động cơ là hận thù. Thêm vào đó có vẻ như không ai mất tích cả, vậy tại sao lại phải mời người của Minh Phủ? Tôi thì có liên quan gì trong chuyện này chứ? Hay là, - cô nói thêm sau một chút ngập ngừng, - anh đến đây vì có một vấn đề với danh tính của kẻ sát nhân...

Cô để cho lời nói của mình phát huy hiệu quả. Boris tiếp tục nín thinh.

- Các anh không thể nhận dạng được hắn, đúng không? - Steph gắng hỏi.

Đôi khi các đơn vị khác nhờ đến sự giúp đỡ của họ để tìm ra cái tên cho một khuôn mặt: nếu không tìm được người, ít ra họ cũng có một cái tên.

- Anh cần Mila, như thế nếu các anh không thể nhận dạng được hắn trước cuộc thẩm sát kế tiếp, các anh có thể đổ tội cho Minh Phủ chúng tôi. Chúng tôi là bọn đồ vô, có phải thế không?

- Ông nhầm rồi, đại úy. - Boris đáp. - Chúng tôi biết người đó là ai.

Cả Mila lẫn Steph đều không biết phải nói gì nữa.

- Hắn tên là Roger Valin.

Cái tên này giải phóng một loạt những thông tin lộn xộn trong đầu Mila. Kế toán. Ba mươi tuổi. Mẹ bệnh. Buộc phải chăm sóc đến khi mẹ mất. Không có gia đình và bạn bè. Sư tập đồng hồ. Nhã nhặn. Vô hình. Một kẻ sống bên lề cuộc đời.

Trong một thoáng, tâm trí của Mila bay ra khỏi văn phòng, lần theo cái hành lang của Minh Phủ đến Sảnh Đợi, dừng lại trước bức tường bên trái, rồi đi lên cao. Và cô nhìn thấy anh ta.

Roger Valin. Khuôn mặt hốc hác, ánh mắt lơ đãng. Mái tóc bạc trước tuổi. Tấm ảnh duy nhất họ có là ảnh thẻ ra vào công ty của anh ta: *comlê xám nhạt, áo sơmi kẻ sọc nhuyền, cà vạt xanh lá cây*.

Mất tích không rõ nguyên nhân vào một sáng tháng Mười.

Mười bảy năm về trước.

5

Con đường men theo địa hình đồi núi.

Trong khi đi lên dốc, họ để lại sau lưng hình ảnh thành phố chìm ngập trong một lớp sương mù. Rồi khung cảnh đột ngột thay đổi. Không khí trở nên trong hơn, những cây linh sam lấy đi sức nóng còn dai dẳng sau khi mùa hè qua đi.

Ở bên ngoài cửa xe, mặt trời chơi trò ú tim giữa đám cành lá, hắt những cái bóng loang loáng xuống tập hồ sơ để mở trên đầu gối Mila. Toàn bộ câu chuyện của Roger Valin nằm ở trong đó. Mila vẫn còn cảm thấy chưa tin nổi người nhân viên sâu nảo trong tấm ảnh dán trên vách tường Minh Phủ ấy lại có thể gây ra một tội ác man rợ đến thế. Như thường thấy ở những kẻ giết người tập thể khác, không hề có bất cứ dấu hiệu bạo lực nào trong quá khứ của hắn ta. Sự hung hãn của hắn đã đột ngột bùng nổ không hề báo trước. Và vì Valin không có rắc rối nào với cảnh sát, hắn không bị đưa vào hồ sơ phạm pháp.

Vậy làm thế nào họ có thể phát hiện ra danh tính của hắn?

Khi Mila đặt câu hỏi này với Boris, anh đã yêu cầu cô kiên nhẫn và đảm bảo rằng cô sẽ sớm được biết mọi chi tiết.

Lúc này thì viên thanh tra đang lái một chiếc xe con đã gỡ toàn bộ dấu hiệu của cảnh sát. Mila tự hỏi nguyên nhân của tất cả sự thận trọng này. Việc tưởng tượng ra câu trả lời càng làm tăng thêm cảm giác lo lắng của cô.

Nếu nguyên nhân thật sự rất kinh khủng thì cô không muốn biết nó.

Cô đã phải mất bảy năm trời để học cách sống với những gì đã xảy ra trong vụ “Kẻ nhắc tuồng”. Cô vẫn còn gặp ác mộng, nhưng không phải vào ban đêm. Trong giấc ngủ mọi thứ đều biến mất. Nhưng giữa thanh thiên bạch nhật đôi khi cô gặp một nỗi sợ đột ngột, tựa như một con mèo đánh hơi thấy mối nguy hiểm, cô cảm thấy một sự hiện diện ở ngay cạnh mình. Sau khi hiểu ra mình sẽ không xóa bỏ được những ký ức đó, cô đã đi đến một kiểu thỏa thuận ngầm với bản thân. Nó đồng nghĩa với việc áp đặt một vài quy tắc nghiêm ngặt cho chính mình. Chúng là tấm lưới an toàn của cô, là vạch giới hạn mà cô không bao giờ bước qua. Quy tắc đầu tiên quan trọng nhất.

Đừng bao giờ gọi tên con quái vật.

Thế nhưng cô sắp sửa vi phạm một trong những quy tắc an toàn đó vào sáng hôm nay. Mila có thể sẽ không bao giờ đi xem một hiện trường vụ án nữa. Cô sợ điều mình sẽ cảm thấy khi đối diện với các dấu hiệu của bạo lực. *Mình sẽ cảm thấy điều mọi người cảm thấy thôi mà*, cô tự thuyết phục mình. Nhưng một giọng nói u ám trong đầu khẳng định với Mila điều ngược lại.

Mày là của hắn. Mà thuộc về hắn. Mà biết mày sẽ thích...

- Chúng ta sắp đến rồi. - Boris lên tiếng, đập tắt giọng nói ám ảnh kia.

Mila gạt đầu, tìm cách che giấu sự bối rối của mình. Khi liếc mắt ra ngoài cửa xe, nỗi sợ hãi của cô càng tăng lên: hai cảnh sát đang bắn tốc độ các phương tiện lưu thông. Đó chỉ là một sự nguy trang, nhiệm vụ thật sự của họ là quan sát con đường tiếp cận hiện trường vụ thảm sát. Khi chiếc xe đi qua máy bắn tốc độ, các cảnh sát viên đưa mắt nhìn theo họ. Sau đó vài mét, Boris đánh xe vào một lối đi hẹp.

Con đường đất khá mấp mô, các nhánh cây đan cài vào nhau tạo thành một đường hầm như chực chờ chụp xuống chiếc xe. Khu rừng cúi xuống để vuốt ve sự di chuyển của họ một cách dịu dàng và đầy thuyết phục, như thể đang che giấu một âm mưu xấu xa. Tuy vậy, họ có thể nhìn thấy mặt trời rực rỡ ở phía trước. Rồi họ ra khỏi bóng tối và đột ngột thấy trước mặt hiện lên một ngôi biệt thự.

Đó là một tòa nhà ba tầng, chia thành các cấp độ khác nhau. Nó kết hợp kiểu dáng cổ điển của các ngôi nhà gỗ trong vùng - mái dốc và dầm gỗ - với một lối kiến trúc hiện đại. Phần hiên nhà nâng cao được lắp kính toàn bộ.

Một ngôi nhà của người khá giả, Mila nghĩ bụng.

Họ bước xuống xe và Mila nhìn quanh. Năm chiếc xe đã gỡ biển hiệu cảnh sát đang đậu: bốn chiếc xe con và một chiếc xe du lịch nhỏ của đội khoa học hình sự. Một sự huy động lực lượng rõ rệt.

Hai cảnh sát viên tiến đến báo cáo tình hình với Boris. Mila không nghe thấy những điều họ trao đổi với nhau. Cô theo họ bước lên bậc thềm đá dẫn tới cửa ra vào, vừa đi vừa giữ một khoảng cách nhất định.

Trong chuyến đi, Boris đã giải thích với Mila nhiều chi tiết. Chủ nhà là Thomas Belman, một bác sĩ đã trở thành doanh nhân khi lập nên một hãng dược phẩm phát đạt. Ông ta tuổi ngoài năm mươi, đã có vợ và ba người con. Đam mê máy bay và xe mô tô cổ. Một người đàn ông từng gặp nhiều may mắn, nhưng lại có một kết cục tệ hại nhất có thể hình dung được: bị giết sau khi chứng kiến gia đình mình bị sát hại.

- Ta đi nào. - Boris giục Mila.

Cô nhận ra mình đang đứng trên ngưỡng cửa. Trong gian phòng khách rộng rãi và ngăn nắp, vây quanh một lò sưởi trung tâm lớn là khoảng hai mươi cảnh sát, tất cả đều quanh lại nhìn cô chăm chú. Họ biết cô, và Mila cố đoán suy nghĩ của họ. Cô cảm thấy lúng túng, nhưng hai bàn chân cứ từ chối bước đi. Cô cặp mắt nhìn chúng, như thể chúng thuộc về một ai khác.

Nếu mình tiến lên, mình sẽ không thể đổi ý được nữa. Nếu mình bước tới, mình sẽ không thể lùi. Những lời nói trong đầu một lần nữa khiến cô hoảng sợ.

Mày là của hắn. Mà thuộc về hắn. Mà biết mày sẽ thích... thứ mày sắp nhìn thấy, Mila tự nhủ, hoàn tất câu nói dang dở.

Bàn chân trái của cô tiến lên. Cô đã bước vào trong.

Có một nhóm những kẻ giết người tập thể mà không cảnh sát viên nào muốn chạm mặt. Đó là bọn *giết người rải rác*, những hung thủ thực hiện một số vụ thảm sát trong

một khoảng thời gian tương đối ngắn. Roger Valin có thể thuộc nhóm này. Và trong lúc này, thời gian không ủng hộ cho nhóm điều tra. Đó là nguyên nhân của cảm giác phần nộ và bất lực đang bao trùm ngôi biệt thự. Mila quan sát các đồng nghiệp làm việc. *Hãy nhớ rằng họ không thể làm gì hơn cho những người đã chết*, Mila tự nhủ.

Sự thù hận mà Roger Valin đã đem tới ngôi nhà này vẫn còn cộng hưởng như một dạng bức xạ lên những người có mặt ở hiện trường sau vụ thảm sát.

Các cảnh sát cũng chìm ngập cảm giác oán hận, dù không hữu ý.

Rất có thể cũng chính cảm giác đó đã thôi thúc hung thủ, nuôi dưỡng sự điên cuồng của hắn, đến mức buộc hắn cầm lấy một món vũ khí. Thứ mà với tiếng động chính xác, liên tục của mình nó sẽ át đi những giọng nói trong đầu đã bám riết, xúi giục hung thủ báo thù cho những bất công và nhục nhã mà hắn phải hứng chịu.

Hiện trường khu trú ở tầng trên, nhưng trước khi để Mila tiếp cận, họ đưa cho cô bao bảo vệ giày, găng tay cao su và mũ trùm tóc. Trong khi chuẩn bị, Mila trông thấy một cảnh sát viên đưa điện thoại di động cho Boris.

- Vâng, cô ấy đã tới. Cô ấy đang ở đây. - Cô nghe thấy anh nói vào điện thoại.

Mila dám cá anh bạn thanh tra đang nói chuyện với Thẩm phán. Thật ra thì người lãnh đạo mới của cơ quan không liên quan với thẩm phán đoàn hay các tòa án. Đó chỉ là một biệt danh được gán ghép từ nhiều năm trước, do cung cách khô khan của nhân vật này. Thay vì phật ý, Thẩm phán lại chấp nhận biệt danh đó như một danh hiệu vẻ vang. Cùng với sự thăng tiến của Thẩm phán, ý nghĩ chế nhạo biến mất dần, nhường chỗ cho một sự tôn kính đầy nể sợ. Còn người đầu têu cho trò giễu cợt thì sống trong nỗi khiếp sợ phải trả giá, sớm hay muộn. Tuy vậy, Thẩm phán không thể hiện sự thù oán ra mặt với những kẻ thù của mình mà thích để họ sống với sợi dây thông lọng quanh cổ hơn.

Mila và Thẩm phán chỉ gặp nhau một lần, hồi bốn năm trước, khi một cơn đau tim đã chấm dứt nhiệm kỳ của Terence Mosca, người lãnh đạo tiền nhiệm. Sếp mới đã làm một chuyến thăm chớp nhoáng xuống Minh Phủ để chào các cấp dưới, động viên và khuyến răn họ. Xong rồi thôi. Cho đến buổi sáng hôm nay.

Boris cúp máy, và sau khi đã định thần, anh tiến lại chỗ Mila.

- Cô sẵn sàng chưa?

Họ bước vào buồng thang máy nhỏ kết nối cả ba tầng của ngôi nhà - một trò xa xỉ hơn là một sự cần thiết. Thanh tra Boris đeo tai nghe.

- Cám ơn cô đã đến. - Anh nói trong khi chờ tín hiệu bộ đàm cho phép đi lên.

- Anh kể cho tôi nghe chuyện đã xảy ra tối qua đi. - Mila nói luôn để chặn đứng những lời sáo rỗng.

- Vào khoảng 9 giờ tối, cả gia đình họ đang ngồi ăn, ít nhất là theo nhân chứng nhỏ tuổi Jes nhớ được. Phòng ăn nằm ở tầng trệt, trông ra hiên nhà phía sau. Valin băng qua rừng, do vậy họ không nhìn thấy hắn leo lên các bậc thang bên ngoài nhà. Cậu bé cho biết họ nhận thấy một người đàn ông đứng bất động ở ngoài cửa, nhưng thoát đầu không ai hiểu nguyên nhân sự xuất hiện của anh ta.

Lúc đầu không có gì phải hốt hoảng, Mila nghĩ thầm. Họ chỉ ngừng nói chuyện để

nhìn hấn. Trong những tình huống nguy hiểm, phản ứng thường gặp nhất không phải là sự sợ hãi, mà là hoài nghi.

- Thế rồi Belman đã đứng dậy và mở cửa để hỏi xem hấn muốn gì.

- Ông ta đã mở cửa cho hấn á? Ông ta không nhìn thấy khẩu súng à?

- Có chứ, tất nhiên rồi, nhưng chắc ông ta nghĩ mình kiểm soát được tình hình.

Điển hình của những người đàn ông quyền thế, Mila nghĩ bụng. Thomas Belman không chấp nhận bị ai đó áp đặt luật lệ, nhất là ở nhà mình. Ngay cả khi người đó đang cầm trong tay một khẩu súng trường bán tự động Bushmaster 5,56 ly. Là một doanh nhân giỏi, ông ta định thương lượng, như thể mình thật sự có thứ gì đó để đề nghị.

Nhưng Roger Valin không đến để thương lượng.

Đúng lúc đó, Mila nhận thấy Boris đưa tay lên tai. Có lẽ họ đã được phép đi lên. Quả đúng như vậy, anh đưa tay ấn nút tầng trên.

- Khi gọi điện thoại, cậu bé chỉ nói là Valin đã nổ súng. - Boris nói tiếp trong lúc thang máy đi lên. - Thật ra thì chuyện đã không diễn ra hoàn toàn như thế. Lúc đầu có một cuộc đối thoại ngắn, sau đó hung thủ đã nhốt Jes xuống hầm và bắt những người khác lên gác.

Thang máy giảm tốc độ khi chuẩn bị lên đến nơi. Mila hít một hơi thật sâu.

Chúng ta đến nơi rồi, cô tự nhủ.

Cửa buồng thang máy mở ra.

Boris và Mila lóa mắt vì các ngọn đèn halogen đặt dọc theo hành lang. Việc khám nghiệm hiện trường thường được thực hiện với rèm cửa che kín hoặc cánh cửa đóng kín, vì ánh sáng ban ngày làm sai lệch kết quả phân tích của các kĩ thuật viên. Mila còn nhớ cảm giác này. Nó giống như đi vào một hang động băng. Hiệu ứng ở đây càng mạnh mẽ hơn vì máy điều hòa được bật hết cỡ. Nhưng cái ảm áp của buổi sáng tháng Chín hôm nay không thể len lỏi vào trong nhà là do một nguyên nhân rất đặc biệt.

Các thi thể vẫn còn ở đây, Mila tự nhủ. Rất gần.

Đoạn hành lang nối các phòng ngủ được lấp đầy bởi sự hồi hải của những nhân viên cảnh sát khoa học. Trong bộ áo liền quần màu trắng, họ di chuyển quanh hiện trường như những người ngoài hành tinh im lìm và đầy kỷ luật. Mila bước qua ranh giới giữa thế giới của người sống và người chết. Sau lưng cô, cửa thang máy khép lại. Con đường thoát của cô đã bị cắt đứt.

- Hung thủ đã không sát hại mọi người vào cùng một thời điểm. - Boris nói trong khi đi trước dẫn đường. - Hẳn tách riêng họ ra, sau đó kết liễu từng người một.

Mila đếm được bốn cánh cửa phòng.

- Xin chào. - Leonard Vross, tay bác sĩ pháp y có biệt danh Chang vì những nét châu Á trên khuôn mặt cất tiếng chào họ.

- Chào bác sĩ. - Boris đáp.

- Hai người đã sẵn sàng tham quan thế giới huyền diệu của Roger Valin chưa?

Mặc dù tỏ ra hài hước, tay bác sĩ có vẻ đang chịu áp lực. Anh ta đưa cho họ một cái hũ nhỏ đựng kem long não để bôi lên mũi át đi mùi hôi thối.

- Chúng ta có bốn hiện trường sơ cấp ở tầng hai. Cộng với một hiện trường thứ cấp ở dưới nhà. Như hai người thấy đấy, chúng tôi không bỏ sót gì hết.

Sự phân biệt giữa hiện trường sơ cấp và thứ cấp tùy thuộc vào phương thức ra tay của hung thủ. Hiện trường thứ cấp ít quan trọng hơn trong việc xác định trình tự diễn ra tội ác, nhưng có thể mang tính quyết định đối với việc thiết lập động cơ gây án.

Boris chưa nhắc đến hiện trường thứ cấp, nên Mila tự hỏi có thứ gì ở tầng dưới.

Bác sĩ Chang dẫn họ đến phòng của Chris Belman, cậu con trai mười sáu tuổi.

Áp phích hình các ngôi sao nhạc heavy metal dán trên tường. Vài đôi giày thể thao. Một túi đồ thể thao trong góc phòng. Một chiếc máy tính, một tivi màn hình plasma và một máy chơi điện tử. Một cái áo thun tôn vinh quỷ Satan mắc trên lưng dựa của một chiếc ghế. Nhưng con quỷ thật sự không giống với hình in trên áo. Hẳn đã vào căn phòng

này trong bộ dạng vô hại của một nhân viên kế toán.

Một kĩ thuật viên đang phân tích đạn đạo giữa một chiếc ghế xoay và thi thể nằm trên tấm vải giường đầm máu.

- Thi thể có một vết thương lớn ở bụng do đạn bắn.

Mila xem xét bộ quần áo: nạn nhân đã chảy máu đến chết.

- Hắn đã không bắn nạn nhân vào đầu hoặc vào tim. Hung thủ đã chọn bắn vào bụng để kéo dài tình trạng hấp hối. - Cô nói.

- Valin đã tận hưởng tấn tuồng này. - Boris vừa nói vừa chỉ tay vào chiếc ghế đặt phía trước giường.

- Tấn tuồng này không phải dành cho hắn. - Mila chỉnh lại. - Nó dành cho bố của nạn nhân, người có thể nghe tiếng kêu khóc của con trai từ phòng mình.

Cô cảnh sát hình dung ra cảnh tượng bi thảm. Các nạn nhân bị nhốt trong những căn phòng đã thành xà lim, tại ngôi nhà mà gia đình họ đã trải qua những kỉ niệm thân thương nhất, bên tai văng vẳng những diễn biến đang xảy ra với người thân, và trong đầu run rẩy với suy nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa sẽ đến lượt mình.

- Roger đúng là một thằng khốn tàn ác. - Chang văng tục. - Có lẽ hắn đã dành thời gian để nói chuyện với từng nạn nhân trong mỗi căn phòng. Chắc hắn muốn làm họ tin rằng mình có thể thoát nạn. Rằng nếu nói ra đúng ý hắn và ngoan ngoãn vâng lời, số phận của họ sẽ thay đổi.

- Như một dạng xét xử. - Mila nói.

- Hoặc tra tấn. - Chang chỉnh lại.

Một phát đạn, và Valin chuyển sang người kế tiếp. Tổ điều tra cũng vậy. Phòng bên cạnh là của cô con gái. Lisa, mười chín tuổi. Rèm cửa màu hồng, giấy dán tường in hình những bông cúc tím. Dù không còn là một đứa trẻ con, cô gái vẫn giữ nguyên căn phòng thời thơ ấu của mình. Búp bê, thú bông nằm cạnh những hộp trang điểm và son môi. Những tấm bằng khen thành tích học tập, những tấm ảnh chụp ở Disneyland cùng chó Pluto và nàng tiên cá chia sẻ diện tích tường với áp phích của các ban nhạc rock.

Trên lớp thảm sàn sáng màu, thi thể cô gái ở trong một tư thế kì quặc. Trước khi bị giết, cô đã đập vỡ kính cửa sổ hồng tìm cách thoát thân, nhưng dũng khí của cơn tuyệt vọng đã không đủ để khiến cô thực hiện cú nhảy từ độ cao bốn mét. Cô gái đã bỏ cuộc trong hi vọng hào huyền được hưởng sự khoan hồng: thi thể cô ở trong tư thế quỳ gối.

- Hắn đã bắn vào phổi phải của nạn nhân. - Chang vừa giải thích vừa chỉ vào cái lỗ ở sau lưng, nơi viên đạn đi ra.

- Valin không mang theo dao, đúng không?

Mila có lí do rõ ràng khi đặt ra câu hỏi này.

- Không có bất kỳ sự tiếp xúc thân thể nào. - Chang xác nhận khi đoán ra suy nghĩ của Mila. - Hắn luôn giữ một khoảng cách với các nạn nhân.

Đó là một chi tiết quan trọng. Việc không muốn tay mình vấy máu đã loại trừ khả năng bị tâm thần của tên giết người. Mila đã tìm ra chữ miêu tả hoàn hảo nhất cho sự việc đã diễn ra trong ngôi nhà này.

Hành quyết.

Họ bước sang căn phòng thứ ba, đây là một phòng tắm. Bà Belman nằm co quắp cạnh cửa phòng.

Bác sĩ pháp y chỉ về phía cửa sổ.

- Nó trông ra một nền đất cao. Khác với phần còn lại của tầng nhà, phòng tắm chỉ nằm cách mặt đất hai mét. Bà ta có thể nhảy xuống. Có khả năng gãy chân đấy, nhưng cũng có thể không. Bà ta có thể đi được đến con đường, dừng một chiếc xe hơi lại để cầu cứu.

Tuy vậy, Mila biết tại sao bà ta đã không làm thế. Tư thế của xác chết nằm ngay cạnh cửa phòng đã chứng tỏ điều đó. Cô hình dung ra bà Belman khóc lóc, van xin kẻ sát nhân và gọi tên con mình để chúng biết mẹ chúng đang ở bên. Bà sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng, dù là để tự cứu mình. Bản năng người mẹ đã chiến thắng bản năng sinh tồn.

Tên sát nhân đã lạnh lùng bắn nhiều phát vào chân bà ta. Cũng vẫn bằng khẩu súng trường, dù rằng hắn có mang theo một khẩu súng lục. Mila chưa hiểu được nguyên nhân của việc này.

- Tôi tin chắc quý vị sẽ không thất vọng với phần còn lại của chuyến khám nghiệm hiện trường. - Chang khẳng định. - Valin đã để dành thứ hay ho nhất cho hồi kết.

Phòng ngủ của ông bà chủ nằm ở cuối hành lang.

Nó đã trở thành lãnh địa dành riêng cho các chuyên gia khoa học hình sự cao cấp nhất của sở cảnh sát. Khuôn mặt trái xoan khắc khổ của Krepp lộ ra dưới mũ trùm của bộ đồ bảo hộ tiết trùng và là phần nhận dạng được duy nhất của ông. Trên đó nổi bật cái mũi xỏ khoen và đôi lông mày. Con người với cung cách thanh lịch và dáng vẻ thông thái nhưng trên người đầy hình xăm cùng khoen móc luôn gây được một ấn tượng nhất định với Mila. Sự lồ lằng của Krepp cũng tương đương với năng lực chuyên môn của ông.

Căn phòng hoàn toàn đảo lộn. Có vẻ như Thomas Belman đã cố thoát ra khỏi xà lim của mình bằng cách điên cuồng ném đồ vật vào cánh cửa.

Thi thể ngồi dựa lưng vào phần đầu giường bọc mút, đôi mắt mở to, hai tay dang rộng như thể chờ đợi sự giải phóng của viên đạn. Thứ đã xuyên vào ngực ông ngay vị trí quả tim.

Trong phòng, ngoài nhóm kỹ thuật viên, còn một người nữa cũng chỉ mang bao giày, găng tay cùng mũ trùm tóc giống như Mila và Boris. Bộ comlê sẫm màu, đôi mắt nhỏ và chiếc mũi khoằm. Tay đút túi, anh ta quan sát các cảnh sát làm việc. Khi anh ta quay lại, Mila nhận ngay ra người quen.

Gurevich có cùng cấp bậc với Boris, nhưng mọi người đều biết anh ta là cánh tay phải của Thẩm phán. Nhờ ảnh hưởng của sếp, anh ta được xem như một mưu sĩ của sở cảnh sát. Mới nổi nhưng chính trực, nghiêm khắc, không khoan nhượng. Và cứng rắn đến mức được gán cho biệt danh đầu bò. Những thành tích ít ỏi của anh ta được bơm thổi cực đại tới nỗi trở thành khuyết điểm.

Bác sĩ Chang rõ ràng không thoải mái với sự hiện diện của tay thanh tra. Anh cáo lui:

- Các vị cứ tiếp tục vui vẻ nhé. Tôi xin lỗi, nhưng còn mấy cái xác phải di dời.

Boris phớt lờ người đồng cấp và hỏi Krepp:

- Vậy giả thuyết của ông có được khẳng định không?

- Tôi nghĩ là có. Tôi sẽ cho mọi người thấy.

Ông liếc mắt nhìn Mila và nhướn một bên lông mày chào cô, không phỉ phàm thời gian cho những câu hỏi khách sáo.

Mila chú ý đến khẩu súng lục trên giường và thấy hơi lạ khi tên sát nhân bỏ nó lại. Trừ phi đó là một phần của màn trình diễn, và Valin muốn cảnh sát dừng lại vụ việc chính xác đến từng chi tiết nhỏ nhất.

Krepp đã bỏ hung khí vào một cái túi nhựa trong trước khi đặt nó tại đúng chỗ được phát hiện, và đánh dấu bằng một tấm bìa ghi chữ A. Hai tấm bìa khác đánh dấu một vỏ

đạn nằm trên chiếc bàn đầu giường, vật được Belman chữa lại mà không dùng để phá cửa phòng, và bàn tay phải của tử thi với các ngón tạo thành dấu hiệu chiến thắng.

Krepp đi quanh phòng một lần cuối để đảm bảo mọi thứ nằm đúng chỗ trước khi bắt đầu dựng hiện trường.

- Được rồi. - Ông mở lời và sửa lại chiếc găng tay. - Đây là hiện trường được duy trì như khi chúng tôi đến. Hung khí, một khẩu Smith & Wesson 686 được đặt trên giường. Ổ đạn sáu viên bị thiếu mất hai. Một găm trong tim của ngài Belman quá cố. Và một còn nguyên vỏ nằm trên chiếc bàn đầu giường.

Tất cả cùng quay về phía chiếc bàn, nơi có viên đạn Magnum 9,07 ly.

- Cách giải thích cũng khá đơn giản. - Krepp nói tiếp. - Valin đã muốn tặng một cơ hội sống sót cho tay chủ nhà. Một trò cò quay ngược. Hắn đã bỏ đi một viên đạn, tức là viên đạn nằm trên chiếc bàn đầu giường, rồi yêu cầu Belman chọn một con số.

Mila lại nhìn vào bàn tay của xác chết. Thứ giống như ký hiệu chiến thắng thật ra là một con số được nạn nhân lựa chọn.

Số 2.

- Belman có một phần sáu cơ hội thoát chết. Ông ta đã không gặp may. - Krepp kết luận.

- Valin cũng muốn thử mong muốn sống sót của Belman sau khi người thân của ông ta đã chết. - Mila lên tiếng, gây bất ngờ cho những người khác. - Khiến ông ta phải cảm thấy như thể một ngày nào đó mình sẽ có cơ hội trả thù kẻ đã sát hại cả gia đình mình. Cũng như nhấn mạnh với ông ta tình trạng mong manh của bản thân, chông chênh giữa sự sống và cái chết. Nhưng điều đó vẫn không giải thích được động cơ gây án của hắn...

Đúng lúc đó thanh tra Gurevich rời khỏi cái góc của mình và bắt đầu vỗ tay khe khẽ.

- Tốt, rất tốt. - Anh ta vừa nói vừa tiến lại. - Tôi rất hài lòng vì cô đã đến, thưa đặc vụ Vasquez. - Gurevich nói thêm bằng giọng ngọt như mía lùi trước khi ngừng vỗ tay.

Mình làm gì có lựa chọn, Mila nghĩ thầm. Cô đáp:

- Tôi chỉ làm theo phận sự, thưa thanh tra.

Có lẽ Gurevich đã cảm nhận được sự giả tạo trong giọng nói của Mila. Anh ta tiến lại gần cô hơn nữa. Mila quan sát khuôn mặt được án ngữ bằng chiếc mũi mảnh như sống dao của Gurevich. Tóc hai bên trán bị hói nhiều khiến cho trán anh ta giống như bị một cái mai rùa chụp lên.

- Đặc vụ Vasquez, hãy nói cho tôi biết, với những gì cô vừa nghe, liệu cô có thể phác họa chân dung của hung thủ được không?

Mila đã in một bản sao hồ sơ để đọc lại lý lịch hung thủ trên đường đi, nên cô tự tin đáp ngay:

- Suốt cả cuộc đời mình, Roger Valin chăm sóc người mẹ bệnh tật. Hắn chỉ có mỗi bà ta trên đời. Mẹ của Valin bị mắc một chứng bệnh thoái hóa hiếm gặp và phải cần đến một sự chăm sóc thường trực. Valin là kế toán. Vào ban ngày, trong khi đi làm, hắn giao phó mẹ mình cho một y tá chuyên trách, có thù lao cao gần bằng lương tháng của hắn. Khi hắn biến mất, các đồng nghiệp đã không thể mô tả hành tung của hắn một cách chính

xác. Một số người thậm chí còn không biết tên hắn. Valin không nói chuyện với ai hết, hắn không có mối quan hệ nào ở chỗ làm, thậm chí hắn còn không xuất hiện trong các tấm ảnh chụp vào dịp lễ Giáng sinh.

- Chân dung hoàn hảo của một gã tâm thần nung nấu hận thù trong suốt cuộc đời mình để một ngày kia xách súng đến chỗ làm. - Gurevich kết luận.

- Tôi nghĩ chuyện này phức tạp hơn, thưa thanh tra.

- Điều gì khiến cô nhận định như vậy?

- Chúng ta nhìn nhận cuộc đời của Valin theo quan điểm của mình. Thế nhưng cuộc đời bất hạnh của một người đàn ông bị cầm tù bởi căn bệnh của người mẹ trên thực tế lại khác hẳn.

- Nghĩa là...

- Tôi không hoài nghi việc hoàn cảnh sống có thể lúc đầu đã đè nặng lên hắn ta, nhưng theo thời gian Roger Valin đã biến khó khăn của mình thành một sứ mệnh. Chăm sóc mẹ, phụng dưỡng mẹ đã trở thành mục tiêu sống của hắn. Nói cách khác, đó mới chính là công việc thật sự của hắn. Tất cả những thứ khác - văn phòng, quan hệ với đồng nghiệp - đều khiến hắn mệt mỏi. Sau cái chết của mẹ, thế giới của hắn đã sụp đổ, và hắn cảm thấy mình vô dụng.

- Làm thế nào cô có thể khẳng định chuyện đó?

- Tôi đã đọc được một chi tiết trong lý lịch của hắn. Một chi tiết chắc chắn có thể giải thích được nhiều chuyện. Khi mẹ qua đời, Valin đã canh giữ thi hài của bà suốt bốn ngày trời. Chính những người hàng xóm đã báo cảnh sát vì ngửi thấy mùi hôi thối. Ba tháng sau tang lễ, tay kế toán biến mất. Rõ ràng đây là một cá nhân rất mong manh về mặt cảm xúc, không thể kiểm soát được nỗi đau của mình. Trong những trường hợp như thế này, kết quả thường không phải là giết chóc, mà là tự sát.

- Cô có cho rằng hắn sẽ làm như thế không, đặc vụ Vasquez? - Gurevich hỏi với một giọng khiêu khích.

- Tôi không biết. - Cô thừa nhận.

Cái nhìn của Krepp chiếu vào cô ngẫm tỏ ý thông cảm. Lúc đó Mila với vớ lẽ.

- Anh đã biết chuyện này, đúng không?

- Phải thừa nhận là chúng tôi đã xử sự với cô không hoàn toàn đúng đắn. - Gurevich nói.

Lời thừa nhận này khiến Mila rung động. Tay thanh tra đưa cho cô một chiếc túi nhựa trong đựng một bài báo của một tạp chí khoa học. Bên cạnh cột báo là hình ảnh của Thomas Belman.

- Tôi đã không cho cô đọc cái này. Nói ngắn gọn là thế này, bài báo cho biết công ty của Belman giữ bằng sáng chế của loại thuốc duy nhất có thể giúp nạn nhân của một chứng bệnh hiếm gặp sống sót. - Gurevich nói một cách chậm rãi. - Một loại thuốc kì diệu, có thể cải thiện tình trạng của người bệnh, kéo dài sự sống cho họ. Nhưng tiếc thay nó rất đắt tiền. Cô có thể đoán được căn bệnh hiếm gặp đó là gì!

- Với đồng lương của mình, Roger Valin không thể cầm cự lâu hơn nữa trong việc chữa

bệnh cho mẹ. - Boris xen vào. - Hấn đã bán đi tất cả đồ đạc, và khi không còn gì hết, hấn đã bắt lực nhìn mẹ mình qua đời.

Vậy ra đây là nguồn cơn của sự trả thù, Mila nghĩ thầm. Cô bỗng hiểu ra ý nghĩa của trò cò quay ngược lạ lùng.

- Một viên đạn thiếu trong ổ đạn: hấn đã cho nạn nhân một cơ hội sống sót, cơ hội mà mẹ hấn không có.

- Chính xác. - Boris khẳng định. - Bây giờ, chúng tôi cần một báo cáo đầy đủ về vụ mất tích của Valin, gồm cả hồ sơ tâm lý của hấn.

- Tại sao lại yêu cầu tôi làm điều đó. Không phải một chuyên gia tội phạm học sẽ thích hợp hơn à?

- Ai đã thông báo việc Valin mất tích cách đây mười bảy năm? - Gurevich xen vào.

Câu hỏi không liên quan, nhưng Mila vẫn trả lời:

- Công ty của hấn, sau một tuần lễ vắng mặt không nguyên do. Họ không thể gọi điện được cho hấn.

- Lần cuối người ta nhìn thấy hấn là khi nào?

- Không ai nhớ.

- Anh chưa nói với cô ấy, đúng không? - Tay thanh tra hỏi Boris.

- Chưa. - Boris đáp khẽ.

Mila nhìn hai người, thắc mắc:

- Nói với tôi chuyện gì?

Màn dạo đầu của vụ thảm sát diễn ra ngay trong bếp.

Đó là nơi Roger Valin đã bước vào sau khi băng qua khu vườn và xuất hiện ở cửa sau. Tuy nhiên, gian phòng này được xếp loại là “hiện trường thứ cấp” vì một nguyên nhân khác.

Nó là sân khấu cho màn kết của một bi kịch đêm dài dằng dặc.

Gurevich, Boris và Mila quay xuống tầng dưới. Mila im lặng đi theo hai cấp trên, chắc hẳn mình sắp có mọi câu trả lời. Họ bước xuống cầu thang bằng gỗ và bước vào một gian phòng rộng, nom giống với phòng khách hơn là nhà bếp. Gian phòng được bao quanh bởi nhiều cửa kính rộng lớn nhìn ra vườn, chúng không bị phủ vải đen bởi đội khoa học hình sự.

Không có xác chết nào tại đây. Tuy thế Mila không cảm thấy nhẹ nhõm chút nào, vì cô hiểu điều chờ đợi mình sẽ còn tệ hơn thế.

- Các cô đã dùng tấm ảnh nào để tìm Valin sau khi hắn biến mất? - Gurevich hỏi Mila.

- Tấm ảnh trên bảng tên nhân viên vừa được hắn làm lại.

- Hắn trông như thế nào trên tấm ảnh đó?

Mila hồi tưởng lại hình ảnh trên bức tường của Sảnh Đợi trong Minh Phủ.

- Tóc hoa râm, gương mặt hốc hác. Hắn mặc một bộ comlê màu xám nhạt, sơmi kẻ sọc nhuỷên và đeo cà vạt màu xanh lá cây.

- Comlê xám nhạt, sơmi kẻ sọc nhuỷên, cà vạt màu xanh lá cây. - Gurevich chậm rãi lặp lại.

Mila thầm thắc mắc về lí do anh ta đặt câu hỏi lạ lùng. Chắc hẳn anh ta đã biết về các chi tiết đó.

Tuy nhiên, Gurevich không đưa ra bất kỳ sự giải thích nào. Anh ta tiến về phía trung tâm của gian phòng, nơi có một đảo bếp trang bị đầy đủ, bên trên là một thiết bị hút mùi bằng đá khảm đồng. Xa hơn một chút là một chiếc bàn ăn bằng gỗ đặc, nơi bát đĩa bẩn của bữa ăn tối qua vẫn còn nằm chỏng chơ, cùng với phần còn lại của một bữa ăn khác.

Bữa sáng.

Nhận ra Mila đã để ý thấy sự kỳ lạ kia, Gurevich đến đứng trước mặt cô.

- Chúng tôi có nói cho cô biết làm thế nào chúng tôi nhận dạng được Roger Valin chưa nhỉ?

- Chưa.

- Vào lúc 6 giờ hơn, khi trời rạng sáng, Valin đã đưa Jes từ dưới hầm nhà lên đây, rồi làm cho thằng bé một bát yến mạch, nước cam và bánh kẹo sôcôla.

Sự bình thường giữa một câu chuyện khủng khiếp. Chính những lệch lạc bất ngờ này là điều làm Mila lo ngại nhất. Thường thì khoảng lặng giữa các cơn điên rồ là một điềm gở.

- Valin đã ngồi cùng thằng bé và đợi cho nó ăn xong. - Gurevich nói tiếp. - Như chính lời cô đã kể, cách đây mười bảy năm hắn đã trông xác mẹ trong bốn ngày trời. Sáng hôm nay, có lẽ hắn đã để cho Jes được sống để bắt thằng bé có cùng một trải nghiệm như thế. Hắn đã tranh thủ bữa ăn sáng để nói cho thằng bé biết hắn là ai. Và để bảo đảm Jes không quên gì hết, hắn đã bắt thằng bé ghi chép lại.

- Vì sao hắn lại làm vậy? - Mila hỏi.

Gurevich ra hiệu cho cô kiên nhẫn.

- Jes là một cậu bé can đảm, đúng không Boris?

- Rất can đảm. - Boris đáp.

- Mặc cho tất cả những chuyện đã xảy ra, thằng bé vẫn giữ được bình tĩnh cho đến mới đây, khi nó buông xuôi và bật khóc. Tuy vậy, trước lúc đó nó đã trả lời mọi câu hỏi của chúng tôi.

- Khi chúng tôi cho thằng bé xem ảnh của Valin, tấm ảnh chụp một nhân viên kế toán mặc com lê xám nhạt, sơ mi kẻ sọc nhuộm và cà vạt xanh lá cây, nó đã nhận ra ngay. - Boris thêm vào. - Nhưng khi chúng tôi bảo Jes mô tả thêm các chi tiết khác về hung thủ, chẳng hạn như hắn ăn mặc như thế nào, thằng bé chỉ vào tấm ảnh lần nữa và đáp: “Như thế này”.

- Không thể nào. - Mila buột miệng, trong đầu nhớ lại tấm ảnh gắn ở Sảnh Đợi.

- Quả vậy. - Gurevich thừa nhận. - Một kẻ biến mất năm ba mươi tuổi, sau đó xuất hiện trở lại năm bốn mươi bảy tuổi với cùng bộ trang phục đã mặc mười bảy năm trước. Hắn đã ở đâu trong suốt thời gian đó? Bị người ngoài hành tinh bắt cóc chắc. Hắn đã bắt ngờ xuất hiện ngoài khu rừng. Có phải một cái đĩa bay đã thả hắn xuống trước cửa nhà Belman?

- Còn một điều nữa. - Boris vừa nói vừa chỉ vào chiếc điện thoại gắn trên tường. - Theo lệnh Valin, sáng nay Jes đã gọi cho cảnh sát bằng chiếc điện thoại này. Nhưng theo dữ liệu lưu lại, vào khoảng 3 giờ đêm qua, tên sát nhân đã tạm dừng hành động thăm sát của mình để gọi một cú điện thoại khác.

- Số điện thoại trùng với hiệu giặt ủi mở cửa 24/7. - Gurevich giải thích. - Nó thường được người già và dân nhập cư lui tới, nên được trang bị một điện thoại công cộng.

- Hiệu giặt không có nhân viên hay bảo vệ, chỉ có hệ thống camera an ninh để làm nản lòng bọn phá hoại và trộm cắp.

- Vậy là các anh đã biết người nghe máy. - Mila khẳng định.

- Đó mới chính là vấn đề. - Boris thú nhận. - Không ai bắt máy. Valin đã để điện thoại reo một lúc, sau đó gác máy và không gọi lại.

- Chuyện này thật vớ vẩn, đúng không đặc vụ Vasquez? - Gurevich nhận xét.

Mila đã hiểu vì sao hai cấp trên của mình lo ngại, nhưng đây không phải việc của cô.

- Các anh chờ đợi gì ở tôi?

- Chúng tôi cần mọi chi tiết về cuộc đời trước kia của Valin để biết hắn sẽ làm gì tiếp theo, vì chúng tôi chắc chắn hắn có thứ gì đó trong đầu. - Gurevich khẳng định. - Hắn đã muốn gọi cho ai đêm hôm qua? Tại sao chỉ gọi một lần? Hắn có đồng phạm không? Bước tiếp theo sẽ làm gì? Hắn đi đâu với một khẩu Bushmaster 5,56 ly?

- Tất cả mọi câu trả lời đều có liên quan đến một câu hỏi. - Boris chốt lại. - Roger Valin đã làm gì trong mười bảy năm qua?

Sự hung bạo của một kẻ giết người rải rác có tính chất chu kỳ.

Mỗi chu kỳ kéo dài khoảng mười hai tiếng đồng hồ và được chia làm ba giai đoạn: bình thản, nung nấu và bùng nổ. Giai đoạn thứ nhất xuất hiện sau vụ tấn công ban đầu, khi đó tên giết người có cảm giác thỏa mãn tạm thời. Tiếp theo là giai đoạn nung nấu trở lại, trong đó lòng thù hận pha trộn với sự giận dữ. Hai cảm xúc này giống như các nguyên tố hóa học: tách riêng thì không quá độc hại, nhưng khi trộn với nhau chúng tạo thành một hỗn hợp cực kỳ bất ổn. Thế nên giai đoạn thứ ba là không tránh khỏi. Kết cục duy nhất khả dĩ của các quá trình là cái chết.

Nhưng Mila hi vọng mình hành động kịp thời.

Kết thúc tất yếu của một kẻ giết người tập thể là tự sát, nếu như Valin chưa làm điều đó tức là hắn đang có một kế hoạch và muốn thực hiện nó.

Lần này hắn sẽ ra tay ở đâu, và ai sẽ là nạn nhân của hắn?

Buổi chiều đã kết thúc, bầu trời nhuộm những màu sắc của một mùa hè đang lụi tàn. Chiếc Hyundai chậm rãi tiến lên trong khi Mila khom người trên tay lái để đọc số các ngôi nhà.

Tất cả đều giống hệt nhau: hai tầng, mái dốc, có vườn. Duy chỉ màu sắc của chúng là thay đổi: trắng, be, xanh lá cây và nâu, nhưng luôn ở tông nhạt. Vào một thời kỳ đã xa, các ngôi nhà này từng là nơi sinh sống của những gia đình trẻ, với đám con nít vui đùa trên thảm cỏ, và một bầu không khí đầm ấm tràn ngập sau mỗi ô cửa sổ.

Ngày nay, nơi này là khu vực của người già.

Hàng rào gỗ trắng bao quanh các ngôi nhà đã được thay thế bằng lưới mắt cáo. Các khu vườn đã bị cỏ dại mọc um tùm, xen lẫn nhiều rác rưởi và sắt phế liệu. Khi đi đến ngôi nhà số 42, Mila dừng lại. Phía bên kia đường là ngôi nhà mà Roger Valin từng cư ngụ.

Mười bảy năm đã trôi qua, hiện giờ ngôi nhà đã thuộc về một gia đình khác, nhưng đây chính là nơi tên giết người đã lớn lên. Hắn đã chập chững những bước đi đầu tiên, chơi đùa trên bãi cỏ, tập tành đạp xe. Mỗi ngày hắn đều bước qua cánh cổng kia để đến trường, sau này là đến cơ quan. Đây là bối cảnh cho cuộc sống thường nhật của hắn. Cũng chính tại nơi đây Valin đã chăm sóc người mẹ ốm đau, cùng bà chờ đợi một kết thúc chậm rãi và không tránh khỏi.

Trong sự nghiệp tìm kiếm người mất tích của mình, Mila đã học được rằng, dù có trốn đi xa đến đâu, ngôi nhà vẫn luôn theo chân chúng ta. Cho dù thường xuyên chuyển chỗ ở, ta vẫn luôn gắn với một nơi trú quán. Như thế chúng ta thuộc về nó, chứ không phải

ngược lại. Như thể nó và ta được làm từ cùng chất liệu: đất cát là máu, gỗ là khớp và xi măng là xương.

Hi vọng duy nhất mà Mila có thể bám víu vào để tìm thấy Roger Valin là, bất chấp sự hung hãn và ý định giết chóc của hắn, sau một khoảng thời gian dài sống xa nhà, ở một nơi mà chỉ có Chúa mới biết, rốt cuộc hắn đã đầu hàng ký ức để tìm về chốn xưa.

Cô đậu chiếc Hyundai cạnh lề đường và bước xuống, đưa mắt nhìn quanh. Gió thổi qua đám cây cối, mỗi đợt không khí mới lại mang theo âm thanh của tiếng chuông báo trộm xa xa, vang lên từng hồi đứt quãng. Trong mảnh vườn ngôi nhà cũ của Valin có một chiếc xe thùng cũ nát đã mất bánh được đỡ bởi bốn chồng gạch. Trong nhà thấp thoáng bóng dáng của những chủ nhân mới. Không có khả năng Roger tiếp cận nơi đây gần hơn nữa.

Để tìm kiếm bằng chứng về chuyến viếng thăm của hắn, Mila phải đi tìm chỗ khác. Cô nhìn quanh rồi tiến đến ngôi nhà đối diện.

Một người phụ nữ đứng tuổi đang rút quần áo trên sợi dây phơi căng giữa hai cây cọc. Với đồng quần áo trên tay, bà bước trở lên bậc thềm nhà. Mila vội tiến nhanh đến chỗ người phụ nữ.

- Xin phép bác cho cháu hỏi thăm một chút.

Người phụ nữ ném cho Mila một cái nhìn ngờ vực. Cô rút thẻ cảnh sát ra để trấn an bà ta.

- Cháu chào bác, xin lỗi đã làm phiền bác, nhưng cháu có chuyện cần phải hỏi bác.

- Không sao đâu cháu. - Người phụ nữ mỉm cười đáp lại. Bà ta đi đôi vớ dày, một bên bị tụt xuống tận mắt cá. Chiếc váy của bà ta lấm lem và bị sờn ở khuỷu tay.

- Bác sống ở đây lâu chưa ạ?

Người phụ nữ có vẻ thích thú với câu hỏi, nhưng rồi đưa mắt nhìn xung quanh với vẻ buồn rầu.

- Bốn mươi ba năm rồi.

- Vậy là cháu hỏi đúng người rồi. - Mila nói bằng giọng thân thiện. Cô không muốn làm bà ta hốt hoảng bằng việc hỏi thẳng xem dạo gần đây bà có nhìn thấy anh chàng Roger Valin hàng xóm, người đã mất tích mười bảy năm hay không. Hơn nữa, căn cứ theo tuổi tác của người phụ nữ, cô sợ làm bà ta rối trí.

- Cháu có muốn vào trong nhà không?

Mila chỉ đợi có thế. Cô đáp luôn:

- Có ạ.

Người phụ nữ đi trước dẫn đường. Cơn gió làm cho mái tóc lưa thưa của bà càng thêm rối.

Bà Walcott lê bước trên đôi dép lê bằng len, băng qua tấm thảm và sàn gỗ đã cũ mòn theo một lối chính xác giữa những món đồ nội thất công kênh chất đầy các loại đồ lưu niệm: những con giống bằng thủy tinh, đồ sứ sứ mẻ, cùng những khung ảnh lưu lại một thời đã xa. Bà bưng một chiếc khay đựng ấm trà và hai cái tách. Mila đứng dậy khỏi ghế xalông để giúp bà đặt nó xuống cái bàn thấp.

- Cảm ơn cháu.
- Phiền bác quá ạ.
- Không có gì đâu. Chẳng mấy khi tôi tiếp khách khứa.

Mila quan sát người phụ nữ, và tự hỏi liệu một ngày nào đó mình có đối diện với tình trạng cô độc như thế này hay không.

Con mèo có bộ lông màu hung nằm cuộn mình trên chiếc ghế, thỉnh thoảng mở mắt ra để thăm dò tình hình trước khi ngủ tiếp. Có lẽ đó là người bạn đồng hành duy nhất của bà Walcott.

- Satchmo không quen giao tiếp với người lạ, nhưng nó ngoan lắm.

Mila chờ cho người phụ nữ ngồi xuống trước mặt mình.

- Điều mà cháu sắp hỏi có lẽ hơi kỳ lạ, vì chuyện đã khá lâu rồi. Bác có tình cờ biết gia đình Valin, những người từng sống trong ngôi nhà đối diện không?

- Một gia đình tội nghiệp. - Bà Walcott đáp, mặt bỗng sa sầm lại. - Khi ông Arthur nhà tôi và tôi mua ngôi nhà này thì họ cũng vừa mới dọn đến. Họ cũng còn trẻ giống như chúng tôi, và khu dân cư này mới được hình thành cách đó chưa lâu. Một môi trường hòa nhã, lý tưởng để nuôi dạy bọn trẻ con. Đó là điều mà tay cò nhà đất đã nói với chúng tôi, và anh ta không nói sai. Ít nhất là trong những năm đầu tiên. Nhiều cặp vợ chồng chuyển về đây từ trung tâm thành phố. Chủ yếu là các nhân viên văn phòng và thương nhân. Không có cái đám công nhân hay bọn nhập cư.

Định kiến sai lệch này là điều bình thường đối với bà Walcott, họ thuộc về một thế hệ khác. Tuy hơi khó chịu, Mila vẫn giữ thái độ thân thiện.

- Bác kể cho cháu nghe về họ đi.

- Họ là những con người bình dị. Bà vợ chăm sóc nhà cửa, ông chồng là một người buôn bán giỏi. Bà ấy rất đẹp, và hai người có vẻ hạnh phúc. Chúng tôi nhanh chóng trở thành bạn bè. Chủ nhật nào chúng tôi cũng làm đồ nướng ngoài trời, các dịp lễ chúng tôi đều kỷ niệm cùng nhau. Arthur và tôi vừa làm đám cưới, còn họ thì đã có một đứa con.

- Roger, có phải không bác?

- Làm sao tôi quên được thằng bé đáng yêu ấy chứ? Lên năm tuổi nó đã biết chạy xe đạp, nó hay đạp xe tới lui trên con đường này. Arthur rất yêu thằng bé, thậm chí ông ấy còn làm một cái chòi trên cây cho nó. Một thời gian sau, chúng tôi đã biết mình không thể có con, nhưng cả ông ấy lẫn tôi đều không nghiêm trọng hóa vấn đề, trước hết là để không gây đau khổ cho nhau. Arthur là một người đàn ông tử tế, cháu biết không? Lẽ ra ông ấy đã là một người bố tuyệt vời, nếu được trời thương.

Mila gật gù. Giống như phần lớn những người lớn tuổi, bà Walcott nói lạc đề khá nhiều và thỉnh thoảng cần được lái trở về câu chuyện.

- Sau đó chuyện gì đã xảy ra với bố mẹ Roger ạ?

- Bà Valin ốm rất nặng. - Người phụ nữ vừa nói vừa lắc đầu. - Các bác sĩ đã thông báo bệnh tình của bà ấy không thể chữa được, nhưng họ cũng nói là Chúa sẽ chữa gọi bà ấy về bên Người ngay. Trước tiên bà ấy sẽ phải chịu đau đớn và khổ sở một thời gian. Có lẽ cũng vì nguyên nhân này mà ông chồng đã bỏ rơi gia đình.

- Bố của Roger đã bỏ hai mẹ con họ sao?

Mila không thấy thông tin này trong hồ sơ.

- Phải. - Bà Walcott đáp với giọng không hài lòng. - Ông ta đã có gia đình mới và cắt đứt quan hệ với hai mẹ con. Thậm chí ông ta chẳng buồn hỏi han tin tức của họ. Roger từ một thằng bé hiếu động và tích cực bắt đầu sa sút dần từ thời điểm đó. Arthur và tôi thấy nó càng ngày càng thu mình lại. Thế mà trước đây nó chẳng thiếu bạn đâu nhé. Nó lủi thủi một mình hoặc túc trực bên mẹ hàng giờ. Một thanh niên rất có trách nhiệm.

Sự chua xót trong giọng nói của bà Walcott là thành thật. Có lẽ bà sẽ rất đau đớn nếu biết được những tội ác mà Roger Valin vừa gây ra.

- Ông nhà tôi thương thằng bé và giận bố nó lắm. Thỉnh thoảng tôi nghe ông ấy nói rất nặng nề về ông ta. Trong khi hai người đã từng gần bó. Nhưng dẫu vậy, ông không bao giờ nói xấu bố của Roger trước mặt thằng bé. Arthur và thằng bé có một mối quan hệ rất đặc biệt, ông ấy là người duy nhất có thể kéo được nó ra khỏi nhà.

- Bằng cách nào ạ?

- Mấy cái đồng hồ ấy mà. - Bà Walcott đáp và đặt tách trà đã uống cạn xuống chiếc khay. - Arthur sưu tập đồng hồ. Ông ấy mua chúng ngoài chợ hoặc trong các buổi đấu giá, và cặm cụi nhiều ngày liền để tháo lắp, sửa lại chúng. Khi ông ấy về hưu, tôi toàn phải nhắc ông giờ ăn uống hoặc đi ngủ. Chung quanh là đồng hồ, vậy mà ông ấy quên hết giờ giấc, thật khó tin, đúng không cháu?

- Và bác trai đã truyền đam mê của mình cho Roger. - Mila nhắc khéo. Cô đã biết về sở thích này của tên sát nhân.

- Ông ấy đã dạy cho thằng bé tất cả những gì mình biết. Thằng bé cực kỳ thích cái thế giới của tiếng tích tắc và sự chuẩn xác. Arthur bảo nó rất có năng khiếu.

Nhỏ bé vô cùng là điều mà những người bất hạnh hay mơ tới, Mila nghĩ thầm. Nó giống như việc biến khỏi tầm nhìn của người khác mà vẫn giữ một chức năng trong cuộc đời, chức năng thiết yếu như là đo đếm thời gian. Nhưng cuối cùng Roger Valin đã quyết định biến mất hẳn.

- Trên kia có một tầng áp mái. Lúc đầu nó được để dành cho những đứa con mà chúng tôi không bao giờ có. Chúng tôi luôn bàn tính chuyện cho thuê nó, nhưng rồi nó đã trở thành xưởng đồng hồ của Arthur. Roger và ông ấy ẩn mình trên đó, đôi khi suốt cả buổi chiều. Sau này ông nhà tôi bị ốm, thế là dùng một cái, thằng bé không sang nhà chơi nữa. Arthur luôn bào chữa cho thằng bé, ông ấy bảo con trai mới lớn đứa nào chả thế, và Roger cũng không có ác ý gì. Với lại, thằng bé đã chứng kiến mẹ mình suy kiệt dần, nó không muốn nhìn sự tuột dốc của một người khác, chưa nói đó là người bạn duy nhất của nó. - Bà Walcott rút chiếc khăn tay từ trong túi của cái váy mặc ở nhà và chấm một giọt lệ nơi khóe mắt. Sau đó bà vo tròn chiếc khăn và đặt nó vào trong lòng, để sẵn sàng dùng lại nếu cần. - Nhưng tôi thì, tôi tin Arthur đã rất đau khổ. Tôi thừa biết trong thâm tâm ngày nào ông ấy cũng mong nhìn thấy Roger bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà này.

- Vậy là mối quan hệ giữa hai bác và Roger đã gián đoạn từ đó. - Mila kết luận.

- Không đâu. - Bà Walcott nói, giọng thoáng ngạc nhiên. - Khi ông nhà tôi qua đời,

Roger thậm chí không đến dự đám tang. Thế nhưng sáu tháng sau, vào một buổi sáng, thằng bé đã gõ cửa. Nó xin tôi cho phép lên tầng áp mái để lên dây đồng hồ. Sau đó thì nó quay lại thường xuyên, và luôn đi một mình.

- Trên kia ấy ạ? - Mila bắt giác ngược mắt lên.

- Phải. Nó đi học về là chăm sóc mẹ ngay, rồi khi bà ấy không cần đến nó nữa, nó trèo lên đó trong vài giờ. Nó vẫn tiếp tục làm như thế sau khi bắt đầu đi làm kế toán, cho đến lúc bắt tin.

Mila hiểu bà Walcott muốn nói đến sự mất tích của Roger.

- Theo những gì bác đã kể cho cháu thì, ngoại trừ mẹ của Roger, bác là người gặp anh ta nhiều nhất ngoài giờ làm việc. Thế nhưng bác lại không phải là người đã báo tin Roger mất tích với chính quyền. Cháu xin lỗi, nhưng bác không thấy ngạc nhiên là tại sao anh ta không đến nữa hay sao?

- Không, vì thằng bé toàn tự đến rồi tự đi. Có một cầu thang bên ngoài để trèo lên tầng áp mái, nên đôi khi chúng tôi thậm chí còn không chạm mặt nhau. Nó lặng lẽ lắm, nhưng lạ một điều là tôi luôn biết khi nó ở trên đó. Tôi không thể giải thích được... Linh cảm mách bảo tôi như vậy. Tôi cảm nhận được sự hiện diện của Roger ở trong ngôi nhà này.

Mila nhận thấy một chút băn khoăn trong ánh mắt và trên khuôn mặt của bà già. Cảm giác sợ người ta không tin, sợ người ta coi mình như một bà già lắm cảm. Nhưng còn một điều khác. Nỗi sợ hãi. Cô chồm người tới và đặt tay mình lên tay bà.

- Bác Walcott, bác nói thật với cháu nhé. Trong mười bảy năm qua, có bao giờ bác cảm thấy sự hiện diện của Roger ở đây không?

Đôi mắt người phụ nữ ngấn lệ, bà cố kìm nén lại bằng cách mím chặt môi. Rồi bà xác nhận bằng một cái gật đầu dứt khoát.

- Nếu bác không phiền thì, cháu xin phép được ngó qua tầng áp mái.

Tiếng chuông báo trộm mà Mila đã nghe thấy trong lúc đến vẫn văng vẳng phía xa.

Khi trèo lên các bậc thang dẫn tới tầng áp mái, bất giác cô đặt tay lên bao súng. Mila không nghĩ mình sẽ chạm trán Roger Valin ở đó, nhưng phản ứng của bà Walcott trước câu hỏi cuối cùng đã khiến cô bối rối. Có thể đó chỉ là sự hoang tưởng của một bà già cô độc, nhưng Mila tin rằng những nỗi sợ luôn phải có một căn cứ nào đó.

Biết đâu trong ngôi nhà này có một kẻ cư trú không mời mà đến.

Lần thứ hai trong ngày Mila đi lục soát một căn nhà. Vào buổi sáng, tại nhà của gia đình Conner, cô đã phát hiện ra một con ma nhỏ dưới hầm. Theo xác suất mà nói thì cô không thể có may mắn như thế trên tầng áp mái của ngôi nhà này, nhưng ai biết được.

Cánh cửa bị khoá, nhưng bà Walcott đã đưa cho Mila chiếc chìa. Khi cô chuẩn bị mở cửa, tiếng chuông báo động lại vang lên đằng xa, như thể vừa cảnh báo vừa chế giễu cô.

Mila đặt bàn tay lên tay nắm cửa và ấn xuống, hồi hộp chờ đợi. Cô tưởng cánh cửa sẽ nghiêng ken két, nhưng nó chỉ mở ra với một tiếng xì nhẹ.

Trước mặt Mila, căn hộ áp mái trải dài suốt chiều dọc ngôi nhà. Có một cái giường, một chiếc giường, một tấm nệm cuộn tròn trong một góc, một gian bếp nhỏ với bếp ga hai mâm lửa, và một buồng tắm nằm trong một hốc tường. Ở cuối phòng có một cửa sổ nhỏ đang hắt ánh sáng xuống chiếc bàn làm việc kê sát tường. Trên bàn là một tủ kính bụi bặm. Mila hạ vũ khí và chậm rãi tiến tới. Cô có cảm giác mình đang xâm phạm một không gian riêng tư.

Một sào huyết của ai đó, cô nghĩ thầm.

Không có bất cứ dấu vết nào của Roger Valin. Các món đồ có vẻ như đã nằm yên không được sử dụng từ nhiều năm nay. Mila ngồi vào bàn làm việc. Một cái ê tô được gắn vào một góc bàn, bên cạnh chiếc kính lúp tròn có đèn. Mắt cô lướt qua vài thứ dụng cụ được xếp ngăn nắp: tua vít, kìm, dao nhỏ, và một chiếc kính độ tròng của thợ đồng hồ. Những cái hộp đựng đầy linh kiện và bánh răng. Một vòng bi nhỏ, một cái búa gỗ, một vệt dầu, cùng những thứ khác mà Mila không biết tên.

Nếu không có tiếng chuông báo động quái quỷ vẫn đang vang lên từng chập thì Mila đã chìm đắm vào sự tĩnh lặng của những món đồ kia. Cô ngược mắt nhìn tủ kính gần phía trên bàn làm việc. Trong tủ là bộ sưu tập đồng hồ của ông Walcott, được bày trên hai ngăn kệ.

Tất cả đều im lìm dưới trò phù phép của thứ quyền lực duy nhất có thể thắng được sức mạnh thời gian: cái chết.

Thoạt nhìn, Mila ước chừng có khoảng năm chục chiếc đồng hồ, dạng đeo tay hoặc bỏ

túi. Cô thấy có nhiều chiếc Longines, một chiếc Tissot, một chiếc Revue Thommen vỏ bạc dây da xanh, một chiếc Girard-Perregaux tuyệt đẹp bằng thép. Cô không rành đồng hồ, nhưng có cảm giác ông Walcott đã để lại cho vợ một kho báu nhỏ mà bà không biết. Chỉ cần bán đi vài chiếc là bà đã có thể sống thoải mái hơn. Nhưng một người phụ nữ cô độc thì còn muốn gì hơn thế này kia chứ? Tất cả những gì bà cần là sự bầu bạn của một chú mèo và vô số kỷ niệm dưới dạng đồ lưu niệm hoặc các tấm ảnh cũ.

Cửa sổ của tầng áp mái trông ra ngôi nhà đối diện. Mila cố gắng đi vào trong đầu của Roger Valin.

Từ chỗ này mà có thể nhìn thấy ngôi nhà của mình, như vậy mà sẽ có cảm giác không bỏ rơi mẹ một mình. Cùng lúc đó, việc giết thời gian ở đây cho phép mà thoát khỏi bà ấy một chút. Tại sao mà biến đi sau khi bà chết? Mà đã đi đâu? Tại sao lại quay trở lại? Sự trả thù muộn màng của mà có ý nghĩa gì? Và bây giờ mình sẽ làm gì?

Những câu hỏi hòa lẫn với tiếng chuông báo trộm mỗi lúc một lớn. Tại sao khi ra tay sát hại gia đình Belman, Roger Valin lại mặc cùng bộ quần áo hần đã mặc trước khi mất tích? Tại sao hần lại gọi điện cho một hiệu giặt tự động vào đêm hôm đó? Tại sao không ai trả lời điện thoại?

Hãy chứng tỏ cho tao thấy mà đã đến đây đi Roger. Hãy chứng tỏ trong thâm tâm mà vẫn nhớ cái nơi mà từng từ bỏ, và mà muốn quay trở về quá khứ, về với cái sào huyệt trước kia của mà.

Bỗng chuông báo động ngừng bật, mặc dù nó tiếp tục vang lên trong đầu Mila. Sự im lặng phải mất một lúc lâu để lấp đầy khoảng trống của tầng áp mái và trong lòng cô.

Lúc đó cô mới nhận ra tiếng tích tắc.

Đều đặn như một thông điệp mã hóa, dai dẳng như một lời nhắc nhở kín đáo, nó thu hút sự chú ý của Mila như thể ai đó đang lặp đi lặp lại tên cô, Mila mở cửa tủ và tìm chiếc đồng hồ đang phát ra tín hiệu mờ ám.

Đó là một chiếc đồng hồ cũ hiệu Lanco chẳng mấy giá trị với vỏ máy han gỉ, dây đeo bằng da cá sấu giả, lớp kính nứt mẻ và mặt số bằng ngà đã xỉn màu theo thời gian.

Đôi khi một chiếc đồng hồ bắt đầu chạy trở lại nhờ một vòng dây cót còn tích lại sau nhiều năm. Thế nhưng, khi cầm nó trên tay, Mila nhận ra đây không phải là một trường hợp tự động chạy trở lại.

Ai đó đã lên dây nó gần đây, vì nó chỉ giờ chính xác.

II

- Hắn đã đến đây, không còn nghi ngờ gì nữa.

Mila đang ngồi trong chiếc xe hơi đậu trước cửa nhà bà Walcott. Đã quá 10 giờ tối, và cô chỉ vừa mới gọi điện được cho Boris. Anh đã họp suốt cả buổi chiều để tranh luận về việc tiết lộ hay giữ kín với báo chí thông tin của vụ thảm sát, cùng với nó là danh tính và hình ảnh của thủ phạm. Boris cho rằng việc này sẽ cô lập Roger Valin, nếu ai đó nhận ra hắn thì họ có thể giải quyết được ít nhất là một phần của bí ẩn mười bảy năm qua. Tuy nhiên, Gurevich tỏ ra không khoan nhượng. Anh ta khẳng định cho rằng việc công bố rộng rãi vụ việc sẽ làm tên sát nhân phổng mũi và khiến hắn phạm tội trở lại. Cuối cùng mưu sĩ của sở cảnh sát đã chiến thắng.

- Rất tốt. - Anh bạn thanh tra của Mila nói với cô. - Nhưng lúc này chúng ta có các ưu tiên khác.

Sau vụ thảm sát, Roger Valin đã biến mất tăm. Cảnh sát chẳng có dấu vết gì của hắn, và một đêm nữa đã bắt đầu.

Lần này hắn sẽ đột nhập vào ngôi nhà nào đây? Hắn sẽ trút hận thù vào đâu?

- Vấn đề ở chỗ ta đã có động cơ đưa đẩy tên sát nhân đến chỗ tàn sát gia đình Belman, nhưng nó quá chông chênh. Việc giết hại gia đình ông chủ hãng dược phẩm đã sản xuất ra loại thuốc quá đắt đỏ không gợi lên một mô típ thường thấy, đúng không? Bây giờ hắn sẽ trả thù ai? Chủ tịch hội những ông chồng bỏ rơi vợ bệnh con thơ à?

Mila hiểu sự bức bối của Boris.

- Tôi xin lỗi. - Anh nói tiếp. - Ngày hôm nay vất vả quá. Dù sao thì cô đã làm rất tốt. Tôi sẽ cho người canh chừng ngôi nhà của bà Walcott, với hi vọng đối tượng của chúng ta xuất đầu lộ diện.

- Tôi không nghĩ hắn sẽ làm thế. - Mila đáp trong khi quan sát ngôi nhà bên kia đường. - Valin đã để lại cái đồng hồ như một dạng chỉ dẫn cho chúng ta.

- Liệu cô có chắc chắn bà già đã không lên dây đồng hồ? Đó là một manh mối khá yếu, tôi không biết nó có giúp ích gì cho chúng ta trong việc tìm ra Roger Valin.

Boris nói không sai, dù Mila nghĩ anh vẫn còn những ẩn ý khác. Tuy nhiên lúc này thật khó mà tranh luận về chúng, xét theo nguy cơ biểu hiện của việc tên giết người ra tay lần nữa.

- Thôi, mai chúng ta sẽ bàn chuyện này. - Cô nói rồi chào tạm biệt Boris, sau đó lái xe về nhà.

Vào giờ muộn thế này, Mila chỉ tìm được một chỗ đậu xe cách nhà mình ba khu phố. Khi đêm xuống, nhiệt độ mùa hè của ban ngày được thay thế bằng hơi ẩm tê buốt. Trên người mặc mỗi quần jean và áo thun nên cô vội bước thật nhanh.

Khu dân cư này được xây dựng từ khoảng một thế kỷ trước, dạo gần đây nó được giới trẻ thừa tiền nhăm vào và các kiến trúc sư nổi tiếng dần dần biến nó thành tâm điểm phong cách mới. Chuyện này diễn ra ngày một thường xuyên hơn. Đô thị là một khối mắc ma liên tục đổi dòng. Chỉ có những tội lỗi của nó là bất biến. Các khu phố được tái cấu trúc, đường sá được đổi tên để các cư dân có thể cảm thấy mình hợp thời và quên đi rằng họ đang sống cùng một cuộc sống của những người đi trước, lặp lại cùng những hành vi và sai lầm.

Những nạn nhân tiền định của những đao phủ tiền định.

Có lẽ khi tiến hành vụ thẩm sát, Valin đã cố gắng đổi chiều chu trình. Belman là một nhân vật quan trọng, giống như một vị thánh ngoại giáo, ông ta có khả năng chữa bệnh và mang lại sự sống, nhưng lại phân phát nó tùy hứng. Điều Mila không hiểu được là tại sao Valin lại bắt vợ con Belman phải trả giá cho những tội lỗi của ông ta.

Trên đường trở về nhà, Mila đã dừng lại để mua hai chiếc hamburger trong một cửa hàng bán thức ăn nhanh. Cô ăn một chiếc trên xe, chiếc còn lại để nguyên trong túi giấy. Khi đi ngang qua một cái ngõ, cô để lại nó trên nắp một thùng rác. Sau đó cô trèo lên bậc thềm của một tòa chung cư nhỏ cao bốn tầng. Trong khi đút chìa khoá vào ổ, cô nhìn thấy hai bàn tay bẩn thỉu vươn ra từ trong bóng tối để cầm lấy túi thức ăn quý giá. Người vô gia cư kia rồi cũng sẽ rời khu vực này sớm thôi. Ông ta không còn chỗ trong quang cảnh mới mẻ được minh họa rất rõ bằng tấm biển quảng cáo cỡ lớn bao phủ mặt tiền tòa nhà đang hoàn thiện ở phía đối diện: một bức tranh đánh lừa thị giác vẽ những cư dân tương lai của khu phố.

Như một nghi thức, Mila ngừng tay để quan sát cặp đôi hạnh phúc đang cười trên tấm biển quảng cáo. Nhưng cô không tài nào ghen tị với họ được.

Sau khi đã khép cửa căn hộ, Mila lắng nghe trong vài giây trước khi bật đèn. Cô mệt rũ rời và tranh thủ sự yên tĩnh trong đầu. Nhưng nó không kéo dài.

Mày là của hắn. Mày thuộc về hắn. Mày biết mày sẽ thích thứ mày sắp nhìn thấy.

Đúng vậy. Cô đã lại nhận thấy một cảm giác quen thuộc khi đặt chân đến một hiện trường án mạng và tiếp xúc trực tiếp với những dấu hiệu của cái ác.

Những người xem qua bản tin thời sự tưởng mình đã biết, nhưng thật ra họ không hiểu việc đứng trước thi thể một nạn nhân đồng nghĩa với điều gì. Nơi các nhân viên cảnh sát luôn diễn ra một thứ gì đó rất kỳ lạ, giống như một quy trình tự nhiên mà tất cả bọn họ đều trải qua. Lúc đầu, họ cảm thấy kinh tởm, sau đó quen dần, và cuối cùng nó trở thành một thói nghiện. Đầu tiên họ liên hệ cái chết với sự sợ hãi - sợ bị giết, sợ giết, sợ thấy người ta bị sát hại. Sau đó, tựa như một gen xấu, nó chèn vào chuỗi ADN, nhân lên và cuối cùng trở thành một phần của họ. Cái chết là thứ duy nhất khiến chúng ta cảm thấy mình đang sống. Đối với Mila, đó là di sản của vụ án “Kẻ nhấc tuồng”. Nhưng không phải chỉ có vậy.

Cuối cùng cô cũng vươn tay đến công tắc điện, và ở đầu kia căn phòng một ngọn đèn bật sáng. Những chồng sách chất đống trong phòng khách, phòng ngủ, phòng tắm, thậm chí trong bếp. Tiểu thuyết, tiểu luận, sách triết và lịch sử. Mới có, cũ có. Mila đã mua chúng ở các hiệu sách hoặc tiệm sách cũ.

Cô bắt đầu tích góp sách không lâu sau vụ mất tích của người đồng nghiệp trong Minh Phủ, Eric Vincenti. Cô sợ sẽ có kết cục giống như anh, bị nuốt chửng bởi nỗi ám ảnh dành cho những người mất tích.

Tôi tìm kiếm họ khắp nơi. Tôi tìm kiếm họ mọi lúc.

Hoặc là bị nhấn chìm trong chính thứ bóng tối mà cô đang thăm dò. Xét về phương diện nào đó, những cuốn sách là cái neo để giữ Mila ở lại với cuộc sống, vì chúng có kết thúc. Bất luận kết thúc đó có hậu hay không, nó vẫn là một đặc quyền mà những câu chuyện khiến cô bận tâm hàng ngày không phải lúc nào cũng có được. Hơn nữa, những cuốn sách là một thứ thuốc giải tuyệt vời cho sự im lặng, vì chúng lấp đầy tâm trí cô bằng chữ nghĩa, bù đắp cho khoảng trống mà các nạn nhân để lại. Nhưng trên hết, sách là con đường thoát của Mila. Sự biến mất theo cách riêng của cô. Khi chú tâm vào đọc sách, tất cả những thứ khác, kể cả chính bản thân cô, sẽ không còn tồn tại. Trong những cuốn sách, Mila có thể là bất kỳ người nào cô muốn. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc không là ai cả.

Chỉ có những quyển sách chào đón Mila khi cô trở về nhà.

Cô tiến lại gần quầy bar nằm ngăn giữa phòng khách và gian bếp nhỏ, rồi đặt bao súng, phù hiệu cùng chiếc đồng hồ thạch anh lên đó. Khi cởi áo thun, Mila nhìn thấy trong cửa kính hình ảnh phản chiếu của một cơ thể gầy gò đầy sẹo. Cô hài lòng vì mình không có các đường cong, chứ nếu không cô sẽ lại bị cám dỗ bởi việc cắt cứa chúng bằng dao lam. Những vết thương mà cô khoác lên người theo năm tháng là chứng nhân cho nỗi đau mà cô không thể cảm thấy đối với nạn nhân của những hành vi sai trái do người khác gây ra. Việc tự cắt xẻ bản thân là cách duy nhất Mila tìm được để tự nhắc nhở mình rằng cô là một con người, sau tất cả mọi chuyện.

Không bao lâu nữa Mila sẽ có thể kỷ niệm một năm ngày cửa vết sẹo cuối cùng. Mặc dù không thể hứa trước được, nhưng cô đang cố gắng. Đó là một phần trong quá trình cải thiện bản thân của cô. Ba trăm sáu mươi lăm ngày không cắt cứa, thật khó tin. Thế nhưng việc nhìn thấy bản thân mình trong gương vẫn là một lời mời gọi, cơ thể trần truồng khiến cô thêm cắt. Mila bèn quay mặt đi. Trước khi vào trong nhà tắm, cô bật máy tính xách tay đang để trên bàn.

Cô có một cuộc hẹn.

Việc này đã trở thành một nghi thức.

Quấn mình trong chiếc áo choàng, khăn tắm buộc trên đầu, Mila đem chiếc máy tính vào giường. Cô đặt nó lên đùi, mở một chương trình, rồi tắt đèn và chờ kết nối Internet. Ở đâu đó, một chương trình tương tự đáp trả và một cửa sổ đen mở ra trên màn hình. Mila lập tức nhận ra một âm thanh. Nó rất khế nhưng liên tục. Nó đến từ trong bóng tối, nhưng không thù địch.

Tiếng thở.

Mila lắng nghe nó một lúc, để mình được ru trong nhịp điệu chậm rãi của nó. Sau vài giây, cô ấn vào một cái phím và màn hình đen nhường chỗ cho một hình ảnh.

Một căn phòng nhỏ chìm trong ánh sáng xanh lục.

Chiếc máy quay - cùng loại với chiếc mà cô đã lắp ở nhà Conner - do thám trong bóng tối bằng tia hồng ngoại. Nó chỉ đủ mạnh để cho thấy một cái tủ âm tường ở bên phải, một tấm thảm mềm bên trên để đầy đồ chơi nằm giữa phòng, một áp phích các nhân vật hoạt hình, một ngôi nhà búp bê, và ở phía bên trái là một chiếc giường đơn.

Bên dưới lớp chăn là một cô bé đang ngủ.

Mila không ghi nhận bất kỳ sự khác lạ nào, tất cả mọi thứ đều có vẻ yên bình. Cô quan sát thêm một lúc nữa, như thể bị thôi miên bởi sự yên bình của cảnh tượng đó. Bất giác cô nhớ đến một cô bé khác, con ma nhỏ bị nhốt dưới hầm mà mình vừa giải thoát vài giờ trước. Nếu tập trung, cô vẫn có thể cảm nhận trọng lượng của con bé trên tay mình. Mila không cảm thấy thương cảm hay âu yếm chút nào. Không có gì ngoài một trí nhớ xúc giác, một chút buồn bã vì mình không có được sự thấu cảm. Nhưng dù sao thì, cuộc gặp gỡ với bà Conner đã để lại dấu ấn trong cô theo một cách nhất định.

Tôi là mẹ kiểu gì, nếu không biết tên con búp bê ưa thích nhất của con gái mình?

Có điều gì đó diễn ra trong căn phòng nhỏ. Ánh sáng lọt vào qua cánh cửa mở ra hành lang và nhanh chóng bị một bóng người che khuất. Cái bóng ngấn đi khi người kia bước vào phòng. Đó là một phụ nữ, mặc dù Mila không nhìn thấy được khuôn mặt. Người phụ nữ đi đến đấm chăn cho con bé, rồi nhìn nó ngủ.

Vậy còn bà, bà có biết tên con búp bê ưa thích nhất của con bé không? Mila thầm hỏi người phụ nữ trên màn hình.

Bỗng nhiên Mila cảm thấy như một vị khách không mời. Cứ để nguyên kết nối, cô mở một tập tin trên máy tính. Hồ sơ của Roger Valin xuất hiện, che khuất cửa sổ đang truyền đoạn phim trực tiếp. Cô muốn đọc lại hồ sơ trước khi đi ngủ. Còn một điểm cơ bản cần được giải quyết.

Cuộc gọi bí ẩn đến hiệu giặt tự động.

Mila không hiểu tại sao hung thủ lại cần phải gọi điện cho ai đó. Nếu đặt nghi vấn về một kẻ đồng lõa thì tại sao tên này không nhắc máy?

Có điều gì đó không ăn khớp ở đây. Chắc chắn phải có một sự giải thích. Động thái này của hung thủ, cũng như việc hấn mặc cùng bộ trang phục như trong tấm ảnh chụp mười bảy năm trước khiến cô không tài nào hiểu được.

Comlê xám nhạt, sơmi kẻ sọc nhuộm, cà vạt xanh lá cây.

Sau vụ thẩm sát, tên sát nhân đã ngồi ăn sáng với con trai của Belman và đã tranh thủ lúc đó để tiết lộ danh tính của mình. Thậm chí hấn còn cất công bảo Jes viết tên hấn ra giấy, để cậu bé không nhầm lẫn khi khai báo với cảnh sát. Hơn hết, hấn muốn Jes ghi nhận khuôn mặt và bộ trang phục của mình.

Sự giống nhau của bộ trang phục đã khiến Gurevich mĩa mai rằng hung thủ từng trải qua mười bảy năm trong tay người ngoài hành tinh. Sau chuyến viếng thăm nhà bà Walcott và khám phá ra những chiếc đồng hồ, Mila lại thấy Valin giống một nhà du hành thời gian có thể nhảy qua một lỗ đen nối liền hai thời điểm. Dù cả hai giả thuyết đều phi lý, chúng cho thấy cách tiếp cận vụ án khác nhau của họ.

Gurevich đến từ đội điều tra hình sự, anh ta đã quen tập trung vào hiện tại, vào những thứ “ở đây, bây giờ”, theo một tiêu chí đi từ nguyên nhân đến kết quả. Ngược lại, tại Minh Phủ, người ta nghiên cứu nhiều hơn về quá khứ.

Chính Eric Vincenti đã giải thích cho Mila về sự khác biệt này. Cô còn nhớ cuộc nói chuyện với anh chàng đồng nghiệp trước khi anh nói gót những người mất tích mà họ đi tìm.

“Án mạng có tính chất thời điểm. Ngược lại trong một vụ mất tích thì bản thân sự biến mất là không đủ, phải có một khoảng thời gian trôi qua. Không chỉ là ba mươi sáu tiếng đồng hồ theo luật định trước khi bắt đầu tìm kiếm, mà nhiều hơn thế. Sự biến mất được cụ thể hóa khi những gì người mất tích để lại bắt đầu hư hại: công ty điện lực cắt điện, cây xanh trồng ngoài ban công chết héo vì không ai tưới nước, quần áo trong tủ trở thành lỗi mốt. Chúng ta phải đi tìm nguyên nhân của tất cả sự tàn tạ này bằng cách lần ngược về quá khứ”. Eric có hơi phóng đại một chút, nhưng Mila biết về cơ bản anh có lý.

Người ta bắt đầu biến mất từ lâu trước khi biến mất thật sự.

Những vụ bắt cóc có khởi điểm là lúc kẻ bắt cóc lần đầu tiên để ý nạn nhân và thâm nhập cuộc sống của nạn nhân như một cái bóng vô hình, lén lút quan sát họ từ xa. Trong những trường hợp tự nguyện ra đi, nó bắt đầu vào hôm mà người mất tích tương lai lần đầu tiên cảm thấy một cảm giác bứt rứt mà họ không giải thích được. Cảm giác đó tăng dần như một khao khát chưa được thỏa mãn, một vết thương ngứa ngáy. Người ta biết việc chiều theo thôi thúc này chỉ làm tình hình tồi tệ thêm, nhưng không thể tự kìm lại được. Cách duy nhất để dập tắt thôi thúc đó là đáp lại nó, và theo nó vào trong bóng tối. Hấn đó là điều đã xảy ra với Roger Valin, cũng như anh chàng Eric Vincenti tội nghiệp.

Nguyên nhân của một vụ mất tích nằm trong quá khứ, Mila tự nhủ.

Cô tập trung trở lại vào Roger Valin. Không một lá thư hay lời nhắn nào giải thích cho hành động của mình. *Một kẻ giết người tập thể hành động bằng sự thù hận, oán giận hoặc báo thù. Một kẻ giết người tập thể bộc lộ bản thân thông qua các hành vi phạm tội mà không bận tâm người ta có hiểu mình hay không*, Mila tự nhắc mình.

Vậy nếu như bộ trang phục, cú điện thoại đến hiệu giặt và chiếc đồng hồ chạy đúng giờ ở nhà bà Walcott thuộc về cùng một thông điệp?

Câu trả lời sẽ là “thời gian”.

Valin muốn người ta chú ý vào thời điểm hấn mất tích.

Mila mở một trang tìm kiếm trên máy tính. *Qua việc mặc cùng một bộ trang phục, Valin cho chúng ta biết cần phải tư duy như thể đang ở mười bảy năm về trước*, cô tự nhủ. *Khi gọi cho hiệu giặt, hấn đã không nhầm số.*

Đối với hấn, đó là số điện thoại chính xác.

Mila tìm thấy trang web của công ty điện thoại. Ở đó có một mục dành cho việc tra cứu danh bạ cũ. Cô nhập số điện thoại của hiệu giặt để truy tìm tên và địa chỉ thuê bao tương ứng vào thời điểm Valin mất tích, sau đó bấm nút “Tìm kiếm”.

Trên màn hình xuất hiện một biểu tượng chờ hình đồng hồ cát nhỏ xíu. Mila nhìn nó chăm chú, răng cấn môi dưới vì nôn nóng. Câu trả lời nhanh chóng xuất hiện. Cô đã không nhầm: số điện thoại này có hoạt động mười bảy năm về trước.

Nó thuộc về Thánh đường Tình yêu, nằm trên đường quốc lộ dẫn ra hồ.

Mila tìm tiếp số nhà hiện tại, nhưng hóa ra Thánh đường Tình yêu đã ngưng hoạt động từ nhiều năm. Cô ngẫm nghĩ giây lát. Phải làm gì đây? Báo Boris ngay, hay đợi đến mai? Manh mối này rõ ràng rất mong manh, rất có thể nó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Mila quan sát một lần cuối cửa sổ ghi hình bé gái đang ngủ yên bình. Cô không do thám mà bảo vệ con bé. Cô lại nhớ đến chuyện đã xảy ra với gia đình Conner. *Mình là người đã đột nhập nhà người ta để lắp camera quay lén*. Chính nhờ hành động hấp tấp đó mà sáng nay, một con ma nhỏ bé đã được giải thoát khỏi nơi giam cầm.

Mila biết mình không thể chờ đợi.

Cô tắt máy tính, rồi đứng dậy mặc quần áo.

Vàng trắng sáng lấp lánh trên nền trời trong.

Con đường ven hồ vắng lặng, không phải chỉ vì đang là ban đêm. Ban ngày nó cũng như vậy. Ngày xưa nơi này từng là một khu nghỉ mát, người ta có thể tìm thấy ở đây các khách sạn, nhà hàng và một bãi tắm. Khoảng một chục năm về trước, vào độ xuân, cá và các động vật trong hồ bỗng chết một cách không giải thích được. Nhà chức trách không thể xác định nguyên nhân, nhưng một số người quy trách nhiệm cho ô nhiễm nước. Sự hoảng hốt lan rộng nơi những khách du lịch và họ rời bỏ nơi này. Không lâu sau đó, vấn đề đã được giải quyết: quần thể động vật được tái tạo, hệ sinh thái được cân bằng trở lại. Tuy nhiên tiếng xấu đã loang xa, khách du lịch không quay lại nữa. Những cơ sở hạ tầng từng tiếp đón họ trong nhiều thế hệ đành phải đóng cửa và xuống cấp dần vì không được tu bổ, kéo theo sự suy sụp không tránh khỏi của cả một khu vực.

Thánh đường Tình yêu chắc hẳn cũng chịu chung số phận.

Đó là một trong những nơi mà người ta đến để làm đám cưới. Nó cung cấp dịch vụ cưới ngoại đạo cho những cặp đôi không có tôn giáo nhưng lại muốn có điều gì đó nhiều hơn một buổi lễ ở tòa thị chính.

Khi vượt qua một gờ giảm tốc, Mila nhìn thấy qua kính chắn gió của chiếc Hyundai một kết cấu vòm vừa là bảng hiệu. Ở chính giữa là hai trái tim bằng bóng đèn huỳnh quang có kích thước khác nhau, nay đã tắt. Bên trên chúng là một tượng thần tình yêu bằng sắt tây với khuôn mặt biến dạng một phần do rỉ sét. Nét mặt của pho tượng do vậy cũng thay đổi và giống với một thiên thần sa ngã đang canh giữ cho một thiên đường xảo trá.

Toà nhà chính nằm ở phía bên kia của bãi đậu xe. Đó là một loạt các kiến trúc thấp vây quanh thứ giống như một nhà thờ hậu hiện đại. Ánh trắng bảo vệ chúng khỏi bóng tối, nhưng đồng thời cũng lạnh lùng phơi bày tình trạng tàn tạ của tất cả.

Mila dừng xe cạnh một ngôi nhà nhỏ từng được dùng như nơi tiếp tân. Cô tắt máy rồi bước xuống. Tiếp đón cô là một sự im lặng hoang vắng và lạnh nhạt của một thế giới đã học được cách tồn tại mà không cần đến con người.

Thánh đường Tình yêu nằm trên một ngọn đồi quay ra hồ. Nó không có tầm nhìn bao quát nhất, nhưng đứng từ đây vẫn có thể trông thấy các khách sạn bỏ hoang mọc lên ở nhiều nơi bên bờ hồ.

Mila bước lên bậc tam cấp và nhận ra lối vào khu lễ tân đã bị chặn lại bằng ván gỗ, không thể mở được. Bên cạnh cổng là một cửa sổ bị bít kín bởi những miếng ván có kích thước khác nhau, nhưng người đứng ngoài có thể nhòm vào bên trong qua các khe hở. Cô

lấy đèn pin trong túi áo khoác ra rồi tiến đến gần và chiếu đèn vào bên trong.

Một khuôn mặt cười bắt quả tang cô đang nhìn trộm.

Mila lùi lại một bước. Khi đã định thần, cô nhận ra đó là một thần tình yêu giống trên cổng vào. Trong một thoáng cô đã tưởng ngại dời chỗ để dọa mình, nhưng hóa ra đó chỉ là một hình cắt bằng bìa cứng.

Cô lại tiến đến gần và trông thấy ở bên kia lớp kính phản chiếu khuôn mặt mình có một cái quây bụi bặm, một kệ đựng những tờ rơi quảng cáo phần lớn đang nằm vương vãi trên sàn. Trên một bức tường dán tấm áp phích thể hiện những cảnh trí khác nhau để các cặp đôi lựa chọn làm phong nền cho hôn lễ trong mơ của mình. Thánh đường có thể được trang trí theo nhiều cách, mang những cái tên đầy chất hương xa. Người ta tha hồ lựa chọn Venice, Paris, bối cảnh trong phim *Cuốn theo chiều gió* hoặc *Chiến tranh giữa các vì sao*. Phía dưới cùng của tấm áp phích có đề giá thành của các buổi lễ, tất cả đều kèm một chai sâm panh nhỏ miễn phí.

Một cơn gió thổi qua lưng Mila. Cô rùng mình quay lại. Cơn gió đi tiếp đến lối vào thánh đường khiến một cánh cửa kêu cọt kẹt.

Dường như ai đó đã để ngỏ cửa.

Ánh trăng đủ sáng để soi đường nên Mila tắt đèn pin. Cô tiến tới quảng trường nằm giữa các tòa nhà. Những bước chân cô kêu lạo xạo trên lớp nhựa đường đã vỡ vụn sau nhiều mùa đông dài. Cơn gió hắt ám bám theo cô, quấn quanh đôi chân cô. Trong lúc bước đi, Mila rút súng ra. Những ngôi nhà thấp xung quanh cô nom như tàn tích của một thảm họa hạt nhân. Các cửa ra vào và cửa sổ tựa như những cái miệng mở vào những hang hốc tối tăm, canh giữ trạng thái âm u của những thế giới bí ẩn, hoặc đơn giản là sự trống rỗng hãi hùng. Mila di chuyển tới trước, bỏ chúng lại phía sau. Từ bên trong, bóng tối dõi theo cô bằng những con mắt đen hù của nó.

Lẽ ra cô nên gọi cho một người, Boris. *Mình đang hành động như nhân vật chính của một bộ phim kinh dị chỉ chực chờ bị kết liễu.* Nhưng cô biết tại sao. Đó là trò mới của một thử thách thường trực. Con quái vật giả vờ ngủ yên trong Mila đang bảo cô bước tới. Cũng chính nó đã điều khiển bàn tay cô mỗi lần dùng dao cứa vào da thịt mình. Mila đã nuôi dưỡng nó bằng sự đau đớn và sợ hãi của bản thân, với hi vọng làm dịu đi cơn đói của nó. Nếu không, cô không biết nó có thể làm những gì. Hoặc bắt cô làm gì.

Đến trước lối vào thánh đường, Mila dừng lại trong một giây rồi bước lên các bậc thềm. Khi chồm người nhìn vào bên trong, cô cảm thấy hơi thở của bóng tối trên khuôn mặt mình. Cô đã nhận ra thứ mùi đặc trưng. Đó là một khía cạnh tích cực của cái chết: nó không thể giấu được mình, thông điệp mà nó gửi cho người sống luôn rõ ràng. Rồi cô nghe thấy tiếng động. Nhẹ như những lời thì thầm, gấp gáp như một guồng máy.

Mila chìa đèn pin vào bên trong. Một đám sinh vật lúc nhúc tức thì tản ra. Một số trong chúng không buồn để ý mà tiếp tục nán lại để làm nốt công việc của mình.

Trung tâm của cảnh tượng gợi nhắc tới thời Trung cổ ấy là một tấm nệm bản thủ, bên

trên có một người nằm bất động, bị trói bởi những sợi dây dai.

Mila bắn chỉ thiên một phát. Tiếng súng vang rền trong không gian, văng ra ngoài hồ, khiến đám chuột lập tức dạt ra xa. Một con còn do dự, nó trôn trối nhìn cô trong vài giây, đôi mắt đầy căm hận vì kẻ đã phá ngang bữa ăn của mình. Thế rồi nó cũng lĩnh đi mất.

Cô quan sát cái xác. Đó là một người đàn ông ở độ tuổi chưa thể xác định. Ông ta mặc một chiếc áo thun và quần đùi màu xanh.

Đầu ông ta bị bọc trong một cái túi nhựa dán băng keo.

Mila lùi lại một bước, hạ đèn pin xuống để tìm chiếc điện thoại trong túi. Nhưng một đốm sáng vẫn nán lại trên tấm nệm. Ánh trăng từ phía sau lưng cô đã làm sáng lấp lánh thứ gì đó trên bàn tay của người chết. Cô tiến lại gần để nhìn kĩ hơn.

Nơi ngón tay áp út đã bị chuột gặm trơ xương của bàn tay trái là một chiếc nhẫn cưới.

Toàn khu vực giờ đây đã bị cấm lai vãng.

Đường đi vào đã bị chặn, và để làm nản lòng những vị khách du lịch tiềm năng, người ta đã lắp một tấm biển phản quang cảnh báo đất lở trên đường. Hiện tại các nhân viên cảnh sát là những người duy nhất xuất hiện ở nơi hoang vắng này.

Trong khi chờ đồng nghiệp đến, Mila ngồi xuống bậc thềm của thánh đường. Cô nhận thấy ánh bình minh đã vượt qua đường chân trời để tràn vào thung lũng. Mặt nước hồ chuyển sang màu đỏ rực và càng nổi bật hơn bởi những chiếc lá đầu thu.

Ánh sáng ban ngày yếu ớt đã phơi bày toàn bộ sự kinh hoàng của khung cảnh sau lưng cô, nhưng Mila điềm tĩnh lạ lùng. Kiệt sức vì mệt mỏi và sợ hãi, cô không cảm thấy gì hết. Cô ngồi yên lắng nghe tiếng còi hú đến gần, sau đó những ánh đèn chớp xuất hiện từ xa và chạy về phía cô, tựa như một đội quân giải phóng.

Khi hiện trường đã được chiếu sáng bằng những ngọn đèn halogen, kinh hoàng nhường chỗ cho sự lạnh lùng của công việc phân tích.

Đội khoa học hình sự đã khoanh vùng, thu nhập các hiện vật, chụp ảnh và cố định mọi bằng chứng có thể. Trong màn vũ đạo thường thấy xung quanh một tử thi, đây là lúc bác sĩ pháp y biểu diễn solo cùng đội khai quật.

- Mọi thứ tưởng vậy mà không phải vậy. - Chang lên tiếng trong lúc cúi xuống nạn nhân.

Trong khi các cảnh sát viên đi tới đi lui ở phía ngoài, ở bên trong nhà thờ ngoài các chuyên gia chỉ có Mila và Gurevich.

- Anh có thể nói cụ thể hơn được không? - Tay thanh tra hỏi lại.

Một lần nữa, Chang nhìn thi thể đang nằm giữa tấm nệm bẩn thỉu, trên người không mặc gì ngoài bộ đồ lót và chiếc túi nhựa bọc kín đầu.

- Thật tình là không.

Câu trả lời của Chang thể hiện rõ sự nể sợ đối với thanh tra. Nó khiến Gurevich bực mình.

- Chúng ta phải biết thật nhanh thời điểm tử vong.

Vấn đề là lũ chuột đã làm hỏng tình trạng của tử thi, đặc biệt là phần tay và chân, nơi có thịt gầy như đã bị gặm sạch. Nách và bẹn là chỗ có những tổn thương sâu nhất. Sự phá hoại này gây cản trở cho việc truy ngược lại thời điểm nạn nhân bị giết thông qua quan sát bên ngoài, do đó việc quy kết vụ án mạng cho Roger Valin càng khó khăn hơn.

Tuy nhiên, Mila nhận thấy nếu đây thực sự là tác phẩm của Roger Valin thì nó thể hiện một sự thay đổi triệt để về phương thức gây án. Thật khó mà hiểu được làm thế nào

hắn chuyển từ việc sử dụng súng trường bán tự động Bushmaster 5,56 ly, vốn không cần đến bất cứ sự tiếp xúc cơ thể nào với nạn nhân, sang thứ mà mọi người đang thấy trước mắt. Đó chính là điều khiến họ lo ngại.

Boris cũng vừa đến nơi. Anh đứng vào trong một góc và lắng nghe.

- Để xây dựng một giả thuyết chấp nhận được và xác định xem nạn nhân đã ở đây từ bao lâu, ta cần phải khám nghiệm tử thi. - Bác sĩ pháp y Chang vẫn đang giải thích loanh quanh.

Điều này khiến Gurevich càng bức bối hơn.

- Tôi chưa yêu cầu anh làm báo cáo, tôi chỉ cần anh nêu ý kiến thôi. - Tay thanh tra ra lệnh.

Chang ngẫm nghĩ một chút, như thể đã có câu trả lời nhưng lại sợ nói ra và mắc một sai lầm có thể khiến mình bị khiển trách sau này.

- Tôi nghĩ nạn nhân đã chết được ít nhất hai mươi bốn tiếng.

Câu trả lời dẫn đến hai điều. Điều thứ nhất, ít quan trọng, đó là cho dù có ai giải mã số điện thoại bí ẩn sớm hơn, thì người đàn ông bị bịt đầu bằng túi nhựa kia cũng không thể được cứu sống. Còn điều thứ hai, quan trọng hơn, chính là việc thủ phạm không phải Roger Valin.

Đương nhiên khả năng này không làm Gurevich hào hứng.

- Một tên sát nhân khác. Một thủ phạm thứ hai. - Anh ta lắc đầu, nghĩ đến những hệ quả của phát hiện này. - Thôi, hãy xem người chết là ai cái đã.

Rốt cuộc họ cũng có thể khám phá gương mặt của nạn nhân. Mila hi vọng nó sẽ góp phần giải quyết bí ẩn mới mẻ này.

- Tôi sẽ gỡ cái túi khỏi đầu tử thi. - Chang thông báo.

Anh thay đôi găng tay cao su khác và đeo một chiếc đèn LED lên trán. Sau đó anh cầm con dao mổ tiến lại gần xác chết.

Dùng hai ngón tay, Chang vén một mép của tấm vải liệm khác thường đang dính vào lớp da, trong khi tay kia thực hiện thao tác rạch chuẩn xác vào cái túi nhựa, bắt đầu từ phần xương đỉnh.

Trong lúc tất cả mọi người có mặt đều tập trung vào thao tác của bác sĩ pháp y và sốt ruột chờ câu trả lời, Mila vẫn tiếp tục nhìn chiếc nhẫn đeo ở ngón áp út trái của nạn nhân. Cô nghĩ đến người đàn bà có thể vẫn còn chưa biết mình đã trở thành góa phụ.

Chang hoàn tất đường rạch ở phía dưới cổ nạn nhân. Anh đặt dao xuống trước khi nhẹ nhàng gỡ phần túi nhựa vừa cắt.

Khuôn mặt của người đàn ông được phơi bày.

- Mẹ kiếp. - Gurevich buột miệng chửi. Anh ta đã nhận ra kẻ xấu số.

- Đây là Randy Philips. - Boris xác nhận. - Trang ba. - Anh vừa nói thêm vừa rút tờ bản tin sáng trong túi ra.

Anh mở tờ báo ngay chỗ có hình chụp một người đàn ông trang nhã với nụ cười ngạo mạn. Không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng Gurevich vẫn đối chiếu gương mặt trong ảnh với tử thi, rồi đọc títt báo:

- “Philips lỡ hẹn”... “Thẩm phán kết án bị cáo vì luật sư của bên bị không xuất hiện tại tòa”.

Trong khi Chang hoàn tất khám nghiệm phần đầu của cái xác, Boris nói với cả đội:

- Randall “Randy” Philips, ba mươi sáu tuổi, chuyên phụ trách các vụ bạo hành hôn nhân. Đa phần anh ta bảo vệ cho những gã đàn ông vũ phu. Chiến lược của anh ta là bối móc ra những thứ tồi tệ nhất nơi các bà vợ hoặc các cô bạn gái. Khi tìm không thấy, anh ta sẽ sáng chế ra. Anh ta rất sành sỏi nghệ thuật bôi tro trát trấu các cô nàng bất hạnh và hạ nhục họ bằng những thứ vớ vẩn nhất. Anh ta thật đáng kinh ngạc: ngay cả khi nữ nạn nhân đáng thương đến tòa với hàng loạt vết bầm dập trên người, một con mắt thâm tím hoặc phải ngồi xe lăn, Philips vẫn thuyết phục được bồi thẩm đoàn rằng cô ta đáng bị như vậy.

Mila nhận ra những cái nhìn trêu chọc mà các cấp dưới của Chang trao đổi với nhau. Sự thông cảm đầy thô thiển và tầm thường của cánh đàn ông ấy khiến cô nhớ đến những lần xuất hiện trên truyền hình của Randy Philips. Khẩu hiệu của tay luật sư là: “Phán xét một phụ nữ luôn dễ dàng... Ngay cả khi người phán xét là những phụ nữ khác”. Anh ta giành được sự miễn tố cho các thân chủ của mình trong đa số các vụ kiện, những trường hợp còn lại thì hình phạt được giảm nhẹ đến mức tối thiểu. Anh ta đã được người ta gọi bằng biệt danh “nổi kinh hoàng của các bà vợ”, hoặc theo một cách ít trêu mến hơn là “Randy thoải tha”.

- Có lẽ chúng ta đã có thể tái hiện tiến trình của các sự kiện. - Chang tuyên bố sau khi hoàn thành bản khám nghiệm sơ lược. - Đầu tiên anh ta bị gây choáng bằng kim chích điện, súng điện hoặc gây chích điện dành cho gia súc. - Chang vừa giải thích vừa chỉ vào một vết bóng do bị gí điện chớp nhoáng nơi cổ họng nạn nhân. - Sau đó, người ta đã trùm một cái túi nhựa vào đầu nạn nhân. Sự nhiễm toan hô hấp nhanh chóng dẫn tới cái chết.

Câu nói cuối cùng của Chang khiến mọi người im lặng.

- Randy Philips đã kết hôn chưa vậy?

Bị bất ngờ với câu hỏi, họ quay về nhìn phía Mila. Gurevich nhìn cô với vẻ hoài nghi.

- Có thể tôi nhầm, nhưng hình như là chưa. - Boris đáp.

Mila chỉ vào bàn tay trái của thi thể, nơi cô đã nhận ra chiếc nhẫn nhờ tia phản chiếu của ánh trăng vào thời điểm phát hiện thi thể.

Không ai nói tiếng nào.

Một kiểu ân đền oán trả.

- Randy buộc phải chấp nhận cái chết của mình trong Thánh đường Tình yêu, ai mà tin nổi kia chứ! - Chang mĩa mai, đủ nhỏ để Gurevich không nghe thấy. - Tựa như bị mắc kẹt trong một cuộc hôn nhân mà anh ta không thể thoát ra.

Cũng giống như những người đàn bà mắc bẫy trong một giấc mơ tình ái nhuộm màu ác mộng, Mila thầm nghĩ. Họ không thể yêu cầu ly dị vì không có thu nhập và việc làm,

họ buộc phải chịu đựng sự ngược đãi vì nỗi sợ bị đánh không lớn bằng nỗi sợ bị mất tất cả. Một số đã có đủ dũng khí để tố giác, nhưng rồi chứng kiến tên đao phủ của đời mình tự do rời phòng xử án, nhờ tài bào chữa của Randy.

- Cần phải xem xét liệu thủ phạm có ra tay một mình hay không. - Gurevich nói trong khi Krepp và đội của mình tiếp quản khu vực, hoàn tất công việc đã bị gián đoạn trước đó để nhường chỗ cho bác sĩ pháp y.

- Thủ phạm chỉ có một. - Chuyên gia khoa học hình sự nói với giọng ngang tàng thường lệ, xua tan mọi giả thuyết khác.

- Anh chắc chứ? - Boris hỏi lại.

- Khi đến đây và phong toả hiện trường, tôi đã yêu cầu người của mình kiểm tra các dấu vết trên mặt sàn của thánh đường. Lớp bụi dày tích tụ qua nhiều năm tháng giúp ích cho chúng tôi rất nhiều. Ngoài các dấu giày của cảnh sát Vasquez, những dấu vết còn lại thuộc về nạn nhân và một người đi giày cỡ ba mươi tám.

- Nói tiếp đi. - Gurevich khích lệ Krepp.

- Trên quảng trường phía trước nhà thờ, chúng tôi không tìm thấy vết bánh xe. Như vậy ta sẽ phải tìm hiểu xem Philips và hung thủ đến đây bằng cách nào. Tôi nghĩ ta nên phải thợ lặn mò tìm dưới hồ.

Nguyên nhân duy nhất khiến thủ phạm muốn phi tang chiếc xe hơi của Randy Philips là để tránh phá hỏng nỗi kinh ngạc khi người ta phát hiện ra xác chết, Mila nghĩ thầm. Một sự dàn dựng hoàn hảo.

- Có lẽ ta phải xem xét cái nhẫn kỷ hơn. - Krepp chỉ vào chiếc nhẫn.

- Nếu có dấu tay trên đó thì anh tìm ngay đi. - Gurevich ra lệnh.

Krepp lau bầu gì đó không rõ trước khi quỳ gối và nhắc cánh tay đã bị găm trơ xương của thi thể, với một điệu bộ khá là trịnh trọng. Ông rút chiếc nhẫn ra và mang nó tới chiếc xe du lịch nhỏ của đội khoa học hình sự đang đậu ở phía ngoài.

Trên quảng trường nằm giữa các tòa nhà, một cảnh sát viên đem cà phê tới cho Gurevich và Boris. Anh ta không bận tâm đến Mila. Cô đứng cách xa hai người nhưng vẫn căng tai nghe ngóng.

- Chưa ai báo cảnh sát về việc Randy mất tích.

- Nếu anh ta sống một mình thì không có gì bất ngờ. Chắc chắn anh ta đã từng không đến văn phòng hoặc không thông báo cho thư ký về lịch trình đi lại của mình. Anh ta là một người giao du nhiều và có kha khá bí mật. Tuy nhiên, - Boris trầm ngâm, - nếu loại trừ Roger Valin - tôi không nghĩ hẳn có động cơ - vậy thì ai là kẻ giết người?

Mila có cảm giác vụ việc này là một phần của một ý đồ phức tạp hơn. Nhưng cho dù rất muốn tham gia vào cuộc nói chuyện, cô vẫn không tiến lại gần.

- Cô nghĩ sao, Vasquez? - Rốt cuộc Gurevich lên tiếng hỏi Mila. - Ai đã bắt cóc tay luật sư và đưa anh ta đến đây để sát hại? Cô lí giải chuyện đó như thế nào?

Mila tiến vài bước về phía họ.

- Tôi không nghĩ thủ phạm đã bắt cóc luật sư Philips. Như thế quá liều lĩnh và phức tạp. Tôi nghĩ hẳn đã dùng mưu mẹo để dẫn dụ anh ta tới đây. Sau khi chích điện gây

choáng, hấn trời nạn nhân và làm phần việc còn lại.

- Luật sư Philips không phải là thằng ngu. Tại sao anh ta lại đến cái nơi khỉ ho cò gáy này?

Câu hỏi của Gurevich không nhằm phản bác nhận định của Mila, mà để đẩy suy luận của cô đi xa hơn.

- Tôi nghĩ đến nhiều giả thuyết có thể đã khiến tay luật sư chấp nhận đến đây: thủ phạm có, hoặc giả vờ có một thứ gì đó mà anh ta muốn. Những thông tin bất lợi cho vợ hoặc nhân tình của một thân chủ chẳng hạn. Hoặc cũng có thể hai người đã biết nhau từ trước nên nạn nhân không có lí do gì phải e ngại.

- Cảnh sát Vasquez, cô cứ nói hết đi, đừng ngại. - Gurevich thúc giục khi nhận thấy Mila đang đoán chắc một điều gì đó mà chưa muốn nói ra.

- Theo tôi, hung thủ là một phụ nữ.

Boris nhượng mảy trước phán đoán của Mila và hỏi lại:

- Vì sao?

- Philips đặt mình cao hơn người khác, anh ta tin mình có thể kiểm soát tình hình. Anh ta quá tự tin. Hơn nữa, phải là một phụ nữ mới có thể có lí do để trả thù tay luật sư.

- Cô nghĩ đến một vụ trả thù à? Cũng giống như trường hợp của Valin sao? - Boris hỏi.

- Tôi không nghĩ gì hết, vẫn còn quá sớm. Nhưng với vẻ không hề có sự phòng bị của Philips và kích thích chiếc nhẫn anh ta đeo, vốn thích hợp hơn cho một phụ nữ, khiến tôi nghiêng về sự lí giải đó.

- Tôi đã tìm thấy một thứ. - Krepp lên tiếng từ ngoài xe, ngắt lời bọn họ.

Ông ta đang ngồi bên bàn đặt thiết bị và quan sát chiếc nhẫn bằng kính hiển vi.

- Không có dấu tay nào. - Krepp thông báo. - Nhưng chữ khắc trên này khá thú vị đấy.

Ông thò tay bật một màn hình nối với kính hiển vi, và dòng chữ khắc trên chiếc nhẫn hiện lên: “22 tháng 9”.

- Đó là ngày cưới, tôi đoán vậy.

- Đó là ngày hôm nay! - Boris thốt lên.

- Phải, nhưng dòng chữ đã được khắc từ nhiều năm trước. - Krepp nói thêm. - Nó đã bị bao phủ bởi một lớp gỉ mờ.

- Mừng kỷ niệm ngày cưới. - Gurevich bình phẩm.

- Còn một điều nữa. - Krepp xoay chiếc nhẫn dưới kính hiển vi, để lộ một dòng chữ khác được thêm vào sau này. Kiểu chữ rất khác với dòng chữ kia. Nó thô mộc hơn, và chắc chắn không thể là tác phẩm của một thợ kim hoàn. Trông các rãnh gờ giống như vết cạo, bề mặt kim loại sáng hơn. - Nó mới được làm gần đây. - Krepp khẳng định.

h21.

Gurevich nhìn Boris một cách lo lắng.

- Ngày 22 tháng 9, 21 giờ. Rõ ràng là ngoài hai hung thủ cần phải truy lùng, giờ đây chúng ta còn có một hạn định.

Không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra vào lúc 21 giờ.

Trong khi chờ đợi, họ đã xác định được Randy Philips đến Thánh đường Tình yêu trên chiếc Mercedes của mình. Chiếc xe đã được tìm thấy dưới đáy hồ, đúng như dự đoán của Krepp. Như vậy hung thủ có phương tiện riêng và đã dùng nó để ra đi sau khi gây án.

Sau khi khả năng bắt cóc đã bị loại trừ, cần phải tìm hiểu xem làm thế nào tay luật sư lại rơi vào bẫy và đến cái nơi bị bỏ hoang này. Trực giác của Mila về sự liên đới của một phụ nữ là có cơ sở.

Một nhóm cảnh sát đã khám xét kỹ lưỡng văn phòng làm việc của luật sư Randy Philips để tìm một vụ kiện hôn nhân có ngày cưới trùng với ngày ghi trên nhãn.

Ngày 22 tháng 9 đã trở thành một cột mốc duy nhất giữa vô vàn những điểm mà họ còn mơ hồ.

Đầu tiên là sự liên hệ giữa vụ thảm sát tại ngôi biệt thự và vụ giết người trong nhà thờ giả. Liên hệ này được phát hiện nhờ vào trực giác của Mila về số điện thoại mà Roger Valin đã gọi. Có vẻ như các nạn nhân không quen biết nhau, do đó có thể mối liên quan nằm ở các thủ phạm.

Trong những năm tháng mất tích, Roger Valin đã gặp một người - một phụ nữ chẳng? - và cả hai đã cùng nhau vạch ra một kế hoạch.

Đó là sự lí giải duy nhất mà Mila có thể nghĩ đến trong khi đi lang thang khắp các hành lang của trụ sở cảnh sát. Tuy thế, những gì đã diễn ra giờ không còn là việc quan trọng hàng đầu nữa. Những gì có thể xảy đến mới là thứ cần quan tâm.

Điều cấp bách giờ đây chính là thời hạn mà họ đã nhận được.

Nhiều giờ trôi qua, các biện pháp đã được nghĩ ra để phòng ngừa hoặc ngăn cản một tội ác mới. Nhiều cảnh sát được huy động, các phiên gác được tăng cường. Phải làm cho thủ phạm nghĩ rằng thành phố đã được canh phòng, do đó họ đặt các chốt chặn và tăng số lượng xe tuần tra. Họ yêu cầu những nguồn tin thường lệ căng tai nghe ngóng và mở mắt quan sát. Sự hiện diện đông đảo của lực lượng cảnh sát trong thành phố buộc vài cái tên cộm cán trong giới tội phạm có tổ chức phải hợp tác, ít nhất là để chấm dứt nhanh chóng việc canh gác các tuyến đường, điều vốn không có lợi cho các hoạt động của bọn chúng.

Để không gây ra sự nghi ngờ nơi giới truyền thông, một thông cáo đã được phát đi để tuyên bố một chiến dịch truy quét trộm cướp đang diễn ra. Báo giấy, truyền hình và Internet lập tức xúm vào chỉ trích người phát ngôn vô dụng thứ không biết bao nhiêu của sở cảnh sát, vì tội phung phí tiền nộp thuế của dân.

Trong khi chờ đợi, tại trụ sở chính, các cuộc họp nối tiếp nhau để vạch ra một chiến lược. Các cuộc họp ở cấp cao nhất được chủ trì bởi Thẩm phán. Đối với những cuộc họp còn lại, cấp bậc tham dự thấp dần xuống. Mặc cho những đóng góp của Mila cho đến thời điểm này, cô được sắp xếp tham dự các cuộc họp ít quan trọng nhất. Cô có cảm giác rất rõ ràng là vai trò của mình bị giới hạn, như thể họ muốn gạt cô ra khỏi cuộc điều tra.

Vào khoảng 5 giờ chiều, cô rời các tầng trên của trụ sở để quay xuống Minh Phủ. Buổi tối đang đến gần, nỗi lo sợ trước điều sắp xảy ra càng tăng thêm, nhưng Mila đã không ngủ từ rất lâu, cô cảm thấy mình cần nghỉ ngơi nếu muốn giữ một cái đầu sáng suốt.

Mila trốn vào trong một nhà kho cũ, nơi cô đã kê một chiếc giường gấp để dùng trong những ngày phải ở lại muộn tại cơ quan. Cô tháo đôi giày thể thao và dùng chiếc áo khoác da làm chăn đắp. Căn buồng nhỏ ấm cúng như một góc ẩn náu bí mật chìm vào bóng tối, ngoại trừ làn sáng màu vàng nhạt lọt qua bên dưới cánh cửa. Vậy là đủ để Mila cảm thấy an toàn, như thể ở bên ngoài có ai đó đang trông chừng cô. Nằm nghiêng người, co chân, hai tay khoanh lại, cô tìm kiếm giấc ngủ một cách khó khăn. Cuối cùng lượng adrenaline cũng tụt xuống và sự mệt mỏi thắng thế.

- Chúng ta tìm được rồi.

Mila mở choàng mắt, tự hỏi có phải mình đang mơ. Câu nói vang lên với một giọng bình thản để không làm Mila hốt hoảng, và cánh cửa được mở hé để ánh sáng không làm cô chói mắt. Ngồi ở cuối giường là đại úy Steph với một cái tách bóc khói trong tay. Ông đưa cho Mila, nhưng thay vì cầm nó, cô nhìn đồng hồ.

- Mới 7 giờ, thời hạn chưa hết đâu.

- Chúng ta tìm được gì vậy? - Cô vừa hỏi vừa ngồi dậy và cầm lấy tách cà phê.

- Việc lục soát văn phòng của Philips đã mang lại kết quả: chúng ta đã tìm thấy một cái tên... Nadia Niverman.

Mặc dù là người đầu tiên đoán ra, Mila vẫn ngạc nhiên khi nghe thấy cái tên của một phụ nữ.

- Nadia Niverman. - Cô lặp lại, không nhận ra mình đang giơ cái tách giữa không khí.

- Đó là vụ mất tích cuối cùng mà Eric Vincenti phụ trách. - Steph thông báo. - Họ vừa gọi cho tôi, có vẻ như các sếp vẫn còn cần đến cô.

Trong mười phút tiếp theo Mila nói chuyện điện thoại với Boris. Trước tiên, từ máy tính của Eric Vincenti, cô gửi qua mail cho Boris hồ sơ về vụ mất tích hai năm trước của người phụ nữ.

Nadia Niverman là một bà nội trợ ba mươi lăm tuổi, cao một mét bảy, tóc vàng. Chị ta kết hôn vào ngày 22 tháng 9. Ba năm sau, Nadia được chấp nhận ly hôn vì bị chồng đánh đập.

- Đương nhiên, luật sư của ông chồng chính là Randy Philips. - Boris nói qua điện

thoại. - Chuyện đó tạo ra một động cơ trả thù hợp lý.

Mila tỏ ra chưa bị thuyết phục.

- Mila, có chuyện gì vậy? Làm thế quái nào mấy người mất tích này lại quay trở về?

- Tôi không biết. - Mila chỉ nói được có thế.

Cô không hiểu được. Chuyện này thật khó hiểu, và đó chính là điều khiến cô sợ hãi.

Roger Valin và Nadia Niverman mất tích cách nhau nhiều năm.

- Nếu đám truyền thông mà biết được chuyện này, chắc chắn hai kẻ đó sẽ được đặt biệt danh là “cặp đôi sát thủ”. Ở đây mọi người phát điên hết cả rồi. Thẩm phán đã triệu tập một cuộc họp khẩn cấp.

- Tôi biết. Steph vừa mới đi lên.

- Tôi không hiểu được tại sao Nadia không giết gã chồng mình thay vì tay luật sư. Có lẽ thời hạn kia được dành cho gã.

- Anh có báo cho anh ta chưa?

- Chúng tôi đã đưa John Niverman đến một nơi an toàn. Gã được canh chừng cẩn thận, nhưng cô có thể hình dung gã sợ như thế nào.

Cũng giống như Valin, ảnh chụp của Nadia đã được truyền thông phát đi. Khác với tay kế toán, vụ mất tích của chị ta tương đối gần, cơ hội khám phá nơi chị ta đã ở trong thời gian qua cũng cao hơn.

- Boris, anh muốn tôi làm gì đây? Tôi có nên lên trên đó không?

- Không cần. Chúng tôi sẽ truy gã chồng để biết liệu thằng cha nhát cáy khôn nạn đó có che giấu các chi tiết về cuộc sống của vợ gã trước khi chị ta mất tích hay không. Sau đó, nhờ vào hồ sơ của Nadia, chúng ta sẽ cố gắng tìm hiểu xem có ai giúp đỡ chị ta đi trốn, một người quen, hoặc một người bạn chẳng hạn. Tôi muốn cô cũng làm chuyện tương tự. Phiên cô tìm những ghi chép không có trong hồ sơ chính thức do Eric Vincenti thực hiện, nếu có.

Họ gác máy, và Mila lập tức bắt tay vào việc.

Cô xem một lượt các hồ sơ trên màn hình máy tính. Anh chàng đồng nghiệp của cô đã sắp xếp chúng theo trình tự thời gian. Cách thức này chỉ được sử dụng trong các vụ mất tích. Ở bên hình sự chẳng hạn, người ta luôn bắt đầu từ sự kết thúc, tức là từ thời điểm chết của nạn nhân.

Eric Vincenti rất chăm chút cho việc soạn báo cáo, có thể nói đọc chúng giống như đọc truyện ngắn vậy.

“Cần phải giữ gìn tác động về mặt cảm xúc”. Anh luôn nói như vậy. “Nó là cách duy nhất để nuôi dưỡng ký ức. Những người sẽ đọc hồ sơ trong tương lai phải cảm thấy gần gũi với người mất tích”.

Vincenti tin rằng đó là phương pháp duy nhất khiến cho người tiếp quản công việc của mình thực sự dồn tâm trí vào việc đi tìm sự thật. *Giống như anh*, Mila thầm nghĩ.

Tôi tìm kiếm họ khắp nơi. Tôi tìm kiếm họ mọi lúc.

Mila nhìn những tấm ảnh có trong hồ sơ. Cô thấy tác động của năm tháng trên Nadia Niverman, nhưng ánh mắt của chị ta lão hoá nhanh hơn mọi thứ khác. Và chỉ có một

điều duy nhất có thể gây ra kết quả như vậy.

Mila hiểu rất rõ sự tàn phá từ từ của nỗi đau.

Nadia Niverman đã từng có một thời tươi đẹp. Cô nữ sinh mà mọi thằng con trai đều muốn cưới làm vợ. Một nhà vô địch điền kinh, một học sinh xuất sắc, một diễn viên trong nhóm kịch của trường trung học. Nadia tiếp tục duy trì thành tích xuất sắc trong những năm đại học chuyên ngành triết. Vào năm hai mươi tư tuổi, Nadia đã là một phụ nữ trưởng thành và độc lập. Chị ta đã có bằng thạc sĩ báo chí trước khi được tuyển dụng vào làm bán thời gian cho phòng biên tập của một kênh truyền hình. Sự nghiệp của Nadia có vẻ rất xán lạn. Nhưng một ngày kia, chị ta đã gặp phải một người đàn ông xấu xa.

John Niverman chẳng là gì nếu so sánh với Nadia. Gã bị tống khỏi trường trung học, đi nghĩa vụ thì bị đuổi cổ, ngay đến cuộc hôn nhân cũng chấm dứt sớm. Gã thừa hưởng một hãng vận tải từ cha mình, hãng nhỏ nhưng phát đạt, và gã đã đánh đấm nó thành công.

Một kẻ phá hoại, Mila nghĩ bụng.

Nadia đã gặp John trong một buổi tiệc. Đẹp trai, cao ráo, phong cách trai hư đáng mến, gã làm mọi người thích thú. Và Nadia rơi luôn vào bẫy. Hai người kết hôn hai tháng sau đó.

Mila hình dung ra phần tiếp theo. Nadia đã biết ngay từ đầu John là một bọm nhậu, nhưng chị ta tự thuyết phục mình rằng gã ta là một người biết điều và có thể thay đổi được theo thời gian.

Đó chính là sai lầm to lớn nhất của Nadia.

Theo những gì Nadia đã kể với nhân viên bảo trợ xã hội, các rắc rối bắt đầu chỉ vài tháng sau tuần trăng mật. Họ cãi nhau cũng vì những lí do tầm phào như trước đó, nhưng từ lúc này Nadia cảm thấy trong cuộc cãi vã có một điều mới mẻ mà chị không xác định được. Đó là một cảm giác gắn với những hành xử nhất định của John. Chẳng hạn như, gã bắt đầu sỉ nhục Nadia, và cứ mỗi lần lại áp sát chị ta thêm một chút. Mỗi lần một chút. Nhưng rút lại vào khoảnh khắc cuối cùng.

Thế rồi một ngày, gã đánh Nadia.

“Anh sai rồi”, gã đã nói như thế. Nadia tin gã. Tuy vậy, chị ta cũng nhận thấy một tia khác lạ trong đôi mắt gã.

Một tia độc ác.

Eric Vincenti đã tập hợp tất cả những thông tin riêng tư và cá nhân đó sau khi đọc những lá đơn tố cáo mà Nadia nộp cho cảnh sát theo thời gian. Tất cả đều được rút lại chỉ sau vài ngày. Rõ ràng là vì sự làm phiền của bạn bè và người thân, hoặc vì lo ngại phải ra tòa. Hoặc cũng có thể là khi John về nhà trong tình trạng tỉnh táo và nói lời xin lỗi, gã ta tỏ ra thuyết phục đến nỗi Nadia đồng ý cho gã một cơ hội thứ hai. Gã đã có một

số lượng khá khá những cơ hội thứ hai đó. Nhưng không nhiều bằng những vết thâm tím trên người vợ gã. Lúc đầu chúng chỉ là những vết bầm được che giấu bằng áo cổ lọ và một lượng kem nền khá khá. Nadia cho rằng mình không phải lo lắng chừng nào chưa có đổ máu. Mila biết câu chuyện diễn biến như thế nào đối với một số phụ nữ: chỉ cần tăng ngưỡng chịu đựng lên một chút, bạn có thể tiếp tục sống như bình thường. Khi các vết thương xuất hiện, bạn sẽ thở phào vì không bị gãy xương. Đến lúc bị đánh gãy xương, bạn lại tự thuyết phục mình rằng, xét cho cùng mọi chuyện đã có thể tệ hơn.

Thế nhưng những cú đánh không phải là thứ gây đau đớn nhiều nhất. Nadia luôn sống trong một cảm giác bất lực và sợ hãi, hiểu rằng bạo hành luôn chờ chờ và có thể bùng phát chẳng vì lí do gì. Chỉ cần một lời nói, một cử chỉ không làm vừa lòng John là đòn trừng phạt giáng xuống ngay. Chỉ cần hỏi thêm một câu, cho dù là tầm thường như “Bao giờ anh về ăn tối?”. Hoặc đơn giản chỉ cần gã chồng thấy cái gì đó không phù hợp trong cách xưng hô hay trong giọng điệu của vợ. Một chi tiết nhỏ nhất cũng có thể bị lấy làm cái cớ.

Mila biết những người chưa từng trải nghiệm chuyện đó sẽ ngạc nhiên vì Nadia không bỏ đi ngay, và đi đến kết luận là có lẽ mọi chuyện không tệ đến thế nếu chị ta vẫn sẵn lòng chấp nhận. Thế nhưng Mila biết cơ chế của bạo hành gia đình, với các vai trò rõ ràng và bất di bất dịch. Ngược đời thay, chính sự sợ hãi là thứ giữ nạn nhân ở lại với kẻ bạo hành.

Trong tâm hồn thương tổn của Nadia, người duy nhất có thể bảo vệ chị ta khỏi John chính là John.

Nadia chỉ chống đối chồng ở một điểm. Gã ta muốn có một đứa con, nhưng chị ta bí mật uống thuốc ngừa thai.

Dẫu tin rằng những lần quan hệ tình dục trong trạng thái say xỉn và lú lẫn mà John ép mình phải chịu hết lần này đến lần khác chẳng thể tạo ra bất cứ nguy cơ gì, Nadia vẫn giữ quyết định của mình. Chị ta không thể để cho một sinh linh mới phải hứng chịu những gì mà mình đang chấp nhận.

Tuy nhiên, một buổi sáng tháng Ba, Nadia đi siêu thị về với một cảm giác khang khác trong bụng. Bác sĩ phụ khoa của chị ta đã nói rằng, cho dù có uống thuốc, vẫn tồn tại một khả năng cần thai rất nhỏ. Nadia hiểu ngay mình đã có em bé.

Que thử thai khẳng định điều đó.

Nadia muốn bỏ thai, nhưng không thể thuyết phục mình rằng đó là lựa chọn đúng.

Nadia đã thông báo cho John biết. Chị ta cứ sợ gã sẽ nổi khùng, nhưng thật bất ngờ, có vẻ như cái tin đó khiến gã bình tâm lại một thời gian. Những lần cãi vã sau khi John chèn chèn vẫn tiếp tục, nhưng gã không động đến chị ta nữa. Cái bụng bầu đã trở thành tấm khiên che chắn cho Nadia. Chị ta khó khăn lắm mới tin nổi điều đó. Và dần dần, chị ta bắt đầu cảm thấy hạnh phúc trở lại.

Một buổi sáng, trong khi Nadia chuẩn bị đi siêu âm, John đề nghị đưa vợ đi vì trời đang có tuyết rơi. Gã có cái vẻ lơ đãng và sâu đời của những kẻ nát rượu khi tỉnh dậy.

Không có dấu hiệu nào của sự giận dữ.

Nadia khoác áo măng tô, xách túi và bắt đầu xỏ giày tay trong lúc đứng ở đầu cầu thang. Mọi chuyện diễn ra chỉ trong tích tắc. Cú đẩy thô bạo và bất ngờ từ sau lưng, mặt sàn dưới chân hẫng đi, và Nadia không còn biết đâu vào đâu nữa. Cú đập đầu tiên vào một bậc thang, đôi tay chị ta ôm lấy bụng trong một cử chỉ bảo vệ đầy bản năng. Rồi cú đập thứ hai, lần này mạnh hơn. Bức tường lao đến mặt Nadia, góc lan can đập vào má, đôi tay do lực ly tâm đã buông cái bụng ra. Một cú đập nữa, rồi một cú nữa, dưới tác động của trọng lực. Cái bụng của Nadia đã đỡ cho sự va chạm. Vụ ngã cuối cùng cũng dừng lại. Không đau đớn, không tiếng động, và tệ hơn là, không phản ứng. Mọi thứ trong nhà thật tĩnh lặng, quá sức tĩnh lặng. Nadia còn nhớ nét mặt của John ở trên đầu cầu thang khi gã nhìn xuống mình. Tĩnh bơ. Rồi gã bỏ đi, để mặc vợ nằm dưới đất.

Do không có sự thấu cảm nên Mila không thể hiểu được cảm giác của Nadia. Cảm xúc duy nhất mà cô tiếp cận được là sự tức giận. Tất nhiên cô thấy tiếc cho người phụ nữ này, nhưng cô sợ mình giống với John nhiều hơn.

Cảnh sát không thể bỏ qua vụ việc, dù có hay không có đơn tố cáo. Chuyện đã xảy ra quá giống với một mưu toan giết người. Các cảnh sát đã cho Nadia thấy rõ là nếu chị ta kể những chuyện vợ vẫn để bảo vệ John, chẳng hạn như bị sảy chân, thì gã ta sẽ lại ra tay lần nữa. Và lần này, người chết sẽ không phải là đứa con, mà chính là chị ta.

Vậy nên Nadia đã tìm được can đảm. Sau khi nộp đơn tố cáo, chị ta đã liên hệ với một nhà tá túc dành cho các nạn nhân nữ bị bạo hành, nơi John không thể tìm được mình. Khi John bị bắt, gã đã chống lại cảnh sát và không được phép bảo lãnh tại ngoại. Chiến thắng lớn nhất của Nadia không phải là chịu đựng được tất cả những năm tháng sống cùng con quỷ đó, mà là đạt được một thoả thuận ly hôn chóng vánh.

Thế rồi Randy Philips xuất hiện.

Tay luật sư trưng ra trước toà một đôi giày cao gót. Không một nhân chứng, không một bằng chứng nào khác về con người của Nadia. Một người phụ nữ bầu bì mà không chịu từ bỏ việc làm điệu, cho dù nó gây nguy hiểm cho việc đi lại vào một ngày có tuyết. Một người phụ nữ không biết nghĩ đến sự an nguy của sinh linh mà chị ta đang mang trong bụng.

Ngày hôm đó, John đã được tự do. Và Nadia đã biến mất.

Chị ta không mang theo quần áo hay bất cứ vật dụng gì của cuộc sống trước đó, có lẽ là để khiến mọi người tin rằng mình bị chồng thủ tiêu. John đã bị thẩm vấn. Tuy nhiên, theo Randy Philips thì không có bằng chứng nào chống lại anh ta. Nadia đã thua nốt ván đấu cuối cùng.

Sau khi đọc xong hồ sơ, Mila trầm ngâm suy nghĩ. Cô phải giữ đầu óc sáng suốt, không được để cảm giác giận dữ chi phối. Sau những gì đã trải qua, Nadia không đáng bị người ta săn đuổi như một tội phạm thông thường. Valin thì có thể. Cho dù sự tuyệt vọng của một người đàn ông sau cái chết của mẹ mình là hợp lý và thông cảm được, anh ta vẫn có thể vượt qua. Nói gì thì nói, Roger đã có mười bảy năm trời để phục hồi.

Cặp đôi sát thủ, theo cách gọi của Boris, thật ra là hai cá nhân hoàn toàn khác biệt. Vào một thời điểm trong quãng đời lẩn trốn của mình, Nadia đã gặp Valin, họ đã kể cho

nhau nghe chuyện đời mình, nhận ra có cùng một bí mật và cùng một lòng căm thù đối với con người. Khi hợp nhất hai nỗi oán hận, họ đã làm nên một bộ đôi tội phạm.

“Tôi không hiểu được tại sao Nadia không giết gã chồng mình thay vì tay luật sư. Có lẽ thời hạn kia được dành cho gã”. Boris đã nói như thế qua điện thoại.

Mila không chắc lắm về điều đó. Nếu Nadia thực sự muốn giết chồng, lẽ ra chị ta phải bắt đầu với gã trước. Việc giết chết Randy theo cách thức ghê rợn như thế để làm gì kia chứ? Khi làm vậy, chị ta thừa hiểu gã chồng cũ của mình sẽ được cảnh sát bảo vệ. Còn nếu đảo ngược thứ tự và giết John trước thì chẳng ai nghi ngờ việc chị ta sẽ sát hại cả tay luật sư.

Thời hạn không phải dành cho John Niverman, dù Boris khẳng định gã ta đang rất hoảng sợ. Sự trừng phạt mà nữ sát thủ chọn cho tay luật sư là một chiếc nhẫn cưới và một cái chết đau đớn trong thánh đường của các cặp vợ chồng. Còn đối với gã chồng cũ, sự trừng phạt là nỗi sợ hãi. Nadia không muốn John chết một cách chóng vánh. Gã phải trải qua những gì chị ta đã từng ném trái, phải thấy mình đang sống trong nguy hiểm, hiểu được mình có thể bị xử lý bất cứ lúc nào, và trải nghiệm sự chờ đợi không thể chịu đựng nổi trước một định mệnh đã an bài.

Điện thoại trên bàn Eric Vincenti đổ chuông. Mila giật nảy người và ngần ngừ một chút trước khi nhắc máy.

- Cô còn làm gì ở đây vậy? - Steph hỏi. - 11 giờ đêm rồi đây, thời hạn đã trôi qua khá lâu rồi.

Mila nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường. Cô đã không để ý đến thời gian.

- Tình hình thế nào ạ? - Cô lo lắng hỏi.

- Chẳng có gì sát. Chỉ có mấy gã đâm nhau trong một quán bar, và một kẻ định thanh toán cộng sự của mình.

- Ông gặp Thẩm phán chưa?

- Thẩm phán đã giải tán chúng tôi được mười lăm phút rồi. Tôi biết ngay cô vẫn còn ngồi lại. Về nhà đi Vasquez. Rõ chưa?

- Rõ, thưa thủ trưởng.

Màn sương mỏng lạnh lẽo trùm kín mặt đường như một dòng sông ma quái.

Vào tầm nửa đêm, Mila đi lấy xe hơi của mình ở bãi đậu xe phía ngoài trụ sở. Cô phát hiện ra hai lớp xe bị xịt. Điều này khiến cô lo lắng. Trong đầu cô, sự bất ngờ chuyển thành mối nguy hiểm. Có lẽ kẻ nào đó đã xì lốp xe để tạo cơ hội tấn công cô trên phố. Nhưng Mila gạt đi sự hoang tưởng của mình: nó là hiệu ứng phụ của vụ án mà cô đang phụ trách. Chắc đây chỉ là tác phẩm của một tên du đảng nào đó muốn trả đũa cảnh sát. Một vụ việc tương tự đã từng xảy ra vào tháng trước.

Mila bèn đi về phía trạm xe điện ngầm gần nhất.

Đường phố vắng tanh, đế giày Mila kêu kìn kít trên mặt đường ẩm ướt, những bước chân của cô vang vọng giữa các toà nhà. Ở lối vào trạm tàu điện ngầm, luồng gió do chuyển tàu đang lao đến thổi thốc vào người Mila. Cô chạy vội xuống các bậc thang với hi vọng bắt kịp nó. Cô rút vé để mở cửa kiểm soát, nhưng chiếc vé bị đẩy ra. Thử thêm lần nữa vẫn vô hiệu. Nghe thấy tiếng đoàn tàu chạy đi, Mila bỏ cuộc và tiến lại chỗ máy bán vé để mua một chiếc vé mới.

- Xin rủ lòng thương.

Mila quay ngoắt lại. Một thanh niên mặc chiếc áo thun nỉ có nón đang chìa tay xin tiền. Bản năng xui cô đâm cậ ta một cú. Nhưng cô chỉ đưa cậ ta toàn bộ chỗ tiền thừa mà chiếc máy vừa nhả ra, rồi nhìn cậ ta bỏ đi với vẻ hài lòng.

Rốt cuộc Mila cũng qua được cửa soát vé và đặt chân lên cầu thang cuốn. Nó vận hành tự động ngay khi có người bước lên. Cô xuống bên đúng lúc một chuyến tàu chạy theo chiều ngược lại nhả ra một nhóm hành khách. Vài giây sau nó lại chạy đi với các toa tàu trống một nửa.

Mila ngược mắt nhìn màn hình. Chuyến tàu kế tiếp sẽ đến sau bốn phút nữa.

Cô đứng một mình trên bến, nhưng tình trạng này không kéo dài. Nghe thấy tiếng máy chạy, cô quay lại và thấy chiếc thang cuốn bắt đầu vận hành. Một hành khách thứ hai đáng lẽ phải xuất hiện, nhưng Mila chẳng thấy người nào. Các bậc thang vẫn trôi xuống như một dòng suối thép, nhưng trống không. *Lâu thế nhỉ?* Đúng lúc đó, cô nhớ lại một bài học từ vụ “Kẻ nhấc tuồng”.

Kẻ thù không bao giờ xuất hiện ngay lập tức, trước tiên hắn tạo ra một màn đánh lạc hướng.

Mila đặt tay lên súng và quay lại nhìn bến tàu đối diện. Lúc đó cô mới trông thấy chị ta.

Phía bên kia đường tàu, Nadia đang nhìn cô đắm đắm với đôi mắt trống rỗng, khuôn

mắt già sạm đi như thể vừa trải qua một hành trình dài. Hai cánh tay chị ta buông xuôi theo thân mình. Nadia có vẻ mệt mỏi. Chị ta mặc một chiếc áo khoác da rộng thùng thình.

Hai người đứng bất động trong một khoảnh khắc dài như vô tận, rồi Nadia đưa một ngón tay lên môi ra dấu hiệu im lặng.

Vài mảnh giấy rác bay lên từ dưới đường ray, nom như những con rối treo lơ lửng trên các sợi dây vô hình. Chúng nhảy múa trong một thoáng ngắn ngủi trước mặt họ. Mila không nhận ra ngay lần hơi khiến chúng di chuyển là dấu hiệu báo trước một luồng gió lạnh, nhưng cô hiểu ra khi nghe thấy tiếng đoàn tàu ở chiều ngược chạy đến.

Đoàn tàu sắp trở thành hàng rào ngăn cách họ.

- Nadia. - Cô cất tiếng gọi, hoảng hồn khi nhìn thấy người phụ nữ bước tới trước một bước.

Trái tim cô đã chỉ ra điều cần làm trước cả lý trí. Không nghĩ ngợi, cô chuẩn bị tư thế nhảy xuống đường ray, định bụng vượt qua dòng sông vô hình của gió và bụi. Ánh sáng của đoàn tàu xuất hiện trong đường hầm. Nó đang đến rất nhanh, cô không thể sang kịp bên kia.

- Chờ đã. - Cô nói với người phụ nữ đang đứng yên quan sát mình.

Chuyến tàu chỉ còn cách đó năm chục mét. Mila bị một luồng không khí ập vào người.

- Tôi xin chị, đừng làm vậy. - Cô khẩn khoản đúng lúc âm thanh kim loại diếc tai át mất tiếng mình.

Nadia mỉm cười. Thêm một bước nữa.

Khi toa tàu đầu tiên giảm tốc, người phụ nữ buông mình xuống đường ray với một vẻ duyên dáng mà Mila không bao giờ quên được. Một tiếng “thịch” duy nhất lập tức vang lên, sau đó là tiếng chạm nghiêng ken két.

Mila sững sờ trong giây lát, trở mắt nhìn tấm màn sắt chắn ngang giữa mình và cảnh tượng vừa trông thấy. Rồi cô chạy bổ lên cầu thang, lao xuống bên tàu đối diện, chỗ Nadia đã đứng vài giây trước đó.

Một vài hành khách vừa xuống tàu đang xúm lại ở cuối bến, ngay trước miệng đường hầm. Mila len qua chỗ họ.

- Cảnh sát đây. - Cô vừa tuyên bố vừa rút phù hiệu ra.

Người lái tàu đang vô cùng tức giận.

- Mẹ kiếp, lần thứ hai trong năm nay tôi đụng chuyện này. Sao họ không chọn chỗ khác chứ? Mẹ kiếp!

Mila quan sát đường ray. Cô không mong nhìn thấy máu hay những phần còn lại của thi thể. Luôn là như thế, người ta vẫn nói đoàn tàu nuốt chửng nạn nhân.

Ở giữa hai đường tàu, Mila nhìn thấy một chiếc giày phụ nữ.

Lạ lùng thay, hình ảnh này khiến cô nhớ đến mẹ mình lần bà sảy chân trên đường đưa cô đi học. Mẹ Mila, một người luôn thơm tát và chăm chút cho vẻ ngoài, đã ngã lăn ra đất vì một gót giày bị gãy. Cô còn nhớ hình ảnh bà đầu tóc xỏ tung, một bên giày văng mất, chiếc vớ màu da bị tuột xuống đầu gối. Vẻ đẹp kín đáo của bà, thứ luôn khiến đàn

ông nhìn hau háu, đã bị sỉ nhục bằng điệu cười của một gã thậm chí không buồn dừng lại để giúp đỡ. Mila cảm thấy phần nộ trước kẻ thô lỗ đó và đau đớn thay cho mẹ. Đó là lần cuối cùng cô cảm thấy một điều gì đó trong tim, trước khi sự trống rỗng thể chỗ.

- Mọi người tránh ra. - Mila ra lệnh cho nhóm người đang túm tụm sau lưng mình.

Cô bắt gặp người thanh niên mặc áo thun nỉ có nón ban nãy. Bị thu hút bởi đám người lộn xộn, cậu ta đã đi xuống bến để xem xét, tuy vẫn đứng không quá cách xa các bậc cầu thang. Sự chú ý của Mila tập trung vào vật cậu ta đang cầm trong tay với điệu bộ lúng túng.

- Ê nhóc. - Cô gọi.

Cậu thanh niên quay về phía cô.

- Đưa nó đây. - Cô ra lệnh.

Cậu ta lui lại một bước, hoảng sợ ra mặt.

- Tôi tìm thấy nó ở kia. - Cậu ta vừa nói vừa chỉ tay vào bến tàu. - Tôi không ăn cắp, tôi xin thề đó.

Cậu ta đưa cho Mila một cái hộp nhãn bọc nhung.

- Biến đi. - Mila ra lệnh.

Cậu thanh niên lập tức chuồn lẹ. Mila quan sát món đồ, lập tức liên hệ nó với cái chết của Randy Philips. Nhưng nếu cái nhãn đã nằm trên tay của gã luật sư thì trong hộp đựng gì đây?

Mila cẩn thận mở nắp hộp, trong lòng thầm lo sợ về thứ mà nó sắp tiết lộ. Mặc dù nhận ra thứ đó không chút khó khăn, cô vẫn trở mắt nhìn nó, ngơ ngác.

Một cái răng dính máu. Răng người.

- Tin tôi đi, tôi từng nhìn thấy nhiều thi thể không toàn vẹn rồi.

Tay trung sĩ trẻ tuổi đã tự hỏi cái răng hàm trước của nạn nhân đi đâu, và tại sao kẻ giết người lại lấy đi vật kỷ niệm lạ lùng đó.

- Một số kẻ chọn một cái tai, hoặc một ngón tay. Có lần, ở dưới gầm giường của một tên buôn ma túy, chúng tôi tìm thấy thủ cấp của một con nghiện mà gã đã kết liễu vài giờ trước. Có Chúa mới biết tại sao gã lại có ý tưởng đem vật đó về nhà.

Câu chuyện của tay trung sĩ không làm Mila và Boris ngạc nhiên. Nếu họ không xuất hiện, vụ chiếc răng chắc đã được xếp vào kho chuyện kỳ dị dành để tán phét với đồng nghiệp nghe trong giờ nghỉ trưa. Mila không muốn nghe những câu chuyện man rợ trong khi chỉ cách chỗ cô vài cây số, đội khai quật đang kéo thi thể Nadia ra khỏi đường ray, nơi đoàn tàu oan nghiệt đã chạy qua.

May mắn thay, tay trung sĩ trẻ đã thôi nói. Họ băng qua một nhà bếp kiểu nông thôn, phòng ngủ sơn màu xám, phòng khách mang phong cách nữ hoàng Victoria, và một căn bếp khác hiện đại hơn. Đó là những phòng trưng bày của một cửa hàng bán đồ nội thất đã qua sử dụng. Mila lại nghĩ đến những chuyện đã xảy ra tối hôm ấy, đầu tiên là hai bánh xe xệt lốp của chiếc Hyundai, chắc chắn là cái bấy được Nadia nghĩ ra để dụ cô xuống tàu điện ngầm. Trước khi tự sát, chị ta còn ra dấu bảo cô giữ im lặng. Và chị ta đã để lại cho cô một manh mối. Mila vẫn còn chưa hết ngạc nhiên về tính chất dễ dàng khi tìm ra hiện trường tội ác mới này. Họ đã nhập từ khoá “răng” vào máy tính và có ngay một vụ giết người xảy ra vào rạng sáng hôm đó, đúng vào thời điểm các nhân viên ưu tú của sở cảnh sát liên bang đang tập trung tại Thánh đường Tình yêu.

- Chúng tôi đã không tìm được dấu vết của thủ phạm. - Tay trung sĩ trẻ công nhận. - Không một dấu vân tay nào, trong khi máu thì đầy một vũng. Đây là tác phẩm của một tay chuyên nghiệp, tin tôi đi.

Nạn nhân tên Harash là một người tầm năm mươi tuổi, gốc gác Ả rập.

- Biệt danh của ông ta là “Người đào mộ”, chuyên đi dọn nhà của người chết. Khi một người nào đó về nơi chín suối, ông ta sẽ đến gặp gia đình và đề nghị mua bán. Ông ta mua toàn bộ. Có rất nhiều người sống một mình, hai người biết không? Họ để lại mọi thứ cho con hoặc cháu, những người không biết phải làm gì với các món đồ nội thất và gia dụng. Harash giải quyết vấn đề, và người thừa kế kia không khỏi ngạc nhiên khi thu được tiền từ những món đồ cổ lỗ. Người đào mộ đọc các mẫu cáo phó để chọn ra những thương vụ tốt nhất. Ngoài ra, mọi người đều biết ông ta đã khởi nghiệp bằng việc cho vay nặng lãi. Dẫu sao thì, khác với các chủ nợ, khi một ai đó không còn khả năng chi trả,

Harash không bẻ xương người ta. Ông ta chỉ vét sạch đồ đạc của họ rồi bán đi, giữ luôn phần lời coi như tạm ứng của tiền lãi.

Mila quan sát những món đồ quanh mình. Chúng đến từ một thời kỳ khác, từ những cuộc đời khác. Mỗi món đồ có một lịch sử riêng. Ai đã từng ngồi lên chiếc ghế sa lông này? Ai đã từng ngủ trên chiếc giường kia hoặc xem cái tivi nọ? Chúng là phần còn lại của những kiếp người, giống như tờ giấy gói được tái sử dụng sau cái chết của họ.

- Nhờ vậy mà Harash đã có thể mở cửa hiệu này. - Tay trung sĩ nói tiếp. - Sau một thời gian thì ông ta không cần phải cho vay tiền nữa. Các hoạt động làm ăn của ông ta trở nên hợp pháp. Ông ta quả là may mắn vì chỉ ngồi tù tổng cộng hai năm. Lẽ ra ông ta đã có thể rửa tay gác kiếm, nhưng bản tính cho vay nặng lãi của ông ta đã trỗi dậy. Ngựa quen đường cũ, như người ta vẫn nói. Harash là kẻ tham lam, phải, nhưng tôi nghĩ động cơ của ông ta trước hết là sự chi phối cuộc sống của những người khốn khổ cần tiền.

Tay trung sĩ dừng lại trước một cánh cửa chống cháy. Anh ta nhấn tay nắm cửa to tướng và mở ra một nhà kho chật đầy các món đồ có chất lượng kém hơn những món được trưng bày bên ngoài. Tay trung sĩ dẫn họ tới cuối kho, nơi có một phòng làm việc nhỏ.

- Vụ việc diễn ra ở đây.

Anh ta chỉ nơi xác chết đã được tìm thấy trên sàn nhà. Ở đó chỉ còn lại đường viền của thi thể được vạch bằng băng dính màu vàng.

- Thủ phạm đã nhổ rằng ông ta, từng chiếc một, bằng kẽm. Hắn muốn nạn nhân khai ra mã số của cái này. - Tay trung sĩ vừa giải thích vừa chỉ vào kết sắt âm tường. - Đó là một cái kết kiểu cũ có hai núm vặn.

Trên tường, ai đó đã viết xiên vẹo một dãy chữ số bằng bút dạ đen.

6 - 7 - d - 5 - 6 - f - 8 - 9 - t

Mila và Boris xem xét cái kết sắt. Nó vẫn chưa được mở.

- Hắn đã không thành công. - Đoán được suy nghĩ của hai người, tay trung sĩ nói luôn. - Người đào mộ hám tiền đã tỏ ra ngoan cố, ông ta nghĩ mình có thể chống cự được. Tên cướp đã bắt ông ta khai ra từng số và chữ của mã kết, nhưng Harash đã chết trước khi khai hết. Bác sĩ pháp y khẳng định quả tim bực mỡ của ông ta đã không chịu nổi cú sốc. Hai người có biết khi bị nhổ một cái răng mà không được gây tê thì người ta cảm thấy đau tương đương như bị trúng một phát đạn không? - Tay trung sĩ vừa hỏi vừa lắc đầu, nửa không tin, nửa thích thú. - Hung thủ đã nhổ tám cái răng. Chúng tôi tìm được bảy, anh chị có chiếc cuối cùng. Tôi cứ tự hỏi tại sao thủ phạm lại lấy nó đi...

- Bởi vì anh không phải là người cần tìm ra nguyên nhân thủ phạm đến đây. - Mila nói.

- Gì cơ?

- Với anh đây chỉ là một vụ cướp đã diễn ra không suôn sẻ.

Mila rút từ trong túi ra đôi găng cao su, đeo vào tay rồi tiến lại gần kết sắt.

- Chị ấy làm gì thế? - Tay trung sĩ trẻ tuổi hỏi Boris, nhưng thay cho câu trả lời anh ta chỉ nhận được dấu hiệu giữ im lặng và quan sát.

Mila vận hai cái núm số và chữ. Cô lần lượt nhập dãy chữ số được viết bằng bút dạ đen.

- Không phải là hung thủ đã không khai thác được hết mã kết. Chỉ có điều đoạn cuối của nó được viết ở chỗ khác.

Tiếp sau dãy chữ số trên tường, Mila thêm vào *h - 2 - 1*.

Khi mở cửa chiếc két, cô đã khẳng định hàng chữ khắc ở mặt trong chiếc nhẫn đeo nơi ngón tay Randy Philips không phải là một thời hạn.

- Trời đất quỷ thần ơi! - Tay trung sĩ thốt lên.

Bên trong két sắt chất đầy các cọc tiền, cộng thêm một khẩu súng lục. Tuy vậy, có vẻ như tất cả chưa bị đụng tới.

- Tôi sẽ gọi Krepp. - Boris mừng rỡ nói. - Tôi muốn một chuyên gia lật tung nơi này lên để tìm dấu vết.

- Đội cảnh sát khoa học tại đây đã làm rất tốt công việc của mình. - Tay trung sĩ biện bạch, tổn thương ra mặt vì sự thiếu tin tưởng của thượng cấp.

Xét cho cùng đối với anh ta Boris và Mila không phải là hai đồng nghiệp, mà là hai vị khách không mời do sở cảnh sát phái đến để xem xét phương pháp làm việc của anh ta.

- Đây không phải vấn đề cá nhân, trung sĩ. - Thanh tra Boris nói. - Nhờ anh chuyển lời cảm ơn người của anh đã giúp chúng tôi, nhưng chúng tôi đã mất quá nhiều thời gian. Chúng tôi cần các chuyên gia giỏi nhất.

Boris bước ra xe để gọi điện bằng chiếc di động của mình.

Mila vẫn đang xem xét bên trong két sắt. Cô khá thất vọng. Cô đã tưởng sẽ tìm được một manh mối mang tính quyết định.

Có vậy thôi sao? Cô gần như hi vọng mình nhầm lẫn. *Không thể nào, tôi không tin.*

Trong lúc đó, ở sau lưng Mila, cuộc tranh cãi vẫn tiếp tục diễn ra.

- Anh muốn làm gì thì tùy, nhưng anh đang phạm sai lầm đây, thưa thanh tra. - Tay trung sĩ khẳng khẳng, bực dọc ra mặt. - Nếu anh có thể nghe tôi nói chỉ một phút nữa thôi, tôi sẽ cho anh biết rằng tên sát nhân...

- Chính thế đấy. Tên sát nhân. - Boris ngắt lời anh ta. - Anh cứ nói như thể chỉ có một thủ phạm duy nhất, nhưng rất có thể chúng gồm hai hoặc ba tên. Vẫn chưa có cách nào xác định điều đó, không phải sao?

- Không thưa thanh tra, hẳn ta chỉ có một mình. - Tay trung sĩ nói chắc như đinh đóng cột.

- Làm sao anh chắc chắn được chuyện đó?

- Chúng tôi đã có đoạn video quay hẳn.

Đoạn phim có thể tạo ra một bước ngoặt cho cuộc điều tra.

Tay trung sĩ tổ chức chiếu đoạn phim trong văn phòng mình, tranh thủ sự nhiệt tình bất ngờ do tiết lộ của anh ta gây ra.

Đã hơn 2 giờ sáng, Mila đang cảm thấy tác động của sự thiếu ngủ và hạ đường huyết. Trước khi xem phim, cô đã mua một thanh socola ở một máy bán hàng tự động cạnh thang máy.

- Tôi không rõ tại sao, nhưng lúc này tôi đang chờ đợi bất cứ chuyện gì. - Boris hạ giọng nói với Mila trong lúc họ yên vị trước màn hình.

Mila không đáp.

- Chúng tôi tin rằng thủ phạm đã đi vào tiệm bán đồ nội thất bằng cửa chính. - Tay trung sĩ tuyên bố. - Hắn đã xuất hiện ngay trước lúc đóng cửa, cùng với các khách hàng khác, sau đó nấp lại trong khi chờ thời điểm tốt nhất để ra tay, những điều này thì chúng tôi không chắc. Nhưng ngược lại, sau khi đã thực hiện thành công tội ác, hắn ra ngoài bằng lối cửa hậu. May mắn là cách đó vài bước có một chiếc camera an ninh của một hiệu thuốc.

Cảnh sát địa phương đã nhanh chóng trưng thu đoạn video mà họ sắp xem.

Chiếc máy chiếu được kết nối với một máy tính điều khiển bởi một cảnh sát biết công nghệ thông tin.

- Mọi chuyện diễn ra khá nhanh. Hai người hãy chú ý nhé. - Tay trung sĩ thông báo.

Con phố vắng lặng xuất hiện dưới góc quay rộng. Có nhiều chiếc xe hơi đang đậu. Ở phía trên của màn hình, một hàng chữ ghi lại thời điểm: 5 giờ 45 phút sáng. Chất lượng video khá tệ, hình ảnh vỡ và thỉnh thoảng bị giật. Mila và Boris cùng chờ đợi, cả hai không nói tiếng nào. Bỗng một bóng người đi qua bên dưới máy quay, và biến mất nhanh chóng.

- Đây là thủ phạm rời hiện trường sau khi gây án. - Tay trung sĩ tuyên bố.

- Có vậy thôi á? - Boris hỏi lại.

- Bây giờ mới là phần hay nhất.

Viên cảnh sát điều khiển máy tính ấn vào một phím và hình ảnh trên màn hình thay đổi: một con phố khác, được máy quay ghi hình theo chiều dài. Ngày và giờ trùng khớp.

- Sau khi ghi nhận kẻ tình nghi, chúng tôi đã theo dõi hắn bằng các camera an ninh khác trong khu vực, và chúng tôi đã có thể tái hiện lại sự di chuyển của hắn. Chiếc camera này chẳng hạn, là máy quay an ninh của một siêu thị.

Lần này thì hung thủ đi qua tiêu điểm của ống kính. Họ có thể nhận ra rõ ràng hắn

mặc một chiếc áo khoác chống thấm nước và đội mũ lưỡi trai.

- Đáng tiếc là khuôn mặt hắn bị che khuất bởi phần lưỡi trai của chiếc mũ. - Tay trung sĩ tiếc rẻ.

Sau đó họ xem xét các hình ảnh thu được từ camera của một máy rút tiền, một phòng tập thể dục và camera giao thông ở một ngã tư. Tuy nhiên, không có ống kính nào ghi lại rõ nét khuôn mặt của nghi phạm.

- Hắn biết. - Mila nói. - Hắn biết phải làm thế nào di chuyển mà không bị lộ mặt. Hắn thật tinh ranh.

- Tôi không nghĩ như vậy. - Tay trung sĩ nói. - Có ít nhất bốn chục cái camera an ninh trong khu vực, và không phải cái nào cũng có thể bị nhận ra. Không ai có thể tránh chúng được.

- Thế nhưng hắn đã làm được đấy thôi. - Mila khẳng định.

Họ xem tất cả các đoạn video với hi vọng kẻ sát nhân phạm sai lầm. Đoạn phim dừng lại còn kéo dài thêm năm phút nữa. Bỗng dưng nghi phạm rẽ vào sau một góc tường và biến mất.

- Chuyện gì thế này? - Boris chứng hửng thốt lên.

- Chúng tôi đã mất dấu hắn.

- Ý anh nói mất dấu là sao?

- Tôi có hứa cho các anh xem khuôn mặt nghi phạm đâu, tôi chỉ chứng minh hắn hành động đơn độc.

- Vậy thì việc gì phải cho chúng tôi xem cả mười phút phim? - Thanh tra Boris phát cáu.

Tay trung sĩ bối rối ra mặt. Anh ta ra hiệu cho viên cảnh sát ngồi cạnh máy tính.

- Chúng ta sẽ xem lại nó ở tốc độ chậm.

- Tôi hi vọng lần này chúng ta ghi nhận được điều gì đó.

- Khoan đã. - Mila ngăn họ lại. - Anh có các đoạn phim quay vào buổi chiều trước vụ án mạng không?

- Có. Chúng tôi đã thu thập tất cả các đoạn phim được quay trong ngày. Tại sao chị hỏi vậy?

- Hắn biết các máy quay được đặt ở đâu. Hắn đã đi tiên trạm.

- Nhưng như vậy không đồng nghĩa hắn đã làm điều đó vào hôm gây án. - Tay trung sĩ nói.

Trong đầu Mila bỗng nảy ra một ý. *Hung thủ muốn được nhận diện, nhưng không phải bởi những cảnh sát thông thường. Cũng giống như bộ quần áo của Roger Valin và chiếc nhẫn của Nadia Niverman. Hắn thách thức chúng ta. Tên sát nhân muốn đảm bảo ngồi trước màn hình là những người hắn muốn, hay nói cách khác là những người đã theo vụ án này. Tại sao?*

- Chúng ta cứ thử đi. - Mila nói. - Biết đâu gặp may.

Tuy nhiên, cô tin chắc đây không phải là chuyện may rủi.

- Nếu thế thì chỉ cần đoạn phim của một camera là đủ rồi. - Boris nói. - Chúng ta chọn

cái nào đây?

- Camera giao thông. Góc quay của nó rộng hơn và hình ảnh sắc nét hơn.

Tay trung sĩ ra hiệu cho kĩ thuật viên.

Trên màn hình hiện lên quang cảnh con phố lúc này, nhưng là vào ban ngày. Những chiếc xe hơi và khách bộ hành qua lại tấp nập.

- Anh tua nhanh đi. - Mila yêu cầu.

Con người và xe cộ tăng tốc, giống như một đoạn phim câm hài hước. Nhưng không ai cười nổi. Sự căng thẳng có thể được cảm thấy rõ ràng. Mila thầm cầu nguyện để mình không sai lầm. Đây là cơ hội duy nhất của họ, nhưng trực giác của cô có thể nhầm lẫn.

- Đây rồi. - Tay trung sĩ reo lên và chỉ tay vào một góc màn hình.

Viên cảnh sát điều khiển máy tính cho hình ảnh chiếu chậm lại. Họ nhìn thấy một người đội mũ lưỡi trai đang đi bộ trên vỉa hè, ở phía hậu cảnh. Hắn ta vẫn cúi mặt, tay rút túi chiếc áo khoác chống thấm nước. Hắn dừng lại ở ngã tư, cùng với những người khách bộ hành đang chờ đèn qua đường chuyển xanh.

Mày phải nhìn lên. Nếu không, làm sao mày xác định được vị trí máy quay? Mila thầm hỏi thúc hấn. *Coi nào, làm đi.*

Những người bộ hành bước tới khi đèn chuyển màu, nhưng đối tượng của họ vẫn đứng yên.

- Hấn làm gì vậy? - Tay trung sĩ tỏ ra hoang mang.

Mila bắt đầu hiểu ra hành vi lạ lùng đó. Hấn đã chọn chiếc camera giao thông cũng vì cùng một lí do: góc quay của nó rộng hơn, và hình ảnh nét hơn. Cô tin chắc hấn sắp cho họ thấy một điều gì đó.

Nghi phạm cúi xuống cạnh một miệng cống để buộc lại dây giày. Sau đó, hấn nhìn vào ống kính máy quay. Rồi với một sự bình thản tuyệt đối, hấn đưa một tay lên, nhắc mũ và vẫy.

Hấn vẫy chào họ.

- Đây không phải Roger Valin. - Boris nói.

- Thằng khốn. - Tay trung sĩ thốt lên.

Họ không nhận ra hấn ta.

Chỉ có một người duy nhất trong phòng còn nhớ mặt hung thủ: Mila. Không phải chỉ vì khuôn mặt đó đã được gắn lên bức tường trong Sảnh Đợi. Thật ra Mila đã nhìn thấy khuôn mặt đó hàng ngày, bằng xương bằng thịt, trong một thời gian dài. Nơi chiếc bàn làm việc đối diện với bàn của cô, tại Minh Phủ.

Tôi tìm kiếm họ khắp nơi. Tôi tìm kiếm họ mọi lúc.

Eric Vincenti từng nói như thế trước khi mất tích.

BERISH

Chứng cứ 511 - GJ/8

Biên bản nội dung tin nhắn được gửi bởi hung thủ sát hại Victor Moustak - chết do ngạt nước tại XXXX, ngày 19 tháng 9 năm XXXX - từ điện thoại di động của nạn nhân:

“Đêm dài đã bắt đầu. Đạo quân bóng tối đã vào thành. Họ chuẩn bị cho sự xuất hiện của ngài, vì không lâu nữa ngài sẽ ở đây. Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn, Người ru ngủ... Kairus có cả ngàn cái tên”.

Mọi người đều muốn trò chuyện với Simon Berish.

Có gì đó nơi anh thôi thúc người ta mở lòng, thổ lộ những tâm tư sâu kín và riêng tư nhất. Chuyện này không phải là một phát hiện mới mẻ. Khi nhìn lại, anh nhận ra đó là một năng khiếu anh đã có từ lâu. Như khi cô giáo của Simon thú nhận với anh mình đang quan hệ tình cảm với thầy hiệu phó. Không nói thẳng ra, nhưng bóng gió như thế. “Simon này, hôm nọ thầy Jordan đã đọc bài tập làm văn của em khi thầy ở nhà cô. Thầy bảo em viết văn không tồi chút nào”.

Một hôm Wendy, nữ sinh xinh xắn nhất trường, tiết lộ với Simon rằng cô đã hôn một người bạn học. “Tuyệt con cú mèo”, cô bạn đã bình luận như thế và sáng chế ra hẳn một chữ mới để diễn đạt ý của mình. Nhưng sao lại đi nói chuyện đó với thằng học sinh thậm hại nhất trường kia chứ?

Xa hơn nữa, nhiều năm trước vụ Wendy và cô giáo, bố Simon cũng từng làm chuyện tương tự: “Nếu một ngày không nghe thấy tiếng xe bố chạy lên lối vào nhà, con đừng giận bố, hãy chăm sóc mẹ nghe con”. Đó chẳng phải là điều hay ho nhất để nói với một cậu bé tám tuổi. Không phải bố anh nói như thế để con trai có ý thức trách nhiệm, chẳng qua ông ta muốn trút bỏ một gánh nặng mà thôi.

Những kỉ niệm đó ủa về một lượt, lấp đầy tâm trí Simon. Chúng không buồn, cũng không khó chịu. Chỉ là, sau chừng ấy thời gian, anh không biết phải làm thế nào với chúng.

-... Julius xin tới mức vào lộn chuồng, và thay vì một con bò cái, cậu ta đụng đầu con bò đực nặng cả tấn.

Fontaine cười khanh khách khi kể xong câu chuyện, và Berish cười theo, mặc dù anh bỏ lỡ hơn một nửa diễn biến. Những câu chuyện vụng về của anh chàng nông dân đã kéo dài suốt nửa tiếng vừa qua. Anh ta đang thư giãn, đó là một dấu hiệu tốt.

- Anh thu hoạch được bao nhiêu yến mạch? - Berish hỏi.
- Hai xi lô đầy mỗi vụ. Cũng không tệ, có thể nói như thế.
- Quả thực, tôi không tin nổi đấy. Còn năm nay mọi việc thế nào? Tôi nghe nói anh có chút lo lắng với lượng mưa.
- Khi tình hình xấu đi, chúng tôi thất lưng buộc bụng một chút, tăng tỉ lệ đất bỏ không và năm tiếp theo tôi trồng bắp để gỡ lại.
- Tôi tưởng đó là một chu trình liên tục và không cần phải để cho đất nghỉ.

Berish moi móc những gì còn nhớ được từ bài học nông nghiệp ở trường trung học, nhưng anh đã dùng hết các lá bài. Anh không thể để tuột mất sự liên hệ với Fontaine,

anh cảm thấy họ đã nhích lại gần hơn rất nhiều trong một tiếng đồng hồ vừa qua. Cần phải đổi chủ đề, nhưng không được quá đột ngột.

- Tôi cá là phân nửa những gì anh thu hoạch được dùng để đóng thuế.

- Phải, bọn khốn ấy luôn thò tay vào túi tôi.

Thuế là chủ đề trò chuyện tuyệt vời, và luôn phát huy hiệu quả. Nó tạo ra sự đồng tình, đúng thứ mà Simon cần. Anh bồi thêm cú nữa:

- Có hai người khiến tôi toát mồ hôi hột khi bị họ gọi: cố vấn tài chính và vợ cũ của tôi.

Cả hai cùng cười. Thật ra Simon Berish chưa bao giờ kết hôn. Anh dùng lời nói dối này để cài một chữ cấm kỵ vào mẫu đối thoại.

Vợ.

Đã 4 giờ sáng rồi và họ vẫn còn chưa nói đến chuyện cô vợ cũ Fontaine, mặc dù đó là nguyên nhân thực sự khiến họ ngồi đây, khiến Simon Berish phải vượt qua quãng đường bảy mươi cây số. Anh tự nhủ ai nhìn thấy hai người lúc này chắc sẽ nhầm với hai ông bạn gặp nhau trong quán nhậu và tán gẫu để giết thời gian bên cốc bia. Khác biệt nằm ở chỗ họ không ngồi trong quán.

Họ đang ngồi trong buồng thẩm vấn, tại một đồn cảnh sát nhỏ giữa miền thôn quê. Một nơi chật chội và hôi mùi thuốc lá.

Các đồn cảnh sát là nơi công cộng cuối cùng cho phép hút thuốc. Berish đã cho phép Fontaine mang theo thuốc rê và giấy quăn. Các đồng nghiệp của anh xem thuốc lá như một phần thưởng. Theo đúng luật, họ không thể cấm các đối tượng thẩm vấn đi vệ sinh, cũng như phải cung cấp thức ăn, nước uống nếu người ta yêu cầu. Tuy nhiên, họ trì hoãn việc cho phép các đối tượng được xả hơi, họ mang ra những chai nước nóng, bất chấp nguy cơ bị tố cáo ép cung. Ngược lại, thuốc lá không nằm trong danh sách các quyền, nên nếu đối tượng thẩm vấn là người hút thuốc thì việc thiếu nó có thể là một phương tiện gây áp lực hiệu quả. Berish không tin vào điều đó. Anh cũng không tin vào những lời dọa dẫm, hoặc chiến thuật “cớm tốt/cớm xấu”. Có lẽ vì anh không bao giờ cần đến những thứ đó, hoặc vì anh biết được những lời khai thu được trong trạng thái căng thẳng là không đáng tin cậy. Một số cảnh sát bằng lòng với chúng. Nhưng Berish tin rằng chỉ có một sự thú nhận duy nhất, thu được tại một nơi duy nhất, vào một thời điểm duy nhất, và một số tội ác không thể được thú nhận từng phần.

Đặc biệt là những vụ giết người dự mưu.

Tất cả những cái sau đó - các lời khai với công tố viên, hoặc những lời nhắc lại trước bồi thẩm đoàn tại tòa - đều bị bóp méo do nhu cầu phải thương lượng với lương tâm về tội ác đã gây ra của thủ phạm. Bởi lẽ, khó khăn thật sự không nằm ở việc đối diện với sự phán xét của người khác, mà là sống hết ngày này đến đêm nọ với suy nghĩ mình không giống với hình ảnh mà người ta đã hình dung.

Do vậy, để tự giải toả lương tâm của bản thân, chỉ có một khoảnh khắc kỳ diệu duy nhất.

Khoảnh khắc đó của Fontaine đã ở rất gần, Berish cảm thấy như vậy. Anh hiểu điều đó

khi ghi nhận phản ứng của anh chàng nông dân với chữ “vợ”.

- Mấy bà vợ ấy mà, mệt đầu lắm đấy. - Berish bình luận với giọng đùa cợt.

Nhưng anh đã vừa mở cửa cho bóng ma của Bernadette Fontaine lặng lẽ vào ngôi giữa họ.

Đây là lần thứ tư người chồng bị triệu tập để hỏi về cô vợ đã biến mất không có tin tức gì suốt gần một tháng qua. Chưa thể nói là mất tích, càng khó kết luận là bị giết, vì còn thiếu các yếu tố khiến cán cân ngả sang phía này hoặc phía kia.

Theo luật mà nói, thuật ngữ chính xác dành cho cô ta là “không tìm thấy”.

Mọi chuyện xuất phát từ thói quen bỏ nhà đi hoang của Bernadette ngay khi một người đàn ông nào đó hứa hẹn kéo cô ta ra khỏi anh chồng khờ khạo hôi mùi phân. Thường thì đó là các tay lái xe đường dài, hoặc những gã đại lý thương mại. Nhận thấy cô ta thích được tán tỉnh, bọn họ bảo Bernadette quá xinh đẹp và thông minh so với cái xó xỉnh này. Cô ta luôn rơi vào bẫy và trèo lên xe của họ, nhưng chưa bao giờ đi quá nhà nghỉ ven đường gần nhất. Đôi tình nhân ở đó vài ngày, và khi đã chơi chán, gã đàn ông tát cho cô ta vài cái rồi trả về cho anh chàng kém cỏi mà cô ta đã lấy làm chồng. Fontaine đón vợ về mà chẳng hề thắc mắc gì. Có khi chính vì thế mà Bernadette càng coi khinh anh ta. Có lẽ cô ta thích thi thoảng bị ăn tát. Vậy nhưng ngược lại, tất cả những gì cô ta có trong đời là một gã bất tài vô dụng mà cô ta tin chắc chưa bao giờ yêu mình.

Bởi lẽ có yêu thì mới ghét được.

Người chồng cũng là cai tù của Bernadette. Anh ta trói buộc cô ta với niềm tin rằng cô ta sẽ chẳng bao giờ tìm được người tốt hơn. Ngày qua ngày, việc nhìn thấy anh ta nhắc cho Bernadette thêm nhớ rằng mặc dù xinh xắn và thông minh hơn người, cô ta vẫn chẳng xứng với cái gì khá khẩm hơn anh ta.

Những lần bỏ nhà đi của Bernadette luôn chấm dứt sau chưa đầy một tuần, nhưng lần này nó lại kéo dài hơn bình thường.

Chẳng ai nghi ngờ gì, nếu như sau lần cô ta trốn đi với gã buôn phân bón, các nhân chứng không khẳng định đã nhìn thấy Bernadette quay về nông trại. Ấy vậy nhưng cô ta không còn đi chợ trong làng, cũng không đi lễ ngày Chủ nhật nữa. Tiếng đồn cho rằng Fontaine đã chán đóng vai anh chồng khờ khạo và giết quách mục vợ cho xong chuyện.

Cảnh sát địa phương đã tin vào câu chuyện ngôi lê đôi mách đó, vì theo lời một cô bạn của Bernadette, người đã đến tận nhà để xem tại sao cô ta không nghe điện thoại và không ra ngoài, mọi đồ đạc của Bernadette vẫn nằm nguyên ở nhà. Khi một đội tuần tra đến hỏi, anh chồng khẳng định vợ mình đã bỏ đi trong đêm tối, trên người mặc đúng bộ đồ ngủ và chiếc áo choàng. Không mang theo giày lẫn tiền bạc.

Đương nhiên câu chuyện của anh ta chẳng thuyết phục được ai. Dẫu vậy, cảnh sát không có bằng chứng nào để buộc tội Fontaine.

Nếu anh ta thực sự giết vợ thì cách đơn giản nhất để giấu cái xác là chôn dưới ruộng.

Các cảnh sát đã dùng chó nghiệp vụ để lùng sục một phần khu đất, nhưng với quy mô của nông trại thì phải cần đến cả trăm người và nhiều tháng tìm kiếm.

Thế nên Fontaine đã được triệu tập đến đồn cảnh sát ba lần. Anh ta đã bị truy vấn

trong nhiều giờ liền, các cảnh sát luân phiên nhau hỏi cung, nhưng vô hiệu. Anh ta vẫn một mực phủ nhận. Lần nào họ cũng phải thả anh ta về nhà. Đến lần thứ tư này, họ đã mời một chuyên gia từ trên thành phố xuống. Một người mà nghe nói rất thành thạo nghiệp vụ.

Mọi người đều muốn trò chuyện với Simon Berish.

Đặc vụ Berish biết các đồng nghiệp của mình đã không làm tốt nhiệm vụ. Cái khó bắt người ta thú nhận không phải là việc giết người, mà là nơi giấu xác nạn nhân. Chính vì nguyên nhân đó mà trong bốn phần trăm các vụ giết người, thi thể nạn nhân không bao giờ được tìm thấy. Ngay cả nếu như Berish buộc Fontaine thừa nhận tội giết vợ, anh cũng sẽ không biết gì về chỗ giấu xác, anh chắc chắn như thế.

Đó là một hành vi thường gặp. Nó cho phép kẻ sát nhân chối bỏ suy nghĩ về điều hấn đã gây ra. Lời thú nhận trở thành đối tượng thoả hiệp: tôi thừa nhận với ông chính tôi là kẻ giết người, nếu ông cho phép tôi quên nạn nhân mãi mãi bằng việc để yên thi thể ở chỗ nó nằm.

Đương nhiên, một thoả hiệp như vậy không thể được chấp nhận dưới quan điểm pháp luật. Nhưng Berish biết đối với người hỏi cung, cần phải nuôi ý tưởng hoang đường đó của thủ phạm là đủ.

- Tôi đã kết hôn một lần, nhưng với tôi một lần đó là quá đủ. - Anh nói, tiếp tục vở diễn của mình. - Ba năm địa ngục, và may mắn là không có con cái. Cho dù hiện nay tôi buộc phải chu cấp cho mẹ vợ và con chó Chihuahua của cô ta. Anh không tưởng tượng nổi con chó đáng nguyên rủa đó làm tôi tổn kém thế nào đâu. Nó lại còn ghét tôi nữa chứ.

- Tôi thì có hai con chó lai rất khỏe để giữ nhà.

Anh ta đổi chủ đề, điều này không tốt, Berish tự nhủ. Cần phải lôi anh ta trở lại.

- Từ nhiều năm nay, tôi nuôi một con Hovawart.

- Giống ấy như thế nào?

- Tên của nó có nghĩa là “người gác nông trại”. Đó là một con chó đẹp, lông dài, màu vàng.

Điều này thì Berish không nói dối. Anh đặt tên con chó là Hitch.

- Con chó của vợ tôi vô dụng chẳng khác nào ruồi muỗi. Thế nhưng bố tôi luôn nói: khi con cưới một người phụ nữ, con chịu trách nhiệm về cô ta và tất cả những gì cô ta yêu thương.

Điều này thì không đúng. Bố anh, con người khốn nạn ấy, đã chối bỏ mọi trách nhiệm bằng cách trút chúng lên vai thằng con tám tuổi. Nhưng lúc này anh cần một người cha mẫu mực, có thể làm tấm gương sống đáng ghi nhớ.

- Bố tôi đã dạy tôi phải lao động cần cù. - Fontaine nói, mặt thoáng sa sầm. - Chính nhờ ông mà tôi trở thành con người như ngày hôm nay. Tôi đã thừa kế nông trại cùng tất cả những hy sinh mà nó đòi hỏi. Đó không phải là một cuộc sống dễ dàng đâu, tin tôi đi.

Anh chàng nông dân chậm rãi lắc đầu, chìm đắm trong một sự buồn bã lạ lùng.

Anh ta đang khép lòng.

Berish cảm thấy ánh mắt của vong hồn Bernadette chiếu vào anh, trách anh đã để cho chồng mình đánh lạc hướng. Anh phải lôi anh ta lại, nếu không muốn để mất anh ta. Cơ hội duy nhất của anh là chơi một canh bạc, nhưng nếu anh thua thì mọi chuyện sẽ kết thúc. Nếu anh đoán đúng thì bố của Fontaine ít nhất cũng khôn nạn như bố anh, thế nên anh nói:

- Chúng ta trở thành người như thế nào không phải do lỗi của chúng ta. Nó tùy thuộc vào những người đã đi trước chúng ta trong cái cuộc đời khôn nạn này.

Anh đã đưa ra một khái niệm quan trọng: “lỗi lầm”. Nếu Fontaine là kẻ dễ tự ái, hoặc nếu anh ta cho rằng mình có người bố tốt nhất trên đời, anh ta sẽ phật ý, và cuộc “tán gẫu” kéo dài sáu tiếng đồng hồ sẽ tan tành mây khói. Trong trường hợp ngược lại, nếu Fontaine cảm thấy oán hận vì đã sống như một kẻ yếu kém, thì Berish vừa mở cho anh ta một cơ hội để trút mọi lỗi lầm lên người khác.

- Bố tôi rất nghiêm khắc. - Anh ta công nhận. - Tôi phải dậy từ năm giờ sáng để chăm sóc nông trại trước khi đến trường. Bố tôi đã quyết định như thế. Tôi mà cãi lời thì chỉ thiệt thân.

- Tôi cũng từng bị ăn bạt tai đấy.

- Còn tôi thì ăn dây lưng. Nhưng bố tôi làm đúng. Nhiều khi tôi chẳng chú tâm vào công việc, đầu óc tôi cứ để đâu đâu.

- Hồi còn bé, tôi thích xem truyện tranh khoa học viễn tưởng, tôi mơ đến các chuyến du hành ngoài không gian suốt ngày.

- Tôi thì chẳng biết mình đã nghĩ cái gì nữa. Tôi cố tập trung, nhưng chỉ được một lúc là tâm trí lại bỏ đi nơi khác, chẳng thể làm được gì. Tất cả các thầy cô giáo của tôi đều bảo là tôi chậm phát triển. Nhưng bố tôi không muốn nghe thanh minh này nọ, vì trong nghề làm nông chúng tôi không được quyền lơ đãng. Vậy nên mỗi khi tôi làm hỏng việc gì đó, bố cho tôi một bài học. Và tôi đã học.

- Tôi dám cá là sau đó anh không phạm lỗi nữa.

Fontaine ngừng lời một chút, rồi nói với một giọng gần như không thể nghe nổi.

- Có một rẻo đất ở cạnh cái đầm, chỗ đó năm nay sẽ chẳng có gì mọc được.

Trong một thoáng, Berish không tin nổi anh ta vừa nói ra câu đó. Anh không đáp mà để cho im lặng len vào giữa họ như một tấm màn. Nếu Fontaine thấy khó chịu, anh ta sẽ vén nó lên để cho anh thấy thứ mà nó đang che giấu - đoạn kết kinh khủng của câu chuyện.

- Là lỗi của tôi cả. - Anh ta nói tiếp. - Tôi đã dùng quá nhiều thuốc diệt cỏ ở đó.

Anh ta dùng chữ “lỗi”, và nói ở ngôi thứ nhất, trong cùng một câu.

- Anh dẫn tôi đi xem rẻo đất cạnh cái đầm nhé? Tôi rất muốn xem nó... - Berish bình thản đề nghị.

Fontaine gật đầu và nhìn Berish. Trên khuôn mặt anh ta phảng phất một nụ cười. Giữ câu chuyện này cho riêng mình là một việc thật khó khăn, nhưng khi rốt cuộc cũng được giải phóng, anh ta có thể khởi giả vờ.

Đặc vụ Berish quay lại. Vong hồn của Bernadette đã biến mất.

Sau đó ít phút, một tốp xe cảnh sát nhanh chóng băng qua những cánh đồng. Trên đường đi, kẻ sát nhân tỏ ra rất bình thản. Hắn đáng được một chút thanh thản, Berish nghĩ bụng. Fontaine đã hoàn thành nhiệm vụ, hắn đã lo liệu xong cho vợ mình. Bernadette sẽ được mai táng và có một phần mộ tử tế.

Mọi người đều muốn nói chuyện với Simon Berish.

Nhưng thật ra, sẽ chính xác hơn khi nói rằng, mọi người đều muốn thú nhận với Simon Berish những chuyện không thể thú nhận.

Eric Vincenti từng cất một cuốn *Moby Dick* trong ngăn kéo bàn làm việc của mình.

Mila cảm thấy khó mà hình dung nổi một người đã tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời mình qua tác phẩm của Melville lại là một tên giết người có khả năng nhổ răng để tra tấn nạn nhân đến chết.

Người cựu đồng nghiệp của Mila đã nói với cô cuốn tiểu thuyết đó chứa đựng tất cả những điều cần phải biết về nghề nghiệp của họ, bởi lẽ nhân vật Ahab đi tìm con cá voi trắng theo cách giống y hệt họ tìm kiếm những người biến vào đại dương hư vô.

“Đôi khi chúng ta không hiểu ai mới là kẻ xấu, là con quái vật thật sự của câu chuyện này”, Eric đã nói như vậy, “*Moby Dick* hay thuyền trưởng Ahab? Tại sao Ahab cứ nhất quyết đi tìm thứ không muốn bị tìm thấy?”

Câu hỏi này đã tổng kết lại những nghi ngờ của cô về ý nghĩa công việc họ đang làm.

Thủ phạm giết “Người đào mộ” Harash từng là một người sâu sắc đáng kinh ngạc, có thể làm những việc tốt bụng đến nao lòng, chẳng hạn như đi lấy cà phê cho Mila mỗi sáng, hồi anh còn làm việc ở Minh Phú. Trong lúc làm việc, Vincenti luôn để chiếc đài nhỏ của mình ở kênh nhạc cổ điển, với một âm lượng gần như không nghe được, và lầm rầm hát theo những khúc nhạc opera. Eric Vincenti khi nói chuyện với thân nhân của người mất tích luôn cẩn thận đem theo một chiếc khăn tay sạch, phòng trường hợp họ rơi lệ. Eric Vincenti sẵn sàng cho đi những chiếc kẹo bạc hà trong túi, Eric Vincenti không bao giờ nổi nóng. Eric Vincenti, tay cớm ít chất cớm nhất mà Mila từng gặp.

- Eric nghiện rượu. - Steph trầm giọng thú thật với Mila. - Cậu ta là đệ tử Lưu Linh.

- Tôi chưa bao giờ nhận thấy điều đó.

- Bởi vì Eric không giống như chồng của Nadia Niverman, kẻ thoả mãn thú tính của mình bằng việc đánh đập vợ. Eric là người mà ta có thể gọi là “bơm chuyên nghiệp”. Những người đó biết chia đều hơi men cho cả ngày, không để lộ bất cứ điều gì, vì họ không bao giờ xỉn. Cậu ta có thể tỏ ra giống như người bình thường, nhưng phần đen tối trong cậu ta luôn nhận được sự cống nạp. Mọi người đều đeo một cái mặt nạ để che giấu phần tồi tệ của mình. Mặt nạ của Eric chính là những chiếc kẹo bạc hà.

Trong lúc đó, các cảnh sát viên của đội trọng án mang đi mọi vật dụng của Vincenti, ngoại trừ cuốn *Moby Dick* đã biến mất cùng anh ta nhiều năm trước đây. Họ hi vọng tìm được một manh mối dẫn tới vụ án tiếp theo.

Lần này thì họ không tìm được bất cứ manh mối gì.

Không có chỉ dẫn nào trong kết sắt của Harash, cũng như trên thi thể của ông ta. Đây có thể là một thông tin mang tính trấn an khẳng định mọi chuyện đã kết thúc, nhưng

bản tính của các cảnh sát là luôn nghi ngờ. Và thường thì nghi ngờ là đúng. Mila chẳng hạn, cô đã tin tưởng Eric, và rồi giờ đây phải nhận hậu quả.

- Nadia tự sát ngay trước mặt tôi, dưới bên tàu điện ngầm, để lại cho tôi manh mối là chiếc răng... Bởi chỉ có tôi mới có thể nhận ra Eric trong đoạn video. - Mila thốt lên, nửa hoang mang nửa chua xót. - Nhưng tại sao lại là Harash? Một kẻ cho vay nặng lãi thì có liên quan gì với Vincenti hay thói nghiện rượu của anh ta chứ?

Động cơ trả thù cá nhân từng tỏ ra hợp lý với Roger Valin và Nadia Niverman có vẻ không ăn khớp ở lần này. Thêm vào đó, sát thủ nữ đã tự sát, trong khi Eric và Valin lại biến vào hư không. Vụ án này thật phức tạp.

- Nỗi bất hạnh của Eric chính là nơi này. - Steph nói tiếp. - Khuôn mặt của cậu ta đã nằm giữa các tấm hình của Sảnh Đợi, chỉ có điều cậu ta chưa nhận ra điều đó, và tôi cũng vậy. Lẽ ra tôi phải cảm thấy Eric đã tiến đến điểm tới hạn, cậu ta không thể gánh nổi trách nhiệm trước tất cả những mảnh đời chưa được giải quyết kia. Mỗi cảnh sát viên phải tự xoay xở với công việc của mình và những thứ tồi tệ mà nó chứa đựng. Nhưng ở Minh Phủ này, chúng ta không truy lùng bọn trộm cướp giết người, đôi thủ của chúng ta là khoảng trống làm từ không khí và bóng tối. Càng nhìn, ta càng thấy nó thật. Nó nuốt chửng người ta mà không nhả ra, hoặc có nhả ra thì họ cũng không còn như trước. Đồng nghiệp của chúng ta ở những phòng ban khác ít có nguy cơ bị những gì họ điều tra làm hỏng con người họ. Nhưng chúng ta thì ngược lại, một ngày kia khoảng trống bắt đầu nói chuyện với các cô, và đối với một số người, nó có thể trở nên hấp dẫn. Nó cho các cô một gợi ý, và thuyết phục rằng cô có thể nhận được những cái khác. Cùng lúc ấy, cô bắt đầu nhường cho nó một phần con người mình. Nhưng cô không thể sống với khoảng trống, cô không thể thương lượng với khoảng trống. Rốt cuộc, cô mở cửa cho nó như đón một người bạn đến giúp đỡ mình. Khoảng trống tiến vào và bắt đầu ngẫu nhiên cướp đoạt mọi thứ.

- Cũng giống như một kẻ cho vay nặng lãi. - Mila nói.

Steph khựng lại, bất ngờ với điều mà chính ông cũng không nghĩ ra.

- Đúng rồi, giống như Harash. - Ánh mắt của ông đại uý ngáy ra trong khi ngẫm nghĩ. - Tôi tin rằng Vincenti đã chọn giết ông ta vì “Người đào mộ” là một con ký sinh trùng, kẻ chuyên lợi dụng sự khốn khổ vốn hay đẩy con người ta đến chỗ biến mất.

Ai là con quái vật, Ahab hay Moby Dick?

Khuôn mặt của Steph giãn ra.

- Thật tình mà nói, tôi cảm thấy không thể kết tội Eric vì điều cậu ta đã làm với gã khốn nạn đó.

Đây là một lời khẳng định quyết liệt của Steph, một thoả ước với bóng tối. Lẽ ra ông ta nên rạch ròi: “Chúng ta bên này, cậu ta bên kia”.

Nhưng bóng tối bao giờ chẳng tìm cách lấn sân, Mila nghĩ thầm. Và đôi khi ngay chính những con người của lẽ phải cũng không thể cưỡng lại cám dỗ của việc nhòm qua phía mặt trái để xem bên đó có gì. Xét cho cùng, cả hai phía đều cần một con cá voi trắng để giả vờ săn đuổi.

- Cuộc họp sắp bắt đầu bên kia. Cho dù họ nói gì về Eric, chúng ta sẽ không thay đổi

quan điểm về cậu ta. - Steph khẳng định trước khi nói thêm. - Những tội lỗi của Minh Phủ sẽ ở lại Minh Phủ.

Mila gật đầu. Cử chỉ đó của cô cũng có giá trị tương đương một lời xá tội.

Tại sở cảnh sát, một cuộc họp đã được tổ chức khẩn cấp.

Các vị quan chức cao cấp đều có mặt, cùng với trưởng các phòng ban và những chuyên gia phân tích của đội phòng chống tội phạm có tổ chức. Cả thấy có chừng năm mươi người. Việc giữ bí mật tuyệt đối là bắt buộc.

Mila bước vào phòng cùng với đại úy Stephanopoulos. Thường thì một cảnh sát quèn như cô không được phép tham dự vào những cuộc họp cấp cao như thế này, nên Mila cảm thấy khá lạc lõng. Steph nháy mắt với cô, lúc này họ phải đoàn kết, vì một tội lỗi tập thể đang đè nặng trên các thành viên Minh Phủ, sau sự liên đới của Eric Vincenti. Hai người bị nhìn với ánh mắt nghi ngờ chỉ vì họ từng làm việc với anh ta. Nhưng thêm vào đó, Mila cảm thấy khó chịu còn vì cô là người phụ nữ duy nhất trong phòng.

Tuy vậy, trong cuộc họp gần như chỉ toàn nam giới này, điều gây ngạc nhiên nhất chính là sự vắng mặt của Thẩm phán.

Mặc dù sếp tổng không thêm hạ cố tham dự, sếp vẫn hiện diện về mặt tinh thần. Mila tin chắc cái camera an ninh gắn ở một góc trên trần nhà không ù lì như vẻ ngoài của nó.

- Xin mời mọi người an tọa, chúng ta sắp sửa bắt đầu họp. - Boris thông báo để dẹp yên những mẩu đối thoại trong nhóm người ngồi quanh một chiếc bàn thấp, nơi có đặt hai phích cà phê nóng.

Vài giây sau, ánh đèn tắt phụt, và một màn hình bật sáng. Mila có một cảm giác khó tả. Một chút gai lạnh nơi gáy, điềm báo một sự thay đổi sắp xảy ra và không thể vãn hồi được.

Đã bảy năm rồi cô không cảm thấy nó.

Nó không nhất thiết là một mối nguy hiểm. Nó có thể chỉ là cái bóng tối bên trong cô trôi dạt, đòi hỏi một mức độ quan tâm dành cho mình.

Một chùm ánh sáng vương bụi vượt qua gian phòng và dừng lại trên màn hình phía sau lưng Boris. Những hình ảnh của Roger Valin, Nadia Niverman và Eric Vincenti xuất hiện.

- Sáu nạn nhân trong chưa đầy bốn mươi tám tiếng đồng hồ. - Boris bắt đầu nói. - Về những kẻ chịu trách nhiệm, hiện tại chúng ta chỉ có các câu hỏi. Tại sao những người này quyết định biến mất nhiều năm về trước? Bọn chúng đã ở đâu trong suốt thời gian qua? Tại sao quay lại để giết người? Ý đồ ẩn sau tất cả những chuyện này là gì? - Anh dừng lời một chút để tạo hiệu quả mạnh hơn. - Như các vị đã thấy, còn rất nhiều điểm mơ hồ, và việc kết nối chúng không phải dễ dàng. Tuy nhiên, có một điều chúng ta đã chắc chắn: bất luận nguyên nhân là gì, chúng ta sẽ ngăn chặn bọn chúng.

Trong ngôn ngữ của giới cảnh sát, câu nói vừa rồi chuyển tải một cảm giác an toàn và thể hiện sự quyết tâm. Tuy nhiên, trong những dịp phô trương sức mạnh như thế này, Mila chỉ đọc thấy trong đó sự bất lực và phân vân.

Khi kẻ thù tấn công chúng ta, thay vì hành động, chúng ta lại đi che giấu sự yếu đuối của mình.

Ngay bản thân Mila, cô cũng đã phạm một sai lầm. Cô đã tin rằng Valin và Nadia gặp nhau sau khi bỏ trốn, rằng hai người đó đã gộp các bi kịch và sự hận thù của họ lại để vạch ra một kế hoạch chết chóc. Thế nhưng sự xuất hiện của một kẻ thứ ba khiến giả thuyết về cặp đôi sát thủ cần được xét lại. Sự hiện diện của Eric Vincenti chứng tỏ đây là một hiện tượng rộng lớn hơn và rất khó lường. Điều này khiến Mila rất lo ngại, cô hi vọng cuộc họp này sẽ đưa ra được những biện pháp đối phó hiệu quả.

- Sau khi tham khảo ý kiến của Thẩm phán, chúng tôi đã vạch ra một chiến lược. Để ngăn chặn những gì đang diễn ra, trước hết cần phải giải mã chúng. - Boris vừa nói vừa ra hiệu cho Gurevich. Anh ta đứng dậy để thế chỗ Boris trên bục phát biểu.

- Chúng ta đang đối mặt với một tổ chức bán quân sự có tính chất cực đoan. - Gurevich khẳng định.

Trong một thoáng, Mila tự hỏi liệu mình có hiểu đúng. Nhưng rồi cô nhận ra Gurevich đang nói nghiêm túc. *Khủng bố á? Điên vừa thôi.*

- Rất hiển nhiên. - Viên thanh tra nói tiếp. - Vụ giết người gần nhất trong chuỗi vụ việc đã mở mắt cho chúng ta. Nếu ta loại trừ khả năng trả thù, và trong khi mối liên hệ giữa thủ phạm với nạn nhân còn chưa được chứng minh, ta chỉ có một cách giải thích duy nhất. - Gurevich nhìn một lượt khắp phòng, rồi nhấn mạnh. - Một sự phá hoại.

Những tiếng rì rầm lo ngại nổi lên từ phía cuối phòng.

- Vui lòng giữ trật tự. - Thanh tra Gurevich cắt ngang. - Các đơn vị tấn công của tổ chức này chỉ gồm một cá nhân duy nhất. Chúng hành động vì những lí do tưởng như là trả thù, nhưng trên thực tế mục đích của chúng là gây hoảng loạn thông qua việc gây mất ổn định cho trật tự đã thiết lập. Chúng ta biết rõ sự sợ hãi có sức mạnh còn hơn cả ngàn quả bom. Bọn chúng muốn gây tiếng vang, nhưng chúng ta đã từ chối điều đó bằng cách áp đặt tính bảo mật nghiêm ngặt nhất đối với vụ án.

Chuyện này đúng là điên rồ, Mila nghĩ thầm. Nhưng xét cho cùng, các cảnh sát đã quen bề cong thực tế: khi họ bị dồn vào chân tường, thay vì thừa nhận mình đang gặp khó khăn, họ diễn đạt các sự kiện theo cách cho thấy chỉ chậm hơn địch thủ một bước. Ngoài ra, đối với họ động cơ phạm tội chỉ là việc của toà án. Cảnh sát quan tâm đến “ai” và “thế nào”, còn “tại sao” hoặc chỉ mang tính tương đối, hoặc coi như chuyện hiển nhiên.

Phía sau lưng Gurevich, trên màn hình chiếu đoạn phim Eric Vincenti đi bộ trên vỉa hè cùng với những người khách bộ hành, rồi cúi xuống bên cạnh một miệng cống để buộc dây giày, trước khi nhấc mũ chào một cách ngạo mạn những người đang quan sát anh ta.

Mila cảm thấy nực cười khi bọn họ coi cự đồng nghiệp của cô như một kẻ cuồng tín

chống lại xã hội và các biểu tượng của nó. Nhưng Eric có vẻ rất khác trong đoạn phim chiếu trên màn hình.

- Không cần phải phủ nhận, việc dự đoán mục tiêu kế tiếp sẽ rất khó khăn. - Gurevich chấp tay lại sau cái lưng hơi gù và nói tiếp. - Ngoài ra, ba sát thủ đã ra tay cho đến lúc này đều không có tiền án, do vậy chúng không có hồ sơ lưu. Roger Valin được nhận dạng vì hắn đã tiết lộ danh tính cho nạn nhân duy nhất còn sống, Nadia Niverman thì nhờ vào chiếc nhẫn trên ngón tay nạn nhân, và Eric Vincenti được nhận dạng bởi một đồng nghiệp.

Mila thầm cảm ơn tay thanh tra đã không nói ra tên mình.

- Điều này khẳng định giả thuyết cho rằng đây không phải là những tên tội phạm chuyên nghiệp, như vậy trong tương lai rất có thể chúng ta sẽ không tìm thấy dấu vân tay, nhóm máu cũng như mẫu ADN của các thủ phạm trong hồ sơ lưu trữ. Nhưng chúng ta không cần điều đó. Chúng ta bắt đầu kế hoạch chống khủng bố. Ưu tiên sẽ là truy lùng thủ phạm: phải bắt cho được Roger Valin và Eric Vincenti, xác định những kẻ đồng lõa của chúng, và những người đã bao che cho sự lẩn trốn của chúng. Thứ nhất: Valin đã sử dụng một khẩu Bushmaster 5,56 ly. Hắn đã có nó từ đâu? Một tay kế toán không thể tự tìm ra một món đồ chơi như thế. Thứ hai: chúng ta sẽ rà soát trên Internet để tìm ra các tuyên cáo điên loạn, phân tích các trang web nơi bọn cuồng tín tập hợp để bày mưu và trao đổi các quan điểm chống chính phủ cũng như những lời khuyên thiết thực để thực hiện các kế hoạch hoang tưởng của mình. Thứ ba: tôi muốn mọi người theo dõi sát sao những kẻ vận động chính trị, buôn bán vũ khí và tất cả những ai trong quá khứ từng đưa ra ý kiến, dù là mơ hồ, về việc lật đổ trật tự xã hội đã thiết lập. Khẩu hiệu của chúng ta sẽ là: “Không khoan nhượng”. Chúng ta sẽ bắt được bọn khốn nạn này, chắc chắn như vậy.

Những tràng pháo tay vang lên. Tuy nhiên động cơ của chúng là sự lưỡng lự chứ không phải niềm tin, bằng cách vỗ tay họ xua đuổi nó, nhưng chẳng khác nào hất bụi vào bên dưới tấm thảm. Mila biết tất cả những người tham dự đều sợ bị mắc kẹt trong một vụ án không lý giải được. Gurevich đã chỉ cho họ một lối thoát dễ dàng, và mặc dù các yếu tố củng cố cho giả thuyết của ông bị khiếm khuyết một cách trầm trọng, các cảnh sát cảm thấy rõ ràng họ không có lựa chọn khác. Thế nhưng viên thanh tra đã phạm một sai lầm lớn: việc quy những kẻ sát nhân là bọn khủng bố có tác dụng trấn an chỉ vì nó tránh cho họ việc tự vẫn xem chuyện gì đang thực sự diễn ra.

- Nếu ta dùng chiến thuật tiêu thổ với chúng và phá tan mọi ý đồ của chúng, ta sẽ ngăn chặn được những vụ tấn công mới. - Gurevich kết luận một cách hài lòng.

Mila bất giác lắc đầu hơi quá mạnh bạo, khiến thanh tra Gurevich chú ý.

- Không đồng ý sao, đặc vụ?

Khi tất cả mọi người quay lại nhìn Mila, cô mới nhận ra đối tượng của câu nói vừa rồi là mình. Cô cảm thấy da mặt nóng bừng như đang ở trong một lò vi sóng khổng lồ.

- Có chứ, thưa thanh tra, nhưng...

- Nào, đặc vụ Vasquez. Hắn là cô đang có một đề xuất.

- Tôi không nghĩ đây là những kẻ khủng bố. - Cô khiến bản thân mình ngạc nhiên khi lên tiếng, nhưng cô không còn đường lui nữa. - Roger Valin là một người yếu đuối. Vấn đề không phải ở chỗ anh ta đã thay đổi thế nào trong suốt những năm qua, mà là cái gì đã gây ra sự thay đổi, thúc đẩy anh ta cầm súng giết người. Thành thật mà nói, tôi không nghĩ cuộc trả thù của anh ta có một động cơ chính trị. Nó phải có một sự giải thích riêng tư hơn, cá nhân hơn.

- Với tôi, đó là trường hợp điển hình của một kẻ vô danh nung nấu ý định trả thù cái xã hội đã bỏ mặc anh ta.

- Còn trong trường hợp của Nadia Niverman. - Mila nói tiếp. - Ngay đến người chồng đã làm mình chết hụt chị ta còn không thể phản kháng. Nói thật lòng, tôi thấy khó mà tin được chị ta có thể gây ra một vụ khủng bố.

Những lời chỉ trích vang lên trong phòng. Boris và Steph lo lắng nhìn Mila.

- Chưa nói đến Eric Vincenti, một đồng nghiệp đã dành toàn tâm toàn ý cho việc tìm kiếm những người mất tích, đã sống giữa những bóng ma. - Mila tiếp lời bất chấp sự chống đối ra mặt của các đồng nghiệp.

- Cô định làm chúng tôi mềm lòng với câu chuyện này sao? Chắc cô tin bọn chúng chỉ là nạn nhân? Tôi khuyên cô xem lại cách nói năng của mình, đặc vụ Vasquez, vì nó có nguy cơ bị hiểu sai đây.

- Tôi muốn nhắc đến thực tế là, như anh đã nói, không có ai trong ba người từng có tiền án, và đó là những người mà chúng ta đã bỏ rơi từ lâu trước khi họ từ bỏ chúng ta.

- Chính xác. Như vậy bọn chúng là đối tượng hoàn hảo của một tổ chức phản động: chẳng có gì để mất, xung đột lâu dài với xã hội, khao khát trả thù cho những thiệt hại mà chúng phải chịu. Rõ ràng ai đó đã thu nhận chúng, giúp chúng biến mất. Chính kẻ đó đã cung cấp cho chúng một vỏ bọc và huấn luyện chúng, sau đó giao cho chúng một nhiệm vụ.

- Anh nói có lý, ở đây có một mục đích nào đó. - Mila công nhận. - Nhưng chúng ta không thể phạm sai lầm khi bằng lòng với một ấn tượng ban đầu chỉ bởi vì kinh nghiệm mách bảo như thế.

Trong phòng, những tiếng chỉ trích vang lên càng lớn. Mila bèn ngược mắt về phía chiếc camera đã theo dõi cuộc họp từ đầu đến giờ trong sự im lặng và bất động.

- Tôi công nhận là rõ ràng có một ý đồ đằng sau tất cả chuyện này. Tôi công nhận là không có cách nào dự báo nạn nhân kế tiếp, hoặc thủ phạm kế tiếp. - Cô buộc phải cất cao giọng để át đi tiếng lao xao chung quanh. - Nhưng tôi chỉ muốn nói tôi rất hi vọng trường hợp này là khủng bố. Bởi vì nếu không phải vậy thì sẽ rất khó để ngăn nó lại.

Mila đã cho thay lốp chiếc Hyundai hơn một tiếng trước đó.

Sau khi cuộc họp kết thúc, cô muốn về thẳng nhà. Tuy nhiên khi ra đến bãi đậu xe, cô mới nhớ ra sự cố bất ngờ mà mình hoàn toàn quên bẵng mất. Chuyện này giống như trải qua nó lần nữa, với tất cả nỗi bức tức mà cô vừa nhận thêm sau cuộc họp.

Mila đã phải gọi cho hãng sửa xe để đưa xe mình về gara. Bây giờ, dù đang theo dõi công việc thay lốp với một vẻ mặt bình thản, trong đầu cô các suy nghĩ cứ chạy đi nơi khác.

Mila đã không bị đuổi ra khỏi cuộc họp, nhưng sau khi cô lên tiếng, cuộc thảo luận tiếp tục diễn ra như thể cô chưa bao giờ mở miệng. Cô lại ngồi xuống và im lặng chờ cho cuộc họp kết thúc, trong sự phớt lờ của mọi người. Cái khiến Mila bức nhất là bị coi thường. Ngoài ra, cô tức điên với Eric Vincenti vì cảm thấy như bị phản bội bởi một người mà mình yêu quý.

Anh là Ahab hay Moby Dick? Chẳng là ai, hoặc có thể là cả hai, chính vì thế mà tôi không bao giờ nhận ra.

Một động cơ rõ ràng là thứ còn thiếu trong vụ giết người do đồng nghiệp cũ của Mila gây ra - nếu có thể gọi hành vi nhỏ từng cái răng của ai đó cho đến khi người đó chết là giết người. Mila cảm thấy lo ngại vì sự tàn bạo vô lý đến như vậy. Thêm vào đó, cô không có bất cứ manh mối nào về tội ác tiếp theo. Chuyện này là một nguyên nhân nữa khiến cho mọi người căng thẳng.

Họ không biết ai sẽ ra tay, và ở đâu. Vì họ có chung một niềm tin chắc chắn: vụ này còn lâu mới kết thúc.

Cho đến hiện tại, chuỗi vụ việc đã được tiết lộ thông qua các chỉ dẫn cụ thể, các mật thư, giống như một trò đi tìm kho báu: bộ trang phục của Valin, chiếc răng của Harash, đoạn phim quay Vincenti... Phải, nhưng tại sao Vincenti lại cẩn thận xóa sạch mọi dấu vân tay và dấu vết ADN tại hiện trường? Và tại sao anh ta lại bày ra cái trò lố trước chiếc camera giao thông?

Lời giải có lẽ rất đơn giản, đến nỗi chúng ta không nhìn ra, Mila tự nhủ.

Tuy vậy, thay vì tập trung vào mất xích kế tiếp của chuỗi sự kiện, tại sở cảnh sát người ta đang mất dần phương hướng với những trò phỏng đoán điên rồ. Khủng bố à? Họ nghĩ rằng chỉ cần đặt một cái tên cho nỗi sợ là đủ sao?

Rất mau chóng, chiếc Hyundai của Mila được lắp lốp mới. Cô lôi kính mát từ trong hộp găng tay ra rồi khởi động máy. Thời tiết hôm nay rất đẹp, chỉ có vài đám mây rải rác vương trên nền trời xanh và phân phát ra khắp nơi những bóng mát thoáng qua.

Nhưng Mila không chỉ nhìn mỗi con đường. Những hình ảnh trong đoạn phim về Eric Vincenti tuần tự lướt qua trước mắt cô, cứ chạy đến hết thì quay lại từ đầu.

Cô luôn có một niềm tin rằng một ngày nào đó, người đồng nghiệp của mình sẽ quay về. Rằng bóng tối sẽ khắc anh ra như một thứ không tiêu hoá được, trả anh về Minh Phủ như nhân chứng sống cho thấy sự quay trở lại luôn là có thể.

Cô hình dung Eric lại bước qua cửa văn phòng, mang cho cô tách cà phê, ngồi vào bàn như thể chẳng có gì xảy ra, bật đài và làm việc trên nền nhạc opera.

Nhưng trên thực tế, Mila đã gặp lại anh ta ở nơi mà cô ít mong đợi nhất.

Cô sẽ không bao giờ quên dáng người trong đoạn video. Người đàn ông mặc chiếc áo khoác chống thấm nước cúi xuống bên miệng cống để buộc lại dây giày, rồi nhấc mũ chào chiếc camera, một cử chỉ trang trọng và đáng sợ.

Tại sao làm điệu bộ đó? Chỉ để được nhận ra thôi sao?

Có lẽ đó là một sự khiêu khích, một yếu tố để củng cố giả thuyết khủng bố. Nhưng Mila còn nhìn thấy một thứ khác trong hình ảnh ấy: người đồng nghiệp mà cô vẫn còn thấy khó khăn khi thêm vào chữ “cực” đã trải qua một thử thách nhập môn của bóng tối. Trò diễn trước camera cho thấy một điều.

Đó là từ nay, Eric Vincenti đã nhảy múa trong bóng tối.

Mặt trời chiều tuôn ánh nắng ban ngày vào khắp căn hộ của Mila, truy lùng đám bụi quanh những chồng sách như thể muốn đánh bật chúng đi. Ở phía bên kia đường, trên tấm biển quảng cáo, cặp đôi khổng lồ vẫn đang cười với người qua đường và với cả người vô gia cư đang đẩy chiếc xe hàng siêu thị chất đầy túi nhựa và giẻ rách. Lát nữa Mila sẽ để lại một phần thức ăn trên nắp cái thùng rác ở đầu ngõ. Lần này không phải là bánh mì kẹp thịt băm nữa, mà có thể là món súp gà.

Sau khi đã bình tâm lại, cô ngồi vào máy tính và bật nó lên. Vài phút sau, chương trình kết nối với chiếc camera bé xíu được kích hoạt. Màn hình hiện lên cảnh căn phòng của bé gái mà Mila đang theo dõi từ xa.

Con bé đang ngồi bên chiếc bàn tròn thấp, hí hoáy vẽ. Xung quanh nó là cả một hội đồng búp bê được xếp ngay ngắn.

Con bé thích nhất con búp bê nào?

Mái tóc dài màu bạch kim của con bé được cột đuôi ngựa, để lộ một nửa khuôn mặt trong máy quay. Nó đang cầm một chiếc bút dạ màu và tỏ ra rất tập trung vào công việc. Đúng là một bé gái ngoan hiền mười tuổi điển hình. Mila vặn to âm lượng nhưng chỉ nghe thấy tiếng ồn.

Người phụ nữ tối hôm trước lại bước vào. Bà bê một cái khay trên đó có một cốc sữa, vài chiếc bánh quy và những viên thuốc màu vàng. Bà vẫn còn rất đẹp so với độ tuổi ngoại ngũ tuần của mình.

- Ăn đi cháu. - Bà lên tiếng.

Cô bé quay lại nhưng không buông bức vẽ của mình ra.

- Tí nữa ạ.
- Để lát vẽ nốt, bây giờ phải uống vitamin. - Người phụ nữ cương quyết.
- Cháu không uống đâu.

Người phụ nữ tiến lại gần và thu lại chiếc bút dạ. Con bé không nói gì.

Không có gì nguy hiểm, mọi chuyện vẫn ổn.

Sau đó, nó cầm lấy một con búp bê tóc hung và ôm vào lòng như thể dựng lên một rào cản. Trên khuôn mặt nó hiện lên một cái bĩu môi hờn dỗi.

Tôi là mẹ kiểu gì, nếu không biết tên con búp bê ưa thích nhất của con gái mình?

- Buông nó ra. - Người phụ nữ trên màn hình ra lệnh cho con bé.

Bà không biết. Ôi trời, cả bà cũng không biết.

- Không được gọi là “nó”. - Con bé phản kháng.

Người phụ nữ thở hắt ra rồi đưa cho cô bé mấy viên vitamin và cốc sữa.

- Chỗ này bữa bọn quá thể!

Lợi dụng giây phút lơ đãng của người phụ nữ, cô bé giả vờ buộc dây giày và giấu mấy viên thuốc vào trong váy của con búp bê.

Mila mỉm cười vì sự nhanh trí của con bé. Nhưng nụ cười của cô nhanh chóng tắt ngấm. Mắt cô không còn nhìn thấy màn hình trước mặt nữa. Như thể trong đầu cô những hình ảnh của chiếc máy quay bí mật đã bị thay thế bởi hình ảnh của một máy quay khác.

Eric Vincenti dừng lại ở một ngã tư và đợi cho đèn qua đường chuyển màu xanh. Thay vì sang đường, anh ta cúi xuống bên một miệng cống để buộc lại dây giày. Và anh ta nhắc mũ chào.

Không, không phải thế. Anh ta không chỉ chào. Anh ta muốn được nhận ra, tất nhiên rồi, nhưng ngoài ra... còn muốn lôi kéo sự chú ý nữa.

Eric hiểu rõ các cảnh sát, anh ta biết cách làm họ rối trí. Anh ta biết họ đang bối rối trong những phán đoán phức tạp, để không phải thừa nhận mình gặp khó khăn. Giả thuyết khủng bố là một minh chứng.

Tuy vậy, lời giải đơn giản đến nỗi chúng ta không nhìn ra.

Mila nhớ lại từng khoảnh khắc của đoạn phim như thể đang xem chiếu chậm.

Chính trò giấu thuốc của cô bé đã khiến cô nghĩ ra một điều.

Có lẽ Eric Vincenti đã giấu thứ gì đó cho họ trên vỉa hè.

Đường phố đầy những người đi bộ vội vã trở về nhà.

Từ phía bên kia đường, Mila quan sát sự di chuyển qua lại của những đôi giày cao gót, giày thể thao, giày lười và dép có quai hậu. Những người kia không hề biết dưới chân mình có thể đang che giấu một manh mối quan trọng, quyết định sự sống chết của một ai đó.

Mila không muốn phó thác bất cứ điều gì cho may mắn. Cô băng qua đường để thực hiện cùng những động tác mà Eric Vincenti đã làm trong đoạn phim.

Đầu tiên, cô vừa đi bộ trên vỉa hè vừa đưa mắt nhìn xuống. Cách đi của cô khác hẳn với những người khách bộ hành khác, nên thỉnh thoảng có vài người cầu nhàu vì bị làm chậm bước. Bất chấp điều đó, Mila tiếp tục quét mắt trên vỉa hè từng xentimet một, cho đến cái miệng cống mà bên cạnh đây Vincenti đã cúi người xuống.

Cô lặp lại động tác của Eric. Lưng khom xuống, bất động giữa luồng di chuyển của những người đi bộ bị buộc phải đi vòng qua để tránh, Mila quan sát cái nắp cống bằng gang có khắc biểu trưng của toà thị chính và tên của xưởng đúc đã sản xuất ra nó. Những chi tiết mà bình thường chẳng ai thèm để ý. Một vật mà mọi khách bộ hành đều giẫm lên, nhưng chẳng mấy khi lọt vào mắt họ.

Mila lướt ngón tay trên cái rãnh quanh nắp cống và phát hiện một mẩu giấy được gấp nhỏ. Cô tìm cách moi nó ra, nhưng nó lại tụt xuống sâu hơn. Không bỏ cuộc, Mila cố thêm nhiều lần nữa, đến nỗi làm móng tay bị gãy và chảy máu. Cuối cùng, cô cũng thành công.

Miệng mút ngón tay để cầm máu, Mila đứng dậy. Không rời mắt khỏi mẩu giấy, trong lòng háo hức như một đứa trẻ vừa khám phá ra chỉ dẫn kho báu trước các bạn khác, cô bước vào trong một đường nhánh để tránh đám đông. Dùng hai bàn tay run rẩy, cô mở mẩu giấy.

Đó là một bài báo được cắt.

Chính xác hơn nó là một mục báo ngắn, tường thuật lại một vụ án mạng xảy ra vào ngày 19 tháng 9 - một ngày trước vụ thảm sát của Roger Valin.

Vụ việc được đăng báo trong phần tin vắn do thể thức tàn bạo và phi lý của cái chết. Tuy nhiên, nạn nhân chỉ là một gã bán ma túy tép riu. Cái tin được đẩy xuống tận dưới cùng của trang báo.

Mila đọc nó.

Theo lời người em trai, Victor Moustak rất sợ nước. Thế nhưng hắn lại chết do ngạt nước. Trong ba xentimet nước. Kẻ giết người đã trói chặt chân tay hắn và ấn đầu hắn

xuống một cái bát sắt thường được dùng để cho chó uống nước.

Các điều tra viên đã lấy được dấu tay của hung thủ trên một trong những sợi dây trời. Do dấu tay không có trong hồ sơ lưu trữ, thủ phạm vẫn chưa được nhận dạng.

Tác giả mẩu tin còn kể thêm một câu chuyện lạ khác.

Trước khi bỏ đi, hung thủ đã dùng điện thoại di động của Moustak để gửi một tin nhắn cho em trai của nạn nhân, nhưng rất có thể hắn đã chọn ngẫu nhiên một cái tên trong danh bạ. Cảnh sát chưa công bố nội dung tin nhắn.

Khi đọc hết mẩu tin, Mila nhận thấy có vài chữ cái được viết bằng bút chì ở bên dưới trang báo.

P.H.V (viết tắt của Potential Homicide Victim: nạn nhân án mạng tiềm năng)

Cô rút di động ra và gọi cho một người.

- Stephanopoulos đây. - Người phụ trách Minh Phủ lên tiếng.

- Chuối tội ác có thể đã diễn ra trước vụ Roger Valin.

- Làm sao cô biết?

- Eric Vincenti đã để lại cho tôi một chỉ dẫn.

Steph ngập ngừng. Mila hiểu ngay ông không ở một mình.

- Chúng ta nói chuyện sau được không? - Ông hỏi.

- Tôi cần ông tra cứu hồ sơ lưu trữ của sở.

- Cho tôi mười phút. Tôi sẽ gọi lại cho cô từ máy bàn.

Mười lăm phút sau, điện thoại của Mila đổ chuông.

- Chuyện quái gì vậy? Lẽ ra cô nên báo cáo cho Boris và Gurevich.

- Để củng cố cho giả thuyết khủng bố của bọn họ á? Không đời nào. Tôi sẽ gọi cho họ sau khi đã có ý tưởng rõ ràng hơn về chuyện đang diễn ra.

- Làm ơn đi, Mila.

- Ông bình tĩnh nào.

Cô kể tóm tắt cho Steph về cách thức cô đã làm để phát hiện ra bài báo nhét cạnh miệng công, sau đó yêu cầu ông xem lại hồ sơ vụ án Victor Moustak.

- Tôi muốn biết nội dung tin nhắn đó.

Steph mất một chút thời gian để đọc lướt các báo cáo khác nhau của cảnh sát. Khi đến phần nội dung tin nhắn, ông bật cười khe khẽ.

- Có gì vui vậy?

- Cô nhầm rồi, Mila à. Tin tôi đi.

- Ông đọc nó cho tôi nghe được không?

- Đêm dài đã bắt đầu. Đạo quân bóng tối đã vào thành. Họ chuẩn bị cho sự xuất hiện của ngài, vì không lâu nữa ngài sẽ ở đây. Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn, Người ru ngủ... Kairus có cả ngàn cái tên.

- Chuyện quái gì thế này? - Mila hỏi lại, tuy vẫn nghĩ rằng *đạo quân bóng tối* là một định nghĩa hoàn hảo.

- Đó là nguyên nhân khiến cảnh sát vẫn chưa thể hé răng với báo chí. Vụ án này thật nực cười. Kệ nó đi, Mila, hãy tin tôi.

- Tôi muốn tìm hiểu thêm. - Mila nhấn mạnh. - Sau đó có thể tôi sẽ mặc kệ nó.

Steph thở dài, ông cảm thấy mình đang nói chuyện với một bức tường.

- Chỉ có một người duy nhất có thể kể cho cô nghe mọi chuyện. Nhưng trước khi cô gặp người này, tôi cần phải cho cô biết đôi ba chi tiết về anh ta.

- Nghĩa là sao?

- Anh ta từng là một cảnh sát kiểu cũ, loại “bắn trước hỏi sau”. Nhưng anh ta đã tự làm mới mình, bằng cách nghiên cứu môn nhân học.

- Nhân học á?

- Anh ta đã trở thành chuyên gia thẩm vấn giỏi nhất sở cảnh sát.

- Vậy sao tôi chưa bao giờ nghe nói tới chuyện đó nhỉ?

- Đó là một khía cạnh khác của con người anh ta, nhưng cô sẽ tự mình khám phá ra điều đó. Tôi chỉ muốn báo trước một điều: đừng có đùa với tay này. Cô sẽ phải thuyết phục anh ta hợp tác, chuyện đó không đơn giản đâu.

- Anh ta tên gì vậy?

- Simon Berish.

- Tôi có thể tìm thấy anh ta ở đâu?

- Sáng nào anh ta cũng dùng bữa tại một tiệm ăn mà cảnh sát hay ghé vào, trong khu phố Tàu.

- Tốt. Tôi vẫn cần ông kiểm tra xem trong vụ Victor Moustak các dấu vân tay của hung thủ có nằm trong hồ sơ PHV hay không. Đó là ghi chú bằng bút chì ở bên dưới bài báo.

- Tôi sẽ chuyển yêu cầu của cô cho Krepp mà không nói với anh ta tại sao tôi cần.

- Cảm ơn ông.

- Vasquez này...

- Vâng?

- Coi chừng Berish đấy.

- Tại sao vậy?

- Đó là một kẻ bị ruồng bỏ.

Tiệm ăn Tàu là nơi lui tới thường xuyên của cảnh sát.

Cũng giống như lính cứu hỏa, các cảnh sát chọn cho mình một nơi ăn uống cố định. Tiêu chí quyết định sự lựa chọn của họ vẫn là một bí mật - thường thì nó không phụ thuộc vào chất lượng thức ăn, thái độ phục vụ lẫn khoảng cách so với nơi công tác. Rất khó để tìm lại nguồn gốc của những chọn lựa như vậy. Nhân viên cảnh sát nào là người đầu tiên đặt chân tới quán ăn này? Tại sao những người khác bắt chước theo anh ta? Dẫu sao thì, những chỗ như thế này đã trở thành lãnh địa độc chiếm, nơi khách hàng “thường dân” chỉ là một bộ phận nhỏ được chấp nhận nhưng ít được chào đón. Các ông bà chủ không phàn nàn về chuyện này, đối với họ đây vẫn là một món hời: không chỉ doanh thu luôn ổn định, sự hiện diện của cảnh sát còn là một sự bảo kê đặc biệt chống lại bọn trộm cướp, những kẻ có ý đồ mờ ám và những nhà cung cấp gian trá.

Lúc Mila bước qua cửa, cô được chào đón bằng mùi dầu chiên sực nức. Tiếng ồn ào của những người mặc đồng phục xanh đang ngồi đầy trong quán ăn khiến cô khó chịu không kém. Một nữ phục vụ bàn người Trung Quốc đón Mila. Nhận thấy đây là một khách hàng mới, cô gái thông báo các món ăn truyền thống được phục vụ vào giờ ăn trưa, còn thức ăn sáng thì mang tính quốc tế. Mila rất muốn hỏi cô gái tại sao một quán ăn Quảng Đông lại phục vụ trứng và thịt muối vào lúc 9 giờ sáng, nhưng cô chỉ cảm ơn rồi quan sát chung quanh. Một cú quét mắt là đủ để Mila hiểu Steph hàm ý gì khi dùng chữ “bị ruồng bỏ” với người mà cô sắp gặp mặt.

Giữa hàng chục cảnh sát viên đang vừa ăn uống vừa tán gẫu cười đùa, Simon Berish là người duy nhất ngồi một mình.

Mila lách người qua các bàn ăn để đi đến chiếc bàn trong cùng, nằm kẹt giữa hai vách ngăn. Người đàn ông mặc comlê đeo cà vạt, mắt tập trung vào tờ báo, miệng nhâm nhi tách cà phê. Ở bên trái anh ta là một chiếc đĩa đựng phần còn lại của món trứng chiên thịt muối cùng một cốc nước chanh đá. Dưới chân anh ta là một con chó lông vàng kích thước trung bình đang lim dim ngủ.

- Tôi xin lỗi. - Mila lên tiếng. - Đặc vụ Berish phải không ạ?

- Phải. - Người đàn ông đáp, ngạc nhiên hạ tờ báo xuống.

- Tôi là Mila Vasquez, đồng nghiệp của anh.

Cô chìa tay ra, nhưng thay vì bắt tay, Simon Berish nhìn như thể đó là một khẩu súng. Mila nhận thấy mọi ánh mắt trong phòng đều chiếu vào họ, tựa như cô vừa vi phạm một điều cấm kỵ.

- Tôi muốn nói chuyện với anh về một vụ án mà anh từng phụ trách.

- Vụ nào?

- Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn, Người ru ngủ. Kairus.

Tay cảnh sát cứng người lại. Mila cảm thấy càng lúc càng lúng túng.

- Tôi chỉ xin anh vài phút thôi.

- Tôi không nghĩ đó là một việc sáng suốt. - Berish xẵng giọng và nhìn quanh để đảm bảo chưa ai nghe thấy họ.

- Ít nhất hãy cho tôi biết lí do và tôi sẽ để anh yên. Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn, Người ru ngủ là ai?

- Một nhân vật hoang đường. Hẳn bầu bạn với ông ba bị và thủy quái hồ Loch Ness. Cách đây hai chục năm, người ta đã khai sinh ra hắc trong một sự cuồng loạn của đám đông. Truyền thông lôi hắc ra mỗi khi có ai đó biến mất, họ thêm một trong những biệt danh của hắc vào tin tức để làm tăng lượt đọc. Giống như một bộ trang phục tối màu trong tủ quần áo: người ta có thể mặc nó đi đám ma, nhưng đi đám cưới cũng vẫn ổn.

- Vậy nhưng anh vẫn tin, đúng không?

- Chuyện lâu lắm rồi, hồi đó chắc cô chỉ là một đứa trẻ. Bây giờ xin phép cô, tôi muốn dùng nốt bữa sáng - Anh ta nói và lại chúi mũi vào tờ báo.

Mila sắp bỏ đi thì những cảnh sát viên ở chiếc bàn bên cạnh đứng dậy. Một người trong số họ đi qua bên cạnh bàn của Berish và đụng vào chiếc đĩa thức ăn anh để ở gần mép bàn. Những mẩu trứng bắn vào cà vạt của Berish. Một hành động có chủ ý. Không khí căng thẳng có thể cảm nhận được, ngay cả chú chó dưới bàn cũng héch mũi lên.

Mila đã nghĩ đến tình huống xấu nhất, nhưng Berish đã vượt ve con chó để đỡ nó ngủ lại. Sau đó, với một sự bình thản phi thường, anh rút từ trong túi áo vét ra một chiếc khăn tay đã giặt là cẩn thận, chấm nó vào trong cốc nước rồi lau chiếc cà vạt. Mila muốn rùng rợn tay chân. Một thuộc cấp công khai tỏ ra không tôn trọng cấp trên, lại còn giữa bàn dân thiên hạ nữa, nhưng vẫn ra đi mà không phải trả giá. Thậm chí anh ta còn cười hả hê với đồng nghiệp. Mila đã định can thiệp vào thì Berish nắm cổ tay cô giữ lại.

- Thôi bỏ đi. - Anh ta nói mà không nhìn Mila, một tay chìa chiếc khăn cho cô.

Giọng điệu từ tốn của anh ẩn chứa nhiều điều. Trong đó có lí do anh không mời cô ngồi xuống. Berish không lỗ mãng, chỉ là anh không quen với việc có bạn ngồi cùng. Lại lòng thay, Mila hiểu điều đó. Không phải do sự thương cảm, mà bởi kinh nghiệm.

Theo quy tắc danh dự ngầm của cớm, những nguyên nhân khiến người ta bị ruồng bỏ không nhiều, nhưng không thể xoá đi được. Tệ nhất là tội phản bội đồng nghiệp và mách lẻo. Hình phạt tương đương với sự mất mát một phần của quyền công dân, nhưng trên hết là sự an toàn. Bởi những người lẽ ra có quyền bảo vệ bạn sẽ không buồn động tay nữa. Tuy vậy, Berish có vẻ chịu đựng tình trạng đó khá tốt.

Mila nhận lấy chiếc khăn tay và lau những mẩu thức ăn vương trên áo khoác da của mình.

- Cô ăn gì không? - Berish đột ngột hỏi. - Tôi mời.

- Trứng và cà phê ạ, cảm ơn anh. - Cô cảnh sát đáp và ngồi xuống đối diện với Berish.

Anh gọi một cô phục vụ, chuyển yêu cầu của Mila cùng với một tách cà phê thứ hai.

- Tại sao một người phụ nữ mang cái tên Tây Ban Nha xinh đẹp như cô lại quyết định tự gọi mình là Mila? - Anh hỏi trong khi gấp tờ báo lại.

- Ai nói với anh đó không phải là tên thật của tôi?

- Maria Elena, đúng không?

- Cái tên đó không thuộc về tôi, hoặc tôi không thuộc về nó.

Berish ghi nhận điều này. Anh nhìn Mila bằng đôi mắt sẫm màu, nhưng cái nhìn của anh không làm cô khó chịu. Anh có một ánh mắt đẹp, và Mila không ngại khi bị nhìn như thế.

Berish có vẻ thoải mái. Thái độ chín chắn, thân hình săn chắc, các cơ bắp gồ lên dưới lớp vải áo sơ mi khiến cho bộ com lê lịch lãm của anh trở nên giống như một cái áo giáp. Anh không phải luôn như thế từ trước đến giờ. Steph đã nói với Mila là Berish nghiên cứu môn nhân học. Nhưng lúc này cô chưa muốn tìm hiểu xem nguyên nhân nào đã dẫn anh tới sự thay đổi mạnh mẽ đó.

- Vậy, anh sẽ nói với tôi về Kairus chứ?

- Trong mười lăm phút nữa chỗ này sẽ vắng ngắt. - Berish vừa đáp vừa xem đồng hồ. - Cô cứ thoải mái dùng bữa, sau đó tôi sẽ giải đáp các thắc mắc của cô. Rồi chúng ta sẽ chia tay và không gặp lại nhau nữa. Cô hiểu chứ?

- Nhất trí.

Thức ăn được dọn lên. Mila ăn trứng trong khi Berish uống cà phê của mình. Sau đó ít phút, nhà hàng trở nên vắng lặng. Các cô phục vụ đi dọn dẹp bàn. Tiếng cười nói ồn ào nhường chỗ cho tiếng đĩa tách lạnh canh.

Con chó dưới chân Berish vẫn ngủ.

- Tôi không muốn biết tại sao cô đến đây, tôi không quan tâm chuyện đó. - Đặc vụ Berish nói ngay. - Tôi đã chôn chặt câu chuyện này từ nhiều năm trước. Tôi sẽ nói với cô những gì tôi biết, mặc dù cô có thể đọc nó trong hồ sơ.

- Chính thủ trưởng Stephanopoulos của tôi là người khuyên tôi đến nói chuyện với anh.

- Già Steph. Ông ta là cấp chỉ huy đầu tiên của tôi, hồi tôi mới ra trường.

- Tôi không biết đấy. Tôi cứ tưởng Steph luôn làm việc ở Minh Phủ.

- Không đâu, ông ta từng nắm chương trình bảo vệ nhân chứng.

- Chuyện đó tôi chưa hề nghe.

- Thật ra thì nó không còn tồn tại nữa. Đó là thời còn bọn tội phạm có tổ chức và chính quyền phải tiến hành hàng loạt phiên tòa để bắt các thủ lĩnh băng đảng. Sau đó, đơn vị đã được giải tán và chúng tôi được điều chuyển đi các nơi khác. Nhưng mà này, cô...

- Tôi sao cơ?

Berish nhìn Mila kỹ hơn nữa.

- Chính là cô, đúng không?

- Tôi không hiểu.

- Cô từng tham gia vụ “Kẻ nhắc tuồng”, giờ thì tôi nhớ ra rồi.

- Anh có trí nhớ tốt đấy. Nhưng nếu anh không phiền, lần này chúng ta sẽ bàn đến các bóng ma của anh, chứ không phải của tôi. Hãy cho tôi biết về Kairus.

Berish hít một hơi thật sâu. Như thể anh đang mở một cánh cửa đã khép chặt từ lâu trong lòng mình. Như Mila đã dự cảm, sau cánh cửa đó những bóng ma đe dọa vẫn đang nhảy múa. Chúng lần lượt hiện lên trên gương mặt của người đặc vụ khi anh bắt đầu kể lại.

Nhìn chung, ngày trước tận thế thường trôi qua trong yên bình.

Mọi người đi làm, bắt tàu điện ngầm, nộp thuế. Chẳng ai nghi ngờ gì. Mà tại sao phải nghi ngờ? Họ làm những điều mà họ luôn làm, dựa trên một nhận định cực kỳ đơn giản: nếu ngày hôm nay cũng giống như ngày hôm qua, thì tại sao ngày mai phải khác đi? Đó đại loại là ý nghĩa câu chuyện của Berish, và Mila cũng đồng tình.

Đôi khi thế giới chấm dứt với mọi cư dân của nó. Đôi khi chỉ với một số nhất định.

Một sáng nọ, một người thức dậy mà không hay biết đó là ngày cuối cùng của đời mình. Trong một số trường hợp, sự kết thúc rất lặng lẽ, thậm chí vô hình. Nó bình thản chín muồi để rồi xuất hiện trong một chi tiết không phù hợp, hoặc một thủ tục.

Như vụ “Người ru ngủ” chẳng hạn, nó khởi đầu bằng một vé phạt đậu xe.

Trên kính chắn gió của chiếc xe có dán con tem tròn cho phép cư dân được đậu xe trên con phố. Tuy nhiên hai bánh xe của nó đã vượt ra khỏi vùng giới hạn. Các nhân viên tận tụy của chính quyền địa phương đã ghi nhận sự vi phạm. Tấm vé phạt được kẹp dưới cần gạt nước vào một buổi sáng thứ Ba. Ngày hôm sau, thêm một tấm vé khác nhập hội với nó. Và cứ như thế suốt cả tuần lễ, cho đến khi một mảnh giấy được dán vào lớp kính, yêu cầu chủ phương tiện lập tức dời chỗ chiếc xe của mình.

Hai mươi ngày sau, một chiếc xe cầu của toà thị chính lên đường. Chiếc xe hơi vi phạm - một chiếc Ford màu xám ánh kim - được kéo về bãi giam xe. Để lấy nó ra, người chủ phương tiện sẽ phải trả một khoản phạt kha khá. Theo quy định của pháp luật, bốn tháng sau ngày bắt đầu giam xe, chiếc xe sẽ bị chính thức tịch thu. Người chủ phương tiện được gia hạn thêm sáu mươi ngày nữa để đóng phạt trước khi chiếc xe bị đem bán đấu giá để bù đắp chi phí mà hội đồng thành phố đã bỏ ra.

Tuy nhiên, buổi đấu giá không có ai tham gia, và chiếc Ford bị đem tiêu huỷ. Để bù vào chi phí này, toà thị chính đã phái một thừa phát lại đến tịch biên tài sản của người chủ xe tại nơi cư trú.

Đến lúc đó, người ta mới nhận ra chủ xe đã biến mất từ nhiều tháng trước. Anh chàng tên André García, không có gia đình, xuất ngũ do bị phát hiện đồng tính và phải sống nhờ tiền trợ cấp.

Thư khuyến mại và tờ rơi quảng cáo chất đầy trong hộp thư của anh ta. Điện, nước và khí đốt đã bị cắt vì nợ tiền. Thực phẩm trong tủ lạnh đã hoàn toàn thối hỏng.

Cùng thời gian này, cánh nhà báo đang săn lùng những vụ tai tiếng về việc các chính trị gia chiếm đoạt tiền của công dân bằng những biện pháp đồi bại nhất, dưới vỏ bọc hợp pháp cùng sự đồng lõa của bộ máy chính quyền.

Thế là, André García được đưa lên báo.

Bài báo mô tả cách thức một cơ cấu ngược đãi dân đen được thiết lập, và làm thế nào, trước khi có sự can thiệp của thừa phát lại, không ai buồn đến gõ cửa nhà người công dân để hỏi xem tại sao anh ta không nhích chiếc xe hơi chết tiệt của mình thêm nửa mét. Báo chí giật những tit như: “MỌI NGƯỜI QUÊN ANH, NHƯNG HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ THÌ KHÔNG!” hoặc “THỊ TRƯỞNG TUYÊN BỐ: GARCÍA, TRẢ TIỀN CHO CHÚNG TÔI MAU!”.

Trên thực tế, không ai thắc mắc về số phận của anh chàng André bất hạnh. Chắc anh ta đã rời bỏ thành phố hoặc quăng mình xuống sông, nhưng do không một dấu hiệu gì cho thấy anh ta là nạn nhân của một tội ác, nên việc chọn kết cục nào là quyền của anh ta. Tuy thế André đã được ghi công: anh ta được dùng làm dẫn chứng. Và vì công chúng có nhu cầu phần nộ, nên các phương tiện truyền thông đã tìm kiếm các vụ việc tương tự, trong đó toà thị chính, ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước tiếp tục lấy tiền của những người quá cố hoặc đang chìm trong hôn mê sau tai nạn.

Do vậy mọi thứ gần như một trò hề khi sáu vụ việc khác đã được phanh phui. Bốn phụ nữ và hai nam giới, tuổi nhỏ nhất mười tám, lớn nhất năm mươi chín, đã biến mất trong vòng mười hai tháng trước đó.

Những người mất ngủ.

- Đó là những người bình thường, giống như cô phục vụ bàn mang thức ăn cho chúng ta mỗi buổi sáng, cậu trai rửa xe cho chúng ta dịp cuối tuần, hoặc người cắt tóc cho chúng ta hàng tháng. - Berish giải thích. - Họ đơn độc. Giống như nhiều người khác, cô có thể nói như vậy. Tuy nhiên sự cô độc của họ thì khác. Một cái dây leo đã mọc bên trong họ. Từng chút một, nó quấn lấy họ, chiếm toàn bộ không gian, che giấu thứ nằm bên trong. Họ sống giữa những người đồng loại với loài cây ký sinh đó trong cơ thể. Chúng sống không phải bằng máu, mà bằng tâm hồn của họ. Những người này không vô hình, chúng ta có thể tương tác với họ, trao đổi dăm ba câu hoặc một nụ cười trong khi chờ lấy cà phê hay nhận tiền thối. Chúng ta gặp họ rất thường xuyên, nhưng rồi lập tức quên họ ngay, như thể họ chưa bao giờ tồn tại. Họ quay lại cuộc sống ở lần tiếp theo cô gặp họ, để rồi lại biến mất. Bởi vì họ vô vị. Điều đó còn tệ hơn là sự vô hình. Định mệnh đã quy định họ không được để lại bất kỳ dấu vết nào trong cuộc sống của những người khác. Trong cuộc đời mình, họ không gọi lên bất kỳ sự quan tâm nào nơi những người xung quanh. Sau khi biến mất, bỗng dưng không chỉ mọi người để ý đến họ, mà họ còn trở thành đối tượng của một sự trân trọng muộn màng. Làm sao tôi có thể quên cậu giao hàng trẻ tuổi, hay cô sinh viên thích sưu tập kỳ lân? Thầy giáo dạy khoa học đã về hưu và bà quả phụ bị ba đứa con bỏ rơi? Hay là người phụ nữ bị tật ở chân đã mở một cửa hàng chuyên bán các vật dụng bằng vải, cô bán hàng ở trung tâm thương mại tối thứ Bảy nào cũng đi đến cùng một quán bar với hi vọng được ai đó chú ý? Theo một cách hơi tùy tiện, các phương tiện truyền thông đã gắn bảy người mất tích đó với nhau, cho rằng họ đã được dẫn dắt bởi cùng một nguyên do, và có thể bị bắt cóc bởi cùng một bàn tay. Như thường lệ, cảnh sát đã đi theo chỉ dẫn của truyền thông và điều tra về trách nhiệm nếu có của một bên thứ ba. Tuy không nói thẳng ra, nhưng một số đã ám chỉ đến khả

năng tồn tại của một tên giết người hàng loạt. Có thể nói nó giống như một chương trình truyền hình thực tế, vào thời kỳ mà những chương trình kiểu này chưa xuất hiện, trong đó bảy người mất tích là những nhân vật chính. - Berish giải thích. - Mọi người cảm thấy mình có quyền nói về họ, lục lọi đời tư của họ, phán xét họ. Ngay cả cảnh sát liên bang cũng bị soi và có nguy cơ biến mình thành trò hề. Kẻ vắng mặt duy nhất chính là ngôi sao thực sự: sát thủ. Tất nhiên là giả định, vì làm gì có thi thể. Do không ai biết tên hắn, hung thủ đã được gán cho nhiều biệt danh. *Ảo thuật gia*, vì hắn làm người ta biến mất. *Kẻ chiêu hồn*, vì không ai tìm được cái xác nào. Định nghĩa này hơi ghê rợn nhưng “ăn tiền”. Dù sao thì, biệt danh *Người ru ngủ* gây được ấn tượng mạnh nhất, do một thông tin duy nhất được tiết lộ từ cuộc điều tra: điểm chung của bảy người mất tích là tất cả đều có sử dụng thuốc ngủ. Nếu không có nhiều áp lực đến thế thì cảnh sát liên bang đã không quá xem trọng một vụ án được dựa trên sự liên hệ mong manh như vậy. Sự chú ý mạnh đến nỗi chúng tôi không thể phớt lờ vụ việc. Cho dù chẳng ai tin đó thực sự là một tội ác. Nó đã chấm dứt như nhiều người dự đoán: không có người mất ngủ nào biến mất nữa, người ta dần chán câu chuyện, và giới truyền thông đã tìm ra một khúc xương khác để gặm. Vụ việc đã bắt đầu như một trò đùa, với cái vé phạt đỗ xe không đúng quy định của anh lính André García tội nghiệp, để rồi kết thúc cũng như một trò đùa: chẳng có tội ác, chẳng có thủ phạm nào, và cũng chẳng có gì thay đổi kể từ đó.

- Cho đến ngày nay. - Mila thêm vào.

- Đó là nguyên nhân khiến cô đến đây, tôi đoán thế. - Berish nói. - Còn tôi thì, tôi không muốn biết gì hết về chuyện đó.

Đã quá 10 giờ, tiệm ăn Tàu đang đón những người khách mới. Những người dân thường tranh thủ sự vắng bóng của các cảnh sát để gọi thức ăn và đòi hỏi một chút sự chú ý.

- Anh đã giải thích cho tôi các biệt danh của thủ phạm giả định đó, nhưng anh chưa nói tôi biết lí do của cái tên Kairus. - Mila nói.

- Thật ra thì, đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy nó.

Mila nhận thấy tay đặc vụ cẩn thận né tránh cái nhìn của cô. Có thể Berish là chuyên gia thẩm vấn giỏi nhất của sở, nhưng anh ta nói dối rất kém. Tuy vậy, Mila cũng không dám chắc về điều này. Anh ta đã hợp tác, và Mila không muốn chọc vào chỗ nhạy cảm với việc buộc tội anh ta che giấu sự thật.

- Để tôi giặt nó cho. - Cô vừa nói vừa chỉ vào chiếc khăn tay mà Berish đã cho cô mượn. - Cám ơn về bữa sáng.

- Không có gì.

Điện thoại di động của Mila kêu bíp một tiếng, báo hiệu một tin nhắn vừa đến. Cô đọc nó rồi nhét điện thoại vào túi cùng với cái khăn tay.

- Steph đã nói gì với cô về tôi? - Berish hỏi khi Mila đứng lên chuẩn bị ra về.

- Anh là kẻ bị ruồng bỏ, và tôi cần phải dè chừng.

- Rất tinh đời.

Mila cúi xuống để vuốt ve con chó.

- Tuy vậy, tôi tự hỏi... Tại sao Steph lại khuyên tôi đến gặp anh, đồng thời bảo tôi phải cảnh giác?

- Cô thừa biết chuyện gì sẽ xảy ra với những ai dây dưa với một gã có bị ruồng bỏ rồi mà, đúng không? Nó cũng giống như bệnh truyền nhiễm ấy.

- Tôi chẳng việc gì phải sợ, vì cái mắc đó có làm anh hề hấn gì mấy đâu.

Berish thanh toán tiền và cười nhẹ trước lời mỉa mai của Mila.

- Cô thấy nơi này không? - Anh hỏi, tay chỉ cái nhà hàng. - Nhiều năm về trước, hai cảnh sát tuần tra đã bước qua cái cửa kia vào giờ ăn sáng, rồi cũng giống như cô, họ đã gọi món trứng chiên và cà phê. Người chủ, nghe nói là vừa từ Trung Quốc sang, chỉ có hai khả năng: đáp rằng món đó không có trong thực đơn và có nguy cơ mất hai khách hàng, hoặc đi đánh vài quả trứng trong bếp. Ông ta đã chọn khả năng thứ hai, và kể từ hôm đó, trong vòng ba tiếng đồng hồ mỗi ngày, ông ta phục vụ thứ thức ăn chẳng liên quan gì với ẩm thực truyền thống Quảng Đông, nhưng lại giúp ông ta kiếm tiền. Chỉ là ông ta đã học được một bài học rất quan trọng.

- Khách hàng luôn đúng à?

- Không phải. Mà là cái biên một nền văn hoá hàng ngàn năm sẽ dễ hơn thay đổi ý định của một tay cóm cứ muốn ăn trứng chiên thịt muối trong một nhà hàng Tàu ngổ ngàng.

- Không biết chuyện này có an ủi anh hay không, nhưng tôi cóc cần biết những gì mấy gã đồng nghiệp nghĩ về mình.

- Cô coi đó là một cuộc chơi mà người ta ghi điểm khi chơi rắn? Cô nhầm rồi.

- Vì thế nên anh đã không phản ứng khi bị một tay thuộc cấp sỉ nhục chẳng?

- Chắc cô coi thường tôi lắm, nhưng cái tay đó không nhắm vào tôi đâu. - Berish thích thú khẳng định. - Khi tôi ngồi một mình, chẳng ai quấy rầy tôi cả. Người ta vờ như tôi không có mặt ở đây, cùng lắm thì họ cũng chỉ xem tôi như một sợi tóc nằm lẫn trong đĩa thức ăn của mình, nó làm người ta kinh tởm, nhưng rồi người ta kéo nó ra và tiếp tục ăn như không có chuyện gì... Chuyện xảy ra sáng nay là do sự hiện diện của cô. Người mà họ muốn cảnh báo là cô đấy. Và thông điệp rất rõ ràng: “Tránh xa gã này ra, nếu không cô sẽ nhận lấy những thứ tương tự”. Ở địa vị cô, tôi sẽ nghe theo lời khuyên của họ.

Mila vừa ngạc nhiên vừa bực mình trước sự thẳng thừng của Berish.

- Vậy tại sao sáng nào anh cũng đến đây? Steph đã bảo đảm tôi sẽ tìm thấy anh. Anh thích bị xử tệ hay sao?

Berish mỉm cười đáp:

- Tôi đến đây từ hồi mới vào ngành cảnh sát, và tôi chưa bao giờ có ý định đổi chỗ ăn sáng. Mặc dù, nói thật nhé, thức ăn ở đây cũng chẳng ngon lành cho lắm, tôi lại còn bị mùi chiên xào ám vào quần áo. Nhưng nếu không đến nữa thì, chẳng hoá ra tôi đồng tình với những kẻ muốn hất tôi ra khỏi ngành à?

Mila không biết Berish bị trừng phạt vì tội gì, cô chỉ biết là không có cách gì hoá giải

được nó, nhưng cô hiểu sự việc này ít nhiều có liên quan gì đó với vụ Kairus. Cô đặt một tay lên bàn và chồm người về phía tay đặc vụ.

- Steph đã cử tôi đến đây bởi vì, không giống những người khác, anh đã không để yên mọi chuyện, có phải thế không? Anh đã tiếp tục đi tìm sự thật về bảy vụ mất tích kia. Thế là anh phạm sai lầm đã khiến anh trở thành kẻ bị ruồng bỏ. Tuy nhiên, theo tôi, anh chưa bao giờ từ bỏ, kể cả bây giờ. Anh muốn tiếp tục, nhưng một phần trong anh ngăn cản điều đó. Anh ra vẻ bàng quan như một thầy chùa, chẳng qua là do nổi tức giận được biến thành sự câm lặng. Sự thật là, nếu anh bỏ cuộc, anh sẽ không bao giờ tha thứ cho mình.

- Sao cô biết điều đó?

- Vì tôi cũng sẽ làm như vậy.

Tay đặc vụ có vẻ cảm động vì câu trả lời của Mila. Đã quen với những lời phán xét nặng nề, đôi khi bất công, nhưng trong ngành cảnh sát, Berish chưa bao giờ gặp một người nào không e dè trước lời nguyên anh ta đang gánh chịu.

- Hãy quên câu chuyện này đi, tôi nói thế chỉ tốt cho cô thôi. Kairus không tồn tại. Toàn bộ câu chuyện này chỉ là một sự hoang tưởng của đám đông.

- Anh có biết PHV nghĩa là gì không? - Mila hỏi thẳng.

- Cô muốn đi đến đâu đây?

- Potential Hominide Victim. Nạn nhân án mạng tiềm năng. Ở Minh Phủ có một kho lưu trữ dành riêng cho họ. Nó chứa các dấu vân tay, mẫu máu, mẫu ADN của những người mất tích có khả năng đã bị giết, cũng như các vật dụng cá nhân của họ. Điều khiển tivi, bàn chải đánh răng, sợi tóc mắc kẹt trên chiếc lược, hoặc một món đồ chơi. Những thứ đó được lưu trữ để phòng trường hợp phải nhận dạng các phần thi thể không toàn vẹn.

- Tại sao cô kể cho tôi nghe chuyện này?

- Cách đây bốn ngày, một gã buôn ma túy đã bị giết. Chính xác hơn là người ta đã làm hắn chết ngạt với ba xentimet nước bắn đứng trong một cái bát ăn của chó. Hung thủ đã để lại các dấu tay trên sợi dây trói nạn nhân, nhưng bất chấp điều đó hắn vẫn chưa được nhận diện.

- Vì hắn không có trong hồ sơ lưu trữ.

- Có đấy, nhưng không phải trong hồ sơ tội phạm, mà là trong hồ sơ của nạn nhân... Nạn nhân án mạng tiềm năng. Mới năm phút trước đây, tôi đã nhận được tin nhắn này. - Mila vừa nói vừa rút chiếc di động trong túi ra để đưa cho Berish xem. - Theo cảnh sát khoa học, các dấu tay thuộc về một người mang tên André García, cựu quân nhân đồng tính đã mất tích hai mươi năm về trước.

Berish tái mặt.

- Bây giờ, nếu muốn, anh cứ việc nói với tôi là anh cóc cần biết thêm gì nữa. Thế nhưng, có vẻ như một trong các nạn nhân giả định của Người ru ngủ đã quay trở lại.

Cô ấy đã hiểu.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Khi rời khỏi tiệm ăn Tàu, cô đã bỏ anh ta lại một mình với dư âm của câu nói cuối cùng.

Nó thông báo sự quay trở về từ bóng tối của André García.

Đó không phải là một sự việc ngẫu nhiên và không dự kiến. Hẳn ta đã quay về để giết người. Điều đó đe dọa nhiều thứ. Những thứ mà Simon Berish đã quyết lòng bảo vệ, dù không chủ ý.

Tay đặc vụ đứng đưa người trên chiếc ghế trong văn phòng làm việc, mắt nhìn vào khoảng trống, tựa như một người đi trên dây đang giữ thăng bằng với các suy nghĩ của mình.

Hitch quan sát anh từ trong cái góc thường nằm của nó - một trong những ưu điểm của việc bị ruồng bỏ là người ta có thể đưa chó vào văn phòng mà không ai phản đối.

Ở phía ngoài, trụ sở cảnh sát đang rộn rã như mọi khi. Nhưng sự ồn ào không bao giờ vượt qua ngưỡng cửa văn phòng anh, cũng giống như các đồng nghiệp của Berish, những người luôn giữ khoảng cách với anh. Họ chỉ là những cái bóng ở phía sau lớp kính cửa mờ đục.

Văn phòng này là chốn lưu đày của anh.

Tuy vậy, anh vẫn giữ cho nó ngăn nắp, như thể đang đợi một vị khách. Các hồ sơ được sắp xếp ngay ngắn trên kệ. Trên bàn anh, chiếc kính lúp gắn đèn, cốc đựng bút chì, chiếc gạt tàn và cái điện thoại nằm ngay hàng thẳng lối. Phía trước bàn là hai cái ghế.

Nếp quen chính là thứ đã cứu anh trong suốt những năm tháng bị cô lập.

Berish đã xây lên một rào cản của các thói quen cho phép mình kháng cự lại sự khinh bỉ của người khác và sự cô độc. Sau khi bị bỏ rơi, anh đã phải tự mình vực dậy và tìm ra một cách thức làm nghề mới. Mất đi sự tôn trọng của các đồng nghiệp, lẽ ra anh đã bỏ việc, vì đó là giải pháp hợp lý duy nhất. Tuy nhiên, anh không chấp nhận một sự kết án khi không được kháng cáo. Nếu từ bỏ chiếc phù hiệu cảnh sát của mình, chắc anh sẽ rơi xuống vực thẳm. Nhờ bám trụ với nghề, anh đã ngăn được cú rơi.

Mặc cho cái giá mà Berish phải trả mỗi ngày, những cử chỉ thiếu tôn trọng và những cái nhìn ác ý cho anh một cái cớ để tiếp tục đấu tranh.

Cuộc chiến đấu bắt đầu khi anh mua cuốn sách nhân học đầu tiên. Vốn luôn thiên về hành động, anh đã quyết định khai thác phần con người đã bị che lấp trong một thời gian dài của mình, và dùng nó để thay thế cho khẩu súng.

Cái đầu đã trở thành vũ khí của Berish.

Anh đã dành toàn tâm toàn ý cho việc nghiên cứu môn nhân học. Chuyện này khởi đầu chỉ đơn thuần vì tò mò, nhưng anh mau chóng nhìn thấy được tiềm năng của nó, cũng như cách thức áp dụng những kiến thức của nó trong công việc hàng ngày.

Nhân học đã mở ra cho Berish những chân trời mới, cho phép anh hiểu bản thân và người khác tốt hơn.

Trong đơn vị, mọi người xem Berish như thẳng hăm. Anh dùng giờ làm việc để thu mình trong văn phòng ngồi học. Xét cho cùng, anh cũng chẳng có việc gì khác để làm. Các thượng cấp không giao việc cho anh nữa, đồng nghiệp cũng từ chối cộng tác với anh.

Bọn họ đã hi vọng anh bỏ việc.

Anh phải lấp đầy các khoảng trống trong ngày, và sách giáo trình là một giải pháp kỳ diệu. Lúc đầu, anh tưởng chúng được viết bằng một thứ ngôn ngữ không thể hiểu được, đã hơn một lần anh định ném chúng vào tường. Nhưng dần dà, ý nghĩa của các câu chữ bắt đầu hiện lên qua từng trang sách, tựa như tàn tích của một nền văn minh đã mất nay lại trôi lên từ trong lòng đại dương.

Các đồng nghiệp nghi hoặc nhìn Berish khi anh khuân những thùng to đựng đầy sách vào văn phòng. Họ không hiểu anh đang bày trò gì. Thật ra, chính bản thân Berish còn không biết tất cả những thứ này sẽ dẫn mình đến đâu. Nhưng anh tin sớm muộn rồi mình sẽ tìm thấy câu trả lời.

Và nó đã đến vài năm sau đó, khi anh thắm vấn một nghi can. Thay vì mớm hoặc ép cung, anh đặt mình ngang hàng với đối tượng và biến cuộc thẩm tra thành buổi tán gẫu. Bí mật thành công của anh nằm ở một quan sát đơn giản.

Nhiều người không thích nói, nhưng chắc chắn họ thích được lắng nghe.

Đối với một số người, chuyện này giống như một nghịch dụ. Những người nắm bắt được sự khác biệt không nhiều. Berish nằm trong số đó, và kể từ lúc ấy anh không dừng lại nữa. Tiếng tăm về biệt tài của anh không thể xóa đi sự tẩy chay của mọi người, nhưng họ coi anh như một vũ khí bí mật, một giải pháp tối thượng cho các trường hợp không còn hi vọng. Khi không thể làm khác đi, họ sẽ mời anh đến.

Thế là Berish đã có một vị thế riêng so với các đồng nghiệp, đồng thời vẫn làm kẻ vô hình.

Mila Vasquez gây nguy hiểm cho trạng thái cân bằng mong manh mà anh đã nhọc nhằn tạo dựng qua nhiều năm. Cho dù cô không nói gì thêm, anh vẫn có cảm giác còn nhiều vụ án khác ngoài vụ André García.

Những kẻ mất tích quay về để giết chóc.

Dạo gần đây, Berish nhận thấy một sự căng thẳng nhất định trong sở cảnh sát. Tất nhiên không ai nói chuyện với anh, nhưng anh dám chắc có điều gì đó đang diễn ra. Nếu Mila chỉ nói cho Berish các dấu tay của André García đã được tìm thấy tại hiện trường vụ sát hại một gã buôn ma túy, sự lo ngại của anh sẽ chỉ có chừng mực.

Nhưng cô đã nhắc đến cái tên Kairus. Và điều đó khiến anh sợ.

Lúc ở tiệm ăn Tàu, anh đã cố che giấu sự ngạc nhiên của mình và khẳng định với Mila đây là lần đầu tiên anh nghe thấy biệt danh đó. Nhưng không phải vậy.

Cô ấy đã hiểu, Berish tự lập lại trong đầu. Cô ấy biết mình đã nói dối.

Thường thì trong những cuộc điều tra nhạy cảm, người ta tránh lan truyền một số chi tiết quan trọng nhằm lọt mắt nạ những tay dựng chuyện hoặc xác định tính chuẩn xác của một lời chứng. Việc không thông báo rộng rãi cái tên Kairus đã được áp dụng vì các nguyên nhân nghiêm trọng hơn nhiều. Chỉ có những người thật sự có liên quan đến vụ án mới biết cái tên này.

Stephanopoulos đã khuyên thuộc cấp của mình đi gặp anh. Nếu thủ trưởng cũ của Berish mạo hiểm đến mức như vậy thì phải có một lí do.

Simon Berish có cảm giác một bóng ma đã lại xuất hiện sau một thời gian dài ẩn nấp. Có lẽ anh đã hơi vội vàng khi chấm dứt sớm cuộc nói chuyện với Mila.

Đã hơn ba mươi sáu tiếng đồng hồ trôi qua. Không có án mạng nào khác được phát hiện.

Trong khi mọi người tại trụ sở chờ đợi thủ đoạn tiếp theo của cái mà họ tin là một tổ chức khủng bố, Mila càng lúc càng tin tưởng mình đang đi đúng hướng. Nhưng trong lúc này, cô không có ý định chia sẻ các phát hiện của mình với thượng cấp.

Đó có thể là một nguy cơ, nhưng nó là một phần bản tính của cô.

Cuộc đối thoại với đặc vụ Berish đã mở mắt cho Mila. Cô chắc chắn anh ta chưa kể hết sự thật. Steph đã nhắc cô đề chừng người này, nhưng ông lại không nói mình đã từng là sếp của anh ta trong quá khứ. Khi đó Berish vừa mới ra trường, còn Steph là người lãnh đạo chương trình bảo vệ nhân chứng.

Tuy nhiên, Mila đã hiểu ra một điều. Cho dù chuyện gì đã xảy ra trong sự nghiệp và biến anh ta thành kẻ bị ruồng bỏ, Berish chưa bao giờ bỏ cuộc. Anh ta đã không chọn bia rượu để tìm niềm an ủi cho nỗi phẫn uất và sự hận thù của mình, như nhiều tay cớm thất chí khác. Anh ta đã chọn một chiến lược khác.

Berish đã thay đổi bản thân.

Sau khi rời tiệm ăn Tàu, Mila quay về trụ sở. Kể từ sau cuộc họp cô dám phát biểu ý kiến và bị chế nhạo, Boris và Gurevich không liên hệ với cô nữa. Chắc họ còn bận săn đuổi tên giết người tập thể và một cựu cảnh sát đã biến thành sát thủ.

Họ chưa biết chuỗi án mạng không dừng lại ở vụ giết người do Eric Vincenti thực hiện. Nó đã tiếp tục với cái chết do ngạt nước của gã buôn bán ma túy, diễn ra vào ngày 19 tháng 9, một ngày trước vụ thảm sát gia đình Belman do Roger Valin thực hiện. Phương pháp điều tra như vậy là đã rõ, Mila sẽ tìm thấy lời giải đáp cho các câu hỏi của mình bằng cách đi ngược dòng thời gian. Cô phải tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra hai mươi năm trước và ghép nó với các sự kiện đang diễn ra.

Chắc chắn có một sự liên hệ giữa hiện tại và quá khứ.

Và cỗ máy thời gian có thể giúp cô tìm ra mối liên hệ đó chính là kho lưu trữ dưới tầng hầm Minh Phủ.

Mila bước xuống các bậc thang mất hút trong bóng tối của căn hầm. Khi xuống đến nơi, cô giơ tay lần mò trong bóng tối và ấn một công tắc. Các bóng đèn huỳnh quang lần lượt bật lên, chiếu sáng một loạt các hành lang quanh co với những vách tường được phủ kín bằng các tủ tài liệu.

Mùi hầm sâu và hơi ẩm bao vây Mila. Đây là một nơi xa cách với thế giới, ánh sáng ban ngày không xuống được, sóng điện thoại di động cũng dừng lại bên ngoài. Như thể chúng sợ đi vào trong.

Mila tiến một bước quyết đoán về phía bên trái.

Những cái tủ nằm san sát bên cạnh cô được đánh số tiến. Chúng được lắp cửa kính để cho phép người ta nhìn thấy thứ ở bên trong: những món đồ đa dạng cất trong các túi nhựa có dán nhãn. Có những chồng quần áo gấp gọn ghẽ, những chiếc bàn chải đánh răng, những chiếc giày lể - chẳng việc gì phải lưu trữ theo đôi. Mắt kính, mũ nón, lược chải tóc. Đầu lọc thuốc lá. Có cả điều khiển tivi, áo gối và vỏ nệm nhem nhuốc, muống nĩa bẩn và những chiếc điện thoại.

Tất cả những gì có thể chứa đựng các dấu vết hữu cơ của người mất tích đều được lưu trữ kèm theo hồ sơ của họ.

Các nhân viên của Minh Phủ luôn lấy một món đồ đã từng tiếp xúc với cá nhân mà họ tìm kiếm, để thu được mẫu ADN hoặc dấu vân tay của người đó. Khi họ cho rằng đối tượng không tự nguyện biến mất, người này được xếp loại PHV - nạn nhân án mạng tiềm năng.

Đây là quy trình chuẩn đối với trẻ em, nhưng nó cũng được tuân thủ chặt chẽ trong trường hợp vụ mất tích gợi ra giả thuyết tội ác.

Tất cả những người lớn khỏe mạnh về thể chất và tinh thần đều có quyền tự do biến đi nếu muốn. “Ở Minh Phủ này, chúng ta không ép ai phải quay về cả. Chúng ta chỉ muốn đảm bảo không có gì nghiêm trọng xảy ra”, Steph luôn nói như vậy.

Mỗi khi đi xuống kho lưu trữ, Mila lại nhớ đến lời của thủ trưởng.

Sau một lộ trình ngắn đã thuộc nằm lòng qua nhiều lần ghé xuống, Mila đi đến chỗ giống như một căn phòng ở trung tâm của mê cung. Thật ra đó là một khoảng không gian vuông vức nằm giữa các dãy tủ.

Ở giữa các khoảng trống có một chiếc ghế và một cái bàn bằng phoóc mica, kèm theo một chiếc máy tính cũ.

Mila treo áo khoác vào lưng ghế rồi bỏ các món đồ trong túi lên một chiếc kệ. Ngoài chùm chìa khóa nhà, chìa khóa xe và điện thoại di động, cô lấy ra cả chiếc khăn tay mà Berish cho mượn lúc ở trong tiệm ăn Tàu. Bất giác cô hít mùi của nó.

Chiếc khăn có mùi nước hoa.

Hơi nồng quá, Mila tự nhủ để xua đi suy nghĩ mình thích mùi hương này. Cô đặt chiếc khăn cạnh các thứ còn lại và quyết định gạt nó ra khỏi đầu, trước khi đi tìm hồ sơ của bảy vụ mất tích hai mươi năm về trước. Việc số hóa kho lưu trữ chỉ bắt đầu từ một năm sau thời điểm đó, nên cô chỉ có thể xem các văn bản trên giấy.

Mila đi tìm chúng rồi quay lại chiếc bàn bằng phoóc mica.

Khi mở hồ sơ, cô thấy trong đó chỉ có các biên bản có liên quan đến những cá nhân mất tích - tất cả đều được xếp loại PHV. Ngoài ra, không còn gì nữa. Không hề có sự đề cập nào tới Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn hay Người ru ngủ, Kairus lại càng không. Chỉ có một gợi ý mơ hồ rằng một người nào đó có thể đứng sau các vụ mất tích.

Mila có cảm giác hồ sơ đã bị “tẩy xóa”, nghĩa là các dữ liệu thật sự của vụ việc nằm ở nơi khác, và đây chỉ là một bản lưu “dự phòng” - người ta gọi như thế đối với các tài liệu được đánh dấu mật do tình thế đòi hỏi hoặc vì lí do an ninh.

Nhưng cô đã có được André García.

Kẻ không đóng tiền phạt vi cảnh, cướp quân nhân, người có thể được ví như bệnh nhân đầu tiên của một dịch bệnh. Nguồn gốc của mọi chuyện.

Trong số bảy người mất tích hai mươi năm về trước, hắn là người đầu tiên biến mất. Và trong số bốn sát thủ của những ngày vừa qua, hắn cũng là kẻ quay lại đầu tiên.

Để ra tay, Mila tự nhủ.

Do đó, cô có thể biết được nhiều điều từ André García. Cũng giống như một nhà dịch tễ học đi tìm ổ dịch để tìm hiểu xem căn bệnh đã lây lan như thế nào.

Cô bỗng nảy ra một ý tưởng về mối liên hệ có thể tồn tại giữa André García, Roger Valin, Nadia Niverman và Eric Vincenti.

Khi ai đó quyết định biến đi, thường thì anh ta không chuẩn bị hành lý. Một phần vì những thứ anh ta sở hữu sẽ nhắc nhở đến cuộc sống mà anh ta đang muốn trốn chạy. Nếu người biến mất mang theo thứ gì đó, thì có thể đồ vật này - hoặc còn hơn thế, mối liên hệ tình cảm mà nó đại diện - có chức năng như một sợi dây an toàn, cho phép người ta có thể lần ngược lại để quay về nhà. Nhưng các cuộc ra đi không được tính toán trước thường được gặp nhiều hơn. Và đó là những vụ khó làm sáng tỏ nhất.

Đôi khi người ta cứ thế mà ra đi, Mila thầm nghĩ. *Họ trốn chạy một điều gì đó: một sự ám ảnh, một nỗi đau, một ai đó và giải pháp duy nhất là biến mất hoàn toàn.* Để tìm ra những người này, các nhân viên của Minh Phủ trông cậy vào một số thủ thuật và may mắn.

Luôn tồn tại một cơ may người biến mất thay đổi ý định, hoặc thiếu thận trọng, chẳng hạn như sử dụng thẻ ngân hàng để rút tiền hoặc thanh toán. Hoặc là mua các loại thuốc mà họ thường dùng. Ví dụ như, nếu đối tượng bị tiểu đường, anh ta sẽ cần đến insulin. Đó là lí do các nhân viên Minh Phủ luôn hỏi chuyện các bác sĩ của người mất tích, đồng thời kiểm kê tủ thuốc trong lần đầu tiên xem xét nơi ở của họ.

Chính điều này đã làm nảy ra một ý trong đầu Mila.

Cô mở máy tính, để khởi quay lên văn phòng, rồi truy cập vào kho lưu trữ số hóa của Minh Phủ.

Cô nhập vào máy những cái tên Roger Valin, Nadia Niverman và Eric Vincenti. Hồ sơ của họ lần lượt được mở ra trên màn hình. Vừa xem xét chúng, Mila vừa ghi chép vào một tập giấy nhỏ đặt cạnh con chuột máy tính. Sau khi đã hoàn tất việc tìm kiếm, cô nhìn những gì mình vừa viết. Bảy người mất tích hai mươi năm về trước đều sử dụng thuốc ngủ - do vậy mới có cái biệt danh Người ru ngủ.

Quả nhiên, ở nhà Roger Valin có vỏ thuốc Halcion, vốn được kê cho mẹ hắn. Nadia Niverman thì vừa mới mua một lọ Minias. Còn Eric Vincenti thì được kê toa Rohypnol,

mặc dù người ta không tìm thấy nó trong căn hộ của anh.

Như vậy họ có một mối liên hệ với André García và những người mất tích hai mươi năm về trước - những người mất ngủ.

Mila không biết nên mừng hay lo trước phát hiện này. Một vụ mất tích hàng loạt từ lâu, một bàn tay ai đó phía sau. Một sát thủ chẳng? Không có sự khẳng định nào ở đây. Những vụ mất tích xảy ra không có lí do và chấm dứt cũng không có lí do.

Tuy nhiên, với điều mà cô vừa phát hiện được, có vẻ như chúng chưa chấm dứt.

Cứ cho là các vụ mất tích của những người mất ngủ có gián đoạn một thời gian, Mila suy nghĩ. Ba năm yên ắng, để cho sự chú ý qua đi, sau đó đến lượt Roger Valin, kẻ đã biến mất mười bảy năm trước. Không ai kết nối vụ mất tích của tay kế toán viên với các vụ trước đó ba năm, và tất cả lại bắt đầu diễn ra như trước.

- Nhưng nếu những người này quay lại, có nghĩa là họ không chết, vậy thì đâu thể gọi họ là nạn nhân. - Mila buột miệng nói thành tiếng.

Và như vậy giả thuyết về một thủ phạm nào đó đứng sau các vụ mất tích - Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn, Người ru ngủ - cũng trở nên chông chênh.

Tuy nhiên, Berish đã có một phản ứng khác lạ khi nghe mình nhắc tới cái tên Kairus.

Mila tắt máy tính. Còn thiếu một thứ gì đó. Một miếng ghép của sự thật. Tay đặc vụ đã giấu cô một thông tin cực kỳ quan trọng đối với những gì xảy ra hai mươi năm trước.

Kairus không phải là một sự hoang tưởng tập thể, cô tin chắc như vậy.

Mila cầm lấy tập giấy ghi chú và chiếc khăn tay của Berish rồi quay lên Minh Phủ. Đã quá 9 giờ tối.

Chiếc điện thoại trong túi áo khoác rung lên lôi Mila ra khỏi dòng suy nghĩ về những hệ quả của sự tồn tại một kẻ xấu phía sau vụ án. Cô nhìn màn hình, chừng một chục tin nhắn cho biết ai đó đã cố gọi cho cô nhiều lần.

Đó là số điện thoại của phòng điều động trong sở cảnh sát. Chỉ có một lí do duy nhất khiến họ gọi cho một nhân viên Minh Phủ, và một thoáng rung mình nhanh chóng chạy dọc lưng Mila.

Khi lên đến Sảnh Đợi, Mila quay số.

- Đặc vụ Vasquez ạ? - Một giọng đàn ông cất lên.

- Vâng, là tôi đây.

- Chúng tôi đã cố liên lạc với cô suốt buổi chiều hôm nay. Chúng tôi vừa có một báo động.

Mila đã hiểu câu đó có ý nghĩa là gì.

Các vụ mất tích của trẻ vị thành niên thường là do tự ý đi bụi. Chúng được giải quyết rất nhanh gọn. Thế hệ trẻ bây giờ quá lệ thuộc công nghệ. Khi một đứa trẻ cầm theo điện thoại di động thì việc tìm ra nó chỉ là vấn đề thời gian.

Thường thì bọn trẻ sẽ tắt máy để không ai gọi được, qua đó làm tăng thêm tâm trạng lo lắng của phụ huynh. Nhưng nhìn chung, chúng chẳng thể chịu nổi hơn hai mươi bốn

tiếng đồng hồ mà không kiểm tra xem đứa bạn thân có nhấn nhót gì mình không. Ngay khi chúng bật điện thoại lên, cho dù không gọi điện hoặc gửi tin nhắn, thẻ sim vẫn kết nối với mạng điện thoại và cảnh sát lập tức biết ngay chúng đang ở nơi nào.

Khi họ không gặp may như thế và bọn trẻ bật tầm trong một thời gian dài, các điều tra viên của Minh Phủ sẽ yêu cầu công ty điện thoại không được khóa số điện thoại của người mất tích, vì đã có trường hợp phải đến vài năm sau chiếc di động hoặc thẻ sim mới hoạt động trở lại. Phòng điều động của sở cảnh sát chỉ việc chờ đợi một tín hiệu trên màn hình.

- Chúng ta vừa có một sự tái kích hoạt. - Viên cảnh sát nói. - Chúng tôi đã cho kiểm tra, đó không phải là tín hiệu nhầm lẫn, cho dù không có cuộc gọi nào được thực hiện. Việc tái kích hoạt đã được xác nhận.

Mila có linh cảm một chuyện gì đó đang diễn ra.

- Là ai vậy?

- Chủ thuê bao là một Diana Muller nào đó.

Mười bốn tuổi. Tóc nâu, mắt nâu. Biến mất vào một buổi sáng tháng Hai trên đường đi học. Theo thông tin thuê bao, điện thoại của cô bé đã ngừng hoạt động vào lúc 8 giờ 18 phút.

Sau chín năm im lặng, chiếc điện thoại đó lại được bật lên.

- Anh có định vị được tín hiệu không?

- Tất nhiên là được.

- Tốt rồi, anh cho tôi xin địa chỉ nhé.

Đó là một chiếc Nokia cũ.

Diana Muller đã tìm thấy nó trên một băng ghế công viên, chắc do chủ nhân của nó bỏ quên, nhưng để tìm ra người đó thì chịu. Chiếc điện thoại không phải là loại tốt - tốn pin và màn hình bị rạn - và không thể cạnh tranh được với các mẫu điện thoại thông minh tân tiến mà khi đó còn chưa xuất hiện. Nhưng nó nghe gọi được.

Đối với Diana, một cô bé chưa từng sở hữu điện thoại di động thì chỉ thế thôi đã là nhiều lắm rồi.

Chiếc điện thoại tựa như tấm giấy thông hành để bước vào đời. Cô bé nâng niu nó như một món đồ mới. Thậm chí còn trang trí nó với một cái dây nhỏ xinh gắn hình thiên thần và một cái bao điện thoại in đầy các ngôi sao vàng lấp lánh. Dưới nắp đây, cô bé viết hàng chữ “Đồ của Diana Muller” và vẽ một trái tim nhỏ cùng với tên viết tắt của người con trai mình thích, như một kiểu bùa thuật để khiến một ngày kia cậu ta gọi đến.

Chiếc điện thoại mà cô bé rất tự hào ấy ngày nay chắc hẳn chẳng làm đứa thiếu niên nào hứng thú. Nó không truy cập được Internet, cũng chẳng xem được thư điện tử, chơi game hay tải các ứng dụng. Không thể dùng nó như thiết bị định vị, máy chụp hình thì càng không.

Nó chỉ cho phép nghe gọi và nhắn tin.

- Cháu bỏ lỡ biết bao nhiêu thứ đấy, Diana. - Mila nói thào trên đường đến nơi chiếc điện thoại được định vị.

Điều đáng lo là địa điểm đó nằm cách không xa nơi cô bé mất tích.

Chín năm về trước, một thiếu nữ đã tan biến vào không khí. Theo Mila, bí ẩn nằm ở chỗ chiếc điện thoại đang phát tín hiệu từ trong bóng tối đó tượng trưng cho điều gì đối với Diana.

Một sự ám ảnh.

Ở cái tuổi mà một cô gái nhỏ có thể quay về nhà cùng với một con chó lạc, một hôm Diana đi học về với một chiếc đài cũ, mà cô bé bảo là nhặt được trên phố. Cô bé quả quyết rằng bỏ nó ở đó thì tiếc quá, và người chủ thật vô ý thức khi vứt nó đi.

Tuy nhiên, không giống chiếc điện thoại di động, cái đài đã bị hỏng và không thể sửa chữa được. Nhưng đối với Diana, chuyện này không thành vấn đề.

Lần đó mẹ Diana lại tiếp tục để cho cô con gái làm theo ý mình mà không biết rằng kể từ lúc ấy, Diana tha lời về nhà đủ thứ đồ vật linh tinh - một cái chăn, một chiếc xe đẩy, mấy cái hũ thủy tinh, đồng tạp chí cũ. Lần nào cô bé cũng lý giải bằng một câu chuyện thuyết phục.

Lúc đầu, mẹ của Diana ý thức được tính chất khác thường trong hành vi của con gái nhưng không tìm ra lý lẽ đủ mạnh để ngăn con mình lại. Bà đã không nhận ra hành vi này che giấu một loại bệnh tâm thần được biết đến với cái tên *rối loạn ám ảnh tích trữ*.

Khác với bà ta, Mila biết đó là một bệnh lý ám ảnh cưỡng chế. Những người mắc bệnh này tích trữ các thứ đồ vật linh tinh và không thể vứt bỏ chúng.

Trong trường hợp của Diana, việc đó cứ tiếp tục tiếp diễn cho đến khi các món đồ tích tụ trong phòng cô bé trở nên quá công kềnh. Ngoài việc thiếu không gian di chuyển, vấn đề vệ sinh cũng được đặt ra: thật sự thì “kho báu” mà Diana khẳng khẳng bảo là thật nhanh tình cờ xuất xứ từ các thùng rác.

Mẹ của Diana hiểu ra vấn đề vào hôm cả căn hộ bị xâm lăng bởi lũ gián. Chúng ở khắp nơi: trong tủ, chạn bếp hoặc dưới thảm. Chúng xuất phát từ trong phòng của Diana, và khi vào kiểm tra, bà kinh hoàng nhận ra các túi rác của chính gia đình mình. Không hiểu vì nguyên nhân gì, con gái bà đã đem chúng vào phòng và cất giấu giữa đồng đồ đạc của mình.

Mila hình dung cảm giác ghê rợn và chấn động khi thấy trước mặt mình thứ mà theo thói thường của xã hội tiêu thụ, người ta cứ tưởng đã vứt bỏ khỏi cuộc sống cũng như trí nhớ của mình. Chúng ta vứt bỏ thức ăn thừa và các đồ dùng vô dụng. Chúng ta tin rằng chúng không còn dính dáng đến mình nữa. Cái ý tưởng nhìn thấy những thứ chúng ta đã loại bỏ tự dưng quay lại đeo bám cũng ghê rợn chẳng kém gì việc nhìn thấy sự xuất hiện trở lại của một người mà ta tin chắc rằng đã chết.

Nó vừa không thể hiểu nổi, vừa đáng sợ. Tựa như các động cơ không thể lường được của những kẻ điên hoặc các khao khát bệnh hoạn của những người mắc chứng ái tử thi.

Trong cơn hoảng loạn, mẹ của Diana đã quyết định vứt tất cả. Khi đi học về, cô con gái buộc phải đối diện với sự trống trải. Và vài ngày sau thì sự trống trải đó nuốt chửng cô bé.

Mẹ của Diana tên là Chris. Bà chỉ có mỗi mình Diana trên đời. Trong đầu Mila hiện lên cái nhìn thất thần của một người mẹ. Hồi Diana mất tích, cô chưa làm trong Minh Phú. Cô và mẹ của Diana gặp nhau sau đó, vì bà đều đặn ghé qua trụ sở cảnh sát để hỏi thăm tin tức con. Mỗi chuyến viếng thăm của Chris là một lần khốn khổ đối với ngay chính các thành viên của Minh Phú.

Đứng trên ngưỡng cửa Sảnh Đợi, bà tìm kiếm khuôn mặt của Diana để chắc chắn tấm ảnh vẫn còn nằm đúng chỗ và không ai quên cô bé. Sau đó, bà rón rén đi vào, chờ đợi xem có ai chú ý đến mình hay không.

Thường thì Eric Vincenti là người tiếp đón Chris. Anh sẽ bảo bà ngồi xuống và đem trà cho bà uống. Sau đó, hai người sẽ tán gẫu một chút, cho đến khi anh chắc chắn bà đã sẵn sàng để quay về nhà. Sau khi Eric biến mất, Mila là người an ủi Chris.

Không có chút thấu cảm nào, cô khó có thể hình dung những gì đang diễn ra trong trái tim người mẹ. Mila rất giỏi trong việc phân loại các cơn đau của mình: dao cứa, bỏng, bầm dập. Cùng với sự tức giận và sợ hãi, đó là nguồn cảm xúc duy nhất mà cô có. Cũng chính vì thế mà khác với Vincenti, cô chưa bao giờ thật sự kết nối được với người mẹ. Tuy

nhiên, cô cũng hiểu được kha khá chuyện về bà.

Chẳng hạn như, Chris không phải là một bà mẹ tồi tệ. Bà biết nuôi dạy con gái và nghiêm khắc khi cần thiết, dù thiếu vắng một người chồng hoặc bạn trai đóng vai người cha. Bà đã dung thứ cho chứng bệnh vô lí của Diana, vì bà biết mình cũng không hoàn hảo. Một hôm, Chris nói với Mila là bà tin chắc con gái mình không hạnh phúc và ngầm căm ghét mẹ. Trong khi cô bé Diana dịu dàng và ngọt ngào ấy chẳng ghét ai cả.

Lỗi của Chris chính là yêu bọn đàn ông.

Bà toàn để bọn họ lợi dụng mình - xu hướng khổ tâm khiến bà phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác.

Diana là nạn nhân thực sự của thái độ sống đó.

Đã bao nhiêu lần vợ của nhân tình tấn công Chris tại siêu thị để bắt bà buông tha chồng người ta? Và đã bao nhiêu lần bà phải đổi chỗ làm vì bị gã sếp sa thải sau khi đã lạm dụng xong? Hai mẹ con cứ phải chuyển nhà liên tục để tránh sự soi mói và những lời chửi bới.

Do vậy, khi Diana bắt đầu “nhặt nhạnh”, đó có lẽ là một cách gửi tín hiệu cho mẹ, đồng thời đánh dấu một lãnh địa rất cuộc đời của cô bé. Không có một quá khứ được xây dựng bởi các đồ vật quen thuộc, hoặc những thứ có thể gắn bó, Diana đành nhặt lấy quá khứ bị vứt bỏ của người khác.

Chris hiểu ra điều đó quá muộn, và bà đã đối xử với con gái mình như một bệnh nhân tâm thần. Có lần, Chris nói với Mila là bà tin chắc Diana không biến mất hoặc bị bắt cóc. Bà tin cô bé đã tự tử vì người mẹ đang điếm, căn cứ theo việc một lọ Rohypnol trong nhà đã biến mất.

Mila phanh gấp khiến chiếc Hyundai chết máy. Cô ngồi yên giữa con đường vắng tanh, với tiếng tích tích trong capô và những lời nói vang trong đầu.

Lọ thuốc ngủ trong vụ mất tích của Diana không thể chỉ là trùng hợp được.

Không thể là sự thật. Không thể nào. Mình không tin. Lần này phải báo cho Boris thôi. Cô không thể liều lĩnh.

Nhưng mày đã đi quá xa, một giọng nói trong đầu bảo Mila. Chắc chắn họ đã loại mày khỏi cuộc điều tra rồi.

Tín hiệu phát ra từ trước điện thoại đã im tiếng suốt chín năm trời là một lời mời gọi dành cho Mila. Một thứ gì đó hay một ai đó đang đợi cô. Mila lại cho xe chạy tiếp.

Cô không muốn bỏ lỡ cuộc hẹn này.

Khu phố mục tiêu nằm trên bờ sông.

Những tòa nhà cao tầng lấp lánh chủ yếu dùng để làm văn phòng vào giờ muộn thế này giống như những thánh đường trong suốt trông rỗng. Đội ngũ nhân viên đã nhường chỗ cho các bà lao động đang đẩy những chiếc máy đánh bóng sàn nhà và đi gom rác.

Mila đếm được ba khối nhà trước khi tìm thấy con đường nhỏ mà cô quan tâm.

Cô rẽ trái và đi tiếp cho đến khi bị một vách tôn nổi liền hai tòa nhà văn phòng chắn ngang đường. Các tấm biển lớn cho biết công trình xây dựng còn đang dang dở.

Mila dừng xe, bước xuống và nhìn quanh. Địa chỉ nằm ở phía bên kia vách chắn. Cô gọi cho phòng điều động để kiểm tra xem tín hiệu điện thoại của Diana còn hay đã mất.

- Nó vẫn còn ở đó. - Nhân viên trực trả lời cô.

Mila gác máy và tìm một khe hở trên vách tôn. Tìm thấy một cái ở phía bên phải, cô khom người chui qua.

Trước mặt Mila là công trình xây dựng vắng lặng. Cô đã chắc chắn sẽ phải đục đầu một bảo vệ, nhưng chẳng có ai trông coi nơi này. Tòa nhà đang xây có mười tầng, và căn cứ theo quy mô của nền móng, chắc chắn nó còn cao hơn nữa. Bên cạnh đó, một cái hố đã được đào để chuẩn bị xây một tòa nhà tương tự. Ở phía xa, các công trình phụ đang còn dang dở.

Nằm giữa số này là một tòa nhà bằng gạch đỏ có lẽ được xây từ thế kỷ trước - vết tích cuối cùng của khu phố cũ đã bị san phẳng để nhường chỗ cho tòa cao ốc. Mila nhìn số trên mặt tiền tòa nhà và tiến đến gần. Thay vì giữ cô lại, bàn tay vô hình mang tên sợ hãi cứ thúc cô bước tới.

Mila đi đến gần tòa nhà. Nó dường như cũng tiến về phía cô.

Tòa nhà gạch đỏ có hai tầng. Các ô cửa sổ đã bị bịt kín từ phía bên trong bởi các tấm ván ép. Những dòng chữ viết bằng sơn xịt cảnh báo nguy cơ sụp đổ. Nằm giữa những mẫu kiến trúc hiện đại, tòa nhà nom như một cái răng sâu. Có vẻ nó bị bỏ hoang hoàn toàn.

Mila đứng trước cánh cửa ra vào đồ sộ bằng gỗ, trên đó có dán một tờ giấy. Đó là công văn của hội đồng thành phố, được ban hành hai mươi ngày trước đó.

Theo quyết định của thị trưởng, tòa nhà sẽ bị đập bỏ để nhường chỗ cho các công trình xây dựng theo quy hoạch đô thị mới. Những chủ nhà được yêu cầu dọn đi trong vòng ba tuần lễ.

Mila nhắm tính trong đầu. Theo công văn này, việc phá dỡ sẽ bắt đầu ngay ngày mai. Cô đẩy cửa, nó không nhúc nhích. Cô tìm cách phá khóa, nhưng vô ích.

Mila bèn lui lại một bước để lấy đà rồi huých vai vào lớp gỗ. Một, hai lần. Chẳng được gì.

Cô đảo mắt nhìn quanh tìm một thứ gì có thể giúp được mình. Cách đó vài mét có một chiếc xẻng. Nhặt nó lên, Mila tách lưỡi xẻng vào khe hở bên dưới cánh cửa. Cô ấn nó vào sâu một chút, khiến các mảnh gỗ bung ra. Dồn hết trọng lượng cơ thể vào cán xẻng, cô bẩy thật mạnh. Cánh cửa gỗ nghiêng ken két và bắt đầu lỏng đi. Mila không lơi tay mà tiếp tục nỗ lực, những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán cô.

Có thứ gì đó bên trong rơi ra và cánh cửa bật mở.

Mila vứt xẻng đi rồi tiến lên trước một bước. Hành động xâm nhập của cô được chào đón bằng tiếng vọng trong gian sảnh tăm tối. Một mùi hôi thối không chịu được xộc vào mũi Mila. Nó giống như mùi của một thứ trái cây khổng lồ bị hỏng. Cô chưa hiểu ngay nguồn gốc của thứ mùi này.

Đầu tiên, Mila lôi chiếc đèn pin trong túi ra, bật lên rồi chĩa về phía trước. Cô thấy một gian phòng lớn trống rỗng, cùng một cầu thang dẫn lên tầng trên.

Quay người về phía cửa, cô nhìn thấy một thanh sắt được dùng để chặn cửa. Thanh sắt còn nguyên vẹn, trong khi hai cái khoen móc han gỉ đã bị bung ra dưới tác động của lực bẩy.

Mila lắng nghe vọng âm, hi vọng nó tiết lộ một sự hiện diện của ai đó.

Tiếng động, mùi và sự đậm đặc của bóng tối khiến cô nhớ đến những cái hầm chứa bí mật, nơi người ta vứt các thứ vô dụng vào đó để cho khuất mắt.

Cô tìm trong túi chiếc khăn tay Berish đã đưa cho và buộc nó quanh đầu để bịt miệng. Nó vẫn còn đượm mùi nước hoa.

Mila dò xét bóng tối đang thách thức phía trước. Cô không sợ bóng tối, vì từ khi còn bé cô đã quen với nó. Nhưng điều đó không làm cô trở nên gan dạ. Chỉ là cô không bỏ chạy trước nỗi sợ hãi, vì cô cần nó. Sự lệ thuộc vào cảm xúc đó khiến Mila bất cần, cô biết. Lẽ ra cô phải quay lại xe hơi và gọi cho các đồng nghiệp. Nhưng thay vào đó cô rút súng ra và chậm rãi bước lên các bậc thang.

Trên đầu cầu thang có một cánh cửa.

Mùi hôi thối kinh khủng phát ra từ trong đó. Cô vẫn nghĩ thấy dù đã bịt khăn cả mũi lẫn miệng. Mila giơ tay kiểm tra độ chắc của cánh cửa, nhưng cửa mở ngay khi những ngón tay của cô đẩy nhẹ.

Cô chìa đèn pin về phía trước.

Những chồng báo cũ nằm chất lên nhau đến tận trần nhà cao ba mét. Nằm san sát nhau, chúng tạo thành một cái vách tường không thể vượt qua, và chừa lại một không gian chỉ vừa đủ để mở cánh cửa.

Mila vừa tiến vào vừa tự hỏi làm thế nào băng qua vật cản này, nhưng chiếc đèn pin đã chỉ ra một khoảng hở.

Không ngần ngại, cô lách người qua đó.

Trước mắt Mila là một hành lang trải dài, rộng vừa đủ cho một người đi, hai bên là những món đồ chồng chất. Cô tiến tới. Như một người dạy thú với cái roi trong tay, Mila soi đèn pin để xua đi bóng tối luôn chực chờ tấn công.

Xung quanh cô là đủ thứ linh tinh.

Bao bì nhựa, chai rỗng, vỏ đồ hộp. Cả sắt phế liệu nữa. Quần áo đủ kiểu dáng và màu sắc. Một cái máy khâu từ thời những năm 1920. Những cuốn sách cổ được bọc da hoặc sách mới hơn với bìa in màu, tuy đã phai nhạt theo năm tháng. Những cái đầu búp bê. Vỏ hộp thuốc lá đã rách. Tóc người. Vali. Hộp. Một đàn âm thanh cũ. Các cầu điện động cơ. Một con chim nhồi rơm.

Có thể nói đây là nhà kho của một tay đồng nát điên rồ. Hoặc là cái bụng của một con cá voi đã nhặt nhanh tất cả mọi thứ trong các chuyến hải trình.

Sự hỗn độn này có một ý nghĩa.

Mila không hiểu, nhưng cô cảm nhận được nó. Thật khó giải thích. Như thể nó có một phương pháp. Như thể mỗi món đồ đều được ấn định một vị trí chính xác. Như thể ai đó đã cố gắng bày ra, vì một lí do bất kỳ, một bãi đồ phế thải khổng lồ, sắp xếp các thứ vút đi theo một tiêu chí bí mật, trong đó mỗi cái đều có một vai trò riêng.

Câu trả lời cho thứ mà cô đang thấy trước mắt đã rõ ràng: rối loạn ám ảnh tích trữ. Căn bệnh của Diana Muller.

Lần này thì cô ta đã làm mọi thứ ở quy mô lớn. Một kho chứa đồ đầy ắp. Một mê cung.

Mila bước tới trước trên lối đi. Cô cảm thấy các đồ vật dưới chân mình. Chúng đã rơi xuống từ các núi đồ ở hai bên, qua đó cho thấy sự chông chênh của những thứ xung

quanh Mila. Cô càng thận trọng gấp bội.

Khi đi đến cuối con đường, lối đi tạo thành một ngã ba. Mila soi đèn vào hai ngã, tìm kiếm một lí do để chọn bên này hoặc bên kia. Cô quyết định rẽ phải, vì có vẻ như nó dẫn vào trung tâm của mê cung.

Giống như kho lưu trữ của Minh Phủ, nơi này tiếp nhận tàn dư của hàng ngàn cuộc sống. Những bằng chứng duy nhất cho sự tồn tại trên trái đất của những người đã không còn nữa.

Đạo quân bóng tối, Mila nhớ lại. *Tôi đang ở đâu đây? Điện thoại của Diana Muller nằm đâu? Cô ta đâu?*

Bỗng một tiếng động vang lên. Tiếng sột soạt. Mila dừng phắt lại. Lũ chuột. Chắc chúng ở khắp mọi nơi, giống như bọn gián. Cô quét đèn pin trên mặt sàn, và sự nghi ngờ của cô được khẳng định. Sàn nhà đầy phân chuột.

Mila cảm thấy những đôi mắt đang chiếu vào mình, có lẽ phải đến hàng ngàn. Chúng quan sát cô từ trong chỗ nấp, tự hỏi kẻ xâm nhập là một mối đe dọa hay một bữa tiệc ngon lành.

Để xua đi ý nghĩ đó, Mila bước nhanh hơn. Một đầu gối của cô va phải vách đồ. Cô chỉ ngược lên để nhìn thấy đồng đồ đặc rơi từ trên đỉnh xuống, rấp tâm chôn vùi mình. Mila lấy tay che đầu. Dòng thác các món đồ cứng có mềm có tuôn xuống người cô trong âm thanh rào rào. Chiếc đèn pin tuột khỏi tay Mila và tắt phụt. Khẩu súng của cô cũng cùng chung số phận. Một phát súng vang lên, dội lại đỉnh tai trong không gian kín. Mila khom người, chờ thật lâu để cho sự sụp đổ chấm dứt.

Một lúc sau, nó ngừng lại. Thật chậm rãi, cô mở mắt.

Tai cô vẫn còn ong ong - một âm thanh duy nhất, dai dẳng, xuyên thấu. Cơ đau trợn lẫn với sự sợ hãi. Lưng và hai tay cô nhức nhối dưới lớp vải áo. Thật may là chiếc áo khoác da đã giảm bớt chấn động. Tim cô đập mạnh. Nhận ra mình cần phải hít thở, Mila tháo chiếc khăn bịt miệng, và mặc kệ mùi hôi thối, cô tìm cách kìm hãm quả tim đang đập cuồng loạn trong lồng ngực như một chiếc pít tông. Kinh nghiệm của những năm tháng tự làm đau mình cho biết cô không bị gãy cái gì hết.

Cô đứng dậy và gạt các đồ vật đang trùm lên mình. Bóng tối đã thừa dịp tấn công Mila. Cô cảm thấy hơi thở hung ác của nó trên khuôn mặt mình. Đầu tiên, cô mò chiếc đèn pin.

Nếu có thứ gì tồi tệ hơn việc chết ngạt dưới núi đồ phế thải, chắc chắn đó là bị kẹt trong bóng tối mà không thể tìm thấy lối ra.

Cuối cùng Mila cũng tìm được thứ cần tìm. Hai bàn tay cô run bắn lúc bấm đèn, khi ánh sáng không xuất hiện ngay, suýt nữa cô lên cơn đau tim.

Mila dùng đèn pin để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra và tìm vũ khí. Xung quanh cô, một ngọn đồi đã hình thành. Cô nhấn tay xuống thật sâu, hi vọng các ngón tay của mình nhận ra được khẩu súng. Cúi xuống hết mức có thể, cuối cùng Mila cũng nhìn thấy nó. Khẩu súng nằm cách cô một mét, nhưng bị kẹt trong những thứ đang chống đỡ cho vách đồ phế thải. Nếu cô kéo dù chỉ một món, cả núi đồ sẽ lại rơi xuống.

Khỉ thật.

Một tay Mila đưa lên miệng, tay kia đặt trên cái hông đau ê ẩm. Cô cố suy nghĩ, một việc không đơn giản giữ tiếng vo ve trong tai. Cần phải đi tiếp, sau đó sẽ quay lại tìm khẩu súng. Không còn giải pháp nào khác. Mila nhìn quanh và tìm thấy một thanh sắt. Cô cầm lấy nó. Chắc cũng làm vũ khí được.

Vụ sụp đổ đã mở ra một lỗ hổng trên vách đồ. Mila bước qua đồng rác trên sàn và thấy mình ở trong một lối đi song song.

Mila thận trọng tiến lên. Thỉnh thoảng, cô trông thấy thứ gì đó giống với một đồng côn trùng lúc nhúc, nhưng cô quyết định lơ chúng đi. Tai cô vang lên tiếng chuột chạy.

Như thể chúng đang dẫn cô đến một nơi cụ thể.

Theo tính toán của mình, Mila đã đi qua quãng đường ít nhất năm mươi mét, theo lối dích dắc. Ánh đèn chiếu vào một vật cản cách đó vài bước chân: một vách đồ khác đã sụp đổ. Mila định quay lại thì thấy một thứ lòi ra từ trong đồng rác. Nó dài và có màu trắng nhợt. Cô tiến lại gần.

Một cái xương chày.

Đây không phải là một ảo giác. Mila chiếu đèn vào, và nhận ra các phần khác của bộ xương. Một cái xương cùi chỏ, những cái xương ngón tay.

Mila không còn nghi ngờ gì nữa. Diana Muller.

Cô ta đã chết từ bao giờ? Có lẽ ít nhất cũng phải được một năm rồi. *Mình suýt nữa cũng có kết thúc giống cô ta.* Nếu vụ sụp đổ không ngừng lại, cô đã chịu chung số phận. Xua đi ý nghĩ đó, Mila tìm cách vượt qua vật cản, cẩn thận tránh giẫm lên phần còn lại của thi thể.

Sau đó một chút, lối đi mở rộng ra.

Mila phát hiện một cái hốc, bên trong có một cái nệm đặt dưới sàn cùng với chăn gối bẩn thỉu - có phải là giường của Diana không nhỉ? Trên một chiếc bàn có các hộp đồ ăn bốc mùi và đủ thứ đồ vật linh tinh: nĩa nhựa, đĩa CD, những món đồ chơi mà không hiểu vì lí do nào lại được trân trọng hơn các thứ còn lại và được cất ở một nơi ưu tiên.

Giữa đồng đồ lộn xộn, Mila nhận ra một vật có hình thiên thần màu xanh da trời. Ở đầu kia của sợi dây là chiếc điện thoại di động của Diana.

Mila dùng răng giữ đèn pin, đồng thời bỏ thanh sắt xuống. Cô cầm lấy chiếc điện thoại, quan sát cẩn thận lớp vỏ có hình những ngôi sao mạ vàng.

Màn hình bật sáng, nhưng không cho thấy bất cứ cuộc gọi đến hay đi nào.

Mila mở phần nắp lưng của chiếc điện thoại để đi tìm lời khẳng định cuối cùng cho thấy đây chính là món đồ của cô gái - dòng chữ “Đồ của Diana Muller” và tên viết tắt của người con trai được cô bé để ý. Cô phát hiện ra pin điện thoại mới được thay. Quả thực, Diana từng than phiền chiếc điện thoại rất nhanh hết pin. Với tình trạng trước đây thì nó không thể hoạt động suốt một buổi chiều.

Cái xác đã thối rữa ở cách đó vài mét không thể là người thay pin. Cũng không phải

người đã bật điện thoại lên sau chín năm không sử dụng.

Bóng tối lại phủ vào lưng Mila, khiến cô thẳng người dậy. Cô cầm lấy thanh sắt và chiếc đèn pin, từ từ quay lại. Phía sau lưng cô, nằm kín đáo giữa các món đồ phế thải, là một lỗ hổng khác của mê cung.

Mila phải bò trên đầu gối mới chui được qua miệng của đường hầm. Bàn tay cầm thanh sắt của cô lướt trên mặt sàn bẩn thỉu phủ một lớp giấy báo. Cô dùng bàn tay kia chìa đèn pin về phía trước. Đường hầm cuối cùng cũng kết thúc.

Một căn phòng thứ hai.

Khác với cái đầu tiên, nó cực kỳ ngăn nắp. Rất trật tự. Một chiếc giường nghiêm chỉnh được đặt ở giữa, có vải phủ và chăn, bên cạnh đó là bàn ngủ. Những ngọn nến đủ kích cỡ được chất đầy trên một cái bàn thấp. Sự chăm chút trong cách sắp xếp các đồ vật khiến Mila nhớ đến phòng dành cho khách mà mẹ cô rất đỗi tự hào.

Mila có cảm giác là ngoài Diana Muller, nơi này còn là chỗ cư ngụ của một người khác. Một người quan trọng, đáng nể. Xét cho cùng, đây là chỗ hoàn hảo để trốn mọi người.

Mila đang mãi mê suy nghĩ thì nghe thấy tiếng đổ sụp ở một chỗ khác của mê cung, và cô không ngần ngại tắt ngay đèn pin.

Có ai đó đang ở đây.

Tiếng vo ve không dứt trong tai Mila đã khiến cô không phát hiện ra sự hiện diện này. Cô chỉ nhận ra nó nhờ vào âm thanh rào rào của vụ sạt lở. Rồi cô thấy phản chiếu trên trần nhà và nhận ra kẻ kia cũng có một chiếc đèn pin.

Hắn đã tránh được đồng đồ sạt lở và đang tiến đến gần.

Không muốn bị kẹt trong một ngõ cụt, Mila rời khỏi “căn phòng của khách”. Lẽ ra cô đã quay lại lối đi chính, để chí ít cũng có được một con đường thoát. Nhưng do cô không bật đèn pin nhằm tránh bị phát hiện, việc di chuyển thế nào để không làm rơi đồ vật trở nên rất khó khăn.

Cần phải nghĩ ra một điều gì đó. Cô không còn súng trong tay, thanh sắt có lẽ cũng hữu dụng trong một cuộc đấu tay đôi. Nhưng sẽ thế nào nếu kẻ kia có súng?

Nếu đó là người cư ngụ ở đây thì hắn sẽ đi tới hang ổ của mình, Mila nghĩ thầm. Tiến đến chỗ cô. Giải pháp duy nhất là đối đầu với hắn. Gay rồi đây!

Mila cố gắng giữ bình tĩnh và áp dụng những nguyên tắc đã được học trong trường cảnh sát mà cô thấy hữu ích trên thực địa trong những năm qua. Trước tiên, cần phải nghiên cứu nơi mình đang đứng. Trong bóng tối, Mila cố nhớ lại cách sắp xếp của gian phòng đầy đồ phế thải.

Cô nhớ lại cái ổ của Diana. Trên tấm nệm nằm dưới đất, cô đã thấy mấy cái chần. Cô lấy một cái rồi rón rén quay trở lại, bước qua thi thể đã phân hủy.

Có lẽ cô đã có cách để thoát khỏi địch thủ.

Để làm được điều đó, cần phải tìm một vị trí thích hợp. Ở một chỗ, lối đi mở rộng quanh một cái hình như là cột nhà. Mila thấy nó đủ rộng. Cô nằm xuống đất và quẩn mình trong tấm chần hôi hám.

Cô dự định ẩn mình chờ cho kẻ thù đi qua.

Sau đó, đường sẽ thông và cô có thể ra đến cửa. Không còn giải pháp nào khác, lựa chọn này có vẻ là một ý hay. Nhưng phải tiến hành nhanh chóng - dù kẻ kia là ai thì hắn cũng đang ở rất gần.

Có đủ không gian để cho hắn đi ngang qua chỗ Mila nấp mà không nhận ra sự hiện diện của cô. Trong trường hợp ngược lại, cô sẽ chui ra khỏi tấm chần và dùng thanh sắt để chống cự hắn.

Nhưng cô không thích khả năng này. *Mọi chuyện sẽ ổn thôi*, Mila tự nhủ.

Mila vào chỗ và nghe ngóng. Tai cô vẫn chưa hết ừ sau phát súng. Cô trườn chần qua người, chừa lại một lỗ nhỏ để quan sát. Tuy thế, vị trí hiện tại chỉ cho cô một tầm nhìn rất hạn chế.

Đầu tiên, cô nhìn thấy luồng ánh sáng đang dò xét ở phía cuối lối đi. Cô không nghe thấy tiếng những bước chân đang tiến lại gần, âm thanh của chúng bị hãm lại do các món đồ phế thải nằm dưới đất, nhưng cô biết dịch thủ tiến lên một cách cẩn thận, thậm chí là thận trọng.

Hắn biết có kẻ đột nhập. Hắn đã biết.

Khi hắn đến gần, Mila nghe thấy tiếng thở. Rồi một cái bóng dừng lại ngay bên cạnh cô. Một đôi giày đàn ông. Cô nín thở.

Tại sao hắn dừng lại ở đây? Tại sao hắn không di chuyển?

Thời gian ngừng trôi. Nỗi sợ mà Mila thường xuyên cầu viện lan dần như một đợt thủy triều đen trong các tĩnh mạch của cô. Trong một thoáng, cô tưởng tiếng vo ve vang dội trong đầu mình đã khiến cô phát điên.

Cái bóng quay về phía Mila, và đúng lúc luồng sáng chiếu vào chỗ mình nấp, cô thu hết sức mạnh bước ra khỏi tầm chắn, tay vung thanh sắt. Bị chói mắt vì ánh sáng, cô đánh trượt mục tiêu. Cô đập thêm cú nữa, lần này thì trúng. Đối thủ của cô mất thăng bằng và ngã xuống đất. Chiếc đèn pin tuột khỏi tay hắn, và một lần nữa, bóng tối lại trùm lên mọi vật.

- Mila. - Cô nghe thấy tiếng hét dưới sàn. - Khoan đã!

Với hơi thở dồn dập, tay vẫn mò mẫm khua thanh sắt tìm kiếm đối phương, cô cảnh sát thét lớn:

- Ai đó?

Người kia không nói gì.

- Ai đó? - Cô lặp lại một cách cứng rắn hơn.

- Là tôi, Berish.

Đôi tai ù đi đã khiến cô không nhận ra giọng nói của anh ta.

- Làm sao anh tìm được tôi?

- Tôi đã gọi cho trụ sở. Họ bảo cô đang ở đây.

- Anh đến đây làm gì?

- Vụ việc rất nghiêm trọng. Tôi đã đổi ý, tôi quyết định giúp cô.

- Quỷ tha ma bắt anh đi, Berish. - Mila nói, buông thanh sắt trong tay ra. - Giờ thì anh tìm cái đèn pin chết tiệt kia đi. Tôi xin anh đấy. Tôi không thể đứng trong bóng tối được nữa.

- Vậy cô giúp tôi đứng lên đi.

Mila cúi xuống để lần tìm Berish. Nhưng đúng lúc đó, từ đằng sau, ai đó nắm lấy tay cô. Theo bản năng, cô quay lại. Mũi cô ngửi thấy một cái mùi quen thuộc. Cô hoảng hốt, nhưng không phản ứng. Thời gian như trôi chậm lại. Kẻ ở sau lưng Mila lôi cô về phía mình, rồi những tiếng súng vang lên. Âm thanh nổ rền trong lối đi hẹp, ánh sáng loé lên giúp Mila biết người bắn là Simon Berish thật, và cái mùi quen thuộc làm cô dụi lại chính là mùi nước hoa của anh.

Kẻ nằm dưới đất đã lừa Mila. Trong ánh chớp của những phát súng, cô không nhận ra khuôn mặt của hắn, vì hắn đã nhanh chóng quay lưng bỏ chạy. Cô nhìn thấy hắn biến mất sau một khúc quanh. Các vách đồ phế thải đổ xuống, khép lồi đi sau lưng hắn, như để che chở cho sự trốn chạy của hắn.

Khi những phát súng đã ngừng, Berish thật hết với Mila:

- Ta ra khỏi đây thôi, mau lên!

Anh kéo cô đi trong bóng tối vài mét, rồi bật đèn pin của mình lên. Mila nắm chặt tay anh, thận trọng đặt từng bước chân. Berish đang chạy, có vẻ như anh đã học thuộc lòng lộ trình để quay ra cửa.

Cơn hoảng loạn đã chế ngự Mila, những bước chạy của cô nặng nề - giống như sự chậm rãi đáng sợ đặc trưng của những lần bỏ chạy trong cơn ác mộng của cô. Mila vung đầu gối về phía trước, nhưng cô có cảm giác như mình đang chạy trên một lớp dầu, như thể bóng tối đã quánh lại.

Một lát sau, Mila nhận ra hành lang nơi cô đã bước vào ban nãy. Cánh cửa vẫn ở đó, thật gần mà ngỡ như không thể tiếp cận được. Ý tưởng vượt qua nó tỏ ra tuyệt vời đến không tưởng. Cô cảm thấy gió mát từ bên ngoài thổi vào, như thể khung cửa kia biết thở.

Họ vượt qua biên giới đó và ra đến cầu thang. Mila có cảm giác như những bậc thang chao nghiêng dưới chân họ, giống như những cái răng của một con quái vật đang há miệng. Đúng lúc đó, cô nghe thấy tiếng chó sủa. Tự do gần lắm rồi.

Ngay trước khi băng qua cửa chính, Mila có cảm giác như tòa nhà gạch đỏ đổ ụp xuống họ. Cô nhắm mắt lại và đếm từng bước.

Berish cúi xuống vuốt ve Hitch.

- Ngoan nào, Hitch. Mọi chuyện ổn rồi.

Họ lấy lại hơi thở. Con chó đã bình tĩnh lại. Anh chàng đặc vụ quan sát Mila. Cô vẫn còn run rẩy, khuôn mặt nhăn nhó đau đớn, hai tay bịt tai.

- Tôi đã tìm ra cô nhờ gọi điện cho trụ sở. Họ bảo cô đến đây. - Anh cất cao giọng nói khi nhận thấy cô nghe không rõ.

- Như vậy kẻ đóng giả anh đã biết tôi tiếp xúc với anh, biết tôi nhờ anh giúp. Vậy là hắn theo dõi tôi. Người đàn ông đó là ai? - Mila vừa hỏi vừa chỉ tay về phía tòa nhà.

Berish né tránh câu hỏi của cô.

- Chết tiệt, nơi này đúng là một *sào huyệt*. Tôi chưa từng thấy cái gì như thế.

- Anh đang nói gì vậy?

- Hang ổ của một kẻ bị rối loạn ám ảnh tích trữ.

Sào huyệt để âm mưu chuyện gì? Mila rùng mình. Diana Muller đã giấu mình trong tòa nhà này, chối bỏ thế giới bên ngoài, sửa soạn cho hang ổ của một ai đó khác.

- Có một căn phòng ở trong đó. Cô ta có một người khách trọ.

- Cô phải gọi cho những người khác, bảo họ đến đây. - Berish đặt tay lên vai Mila và đáp. - Hắn bị kẹt ở trong đó rồi, cô hiểu không. Hắn không thể thoát được.

Mila nhận thấy một tia lo ngại trong cái nhìn của tay đặc vụ. Cô rút điện thoại ra định gọi cho Boris, nhưng Hitch lại sửa tiếp, lần này lớn hơn. Con chó cảnh báo thứ gì đó phía sau lưng họ.

Đôi mắt của Mila và Berish đồng loạt hướng về tòa nhà bằng gạch đỏ.

Các ô cửa sổ bị bật ván đang phả khói. Vài giây sau ngọn lửa bùng lên dữ dội.

Hai cảnh sát viên lấy tay che mặt và thoái lui cùng với con chó khi ngôi nhà biến thành địa ngục.

Khi đã ra đủ xa, hai người quay nhìn vụ hoả hoạn.

- Ôi không, không. - Berish thốt lên với một giọng bất lực và đau đớn.

- Nhìn tôi đây này. - Mila bắt anh quay về phía mình. - Người đàn ông đó là ai? Anh biết hắn.

Berish cup mắt.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy khuôn mặt hắn, nhưng tôi nghĩ đó chính là hắn.

- Là ai vậy?

- Kairus.

ALICE

Chứng cứ 443 - Y/27

Tường trình của nhân viên y tế trên xe cấp cứu tối ngày 26 tháng 9 năm XXXX:

“Chúng tôi đến nhà người bị thương ngay trước nửa đêm. Qua liên lạc vô tuyến, chúng tôi đã biết đây là một nhân viên cảnh sát. Khi chúng tôi đến nơi, tình trạng bệnh nhân cho thấy các vết bỏng độ ba và độ bốn diện tích rộng, cùng với triệu chứng ngạt thở nghiêm trọng. Bất chấp các tổn thương nghiêm trọng trên lâm sàng, bệnh nhân vẫn tỉnh táo. Trong khi chúng tôi chuẩn bị áp dụng quy trình tiêu chuẩn để tránh các biến chứng và cố gắng giữ ổn định hơi thở cho bệnh nhân, anh ta tỏ ra rất lo lắng và nhất quyết muốn nói chuyện với chúng tôi. Anh ta đã tháo mặt nạ thở một lúc và nhắc đi nhắc lại những câu rời rạc, trong đó chúng tôi nghe ra được mấy chữ: “Xin làm ơn, tôi không muốn chết”. Đáng tiếc là bệnh nhân đã tắt thở trên đường đến bệnh viện”.

Tất cả mọi người đều chờ đợi Thẩm phán.

Các nhân viên cảnh sát đứng chật kín trong khu vực công trường xây dựng, nhưng không ai lên tiếng hay hành động gì trước khi sếp tổng của sở cảnh sát đến nơi. Quang cảnh tựa hồ như bị đông cứng.

Vụ hoả hoạn đã được khống chế, nhưng tòa nhà gạch đỏ đã đổ sập. Các món phế liệu tích trữ trong nhà khi cháy tạo ra một đám mây khí độc đỏ ối trên nền trời rặng đông.

Nó gây ra một hiệu ứng vừa choáng ngợp vừa rùng rợn. Ngay cả những thứ kinh khủng cũng có thể rất đẹp.

Lính cứu hỏa đã phải sơ tán cả khu phố.

- Đúng là màn quảng cáo chúng ta cần. - Boris bình phẩm.

Anh đang không muốn nói chuyện với cô. Anh giận lắm, nhưng Mila sợ trong sự tức giận đó có cả nỗi thất vọng. Cô đã không cho anh biết các khám phá của mình. Cô đã không tin ở anh. Một thứ gì đó đã đổ vỡ không sao hàn gắn được giữa họ.

Gurevich cũng lời Mila đi. Cô đã gọi điện cho anh ta đêm qua, chứ không phải Boris, vì cô muốn tránh không để anh ta nghĩ mình và người bạn cũ thông đồng với nhau. Khi lực lượng tiếp viện kéo đến, viên thanh tra đã nghe báo cáo của cô mà không chớp mắt. Mila đã thuật lại những tiến triển của cuộc điều tra cá nhân mà cô thực hiện, từ bài báo cắt rời được giấu cạnh miệng cống cho đến vụ án Diana Muller, kể cả tin nhắn có nhắc đến Kairus.

Cô chỉ bỏ qua một chi tiết: Simon Berish.

Chính cô đã yêu cầu tay đặc vụ ra đi. Cô không muốn các cấp trên của mình gặp Berish ở đây. Danh tiếng của anh ta đã bị tổn hại đủ rồi, anh ta không cần lộ diện trong một vụ việc mà mình không phụ trách. Mila đã hứa sẽ đến gặp Berish sau đó để thông báo tình hình.

Từ khoảng mười phút vừa qua, đội cứu hỏa đã cho phép họ tháo mặt nạ chống hơi độc. Nguồn khói độc tỏa ra từ tàn dư của đám cháy đã được phun bột để trung hòa.

Tại Mila đã hết ù, nhưng cô không tài nào gạt bỏ được giọng nói của người đàn ông bí ẩn ra khỏi đầu.

Hắn đã dụ cô vào hang ổ. *Hắn đã quan sát mình. Hắn biết mình không cưỡng được tiếng gọi của sự sợ hãi.*

Berish đã khẳng định đó là Kairus, qua đó thừa nhận sự tồn tại của Người ru ngủ. Vậy tại sao anh ta lại không nói sự thật cho cô biết ở lần gặp đầu tiên?

Một chiếc BMW kính đen vượt qua rào chắn mà các cảnh sát đã dựng lên để cách ly

khu vực với cánh nhà báo và những kẻ hiếu kỳ. Chiếc xe dừng lại ngay bên dưới tòa cao ốc đang xây dở. Mila nhận ra đó là xe của Thẩm phán. Gurevich và Boris vội rào bước đến tiếp đón sếp.

Thay vì bước xuống, vị khách mới đến vẫn ngồi trong xe và hạ cửa sổ để nói chuyện với hai thuộc cấp. Mila đứng ở phía bên kia của chiếc xe nên không thể nghe được đoạn đối thoại. Nhiều phút trôi qua. Cuối cùng, hai thanh tra cảnh sát lui lại để nhường chỗ cho cửa xe mở ra.

Một chiếc gót giày hai tắc đặt xuống nền đất bụi bặm. Một mái tóc vàng xuất hiện. Bộ trang phục đen tuyền, đương nhiên rồi, và lớp trang điểm hoàn hảo ngay cả vào cái giờ tinh mơ này.

Như mọi khi, Joanna Shutton, biệt danh Thẩm phán, xuất hiện một cách không thể chê vào đâu được.

Ở sở cảnh sát có vô số giai thoại xoay quanh chị ta. Không cái nào vượt qua được cái mào "tin đồn" - người ta chỉ biết Joanna độc thân, và cuộc sống riêng tư của chị ta cực kỳ bí mật - nhưng quan trọng nhất là, không có tin đồn nào ám chỉ xa gần đến vấn đề giới tính. Đó là minh chứng rõ ràng cho khả năng đe dọa của Joanna. Sự thăng tiến đến chức vụ chỉ huy trưởng của chị ta đúng là kiểu mẫu.

Sau khi tốt nghiệp thủ khoa học viện cảnh sát, Joanna Shutton không có được ngay một vị trí tốt. Cô gái trẻ rất có tiềm năng, nhưng điều đó khiến các đồng nghiệp nam giới không hài lòng, hơn nữa cô ta là một kẻ cứng đầu. Chỉ được giao cho những vụ án nhỏ, nhưng Joanna luôn tìm được cách để chứng tỏ bằng khả năng học hỏi, sự tận tụy và quên mình. Thậm chí cô ta còn thành công trong việc biến biệt danh hàm ý chế nhạo của mình thành một tước hiệu danh dự.

Cánh nhà báo mê Joanna như điên đảo.

Với vóc dáng như người mẫu, tính cách ngang tàng của một cảnh sát kiểu truyền thống, Joanna Shutton là sự lựa chọn hoàn hảo cho truyền hình.

Điều mà các thượng cấp của chị ta lo sợ đã trở thành hiện thực: cảnh sát liên bang đã được biểu tượng hóa bằng hình ảnh của một cô nàng tóc vàng nóng bỏng.

Chỉ trong hai năm, sau một loạt những nhiệm vụ khó, Joanna Shutton đã trở thành nữ thanh tra trẻ tuổi nhất trong lịch sử sở cảnh sát. Kể từ đó, không còn ai ngáng trở con đường thăng tiến của chị ta.

Thẩm phán gỡ kính mát và đi những bước quyết đoán đến trung tâm hiện trường, đưa mắt đánh giá quang cảnh điêu tàn của tòa nhà gạch đỏ.

- Có ai tóm tắt sự việc cho tôi được không?

Ngay lập tức, Gurevich, Boris và trưởng nhóm cứu hỏa tập hợp lại xung quanh chị ta. Tay đội trưởng lên tiếng:

- Chúng tôi đã khống chế được ngọn lửa từ một giờ trước, nhưng tòa nhà sụp đổ ngay sau đó. Theo đặc vụ của bà, ngọn lửa đột ngột bùng lên. Tôi không thể khẳng định vụ

hỏa hoạn có tính chất cố ý hay không, với tất cả những vật liệu dễ cháy ở bên trong, chỉ cần một tia lửa là đủ.

- Một tia lửa đã chờ đợi suốt bao năm tháng qua để chọn đúng đêm nay mà phát ra. -
Thẩm phán trầm ngâm.

Sự mỉa mai của Joanna Shutton rơi vào thình lặn tựa như một hòn đá được ném xuống ao nước. Người ta không bao giờ biết được phải phản ứng thế nào với chị ta. Họ không biết Thẩm phán chỉ đùa hay là sử dụng trò mỉa mai như ngọn roi khuất phục đám thuộc cấp.

- Đặc vụ Vasquez. - Thẩm phán lên tiếng, mắt thậm chí không nhìn vào người được gọi tên.

Cô cảnh sát tiến lại gần. Mùi nước hoa Chanel của Thẩm phán lan toả ra xung quanh như một quả cầu quyền lực.

- Vâng, thưa sếp.

- Người ta nói với tôi là cô đã nhìn thấy một người đàn ông ở trong đó, và hẳn ta đã cố gắng tấn công cô.

Sự việc không diễn ra chính xác như thế, nhưng Mila tôn trọng phiên bản mà cô đã thống nhất với Berish.

- Đã xảy ra một vụ đụng độ tay đôi chớp nhoáng, đèn pin của tôi đã bị rơi trong lúc đó. Bóng tối trùm xuống chúng tôi, nhưng tôi đã nổ súng và khiến hắn hoảng sợ chạy mất.

- Như vậy là cô đã không làm hắn bị thương.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi đã trông thấy hắn tẩu thoát. Sau đó tôi cũng chạy ra khỏi ngôi nhà, vì tất cả có nguy cơ đổ sụp.

- Và cô đã làm mất khẩu súng của mình. Đúng không?

Mila cụp mắt xuống. Thật xấu hổ khi một cảnh sát đánh rơi vũ khí. Không thể tiết lộ người nổ súng là Berish, cô chỉ có thể thừa nhận đã làm mất khẩu súng trong một khoảnh khắc lơ đãng. Thật là mất mặt.

- Vâng, thưa sếp.

Joanna Shutton tạm thời không quan tâm đến Mila nữa.

- Chang đâu rồi?

Tay bác sĩ pháp y bước ra khỏi đồng gạch đỏ nát, trên người khoác bộ đồ bảo hộ amiăng. Anh ta gỡ chiếc mũ bảo hộ và tiến đến chỗ họ.

- Sếp gọi tôi ạ?

- Anh có tìm thấy thi thể chưa?

- Trong tòa nhà, có một lượng đáng kể các chất hóa học, hydrocarbon và chất dẻo. Tất cả đã tạo ra một nhiệt lượng cực cao khi ngọn lửa bùng lên. Thêm vào đó, lớp gạch của tòa nhà có vai trò như một lò nung. Trong điều kiện như vậy, tất cả mọi thi thể đều bị tiêu hủy. - Chang khẳng định.

- Nhưng hẳn ta ở trong đó. - Mila nói gần như gắt lên, không nhận ra rằng chẳng ai buộc tội cô nói dối. - Còn có cả bộ xương của Diana Muller, cô gái trẻ mất tích lúc mười bốn tuổi và bất vô âm tín suốt chín năm trời.

- Làm thế nào mà không ai phát hiện ra chuyện gì hết vậy? - Thẩm phán thắc mắc.

- Tòa nhà nằm trong một khoản thừa kế chưa chia. - Gurevich lên tiếng. - Theo công ty lẽ ra phụ trách việc phá dỡ ngày hôm nay thì không có ai sống trong đó. Tuy nhiên cũng khá ngạc nhiên là không ai báo cáo với ban công tác xã hội suốt bấy lâu nay. Hãy nhìn chung quanh mà xem, đâu phải chúng ta đang đứng ở một khu ngoại ô hoang vắng. Chúng ta đang ở giữa một khu văn phòng với hàng ngàn con người đến đây làm việc mỗi ngày.

Phải, nhưng khi mặt trời lặn thì chỗ này cũng trở thành nơi không người. Mila muốn đáp lại như thế, nhưng cô chỉ khẽ lắc đầu.

Boris là người duy nhất không coi thường Mila, nhưng anh tránh không nhìn cô. Sự im lặng làm cô tổn thương nhiều hơn những lời nói của Gurevich. Ngược lại, Joanna Shutton có vẻ điềm tĩnh.

- Nếu sự việc diễn ra như đặc vụ Vasquez đã nói thì kẻ tấn công cô ấy đã phóng hỏa, và quyết định tự thiêu trong đám cháy. - Gurevich nói. - Tại sao? Thật vô lý.

Thẩm phán nói với trưởng nhóm cứu hỏa:

- Tôi nghĩ anh đã nói chuyện với công ty chủ quản của công trình xây dựng này.

- Vâng ạ, chúng tôi đã gọi cho họ để tìm hiểu cách bố trí của khu vực mà chúng tôi cần can thiệp.

- Nói tôi nghe, ngoài lối vào chính, có cách nào khác để tiếp cận tòa nhà không?

Tay đội trưởng ngẫm nghĩ một lát, rồi đáp:

- À, có hệ thống cống đi qua bên dưới tòa nhà. Có thể ai đó đã tìm được cách chui xuống dưới đó từ bên trong tòa nhà.

Thẩm phán quay lại nhìn các thuộc cấp.

- Đây là một khả năng mà các anh chị đã không tính đến. Những kẻ cư ngụ trong tòa nhà đã sử dụng một lối khác để ra vào mà không bị nhìn thấy. Kẻ tấn công đặc vụ Vasquez có thể đã sử dụng nó để thoát thân sau khi phóng hỏa.

Mila lấy làm cảm kích trước sự ủng hộ bất ngờ của Joanna Shutton, nhưng cô không vì thế mà ảo tưởng.

Cuối cùng Thẩm phán nhìn sang phía Mila.

- Tâm trạng hoang mang của các đồng nghiệp của cô, đặc vụ thân mến ạ. - Thẩm phán nói với Mila và nhìn thẳng vào mắt cô. - Là do cô đã hành động mà không chờ mệnh lệnh, minh chứng rõ ràng của một sự thiếu tôn trọng cấp bậc. Ngoài ra, cô đã làm hỏng cuộc điều tra. Sẽ rất khó để tháo dỡ vụ việc, do tất cả các bằng chứng nếu có đều đã bị đám cháy tiêu hủy.

Mila chỉ muốn nói lời xin lỗi, nhưng những chữ đó sẽ nghe rất giả tạo. Thế nên cô im lặng cúi đầu chịu trận.

- Nếu tự cho mình giỏi hơn chúng tôi, cô cứ nói thẳng ra. Tôi biết những gì cô đã làm được. Tôi biết cô rất giỏi. Nhưng tôi không bao giờ mong đợi một thái độ như vậy nơi một nữ cảnh sát dạn dày kinh nghiệm. - Joanna Shutton tuyên bố trước khi nói với những người kia. - Hãy để chúng tôi trao đổi riêng với nhau.

Ba người đàn ông tản ra xa sau khi đã trao đổi ánh mắt chớp nhoáng với nhau.

Mặc dù họ chiếm đa số, nhưng trước một phụ nữ như Thẩm phán, cánh đàn ông luôn cảm thấy thua kém.

Khi chỉ còn lại một mình cùng với Mila, Thẩm phán đợi vài giây trước khi lên tiếng, như thể muốn cân nhắc những lời nói của mình.

- Tôi muốn giúp cô, đặc vụ Vasquez ạ.

Tưởng sắp bị nghe một lời khiển trách nữa, Mila sững người.

- Sao ạ?

Đây còn hơn là một sự ủng hộ. Một đề nghị liên minh.

- Trên đường đi, thanh tra Gurevich đã cho tôi biết tình hình. Anh ta nói cô định đưa vào báo cáo những tham chiếu với các sự kiện đã xảy ra cách đây hai mươi năm.

- Vâng, thưa sếp.

- Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn, Người ru ngủ... Có đúng thế không?

- Kairus nữa.

- Phải. Giờ lại có cả biệt danh đó nữa.

Mila tin chắc Thẩm phán đã biết đến nó. Đó có lẽ là một phần của sự thật chỉ dành cho vài người được ưu tiên.

- Tôi còn nhớ rõ vụ án những người mất ngủ. Nó đã đặt dấu chấm hết cho chương trình bảo vệ nhân chứng. Vài năm sau, một trong những đặc vụ có liên quan đã đánh mất uy tín của mình trong một vụ án bắn thủ khác.

Mila hiểu chị ta đang nói tới Simon Berish. Cô không hỏi xem chuyện gì đã xảy ra, nhưng Thẩm phán vẫn kể tiếp.

- Anh ta đã chấp nhận một khoản tiền để thu xếp cho một tên tội phạm hồi cải tạo trốn mất, người mà lẽ ra anh ta phải bảo vệ và theo dõi.

Mila không thể tin nổi đó là điều đã biến Berish thành kẻ bị ruồng bỏ, cô không nghĩ anh là một gã cớm tha hóa. Nhưng cô biết Joanna Shutton đang rất muốn kể cho cô nghe tất cả. Cô quyết định thử vận may.

- Tay cảnh sát đó chắc đã không còn trong ngành, tôi đoán vậy.

- Đáng tiếc là chúng tôi chưa bao giờ tìm được bằng chứng để buộc tội anh ta.

- Tại sao sếp lại kể cho tôi nghe chuyện này?

- Vì tôi không muốn cô tìm kiếm sự trợ giúp của anh ta. - Thẩm phán nói thẳng. - Dù có thế nào, tôi mới là người cô cần thông báo mọi chuyện, cô rõ chưa?

- Rồi. Sếp có thấy phiền khi tôi nhắc đến cái tên Kairus trong báo cáo không ạ? - Mila

khích tướng.

- Không hề. - Thẩm phán đáp, rồi hạ giọng nói tiếp. - Nhưng nếu cô muốn một lời khuyên, giữa phụ nữ với nhau ấy, nếu tôi là cô, tôi sẽ không làm thế. Đó là một vụ án cũ cách đây đã hai mươi năm, chẳng có bằng chứng hay manh mối nào, nó có nguy cơ khiến chúng ta mắc kẹt. Thêm nữa, mấy cái biệt danh đó chẳng có ý nghĩa gì. Chúng chỉ là một con ngoáo ộp đối với công chúng, được truyền thông bơm lên để bán được nhiều báo hơn. Đừng tự biến mình thành trò cười bằng cách truy đuổi một nhân vật truyện tranh.

Tuy nhiên, Mila không thể không nghĩ tới kẻ cô đã đụng độ đêm qua. Đó là một con người, bằng xương bằng thịt. Bối cảnh tăm tối pha lẫn sợ hãi có thể khiến cô lý tưởng hóa hắn, nhưng hắn không phải là một con quái vật.

Hắn tồn tại, hắn có thật.

- Thế nếu trong báo cáo tôi chỉ ghi là bị tấn công bởi một kẻ không xác định?

- Khá hơn hắn rồi đấy. - Thẩm phán mỉm cười. - Tôi đã theo dõi cô từ đầu cuộc điều tra, và tôi tin cô làm rất tốt. Tôi biết cô đã bày tỏ sự nghi ngờ trước giả thuyết về tổ chức khủng bố đứng sau các vụ giết chóc.

- Thật ra, tôi vẫn chưa thay đổi ý kiến.

- Cho phép tôi nói rõ một chuyện nhé, đặc vụ Vasquez?

Mila chưa hiểu Thẩm phán định đi tới đâu.

- Gurevich đã yêu cầu tôi rút cô ra khỏi cuộc điều tra, nhưng tôi nghĩ cô có thể hữu ích theo một cách khác.

Joanna Shutton ra hiệu cho người tài xế xuống xe cùng với một bì hồ sơ màu nâu. Chị ta đưa nó cho Mila. Cô nhìn tập hồ sơ. Nó rất mỏng.

- Đây là hồ sơ gì vậy?

- Tôi muốn cô lần theo một hướng mới. Trong này có một thứ mà tôi tin chắc sẽ khiến cô rất quan tâm.

Phòng làm việc luôn là nơi lánh mình của anh, nhưng giờ đây nó đã trở thành buồng giam.

Berish đi tới đi lui trong lúc tìm một cách thức để thoát ra ngoài.

- Tao để tuột mất hần rồi. - Anh nói với con Hitch đang nằm trong cái góc của mình và dõi theo những bước chân căng thẳng của chủ.

Anh vẫn còn chưa quên những sự kiện đêm hôm qua. Trong bóng tối, anh đã run tay bắn trượt mục tiêu. Nhưng đã khá lâu anh không cầm súng. Con người của hành động đã trở thành con người của suy nghĩ, anh tự nhắc mình một cách mỉa mai.

Nhưng điều tệ hại nhất là anh không nhìn thấy khuôn mặt kẻ đã giày vò anh suốt hai mươi năm qua. Và giờ đây anh sẽ lại tiếp tục bị quấy rầy bởi các câu hỏi.

Kairus đã quay lại.

Đêm hôm đó, trước khi Berish rời hiện trường, Mila đã tóm tắt lại cho anh những sự kiện mấy ngày vừa rồi, đáng chú ý là vụ thảm sát của Roger Valin, cùng các vụ giết người do Nadia Niverman và Eric Vincenti thực hiện. Những người đã biến mất nhiều năm và quay lại, nhưng chỉ để giết chóc, giống như André García.

Khi Berish nghe Mila thuật lại những tội ác thoát đầu được xem như những vụ trả thù, sau lại bị quy là hành vi khủng bố, một nỗi sợ trước đây lại len lỏi vào đầu anh, đi theo một con đường mà nhiều năm nay nó không lai vãng. Sự hoài nghi và e dè tạo thành một cục nghẹn trong cổ Berish.

Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao có những vụ án nối tiếp nhau như thế này?

Mỗi khi Berish lo lắng, ký ức về Sylvia làm anh bình tâm. Nó vượt qua lớp màn u tối của nỗi sợ hãi tựa như một luồng sáng huyền diệu xua tan sương mù. Nàng đến trấn an anh bằng nụ cười và cái vuốt ve nơi bàn tay anh.

Không có ngày nào trôi qua mà Berish không nghĩ đến Sylvia.

Khi anh tưởng đã chôn chặt những kỷ niệm về nàng trong một nơi không thể tiếp cận đối với chính bản thân anh, Sylvia vẫn tìm được cách để quay lại. Tựa như một con mèo luôn tìm được đường về nhà. Nàng bất ngờ xuất hiện trong những đồ vật, hoặc một khung cảnh nào đó. Hay là thì thầm với anh qua những ca từ của một bài hát.

Mối quan hệ của họ tuy ngắn ngủi nhưng anh vẫn mãi yêu nàng.

Chỉ có điều không theo cách thức mê đắm như anh từng yêu - đam mê đó đã điên cuồng quay lại tấn công anh khi mọi chuyện kết thúc, bắt anh đi tìm lời giải thích, trách móc anh. Giờ đây nó chỉ là một hoài niệm xa xôi. Khi nó hiện lên trong tim mình, anh sẽ nâng niu nó một lúc trên tay, ngắm nhìn nó như một bức tranh tuyệt mỹ, rồi lại buông

rời.

Trong lần đầu tiên họ gặp nhau, anh đã bị hạ gục bởi cái bím tóc đen tuyền của nàng. Không lâu sau đó, anh biết khi nàng thắt bím tức là nàng đang khao khát làm tình. Ngày hôm đó, nàng không đẹp. Nhưng anh lập tức hiểu ra mình không thể sống thiếu nàng.

Ba tiếng gõ cửa đưa viên đặc vụ trở về với thực tại.

Berish khựng lại giữa phòng. Hitch cũng trở nên cảnh giác.

Lâu lắm rồi chẳng ai gõ cửa phòng làm việc của anh.

- Kể mà chúng ta gặp trong toà nhà đó có thể đã thoát khỏi đám cháy thông qua đường công.

Mila tức phát điên. Berish kéo cô vào trong phòng, thầm hi vọng các đồng nghiệp của mình không để ý đến cô.

- Sao cô lại đến đây?

Mila vung vẩy tập hồ sơ màu nâu.

- Joanna Shutton đã nói với tôi về anh. Thẩm phán đã đề xướng việc này và khuyên tôi... hay đúng hơn là ra lệnh cho tôi không tiếp xúc với anh nữa. Nhưng khi một sếp lớn hành động như thế, tức là phải có chuyện gì đó phía sau.

Berish vô cùng hoang mang. Anh tự hỏi Thẩm phán có thể kể những gì với Mila. Hay đúng hơn, anh hình dung chuyện đó rất rõ, và anh hi vọng cô cảnh sát không rơi vào bẫy. Nhưng cô đã đến tận đây, tức là khả năng đó có thể được loại trừ.

- Tôi biết anh cảm thấy an toàn trong vai một kẻ bị ruồng bỏ. - Mila nói. - Tôi hiểu điều đó. Nhưng giờ thì nó hơi quá an toàn. Tôi muốn biết tất cả.

Tay đặc vụ cố gắng làm Mila dịu giọng lại.

- Tôi đã kể hết với cô rồi mà.

- Ngoài kia, - Mila vừa nói vừa chỉ tay ra cửa. - trong thế giới thực tại ấy, tôi đã phải nói dối vì anh. Tôi đã tán hươu tán vượn với sếp lớn để không gây rắc rối cho anh. Tôi nghĩ anh nợ tôi đấy.

- Việc tôi đã cứu mạng cô đêm qua còn chưa đủ sao?

- Bây giờ cả hai chúng ta đều đã dính chàm. - Mila nói và đặt tập hồ sơ lên bàn.

Berish nhìn bìa hồ sơ như thể nó là một quả bom sắp nổ.

- Có gì trong đó vậy?

- Bằng chứng cho thấy chúng ta không nhầm.

Berish bước đến ngồi xuống ghế, hai tay chấp lại, chống cằm.

- Thôi được. Cô muốn biết gì?

- Tất cả.

Vụ mất tích của bảy người mất ngủ hai mươi năm về trước đã không kết thúc ở đó.

Cảnh sát liên bang đã điều tra về các mối liên hệ giữa một cựu quân nhân đồng tính, một người giao hàng, một nữ sinh viên, một giáo sư khoa học về hưu, một goá phụ, bà chủ một tiệm bán đồ bằng vải và nữ nhân viên bán hàng của một trung tâm thương mại.

Nếu phát hiện được một mối liên hệ chung, có lẽ cảnh sát đã tìm ra một người nào đó quan tâm đến những người này và làm họ biến mất. Thế nhưng, mối liên hệ duy nhất và cũng hết sức mong manh là tất cả bọn họ đều bị mất ngủ.

Vụ việc giống như đã được hoàn toàn dựng lên bởi báo chí từ những sự trùng hợp ngẫu nhiên. Suy cho cùng, mỗi ngày có bao nhiêu người mất tích trong thành phố? Và bao nhiêu người trong số đó dùng thuốc ngủ? Nhưng dư luận thích cái ý tưởng rùng rợn là có một kẻ nào đó đã gây ra vụ việc. Về phần mình, những người điều tra không chắc chắn về điều này.

Đó là lúc các nhân chứng xuất hiện.

- Luôn có một ai đó nhìn thấy, hoặc tin là mình nhìn thấy điều gì đó. Tại trụ sở, chúng tôi đã được huấn luyện để nhận ra những kẻ khoác lác hoặc dựng chuyện vì muốn nổi tiếng, chúng tôi biết phải xử lý những người này như thế nào. Trước tiên, chúng tôi sẽ xem liệu họ có chờ quá lâu trước khi ra mặt. Thứ đến, thường thì các lời khai của họ ít nhiều đều giống nhau - đây là một chi tiết kinh điển. Họ kể với chúng ta về một kẻ tình nghi lảng vảng ở gần nhà một người mất tích. Thế là chúng ta đưa họ đi dựng chân dung nghi phạm. Tôi không biết tại sao, nhưng hễ nói đến tội phạm là mọi người đều mô tả gần như cùng một khuôn mặt, với đôi mắt nhỏ và trán rộng. Theo nhân học thì đó là một di sản mà sự tiến hoá đã chữa lại: kẻ thù nheo mắt mỗi khi lấy chúng ta làm mục tiêu, và vầng trán là thứ đầu tiên chúng ta chú ý đến khi phải tìm kiếm một địch thủ ẩn mình giữa một không gian mở. Dù sao thì, khi có hai đặc điểm đó, người ta sẽ nghi ngờ tính xác thực của bức chân dung dựng lại. Tuy vậy, một người trong số họ đã cung cấp cho chúng tôi một mô tả có vẻ chấp nhận được.

Tay đặc vụ mở một ngăn kéo và đưa cho Mila xem một bức chân dung.

Kairus, kẻ đã làm người khác biến mất, có một khuôn mặt lưỡng tính.

Đó là chi tiết đầu tiên mà Mila nhận thấy khi cô vừa quan sát vừa cố tự hỏi xem liệu mình có nhận ra gương mặt thoáng hiện giữa các phát súng đêm qua. Mặc dù bức vẽ không có bối cảnh, nó vẫn toát lên sự tinh tế trong các đường nét. Chúng hội tụ quanh đôi mắt đen, giống như hai lỗ xoáy hút lấy ánh sáng xung quanh. Mái tóc sẫm màu nom như một cái vương miện trên vầng trán xương xẩu. Hai gò má cao, đôi môi dày. Cái rãnh ở giữa cằm cho thấy đồng thời sức mạnh và sự duyên dáng.

Như đã dự kiến, Kairus không có nét gì của một con quái vật.

- Lời khai của nhân chứng rất tỉ mỉ, rõ ràng và dễ kiểm chứng. Tất cả các chi tiết đều có thể thẩm tra. Theo lời kể, Kairus cao khoảng một mét bảy, cơ thể lực lưỡng, tuổi trạc bốn mươi. Nhân chứng đã để ý đến hấn vì lúc họ gặp nhau, một cử chỉ đặc biệt đã khiến cô ta ghi nhớ hình ảnh của hấn.

Người ru ngủ đã mỉm cười.

- Cười không có lí do, như thể hấn chỉ muốn được nhớ đến. Và hấn đã thành công. Nụ

cười của hắn đã gây ra một cảm giác khó chịu pha lẫn lo lắng. Nhân chứng đã được đưa vào chương trình bảo vệ. Nhưng bấy nhiêu thôi không đủ. Trong lúc được chúng tôi bảo vệ, nhân chứng đã biến mất.

Gương mặt Berish xuất hiện biểu cảm đặc trưng cho một người biết mình phải đương đầu với một mối đe dọa mà anh ta không thể hiểu nổi.

- Giống như khi cô vào rạp xem phim kinh dị và con quái vật xuất hiện trên màn ảnh, nỗi sợ mà cô đã bỏ tiền ra mua bỗng trở thành một cảm giác không thể gọi tên. Một sự kinh hoàng, nhưng còn hơn thế nữa, nó là cảm giác không có đường thoát. Sự nhận thức bất thành linh và tất yếu rằng không có khoảng cách nào có thể giữ an toàn cho cô. Và tử thần biết tên cô. - Anh luồn tay vào mái tóc muối tiêu. - Chúng tôi đã gọi tên hắn, và hắn đã xuất hiện. Người ru ngủ đã ở giữa chúng tôi. Hắn không chỉ có một khuôn mặt, hắn còn tự chọn cho mình một cái tên.

Kairus. Ba ngày sau khi người duy nhất từng nhìn thấy khuôn mặt hắn biến mất, một phong thư đã được gửi đến trụ sở. Trong đó có một lọn tóc của nhân chứng. Kèm theo đó là một mảnh giấy. Chỉ một từ duy nhất. Một cái tên. Kairus.

Đó không chỉ là một sự ra mặt. Mà là một thách thức hằn hoi. Như thể hắn muốn nói: "Các người đã không nhằm. Luôn là ta. Các người đã có chân dung của ta, giờ là tên ta. Tìm ta đi".

Trong sở cảnh sát mọi người đều sợ hãi. Bởi lẽ nếu sự khiêu khích đã đến mức ấy thì tất cả mọi người đều bị đe dọa.

- Mọi chuyện đã kết thúc như thế. Chúng tôi đã không nghe thấy nhắc đến Kairus, và cũng không có các vụ mất tích khác. - Berish nói tiếp. - Mánh lới thành công nhất của Người ru ngủ chính là bỏ mặc chúng tôi với một dấu hỏi lớn. Hắn không thể bị coi là kẻ sát nhân, vì làm gì có thi thể nào. Hắn cũng không thể bị kết tội bắt cóc, vì không có bằng chứng cho thấy các vụ mất tích có tính chất cưỡng ép. Còn về danh tính cũng như động cơ của hắn, chúng tôi chỉ có các giả thuyết.

Kairus là tác giả của những tội ác không thể đặt tên. Nếu hắn bị bắt, người ta cũng không biết phải khép hắn vào tội danh gì. Nhưng những người đã mất tích vẫn được xem là nạn nhân.

- Nhân chứng đó tên gì vậy?

- Sylvia.

Nhân chứng là một phụ nữ.

Mila nhận thấy Berish có vẻ ngần ngại khi nói ra cái tên này, như thể nó làm anh đau đớn.

- Cái cô Sylvia đó đã cung cấp cho các anh chân dung của Kairus, việc gì hẳn phải làm cho cô ta biến mất?

- Để chứng tỏ cho chúng tôi thấy hẳn có thể làm được những gì. Và sự quyết tâm của hẳn.

- Hẳn đã thành công. - Mila nói với giọng chua chát. - Bởi lẽ rõ ràng khi chân dung nghi phạm chẳng giúp ích gì, các anh đã khép lại vụ việc với một cảm giác thất bại khủng khiếp. Thật ra, các anh đã che giấu nó, trong kho lưu trữ của Minh Phủ, tôi chỉ tìm thấy một hồ sơ đã được tẩy sạch. Các anh tự bào chữa bằng cách khẳng định Người ru ngủ chỉ là sự bịa đặt, một kiểu truyền thuyết hiện đại. - Mila nói tiếp một cách giận dữ. - Trong khi hẳn hoàn toàn có thật. Chúng ta đã có bằng chứng đêm qua, khi chạm trán với hẳn.

Berish có vẻ vẫn còn chần động vì sự việc đã xảy ra trong tòa nhà gạch đỏ.

- Anh từng là thuộc cấp của Steph trong chương trình bảo vệ nhân chứng, như vậy anh là người đã giám sát cô Sylvia kia, đúng không? Anh và đại úy Steph có liên quan, ngoài ra còn ai khác nữa.

Berish thu hết can đảm nhìn vào cô cảnh sát.

- Joanna Shutton và Gurevich.

Mila sững người. Thảm phán á? Hoá ra đây là nguyên nhân chị ta đề nghị giúp cô.

- Với sự đồng thuận của thủ trưởng Steph, các anh đã thoả thuận với nhau để cứu vớt sự nghiệp của mỗi người. Cuộc tìm kiếm những người mất tích đã bị chấm dứt. Không ai trong các anh quan tâm đến họ.

- Cô đang dùng chữ “sự nghiệp” với tôi đấy à? - Berish mỉa mai hỏi lại. - Ngoài ra Stephanopoulos đã yêu cầu được chuyển về Minh Phủ, vì ông ta không muốn bỏ cuộc.

- Nhưng anh đã cho phép hai người kia bỏ cuộc, vì lợi ích cá nhân. Anh là đồng lõa của họ.

Berish cảm thấy mình đáng bị kết tội, nhưng anh vẫn đáp trả.

- Nếu tôi có thể quay về quá khứ, tôi sẽ không thay đổi gì hết, vì Joanna Shutton và Gurevich là những cảnh sát xuất sắc. Không phải tôi giúp họ, mà là giúp sở cảnh sát đấy.

Mila tự hỏi tại sao tay đặc vụ lại bảo vệ cho những người đồng nghiệp đã khinh rẻ anh ta. Cô nhớ lại câu chuyện mà Thẩm phán đã kể, trong đó chị ta nói Berish là một gã cớm biến chất. Trong một thoáng, cô đâm nghi ngờ: tất cả mọi chuyện có thật không đây?

Tuy vậy, cô đã bắt đầu hiểu ra nguyên nhân của việc giữ bí mật các tội ác gần đây, bắt đầu từ vụ Roger Valin. Với việc tránh để rò rỉ thông tin, các thượng cấp của cô không tìm cách bảo vệ sự toàn vẹn của cuộc điều tra, mà bảo vệ chính bản thân họ trước một vụ tai tiếng hai mươi năm về trước.

- Klaus Boris có biết chuyện này không?

- Cô và anh bạn của cô chỉ là những con tốt trên bàn cờ.

Mila cảm thấy nhẹ nhõm một chút. Cô không dám tin đó là sự thật, nhưng dù sao câu nói của Berish cũng làm cô an tâm.

- Vậy thì tại sao Thẩm phán lại đưa cho tôi hồ sơ này?

- Tôi không biết. Lẽ ra Thẩm phán phải rút cô ra khỏi cuộc điều tra. Những với Joanna thì chúng ta chẳng bao giờ biết được, chị ta ranh ma lắm.

- Nếu anh đọc nó, anh sẽ thấy Thẩm phán đã cung cấp cho tôi một chìa khóa để tôi có thể khám phá ra sự thật về quyết định của các anh hai mươi năm trước.

- Và cô tin tưởng Joanna? - Berish mỉm cười chua chát. - Có lẽ Thẩm phán đã hiểu dù thế nào thì sự thật cũng sẽ bị phanh phui. Chị ta chỉ đang chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất, tin tôi đi.

Có lẽ anh ta nói đúng. Mila quyết định sẽ bất chấp việc trước mặt mình là một gã cớm có khả năng đã từng ăn tiền của một tên tội phạm đã hối cải.

- Sao anh không xem qua tập hồ sơ nhỉ? Nó có thể khiến anh quyết định giúp tôi...

Berish thở dài. Anh nhìn Mila, rồi nhìn bìa hồ sơ màu nâu. Cuối cùng anh vươn tay qua bàn, cầm lấy hồ sơ, mở nó ra, và bắt đầu đọc.

Mila quan sát Berish lướt mắt theo các dòng chữ của tờ giấy duy nhất. Khi đọc xong, anh đặt nó xuống.

- Nếu những gì viết trong này là đúng thì nó sẽ thay đổi mọi chuyện.

Người ta tưởng như vẫn đang trong mùa hè ở ngày thứ Ba cuối tháng Chín ấy.

Không khí nóng bao trùm họ như một vòng tay ấm áp. Hitch thò đầu ra khỏi cửa sổ của chiếc Hyundai, tranh thủ luồng gió được tạo ra bởi sự di chuyển của chiếc xe.

Mila quan sát con đường trong khi lái xe. Bên cạnh cô, Berish đọc lại nội dung của bìa hồ sơ nâu một lần nữa.

Cổ tay áo sơmi của anh bị dính một vệt cà phê, và anh cứ tìm cách che nó đi bằng cách kéo ống tay áo khoác xuống. Hành động của anh giống như một phản xạ. Mila liếc nhìn anh qua khoe mắt. Berish quan tâm đến vẻ ngoài của mình, vì lịch sự hơn là vì phù phiếm. Mila còn nhớ bố cô đánh giày vào mỗi buổi sáng. Ông bảo việc xuất hiện chẵn chu là rất quan trọng, vì nó thể hiện thái độ tôn trọng dành cho người khác. Berish không ở tuổi của bố cô, nhưng anh có cung cách của những người đàn ông truyền thống. Điều đó làm cô yên tâm.

- Cô không ngủ từ bao lâu rồi? - Anh lơ đãng hỏi cô.

- Tôi ổn mà.

Trong vòng hai mươi bốn giờ qua, các sự kiện đã diễn ra một cách dồn dập, nhưng giờ đây không khí ấm áp của buổi chiều có tác dụng xoa dịu thần kinh đối với Mila. Hai người băng qua một khu ngoại ô yên bình, với những ngôi nhà riêng lẻ mang phong cách hoàn toàn khác nhau, chủ yếu do giới công nhân làm chủ. Họ lao động và nuôi dạy con cái, chẳng mong gì hơn là một cuộc sống yên ổn. Đây là một cộng đồng gần gũi, nơi mọi người đều quen biết nhau.

Hai người chạy ngang qua nhà thờ báp-tít ở cuối cụm dân cư. Đó là một tòa nhà màu trắng có một gác chuông nhọn, tọa lạc giữa thảm cỏ xanh rộng rãi. Một chiếc xe tang đậu ở trước nhà thờ, nhưng họ lại nghe thấy những bài thánh ca hoan hỉ.

Mila rẽ ngay sau khi qua khỏi nhà thờ và dừng xe trước ngôi nhà thứ ba trên đường, dưới bóng mát của một cây du đồ sộ.

Một luồng gió nóng chào đón hai người khi họ bước xuống xe. Trong mảnh vườn nằm cạnh một ngôi nhà khiêm tốn không có tầng gác, ba đứa trẻ con đang chơi - hai cậu bé và một cô bé. Chúng ngừng lại để quan sát hai người khách lạ. Khuôn mặt chúng đầy những vết đỏ li ti.

- Mẹ các cháu có nhà không? - Berish vừa hỏi vừa cho Hitch xuống xe.

Bọn trẻ không đáp, chúng mãi nhìn con chó.

Đúng lúc đó, một người phụ nữ bế một đứa bé chừng hai tuổi xuất hiện trên ngưỡng cửa ngôi nhà, chị ta nghi ngại nhìn hai người khách một lúc, rồi mỉm cười khi trông thấy

con chó.

- Chào anh chị. - Người phụ nữ lên tiếng.

- Chào cô. - Berish đáp với giọng cũng rất chân tình. - Cô Robertson?

- Là tôi đây.

Hai cảnh sát viên băng qua lối đi nhỏ, vòng tránh các món đồ chơi và một chiếc xe đạp ba bánh, rồi bước lên bậc thềm trước hiên nhà.

- Chúng tôi đến từ sở cảnh sát liên bang.

Lúc lên đến cửa, tay đặc vụ rút ra tờ giấy đọc nhất trong tập hồ sơ màu nâu và giơ nó cho người phụ nữ xem.

- Cô có nhận ra đơn trình báo này không?

- Có. - Người phụ nữ trả lời, hơi hoang mang một chút. - Nhưng tôi chẳng có thông tin gì hơn.

- Chúng tôi vào trong nhà được không? - Berish hỏi, sau khi đã đưa mắt dò xét Mila.

Một lát sau, Hitch chơi đùa trong vườn với mấy đứa lớn nhà Robertson, trong khi hai cảnh sát ngồi với mẹ chúng trong phòng khách của ngôi nhà.

Nằm rải rác trên tấm thảm dưới chân họ là những tòa nhà và các mảnh ghép hình. Trên bàn có một cái rổ đầy những quần áo cần là. Một cái đĩa bẩn nằm chênh vênh trên tay tựa của một chiếc ghế bành.

- Xin thứ lỗi, nhà tôi bừa bộn quá. - Bà chủ lên tiếng trong lúc đặt đĩa bé trên tay vào cũi. - Thật không dễ để giữ nhà cửa ngăn nắp với năm đứa con.

Theo lời giải thích của chị, những đứa lớn không đi học vì bị sốt Đức. Đứa áp út cũng ở nhà vì nhà trẻ sợ lây bệnh. Còn đứa bé nhất mới ba tháng tuổi đang nằm ngủ trong một chiếc nôi đặt cạnh lối vào.

- Không sao đâu. - Mila nói. - Chúng tôi xin lỗi vì đã đến mà không báo trước.

Camilla Robertson, tuổi ngoài ba mươi, là một phụ nữ nhỏ bé chắc nịch. Đôi tay mạnh mẽ của chị lộ ra khỏi chiếc áo sơ mi màu vàng. Trên cổ chị ta đeo lủng lẳng một sợi dây chuyền có chiếc thánh giá bằng bạc. Mái tóc nâu cắt ngắn, làn da sáng và đôi mắt xanh trong veo làm tôn lên đôi má ửng hồng. Ở chị toát lên ấn tượng của một bà mẹ bận rộn nhưng hạnh phúc.

- Nhà tôi là mục sư của nhà thờ báp-tít ở góc đường. - Người phụ nữ vừa nói vừa ngồi xuống. - Anh ấy đang cử hành tang lễ cho một người trong cộng đồng, vừa mất hôm qua. Đáng lẽ lúc này tôi phải ở cùng anh ấy.

- Chúng tôi rất lấy làm tiếc cho người bạn của cô. - Berish nói.

- Không cần phải thế, giờ ông ấy đang ở trong tay Chúa.

Ngôi nhà được bày biện đơn giản. Những vật trang trí duy nhất là các khung ảnh với hình chụp của gia đình, và các bức tranh vẽ Chúa Giêsu, Đức mẹ Đồng trinh, hoặc bức *Tiệc ly*. Mila không nghĩ chúng được treo để phô trương. Chúng thể hiện lòng thành kính sâu sắc gắn liền với mọi khía cạnh của cuộc sống gia đình.

- Tôi mời anh chị dùng chút gì nhé? - Người phụ nữ hỏi.
- Xin đừng bận tâm, thưa cô Robertson. - Berish đáp.
- Camilla chứ. - Người phụ nữ chỉnh lại.
- Vâng, nếu cô muốn... Camilla.
- Cà phê nhé? Tôi pha loãng cái là xong ấy mà.
- Thật mà, chúng tôi đang vội lắm.

Nhưng Camilla đã nhanh chân bước vào bếp.

Hai cảnh sát ngồi đợi vài phút dưới ánh mắt quan sát của đứa bé hai tuổi. Camilla quay lại cùng với hai cái tách bốc khói đặt trên một chiếc khay.

- Chị có thể kể cho chúng tôi nghe về vụ việc chị đã trình báo được không? - Mila hỏi.
- Camilla ngồi xuống trở lại.

- Tôi có thể nói gì được nhỉ... Chuyện đã lâu rồi. Gần như là một cuộc sống khác.

- Không cần phải quá chi tiết đâu, cứ nói những gì cô còn nhớ. - Berish khích lệ người phụ nữ.

- Để xem nào... Hồi đó tôi gần mười sáu tuổi. Tôi ở với bà ngoại trong một tòa nhà gần ngã giao của các tuyến đường sắt. Mẹ gửi tôi cho ngoại từ khi tôi mới được vài tháng tuổi, mẹ tôi bị phụ tình và không biết cách chăm sóc tôi. Tôi chưa bao giờ biết mặt bố. Nhưng tôi không trách họ. Tôi tha thứ cho họ. - Camilla nói, đoạn nhoén miệng cười với cậu con trai. Thằng bé nhe mấy cái răng sún cười lại. - Ngoại Nora cũng không muốn nhận tôi, luôn miệng nói tôi là gánh nặng của mình. Ngoại nhận được một khoản trợ cấp vì hồi còn trẻ đã bị gãy xương chậu khi làm việc ở nhà máy. Ngoại luôn nói là nếu không có tôi thì khoản tiền đó đủ dùng, nhưng vì tôi mà bà phải sống như một kẻ khốn khổ. Ngoại đã mấy lần tìm cách đưa tôi vào viện mồ côi, nhưng lần nào tôi cũng trốn về nhà. Tôi cũng không rõ vì sao mình làm thế... Một lần nọ, khi tôi lên tám tuổi, tôi được gửi cho một gia đình. Họ là những con người tử tế, với ít nhất sáu đứa con, một số là con nuôi, giống như tôi. Họ sống chan hòa, hạnh phúc lắm. Còn tôi thì thấy mình lạc lõng, vì tôi không hiểu tại sao họ lại yêu thương mình một cách không vụ lợi như thế. Người mẹ chẳng có họ hàng gì với tôi, nhưng vẫn chăm sóc tôi, giặt quần áo cho tôi, nấu ăn cho tôi. Tôi nghĩ mình phải biết ơn bà, theo cách này hay cách khác, hoặc ít ra bà cũng mong chờ tôi biết ơn bà. Thế là một đêm tôi cởi quần áo và lén vào giường của chồng bà, giống như trong một cuốn phim mà tôi đã từng xem ở nhà ngoại vào một buổi tối khuya. Ông ấy không nổi giận, ông ấy rất tử tế bảo rằng hành vi đó là không đúng đắn đối với một cô bé gái, rằng tôi phải mặc quần áo vào. Nhưng tôi nhận thấy ông ấy tỏ ra thất vọng. Làm sao tôi biết mình vừa đề nghị ông ta ngoại tình? Có ai giải thích chuyện đó với tôi bao giờ đâu. Ngày hôm sau, một nhân viên bảo trợ xã hội đã đến tìm tôi. Tôi không bao giờ gặp lại họ nữa.

Camilla Robertson kể lại chuyện đó với một vẻ bình thản khiến Mila bất ngờ. Như thể chị ta đã đoạn tuyệt với quá khứ, đã tìm thấy sự yên bình và không còn gì phải che giấu. Không có chút hằn thù nào trong giọng nói của chị ta, chỉ có một nỗi buồn man mác.

Berish muốn Camilla đi thẳng vào sự việc, nhưng anh hiểu phải để cho chị ta nói.

- Cú điện thoại đầu tiên gọi đến vào sinh nhật lần thứ mười sáu của tôi. Chiếc điện thoại đã đổ chuông nhiều lần, lúc đó là hai giờ chiều, và theo thói quen thì ngoại tôi ngủ cho đến sáu giờ tối. Chuông reo chán thì ngừng, rồi lại reo. Thế là tôi nhấc máy. Ở đầu dây bên kia, một người đàn ông chúc tôi sinh nhật vui vẻ. Chuyện đó thật kỳ lạ, vì chẳng ai nhớ ngày sinh của tôi. Cho tới lúc đó, tôi chỉ được một lần duy nhất cắt bánh sinh nhật vào một trong những dịp phải ở trong viện mồ côi, và tôi đã phải thổi nến với năm đứa bé sinh cùng tháng. Cũng hay, nhưng không có gì đặc biệt. Ngược lại, khi người đàn ông trên điện thoại nói ông ta gọi đến chỉ vì tôi, tôi đã cảm thấy... hãnh diện.

Mila quan sát các tấm ảnh của gia đình Robertson treo rải rác trong phòng khách. Khoảng một chục cái bánh sinh nhật và những khuôn mặt tươi cười dính đầy kem bơ.

- Người đàn ông đó có cho cô biết ông ta là ai hay không? - Berish hỏi.

- Tôi thậm chí còn không hỏi. Có quan trọng mấy đâu. Những người khác gọi tôi là "cháu bà Nora", còn khi ngoại cần nói chuyện với tôi, bà dùng những từ đầy sỉ nhục. Điều quan trọng là ông ta biết tên tôi. Ông ta hỏi xem tôi có ổn không, ông ta muốn biết những chuyện khác trong cuộc sống của tôi, chẳng hạn như tôi học hành thế nào, bạn tôi là ai, ca sĩ hoặc nhóm nhạc mà tôi yêu thích. Ông ta đã biết khá nhiều thứ. Tôi thích màu tím này, ngay khi có tiền trong túi là tôi lao thẳng ra rạp chiếu bóng này, tôi thích phim tài liệu về động vật, và cả chuyện tôi muốn có một con chó tên Ben nữa.

- Chị không ngạc nhiên vì sao ông ta biết tất cả những cái đó sao? - Mila kinh ngạc hỏi lại.

Camilla mỉm cười lắc đầu.

- Tôi đã nói rồi, điều quan trọng nhất với tôi là được ai đó quan tâm đến mình.

- Chuyện gì đã xảy ra sau đó?

- Những cuộc gọi trở nên đều đặn. Thường thì ông ta gọi vào buổi chiều thứ Bảy. Chúng tôi trò chuyện với nhau trong khoảng hai mươi phút, chủ yếu là tôi nói. Thật dễ chịu, tôi không quan tâm việc mình chẳng biết ông ta là ai, mặt mũi thế nào. Đôi khi, tôi thích thú với ý nghĩ rằng ông ta đã chọn mình để dựng lên mối quan hệ đặc biệt ấy. Ông ta không bao giờ yêu cầu tôi giấu giếm việc trò chuyện giữa chúng tôi với những người khác, nên tôi chẳng mấy may nghi ngờ ông ta có ý đồ xấu. Ông ta chưa bao giờ đòi gặp mặt tôi, chưa bao giờ yêu cầu tôi làm bất cứ việc gì. Đó là người bạn bí mật của tôi.

- Việc liên lạc qua điện thoại kéo dài trong bao lâu? - Berish hỏi.

- Khoảng một năm thì phải... Sau đó thì chấm dứt. Nhưng tôi vẫn còn nhớ cuộc gọi áp chót. Giọng điệu của ông ta đổi khác. Ông ta đã hỏi tôi một câu mà ông ta chưa bao giờ hỏi, đại loại là: "Cô nghĩ sao nếu được sống một cuộc đời mới?". Sau đó ông ta giải thích điều mình muốn nói. Nếu tôi muốn, tôi có thể thay đổi tên họ, đến thành phố khác, bắt đầu từ con số không, thậm chí là cùng với một con chó tên Ben.

Mila và Berish nhìn nhau.

- Ông ta không giải thích sự thay đổi đó phải diễn ra như thế nào, ông ta chỉ nói rằng nếu tôi muốn thì chuyện đó là có thể.

Mila đặt tách cà phê xuống, thật chậm rãi, để không phá vỡ bầu không khí đã được

tạo ra.

- Tôi thấy chuyện đó thật điên rồ. Tôi đã tưởng đó là một trò đùa. Thế nhưng ông ta nghiêm túc. Tôi đã đảm bảo với ông ta là tôi ổn và không muốn một cuộc đời khác. Sự thật là tôi chỉ muốn trấn an ông ta, vì không muốn ông ta cảm thấy thương hại tôi. Ông ta đã bảo tôi suy nghĩ và trả lời vào thứ Bảy sau. Khi ông ta gọi lại, tôi vẫn một mực từ chối. Ông ta không tỏ ra phật lòng. Chúng tôi đã nói chuyện như không có gì xảy ra. Tôi không hề biết đó là lần trò chuyện cuối cùng của chúng tôi. Tôi còn nhớ khi điện thoại không còn reo nữa vào ngày thứ Bảy kế tiếp, tôi cảm thấy bị bỏ rơi hơn bao giờ hết. Tôi xin lỗi. - Camilla Robertson nói và đứng dậy để đến chỗ đứa con vừa cất tiếng khóc.

- Tôi có cảm giác chị ta có nhiều thứ để kể. - Mila nói khẽ với Berish.

Anh chỉ vào bìa hồ sơ màu nâu.

- Còn cả cái này nữa...

Giây lát sau, Camilla Robertson quay lại cùng với đứa bé.

Chị đứng ru con để nó ngủ lại.

- Thằng bé không chịu được nóng, mà nói thật là tôi cũng thế. Năm nay Chúa đã cho chúng ta một mùa hè dài, xin vinh danh Người.

- Chị Camilla này, - Mila nối lại câu chuyện, - chị có nói chuyện lần nữa với người đàn ông trên điện thoại không?

- Chuyện đó xảy ra nhiều năm về sau. Tôi hai mươi lăm tuổi, và không thể nói là có một cuộc sống nề nếp. Khi đến tuổi trưởng thành, ngoại đã đẩy tôi ra khỏi nhà và bảo là không còn trách nhiệm gì với tôi nữa. Không lâu sau thì ngoại mất, và ngày nào tôi cũng cầu nguyện để bà lên thiên đường.

- Không nhà không cửa. - Berish chen vào. - Tôi đoán là mọi việc hẳn rất tồi tệ.

- Vâng, quả vậy. Lúc đầu, dù sợ hãi, tôi vẫn tin một cuộc sống hạnh phúc đang chờ đợi mình. Chỉ có Chúa mới biết tôi nhầm lẫn đến mức nào... Đêm đầu tiên tôi ở ngoài đường, người ta đã cướp mất chút tiền ít ỏi mà tôi có. Ngày thứ hai, tôi phải đi cấp cứu với một chiếc xương sườn bị rạn. Sau một tuần lễ, tôi đã nhận ra cách duy nhất để sống sót là đi bán dâm. Một tháng sau, tôi đã khám phá bí mật của sự sung sướng trong cái địa ngục đó khi hít liều ma túy đầu tiên.

Càng nhìn người phụ nữ thanh thản trước mặt mình, Berish càng thấy khó mà tin được chị ta đang kể câu chuyện của bản thân.

- Tôi đã bị bắt nhiều lần, qua lại nhà tù và trại cai nghiện như đi chợ, nhưng vẫn cứ ngựa quen đường cũ. Thỉnh thoảng tôi không ăn gì trong nhiều ngày để có tiền mua thuốc. Tôi nhận thuốc thay cho tiền từ những khách hàng ít ỏi đủ can đảm để quan hệ với một đứa da bọc xương, đầu trụi tóc và mồm đầy răng sâu như tôi.

Trong khi Camilla nói, đứa bé dũi dũi tìm vú mẹ qua lần vải áo.

Cảnh tượng thuần khiết diễn ra trước mắt hai cảnh sát tương phản khủng khiếp với câu chuyện mà người phụ nữ kể lại.

- Tôi còn nhớ, vào một đêm đông, trời mưa như trút. Ngoài phố chẳng có ai, trong khi tôi muốn kiếm đủ tiền mua thuốc bằng mọi giá. Tôi chẳng biết đi đâu. Phần lớn thời gian tôi trải qua trong một thế giới song song. Không chỉ trong những lúc phê thuốc, mà cả những lúc khác, vì bản năng khiến tôi không thiết ăn uống ngủ nghỉ gì nữa, để chỉ khao khát phê ma túy thôi. Trong mưa gió, tôi đành trú vào một buồng điện thoại công cộng. Tôi không còn nhớ mình đã ở trong đó bao lâu. Tôi ướt sũng và lạnh buốt. Tôi đã cố gắng làm ấm người bằng cách chà xát tay vào người, nhưng vô ích. Đúng lúc đó, chiếc điện

thoại công cộng đổ chuông. Tôi còn nhớ mình đã nhìn nó hồi lâu, không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Tôi để mặc nó đổ chuông, vì không có đủ can đảm để nhắc ống nghe. Linh tính trong tôi mách bảo rằng đây không phải một cuộc gọi nhằm số. Rằng ai đó đang tìm tôi.

Mila chờ đợi. Cô muốn để cho người phụ nữ có đủ thời gian cần thiết để cân nhắc, như thể chị ta đang ở trong buồng điện thoại kia và chuẩn bị nhắc cái ống nghe lên như đã làm nhiều năm về trước.

- Từ đầu tiên mà ông ta nói là tên tôi, Camilla. Tôi nhận ra giọng nói đó ngay tức khắc. Tôi nhớ ông ta đã hỏi tôi có ổn không, trong khi tôi biết ông ta đã có câu trả lời, thế là tôi bật khóc tức tưởi. Hai người không thể tưởng tượng nó nhẹ nhõm đến thế nào khi được khóc sau nhiều năm không rơi lệ dù có cả ngàn lí do để làm thế. Chỉ một giọt nước mắt thôi là tôi sẽ chết trong cái thế giới nghiệt ngã này, nên đó là điểm yếu duy nhất mà tôi không cho phép mình phạm phải. Đó là lần thứ hai, - người phụ nữ run run nói tiếp, - ông ta hỏi tôi: "Cô nghĩ sao nếu được sống một cuộc đời mới?" Và tôi đã chấp nhận.

Đứa bé đã ngủ say trong vòng tay mẹ, thằng anh kế vẫn chơi trong một góc phòng. Ngoài vườn, ba đứa lớn chạy nhảy vui vẻ cùng với Hitch. Trong ngôi nhà nhỏ, Camilla được bao bọc bởi những thứ quý giá nhất đối với mình. Chị đã dồn tâm trí và sức lực xây dựng nên thế giới nho nhỏ này, như thể chưa bao giờ khao khát điều gì khác.

- Ông ta có giải thích những việc cô phải làm để có được một cuộc đời mới không? - Berish hỏi.

- Ông ta đã cho tôi những chỉ dẫn căn kẽ. Tối hôm sau tôi phải mua thuốc ngủ và đến một khách sạn, ở đó một phòng đã được đặt trước với tên tôi.

Chi tiết mua thuốc ngủ khiến Mila và Berish càng chú ý hơn, có lẽ họ đang đi gần đến lời giải thích cho bí mật của những người mất ngủ. Nhưng họ tránh không nhìn nhau để không làm ảnh hưởng tới lời kể của Camilla.

- Tôi phải uống thuốc ngủ rồi nằm trên giường. - Camilla nói tiếp. - Sau đó, ông ta nói tôi sẽ thức dậy tại một địa điểm khác, nơi tôi có thể bắt đầu lại từ con số không.

- Vậy chị đã làm gì? Chị có đi đến đó không? - Mila hỏi, cô thấy khó mà tin được tất cả những chuyện này là thật.

- Có. Căn phòng đã được đặt trước với tên tôi. Tôi bước lên cầu thang, rồi mở cửa. Nó khá bẩn, nhưng ngoài chuyện đó ra thì chẳng có gì khiến tôi khó chịu hoặc cảm thấy nguy hiểm. Tôi cầm lọ thuốc ngủ và nằm dài trên giường, vẫn mặc nguyên quần áo. Tôi còn nhớ mình đã nhìn lên trần nhà với cái lọ trong tay. Tôi đã dùng ma túy trong suốt bảy năm, nhưng lúc đó tôi lại thấy sợ việc nuốt một viên thuốc. Tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra, và liệu mình đã sẵn sàng cho một cuộc đời mới chưa.

- Sau đó chuyện gì đã xảy ra? - Berish hỏi.

- Với một sự tỉnh táo khiến bản thân mình cũng phải bất ngờ, tôi tự nhủ nếu không cố gắng để tự thoát ra thay vì buông mình vào khoảng trống, chắc chắn tôi sẽ chết. Anh có

hiểu không? Lần đầu tiên trong đời tôi nhận ra rằng, bất chấp bản năng tự huỷ hoại, tôi không muốn chết. Tôi đã đứng lên khỏi chiếc giường và ra về.

Berish rút từ trong túi ra bức chân dung dựng lại của Kairus và đưa nó cho người phụ nữ.

- Cô có bao giờ nhìn thấy người này chưa?

Camilla Robertson ngẩn ngừ trong một thoáng trước khi cầm lấy tờ giấy. Mắt chị ta nhìn vào khuôn mặt của gã đàn ông, nghiên cứu các đường nét trên khuôn mặt.

Berish và Mila nín thở.

- Không, tôi chưa bao giờ nhìn thấy người này.

Hai đặc vụ cố nén thất vọng.

- Chị Robertson này, vẫn còn hai, ba câu hỏi nữa, nếu chị không phiền. - Mila nói. - Chị còn nhận được những cuộc gọi khác không?

- Không bao giờ nữa.

Mila tin chị ta.

- Không còn cần thiết nữa. - Camilla nói thêm. - Sau lần trải nghiệm đó tôi đã đi cai nghiện, và lần này thì cai nghiêm túc. Ở đó tôi đã gặp mục sư Robertson, chúng tôi đã kết hôn. Như anh chị thấy, tôi đã tự mình vượt qua. - Camilla chốt lại câu chuyện với giọng đắc thắng.

Berish mỉm cười tha thứ cho tội tự mãn của người phụ nữ.

- Tại sao cô tố cáo người đàn ông này vài năm sau đó?

- Theo thời gian, tôi đã thay đổi quan điểm về ông ta. Tôi không còn chắc chắn về sự tốt đẹp trong ý đồ của ông ta.

- Điều gì khiến cô nghĩ như vậy?

- Tôi không biết chính xác. Khi tôi gặp chồng tôi, khi tôi nhìn thấy cách anh ấy tận tụy với người khác, tôi đã thắc mắc tại sao một người có ý định tốt lại phải giấu mình trong bóng tối. Với cả...

Mila và Berish chờ đợi.

- Chuyện này có gì đó... ang ác.

Berish cân nhắc một câu trả lời. Anh không muốn khiến Camilla cảm thấy mình vừa nói ra một câu vô nghĩa, vì anh cảm nhận được ý nghĩa của nó.

- Một điều cuối cùng. - Mila xen vào. - Chị có nhớ tên cái khách sạn đó và số phòng không?

- Tất nhiên rồi... - Camilla Robertson ngược mắt nhìn trần nhà như thể ký ức của chị ta nằm trên đó. - Phòng 317, khách sạn Ambrus.

Khách sạn Ambrus chẳng có gì đáng nhớ.

Đó là một hình hộp đẹp nằm kẹt giữa một loạt các tòa nhà đồng dạng.

Mặt tiền khách sạn sáu tầng lầu không khác gì những tòa nhà kia. Hai mươi bốn cửa sổ của nó nhất loạt trông ra một cây cầu đường sắt mà cứ mỗi ba phút lại có một đoàn tàu chạy qua. Trên mái khách sạn có dựng một bảng hiệu bằng đèn tuýp, nhưng chưa được bật vì đang là buổi chiều.

Ở bên ngoài khách sạn, một vụ ùn tắc đang diễn ra. Tiếng còi xe hòa lẫn với tiếng nhạc sần của một chiếc radio gắn trên xe. Những người đi làm trong khu trung tâm phải băng qua khu vực này của thành phố để đến được tuyến đường vành đai dẫn về các khu ngoại ô trung lưu. Nhưng nhiều người trong số họ, đặc biệt là các nhân viên nam, vẫn nán lại nơi đây trong vài giờ. Khu vực này đầy rẫy các quán bar trá hình, những câu lạc bộ thoát y và các cửa tiệm bán đồ chơi tình dục. Chúng tạo nên một thứ cảm dỗ không thể cưỡng nổi với những người đàn ông muốn tìm kiếm khoái lạc. Nhiều phụ nữ trang điểm đậm đang tụ tập quanh lối ra của trạm xe điện ngầm.

Chức năng của khách sạn Ambrus đối với công việc làm ăn trong khu vực đã khá rõ ràng.

Mila và Berish băng qua cửa xoay và bước vào một tiền sảnh bụi bặm. Cây cầu đường sắt ngăn không cho ánh nắng ban ngày lọt vào, còn những ngọn đèn vàng vọt trên tường không đủ mạnh để đưa nơi này ra khỏi bóng tối. Mùi thuốc lá thấm đẫm trong không khí.

Họ vẫn có thể nghe thấy tiếng xe cộ lưu thông, nhưng âm thanh đã được cản bớt. Tiếng nhạc xa xôi vang lên trong gian phòng. Berish nhận ra đó là một đĩa hát cũ của Édith Piaf - chút không khí lãng mạn để chào đón những kẻ cố ý sa chân vào chốn địa ngục vô tình này.

Ngồi trên một chiếc trường kỷ bọc da cũ sờn là một người đàn ông da màu luống tuổi, trên người khoác một chiếc áo vest kẻ ô kèm với sơmi cài nút không cà vạt. Ông ta nhìn vào một điểm trong không gian trước mặt mình và lầm nhảm hát theo bài hát của Piaf. Một tay ông ta đặt trên chiếc gậy chống màu trắng.

Mila và Berish băng qua chỗ ông ta ngồi để đến quầy lễ tân vắng bóng người. Họ chờ đợi.

- Nhìn kìa. - Berish vừa nói vừa chỉ vào bảng treo chìa khoá. Mỗi chiếc chìa được gắn vào một cục đồng tròn có khắc số. Phòng 317 đang trống.

Tấm màn nhung đỏ che lối đi ra phía sau được vén lên, hé lộ một người đàn ông rất

gầy, tầm năm mươi tuổi, trong trang phục quần jean và áo thun đen. Ông ta là người đang nghe nhạc Piaf.

- Chúc sức khoẻ anh chị. - Ông ta vừa nói vừa nhét miếng bánh mì cuối cùng vào miệng.

- Chúc sức khoẻ. - Berish đáp lại để hưởng ứng câu đùa của ông ta.

Người đàn ông lau tay vào một chiếc khăn giấy. Hai cánh tay của ông ta nổi đầy gân xanh, làn da phủ đầy các hình xăm đã mờ. Mái tóc muối tiêu cắt húi cua, cái khoen vàng lủng lẳng nơi vành tai trái và cặp kính lão gác trên chóp mũi tạo nên chân dung hoàn hảo của một ngôi sao nhạc rock hết thời.

- Hai anh chị cần phòng nào? - Ông ta vừa hỏi vừa ngồi xuống phía sau quầy để xem sổ ghi tên khách trọ.

Rõ ràng các khách hàng thường xuyên của khách sạn không thích bị dò xét, nên ông ta quan sát họ ít nhất có thể.

Mila và Berish nhìn nhau trong thoáng chốc. Họ đang bị tưởng lầm là một cặp đôi đi tìm chốn hành sự kín đáo.

- Vâng. - Mila đáp. - Cám ơn ông.

- Hai người đã nghĩ ra tên chưa, hay để tôi tự nghĩ?

- Phiền ông nghĩ hộ. - Berish đáp.

- Hai anh chị có cần khăn không?

- Không cần đâu, thế này là được rồi. - Mila chốt lại. - Chúng tôi thuê phòng 317 được không ạ?

- Tại sao vậy? - Người đàn ông ngược mắt lên hỏi.

- Đó là con số may mắn của chúng tôi. - Berish đáp, rồi thì người lên quầy. - Có vấn đề gì à?

- Hai người thích quỷ sứ, mê tín, hay đơn giản chỉ là tò mò?

Berish không hiểu ý ông ta.

- Ai đã bảo hai anh chị tới đây? Nếu không thì tôi không thấy có sự giải thích nào cả.

- Giải thích về chuyện gì? - Mila thắc mắc.

- Thôi, đừng vờ như không biết. Tôi báo trước, nếu thực sự muốn căn phòng đó, hai người phải trả thêm mười lăm phần trăm phụ thu tiền phòng. Tôi không đùa đâu.

- Chúng tôi sẽ trả tiền, không thành vấn đề. - Berish xoa dịu ông ta. - Giờ thì hãy nói cho chúng tôi biết cái phòng 317 đó có gì đặc biệt.

- À, toàn chuyện nhảm nhí ấy mà... - Người đàn ông phẩy tay đáp. - Nghe đồn cách đây ba mươi năm, có người đã bị giết trong đó, nên lâu lâu lại có cặp thuê nó để hú hí với nhau. Mà này, hai người không thuộc loại bạo dâm chứ hả? Tuần trước tôi đã phải giải thoát cho một tay mặc sịp da bị một ả điếm trói vào tủ áo.

- Ông yên tâm, chúng tôi không gây rắc rối đâu. - Berish trấn an ông ta.

- Cái bọn thần kinh ấy, bọn nó kéo đến hàng đàn hàng lũ. Nếu tôi bắt được kẻ đã phao tin đồn về căn phòng 317, hẳn sẽ trải qua mười lăm phút địa ngục đấy. - Người đàn ông tuyên bố trong khi lấy chiếc chìa khoá treo trên bảng. - Một giờ nhé, được không?

- Quá được. - Berish đáp.

Họ thanh toán tiền trước và cầm lấy chìa khoá phòng.

Hai người đi lên phòng trong một buồng thang máy gỗ chậm chạp và kêu cọt kẹt, chỉ vừa đủ chỗ cho hai người. Nó khựng lại với một cú giật khi lên đến tầng ba.

Berish mở cửa thang máy và đẩy cánh cửa sắt dẫn ra hành lang.

Họ tìm thấy căn phòng không chút khó khăn vì nó nằm ở cuối hành lang, cạnh thang chuyển hàng. Cánh cửa gỗ sơn màu đen bóng, giống như những cánh cửa khác, trên đó nổi lên ba con số bằng kim loại bóng loáng.

317.

- Anh nghĩ sao? - Mila hỏi Berish khi anh sắp sửa đút chìa vào ổ khoá.

- Cự ly gần của thang nâng hàng tạo thuận lợi cho việc vận chuyển những người đang ngủ ra khỏi khách sạn mà không bị chú ý.

- Vậy là anh tin là Người ru ngủ luôn sử dụng cùng căn phòng này để nhử các nạn nhân của hắn?

- Sao lại không? Tôi không biết liệu ai đó từng bị giết trong này có phải thật hay không, nhưng dù sao thì câu chuyện đó chỉ càng hữu ích cho Kairus.

- Chắc chắn rồi. Nếu hắn luôn đặt cùng một phòng, ngay cả bằng tên giả, thì sẽ có ai đó nghi ngờ. Nhưng nhờ vào tiếng tăm của nó, phòng 317 là căn phòng đắt người thuê nhất của khách sạn. Một sự lựa chọn hoàn hảo, có thể nói như vậy.

Berish xoay chìa trong ổ khoá.

Họ bước vào.

Phòng 317 giống với một buồng khách sạn tầm thường. Các vách tường được dán giấy màu đỏ thẫm. Thảm trải sàn có cùng màu, nhưng được điểm thêm các bông hoa to màu xanh dương - lựa chọn này là để cho các khách trọ không nhận ra những vết bẩn qua năm tháng. Một chùm đèn bụi bặm được treo bên trên chiếc giường đôi bằng gỗ sơn bóng màu nâu. Vải trải giường bằng satin màu đỏ rượu, có những vết cháy do tàn thuốc lá. Hai cái bàn đầu giường bằng đá hoa màu xám, trên một bàn có đặt chiếc điện thoại đen. Nơi bức tường đầu giường, có thể nhìn thấy dấu vết của một cây thánh giá đã bị tháo xuống. Chiếc cầu đường sắt nằm cách đó khoảng ba mươi mét.

Không nói không rằng, Berish bắt đầu tìm kiếm thứ gì đó trong phòng.

- Anh tin chúng ta sẽ tìm được manh mối để làm sáng tỏ động cơ của Kairus à? - Mila hỏi.

- Hắn tiếp xúc với các nạn nhân qua điện thoại và dần dần chinh phục họ bằng lời hứa hẹn về một cuộc sống mới. - Anh vừa đáp vừa mở tủ quần áo và các ngăn kéo. - Hắn chọn những người đã chỉ biết đến nỗi đau và sự thờ ơ, như thế sẽ không mất nhiều công sức để ve vãn họ. Hắn tỏ ra thân tình, dành cho họ sự chú ý mà họ chưa bao giờ có. Thế rồi, khi đến đúng thời điểm, hắn yêu cầu họ đến đây cùng một lọ thuốc ngủ. Giấc ngủ chính là tình trạng dễ bị tổn thương nhất của con người. Hắn đã thuyết phục họ tự đưa

mình vào tình trạng đó. Cô có nhận ra cần phải có sức thuyết phục cỡ nào không? Kairus đấy.

Ngoài những cái mắc áo lơ lửng, vài thứ chặn gôi bụi bặm và một quyển Kinh thánh cũ có bìa bọc simili dập tên khách sạn, Berish không tìm được gì. Anh quay sang xem xét buồng tắm.

Vách buồng tắm được ốp gạch men trắng, sàn lát gạch trắng đen như bàn cờ. Trong buồng tắm có một chậu rửa mặt, một bồn cầu và một bồn tắm.

Đứng ở phía ngoài, Mila nhìn Berish lấy từ trong tủ phía sau tấm gương soi một lọ gel tắm đã cạn hơn nửa, và một hộp bao cao su rỗng.

- Anh chưa trả lời câu hỏi của tôi... Tại sao Người ru ngủ lại muốn những người ấy?

- Hắn xây dựng một đạo quân... Đạo quân bóng tối, cô không nhớ à?

- Có chứ, nhưng hắn đưa họ quay lại để giết chóc nhằm mục đích gì?

Đúng lúc Berish sắp trả lời thì một hồi chuông ré lên inh ỏi. Hai cảnh sát viên cùng quay lại.

Chiếc điện thoại màu đen vừa đổ chuông.

Berish bước ra khỏi buồng tắm, nhưng Mila không thể nhúc nhích để tránh lỗi cho anh.

- Phải nghe máy thôi. - Berish tuyên bố.

Cô nhìn tay đặc vụ như thể anh ta vừa đề nghị họ cùng nhau nhảy qua cửa sổ.

Trong lúc đó, chiếc điện thoại vẫn tiếp tục đổ chuông. Mila tiến về phía chiếc bàn đầu giường, nhưng khi cô đặt tay lên ống nghe, câu nói mà Người ru ngủ dành cho các nạn nhân của hắn bỗng hiện lên trong đầu cô.

Cô nghĩ sao nếu được sống một cuộc đời mới?

Mila đoán chắc mình sắp được nghe cùng câu nói đó. Cô nhắc ống nghe, áp vào tai và không nghe thấy gì. Chỉ có sự im lặng trống rỗng như thể đến từ một cái giếng không đáy.

Berish nhìn cô dò hỏi. Mila muốn nói gì đó để chấm dứt sự im lặng đáng sợ, nhưng những ngôn từ khựng lại trên môi cô. Chúng bị chặn đứng bởi một tiếng nhạc.

Một bản nhạc cổ điển, giai điệu rất cổ xưa và xa vắng.

Mila đưa ống nghe về hướng của Berish để anh cũng nghe thấy.

Thông điệp kỳ bí này khẳng định hai người đang đi đúng đường. Có lẽ nó là manh mối dẫn họ đến vụ giết người kế tiếp. Dù sao thì, rõ ràng Kairus đã lường trước các nước đi của họ. Và hắn đang quan sát họ từ xa.

Cú điện thoại đột ngột chấm dứt.

Ngay lúc đó, Mila cảm thấy rùng mình dữ dội hơn bao giờ hết. Cô nhìn đặc vụ Berish, rồi nhắc lại câu hỏi đã đặt ra cho anh hai lần dưới những hình thức khác nhau kể từ khi họ bước chân vào căn phòng 317 này, mà vẫn chưa nhận được câu trả lời. Lần này, cô hỏi thẳng.

- Berish, đạo quân bóng tối là gì vậy?

- Tôi có thể khẳng định đó không phải là bọn khủng bố.
- Vậy thì là gì?
- Một giáo phái.

- Cô có từng nghe Giả thuyết về cái ác chưa?

Giọng nói của Berish vang vọng trong thư viện rộng lớn. Mila quan sát anh trong khi ngồi bên một trong những chiếc bàn đọc sách dài, xung quanh là những dãy kệ chất đầy sách vở cao đến tận trần. Trên mặt bàn gỗ gụ có một sổ quyển sách mà Berish đã đi lấy. Lúc này anh đang bồn chồn di chuyển quanh cô. Hitch chạy tới chạy lui trong gian phòng rộng rãi, hài lòng thấy rõ.

Trong phòng chỉ có mỗi họ với nhau.

- Không, tôi chưa từng nghe. - Mila đáp.

- Trước hết tôi xin nói rõ là câu chuyện này không liên quan gì với quỷ sứ, Chúa trời hay thánh thần.

- Vậy nó là gì?

- Nó là tư tưởng trung tâm của một giáo phái. Nó không liên quan với tôn giáo, nếu không chúng ta đã phải đối mặt với những nghi lễ hiến tế, các biểu tượng và sự lặp lại của cách thức giết chóc. Có những điểm tương đồng trong các vụ giết người mà chúng ta đang điều tra, nhưng sự khác biệt mới là thứ khiến ta quan tâm.

Mila nhận thấy một tia đặc biệt trong đôi mắt của Berish.

- Các điểm chung thì chúng ta đã biết. - Cô nói. - Những kẻ giết người đều biến mất một thời gian dài trước đó. Trong hai vụ đầu tiên, động cơ là sự trả thù.

- Thật ra, - Berish chỉnh lại, - điều đó không chính xác. Roger Valin sát hại gia đình của ông chủ một hãng dược phẩm chỉ vì thứ thuốc kéo dài sự sống cho mẹ hắn quá đắt tiền? Nghe chẳng lọt tai chút nào! Nadia giết luật sư đại diện của chồng mình, nhưng lại không đụng đến chồng cũ.

- Cô ta muốn gã sống trong sợ hãi.

- Vậy tại sao cô ta lại tự tử ngay sau đó?

Quả vậy, Mila đã không nghĩ tới chuyện này, tình trạng khổ sở của John Niverman kéo dài không đủ lâu.

- Như cô đã thấy, trong hai vụ đó động cơ trả thù không mấy thuyết phục. Giờ hãy xét đến các sát thủ khác... Eric Vincenti trừ khử Người đào mộ, một kẻ cho vay nặng lãi mà anh ta chẳng liên hệ bao giờ.

- Và mỗi liên hệ cũng không tồn tại trong vụ án mạng do André García gây ra. Tại sao lại giết một gã buôn bán ma túy? Theo những gì chúng ta đã biết thì trước khi biến mất, tay cựu quân nhân không hề bị nghiện.

Lần đầu tiên Mila chỉ ra các điểm không hợp lý của vụ việc. Cô đã quá bận bịu với việc

bác bỏ giả thuyết khủng bố nên không có thời gian để củng cố giả thuyết của mình.

- Như vậy anh đang nói là những người kia bị giết chỉ vì họ đáng bị như thế?

- Không. Câu trả lời nằm trong Giả thuyết về cái ác.

Đặc vụ Berish cầm lấy một quyển sách và xoay lại để cho Mila xem. Đó là một cuốn sách chuyên luận động vật học, đang được mở ở chương về đạo đức động vật.

- Có một định đề nhân học dựa trên luận điểm này.

Anh cho cô xem hình minh họa trắng đen rất sống động, vẽ một con sư tử cái đang chồm lên lũ ngựa vằn con.

- Hình ảnh này gợi cho cô điều gì?

- Tôi không biết. Sự hãi hùng, và cảm giác bất công nữa.

- Tốt. - Berish nói gọn lỏn, rồi lật sang trang sau.

Một hình ảnh minh họa thứ hai cho thấy cùng con sư tử cái kia đang cho đàn con của nó ăn thịt ngựa vằn.

- Giờ thì cô cảm nhận thế nào?

Mila ngẫm nghĩ một chút.

- Tôi cảm thấy hành động của con sư tử đã được biện minh.

- Chính xác là như thế. Sư tử mẹ giết đám ngựa vằn non để nuôi đàn con của mình.

Vậy hành động của nó là thiện hay ác? Tất nhiên, con ngựa vằn mẹ phải chịu đựng nỗi đau mất con, nhưng khả năng ngược lại là con sư tử cái sẽ phải chứng kiến đàn con chết đói. Hai phạm trù thiện và ác không rạch ròi, vì sư tử ăn chay đâu có tồn tại đúng không? Trong thế giới động vật, khi lựa chọn không tồn tại thì rất khó để phán xét. Vậy đối với con người thì sao?

- Chúng ta tiến hoá hơn. Việc chọn lựa giữa thiện và ác trở nên đơn giản hơn.

- Thật ra, câu trả lời nằm trong một câu hỏi khác. Nếu chỉ có một con người duy nhất trên trái đất, anh ta sẽ là người tốt hay người xấu?

- Chẳng tốt cũng chẳng xấu... hoặc là cả hai.

- Đúng thế. - Berish nói. - Thiện và ác không phải là một sự lưỡng phân, hay là hai thứ đối lập tất yếu, đòi hỏi cái thiện không tồn tại trong cái ác và ngược lại. Đôi khi thiện và ác là kết quả của một quy ước, nhưng chúng không tồn tại ở dạng tuyệt đối. Giả thuyết về cái ác nói rằng: "Cái thiện của một số người luôn trùng với cái ác của một số người khác, nhưng nó cũng đúng theo chiều ngược lại".

- Cũng giống như người ta nói khi làm điều ác, ta có thể tạo ra điều thiện, và để làm điều thiện đôi khi cũng cần phải gây ra cái ác.

Berish gật đầu, hài lòng vì sự nắm bắt nhanh chóng của cô học trò mới. Mila thấy ngưỡng mộ cách anh dẫn dắt cô tư duy. Cô chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Giả thuyết về cái ác là một sự tổng hợp đáng kinh ngạc của những gì cô chứng kiến hàng ngày với cương vị của một cảnh sát. Và nó cũng giải thích rất nhiều điều về bản thân cô.

Tôi đến từ bóng tối, đó là nơi thỉnh thoảng tôi phải quay lại.

Đối với Berish, sự cô đơn trong những năm tháng bị gạt ra rìa đã hằn sâu trong đầu anh. Rõ ràng anh rất muốn chia sẻ những hiểu biết đã cóp nhặt được trong suốt quãng

thời gian dài vừa qua. Mila cảm thấy mình thật may mắn.

- Bây giờ, hãy nói tôi nghe, làm thế nào người ta biến một nạn nhân như Roger Valin, Nadia Niverman, Eric Vincenti hay André García trở thành sát thủ? - Berish hỏi.

- Bằng cách thuyết phục họ rằng hành động của họ sẽ giúp cải thiện cuộc sống của những người khác.

- Chính xác. Rồi sao nữa?

- Đối với Roger Valin hay Nadia Niverman, đó không phải là một sự trả thù. Khi lựa chọn mục tiêu, họ chọn những người mà họ biết rõ nhất. Động cơ thúc đẩy họ là sự trải nghiệm, chứ không phải hận thù.

- Động cơ của họ mạnh đến nỗi Nadia Niverman đích thân đến trạm xe điện ngầm để trao lại cho cô chiếc răng nanh mối, sau đó tự sát để tránh nguy cơ bị bắt, nhưng trên hết nó chứng tỏ niềm tin của cô ta vào giáo phái này đủ mạnh để khiến cô ta chọn lựa cái chết. Những người lập ra giáo phái đã tạo nên một quần thể xã hội có kích thước nhất định, có quy tắc hành xử và một tư tưởng mới về công lý.

- Kairus đã thúc đẩy các tín đồ của hắn.

- Hắn đã cứu họ khỏi tình cảnh khốn khổ, rồi thu phục họ bằng cách cho họ một mục đích sống. Hắn đã đưa họ tham gia vào một kế hoạch lớn lao... Một kẻ buôn bán ma túy tranh thủ sự bất hạnh của người khác để bán thuốc, một nhà tài phiệt được phẩm lễ ra đã có thể cứu độ chúng sinh nhưng chỉ nhắm đến lợi nhuận, một tay luật sư thay vì bảo vệ luật pháp thì lại dùng mưu mẹo để lách luật, một gã cho vay nặng lãi lợi dụng sự cùng quẫn của các con nợ để cuốn sạch tài sản của họ. Các sát thủ không chỉ nhắm đến sự trừng trị những hành động sai trái của những con người đó, mà còn loại bỏ triệt để vấn đề bằng cách trừ khử họ.

- Một sứ mạng. - Mila nói.

- Bọn quốc xã, các giáo phái Thiên hy niên, những kẻ cực đoan theo phong trào Rastafari, và ngay cả những tín đồ đạo Cơ Đốc trong các cuộc Thập tự chinh, tất cả đều sử dụng Giả thuyết về cái ác để biện minh cho lý tưởng hoặc hành động của mình. Họ gọi đó là “cái xấu cần thiết”.

- Theo góc nhìn này, Kairus là một người dẫn dắt.

- Còn hơn thế nữa. - Berish khẳng định, giọng anh càng lúc càng trầm hơn. - Hắn là một kẻ thuyết giáo.

Vọng âm của câu nói vừa rồi đã tắt, và trong thoáng chốc sự im lặng quay trở lại bao trùm khắp thư viện.

Vào thời đại của Internet và công nghệ nổi mạng, nơi đây là một tàn tích lỗi thời của kiến trúc. *Nhìn bề ngoài thì nó cũng vô dụng như một chiếc dù trong bão, nhưng người ta sẽ phải trông cậy vào nó nếu như một biến cố nào đó đặt dấu chấm hết đột ngột cho kỷ nguyên số*, Berish thầm nghĩ.

Rồi anh nhìn sang Hitch, họ cách nhau hàng triệu năm tiến hóa, và thư viện này

chính là bằng chứng cho ưu thế của loài người.

Tuy nhiên, con người cũng có một bản năng động vật. Đó là phần dễ bị tổn thương nhất trong mỗi chúng ta. Và cũng là phần bị những kẻ thuyết giáo tác động vào.

Kairus đã làm những người mất ngủ biến mất, sau đó hấn biến họ từ nạn nhân thành đao phủ.

Có lẽ Sylvia cũng chịu chung số phận. Nhưng tạm thời Berish gạt khả năng đó ra khỏi đầu.

- Có thể chia những *kẻ điều khiển nhận thức* thành nhiều loại. *Người kích động thù hằn* là những kẻ không ra mặt mà dựng lên một tư tưởng xấu với mong muốn những người khác nghe theo họ. Họ sử dụng những tin tức sai lệch và phát tán chúng để xúi giục những người khác bạo động. Tiếp đến là những *kẻ tìm sự trả thù*, chúng có khả năng áp đặt mục tiêu triệt hạ một kẻ thù của mình lên một số lượng lớn những người không quen biết.

Berish cúi xuống sát vai Mila để chỉ cho cô xem một đoạn trong một quyển sách về nhân học. Anh ngửi thấy từ tóc và cổ Mila một mùi hương dễ chịu, pha lẫn giữa mồ hôi và chất khử mùi. Khoái cảm lén lút này khiến Berish tự hỏi đã bao lâu rồi anh không gần gũi với một người phụ nữ. Quá lâu.

- Không phải chỉ có hai loại đó, đúng không?

- Phải. - Berish công nhận và ngồi thẳng người lên. - Thật ra còn một loại thứ ba, chính là loại mà chúng ta quan tâm... Những *kẻ thuyết giáo*.

Berish nhớ lại câu hỏi mà Kairus đã dành cho Camilla qua điện thoại trước khi bảo chị ta đến phòng 317 của khách sạn Ambrus: “Cô nghĩ sao nếu được sống một cuộc đời mới?”

Đó là lời hứa mà Người ru ngủ đã dùng để thu thập các môn đệ.

- Ưu điểm chính của một kẻ thuyết giáo là *sự bất chước*, khả năng đó của Kairus thì không cần phải bàn cãi, căn cứ trên việc hấn đã không để bị bắt trong suốt hai mươi năm qua. Hấn bước vào cuộc đời của người khác, giả vờ làm bạn với họ. Hấn quan tâm đến họ, xây dựng một mối liên hệ với họ, và chinh phục họ. Ưu điểm thứ hai của hấn là *tính kỷ luật*. Một kẻ thuyết giáo luôn tận tâm, tỉ mỉ và trung thành với cương lĩnh của mình. Ý định của hấn nhất quán, tầm nhìn của hấn mê đắm đến mức chi phối hoàn toàn những người ủng hộ hấn. Chữ “giáo phái” được dùng ở đây cũng giống như những gì diễn ra với một tôn giáo thực thụ, theo đó các môn đồ của một giáo phái ngưỡng mộ giáo chủ và nghe lời ông ta một cách mù quáng, mặc dù ông ta không phải một thượng đế giả định và cao xa mà chỉ là một con người bằng xương bằng thịt.

Mila bất giác đứng dậy.

Trong hành vi của cô có sự sợ hãi, nhưng cũng có cả cảm giác hoang mang. Sự nhiệt tình của Berish lập tức biến mất. Anh tự hỏi mình đã làm gì sai trong lúc hăng hái giảng giải.

- Không, tôi không thể... bắt đầu lại. - Mila lẩm bẩm với chính mình và lắc đầu.

Berish nhận ra cô đang liên hệ đến vụ án “Kẻ nhấc tuồng”. Trở trêu thay, lịch sử đã lặp lại. Một kẻ thù vô hình khác - một kẻ điều khiển nhận thức khác - đang đe dọa bước

chân vào cuộc đời của cô. Trước khi được nghe nhắc đến Giả thuyết về cái ác, giáo phái và kẻ thuyết giáo, cô cảnh sát đã không nhìn nhận Kairus dưới góc độ như thế.

- Có chuyện gì vậy? - Berish hỏi cô.

- Tôi nghĩ mình không thể, vậy thôi.

- Tại sao? - Berish gặng hỏi. Anh cảm thấy các lí do của Mila còn nằm ở những thứ khác ngoài vụ án “Kẻ nhấc tuồng”, và chúng hẳn phải có liên quan tới cuộc sống hiện tại của cô. - Cô là người thích hợp nhất để truy lùng Người ru ngủ. Vì sao cô lại bỏ cuộc?

Mila nhìn anh với đôi mắt đầy sợ hãi.

- Vì tôi còn một đứa con gái.

Đối với Mila, thật không dễ dàng để về nhà tối hôm đó.

Cô có cảm giác như mình đi giạt lùi, như thể cuộc đời đã đưa cô trở về nơi cô không muốn quay lại. Một nơi nằm sâu bên trong cô.

“Tôi không thể”. Đó là những lời nói cuối cùng Mila nói với Berish khi từ biệt anh. Và cô nói nghiêm túc. Sáng mai cô sẽ gọi cho Thẩm phán để xin rút ra khỏi cuộc điều tra.

Berish tỏ ra thất vọng trong khi lẽ ra anh phải nhẹ nhõm, vì lúc đầu chính anh là người không muốn cô đào sâu vụ án này. Mila tin rằng Berish đang cố gắng lấy lại uy tín từ vụ Kairus.

Thế nhưng, giờ đây cô không muốn dính dáng gì đến nó nữa.

Chuyến thăm căn phòng số 317 của khách sạn Ambrus, điệu nhạc nghe qua điện thoại, Giả thuyết về cái ác... Quá đủ rồi.

Mila rảo bước về nhà. Cặp đôi khổng lồ trên tấm biển quảng cáo chào đón cô bằng nụ cười gượng gạo.

Cô nhận ra mình đã quên đem bữa tối cho người vô gia cư sống trong con hẻm cạnh tòa chung cư nhà mình.

Mila nhìn thấy ông ta đang nằm trên mấy mảnh bìa cứng. Dưới một đồng chăn gối, ông ta ngủ ngon lành, tựa như một đứa trẻ. Cô tiến lại gần, lấy chút tiền lẻ trong túi ra định cho con người thiếu may mắn. Nhưng đúng lúc Mila định làm thế, Giả thuyết về cái ác mà Berish đã trình bày bỗng vang lên trong đầu cô. Một hành động hào hiệp có thể xoa dịu lương tâm của người cho, nhưng chưa chắc đã là điều tốt với người nhận. Người đàn ông lang thang có thể sẽ dùng tiền để mua một chai rượu khác, thứ chỉ làm cuộc đời ông ta sa sút thêm, thay vì mua một bữa ăn.

Nhưng Mila vẫn đặt chỗ tiền lẻ xuống.

Xét cho cùng, con người này không khác cô là mấy. Ông ta luôn phải đấu tranh với thói nghiệt ngã của người đời, giống như một nhà tu khổ hạnh hoặc một hiệp sĩ thời Trung cổ. Mùi hôi hám chính là thứ áo giáp giúp ông ta chống lại kẻ thù.

Mila để ông ta lại với giấc mơ hoặc cơn ác mộng của mình. Khi về đến chân chung cư, Mila bỗng cảm thấy một sự thôi thúc, cô vội vàng tìm chìa khóa. Gần như không ngủ suốt mấy ngày qua, các giác quan của Mila yếu hẳn đi, và cô thấy mệt rũ rời.

Tuy nhiên, trước khi đi nghỉ, cô cần phải nhìn thấy con gái.

Cô đặt tên cho con bé là Alice, giống như tên một nhân vật chính của cuốn truyện mà cô thích nhất hồi còn nhỏ. Câu chuyện mơ hồ và đáng sợ kể về một thế giới song song, giống như thế giới mà cô ghé thăm mỗi ngày. Một nơi mà những người bình thường không tin vào sự tồn tại của nó.

Mila nằm dài trên giường, quần mình trong tấm áo choàng tắm. Đèn trong nhà đã tắt hết, màn hình máy tính tạo ra một quang sáng quanh cô.

Alice đã được sáu tuổi. Nếu Mila phải chọn một tính từ để miêu tả con bé, đó sẽ là “lạnh lợi”.

Alice nhìn mọi người bằng đôi mắt sâu sắc và mãnh liệt, như thể hiểu được những chuyện mà ở tuổi con bé lẽ ra không thể nắm bắt được.

Tuy vậy, khác với Mila, Alice rất nhạy cảm với cảm xúc của những người khác. Con bé luôn biết phải làm gì để an ủi một ai đó, hoặc cho họ thấy tình cảm của mình, thường là theo một cách khác biệt, thậm chí gây bất ngờ.

Một hôm, tại công viên, một cậu bé đã tự làm mình xước đầu gối và òa khóc nức nở. Alice đến gần nhưng không nói gì, chỉ dùng các ngón tay nhặt những giọt nước mắt lên. Đầu tiên là những giọt đã rơi xuống đất, tiếp đến là những giọt trên quần áo, và cuối cùng là trên má. Từng giọt một, con bé đặt chúng vào một chiếc khăn tay. Lúc đầu đứa bé kia không để ý, sau đó nó nhìn Alice một cách ngạc nhiên. Nhìn xong thì nó cũng quên mất cái đầu gối đau của mình và ngừng khóc. Thế là Alice mỉm cười với cậu bé rồi bỏ đi cùng với kho nước mắt trên tay. Mila tin chắc bé trai kia có cảm giác mình đã đánh mất một thứ gì đó. Những gì cậu vứt đi, tớ nhặt lại, vậy nên lần sau, hãy suy nghĩ kỹ trước khi buông xuôi vì lí do cón con như thế.

Trên màn hình máy tính, Mila quan sát cô con gái đang ngủ trên chiếc giường trong một ngôi nhà khác. Con bé quay lưng về phía camera, mái tóc dài màu vàng bạch kim của nó xõa ra trên gối.

Con bé có màu tóc giống bố.

Cũng giống như Kể nhắc tuồng, tên của người đàn ông ấy đã bị cấm tiệt khỏi cuộc đời Mila. Không thể quên cả hai, cũng như những gì họ đã bắt cô chịu đựng, cô quyết định vĩnh viễn không nhắc đến tên họ nữa.

Trong thời gian mang thai, đã có lúc Mila tưởng mình có thể vượt qua mọi chuyện. Cô hình dung ra một cuộc sống yên bình với con gái. Chính trong lúc mang bầu Mila lại cảm nhận được chút gì đó nơi những người khác, tựa như một người mù khôì phục được một phần thị giác. Nhưng điều đó không kéo dài. Đó là khoảng thời gian cần thiết để cô hiểu rằng mình không bao giờ thoát khỏi cái ác, rằng có đi xa đến mấy cũng là không đủ, và bóng tối luôn có thể bắt được cô bất cứ nơi đâu.

Sau khi cô sinh con, sự thấu cảm cũng tan biến.

Mila đã không nhầm. Chính nhờ con gái mà cô cảm thấy được là người trong một thời gian. Cô quyết định sẽ là không an toàn nếu để Alice lớn lên bên một người mẹ như cô - không hoàn toàn mất khả năng cảm nhận cảm xúc, nhưng không thể nhận biết những cảm xúc của con gái. Cô sợ mình không hiểu được con gái buồn hay vui, không biết được

khi nào con bé cần sự giúp đỡ của mình.

Những tháng đầu tiên thật tồi tệ. Khi con bé thức giấc trong nôi và kêu khóc giữa đêm, Mila nằm trên giường, biết đây nhưng không thể cảm thấy đau khổ đối với tiếng gọi tuyệt vọng của con bé. Sự xa lạ với các cảm xúc không cho phép cô hiểu được những nhu cầu của một sinh linh bé nhỏ và mong manh đến thế. Cô có nguy cơ để mặc con bé ngừng thở trong khi ngủ vì không hiểu được những gì con bé chịu đựng.

Sau vài tháng, cô đành nhờ bà ngoại của Alice chăm sóc con bé.

Bố cô đã mất, mẹ của Mila chỉ có mỗi mình cô. Mặc dù tuổi cũng đã cao, bà vẫn đồng ý chăm sóc cháu ngoại. Thỉnh thoảng Mila ghé thăm hai bà cháu, và thường ngủ lại một đêm với con rồi sáng hôm sau mới ra đi.

Sự tương tác giữa cô và Alice được giảm xuống tối thiểu. Mila đã từng cố gắng ôm ấp vuốt ve con bé như một người mẹ bình thường, nhưng ngay cả một đứa trẻ cũng có thể nhận ra những cử chỉ của cô quá vụng về và thôi không đòi hỏi chúng nữa.

Cô đã giấu con gái mình đi.

Không phải giấu với mọi người, mà với chính cô. Việc đặt camera trong phòng con bé để thỉnh thoảng giám sát tình hình chỉ là một biện pháp để tự tha thứ cho bản thân một phần nào tội vãng mặt trong cuộc sống của con. Tuy vậy, thỉnh thoảng Mila có cảm giác mọi thứ lại tụt xuống con số không, hủy bỏ mọi nỗ lực của cô và khiến cô thấy mình thiếu sót.

Cô không phải là người mẹ tốt nếu không biết tên con búp bê yêu thích của con gái mình.

Đó là một trong những câu người ta nói ra chỉ để gây áp lực, nhưng nó chứa đựng một sự thật đáng lo ngại. Kể từ khi nghe thấy những lời đó từ một người mẹ tồi tệ, Mila đã bị ám ảnh bởi nó.

Cô tìm kiếm trên màn hình và trong thấy nó ở dưới đất, bên cạnh chiếc bàn đầu giường. Con búp bê tóc hung mà Alice luôn mang theo bên mình - chắc nó đã bị tuột ra khỏi tay con bé trong giấc ngủ.

Mila không nhớ con búp bê tên gì, cũng có thể cô chưa bao giờ biết cái tên đó. Cô phải khám phá ra nó trước khi quá muộn. Cô biết chuyện đó sẽ chẳng biến mình thành một người mẹ tốt, nhưng có điều gì đó thúc đẩy cô sửa chữa thiếu sót của mình.

Hai mí mắt Mila trĩu xuống. Cô lại nhớ đến đoạn nhạc đã nghe qua điện thoại tại khách sạn Ambrus. Lần này thì giai điệu êm ái đã lấn át ý nghĩa khủng khiếp của nó. Cô đã để mình được ru ngủ trong hồi ức về những nốt nhạc đó. Sự mệt mỏi quẩn lầy cô như một chiếc chăn ấm áp. Những tia ý thức cuối cùng của Mila trộn lẫn với giấc mơ đầu tiên của cô.

Khi thiếp đi, cô thấy một bàn tay rụt vào dưới gầm giường con gái mình.

- Nhắc máy đi. Nhắc máy đi nào.

Mila lái xe với chiếc điện thoại di động kẹp vào tai. Ở đầu dây bên kia, điện thoại đổ chuông nhưng không có ai nghe máy. Cô đạp ga.

Phản ứng đầu tiên của Mila sau khi nổi sợ hãi cô ra khỏi trạng thái nửa tỉnh nửa mê là lao vội đến chiếc điện thoại để gọi cho mẹ, đồng thời vội vã mặc quần áo và cố giữ cho đầu óc tỉnh táo. Cô đã đem theo khẩu súng dự phòng cất trong tủ áo. Đó là điều duy nhất cô kịp làm.

Hình ảnh bàn tay thuôn dài rụt vào trong bóng tối dưới giường Alice vẫn hằn sâu trong đầu Mila. Nó chỉ xuất hiện thoáng qua, nhưng chắc chắn cô đã nhìn thấy nó.

Cô không thể báo cho đồng nghiệp vì không biết phải nói gì với họ, mà dù sao thì họ cũng sẽ không tin. Cô sẽ mất một khoảng thời gian quý báu.

Chiếc Hyundai lao nhanh trên phố, vượt qua những chiếc xe hơi khác vào giờ mà những kẻ đi chơi đêm ra ngoài tìm những cuộc phiêu lưu và tội lỗi. Mila vượt đèn đỏ và băng qua các ngã tư mà không hề giảm tốc độ, chỉ phó thác vào số mệnh để tránh các vụ va chạm.

Cô chưa bao giờ liều mạng đến thế, mặc dù liều lĩnh là cách để cô cảm thấy mình đang sống. Nhưng lần này thì khác. Giờ thì cô đã hiểu ra những điều thường nghe các bậc cha mẹ khác nói nhưng bản thân mình chưa bao giờ cảm thấy. Đó là thứ mà mẹ Mila gọi là “con mất thứ ba để nhìn đời, mọc ra giữa hai con mắt kia ngay sau khi làm mẹ”.

Một đứa con. Một giác quan mới, hoàn toàn khác với năm giác quan kia, nó mang đến cho người ta một khả năng nhận thức được tăng cường một cách không tin nổi về những thứ xung quanh mình. Tất cả những gì liên quan đến máu mủ của bạn bỗng trở thành liên quan trực tiếp đến bạn.

Mẹ của Mila từng nói với cô là khi tập trung, bà có thể cảm thấy Alice đang vui hay buồn. Cô chưa bao giờ làm được điều đó. Cô không muốn cho mẹ biết mình không có sự thấu cảm, vì sợ làm bà thất vọng. Trong khi phóng xe như một kẻ điên để đến thật nhanh ngôi nhà nơi con gái đang sinh sống, cô không biết liệu sự lo lắng đang dâng lên trong lòng mình có giống như việc cảm thấy chút gì đó nơi người khác hay không.

Nhưng ngược lại, Mila biết nếu có chuyện gì xảy ra cho con gái mình, cô sẽ không thể chịu đựng nỗi nỗi đau mà nó gây ra. Vậy mà cảm giác đau đớn vẫn luôn giúp cô quét sạch mọi thứ tiêu cực của con người.

Khu dân cư trên quả đồi tạo thành một quần thể xa lạ nằm tách biệt với phần còn lại của thành phố. Các ngôi nhà là những vũ trụ riêng biệt.

Mila đã lớn lên ở đây cùng với bố và mẹ, chỉ ba người với nhau. Ba tình cầu với quỹ đạo khác xa, và chỉ thỉnh thoảng, thậm chí là hiếm hoi, chúng mới giao nhau trên đường di chuyển.

Chiếc xe hơi nhún nhảy liên tục trên các gờ giảm tốc tạo ra những âm thanh kim loại trầm đục. Mila chạy xe trên đại lộ bao quanh những khu vườn yên tĩnh rồi phanh gấp để dừng chiếc Hyundai sau khi nó đã leo qua vỉa hè và chồm bánh lên thảm cỏ trước nhà.

Mila bỏ lại chiếc điện thoại trên ghế hành khách, vớ lấy khẩu súng rồi vội vã xuống xe, gần như không kịp thở.

Các cửa sổ của ngôi nhà nhỏ hai tầng đều tối om.

Bên cánh cửa ra vào màu xanh có một ngọn đèn trắng canh gác. Ngoài ra chỉ có lũ dế đang kêu. Mila ấn chuông, rồi dùng lòng bàn tay đập lên cánh cửa gỗ. Thậm chí cô còn không có chìa khoá của ngôi nhà mà mình từng sống. Chỉ có mấy con chó nhà hàng xóm đáp lại cô.

Trong một thoáng, Mila đã quên sạch mọi quy tắc được dạy ở trường cảnh sát. Cô đã không tìm kiếm các dấu hiệu cho thấy ngôi nhà bị đột nhập. Cô cũng không tự đảm bảo an toàn cho mình trước những đòn tấn công nếu có của đối phương. Cuối cùng, cô đã phá vỡ quy tắc quan trọng nhất, theo đó dù có chuyện gì xảy ra cũng phải tự kiểm soát mình.

Gọi cửa mãi không được, Mila đã định bắn vào ổ khoá thì chợt nhớ ra mẹ cô có giấu một chiếc chìa khoá dự phòng dưới một chậu hoa trong vườn. Thử đến lần thứ ba thì cô tìm được nó dưới một cây thu hải đường.

Khi cuối cùng cũng vào được bên trong nhà, Mila nhận thấy mọi thứ hoàn toàn yên ắng.

- Mẹ ơi! Mẹ đâu rồi? - Cô gào toáng lên. - Mẹ trả lời con đi!

Trông thấy một bóng đèn bật sáng trên đầu cầu thang, Mila lao lên bốn bậc một. Mẹ cô đang tựa vào lan can, tay thắt lại dây lưng chiếc áo choàng ngủ.

- Có chuyện gì vậy? Mila, con đó à? - Bà hỏi với giọng ngái ngủ.

Nhưng Mila gạt mẹ mình ra để lao đến phòng Alice.

- Cái qu... - Bà Inès lấp bắp, suýt nữa thì mất thăng bằng.

Tim Mila đập thình thịch, tựa như một sinh vật to lớn đang lồng lộn trong cô - một con quái vật trong truyền thuyết.

Khi chạy đến cuối hành lang, Mila vươn tay mò trong bóng tối tìm công tắc đèn phòng Alice.

Một bóng đèn trần hình con ong bật lên.

Thấy con gái đang nằm ngủ, Mila dùng một tay tóm lấy như thể giật nó ra khỏi chiếc giường giờ đã trở thành một con ngoáo ộp hung ác, tay kia chìa súng. Alice ré lên sợ hãi. Không nhận ra điều đó, Mila dùng chân hất tung tấm nệm để xem có gì bên dưới.

Hai lá phổi bơm không khí trở vào lồng ngực Mila. Trong một vài giây, đó là âm thanh duy nhất mà cô nghe thấy. Hai tai cô đột nhiên ù đặc như thể vừa bị hạ độ cao đột ngột.

Cô thở một cái, rồi hai cái. Thế rồi những âm thanh khác quay trở lại. Đầu tiên là tiếng khóc của Alice đang giãy giụa trong tay cô.

Dưới sàn chỉ có chăn gối và thú nhồi bông nằm ngổn ngang.

Bà Inès đi pha một bình trà thảo mộc trong bếp.

Nhìn mẹ lúi húi với cái ấm, Mila như được sống lại một cảnh của thời thơ ấu khi vào ban đêm, mẹ - cũng những cuộn lô trên tóc, cũng áo choàng ngủ màu hồng - đi đun nước, điểm khởi đầu cho nghi thức an ủi thường thấy sau khi cô gặp ác mộng.

- Con không biết mình bị cái gì nữa. - Cô lí nhí. - Con xin lỗi.

Mila không muốn nhắc đến chiếc camera giấu trong phòng ngủ của Alice - không ai biết điều đó. Cô không muốn bị mẹ nghĩ là mình không tin tưởng bà, vậy nên cô nói dối.

- Đúng là con chưa bao giờ gọi điện vào ban đêm, nhưng tự dưng con muốn hỏi thăm tình hình Alice, và vì mẹ không nhắc điện thoại nên con hoảng lên.

- Con đã giải thích rồi mà. - Bà Inès mỉm cười đáp. - Đừng nhắc lại nữa. Lỗi tại mẹ. Mẹ ngủ mê mết nên không nghe thấy chuông điện thoại.

Bà đã phải đỡ Alice ngủ lại và kiên nhẫn chờ cho con bé ngủ say trong khi Mila đã đứng ngoài hành lang, lưng tựa vào tường, đầu cúi gằm, lắng nghe mẹ một lần nữa thay vào vị trí của mình.

Cô những muốn nói với con gái rằng mọi thứ đều ổn, chẳng có nguy hiểm gì, rằng cô đã nhầm lẫn và không có ai nấp dưới giường con bé cả.

Ngôi nhà khá an toàn. *Mình đã không ngủ suốt bốn mươi tám giờ qua*, Mila tự bào chữa thẳm trong đầu. Tình trạng thiếu ngủ đã ảnh hưởng đến sự nhìn nhận thực tế của cô, chưa nói tới việc giờ đây cô phải đương đầu với một kẻ điều khiển nhận thức đang tự do hành động. Tất cả chuyện này gọi lại trong cô sự sợ hãi như hồi điều tra vụ “Kẻ nhắc tuồng”.

Bà Inès đổ nước sôi vào hai cái tách, bùng ra bàn, rồi ngồi đối diện với con gái. Ánh sáng ấm áp từ ngọn đèn tạo ra một thứ giống như quả cầu bảo vệ quanh hai mẹ con.

- Thế nào, con ổn chưa? - Mẹ Mila hỏi.

- Con ổn ạ.

Cô biết mẹ sẽ hài lòng với câu trả lời của mình, bà sẽ không hỏi han gì thêm. Mẹ không thích quyết định vào ngành cảnh sát của Mila. Bà thích cô làm công việc khác. Trở thành bác sĩ, kiến trúc sư chẳng hạn. Rồi lấy chồng, đương nhiên rồi.

- Mẹ muốn nói chuyện với con từ lâu rồi, Mila à. - Bà Inès nói với giọng lo lắng. - Về chuyện của Alice. Hôm nọ ở trường, con bé đã trèo lên bậu cửa sổ ở tầng hai. Người ta đã phải mất một lúc mới thuyết phục được nó leo xuống. Con bé bảo chuyện đó không nguy hiểm gì mà lại vui nữa mới chết.

- Lại nữa sao? - Mila phản đối.

Đây không phải là lần đầu hai người tranh cãi về chuyện này.

- Alice không có khái niệm nguy hiểm. Con còn nhớ chuyện ở ngoài biển không? Con bé cứ thế bơi ra xa bờ, tí nữa thì chết đuối. Cả cái lần mẹ chỉ nhăng ra một chút là đã thấy nó đi bộ giữa đường trong khi xung quanh xe cộ bấm còi inh ỏi.

- Alice là một đứa bé hoàn toàn bình thường, các bác sĩ đã nói như thế rồi mà.

- Mẹ muốn tham khảo thêm một ý kiến khác. Làm thế nào một tay bác sĩ tâm lý trẻ em có thể đánh giá được vấn đề kia chứ? Anh ta có ngồi hàng giờ với con bé mỗi ngày đâu?

Mila cup mắt nhìn xuống tách trà.

- Cả con cũng vậy. Ý mẹ là thế chứ gì?

Bà Inès thở dài.

- Không phải mẹ có ý gì... Chỉ là mẹ đã học được cách hiểu Alice hơn bất cứ ai, từ khi con bé sống với mẹ. Mẹ không nói là con bé có gì đó không bình thường, mẹ chỉ thấy lo vì không thể giám sát nó mọi lúc được. - Bà nắm lấy tay Mila. - Mẹ biết con yêu quý Alice, và việc ở xa con bé khó khăn đến thế nào với con.

Mila cảm thấy sức nặng không thể chịu nổi của cánh tay mẹ đè trên tay mình. Cô muốn rút tay lại, cô không thích sự đụng chạm. Nhưng cô cố chịu, mặc kệ làn da ngứa ngáy và cảm giác ghê tởm như thể bị một loài bò sát quần lầy các ngón tay mình.

- Mẹ định thế nào?

Bà Inès rút tay lại và nhìn con gái đầy thông cảm.

- Alice hỏi mẹ rất nhiều về bố nó. Hay là cho con bé đi gặp...

- Mẹ đừng nhắc đến tên ông ấy. Con không còn gọi ông ấy như vậy nữa. Đúng hơn là con không hề nhắc đến ông ấy nữa.

- Được rồi, nhưng mẹ nghĩ Alice ít ra cũng phải biết mặt bố mình.

Mila suy nghĩ một chút.

- Được rồi. Ngày mai con sẽ đưa nó đi gặp ông ta.

- Con làm thế là phải. Bây giờ con bé cũng đủ lớn rồi.

- Chiều mai con sẽ ghé qua. - Mila nói, rồi đứng lên khỏi ghế.

- Sao con không ở lại đây tối nay luôn?

- Con không thể. Sáng mai con phải dậy sớm đi làm.

Bà Inès không nài nỉ, bà biết có làm thế cũng chẳng được gì.

- Con để ý đến mình một chút.

Bà có vẻ lo lắng cho Mila. Cùng với câu nói đơn giản mà chỉ các bà mẹ biết mang rất nhiều hàm ý ấy, bà muốn Mila hiểu cô cần phải thay đổi vì chính sự an nguy của mình. Mila muốn đáp lại là mọi thứ đều ổn, nhưng nói thế thì không thành thật. Cô chỉ cầm lấy khẩu súng trên bàn và đi ra cửa bếp. Nhưng khi ra đến nơi, cô quay lại nhìn mẹ, cảm thấy lúng túng vì điều mình sắp hỏi.

- Con búp bê ưa thích nhất của Alice là con có màu tóc hung, phải không mẹ?

- Mẹ đã mua nó cho con bé hồi Giáng sinh. - Bà Inès xác nhận.

- Mẹ này, mẹ có biết con bé đặt tên nó là gì không?

- Mẹ nghĩ con bé gọi nó là Miss.

- Miss. - Mila nhắc lại, nhấn nhá cái tên như thể nó là một thành quả đạt được. -
Thôi, con đi đây. Cảm ơn mẹ.

Cô đã hi vọng tìm thấy anh tại tiệm ăn Tàu.

Trong gian phòng đông nghẹt, chiếc bàn của Berish không có ai ngồi. Nhưng cô nhận thấy trên bàn có một phần ăn sáng chưa được dùng hết.

Mila đang định hỏi người phục vụ xem Berish đã đi được bao lâu thì thấy Hitch dưới ghế. Ngay sau đó, chủ của nó bước ra từ hướng nhà vệ sinh, vừa đi vừa dùng một chiếc khăn giấy để lau vệt cà phê trên áo.

Không khó để hình dung chuyện đã xảy ra.

Phía cuối phòng, một nhóm cảnh sát đang cười rinh rích. Kẻ đã hất món trứng vào Berish hôm trước cũng ở trong nhóm đó.

Tay đặt vụ ngồi vào bàn trở lại và tiếp tục ăn trong lặng lẽ. Mila đến bên cạnh anh.

- Lần này để tôi mời.

Berish ngớ ngàng nhìn cô.

- Cũng đã khá lâu tôi không giao du gì với những người khác, nên tôi hơi lụng nhề trong việc giải mã ý nghĩa các cử chỉ và ngôn từ. Tôi không hiểu những câu nói hai nghĩa, không nắm bắt được các lỗi nói giảm nói tránh, ngay đến phép ẩn dụ cũng gây khó khăn cho tôi... Đề nghị của cô đồng nghĩa với việc cô muốn chúng ta hợp tác, có phải không nhỉ?

Lời châm chọc của Berish suýt làm Mila bật cười, nhưng cô nén lại. Làm thế nào người đàn ông này có thể tỏ ra thân thiện đến thế sau khi vừa bị đồng nghiệp sỉ nhục?

- Thôi được rồi, tôi không nói nữa. - Anh vừa nói vừa giơ tay lên đầu hàng.

- Tốt, như vậy là chúng ta hiểu nhau rồi đấy.

Mila ngồi xuống, gọi thức ăn cho mình và một bữa trưa để mang đi.

Berish tự hỏi chỗ thức ăn mang đi là để dành cho ai, nhưng anh không nói gì. Khi cô phục vụ đã đi khuất, anh hỏi Mila một câu mà anh muốn hỏi từ lâu lắm rồi.

- Tại sao một cảnh sát giỏi như cô, người đã từng làm sáng tỏ vụ án “Kẻ nhắc tuồng”, lại quyết định vào làm trong Minh Phủ?

Mila tỏ ra cân nhắc, mặc dù cô đã biết câu trả lời.

- Để không phải đi săn lùng những kẻ phạm tội. Thay vào đó, tôi đi tìm các nạn nhân.

- Nghe rất ngụy biện, nhưng chấp nhận được. Thế cô có thể giải thích cho tôi tại sao người ta lại dùng cái tên Minh Phủ được không? Tôi luôn thắc mắc không hiểu nó từ đâu ra.

- Có lẽ là do các tấm ảnh gắn trên tường trong Sảnh Đợi. Những người đó ở trong tình trạng u minh vô định... Những người sống không biết họ còn sống. Và người đã chết

không thể chết đi.

Lời giải thích nghe có vẻ hợp lý đối với Berish. Loại người đầu tiên lang thang trên trái đất như những bóng ma, không ai biết, và cũng không biết ai, trong khi chờ đợi một người nào đó khẳng định với họ là họ vẫn còn sống. Loại thứ hai thì vẫn được tính là còn sống chỉ vì những người thân đang chờ đợi họ chưa chấp nhận suy nghĩ là họ có thể đã chết.

Từ khóa ở đây là “vẫn” - một sự kéo dài vô hạn định của thời gian với kết thúc duy nhất là sự thật, hoặc sự quên lãng.

- Anh vẫn tin rằng tôi không cần phải báo cáo với Thẩm phán, Gurevich và Boris là anh có tham gia điều tra à? - Mila hỏi, đưa Berish quay lại thực tại.

- Cứ để họ bận bịu với bọn khủng bố trong khi chúng ta lo cái giáo phái này.

- Bước tiếp theo là gì?

Berish hạ thấp giọng, chồm người tới trước.

- Cô còn nhớ đoạn nhạc chúng ta đã nghe ở khách sạn Ambrus chứ?

- Còn. Tại sao?

Berish tỏ ra rất hài lòng với bản thân.

- Tôi đã phát hiện ra nó là gì.

- Bằng cách nào vậy?

- Thú thật, tôi không phải chuyên gia về nhạc cổ điển... Nhưng sáng nay tôi đã đến nhạc viện và xin gặp một ông thầy. Tôi đã ngâm nga đoạn nhạc đó và ông ta đã nhận ra ngay. - Berish kể lại với vẻ hơi ngượng ngịu.

- Anh đã hát á? - Mila không giấu nổi sự thích thú.

- Tôi không có cách nào khác. Đổi lại, ông ấy đã tặng tôi cái này... - Berish lôi từ trong túi ra một chiếc CD.

Con chim lửa, của Stravinsky.

- Đây là một vở ba lê được soạn vào năm 1910... Lần theo manh mối này, chúng ta sẽ khám phá ra án mạng kế tiếp.

- Thật tình mà nói, tôi không hiểu phải sử dụng thông tin này như thế nào.

- Trong vở ba lê này, đoạn nhạc mà chúng ta đã nghe tương ứng với cảnh hoàng tử Ivan bắt con chim lửa.

- Vậy là có ba thứ. - Mila suy đoán. - Sự bắt giữ, con chim lửa và cái tên Ivan. Cái đầu tiên có thể là một kiểu thách thức.

- Không hoàn toàn như thế. Kairus không phải đang tranh đua với chúng ta. Kể thuyết giáo đó đang muốn khai sáng cho chúng ta. Như vậy đây không hẳn là thách thức, mà là phép thử hẳn muốn đưa ra. Khi hẳn đặt chúng ta vào một bài kiểm tra, hẳn muốn chúng ta thành công. Cú điện thoại trong phòng 317 là một phép thử của hẳn. Hẳn muốn chúng ta cảm thấy bị hạ thấp, nhưng xét cho cùng thì hẳn ở về phía chúng ta. Chính vì vậy, các mật mã của hẳn tuy phức tạp nhưng câu trả lời luôn đơn giản.

- Có gì đơn giản trong hình ảnh một con chim lửa kia chứ?

- Tôi không biết, nhưng chúng tôi sẽ khám phá ra nó. Còn lúc này, tôi tập trung chủ

yếu vào cái tên Ivan.

- Anh nghĩ hẳn đã tiết lộ cho chúng ta danh tính của nạn nhân kế tiếp à?

- Hoặc là sát thủ kế tiếp... Hãy nghĩ đi, việc gì phải đưa cho chúng ta một cái tên nếu như ta không có cách nào xác định cái tên đó thuộc về ai?

- Nhưng làm cách nào đây?

Berish đấm tay xuống bàn.

- Chúng ta sẽ sàng lọc hồ sơ lưu trữ về các vụ mất tích để tìm một sự liên hệ với cái tên Ivan.

- Căn cứ trên quãng thời gian ta quan tâm trải dài những hai mươi năm, anh có biết số cá nhân cần sàng lọc là bao nhiêu không?

- Không, cô mới là chuyên gia trong lĩnh vực này.

- Không kịp đâu. Đã trôi qua kha khá thời gian kể từ vụ án mạng cuối cùng, và một môn đồ mới của kẻ truyền giáo chắc chắn đã sẵn sàng ra tay.

Berish tỏ ra thất vọng.

- Cần phải tìm một ý tưởng khác. - Mila nói thêm để an ủi tay đặc vụ. - Có lẽ chúng ta phải tự hỏi mình xem thực sự Người ru ngủ chờ đợi gì ở chúng ta.

- Ở cuối con đường nhập đạo, có lẽ một khả huyền đang chờ chúng ta.

- Tôi không biết liệu mình có thể đi đến cùng hay không.

- Vẫn là vì con gái cô, tôi đoán vậy.

Mila cảm thấy mình đã nói quá nhiều về chuyện này, nên cô để cho Berish tin rằng sự lo sợ của cô chỉ liên quan đến Alice. *Nếu có điều gì đó trong bóng tối thì tôi luôn muốn xem thử.* Đáng ra cô phải thú thật điều này với Berish. Nhưng cô quyết định cứ để mặc anh với giả thuyết của mình và hỏi:

- Anh có gia đình chứ, Berish?

- Tôi chưa bao giờ kết hôn, tôi cũng không có con cái.

Anh nghĩ đến Sylvia và chuyện đáng lẽ đã xảy ra nếu họ vẫn còn ở với nhau, nhưng anh ngăn không để hồi ức đau buồn đó làm vẩn đục hiện tại.

- Tôi không đặt bản thân vào nguy hiểm nhiều như cô, tôi biết điều đó. Nhưng tôi cũng biết đây là một trò rủi ro tính toán được.

- Ý anh là sao?

- Họ là con người.

- Anh đang nói tới những đối thủ của chúng ta à?

- Họ là những sinh vật dễ bị tổn thương, giống như tất cả chúng ta. Chỉ có điều chúng ta không thể thấy họ. Nhưng có một sự giải thích cho điều họ đang làm, và nó dựa trên logic. Có thể nó tỏ ra phi lý đối với chúng ta, nhưng như những gì môn nhân học đã dạy tôi, chắc chắn có một yếu tố con người ở đây.

Hai người nghiên ngầm nhận định đó trong im lặng. Mặc cho đám đông ồn ào xung quanh, họ bỗng cảm thấy cái lạnh của sự cô độc. Mila yêu cầu tính tiền, nữ nhân viên phục vụ mang hóa đơn cho cô cùng phần thức ăn đem đi.

- Cô cũng nuôi chó à? - Berish nói để phá vỡ tảng băng, trái với quyết định không xen

vào đời tư của cô trước đó.

- Thật ra, nó là để cho một người vô gia cư sống dưới chân chung cư nhà tôi.

- Ông ta là bạn của cô à?

- Tôi thậm chí còn không biết ông ta tên gì. Mà này, nếu suy nghĩ kỹ, việc mang một cái tên thì có ý nghĩa gì kia chứ? Nó hoàn toàn thừa thãi đối với một kẻ đã quyết định để cho mình bị lãng quên, anh không thấy vậy sao?

- Cô vừa cho tôi một ý. Tôi đã biết làm thế nào khai thác mạnh mẽ nằm trong bản nhạc của Stravinsky! - Berish reo lên.

- Như thế nào?

- Để tìm một cái tên, chúng ta cần một người chưa bao giờ có nó.

Hai người dừng xe ở một buồng điện thoại công cộng.

Mila ngồi đợi Berish trong xe cùng với Hitch. Cô tự hỏi tại sao anh phải thận trọng như thế. Sau khi gác máy, tay đặc vụ vẫn đứng yên không nhúc nhích. Mila không hiểu gì cả. Sau đó Berish rời buồng điện thoại và đi tới đi lui trên vỉa hè, như thể chờ đợi ai đó.

Hai mươi phút trôi qua.

Đúng lúc Mila đã định rời khỏi chiếc Hyundai để đi tìm một lời giải thích thì Berish quay lại buồng điện thoại hình như vừa đổ chuông. Anh nói chuyện với một người bí ẩn nào đó, rồi quay ra xe.

- Chúng ta phải ghé qua hai nơi. - Anh thông báo vồn vện có thể.

Mila khởi động xe mà không hỏi gì thêm. Đầu tiên họ tạt qua nhà Berish. Anh không mời cô lên căn hộ của mình, mà nhanh chóng đi vào rồi quay ra trong vài phút, không nói nửa lời. Mila để ý thấy anh nhét một chiếc phong bì ở túi trong của áo khoác.

Berish chỉ đường cho cô lái xe tiếp, và nửa tiếng đồng hồ sau thì họ đến một khu công nghiệp ở phía tây thành phố, nơi có những dãy nhà kho giống nhau và nhiều xe tải chạy trên đường. Điểm đến của họ là một xí nghiệp chế biến thịt.

Khi họ vào trong bãi đậu xe, Berish ra hiệu cho Mila dừng lại và tắt máy.

Có một đoạn dốc để xếp dỡ hàng nằm bên cạnh những tòa nhà màu trắng không tên. Đó là nơi gia súc được đưa vào dây chuyền để giết mổ. Một ống khói phả ra những cụm khói xám có mùi chua tỏi lợm.

- Này, bạn anh là ai vậy? - Mila hỏi. Cô vừa tò mò vừa bức dọc vì Berish chẳng hé lộ điều gì.

- Anh ta không thích bị đặt câu hỏi đâu.

Mila chịu hết nổi. Cô hi vọng bức màn bí ẩn nực cười của Berish nhanh chóng được gỡ bỏ.

Họ ngồi đó trong im lặng. Rồi một người đàn ông bước ra từ cửa sau của xí nghiệp. Ông ta mập lùn, trạc năm mươi tuổi, trên người khoác áo blu trắng và đội mũ bảo hiểm. Tay hút túi, ông ta sải những bước dài đến bên chiếc Hyundai.

Berish để ông ta lên xe.

- Chào đặc vụ. Lâu quá rồi nhỉ. Vẫn chú cún này à? - Người đàn ông lên tiếng đáp lại tiếng sửa của Hitch.

Rõ ràng là con chó không coi ông ta là bạn.

Người đàn ông nhìn sang Mila.

- Còn cô này là ai?

- Đặc vụ Vasquez. - Cô tự giới thiệu với giọng ngang tàng. - Anh là ai?

Người đàn ông cố tình phớt lờ câu hỏi của Mila.

- Anh chưa nói với cô ấy là tôi không thích bị đặt câu hỏi à?

- Tôi nói rồi. - Berish đáp, đồng thời tặng cho Mila một cái nhìn quở trách. - Nhưng tôi chưa giải thích với cô ấy chúng ta làm gì ở đây, tôi muốn nhường vinh dự đó cho anh.

Người đàn ông có vẻ khoái chí. Ông ta nói với Mila:

- Tôi không có tên. Nghề nghiệp của tôi không tồn tại. Cô phải quên ngay những gì sắp được nghe.

- Tôi còn chưa biết anh làm chuyện gì mà. - Mila đáp.

Ông ta bật cười khe khẽ.

- Tôi làm người ta biến mất.

Trong mười lăm phút sau đó, Mila dần hiểu ra ý nghĩa câu nói của người đàn ông.

- Giả sử cô là một doanh nhân giàu có, nhưng gặp một vài rắc rối với pháp luật. Tôi là người có thể giúp cô biến đi.

- Thật à? - Mila ngạc nhiên hỏi lại. - Anh giúp những kẻ phạm pháp trốn tránh pháp luật sao?

- Chỉ những người gặp rắc rối với thuế hoặc tài chính thôi. Tôi cũng có nguyên tắc của mình. Chứ cô tưởng thế nào?

- Anh bạn của chúng ta, - Berish xen vào, - là một nghệ nhân thực sự về đào tẩu. Với một chiếc máy tính, anh ta có thể xóa sổ sự tồn tại của một người bằng cách đột nhập vào những nơi mà cảnh sát chỉ được tiếp cận khi có lệnh: kho lưu trữ quốc gia, hệ thống dữ liệu của các ngân hàng và công ty bảo hiểm... vân vân.

- Tôi xóa dấu vết của cô, đồng thời tạo ra những dấu vết khác để lái các điều tra viên đi sai hướng. Tôi mua một vé máy bay đi Venezuela, sau đó thực hiện mua hàng bằng thẻ tín dụng của cô ở sân bay Hong Kong, và thuê một chiếc phi cơ riêng đến Antigua, mặc dù thời điểm hạ cánh trên máy bay chỉ có mỗi tay phi công... Mọi chuyện diễn ra như thế. Trong khi những kẻ truy lùng cô lạc lối trong mê hồn trận mà tôi đã vẽ ra, thì cô bình thản nằm phơi nắng trên một bãi tắm ở Belize.

- Chuyện này có thể là thật à? - Mila hỏi Berish.

Anh gật đầu. Cái gật đầu của anh hàm ý rằng những kẻ mất tích của Người ru ngủ cũng có thể đi theo con đường này. Ngay cả khi không có điều kiện tài chính như một ông trùm tài phiệt, tất cả những gì họ cần chỉ là sự giúp đỡ của một chuyên gia máy tính.

Biết đâu Kairus có năng lực đó.

- Luôn có một sự giải thích logic, cô còn nhớ không?

Lần này, đến lượt Mila gật đầu.

- Nhưng nghệ nhân đào tẩu của chúng ta cũng có thể làm điều ngược lại, tức là thâm nhập vào những kho dữ liệu khó tiếp cận nhất để truy lùng dấu vết của người mà chúng ta đang tìm. Ở Minh Phủ các cô không thể làm điều đó.

Vài phút trao đổi là đủ để Mila hiểu những phương tiện cô hiện có trong công việc tìm người của mình là không đầy đủ. Kể từ nay, những gương mặt trong Sảnh Đợi sẽ đòi được đối xử tốt hơn.

Berish quay sang phía người đàn ông không tên.

- Vậy, anh giúp chúng tôi được không?

Qua gương chiếu hậu, Mila thấy Berish tuồn vào túi người đàn ông chiếc phong bì anh đã lấy ở nhà mình.

Họ để Hitch ở lại canh chừng chiếc xe và đi theo người đàn ông vào trong xưởng giết mổ.

- Khi xong việc, anh có thể mang cho con cún một miếng steak ngon lành. - Ông ta nói với Berish.

- Làm thế nào anh lại làm việc ở đây? - Mila hỏi.

- Tôi chưa hề nói là tôi làm việc ở đây.

- Nghĩa là sao?

- Tôi không có máy tính cá nhân hay máy tính xách tay, thẻ tín dụng cũng không nốt. Tôi không tồn tại, cô quên rồi à? Tất cả những thứ đó đều để lại dấu vết. Berish đã tiếp xúc với tôi bằng cách để lại một lời nhắn trong hộp thư thoại mà tôi nghe trung bình mỗi giờ một lần. Tôi gọi lại anh ta theo số điện thoại được cung cấp.

- Thế chúng ta làm gì ở đây? - Mila thắc mắc.

- Một nhân viên nghỉ ốm ngày hôm nay, máy tính của anh ta trống. Chúng ta sẽ dùng nó.

Có hỏi vì sao ông ta biết chuyện này cũng vô ích, Mila thầm nghĩ. Người này thực sự rất giỏi trong việc thu thập thông tin.

Ba người gặp nhiều công nhân trên đường đi, nhưng không ai chú ý đến họ. Nơi này quá rộng nên chẳng ai để ý đến những sự đi lại bất thường hoặc những khuôn mặt không quen.

Họ dừng lại trước một cánh cửa. Người đàn ông nhìn quanh để đảm bảo không có ai quanh đây, rồi dùng một chìa khóa vạn năng để mở cửa.

Đó là một căn phòng nhỏ có một bàn làm việc và vài tủ hồ sơ. Trên tường có các tấm áp phích hình những con bò trên đồng cỏ, một thứ thật ghê rợn xét trong bối cảnh lò giết mổ này. Ngoài ra cũng có các tấm ảnh gia đình của người nhân viên làm việc trong phòng.

- Yên tâm đi, chẳng ai đến đâu. Hai người cần gì? - Người đàn ông hỏi trong khi ngồi vào máy tính.

- Chúng tôi tìm một người đã biến mất trong khoảng hai mươi năm qua, có tên hoặc biệt danh là Ivan, hoặc tương tự như thế. - Berish giải thích.

- Manh mối có vẻ hơi yếu nhỉ. Anh chị không có gì hơn à?

Berish kể cho ông ta nghe cảnh hoàng tử bắt con chim lửa trong vở *Con chim lửa* của

Stravinsky.

- Người đã cung cấp cho chúng tôi chỉ dẫn này muốn chúng tôi tìm ra một câu trả lời, điều này chắc chắn là có thể làm được.

- Một thách thức. Tốt, tôi thích thách thức.

Không, không phải một thách thức, mà là một thử thách. Mila định chinh lại ông ta, giống như Berish đã chinh cô khi anh giải thích cho cô nghe mục đích của kẻ thuyết giáo. Nhưng cô chỉ im lặng quan sát. Người đàn ông gõ những câu lệnh vào máy tính, truy cập kho dữ liệu số của các ngân hàng, bệnh viện, báo chí, thậm chí của cảnh sát. Những ngón tay ông ta di chuyển linh hoạt trên bàn phím như thể đã biết đường vào bên trong tất cả những chỗ bí mật của thế giới mạng. Mật khẩu và các mã an ninh rắc rối đều bị bẻ gãy một cách dễ dàng đến ngạc nhiên. Những thông tin đủ thể loại xuất hiện trên màn hình máy tính: bài báo, hồ sơ y khoa, hồ sơ tội phạm, sao kê tài khoản ngân hàng.

Đã gần một giờ trôi qua. Berish không hé răng nửa lời. Anh đi qua đi lại trong phòng, thỉnh thoảng nhìn qua cửa sổ. Mila đến bên cạnh anh.

- Hai người gặp nhau như thế nào? - Cô hỏi.

- Anh ta từng làm việc cho chương trình bảo vệ nhân chứng, anh ta giúp chúng tôi che giấu các nhân chứng khỏi những kẻ muốn họ im miệng.

Mila đoán Berish không muốn tiết lộ nhiều hơn. Hoặc cũng có thể chính cô mới là người không muốn biết toàn bộ sự thật. Cô vẫn còn chưa hết sốc khi thấy anh đưa cho người đàn ông kia chiếc phong bì cất trong áo. Cô nhớ lại những lời mà Joanna Shutton đã nói về Berish: "Một trong những đặc vụ có liên quan đã đánh mất uy tín của mình trong một vụ án bắn thủ khác. Anh ta đã chấp nhận một khoản tiền để thu xếp cho một tên tội phạm hối cải trốn mất, người mà lẽ ra anh ta phải bảo vệ và theo dõi".

Sự trợ giúp của tay hacker chắc chắn không rẻ. Và Berish làm gì với tất cả chỗ tiền mặt đó ở nhà mình?

Bỗng tiếng gõ phím dừng lại. Người đàn ông không tên đã tìm thấy câu trả lời.

- Anh ta tên là Michael Ivanovic. Biến mất hồi sáu tuổi.

Bằng tuổi Alice. Những vụ mất tích của trẻ em khiến Mila đặc biệt xúc động kể từ khi cô có con.

- Người ta vẫn cho rằng anh ta bị bắt cóc. - Tay hacker lên tiếng. - Nếu chính là người này thì bây giờ anh ta hai mươi sáu tuổi.

- Anh ta đã biến mất cùng thời kỳ với nhóm người mất ngủ. - Mila vừa nói vừa nhìn Berish.

- Anh ta không được kể đến trong số các nạn nhân của Kairus hồi đó là do không có chi tiết thuộc ngủ.

Bảy người đã biến vào hư không, cộng thêm nhân chứng Sylvia. Và bây giờ có vẻ như đã có thêm người mất tích thứ chín.

- Anh ta đã ở đâu trong suốt thời gian qua? - Mila hỏi.

- Tôi không biết. - Chuyên gia đào tẩu đáp. - Nhưng tôi có thể khẳng định chắc chắn là những dấu vết của anh ta đã tái xuất hiện trên mạng cách đây một tuần. Như thể anh ta

đã quay lại trên “thế giới ảo”.

- Ngay cả khi không có chi tiết thuốc ngủ, sự trùng hợp vẫn rất lớn, cô không thấy vậy sao. - Berish nói một cách hăng hái. - Theo tôi anh ta chính là người chúng ta đang tìm.

Mila gật đầu.

- Vậy làm thế nào tìm ra anh ta bây giờ?

- Để làm việc đó chúng ta sẽ dùng đến các dấu vết mà tôi đã nói với cô. Ivanovic đã gọi cho một công ty điện thoại để mở một thuê bao với tên họ của mình. Đồng thời, anh ta đã yêu cầu mở một tài khoản ngân hàng trực tuyến. Tuy nhiên hai địa chỉ mà anh ta cung cấp không khớp với nhau, điều này cho thấy anh ta chỉ muốn tung một thông điệp lên mạng với hi vọng ai đó bắt được nó. Michael muốn hai người biết anh ta đã tái xuất, nhưng không muốn bị tìm ra.

Bởi vì hắn có một nhiệm vụ cần hoàn thành, Mila nghĩ thầm. Hắn phải giết ai đó.

- Chúng tôi phải làm gì đây? - Berish hỏi.

- Tôi đã có câu trả lời. - Tay hacker mỉm cười. - Theo một hồ sơ y khoa hồi bé, Michael Ivanovic là người mang một dị tật bẩm sinh khá hiếm tên là *ngịch đảo phủ tạng toàn phần*.

- Tức là sao? - Mila thắc mắc.

- Tất cả các cơ quan nội tạng đều đảo ngược vị trí: tim nằm bên phải, gan bên trái... vân vân. - Berish giảng giải cho cô.

Mila chưa bao giờ nghe tới dị tật này.

- Thông tin này sẽ giúp ích cho chúng tôi như thế nào?

- Chín mươi lăm phần trăm những người bị nghịch đảo phủ tạng mắc bệnh tim. Như vậy họ cần đi kiểm tra y tế đều đặn. - Nghệ nhân bắt đầu nói.

- Chúng ta không đi tìm tên anh ta, mà tìm bệnh lý khác thường của anh ta! - Berish thốt lên. - Ngay cả nếu như trong suốt những năm qua anh ta sống với tên giả, chúng ta vẫn có thể lần ra được hoạt động của anh ta thông qua những người đã khám bệnh cho anh ta.

- Chuyện không đơn giản thế đâu. - Tay hacker nói ngay để làm giảm bớt nhiệt tình của Berish. - Tôi không tìm thấy trên mạng bất kỳ hồ sơ lâm sàng nào mô tả một ca nghịch đảo phủ tạng ở một bệnh nhân nam hai mươi sáu tuổi.

- Sao có thể thế được?

- Có thể trong suốt thời gian qua Michael Ivanovic không đi bệnh viện, mà chỉ đi khám bác sĩ đa khoa hoặc chuyên khoa ở các phòng mạch. Chuyện này sẽ mất thời gian hơn một chút.

- Chúng tôi không có thời gian. - Berish thở hắt ra.

- Rất tiếc, tôi không thể làm gì hơn.

- Thôi, - Mila nói với Berish, - có xuống tinh thần cũng chẳng được ích gì. Tôi tin chắc nếu để cho anh ta làm việc, anh ta sẽ phát hiện được điều gì đó về Michael.

- Đồng ý, chúng ta sẽ thử. Trong khi chờ đợi, ta làm gì đây?

Mila xem giờ.

- Tôi có một cuộc hẹn.

Lần đầu tiên Alice hỏi về bố là khi con bé được chừng bốn tuổi.

Tuy nhiên, thắc mắc của con bé đã xuất hiện trong đầu nó được một thời gian. Như thường thấy ở bọn trẻ con, câu hỏi đó mang những hình thức khác - bằng cử chỉ, hoặc lời nói.

Đùng một cái Alice vẽ hình gia đình mình gồm một người mà con bé chưa bao giờ được nghe nhắc đến. Không thể xác định được con bé ý thức được mình còn có một đấng sinh thành nữa từ khi nào. Nhưng chắc chắn chuyện đó xảy ra khi con bé so sánh mình với những đứa bạn cùng tuổi, hoặc khi nghe bà Inès kể về chồng mình, tức ông ngoại của nó. Dẫu sao thì, câu hỏi đầu tiên của con bé về bố là một dạng thoả hiệp.

- Bố con bao nhiêu tuổi ạ?

Đó là một cách để nói tránh đi mà không đánh mất mục tiêu chính.

Một thời gian sau, Alice quay lại chủ đề đó, lần này là chiều cao của bố. Như thế thông tin quý báu đó có thể thay đổi số phận của nó vậy. Kể từ đó, các câu hỏi cứ nối tiếp nhau. Màu mắt, cỡ giày, món ăn yêu thích của bố.

Từng chút một, Alice cố gắng xây dựng lại hình ảnh người bố của mình.

Đó là một việc đòi hỏi nhiều công sức, đặc biệt là đối với một đứa trẻ. Mila hiểu rõ điều ấy. Bà Inès đã bóng gió đề cập đến một cuộc gặp giữa hai bố con, nhưng Mila cứ trì hoãn.

Cô muốn đợi một thời điểm thích hợp, mặc dù cô không biết thời điểm đó là khi nào. Khi nghe mẹ mình lại nhắc đến chuyện ấy đêm hôm qua, Mila đã đồng ý ngay không do dự, như thể hai mẹ con chưa từng bàn cãi chuyện đó với nhau bao giờ. Sau tất cả những chuyện cô đã làm - đêm hôm xông vào nhà làm mọi người hoảng vía - Mila cảm thấy mình mắc nợ Alice. Cô không nghĩ mình là một người mẹ tốt, nhưng cô không thể ngăn cản việc con gái mình được cảm thấy là một người con ngoan.

Mà những đứa con ngoan thì phải đi thăm bố.

Ngoài ra, những sự việc trong tuần đã đưa Mila trở lại với thời kỳ xảy ra vụ “Kẻ nhắc tuồng”. Ước mong của Alice không còn bất khả thi nữa. Có lẽ định mệnh đã muốn cô đối diện với quá khứ. Hoặc cũng có thể Alice đã cho Mila thấy cô không thể lờ đi sự việc tội tệ đã xảy ra.

Bởi lẽ, nếu không có sự việc đó, con bé đã không được sinh ra.

Con đường uốn lượn quanh quả đồi và được ôm ấp bởi những nhánh cây.

Alice nhìn qua cửa xe. Trong một thoáng, Mila ngỡ như nhìn thấy hình ảnh của chính

mình hồi bé trong kính chiếu hậu. Cô cũng thích chụp bắt những khoảnh khắc trong khi đi chuyển với tốc độ nhanh. Những hình ảnh lướt qua trước mắt mà cô chỉ tóm được một phần nhỏ. Một ngôi nhà, một cái cây, một người phụ nữ đang phơi quần áo.

Hai mẹ con không nói chuyện nhiều kể từ lúc bắt đầu đi. Mila đã lấy cái ghế an toàn trẻ em ở trong cốp xe ra đặt vào băng ghế sau, để bà ngoại cho Alice ngồi vào, không quên bảo đảm con bé được thắt dây an toàn và mang theo con búp bê ưa thích.

Bà Inès đã mặc cho Alice một chiếc váy hai dây bằng vải bông màu hồng. Con bé đi giày và kẹp tóc cùng màu trắng.

Sau khi đi được vài cây số, Mila đã hỏi Alice xem con bé có bị nóng hay muốn nghe radio không, nhưng Alice lắc đầu, tay ôm con búp bê tóc hung vào lòng chặt hơn.

- Con biết mẹ con mình đang đi đâu đúng không?

- Bà nói rồi ạ.

- Con có vui không?

- Con không biết.

Alice đã dập tắt mọi ý định tiếp tục cuộc đối thoại của Mila. Một bà mẹ khác sẽ tìm hiểu cặn kẽ ý nghĩa sự do dự của con bé. Một bà mẹ khác có thể sẽ đề nghị quay về. Nhưng Mila không phải là một người mẹ thật sự của Alice, bà Inès mẹ cô đã thay thế cô trong vai trò này.

Toà nhà xây bằng đá xám hiện lên ở phía xa.

Đã bao nhiêu lần cô đi thăm ông trong bảy năm qua? Đây mới là lần thứ ba. Lần đầu tiên, chín tháng sau biến cố, cô đã không thể bước qua ngưỡng cửa và bỏ chạy. Lần thứ hai cô đã đi đến tận phòng ông nằm, đã nhìn thấy ông, nhưng không nói gì với ông hết. Xét cho cùng, họ đã trải qua quá ít thời gian bên nhau, nên cũng chẳng có gì nhiều để chia sẻ.

Cái đêm duy nhất cô ở cùng ông đã cứa vào lòng cô hơn cả ngàn vết dao. Nỗi đau thật khủng khiếp, nhưng cũng thật đẹp, nó mạnh mẽ đến độ không thể so sánh với bất kỳ dạng thức yêu đương nào. Ông, người khi cởi quần áo cho cô đã phơi bày bí mật của một cơ thể đầy thương tích. Ông, người đã hôn khắp lượt những vết sẹo của cô. Ông, người đã thổ lộ với cô về sự tuyệt vọng của mình vì biết cô sẽ sử dụng nó đúng đắn.

Ít nhất đã bốn năm rồi cô không đến thăm ông.

Một người hộ lý da màu ra đón hai mẹ con ở bãi đậu xe. Mila đã gọi điện để báo trước chuyến thăm của mình.

- Chào chị. - Anh ta tươi cười lên tiếng. - Chị đến thăm, chúng tôi vui quá. Hôm nay ông ấy đỡ nhiều lắm rồi đây. Hai mẹ con vào đây, ông ấy đang đợi.

Những lời vừa rồi là để dành cho Alice, để không làm con bé hoảng sợ. Mọi thứ phải thật tự nhiên.

Họ đi vào qua cửa chính. Hai người bảo vệ ngồi phía sau một cái quầy, họ hỏi xem Mila có còn nhớ thủ tục ra vào toà nhà không. Cô giao nộp vũ khí, phù hiệu và điện thoại

đi động. Hai người bảo vệ cũng kiểm tra con búp bê tóc hung. Alice nhìn thao tác của họ với đôi mắt tò mò chứ không phản kháng. Sau đó hai mẹ con bước qua một máy dò kim loại.

- Ông ấy vẫn có nguy cơ bị giết. - Người hộ lý đã đón hai mẹ con giải thích.

Họ băng qua hành lang tỏa mùi chất khử trùng với nhiều cánh cửa đóng. Thịnh thoảng Alice lại phải rảo bước để theo kịp Mila. Có lúc con bé nắm tay mẹ, nhưng nhận ra sai sót của mình, nó lập tức rút tay lại.

Chiếc thang máy đưa họ lên tầng hai. Những đoạn hành lang khác sinh động hơn so với ở dưới nhà. Những âm thanh đều đặn phát ra từ trong các căn phòng - tiếng bơm của máy hỗ trợ hô hấp, tiếng bíp bíp của máy theo dõi nhịp tim. Các nhân viên ở đây mặc đồng phục màu trắng và thực hiện một cách nghiêm túc quy trình lấy thuốc vào bơm tiêm, thay bình dịch truyền, đổ túi nước tiểu và thay ống thông tiểu.

Mỗi người phụ trách một bệnh nhân, cho đến khi thời hạn sống của người này chấm dứt. Ít nhất thì đó là điều mà một bác sĩ đã nói với Mila. "Chúng tôi ở đây vì những người này bẩm sinh đã nhận được một số ngày dôi dư". Khi nghe như thế cô đã nghĩ đến một dạng lỗi sản xuất. Như thể sự sống và cái chết đã lấy đà để giờ đây song hành với nhau trong một tiến trình lê thê kéo dài sự tồn tại, cho đến khi cái sau thắng cái trước.

Dẫu sao thì, không có người nào đang nằm trên những chiếc giường bệnh ở đây có thể hi vọng quay trở lại hành trình mà họ đã đi.

Những người chết không biết họ đã chết, và những người sống không thể chết đi. Mila đã định nghĩa những người mất tích như thế cho Berish. Điều tương tự cũng diễn ra ở đây.

Người hộ lý dừng lại ở bên ngoài một phòng bệnh. Họ đã đến nơi.

- Hai mẹ con muốn ở lại một mình với ông ấy chứ?

- Vâng, cảm ơn anh. - Mila đáp.

Mila tiến lên một bước trong khi Alice chôn chân trên ngưỡng cửa, tay vẫn siết chặt con búp bê vào người.

Con bé nhìn chằm chằm người đàn ông đang nằm dài trên giường với đôi tay ló ra khỏi tấm ga trắng được gấp cẩn thận ngang ngực. Hai bàn tay của ông nằm hờ hững trên lớp vải, lòng bàn tay úp xuống. Chiếc ống thở gắn nơi cổ họng ông đã được che đi bằng một miếng gạc trắng để không làm vị khách nhỏ tuổi hoảng sợ.

Alice vẫn đứng bất động, cố gắng khờ con người nằm trước mặt mình với hình ảnh nó đã xây dựng trong đầu.

Đáng lẽ ngay từ đầu Mila đã có thể làm cho con bé tin ông đã chết, như thế sẽ đơn giản hơn, kể cả cho cô. Nhưng theo những gì diễn ra trước mắt thì cô sẽ là một kẻ nói dối. Dù sao thì định mệnh cũng muốn đến một ngày sẽ có những câu hỏi quan trọng hơn và những câu trả lời quan trọng hơn là màu mắt hay cỡ giày của ông. Như vậy tốt hơn nên đợi để giải thích cho con bé hiểu rằng thân xác vô dụng kia là nhà tù không thể thoát ra

đối với linh hồn bị kết án của bố nó.

Thật may là vẫn còn thời gian cho cả hai.

Alice hơi nghiêng đầu, như thể đã cảm nhận một sắc thái của cảnh tượng trước mắt - một trong những cái mà người lớn không thể thấy được. Sau đó nó quay sang Mila và nói:

- Bây giờ mình đi được rồi.

Vụ mất tích của Michael Ivanovic xảy ra vào thời kỳ mà hình ảnh những đứa trẻ thất lạc được in lên các hộp sữa.

Một ý tưởng đơn giản nhưng có thể rất hữu ích đối với việc tìm trẻ lạc. Mỗi sáng, mọi gia đình trên đất nước này đều ngồi vào bàn với khuôn mặt ấy. Nhờ cách làm này, các công nhân có thể ghi nhớ và báo cáo mọi sự xuất hiện đáng ngờ. Nếu đứa trẻ bị bắt cóc, thủ phạm sẽ cảm thấy bị truy lùng.

Tuy vậy, việc này cũng có một tác dụng phụ.

Đứa trẻ mất tích rốt cuộc được cả đất nước đón nhận. Nó là đứa con, đứa cháu được người ta lo lắng và cầu nguyện cho mỗi tối. Họ chờ đợi việc nó được tìm thấy một cách sốt ruột chẳng kém gì chờ đợi kết quả xổ số, với một niềm tin vững chắc là luôn có một người thắng cuộc.

Thế rồi một vấn đề được đặt ra: những nhà điều tra, và cùng với họ là những người sản xuất sữa, phải in hình ảnh đứa trẻ trên vỏ hộp sữa trong bao lâu? Thời gian càng trôi đi, cơ hội có một cái kết có hậu càng giảm xuống. Chẳng ai thích ăn sáng cùng với hình ảnh của một đứa trẻ có khả năng đã chết. Thế là một ngày nọ, hình ảnh những đứa trẻ mất tích biến mất. Nhưng không ai phản đối chuyện đó, họ thấy quên nó đi thì hơn.

Michael Ivanovic - với cái tên trù mên là Michael bé bỏng - đã ở trên hộp sữa trong vòng mười tám tháng. Thằng bé đã ăn sinh nhật lần thứ sáu chỉ một tuần trước khi mất tích. Bố mẹ nó đang tiến hành ly dị. Truyền thông đã bóng gió rằng hai người họ bận tranh cãi để giành quyền chăm sóc cậu con trai duy nhất. Và ai đó đã tận dụng cơ hội để bắt cóc thằng bé.

Sự việc diễn ra vào một buổi chiều mùa xuân, trong khu vườn nhỏ ngay trước nơi làm việc của người mẹ. Michael chơi bập bênh. Trong một buồng điện thoại gần đó, mẹ cậu mãi miết nói chuyện với người sắp trở thành chồng cũ của mình. Chị ta thề với các điều tra viên là mình không hề rời mắt khỏi con trai. Hơn nữa, tai chị ta vẫn nghe tiếng cọt két của cái bập bênh.

Chỉ có điều thanh gỗ đã tiếp tục chuyển động mà không có Michael ngồi bên trên.

Một người lính cứu hoả ba mươi lăm tuổi đã bị bắt. Anh ta bị bạn gái tố giác khi cô này tìm thấy ở nhà họ chiếc áo thun kẻ sọc xanh trắng mà cậu bé đã mặc vào hôm bị mất tích. Anh ta thanh minh là mình đã nhặt được cái áo trong một thùng rác và giữ lại vì thằng bé đã trở nên nổi tiếng và anh ta thích được sở hữu một “kỷ vật của ngôi sao”. Lời khai của anh ta rốt cuộc đã được chấp nhận và anh ta chỉ bị buộc tội cản trở điều tra.

Ngoài chuyện đó ra thì không một manh mối nào tiết lộ số phận của Michael Ivanovic được tìm thấy trong suốt hai mươi năm. Không một dấu vết, dù là sai lạc. Không ai nói ra, nhưng mọi người đều tin cậu bé đã chết.

Như thường gặp trong những vụ việc cùng loại, một thông báo mật đã được chuyển đến tất cả các bác sĩ pháp y trên toàn quốc. Nó chứa đựng các mô tả giải phẫu bệnh cho phép nhận dạng cậu bé trong trường hợp phát hiện thi thể trẻ con. Thông báo có nhắc đến chi tiết chưa bao giờ được tiết lộ cho báo giới về dị tật nghịch đảo phủ tạng bẩm sinh của Michael Ivanovic.

Berish đóng hồ sơ lại. Anh đã có nó sau khi tải xuống từ cơ sở dữ liệu trực tuyến của Minh Phủ, nhờ mật khẩu do Mila cung cấp.

Nạn nhân thứ chín theo trình tự thời gian của Người ru ngủ, anh nhủ thầm.

Tuy vậy, hồ sơ không cho thấy bất kỳ manh mối nào về người có thể là mục tiêu hiện tại của Michael Ivanovic. Do Michael mất tích khi còn nhỏ tuổi, anh ta không thể xác định mục tiêu dựa vào trải nghiệm của bản thân, như trường hợp Roger Valin hay Nadia Niverman. Mỗi liên hệ giữa nạn nhân và sát thủ chắc sẽ mang tính ngẫu nhiên như trường hợp của Eric Vincenti hay André García.

Dẫu vậy, việc Kairus chọn môn đồ trẻ tuổi nhất cho nhiệm vụ lần này đồng nghĩa hấn muốn các điều tra viên phải làm hết sức mình để tìm ra hung thủ. Tại sao?

- Hấn muốn chúng ta cảm thấy không đủ năng lực. - Berish thốt lên thành tiếng. - Lần này, mục tiêu sẽ rất tham vọng đây.

Anh đã dành phần lớn thời gian của buổi chiều để nhốt mình trong phòng làm việc, chờ đợi một cú điện thoại từ tay hacker. Anh cất hồ sơ của Michael Ivanovic vào một ngăn tủ, xem giờ, rồi nhìn Hitch đang nằm bình thản trong cái góc của nó. Đã quá 6 giờ, cả chủ và chó đều đói.

Anh bật máy trả lời tự động trong điện thoại rồi cùng với Hitch đi ra ngoài mua gì đó để ăn.

Cách lối vào trụ sở vài bước chân có một quầy hàng bán bánh mì và nước. Hitch cực mê món hot dog. Chủ của nó tin chắc nguyên nhân là do tên gọi của món ăn.

Cả hai vào xếp hàng giữa những cảnh sát viên khác. Như thường lệ, Berish nhận được những cái nhìn khinh thường. Lần đầu tiên sau một khoảng thời gian dài, anh cảm thấy nhột nhạt vì những cái nhìn ấy, như thể lớp áo giáp bảo vệ của mình đã bị yếu đi.

Nhận thấy sự căng thẳng của chủ, Hitch ngóc đầu lên sửa để chắc ăn là mọi thứ vẫn ổn. Berish vuốt mõm nó. Khi đến lượt mình, anh gọi hai chiếc hot dog, vài lát bánh mì kẹp cá ngừ và một lon Red Bull. Trên đường quay về, anh lại nghĩ đến chuyện vừa xảy ra. Chẳng có gì thay đổi, nhưng dường như mọi thứ đã đổi thay. Lại cảm thấy mình được hoạt động sau chừng ấy năm cho anh cảm giác được sống. Sau hàng chục cuộc thẩm vấn mà anh lấy được lời thú nhận từ những tên giết người và tội phạm, anh biết mình không tệ hơn họ. Nhưng anh luôn tin rằng họ thú nhận tội lỗi của mình vì cảm thấy anh ngang

hàng với họ.

Mình không có vẻ gì là cớm, do vậy họ mới thổ lộ với mình.

Nhưng giờ đây năng khiếu này đã bộc lộ bản chất thực sự của nó: một sự trừng phạt. Và một giọng nói trong đầu Berish tuyên bố đã đến lúc chấm dứt án phạt của anh.

Mày không còn phải trả giá nữa, Simon. Đã đến lúc mày trở lại làm cớm.

Miên man trong những suy nghĩ ấy, Berish đi qua các hành lang về phòng làm việc của mình với túi bánh trong một tay và lon Red Bull trong tay còn lại. Anh không nhận ra mình đã không cần phải giải phóng một tay để mở cửa phòng.

Chính Hitch đã lưu ý anh khi nó thấy cửa phòng mở sẵn.

- Chào cậu, Simon.

Suýt nữa Berish đánh rơi lon nước. Anh phải huy động tất cả khả năng kiểm soát của mình để tránh một cơn đau tim.

- Lạy Chúa tôi, Steph.

Người phụ trách Minh Phủ đang ngồi trước bàn làm việc của anh, hai chân bắt chéo.

- Tôi không có ý làm cậu giật mình, tôi xin lỗi. - Nói đoạn ông quay sang Hitch. - Lại đây nào, anh chàng đẹp trai.

Hitch chạy đến chỗ Stephanopoulos, ông đưa hai bàn tay ôm lấy đầu con chó và vuốt ve nó một cách trìu mến.

Berish định thần lại, anh đóng cửa và đặt cái hot dog vào bát ăn của Hitch.

- Khi người ta đã quen với việc bị phốt lờ, một vố bất ngờ có thể nguy hiểm đến tính mạng đấy.

- Tôi thấy rồi! - Steph bật cười. - Tôi có gõ cửa mà, thề đấy. Tôi sẽ không vào trong này ngồi đợi cậu nếu không muốn thảo luận về một chuyện quan trọng.

Không rời mắt khỏi người thủ trưởng cũ, Berish hỏi trong lúc ngồi vào phía bên kia bàn:

- Ông ăn bánh mì không?

- Không. Nhưng cậu cứ ăn đi. Chuyện này sẽ lâu đấy.

Berish mở lon Red Bull và tu một ngụm.

- Được rồi, chuyện này là gì nào?

- Tôi sẽ không vòng vo, và tôi chờ đợi ở cậu một câu trả lời cũng thẳng thắn như thế.

- Đồng ý.

- Có phải cậu và Mila Vasquez đang tiến hành một cuộc điều tra chưa được cho phép?

- Sao ông không đặt câu hỏi này với Mila? Cô ấy là nhân viên của ông mà, không phải sao?

Steph tỏ ra không hài lòng với câu trả lời lấp lửng của Berish.

- Chính tôi là người đã bảo cô ấy đến gặp cậu.

- Tôi biết.

- Tôi không ngờ hai người lại về hòa với nhau. Cậu có biết cậu có thể làm tổn hại danh

tiếng của cô ấy tại sở không?

- Tôi tin là cô ấy rất biết cách tự bảo vệ.

- Cậu chẳng biết cái quái gì đâu. - Steph lớn tiếng, thể hiện cơn bốc đồng thường thấy của mình. - Mila bị thu hút bởi bóng tối như bọn trẻ con bị hũ mút lôi kéo ấy. Hồi còn bé, cô ấy đã trải qua những chuyện khủng khiếp. Những thứ mà cả tôi lẫn cậu không bao giờ có thể hình dung nổi, ơn Chúa. Mila có hai cách để thoát khỏi chúng: nhượng bộ nỗi sợ trong phần còn lại của cuộc đời, hoặc sử dụng nó như một nguồn lực. Cô ấy tự đưa mình vào những hoàn cảnh nguy hiểm vì cần đến chúng. Giống như những người cựu chiến binh muốn quay lại chiến trường. Nỗi sợ chết đã tạo ra một sự phụ thuộc.

- Tôi hiểu mà. - Berish ngắt lời ông. - Nhưng tôi cũng biết là cả ông và tôi sẽ không bao giờ thuyết phục hay kiểm chế được Mila.

Steph bực bội lắc đầu và nhìn xoáy vào mắt của tay đặc vụ.

- Cậu tin mình có thể bắt được Kairus chứ gì?

- Lần này thì đúng.

- Và cậu có giải thích với Mila lý do cậu muốn thanh toán nợ nần với Người ru ngủ chưa? - Steph ngừng lời một chút. - Cậu đã kể cho cô ấy nghe về Sylvia chưa?

Berish ngả người ra lưng ghế.

- Chưa. - Anh lạnh lùng đáp.

- Cậu có định kể hay không? Hay với cậu đó chỉ là một chi tiết không đáng kể?

- Tại sao tôi phải cho cô ấy biết chuyện đó?

Steph đắm xuống bàn làm Hitch giật bắn người.

- Chính vì nó đã làm cậu rơi xuống vực thẳm. Cậu đã trở thành một thằng khốn nạn, cậu đã phá hỏng sự nghiệp của mình và trở thành kẻ bị ruồng bỏ của trụ sở. Tất cả chỉ vì chuyện đã xảy ra cho Sylvia.

- Lẽ ra tôi phải bảo vệ Sylvia, nhưng...

- Nhưng Kairus đã bắt mất cô ấy.

Cô nghĩ sao nếu được sống một cuộc đời mới?

Câu nói của Người ru ngủ vang vọng trong căn phòng, nhưng chỉ Berish mới nghe được.

Có phải Sylvia đã đến phòng 317 khách sạn Ambrus? Có phải cô ấy đã đi thang máy lên tầng ba? Có phải cô ấy đã nhìn thấy lớp giấy dán tường màu đỏ thẫm? Đã bước đi trên lớp thảm có những bông hoa màu xanh? Và sau khi uống một liều thuốc ngủ, có phải cô ấy đã để Người ru ngủ đưa mình đi?

Cuối cùng Steph lên tiếng phá tan khoảng im lặng kéo dài:

- Điều gì tồi tệ hơn hả Berish? Để cho con quái vật đó đánh bại, hay đem lòng yêu nhân chứng duy nhất từng nhìn thấy mặt nó? Suy nghĩ cho kỹ đi.

- Lẽ ra tôi phải bảo vệ Sylvia. - Berish lặp lại như một cái máy hát bị vấp đĩa.

- Cậu ở cùng cô ta bao lâu? Một tháng? Cậu thấy bình thường khi phá hỏng phần đời còn lại chỉ vì thế thôi sao?

Berish im lặng.

Steph hiểu mọi chuyện là vô ích. Ông vuốt ve Hitch.

- Với tư cách là sếp chương trình bảo vệ nhân chứng, tôi cũng có trách nhiệm như cậu về chuyện đã xảy ra.

- Do vậy ông đã chôn vùi mình trong cái Minh Phủ đó.

Steph buột miệng cười chua chát, rồi đứng dậy và đặt tay lên nắm đấm cửa.

- Do một số người mất tích đã quay trở lại, cậu mong cô ấy cũng làm thế chứ gì? Tôi xin cậu, hãy nói là tôi nhầm đi, hãy nói là cậu không tin Sylvia còn sống đi.

Berish chịu đựng cái nhìn của người thủ trưởng cũ, không biết phải nói thế nào. Im lặng đè nặng lên căn phòng. Steph không bỏ cuộc, nhưng tiếng chuông điện thoại đã vang lên phá tan sự căng thẳng.

Tay đặc vụ chộp lấy ông nghe.

- A lô?

- Anh sẽ cực kỳ, cực kỳ thích tôi vì chuyện này đấy. - Tay nghề nhân đào tẩu tuyên bố giữa tiếng máy móc công nghiệp.

- Anh có gì cho tôi đây? - Berish hỏi, cố gắng không để lộ điều gì, vì Steph vẫn đang nhìn anh chằm chằm từ chỗ cánh cửa.

- Michael Ivanovic đã đi khám bác sĩ với tên giả cách đây khoảng một tháng.

- Anh chắc chứ?

- Nghe này, tay bác sĩ nhận ra Chúa trời đã ban cho mình một món quà và nhìn thấy khả năng viết một bài báo đăng trên tạp chí y học về một trường hợp nghịch đảo phủ tạng, do đó ông ta hỏi rất nhiều về tình hình quả tim của Ivanovic. Nhưng đối tượng của chúng ta phát hiện ra điều đó và bỏ về. Không chịu thua, tay bác sĩ đã đi theo đối tượng về tận nhà. Rõ ràng là Michael đã phát hiện ra ông ta, vì ngày hôm sau tay bác sĩ tội nghiệp đã chết cháy trong chiếc xe hơi của mình. Cảnh sát và bảo hiểm cho rằng vụ cháy dữ dội do chập điện đã không chữa cho người lái một cơ may thoát nạn nào. Ông ta thậm chí còn không kịp rời khỏi ghế lái. Các điều tra viên đã không làm hết sức mình, trước hết là do những tai nạn như vậy đã từng xảy ra, thứ đến là do tay bác sĩ không phải loại người có nhiều kẻ thù. Vụ việc đã được đóng lại. Nhưng tôi đã vào đọc các ghi chú trong máy tính xách tay của tay bác sĩ, và khi hiểu ra động cơ, tôi đã dừng lại được toàn bộ câu chuyện.

- Chờ chút đã. - Berish vừa nói vừa lấy tay che ông nghe. - Tôi hứa với ông sẽ kể cho Mila về Sylvia, và tôi sẽ làm mọi thứ trong chừng mực có thể để bảo vệ cô ấy.

- Cám ơn cậu. - Người phụ trách Minh Phủ đáp trước khi rời khỏi phòng.

Sau khi Steph ra về, Berish tiếp tục nói vào điện thoại.

- Anh có địa chỉ chứ?

- Tất nhiên rồi, anh bạn.

Berish ghi lại địa chỉ, trong lòng thầm hi vọng Michael Ivanovic vẫn còn sống ở đó. Anh đã chuẩn bị gác máy để gọi cho Mila thì giọng nói ở đầu dây bên kia ngăn anh lại.

- Còn một điều cuối cùng... Lẽ ra Ivanovic đã có thể chọn cả ngàn cách thức để trừ khử tay bác sĩ. Tuy nhiên, có một chi tiết suýt nữa đã khiến cảnh sát và bảo hiểm nghi ngờ.

- Chi tiết gì?

- Báo cáo ghi nhận hệ thống chốt cửa của chiếc xe đã bị hỏng hoặc bị phá. Ngoài ra, theo bác sĩ pháp y, tình trạng của thi thể cho thấy một vụ cháy từ từ, chứ không phải cháy nhanh. Tôi không loại trừ trường hợp kẻ sát nhân đã dự tính tất cả và ở lại cạnh đó để chứng kiến thảm kịch.

Berish nghĩ đến con chim lửa trong vở ba lê của Stravinsky.

- Theo anh Michael Ivanovic có thể là một tên cuồng lửa?

- Tôi nghĩ anh bạn của chúng ta thích nhìn người khác bốc cháy đây.

Họ gặp nhau ở cách địa chỉ của Michael Ivanovic hai khối nhà.

Mỗi người tự đến theo cách của mình. Berish cho Hitch trèo vào băng ghế sau chiếc Hyundai rồi ngồi vào chỗ mà không hỏi Mila cô đã ở đâu trong suốt buổi chiều. Tuy nhiên, căn cứ theo nét mặt của Mila, anh hiểu cô đang ở trong tâm trạng không tốt.

- Liệu có chắc hẳn ta sống ở đó không? - Cô hỏi.

- Nguồn tin của chúng ta đã khẳng định rồi.

- Vậy ta làm thế nào?

Berish nhìn đồng hồ: đã hơn 8 giờ tối.

- Ta có nguy cơ đụng đầu hẳn ở nhà.

- Anh có muốn lấy lệnh khám nhà không?

- Tôi không biết. Có lẽ chúng ta phải báo cho anh bạn Boris của cô.

Mila nhăn mặt.

- Anh thực sự muốn tôi giải thích cho Boris hiểu tôi lấy thông tin từ đâu à? Vì anh ta sẽ hỏi, chuyện đó là chắc chắn.

Berish đã không nghĩ đến điều này. Làm như vậy là phản bội nguồn tin của anh. Nhưng không có cách nào khác để kết nối Mila với Michael Ivanovic.

- Cô có lý. Nhưng nếu phát hiện đối tượng, chúng ta bắt buộc phải báo động.

- Tôi đề nghị chúng ta bàn chuyện đó sau.

Berish gật đầu.

Tòa nhà hai tầng bao quanh một hồ nước hình chữ nhật bắn thủy, trước kia từng là bể bơi.

Berish và Mila đi ra phía sau tòa nhà. Để đi lên mà không bị phát hiện, họ sẽ sử dụng cầu thang thoát hiểm. Căn hộ của Michael Ivanovic có số 4B.

- Nếu có người đến thì sửa nhé. - Tay đặc vụ ra lệnh cho Hitch. - Mà hiểu mà, đúng không Hitch?

Đúng như tên gọi của mình, giống chó hovawart rất lý tưởng để làm nhiệm vụ cảnh giới. Hitch ngồi lại dưới chân cầu thang.

Berish và Mila cùng rút súng khỏi bao.

- Đây không phải khẩu súng tôi thường dùng. - Mila cảnh báo. - Tôi thấy thoải mái hơn với khẩu súng đã làm mất trong vụ hỏa hoạn tại sào huyệt của Kairus. Vậy nên tôi không đảm bảo gì đâu đấy.

Berish nhận ra đây là lời nhắc khéo của Mila về sự vô dụng của anh trong lần đối đầu với Kairus ở tòa nhà gạch đỏ. Nhưng chữ “hỏa hoạn” khiến anh nhớ đến câu nói cuối cùng của chuyên gia đào tẩu.

Tôi nghĩ anh bạn của chúng ta thích nhìn người khác bốc cháy.

Anh đã kể cho Mila nghe mọi chuyện, nhưng chưa nói với cô là chi tiết đó khiến anh lo lắng theo một chiều hướng khác. Theo các cuốn sách về nhân học tội phạm, anh được biết chứng cuồng lửa là biểu hiện dữ dội nhất của một bản chất bạo dâm.

Có một thuật ngữ để chỉ những người như Ivanovic, “Con sâu lửa”. Đó là những địch thủ nguy hiểm vì mục tiêu của chúng ngoài cái chết còn có sự phá huỷ.

Họ đã đến trước cửa căn hộ của Michael Ivanovic. Từ trong nhà hẳn không có cách nào nhìn thấy họ. Hai người đưa mắt hỏi ý nhau. Berish căng tai lên nhưng chỉ nghe thấy tiếng tivi nhà hàng xóm - một số người đã mở cửa sổ vì trời nóng.

Do có nguy cơ bị người khác trông thấy, họ không có nhiều thời gian. Berish gạt đầu ra hiệu, và Mila cúi xuống để nhìn rõ hơn ổ khoá cô sắp phá.

Vài giây sau khoá cửa đã được mở.

Berish đẩy cửa rồi chĩa súng vào vùng tối bên trong căn hộ. Phía sau lưng anh, Mila bật đèn pin, chiếu sáng một phòng ăn nhỏ với một chiếc bàn phủ đầy báo cũ và chai rỗng nằm chính giữa phòng. Một hành lang nối với căn phòng. Có vẻ như căn hộ đã bị bỏ không.

Hai người tiến vào.

Berish đi vài bước. Mila khép cửa lại sau lưng họ. Nơi này không được rộng rãi cho lắm. Họ dừng lại ở cửa phòng khách để nghe ngóng động tĩnh.

- Có vẻ như không có ai. - Berish thì thào. - Nhưng cứ giương súng nhé.

- Anh có nghĩ thấy không?

Trong nhà có một thứ mùi khá mạnh, có thể là mùi chất tẩy rửa sàn nhà. Tuy nhiên chỗ này không thể gọi là sạch được.

Căn phòng bị choán chỗ chủ yếu bởi một chiếc ghế salông màu nâu có lớp vải bọc đã rách. Một chiếc tivi thể hệ cũ được đặt trong một góc, và kê sát tường là một tủ buýp phê trống rỗng. Hai chiếc ghế cộc cạch và một cái bàn thấp hoàn tất bức tranh tiêu tụy. Trên đầu họ là một ngọn đèn chùm bốn nhánh với các chụp đèn hình chuông bằng thuỷ tinh mờ.

Đây rõ ràng là một nơi trú ngụ tạm thời. Dù sao thì cũng không phải là nơi Michael Ivanovic đã ở trong suốt hai mươi năm qua.

Hắn vừa mới dọn đến, Berish tự nhủ. Chỗ này là một nơi ẩn náu tuyệt vời trong lúc hắn chưa hoàn thành nhiệm vụ. Sau đó hắn sẽ lại ra đi.

- Anh bạn của chúng ta không thích vị trí của cái ghế salông. - Mila thông báo sau khi quét đèn xuống nền nhà.

Quả thực, một trong những cái chân ghế bằng gỗ đã bị gãy.

- Hẳn có thể giấu gì đó bên dưới.

Họ dịch chuyển chiếc ghế để kiểm tra, nhưng không có gì.

Berish có vẻ thất vọng.

- Rõ ràng hẳn ta đã làm chuyện tương tự với các vật dụng khác trong phòng. - Mila vừa nói vừa chỉ cho anh xem những vết trầy xước trên sàn nhà do cái tủ buýp phê bị dời chỗ.

Nếu Michael Ivanovic không định ở lại lâu dài trong căn hộ này, tại sao hẳn lại thay đổi cách bài trí của các đồ vật? Berish không thể hiểu nổi.

Ở phía bên phải họ, một tấm màn bản thủ ngăn cách phòng khách với một phòng tắm nhỏ. Mila vén nó qua một bên và trông thấy một nắp bàn cầu đã nứt, một chậu rửa bằng sứ đóng đầy vôi và một buồng tắm đứng.

- Không có vòi nước. - Berish nhận xét.

Đã bị tháo mất, anh nhủ thầm. Anh ghi nhận sự việc lạ lùng này và cố tìm hiểu nguyên nhân của nó, thầm mong những kiến thức nhân học của mình sẽ hữu dụng.

- Chúng ta ra xem có gì ở đằng kia đi. - Mila đề nghị, lôi anh ra khỏi dòng suy nghĩ.

Căn phòng cuối cùng chắc là phòng ngủ. Cửa phòng khép hờ.

- Nhìn này. - Mila lên tiếng sau khi chiếu đèn pin qua khe cửa.

Berish tiến lại gần cô và quan sát. Trong phòng có một bản đồ thành phố được gắn trên tường. Một khu vực được khoanh đỏ.

- Anh có nghĩ...

Mila bỏ lửng câu nói. Rõ ràng đây có thể là nơi tên sát nhân quyết định ra tay. Họ phải tìm kiếm một sự khẳng định. Mila bước lên thêm một bước về phía căn phòng.

Nhìn thấy Mila tiến lên một cách tự tin, Berish bỗng nhận ra điều này quá dễ dự kiến. Trong đầu anh đã đoán trước hành động của cô, vì anh chờ đợi nó.

Nguyên nhân nào đã khiến Michael Ivanovic trưng ra một manh mối quan trọng đến thế? Có thể đó là sự tin tưởng ở bản thân và ở chỗ ẩn nấp của hẳn, nhưng anh không dám chắc điều đó. Câu trả lời của anh đến từ môn nhân học.

Trong chưa đầy nửa giây, anh đã kết nối một loạt những dữ kiện tưởng như vô nghĩa.

Mùi chất tẩy - thứ chất lỏng có thể bắt lửa dễ mua nhất. Hẳn đã dời chỗ các đồ đạc - để cho những kẻ đột nhập nếu có buộc phải di chuyển theo đúng ý của hẳn. Tấm bản đồ được khoanh tròn màu đỏ - một lời mời gọi bước vào trong phòng. Cánh cửa khép hờ - miếng mồi.

- Khoan.

Mila ngạc nhiên quay lại nhìn Berish.

Tay đặt vịn ngược mắt nhìn lên trần nhà. Chùm đèn.

Anh cầm lấy chiếc đèn pin từ tay cô cảnh sát và chiếu lên trần, cho thấy những sợi dây điện nhỏ chạy từ chùm đèn ra. Những cái chuông đèn bằng thủy tinh mờ đục đầy một thứ chất lỏng sánh như dầu.

- Cái quái gì thế này? - Mila hỏi và lùi ra xa.

- Một quả bom cháy.

Berish lia đèn pin theo chỗ dây điện đến cánh cửa phòng ngủ. Anh rọi sáng cánh cửa và nhìn thấy ở một bản lề có gắn một thiết bị sơ sài gồm hai điện cực và một cục pin, tất

cả được quần bằng keo cách điện. Nếu Mila mở cửa, cô sẽ đóng mạch điện tử thần. Sẽ không có vụ nổ, Berish biết điều đó, nhưng một dòng thác chất lỏng bùng cháy sẽ chụp xuống họ, thiêu cháy áo quần trước khi nuốt chửng cơ thể họ.

Còn hơn cả cái chết, đây sẽ là một khổ hình. Trò tiêu khiển đặc trưng của một con sâu lửa.

- Anh bạn Michael của chúng ta hoàn toàn minh mẫn. - Berish bình phẩm, nhấn mạnh tính chất đơn giản nhưng tài tình của cái bẫy.

Mila vẫn còn chưa hoàn hồn.

- Lẽ ra tôi nên để ý hơn.

Berish giật một sợi dây điện để tháo ngòi nổ, sau đó hai người tiến vào trong phòng.

Khi đã đứng trước tấm bản đồ, họ phát hiện ra vòng tròn màu đỏ đánh dấu một con đường.

- Không xa lắm. Cách đây chín khối phố.

- Nhưng ai bảo chúng ta là Michael Ivanovic thực sự để lại một chỉ dẫn? - Berish hoài nghi lên tiếng. - Không phải đây chỉ là một cách để thu hút chúng ta vào bẫy sao?

- Hừm, chỉ có cách đến tận nơi mới biết được.

Mila và Berish nhận ra họ đã đến đúng chỗ khi nhìn thấy một đám đông tụ tập trên phố.

Hai người đã đến trước một tòa nhà sáu tầng. Tiếng chuông báo cháy réo vang và những người sống trong nhà đang bỏ chạy ra ngoài. Tuy nhiên không có đám khói nào.

Họ trông thấy một chiếc xe cảnh sát đậu ở phía ngoài tòa nhà. Cửa xe phía tài xế mở toang, đèn chớp của cảnh sát trên nóc xe nhấp nháy liên hồi.

- Cảnh sát tuần tra trong khu vực đã đến trước chúng ta. - Mila nói trong lúc xuống xe.

Cô nhìn thấy người gác cổng của tòa nhà đang giúp đỡ mọi người chạy ra ngoài. Hai người đến chỗ anh ta và chìa phù hiệu cảnh sát ra. Hitch bám theo họ sát gót.

- Đám cháy ở đâu vậy? - Mila hỏi.

- Tôi không biết, nhưng các thiết bị báo khói cho biết đó là một căn hộ ở tầng bốn.

- Ai sống ở đó vậy?

- Một quan chức lớn của địa phương, tên là Gurevich. Ông ta sống một mình.

Nghe thấy tên của viên thanh tra, Mila và Berish tái mặt.

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Khi chuông báo cháy kêu, tôi lập tức ra ngoài này để giúp mọi người di tản. Một đồng nghiệp của anh chị đã lên trên đó rồi.

- Đây là lối vào duy nhất à?

- Không, còn một cửa ở phía sau.

- Như vậy là anh không thấy người lạ mặt nào ra khỏi tòa nhà...

- Không, nhưng trong hoàn cảnh hỗn loạn này tôi không dám chắc điều gì.

Berish nhìn Mila.

- Cô gọi cho Klaus Boris đi, để anh ta đưa đội đặc nhiệm đến.

Mila gật đầu.

- Thế còn chúng ta, chúng ta làm gì?

- Leo lên đó, tất nhiên rồi.

Chuông báo cháy vang dội trong cầu thang tòa nhà, âm thanh của nó lúc này càng không thể chịu đựng nổi.

Berish ra hiệu cho Hitch ngồi đợi. Con chó vâng lệnh ngay.

Khi đã lên đến nơi, Mila lập tức nhận thấy cửa ra vào căn hộ của Gurevich đang mở.

hé. Cô và Berish gật đầu với nhau rồi mỗi người nép vào một bên cửa. Họ gật đầu ba lần để đếm ngược, sau đó Berish bước qua ngưỡng cửa, súng chìa ra phía trước. Mila yểm trợ phía sau.

Căn hộ chìm trong bóng tối, từ ngoài cửa họ không nhìn thấy một ai. Hai người tiến lên vài bước. Không có lửa, cũng chẳng có khói. Tuy nhiên, một mùi khét tỏa ra từ hành lang đối diện với hai người. Mila nhận ra đây không phải là một mùi thường gặp của một đám cháy. Nó có mùi chua và hăng. Cô sức nhớ đến cái mùi bốc lên từ da mình khi cô dùng bàn là dí vào để tự tạo ra cơn đau mình cần.

Berish đưa một tay lên bịt miệng để ngăn cơn buồn nôn. Anh cũng đã nhận ra. Sau đó anh ra hiệu cho cả hai cùng tiến lên.

Đồ đạc và tranh trang trí đều theo kiểu cổ. Tất cả nhuộm màu thâm trầm của quá khứ. Giấy dán tường tối màu và thảm trải sàn cũng góp thêm sự trịnh trọng cho căn hộ.

Hành lang chính giống như một phòng trưng bày của bảo tàng. Nhưng hai người không có thời gian để tự hỏi làm thế nào một thanh tra cảnh sát lại có thể sống trong sự xa hoa đến thế. Họ tiếp tục di chuyển.

Họ đến đứng trước một phòng ngủ. Cửa phòng đang mở, một làn sáng trải dài trên mặt sàn phía trước hai người. Họ lặp lại quy trình đếm ngược.

Một lần nữa Berish đi vào trước. Mila nhìn thấy nét mặt hải hùng của anh.

Hai con người đang nằm cạnh nhau trong phòng.

Tay cảnh sát tuần tra nằm trên tấm thảm lấm máu chảy ra từ vết thương nơi cổ họng. Anh ta nằm ngửa, mặt quay về phía họ, bất động.

Gurevich gần như không nhận dạng được. Làn khói kinh tởm bốc lên từ da thịt anh ta. Đôi mắt trợn trắng trên khuôn mặt cháy xém nhìn thẳng lên trần. Mila tưởng anh ta đã chết, nhưng tròng mắt anh ta dịch chuyển về phía cô, như thể đã nhận ra người quen.

- Anh lo tay cảnh sát. - Mila hét toáng lên với Berish để át tiếng chuông báo cháy. - Tôi sẽ lo Gurevich.

Cô quỳ gối cạnh tay thanh tra, không biết phải làm gì để làm dịu sự đau đớn của anh ta.

Quần áo của anh ta dính chặt vào da và tạo thành một thứ giống như dung nham nóng bỏng. Cách đó không xa, một tấm rèm nhung đã bị xé rách. Có lẽ người cảnh sát tuần tra đã dùng nó để dập ngọn lửa trước khi bị Ivanovic tấn công. Mila cũng nhìn thấy chiếc can mà tên cuồng lửa đã sử dụng để đựng chất gây cháy.

Mila quay về phía Berish. Không rời mắt khỏi cánh cửa, anh đang cúi xuống người cảnh sát tuần tra và xem anh ta có còn thở chút nào không. Giây lát sau anh đứng dậy và lắc đầu.

- Gurevich vẫn còn sống. - Mila khẳng định.

- Đội tuần tra đang đến, chắc chắn là cùng với một xe cứu thương.

- Chúng ta không biết Ivanovic có còn trong toà nhà hay không. Hắn ta có thể có vũ khí, hắn đã cắt cổ người xấu số này. Chúng ta cần phải xác minh giả thuyết này.

Mila có thể nhận thấy Berish cũng đang cố vạch ra một kế hoạch.

- Một trong hai chúng ta phải đi xuống để giải thích tình hình cho các đồng nghiệp. - Anh nói.

Đúng lúc đó, Gurevich nắm lấy bàn tay của Mila.

- Gurevich đang bị sốc. Anh là người đi xuống thì tốt hơn. - Cô nói.

- Tôi sẽ dùng điện đàm để yêu cầu trung tâm cho tôi liên lạc trực tiếp với nhân viên cứu thương trên xe, như thế tôi có thể trực tiếp thông báo cho họ tình hình thương tích của Gurevich. Cô đừng liều lĩnh gì hết, đồng ý không?

Cô cảnh sát thấy trong giọng nói của Berish có một sự che chở lạ lùng. Anh khiến cô nhớ đến Steph.

- Đồng ý. - Mila nói để anh yên lòng.

Berish vừa bước xuống cầu thang vừa quay nhìn sau lưng. Người gác cổng đã nhắc đến một cổng sau, có thể Michael Ivanovic đã dùng nó để tẩu thoát.

Anh thấy Hitch ở đúng chỗ ban nãy.

Khi cả hai ra khỏi tòa nhà, Berish trông thấy ở phía cuối đường nhiều ánh đèn nhấp nháy đang tiến đến.

Chiếc xe hơi đầu tiên của cảnh sát liên bang dừng lại gần đám đông những người đang quan sát quang cảnh. Ba người đàn ông từ trên xe bước xuống. Họ mặc đồng phục của lực lượng đặc nhiệm, trong đó có một trung sĩ. Berish tiến đến chỗ họ mà không nghĩ ngợi gì.

- Vụ việc diễn ra ở tầng bốn. Một cảnh sát đã chết, thanh tra Gurevich bị thương nặng. Đặc vụ Mila Vasquez đang trông chừng thanh tra. Hung thủ tên là Michael Ivanovic, chắc chắn có vũ khí. Có thể hắn đã chuồn mất, nhưng tôi không loại trừ hắn vẫn còn trong tòa nhà. - Nhận thấy viên trung sĩ đã nhận ra mình và đang tự hỏi kẻ bị ruồng bỏ của sở cảnh sát đang làm gì ở hiện trường, Berish nói tiếp. - Hãy bảo người của các anh lùng sục trong đám đông hiếu kỳ. - Anh chỉ tay về phía đám người. - Kẻ sát nhân là một tên cuồng lửa, có thể hắn vẫn còn ở quanh đây để thưởng thức tấn tuồng.

- Vâng. Một chiếc xe cứu thương đang đến. - Viên trung sĩ đáp, rồi truyền lệnh cho người của đội đặc nhiệm đang tập trung trước tòa nhà.

Để không làm quẩn chân họ, Berish tiến về phía chiếc xe tuần tra đang bị bỏ mặc của tay cảnh sát xấu số. Anh ngồi vào ghế lái và cầm lấy bộ đàm.

- Trung tâm, đặc vụ Berish đây. Lập tức nối liên lạc cho tôi với nhân viên y tế trên chiếc xe cứu thương đang được điều đến nhà riêng của thanh tra Gurevich.

Trong khi chờ đợi để được kết nối với nhân viên y tế, Berish sốt ruột gõ gõ ngón tay vào bộ đàm và nhìn qua kính chắn gió. Đám người hiếu kỳ đang đông dần lên.

Michael Ivanovic đang ở đâu? Giấu mình giữa những khuôn mặt kia để quan sát anh chẳng? Có lẽ hắn muốn người thấy thứ mùi vẫn còn đầy trong hai lỗ mũi anh - mùi khói và thịt người. Thứ mùi mà anh nghĩ mình sẽ khó có thể quên được.

- Đội cứu thương đây. Hai - sáu - sáu. - Một giọng nam vang lên trong bộ đàm. - Tình

hình thể nào? Hết.

- Chúng tôi có một người bị bỏng. Ông ta thở khó, tổng trạng nguy kịch, nhưng còn tỉnh. Hết.

- Nguyên nhân bỏng là gì? Hết.

- Một hỗn hợp hoá chất, hình như vậy. Vụ việc do cố ý, tác giả là một kẻ cuồng lửa. Hết.

Vừa nói, Berish vừa lơ đãng nhìn vào kính chiếu hậu.

Anh thấy Hitch đang rời rít ở phía sau xe và nghe thấy tiếng nó sửa.

Do tiếng chuông báo cháy và tiếng bộ đàm, anh đã không để ý tiếng sửa của Hitch.

- Nguyên nhân gây bỏng đã được khống chế chưa? Hết.

Nhưng Berish không nghe câu hỏi mà tập trung chú ý vào sự việc ở phía sau chiếc xe tuần tra.

- Anh có hiểu câu hỏi không? Hết.

- Tôi gọi lại sau.

Berish bỏ bộ đàm xuống ghế, rời khỏi xe và đi vòng ra phía sau. Hitch càng lồng lộn hơn, anh nhận ra nó đang chú ý vào cốp xe.

Hắn ở đây, anh tự nhủ.

Michael Ivanovic giấu mình để tránh bị bắt. Đáng lẽ hắn có thể chọn một nơi thích hợp hơn.

Berish đưa mắt tìm kiếm các đồng nghiệp, nhưng không có ai nhìn về hướng anh. Anh phải hành động một mình. Anh rút súng ra và cầm nó thật chắc. Bằng một động tác dứt khoát, anh nhấn nút mở cốp và chìa súng vào bên trong.

Khi nắp cốp bật mở trước mặt Berish, anh ngửi thấy một mùi quen thuộc. Người nằm bên trong cũng bị bỏng nhưng nhẹ hơn so với Gurevich.

Anh ta còn tỉnh và trần như nhộng.

Người đàn ông ở trước mặt Berish không phải là Michael Ivanovic. Anh ta không mặc đồng phục, nhưng Berish nhớ đã từng thấy anh ta ăn sáng ở tiệm ăn Tàu.

Trong một tích tắc anh chợt hiểu ra đầu đuôi các sự việc, như thể xem một bộ phim đang được chiếu trong đầu. Ở cảnh cuối phim, anh đã cúi xuống để lắng nghe tiếng tim đập của người cảnh sát bị thương, rõ ràng là hơi vội vàng. Tiếng chuông báo cháy đình tai khiến việc nghe tim của anh bị trở ngại. Nhưng hơn hết, anh đã nghe nhầm bên. Bên trái.

Trái tim của một người bị nghịch đảo phủ tạng nằm bên phải, Berish nhủ thầm. Anh ngược mắt nhìn lên tầng bốn của tòa nhà.

Anh ta đứng dậy trên tấm thảm đúng lúc Gurevich ngất đi.

Anh ta nở một nụ cười lạ lùng. Tay cầm con dao, anh ta nhìn cô như nhìn một con mồi sa bẫy.

Cảnh tượng phi lý diễn ra trước mắt Mila. Đầu óc cô ở trong trạng thái sốc, nhưng cô vẫn đoán được danh tính của xác chết vừa sống dậy.

Trong chớp mắt, mọi thứ trở nên rõ ràng.

Michael Ivanovic đã chặn một chiếc xe tuần tra, và sau khi vô hiệu hóa người cảnh sát trên xe, hắn đã khoác đồng phục của anh ta vào người. Giả làm cảnh sát, hắn đến trước cửa nhà Gurevich mà không bị hỏi han gì dù xuất hiện vào một giờ khuya khoắt. Hắn đã đốt ông ta, nhưng không kịp thoát ra khỏi tòa nhà. Khi nghe thấy tiếng họ đến, hắn đã dùng dao tự cửa cổ mình, vừa đủ để dàn dựng một cái chết.

Tên cảnh sát giả danh dùng một tay chùi máu trên cổ, xác nhận vết thương của hắn chỉ ở ngoài da. Tay kia hắn rút con dao đi để rút một vật kỳ lạ trong túi ra. Đó là một cái chai nhựa nhỏ đựng đầy một dung dịch màu cam, với hai sợi dây điện nối từ trong lớp chất lỏng tới một thiết bị hình hộp quần băng keo cách điện kín mít.

Thiết bị gây nổ.

Lẽ ra Mila có thể bắn Michael Ivanovic trước khi hắn kịp nhúc nhích một bước. Nhưng cô không chắc trong khi ngã xuống hắn có kịp ấn nút kích nổ hay không.

Ivanovic vẫn mỉm cười.

- Ngọn lửa thanh tẩy tâm hồn, cô biết không?

- Dừng lại! - Mila đe hắn.

Michael Ivanovic vung tay ra phía sau trong một cử chỉ tài tình như một vận động viên ném đĩa. Mila giương súng nhắm bắn. Cô định bóp cò thì nhìn thấy từ phía sau kẻ cuồng lửa một đám mây màu trắng trùm lên hắn và lan nhanh về phía cô.

Trong màn sương do hóa chất chữa cháy tạo ra, Mila nhận thấy những bóng dáng đen thẫm của các chiến sĩ đặc nhiệm. Họ hò hét và di chuyển như một đoạn phim chiếu chậm. Đó là những người ngoài hành tinh, những con ngoáo ộp đến từ một thế giới khác, hoặc một chiều không gian khác để cứu cô.

Trong vòng chưa đầy một giây, họ đã khống chế Michael Ivanovic và đè hắn xuống sàn. Mila đọc được sự ngạc nhiên trong mắt tên cuồng lửa khi các chiến sĩ đặc nhiệm khống chế hắn và tước món đồ chơi nguy hiểm khỏi tay hắn.

KAIRUS

Hồ sơ 16 - 01 - UJ/9

Trích đoạn băng ghi âm buổi thẩm vấn ngày 28 tháng 9 năm XXXX tại trụ sở cảnh sát liên bang XXXX.

17h42.

Người thẩm vấn: Cô ấy đâu?

Đối tượng: (giữ im lặng)

Người thẩm vấn: Đêm qua đã xảy ra chuyện gì?

Đối tượng: (giữ im lặng)

Người thẩm vấn: Anh giữ vai trò gì trong vụ mất tích của đặc vụ Mila Vasquez?

Nỗi ám ảnh là sự thái hóa của một thói quen.

Như thể cơ chế trong đầu vốn đã quen với việc lặp lại các hành động bỗng dưng bị hỏng hóc, và cứ thực hiện mãi một hành động, gán cho nó một giá trị không thể thay thế và gần như sống còn.

Tuy nhiên chữ “gần như” này chứa đựng cơ hội chấm dứt sự lặp lại, giải phóng con người khỏi tình trạng cầm tù về mặt tâm lý bởi chính đầu óc của mình.

Ngày mà Simon Berish nghiền ngẫm thấu đáo cái định nghĩa được anh suy diễn từ môn nhân học ấy, anh cũng nhận ra không có sự giải thoát nào dành cho mình, và anh sẽ tiếp tục nhớ tới Sylvia cho đến hết đời.

Ái tình tiêm nhiễm kỷ niệm vào tất cả mọi thứ, anh thường tự nhủ như thế. Tình yêu cũng giống như một sự bức xạ.

Mỗi lần anh chạm vào một đồ vật có liên hệ đến giai đoạn ngắn ngủi trải qua cùng nàng - món đồ mà nàng đã sử dụng, cầm nắm, vuốt ve - thì năng lượng tiêu cực vô tình trong nó lại truyền vào bàn tay anh, lần ngược theo cánh tay rồi chui vào trái tim anh.

Một giờ trước khi Sylvia bước vào trong đời anh, Berish đang gọt khoai tây để nấu bữa tối. Anh đã làm gà xong. Tuy không phải là một đầu bếp giỏi, anh cũng vẫn tự xoay xở được.

Đó là một buổi chiều tháng Sáu, ánh sáng trong thành phố đã thay đổi, tông màu xám và vàng của tháng Năm đã chuyển sang sắc hồng và xanh da trời. Hai mươi độ chỉ là dấu hiệu báo trước mùa hè sắp đến, một nhiệt độ đủ dịu để người ta không cần phải bận tâm. Qua khung cửa sổ rộng mở của căn bếp, anh nghe thấy tiếng trẻ con ríu rít trong sân chơi. Tiếng nhận gọi nhau thấp thoáng xa xăm. Chiếc radio được bật ở một kênh chuyên phát những ca khúc kinh điển: *The Man I Love* của Billie Holiday, *I Wish I Knew How it Would Feel to Be Free* của Nina Simone, *It Don't Mean a Thing* của Duke Ellington và *Moanin'* của Charles Mingus.

Trên người đóng bộ quần jean và sơmi màu xanh da trời, khoác thêm chiếc tạp dề màu vàng rơm lố bịch với diềm xếp phía trước, Simon Berish di chuyển qua lại giữa bàn bếp và lò nướng với sự duyên dáng của một vũ công. Và như thể chưa đã, miệng anh còn huýt sáo nữa.

Không hiểu sao anh cảm thấy sáng khoái một cách lạ lùng.

Anh thích công việc và cuộc sống của mình. Anh cảm thấy hài lòng. Sau hai năm trong quân ngũ, anh nhận ra bước tiếp theo tất yếu là gia nhập ngành cảnh sát. Trong khóa đào tạo của mình, anh nổi bật hơn đám bạn học, tiến bộ nhanh chóng chỉ trong

một thời gian ngắn và trở thành đặc vụ sớm hơn dự kiến. Việc được phân về chương trình bảo vệ nhân chứng dưới quyền chỉ đạo của thủ trưởng Stephanopoulos là lớp kem trên chiếc bánh của cả một năm khó quên.

Vậy nên trong bếp của căn hộ cũ nằm giữa một khu dân cư bình thường, anh có mọi lý do để hạnh phúc, tận hưởng mùi gà quay cùng Mingus, Ellington, Nina Simone và Billie Holiday. Suốt đời anh sẽ không quên khoảnh khắc ấy. Bởi một giờ sau đó, tất cả mọi thứ sẽ thay đổi. Những gì từng làm anh hài lòng trước khi gặp Sylvia sẽ chỉ còn mang tính chất an ủi.

Simon Berish thuê căn hộ từ một tuần trước đó bằng một cái tên giả. Anh có khoản tiền cần thiết từ quỹ của chương trình bảo vệ nhân chứng. Anh đã được cung cấp tiền để chi tiêu hàng ngày, cũng như giấy tờ và thẻ bảo hiểm xã hội giả.

Căn hộ có trang bị sẵn đồ đạc, nhưng Simon vẫn tổ chức một cuộc chuyển đồ nho nhỏ vào sáng hôm đó với các thứ đến từ ngôi nhà thật sự của anh, nhằm thu hút sự chú ý của hàng xóm đối với người chủ mới của căn hộ 37G.

Bí quyết để không bị chú ý chính là để cho mọi người trông thấy mình.

Nếu anh âm thầm dọn đến, mọi người sẽ dòm ngó anh chàng thuê nhà bí ẩn đến từ một nơi không ai biết. Tin đồn là mối nguy hiểm tồi tệ nhất trong công việc của anh, chúng lan truyền với vận tốc ánh sáng. Tốt hơn là không để mình trở nên khác biệt.

Chẳng ai đi dò xét hay quan tâm đến bạn, nếu bạn có một cuộc sống giống như của họ.

Thế là, sau khi dỡ mọi thứ từ chiếc xe tải xuống, anh mở toang cửa để xua đi mùi ẩm thấp và bắt đầu sắp xếp đồ đạc.

Sau khi người chồng tận tụy lo xong tổ ấm cho gia đình nhỏ thì chỉ còn thiếu mỗi người vợ. Ở đây có một vấn đề.

Anh chưa bao giờ gặp cô vợ ấy.

Anh đã đọc tập hồ sơ mà Steph đưa cho. Đây không phải là nhiệm vụ đầu tiên của anh, nhưng cho đến khi ấy anh chưa bao giờ đóng vai người chồng.

“Nó cũng giống như hôn nhân qua mai mối thôi mà, cậu hiểu không?” Thủ trưởng Steph đã giải thích như thế lúc ấn vào tay anh chiếc nhẫn cưới mạ vàng.

Căn hộ nằm ở tầng trệt. Vị trí này tưởng như dễ bị nguy hiểm, nhưng anh đã cố ý chọn nó để có thể dễ dàng trốn thoát khi cần.

“Khi cần bảo vệ một nhân chứng, đừng có chơi trò anh hùng, hãy chạy trốn cùng người đó”. Steph luôn nói với anh như thế.

Khi chuông cửa vang lên, Simon ngừng rửa dụng cụ nấu nướng và lau tay vào tạp dề, rồi tháo nó ra để đi đón cô vợ bé nhỏ đang đứng ngoài cửa chung cư.

Tại đó, bên cạnh điện thoại nội bộ, một Joanna Shotton tóc vàng rực tặng anh một nụ cười mê hồn, như mọi khi. Berish tự hỏi vì sao chị vẫn phòng không dù xinh đẹp đến thế. Các đồng nghiệp nam cảm thấy e dè trước sắc đẹp của chị, và có lẽ vì vậy mà họ gọi

Joanna bằng biệt danh “Thẩm phán”. Về phần mình, Simon thấy chị dễ thương và rất giỏi.

- Trông cậu khỏe khoắn chưa kìa! - Joanna reo lên với Simon. - Có vẻ như cuộc sống lứa đôi của cậu rất hạnh phúc.

Họ cùng cười như thể đã quen biết nhau từ lâu.

- Xem tôi vừa đi đón ai ở ga tàu về này. Cô ấy bảo là rất nhớ cậu đấy. Chăm sóc cô ấy tận tình nhé.

Joanna tránh qua một bên, và Simon nhìn thấy một phụ nữ đang đứng yên trên vỉa hè. Mái tóc đen thắt bím, chiếc áo khoác màu xanh quá rộng đối với thân hình gầy guộc. Một tay cô xách chiếc vali có trọng lượng khiến cô hơi nghiêng người, tay kia nắm lại để không làm tuột chiếc nấn quá rộng - họ đã không tìm được chiếc vừa ngón tay cô.

Sylvia nhìn quanh với vẻ mặt buồn bã và ngơ ngác.

Simon tươi cười bước đến chỗ cô gái. Sylvia để cho anh vòng tay ôm mình. Anh hôn lên má cô, thì thào:

- Vòng tay ôm tôi đi, không nên làm hỏng việc ngay từ đầu.

Sylvia không đáp, cô chỉ bỏ vali xuống và làm theo lời anh. Tuy nhiên, cô kéo dài cái ôm hơn mức cần thiết. Simon hiểu cô không muốn buông anh ra, anh cảm nhận được sự sợ hãi của Sylvia trong khi hai tay cô quắp chặt lấy anh.

Cử chỉ đó thôi cũng đã đủ. Anh chàng đặc vụ đã nhận ra mình sẽ che chở cho Sylvia hơn cả bốn phận phải làm.

Sau khi đã chắc chắn họ không cần gì nữa, Joanna liền ra về. Trước khi đi, chị kéo riêng Simon ra một chỗ và nói:

- Cô ấy khá dao động. Tôi sợ thần kinh cô ấy không chịu được. Cô ấy có thể làm hỏng vỏ bọc của cậu.

- Sẽ không có chuyện đó đâu.

- Dẫu sao thì, mọi chuyện đã có thể tệ hơn đối với cậu. - Joanna bình phẩm, không giấu vẻ ranh mãnh. - Cô ấy cũng xinh phết. Cậu còn nhớ khi Steph bắt tôi “cưới” tay lập trình viên máy tính đầu đầy gàu và đeo cặp mắt kính dày như hai cái đít chai không? Cậu đúng là may. Ở kìa, cậu đỏ mặt đấy à?

- Đỏ thì sao! Nghiêm túc nhé, chị có nghĩ Người ru ngủ sẽ đến tìm cô ấy không?

- Chúng ta còn không biết hắn có thực sự tồn tại hay không. Lẽ ra tôi không nên nói điều này, nhưng... hắn làm tôi sợ.

Chị nói thật. Joanna Shutton là một cảnh sát không bao giờ biết sợ là gì. Ít ra chị ta chưa bao giờ thú nhận chuyện đó. Nhưng vụ án này đã làm Joanna thay đổi. Bức chân dung của Người ru ngủ đã làm tất cả bọn họ căng thẳng.

Những đường nét trẻ con, đôi mắt im lìm nhưng sâu đến nỗi dường như chúng sống động.

Họ là những cảnh sát giỏi nhất mà trụ sở có thể giao phó cho một vụ điều tra. Con quái vật có khuôn mặt trẻ thơ là đối thủ hoàn hảo với họ.

- Tôi xong việc sau một tiếng nữa. - Joanna chốt lại. - Nếu cậu cần gì, tối nay đã có tay

cảnh giới mới. Anh ta tên là Gurevich, anh ta gây được ấn tượng tốt với tôi đấy.

Sylvia và anh gần như không chạm vào nhau trong buổi tối chung sống đầu tiên tại căn hộ.

Anh bật tivi và mở âm lượng lớn để khiến hàng xóm biết nơi này thực sự có người sinh sống. Thật ra, cả anh lẫn Sylvia đều không xem truyền hình. Cô sắp xếp vài món đồ ít ỏi của mình trong phòng ngủ, nhưng không khép cửa mà luôn mở hé để nhìn thấy anh. Simon thỉnh thoảng đi qua cửa phòng để cho Sylvia thấy anh vẫn hiện diện và không rời mắt khỏi cô.

Có một lúc, anh đứng ngoài hành lang quan sát Sylvia treo quần áo vào tủ. Anh thậm chí không nhận ra mình đang nhìn cô chăm chăm cho đến khi cô bắt gặp hành động đó và giật mình sợ hãi. Anh vội tránh ra chỗ khác, thầm rửa mình ngu ngốc.

Sau đó, họ ăn gà hầm khoai. Cũng không ngon lắm, nhưng cô không nhận xét gì. Trong suốt bữa ăn, họ không nói chuyện với nhau, trừ những lúc nhờ chuyển ổ bánh mì hoặc bình nước.

Khoảng 10 giờ đêm, Sylvia rút về phòng ngủ. Simon nằm ngoài salông với một chiếc gối và tấm chăn. Anh nhìn lên trần nhà, tay kê dưới gáy, không tài nào ngủ được. Anh nghĩ đến Sylvia. Anh chỉ biết cô qua những điều đã đọc trong hồ sơ. Sylvia sống một thân một mình, lớn lên trong trại mồ côi, sau đó lần lượt sống trong các gia đình nhận nuôi. Cô kiếm sống bằng những công việc vặt và dường như chẳng có tham vọng gì. Không ai yêu cô, cũng chẳng ai chú ý đến cô. Ngoại trừ kẻ tình nghi mà cô đã gặp mặt tại nơi một trong những nạn nhân cuối cùng của Người ru ngủ được tìm thấy.

“Không phải tôi đã nhìn anh ta, mà ngược lại. Anh ta mỉm cười với tôi, và từ lúc đó tôi không thể quên anh ta được”.

Nằm trên ghế salông, Simon đã nghĩ đến sự việc cho đến thời điểm đó, vụ bảy người mất tích mà truyền thông đã đặt tên là “những người mất ngủ” chỉ tồn tại trên báo chí và truyền hình. Cảnh sát liên bang đã mở cuộc điều tra để chiều theo ý kiến của công chúng và tạo hình ảnh tốt. Ngược lại, sự tồn tại của một nhân chứng đã không được tiết lộ. Cũng như tin tức về chân dung nghi phạm.

Stephanopoulos đã thuyết phục thành công các cấp trên giao việc điều tra cho chương trình bảo vệ nhân chứng. Đó là một ý tưởng lạ lùng, nhưng chánh thanh tra sở cảnh sát đã nhanh chóng chấp nhận ngoại lệ nhằm tránh những phiền phức của một sự thất bại tiềm tàng.

Lúc đầu, không ai muốn tin Sylvia. Chỉ mình Steph tin đây không phải một mảnh khoé để thu hút sự chú ý của truyền thông. Sau khi gặp Sylvia, Simon cũng tin cô đã nói sự thật.

Cảm thấy Sylvia đứng ở cửa phòng khách, anh quay lại thấy cô trong chiếc áo ngủ. Lúc đầu anh không hiểu cô muốn gì và cũng không biết phải nói gì, nhưng cô đã tiến đến chỗ anh. Cô nằm xuống, bình thản, không nói nửa lời. Simon nhích người nhường chỗ

cho cô, anh không tin nổi chuyện đang diễn ra.

Sylvia co người quay lưng về phía anh, nhưng cô gối đầu lên cánh tay anh. Simon ngả đầu xuống gối và thả lỏng người.

- Cám ơn anh. - Cô rụt rè nói.

Hai mươi năm sau, Berish vẫn chưa quên cảm giác ấm áp của cơ thể Sylvia khi nàng nép vào người anh - cơ thể mong manh mà nàng đã đặt vào đôi tay anh, để anh nâng niu gìn giữ.

Nhưng có lẽ ai đó đã tác động tới nàng mạnh hơn.

Cô nghĩ sao nếu được sống một cuộc đời mới?

Câu nói mà Kairus dành cho nạn nhân của mình qua điện thoại đã mở ra cho Berish một kịch bản mới. Việc có một nhóm người từng vào trong căn phòng mang số 317 của khách sạn Ambrus và giờ đây sẵn sàng làm mọi chuyện cho kẻ thuyết giáo khiến anh thấy kinh hoàng. Ngay cả những sự việc xảy ra trong ngày hôm nay cũng không thể làm anh quên được suy nghĩ đó.

Cái chết của Gurevich đã tạo ra một cơn địa chấn trong sở cảnh sát. Nhưng trên hết, nó đã chiếu một ánh sáng mới lên cuộc đời của con người này.

Căn hộ đầy ắp đồ đạc xa hoa không thể là kết quả của khoản lương thanh tra mà ông ta nhận được. Rõ ràng Gurevich có một nguồn thu nhập khác.

Một mối nghi ngờ nhen nhóm trong đầu Berish, và anh tin nó cũng xuất hiện trong suy nghĩ của tất cả những người đã đặt chân đến căn hộ của Gurevich sau cái chết của ông ta, kể cả Joanna Shutton. Nó liên quan đến một khoản tiền được đưa cho một đặc vụ nhiều năm về trước bởi một tên tội phạm hối cải, kẻ đã nhờ vậy mà thoát khỏi sự kiểm soát của chương trình bảo vệ nhân chứng.

Chính Berish là người bị buộc tội vì sự đào thoát đó và đến bây giờ anh vẫn bị các đồng nghiệp khinh rẻ, mặc dù không tìm thấy bất cứ bằng chứng nào chống lại anh.

Ngay cả nếu như Gurevich là người chịu trách nhiệm thực sự, Simon Berish cũng không được phục hồi danh dự như trước, mà ngược lại, chuyện này có thể dập tắt mọi hi vọng của anh.

Trong khi Michael Ivanovic đang bị thẩm vấn cách đó vài căn phòng, Berish giam mình trong văn phòng cùng với Hitch và chờ đợi số phận được định đoạt.

Các cấp trên đang quyết định xem sẽ xử lý anh như thế nào vì đã tiến hành một cuộc điều tra không được phép.

Berish tự hỏi liệu Thẩm phán có tận dụng cái cớ này để loại trừ hẳn kẻ bị ruồng bỏ, qua đó tránh làm hoen ố hình ảnh của tay thanh tra quá cố. Nhưng hơn cả chuyện đó, điều làm Berish trần trối chính là ý nghĩ của đạo quân bóng tối kia.

Nếu Sylvia cũng tham gia vào đó thì sao?

Căn phòng chìm trong ánh sáng mờ tối êm đềm.

Nó không có cửa sổ, các bức tường đều được sơn đen. Đồ đạc trong phòng gồm ba hàng ghế giống hệt nhau, cùng quay về một hướng như ở trong rạp chiếu phim. Nhưng đối diện với chúng không phải một màn chiếu, mà là phía nhìn xuyên được của một tấm gương không tráng thủy.

Ở phía bên kia của tấm gương, Klaus Boris đang thẩm vấn Michael Ivanovic.

Mila là khán giả duy nhất.

Những người khác thích ngồi thoải mái trước màn hình máy tính cá nhân, theo dõi sự việc qua hệ thống camera gắn trong buồng thẩm vấn. Chẳng ai còn dùng căn phòng có lắp gương không tráng thủy nữa.

Do vậy đây là một nơi ẩn náu hoàn hảo.

Hai tay khoanh lại, cô cảnh sát nhìn qua tấm kính. Buồng thẩm vấn được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang. Ở chính giữa căn buồng là một cái bàn chắc chắn cùng với hai chiếc ghế đặt đối diện nhau. Ngồi trên một chiếc là Ivanovic với đôi tay bị còng, trong khi Boris vờn quanh hắn như một con mèo hoang nghiên cứu con mồi trước khi tấn công. Boris đeo tai nghe một bên, có lẽ để nhận chỉ thị từ Thẩm phán.

Michael Ivanovic, “con sâu lửa” với mái tóc hung và đôi mắt xanh lục, không còn mặc bộ đồng phục cảnh sát nữa. Người ta đã đưa cho hắn một chiếc áo thun vải bông xộp, quần thể thao và đôi giày đi trong nhà. Nhìn bề ngoài hắn có vẻ ngoan ngoãn, nhưng sự nguy hiểm nung nấu bên trong hắn như những hòn than hồng bên dưới lớp tro.

Mila quan sát những hình xăm phủ đầy trên cánh tay hắn. Chúng rất khác thường và đáng ngại.

Không có chữ thập ngược hay thánh giá lộn ngược, cũng không có các biểu tượng của hận thù và cái chết. Chúng kéo dài từ cổ tay lên đến bắp tay và biến mất dưới ống tay áo. Chúng cũng hiện diện ở mắt cá chân bị cùm của hắn.

Đây không phải là các hình xăm. Tao dám cá mày tự làm ra chúng vì mày thích cảm giác nóng của lửa trên da, Mila nghĩ thầm.

Tên cuồng lửa đang gây khó dễ cho người thẩm vấn.

- Mày có biết mày đang gặp rắc rối thế nào không? - Thanh tra Boris hỏi. Anh vẫn chưa cởi áo comlê và nới lỏng cà vạt sau ba tiếng đồng hồ quần đảo trong buồng thẩm vấn. - Chúng tao có thể buộc tội mày gây thương tích cho một cảnh sát tuần tra, sát hại một cảnh sát cấp cao, và có thể cả tay bác sĩ chỉ muốn viết báo về mày.

Cuộc đối đầu dai dẳng đã đi đến hồi kết. Ivanovic mỉm cười đều cáng, tránh không

nhìn vào thanh tra.

- Tao rất vui vì mày tỏ ra thích thú, nhưng điều đó đồng nghĩa với đi tù rục xương.
- Nếu ông nói thế, thưa thanh tra.
- Mày chế nhạo tao đấy hả Michael?
- Không, thưa ông. Tôi không làm gì cả.
- Không á? Vậy thì ai làm?
- Có một giọng nói trong đầu tôi bảo tôi những việc phải làm. - Tên tội phạm tiếp tục lặp lại, như thể đang đóng kịch một cách vụng về cố ý.
- Vẫn vụ giọng nói à?
- Tôi nói sự thật đấy, thưa ông. Tại sao ông không muốn tin tôi?
- Tao không bị mày lừa đâu, Michael. Tao đã từng nghiền ra bã nhiều thằng còn ghê gớm hơn mày.
- Thật à?
- Thật. Việc quái gì tao phải bịa chuyện với mày.
- Nếu ông nói thế, thưa thanh tra.

Boris nhìn tên tội phạm và quyết định thế là đủ. Anh rời buồng thẩm vấn rồi bước vào căn phòng liền kề, nơi Mila đang ngồi.

Boris tắt chiếc loa nói từ buồng thẩm vấn ra.

- Tôi cần một lời giải thích. - Anh xẵng giọng, tay rót cho mình một cốc nước.
- Được thôi.

Mila biết khoảnh khắc này sẽ đến, nhưng cô vẫn muốn tránh cái nhìn buộc tội của Boris.

- Khi tôi đến tìm cô trong văn phòng của Steph tại Minh Phủ để đề nghị cô tham gia vào cuộc điều tra, tôi không nghĩ chỉ một tuần sau đó tình bạn giữa chúng ta đã bị thử thách nặng nề. Tại sao vậy?

- Tôi biết, lẽ ra tôi phải cho anh biết tình hình.
- Cô thực sự tin rằng đó là vấn đề duy nhất thôi sao?
- Còn gì khác thì anh cứ nói...

Boris uống một ngụm nước và thở hắt ra.

- Tôi cứ tưởng cô tin tôi.
- Tôi là một người bạn chân thành, anh biết rồi mà. Tôi sẽ nói với anh khi cần, nhưng tôi không thể cứ hể làm gì cũng báo cáo với anh, vì anh sẽ làm tôi chậm bước, anh sẽ cảm thấy có trách nhiệm phải bấm báo với Thẩm phán. Nói thật nhé, Boris, anh đã là một phần của guồng máy. Còn tôi thì không, chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.

- Vậy theo cô, tôi sai ở chỗ nào?... Tôi sai vì có một gia đình để lo lắng sao? Tôi sai vì quan tâm đến đồng lương và sự nghiệp của mình sao? Nhưng cô nói đúng, tôi tôn trọng các nguyên tắc và thượng cấp. Còn Mila Vasquez thì bất chấp... - Anh vo tròn cái cốc giấy và giận dữ ném đi. - Cô bảo cô quý mến tôi, cô nhắc đến sự chân thành, thế nhưng cô lại

đi tin một gã như Simon Berish.

Klaus Boris cũng không khác những tay cớm khác. Khi phải phán xét, anh để cho ý thức tập thể dẫn dắt. Mila nhớ lại những tình tiết đã khiến cô đánh giá sai lầm về Berish. Cô đã nhầm về chiếc phong bì mà Berish đã kín đáo lấy từ nhà mình để đưa cho tay chuyên gia đào tẩu. Tuy trong thâm tâm Mila không quan tâm vì không phải chuyện của mình, nhưng không thể nói là cô không nghi ngờ. Tuy vậy, cô đã đổi ý sau chuyến viếng thăm căn hộ của Gurevich. Và giờ đây cô cảm thấy tổn thương vì cái cách Boris đối xử với người đồng nghiệp, khi anh từ chối công nhận Berish vô tội.

- Động cơ thúc đẩy Michael Ivanovic giết Gurevich là nhằm lột trần bản chất thoái hóa của anh ta cho mọi người biết, vậy mà anh, anh còn lải nhải với tôi về Simon Berish sao?

Giả thuyết về cái ác: làm điều tốt cho đồng loại bằng cách trừ khử một kẻ thói tha, Mila tự nhủ.

- Cô không biết mình đang nói gì đâu. - Boris lúng túng đáp trả.

- Hãy cho tôi thấy rằng anh vẫn còn biết dùng cái đầu của mình để suy nghĩ, rằng anh không tham gia vào mưu đồ bao che thuộc cấp của Joanna Shutton để cứu chính bản thân chị ta. - Mila nhận thấy Boris bắt đầu dao động. Cô nói tiếp. - Thẩm phán sẽ thí mạng Berish, tiếp tục để anh ấy bị nghi ngờ bán đứng sở cảnh sát. Berish sẽ một lần nữa trả giá cho những tội lỗi không phải của mình.

- Cô thực sự muốn bàn về đúng sai à? Vậy thì nghe này... - Boris cởi áo comlê và ngồi xuống một chiếc ghế ở hàng đầu. - Công lý sẽ không được thực thi đối với bất cứ nạn nhân nào của Michael Ivanovic.

- Ý anh là sao?

- Thẩm phán muốn chúng ta áp dụng quy trình chống khủng bố cho tên cuồng lửa. Theo đó, chúng ta phải giam hãm vào nhà tù mật và dùng vũ lực để khai thác tất cả những gì hãn biết.

Joanna Shutton lại một lần nữa sử dụng giả thuyết khủng bố để lái sự chú ý ra khỏi vụ bê bối của Gurevich.

- Bên công tố đã đồng ý rồi á?

Boris lắc đầu, anh bức bối vì sự ngây thơ của Mila.

- Cô không tự hỏi tại sao luật sư của Michael không xuất hiện trong buổi thẩm vấn à?

- Ông ta đang điều đình với bên công tố. - Mila đã hiểu ra.

- Và cô biết ông ta đang nói gì ngay lúc này không? Ông ta nói thân chủ của mình không đủ năng lực tâm thần.

Mila rùng rờ.

- Michael đã lên kế hoạch sát hại Gurevich, hãn đã giăng bẫy đón chúng tôi, làm sao có thể nghi ngờ về năng lực tâm thần của hãn được.

Boris chỉ tay về phía tấm gương không tráng thủy, về phía tên sát nhân đang ngồi trơ trơ trong buồng thẩm vấn chờ đợi một số phận đã an bài.

- Cô có hiểu điều hãn vừa nói không? Hãn nghe thấy các giọng nói trong đầu, hãn muốn làm ra vẻ mình bị tâm thần. Luật sư của Michael nhấn mạnh hãn đã bị bắt cóc

khi còn nhỏ, qua đó chịu một sang chấn mạnh. Ngoài ra, hắn bị mắc bệnh tim khá nặng do dị tật nghịch đảo nội tạng, không thích hợp với việc ngồi tù. Cuối cùng, hắn là một tên cuồng lửa với chứng rối loạn hưng cảm rõ rệt. Thế đã đủ cho cô chưa?

- Theo anh, bên công tố sẽ quyết định thế nào?

- Nghe nói chừng nào tình trạng sức khỏe tâm thần của thủ phạm chưa được chứng minh, chẳng những chúng ta không thể áp dụng quy trình chống khủng bố với Ivanovic, mà hắn còn phải được chuyển sang một viện tâm thần để khám chữa. Nếu các bác sĩ khẳng định chẩn đoán, hắn sẽ được đưa đến một bệnh viện tâm thần dành cho tội phạm, nơi một ngày kia có thể hắn sẽ thoát ra.

- Một cảnh sát đã bị giết, bên công tố không thể quay lưng với chúng ta như thế.

- Chúng ta không thể làm gì được, tôi rất tiếc.

- Nếu để mất Ivanovic, chúng ta sẽ không bao giờ lần ra Kairus được.

Mila ngửa luôn lá bài Người ru ngủ, hi vọng Klaus Boris đã biết mọi chuyện, kể cả việc hai mươi năm về trước vụ án những người mất ngủ đã được chôn vùi trong sự đồng lõa của Thẩm phán.

Boris do dự, nhưng không thể trả lời.

- Tin này sẽ lan ra ngoài, sớm hay muộn. - Mila nói. - Joanna Shutton chỉ có một hi vọng duy nhất để tự cứu mình... Hi vọng đó nằm trong tay của Michael Ivanovic. Nếu chúng ta có thể bắt hắn thừa nhận có một người nào đó ra lệnh cho hắn...

- Hắn không việc gì phải khẳng định sự tồn tại của một con quái vật mà ngay chính cảnh sát cũng đã quyết định lờ đi cách đây hai mươi năm.

Kairus không phải là một tên sát nhân, vì hắn chưa bao giờ giết người, Mila nhủ thầm. Hắn cũng không phải một tên bắt cóc, vì những người biến mất đã quay lại. Dưới con mắt của luật pháp, Người ru ngủ không tồn tại.

Đúng lúc đó, Michael quay mặt về phía hai người. Hắn không thể trông thấy họ, nhưng Mila vẫn nhìn thấy ánh mắt của hắn.

- Chẳng bao lâu nữa, hắn sẽ được đưa sang một nơi giam giữ đặc biệt. - Boris bực bội lên tiếng. - Để khiến hắn khai ra, chúng ta sẽ phải có một chiến thuật phức tạp, có sự dàn dựng và các vai trò cụ thể. Ngoài ra, phải dùng tâm lý chiến với hắn... Hồi tôi còn là chuyên gia thẩm vấn trước khi được thăng cấp, tôi đã từng học điều đó, tôi biết mình nói gì. Nhưng chúng ta không còn thời gian.

- Chúng ta còn bao lâu?

- Có thể là hai, ba tiếng đồng hồ. Sao cô hỏi vậy?

- Anh biết đấy, chúng ta chưa bao giờ có được ưu thế như vậy trước Kairus.

- Chúng ta không thể tranh thủ nó. Cô phải chấp nhận chuyện này thôi.

Mila đành chơi nốt quân bài sau cùng.

- Chúng ta phải để anh ấy thử.

- Cô đang nói đến ai vậy?

- Chuyên gia thẩm vấn giỏi nhất của sở.

Boris đứng bật dậy.

- Đừng có nghĩ đến chuyện đó.
- Chúng ta nợ anh ấy chuyện này.
- Cô đang ám chỉ chuyện gì?

- Cơ hội chuộc lại danh dự. Ngoài ra, Berish là người thích hợp nhất, anh cũng biết rồi.

Thanh tra Boris vẫn do dự, nhưng Mila khá vững tâm với những điều mà tay đặc vụ đã nói với mình - Giả thuyết về cái ác và hành động của những kẻ thuyết giáo.

Chúng khiến cô nảy ra một ý.

Mila nhích lại gần người bạn cũ.

- Tôi cũng vậy, tôi không thích việc kẻ khốn nạn kia có thể thoát tội sau khi đã làm bị thương một người và sát hại một người khác của chúng ta. - Cô đặt tay lên vai anh.

Boris bất ngờ trước cử chỉ của Mila. Cô vốn dĩ không thích sự đụng chạm thân thể.

- Thôi được. Nhưng xin nói trước là thuyết phục Thẩm phán sẽ không dễ đâu.

- Không đời nào! - Giọng nói của Thẩm phán vọng ra khỏi cánh cửa đóng kín của phòng làm việc nơi chị ta và Klaus Boris đang họp với nhau. - Tôi sẽ không để anh biến sở cảnh sát thành trò cười!

- Chúng ta có gì để mất nào?

- Tôi không cần biết.

Trong hành lang, Mila cúi nhìn xuống đất để không làm khó xử người đàn ông đã khơi nguồn cơn thịnh nộ bằng sự hiện diện của mình. Nhưng Simon Berish chỉ bình thản dựa lưng vào tường, hai tay khoanh lại. Dường như không gì có thể chạm tới anh. Cô cảnh sát thấy ghen tỵ vì khả năng kiềm chế của anh.

- Chúng ta phải để anh ta thử. - Boris nói. - Mọi người đều biết mấy năm vừa qua anh ta đã chứng tỏ khả năng thẩm vấn bậc thầy.

- Tôi sẽ không phí phạm khoảng thời gian ít ỏi còn sót lại để cho phép một tay nửa mùa thử nghiệm nhân học trên thủ phạm. Hãy tìm một ý tưởng khác.

Mila hi vọng Boris sẽ bóng gió đề cập đến khả năng thoái hóa biến chất của Gurevich để thuyết phục Joanna Shutton. Trong khi đó, trước khả năng này, sự bình thản của Berish thật đáng ngờ.

- Sao anh có thể chịu đựng tất cả chuyện này? - Mila hỏi anh.

- Chỉ là vấn đề thói quen thôi. - Berish nhún vai đáp.

- Tôi chưa bao giờ hỏi anh điều này, nhưng có phải chính Gurevich mới thực sự là người rút túi khoản tiền đó?

Berish lập tức dập tắt sự hăng hái của Mila.

- Làm sao tôi biết chuyện người khác đã làm được?

- Thật không tin nổi. Anh vẫn còn bảo vệ cho anh ta.

- Tôi sẽ không tranh thủ cái chết của người khác.

Mila không hiểu nổi thái độ này là can đảm hay đơn giản là điên rồ nữa.

- Tôi đã đánh cược danh dự vì anh.

- Đâu ai yêu cầu cô làm thế.

- Ít nhất, anh có thể kể cho tôi nghe chuyện đã xảy ra được không?

Rõ ràng Berish không muốn, nhưng anh vẫn trả lời:

- Người ta giao cho tôi giám sát một tội phạm đã cung cấp bằng chứng chống lại đồng bọn của mình. Chúng tôi bảo vệ anh ta dưới một cái tên giả, đồng thời giám sát luôn. Gurevich và tôi cùng chịu trách nhiệm trong việc đó.

- Vậy tại sao người ta chỉ nghi ngờ anh khi đối tượng trốn mất?

- Vì tôi ở cùng với người giám sát đối tượng vào cái đêm con trai anh ta bị viêm ruột thừa cấp. Anh ta muốn đi thăm con ở bệnh viện và xin tôi dẫn mình tới đó. Tôi không nói là trong những ngày buộc phải chung sống chúng tôi đã trở thành bạn, nhưng tôi đánh giá cao quyết định hợp tác của anh ta. Thật không dễ dàng khi người ta thay đổi mọi thứ, bất chấp việc hành động đó có lợi hay không, đồng thời khiến cuộc sống bản thân gặp nguy hiểm.

- Thế anh đã làm gì với yêu cầu của anh ta?

- Tôi đã phá vỡ nguyên tắc và đưa anh ta tới bệnh viện. Khi anh ta trốn thoát sau đó, người ta đã căn cứ vào sự việc này để cho rằng chúng tôi đã âm mưu cùng nhau. Cáo buộc được gỡ bỏ vì không tìm thấy khoản tiền hối lộ, nhưng danh dự của tôi vẫn bị vấy bẩn và không thể được gột rửa một cách dễ dàng.

- Tôi vẫn chưa hiểu. Không có bằng chứng thì các đồng nghiệp của chúng ta đâu có quyền lên án anh.

- Cảnh sát không cần biết đến sự thật, họ không cần một phiên tòa để kết án một đồng nghiệp.

Mila không chịu nổi thái độ của Berish nữa.

- Tôi không hiểu làm thế nào anh có thể bảo vệ danh tiếng cho Gurevich được. Anh vô tội, nhưng anh không muốn người ta biết chuyện đã thực sự xảy ra.

- Người đã chết thì không thể tự bảo vệ trước các cáo buộc.

Không phải vậy. Vấn đề là như chính anh đã nói, anh đã quen với việc sống như thế. Thậm chí tôi có thể nói là anh hài lòng với nó. Anh không có chút tự ái nào hay sao? Anh sử dụng những lời xỉ vả như phương tiện để biến mình thành một kẻ tử vì đạo. Như vậy anh có thể tự lừa dối bản thân và cảm thấy mình hơn người khác vì chấp nhận để cho người ta ức hiếp.

Tay đặc vụ không nói gì.

- Chúng ta ai cũng phạm sai lầm, Berish à, nhưng không phải vì thế mà ta để cho bản thân bị chà đạp như cách làm của anh.

- Đúng. Chính vì thế mà mọi người đều cố gắng trưng ra một hình ảnh tích cực về bản thân ngay cả khi nó trái với thực tế. Và họ chỉ thổ lộ các tội lỗi của mình với một kẻ như tôi. - Berish tiến đến gần Mila. - Cô có biết tại sao tôi trở thành người thẩm vấn siêu nhất sở không? Những tên tội phạm kia không biết tôi là ai, nhưng khi gặp tôi, họ hiểu tôi không khác họ, tôi cũng có một điều gì đó phải che giấu. Dù có thật như thế hay không thì điều này vẫn là lợi điểm của tôi.

- Và anh tự hào về chuyện đó? - Mila quyết định đáp trả Berish bằng thái độ nhạo báng y hệt như anh.

- Chẳng ai sẵn sàng thừa nhận tội lỗi của mình mà không đổi lấy một thứ gì đó, Mila à. Cả cô cũng thế.

Mila ngẫm nghĩ một chút.

- Anh còn nhớ người vô gia cư sống dưới chung cư nhà tôi không?

- Người mà cô đem thức ăn cho á?

- Tôi làm thế không phải vì sợ thương hại. Ông ta đã ở đó ít nhất một năm rồi, và tôi chỉ cố gắng làm cho ông ta tin tưởng mình, vì tôi muốn ông ta ra khỏi cái hốc trú ẩn đó để có thể nhìn vào mắt ông ta, thậm chí nói chuyện với ông ta. Tôi chỉ muốn biết ông ta có phải là một trong những cư dân của Minh Phủ hay không. Chuyện ông ta sung sướng hay bất hạnh với tôi không quan trọng. Dù sao thì, chúng ta chỉ quan tâm đến sự bất hạnh của người khác khi nó nhắc ta nhớ đến nỗi bất hạnh của chính mình.

- Vậy thì sao?

- Đúng là thỉnh thoảng tôi cũng diễn kịch, nhưng không có nghĩa tôi chấp nhận thỏa hiệp với bản thân.

- Tội của cô là thế á? - Berish giả vờ xúc động. - Sao có không nói với tôi về con gái mình nhỉ?

Mila suýt đâm cho anh ta một cú, nhưng Berish đã chặn đứng điều đó khi bồi tiếp:

- Ít ra tôi cũng không trốn chạy. Tôi trả giá cho những sai lầm của mình. Còn cô, cô đã làm gì? Cô đã giao phó con gái mình cho ai để né tránh trách nhiệm của mình? Bởi vì rõ ràng là con bé chỉ tồn tại đối với cô khi cô muốn.

- Anh nói vậy là có ý gì?

Giọng nói của hai người đã át hẳn tiếng đối thoại gay gắt trong văn phòng.

- Vậy cho tôi biết đi, màu ưa thích của con bé là gì? Con bé thích làm nghề gì? Con bé có ngủ cùng một con búp bê vào những đêm cô không xuất hiện hay không?

Những lời nói của Berish đánh vào Mila với một sức mạnh không ngờ.

Tôi là mẹ kiểu gì, nếu không biết tên con búp bê ưa thích nhất của con gái mình?

- Đó là một con búp bê tóc hung, nó tên là Miss. - Mila hét lên.

- Thế à? Cô đã biết điều đó bằng cách nào? Con bé đã nói với cô, hay cô đã lén lút giám sát nó?

Mila cứng người. Berish hiểu câu nói khích tướng của anh đã đánh trúng sự thật.

- Tôi phải bảo vệ con bé.

- Khởi cái gì?

- Chính tôi.

Berish lặng người. Anh nhận ra mình công kích Mila vì cảm thấy bị thất thế, cũng có thể vì những năm tháng chịu đựng sự sỉ nhục đã quá nặng nề đối với anh. Anh đã không thành thật bằng Mila. Anh vẫn chưa kể cho cô nghe về Sylvia. Bây giờ, anh chỉ muốn nói lời xin lỗi cô.

Tiếng nói chuyện vọng ra từ trong văn phòng đã chấm dứt. Cánh cửa phòng bật mở. Boris là người đầu tiên đi ra. Anh không nói năng gì. Tiếp theo đến lượt Thẩm phán.

Joanna Shutton nhìn Berish như thể không biết anh ta là ai, sau đó nói với Mila:

- Được rồi, đặc vụ Vasquez, người của cô được bật đèn xanh rồi đấy.

Tin tức này cũng chấm dứt luôn vụ tranh cãi giữa Mila và Berish.

Đôi gót giày nhọn hoắt khua vang trong hành lang khi Thẩm phán đi xa dần, bỏ lại phía sau một mùi hương dịu ngọt.

Mila và Berish một lần nữa trở thành cộng sự.

- Cô nghe thấy rồi chứ? - Boris bực bội lên tiếng. - Thẩm phán đã gọi anh ta là “người của cô” vì muốn cô là người chịu trách nhiệm. Nếu chuyện này không thành công thì cả hai người sẽ cùng lòi nhau xuống hố, và tôi không thể làm gì được đâu đấy.

Simon Berish muốn Mila quay lại để anh có thể trấn an cô bằng ánh mắt, nhưng cô chỉ đáp gọn lỏn:

- Tôi biết rồi.

Boris quay sang đối diện với Berish.

- Chúng ta còn khoảng một tiếng đồng hồ. Anh có cần gì cho cuộc thẩm vấn Michael Ivanovic không?

Berish lưỡng lự vài giây.

- Hãy đưa hắn ra khỏi buồng thẩm vấn và cho vào một văn phòng.

Chiếc máy quay đã được gài giữa các chồng hồ sơ trong một cái tủ.

Berish khẳng khẳng cho rằng có giấu cũng chẳng ích gì, anh thích đặt nó trên chân đế và để lộ hẳn ra. Tuy nhiên, Thẩm phán không muốn nghe gì hết và khẳng khẳng nhắc lại mình là người chỉ đạo cuộc điều tra.

Trong căn phòng kế cận, Joanna Shutton ngồi ngay hàng ghế đầu để thưởng thức cuộc thẩm vấn truyền trực tiếp trên màn hình. Boris và Mila ngồi lùi về phía sau. Cô cảnh sát vẫn còn chưa hết choáng váng sau cuộc đấu khẩu với Berish trong hành lang, nhưng cô vẫn mong anh sẽ làm tốt thử thách.

Và chấm dứt cơn ác mộng này.

Hiện tại, trên màn hình chỉ có thể thấy Berish đang cất hết các vật dụng mà Michael Ivanovic có thể sử dụng để tấn công anh hoặc tự làm mình bị thương. Anh bày tài liệu ra bàn làm việc để nó không quá trống trải, rồi đặt vài tập giấy ghi chú, bút chì và một chiếc điện thoại ở khoảng cách đủ xa với vị trí gã thanh niên sẽ ngồi.

Anh đã chọn một văn phòng không có biển hiệu để không làm cho đối tượng thẩm vấn cảm thấy mình ở trong một môi trường thù địch.

Sau đó ít phút, Michael Ivanovic bước vào phòng, bị hai cảnh sát viên khóa chặt khuỷu tay.

Hắn lê chân vì bị cái còng ở mắt cá gây cản trở việc bước đi. Hai cảnh sát viên giúp hắn ngồi xuống rồi rời khỏi phòng, để lại hắn và Berish.

- Cậu ngồi thoải mái chứ? - Anh hỏi Michael.

Để đáp lại, tên tội phạm tựa vào lưng ghế và chống hai tay lên bàn, mặc dù đang bị còng.

Berish không chọn chiếc ghế phía bên kia bàn, mà ngồi xuống bên cạnh hắn. Chiếc camera quay hình ảnh hai người từ phần ngực trở lên.

- Cậu ổn chứ? Họ cho cậu ăn uống chưa?

- À, có. Mọi người rất tử tế.

- Tốt. Tôi là đặc vụ Berish. - Anh chìa tay ra.

Ivanovic nhìn chăm chăm bàn tay rồi vụng về chia cánh tay xăm trổ để bắt lấy nó.

- Tôi có thể gọi cậu là Michael được không?

- Tất nhiên rồi, tên tôi là thể mà.

- Tôi dám cá cậu đã quá ngán các câu hỏi ngày hôm nay rồi, nhưng tôi phải thành thật với cậu: đây là một cuộc thẩm vấn, Michael à.

- Tôi hiểu. Chúng ta đang được quay phim đúng không?

- Máy quay giấu giữa mấy tập hồ sơ kia.

Khi nhìn thấy Berish chỉ tay về phía máy quay, Joanna Shutton buột miệng:

- Biết ngay mà, anh ta biến chúng ta thành một lũ ngu.

- Luật sư của cậu rất giỏi. - Berish nói luôn và nhìn đồng hồ. - Sau khoảng năm mươi phút nữa cậu sẽ ra khỏi đây. Từ giờ đến lúc đó, cậu muốn nói chuyện gì?

- Tôi không biết. Tùy ông chọn đấy. - Ivanovic đáp, thích thú ra mặt.

Berish ra vẻ suy nghĩ.

- Việc biến mất suốt hai mươi năm có lẽ cũng có mặt tốt. Có thể khoác cho mình nhiều danh tính - chẳng hạn: có thể là người cậu muốn hoặc chẳng là ai cả. Trong trường hợp sau thì cậu còn không phải đóng thuế nữa cơ. Cậu có biết khi tôi còn nhỏ, tôi từng mơ ước mình biến đi không? Có thể nói nó chiếm vị trí số hai, sau ước mơ trở thành người vô hình để có thể rình người khác mà không bị bắt gặp.

Ivanovic mỉm cười, có vẻ hơi tò mò.

- Tôi thích biến đi. - Berish nói tiếp. - Hôm trước còn hiện diện, hôm sau đã mất tăm. Tôi sẽ đi lang thang trong rừng, vì hồi đó tôi cực thích cắm trại. Sau khoảng một, hai tuần gì đó, tôi sẽ quay lại. Tôi chắc chắn mọi người sẽ đón tôi với sự nhẹ nhõm sau khi lo lắng đủ đường. Mẹ tôi sẽ khóc, ngay đến bố tôi chắc cũng sẽ rất xúc động. Bà tôi sẽ làm cho tôi chiếc bánh tôi yêu thích, hoặc tổ chức một bữa tiệc đãi bà con chòm xóm. Ngay cả các anh chị em họ sống ở miền Bắc cũng sẽ đến dự, dù tôi chỉ gặp họ có một đôi lần từ hồi mới đẻ. Mọi người sẽ đến vì tôi.

Ivanovic khẽ tán thưởng. Berish gật đầu đáp lễ.

Nhưng Joanna Shutton thì không chịu nổi chuyện đó.

- Anh ta làm cái quái gì vậy? Định kể lể đời mình cho hấn nghe à? Đáng lẽ ngược lại mới phải chứ?

Mila biết tay đặc vụ đang cố gắng tạo ra một mặt bằng chung. Cô nhìn đồng hồ và cầu mong Berish biết rõ việc mình làm, vì năm phút đã trôi qua.

- Chuyện hay nhỉ. - Ivanovic nói. - Vậy ông có làm không?

- Biến khỏi nhà á?

Tên tội phạm gật đầu.

- Có. Và cậu biết chuyện gì đã xảy ra không? Vụ bỏ nhà ra đi của tôi không kéo dài một tuần, mà chỉ vài giờ. Khi tôi quyết định thế là đủ và quay về nhà, chẳng có ai chờ tôi cả. Mọi người thậm chí còn không nhận ra tôi đã bỏ đi.

Berish để cho Michael suy nghĩ về câu nói vừa rồi.

- Nhưng đối với cậu, chuyện đã không diễn ra như thế, đúng không Michael? Ở cái tuổi lên sáu thì cậu còn quá bé nên đâu thể tự ý bỏ nhà đi được.

Ivanovic không đáp.

Trên màn hình Mila nhận thấy một sự biến sắc nơi khuôn mặt của hấn. Berish đang tìm cách khiêu khích hung thủ. Anh đứng dậy và rảo bước quanh phòng.

- Một đứa trẻ bị bắt cóc trên chiếc bập bênh. Chẳng ai ghi nhận hay nhìn thấy gì hết. Ngay cả mẹ cậu bé, người đã ở rất gần. Người mẹ luôn đưa con trai ra cái công viên ấy để

cậu bé chơi đùa với những đứa trẻ khác. Nhưng ngày hôm đó Michael bé bỏng chơi một mình, mẹ cậu thì lơ đãng vì mãi nói chuyện điện thoại. Suốt hai mươi năm qua, không ai biết điều gì đã xảy ra với đứa trẻ. Sau chừng ấy thời gian, mọi người đã quên cậu ta. Chỉ có hai người biết được sự thật. Người đầu tiên là cậu bé Michael, nay đã là người trưởng thành. Và người kia là kẻ đã đưa cậu đi hôm đó.

Berish dừng bước và nhìn thẳng vào mắt Michael.

- Tôi sẽ không hỏi cậu người đó là ai, tôi không nghĩ cậu sẽ nói ra. Nhưng có thể cậu muốn giải thích sự việc với mẹ mình. Chẳng lẽ cậu không muốn gặp người đã sinh ra mình sao, Michael? Bà ấy đã cho cậu cuộc sống, cậu nghĩ bà ấy không có quyền được biết sao?

Michael không nói gì.

- Chúng tôi đã gọi điện cho bà ấy. Bà ấy đang ở đây, ngay ngoài kia thôi. Tôi có thể để bà ấy vào trong này, nếu cậu muốn. Chúng ta vẫn còn thời gian.

Điều này không đúng sự thật, nhưng gã thanh niên tin nó, hoặc giả vờ tin.

- Tại sao bà ấy lại muốn gặp tôi chứ?

Berish đã khơi được một khe hở: đây là lần đầu tiên Michael trả lời bằng một câu hỏi có liên quan đến cá nhân hắn. Berish bám ngay lấy cọng rơm đó.

- Bà ấy đã khổ sở trong suốt những năm qua, cậu không nghĩ đã đến lúc giải phóng mẹ mình khỏi mặc cảm tội lỗi sao?

- Đó không phải là mẹ tôi.

Mila nhận thấy giọng điệu của Ivanovic: để lộ một chút khó chịu. Berish đã ghi được một điểm.

- Tôi hiểu rồi. Vậy ta quên chuyện này đi.

Tại sao Berish lại bỏ ngang trong khi đã thiết lập được một sự tiếp xúc? Mila không hiểu nổi.

- Cậu có phiền không nếu tôi hút thuốc?

Không đợi câu trả lời, đặc vụ Berish rút trong túi áo ra một gói Marlboro và chiếc bật lửa. Mila đã thấy anh hỏi mượn chúng từ một cảnh sát khác. Nhưng Berish không châm thuốc. Anh chỉ đặt chúng xuống bàn.

Tên cuồng lửa đưa mắt nhìn cái hộp quẹt.

- Cái này không nằm trong thỏa thuận. - Joanna Shutton thốt lên. - Anh ta không thể liêu lĩnh đến thế, tôi phải ngừng cuộc thẩm vấn lại.

- Để cho anh ta thêm một phút nữa. - Boris nài nỉ. - Anh ta biết việc mình làm. Tôi chưa bao giờ thấy anh ta thất bại.

Trên màn hình, Berish vờn quanh Michael, hai tay đút túi. Tên tội phạm có tỏ ra thờ ơ, nhưng hắn vẫn lén nhìn chiếc bật lửa, tựa như một người dò mạch nước nhận ra tiếng gọi của ngọn lửa thay vì nước.

- Cậu có thích bóng đá không, Michael? Tôi thì thích mê. - Berish nói băng quơ.

- Tại sao ông hỏi tôi câu này?

- Tôi chỉ thắc mắc việc cậu đã làm trong hai mươi năm qua, thế thôi. Chắc hẳn cậu

phải có một thú tiêu khiển. Thường thì người ta lấp đầy thời gian bằng một mối quan tâm hay một niềm đam mê.

- Tôi khác.

- À, cái này thì tôi biết. Cậu rất... đặc biệt. - Berish nhấn mạnh hai từ cuối.

- Ông không hút thuốc à?

- Sắp rồi. - Berish đáp ngay, giả vờ như đang bận tâm đến một chuyện khác, có thể chuyện đó là kết quả mà anh muốn đạt được.

Mila bắt đầu thấy lo. Ivanovic khao khát ngọn lửa, và Berish dùng chiếc bật lửa như dụng cụ tạo áp lực để có được một thứ gì đó từ hắn ta. Dù anh đang có ý tưởng gì trong đầu, nó đang không thành công.

Sự lo lắng của cô tăng lên khi Ivanovic cầm lấy chiếc bút chì trên bàn và bắt đầu lơ đãng vẽ nguệch ngoạc vào tập giấy ghi chú.

- Tại nhà thanh tra Gurevich, cậu đã nói một câu với đặc vụ Vasquez khiến tôi hơi tò mò. - Berish bắt đầu dẫn sang chuyện khác.

- Tôi quên rồi.

- Tôi sẽ nhắc lại. Cậu đã hỏi cô ta có biết lửa giúp thanh tẩy tâm hồn hay không. - Berish nhăn mũi. - Nghe chẳng có gì là đặc biệt đối với tôi. Có thể nó ẩn tượng đối với cậu, nhưng tôi thấy nó khá sáo rỗng.

- Không đâu. - Michael đáp lại với giọng điệu phản đối thấy rõ.

Berish rút một điếu thuốc, đặt nó lên môi và cầm lấy chiếc bật lửa. Anh chuyển nó từ tay nọ sang tay kia, như thể chưa quyết định châm điếu thuốc hay không. Ivanovic dõi mắt theo món đồ như đứa trẻ bị mê hoặc bởi một người tung hứng.

- Anh ta làm gì vậy, định thôi miên hắn chắc? - Thảm phán lên tiếng với một chút dè bủ.

Mila thầm mong Berish kiểm soát được tình hình.

Tay đặc vụ bật lửa và giữ ngọn lửa trong không trung, giữa hai người.

- Trong lửa có gì vậy, Michael?

- Bất cứ thứ gì mà người ta muốn nhìn thấy. - Michael nói với một nụ cười đáng sợ.

- Ai đã nói như vậy? Kairus à?

Đôi mắt tên cuồng lửa lấp lánh. Nhưng hai đốm sáng trong mắt hắn không phải là hình ảnh phản chiếu của ngọn lửa từ chiếc hộp quẹt. Có thể nói đó là ngọn lửa bên trong, đến từ thẳm sâu trong tâm hồn hắn. Bàn tay Ivanovic vẫn tiếp tục hí hoáy.

Berish lấy từ trong túi áo ra một tờ giấy gấp. Anh vẩy cổ tay trái thành thực như một nhà ảo thuật để xòe trước mắt tên tội phạm bức chân dung dựng lại của Người ru ngủ. Anh đưa nó đến gần ngọn lửa.

- Anh ta định làm gì vậy? - Thảm phán thốt lên. - Trong hai phút nữa, tôi sẽ cho ngừng tất cả chuyện này.

Trong lúc đó, trên màn hình, khuôn mặt của tên cuồng lửa kích động thấy rõ, giống

như một đứa bé sốt ruột muốn bắt đầu trò chơi mới.

- Sự phụ của cậu còn nói với cậu điều gì nữa? - Berish gặng hỏi.

Michael tỏ ra lơ đãng, bàn tay hắn run run trên tập giấy ghi chú. Chiếc bút chì trượt ra ngoài.

- Đôi khi, cần phải đi xuống tận cùng địa ngục để biết được sự thật về bản thân mình.

- Ở tận cùng địa ngục có gì vậy, Michael?

- Ông có mê tín không, đặc vụ?

- Không, tôi không mê tín. Tại sao cậu hỏi vậy?

- Đôi khi, nếu ông biết tên của con quỷ, chỉ cần gọi tên là nó sẽ đáp lại.

Chiếc bút chì vẫn di chuyển trên giấy như cây kim đo mức độ căng thẳng trong căn phòng.

Tại sao Berish lại đi theo hướng này? Mila không hiểu nổi. Tay đặc vụ đã cho Michael Ivanovic cơ hội để xóa bỏ mọi nỗ lực của anh và một điểm tựa để củng cố chuyện hắn bị điên. Hơn nữa, thời gian đã sắp hết.

- Ta đi kết thúc trò hề này thôi. - Thẩm phán tuyên bố. - Tôi xem đủ rồi.

Nhưng Berish không để cho họ kịp can thiệp. Anh tắt lửa và rút điều thuốc lá ra khỏi miệng. Sự sôi nổi biến mất trên gương mặt của tên cuồng lửa.

Berish đút bật lửa vào túi và vo viên bức chân dung.

- Được rồi, Michael. Tôi nghĩ thế là đủ.

Mila không biết phải nói gì. Joanna Shutton tỏ ra quyết tâm làm cho ra nhẽ sự việc vừa rồi.

- Tôi rất tiếc. - Klaus Boris quay sang nói với cô.

Họ cùng vào trong văn phòng, nơi vừa diễn ra cuộc thẩm vấn. Michael Ivanovic đã được đưa trở về phòng giam.

Thẩm phán lập tức tấn công Berish bằng lời lẽ gay gắt. Giọng chị ta vọng cả ra hành lang:

- Kết thúc rồi, và không chỉ vụ việc này đâu. Tôi sẽ đích thân bảo đảm anh sẽ không thể gây hại hơn nữa. Anh là một kẻ thất bại, Berish. Tôi không hiểu tại sao hỏi đó người ta không sa thải anh khi có cơ hội.

Tay đặc vụ tỏ ra lơ đãng trước những lời khiển trách, giống như mọi khi. Đột nhiên, một nỗi nghi ngờ to lớn xâm chiếm lấy Mila: trò thẩm vấn giả tạo này có phải là sự trả thù cá nhân của Berish vì những gì anh ta đã hứng chịu? Nhằm vào Gurevich, kẻ đã bị mua chuộc và khiến anh ta gánh tội thay? Nhằm vào Joanna Shutton, người tiếp tục bảo vệ kẻ thoái hóa biến chất ngay cả sau khi anh ta đã chết để tự cứu mình? Và cuối cùng là nhằm vào toàn bộ sở cảnh sát và những gì nó đại diện? Tệ hơn nữa, Mila đã giúp Berish bày ra trò trả thù của anh ta. Cô đã tưởng anh ta sẽ muốn gỡ lại danh dự.

Tay đặc vụ chỉnh lại cà vạt và làm như thể chuẩn bị rời phòng. Nhưng Thẩm phán rõ ràng không quen bị phớt lờ, chị ta chặn đường Berish.

- Tôi chưa nói xong với anh.

- Mọi người có từng nghe nhắc đến hiệu ứng vô thức chưa? - Berish vừa hỏi vừa nhả nhận gạt Thẩm phán sang một bên.

- Là gì vậy? Lại một khám phá nhân học khác của anh à?

- Thật ra là phân tích tâm lý học. Hiệu ứng vô thức là quá trình theo đó một hình ảnh trong đầu tạo ra một hành động vô thức.

Joanna Shutton định cắt ngang, nhưng bản năng đã kìm chị ta lại.

- Mỗi cử chỉ hoặc lời nói của người thẩm vấn gây ra một hiệu ứng riêng biệt nơi người bị hỏi. Chính vì vậy mà tôi đã cho hắn thấy ngọn lửa. - Berish nói tiếp.

- Rồi sao? - Thẩm phán tiếp tục cao giọng.

- Cũng giống như khi chúng ta vào bàn ngồi tán gẫu, và thay vì ăn, chúng ta vẩy vọc thức ăn, tạo ra các hình thù. Hoặc là khi ta nói chuyện điện thoại và vớ lấy một tờ giấy cùng cây bút chì, rồi bắt đầu vẽ lung tung. Thường thì những gì chúng ta vẽ chẳng có ý nghĩa gì, nhưng đôi khi nó có nghĩa. Vậy nên, nếu tôi là các người, tôi sẽ đi tìm...

Anh chỉ một thứ gì đó phía sau lưng họ. Mila là người đầu tiên quay lại, Boris và Thẩm phán cũng làm theo cô. Căn phòng bỗng lặng ngắt. Tất cả họ đều nhìn về một hướng.

Tập giấy ghi chú mà tên tội phạm đã hí hoáy vẽ trên đó.

Hình vẽ trên tờ giấy thể hiện một tòa nhà bốn tầng, với một hàng cửa con trên mái, một cửa chính khá lớn và rất nhiều cửa sổ.

Phía sau một ô cửa sổ là một bóng người.

Anh đã muốn xin lỗi cô.

Tuy nhiên, sau cuộc họp ngắn trong văn phòng, nơi đã diễn ra cuộc thẩm vấn, trong khi anh còn tận hưởng chiến thắng nho nhỏ trước Joanna Shutton, anh đã không nhìn thấy cô đâu nữa. Chắc cô đã quay lại Minh Phủ hoặc về nhà. Hoặc là nhiều khả năng có lánh mặt đi vì không muốn nói chuyện với anh.

Làm thế nào anh lại nhắc đến con gái Mila trong cuộc đấu khẩu ở hành lang kia chứ? Anh thật tàn nhẫn. Anh không có quyền làm điều đó.

Nhưng Simon Berish tin mình đã chạm đến một điểm nhạy cảm. Nếu không thì tại sao Mila lại tiết lộ cho anh nhiều điều về cô đến thế? Việc gì phải cho anh biết về kẻ vô gia cư mà cô đem cho đồ ăn, việc gì phải để lộ chuyện theo dõi con gái từ xa? Tại sao Mila lại thú nhận với anh những tội lỗi của mình?

Mọi người đều muốn nói chuyện với Simon Berish.

Điều đó đúng với Mila, và với Ivanovic nữa.

Trên đường về căn hộ mà anh chia sẻ cùng Hitch, đặc vụ Berish vẫn còn nghe thấy giọng nói của tên cuồng lửa bên tai.

Trong lửa có gì vậy, Michael?

Bất cứ thứ gì mà người ta muốn nhìn thấy.

Berish ném chìa khóa lên bàn, rồi không bật đèn, anh buông mình xuống chiếc ghế bành bọc da cạnh cửa sổ. Ánh sáng lạnh lẽo ma quái của một ngọn đèn đường chiếu vào anh từ bên ngoài. Anh nới lỏng cà vạt và dùng gót chân tháo giày. Hitch cuộn mình nằm dưới chân anh.

Anh phải gọi điện cho Mila. Ngoài việc xin lỗi, anh có một điều cần phải nói với cô. Lúc ở trong văn phòng, anh đã không hoàn toàn thành thật với những người khác: bức vẽ nguệch ngoạc trên tập giấy ghi chú không phải là kết quả duy nhất của cuộc thẩm vấn.

Những hình xăm trên cánh tay Ivanovic đã khiến Berish nghĩ ra một ý. Chúng là các biểu tượng của một ngôn ngữ đặc biệt ngôn ngữ của lửa, được khắc vào da giống như một dạng chữ tượng hình khó đọc. Và Berish đã nói chuyện với hấn bằng cách sử dụng cùng thứ tiếng lóng đó.

Sư phụ của cậu còn nói với cậu điều gì nữa?

Đôi khi, cần phải đi xuống tận cùng địa ngục để biết được sự thật về bản thân mình.

Người đã nói câu đó không phải là một Michael Ivanovic đang cố tỏ ra điên dại, Berish biết chắc như vậy.

Ở tận cùng địa ngục có gì vậy, Michael?

Ông có mê tín không, đặc vụ?

Đó là câu hỏi bản lề. Một câu hỏi bất ngờ, không ăn nhập với ngữ cảnh. Tên cuồng lửa đã có gửi cho anh một thông điệp. Nhưng đó chính là giọng nói của Kairus cất lên bên trong hần.

Không, tôi không mê tín. Tại sao vậy?

Đôi khi, nếu ông biết tên của con quỷ, chỉ cần gọi tên là nó sẽ đáp lại.

Berish tin những lời nói hoang tưởng ấy sẽ cho phép xác định tòa nhà mà Ivanovic đã vẽ một cách gần như vô thức. Nhưng trước hết anh phải khám phá xem bóng người xuất hiện bên cửa sổ kia là ai.

Trong bóng tối của căn hộ, Berish nghe tiếng những giọt nước rơi. Cơn mưa đáng lẽ phải rửa trôi mọi suy nghĩ của anh, nhưng nó lại làm chúng trôi dạt...

Cùng với mưa, một hoài niệm quá khứ bỗng quay về.

Các ánh đèn của tòa chung cư cũ còn chưa bật lên. Cơn giông bắt đầu vào tầm 6 giờ chiều khiến mọi thứ tối sầm. Sylvia lên cơn sốt cao, và Simon phải ra ngoài để mua thuốc kháng sinh. Thường thì Gurevich lo chuyện này. Joanna nói đúng, anh ta rất tháo vát. Gurevich đi chợ, thanh toán các hóa đơn và thỉnh thoảng ở lại ăn tối. Berish để anh ta đóng vai em trai của mình.

Nhưng lần này là chuyện khẩn cấp.

Simon biết lỗi là do anh. Đáng lẽ anh phải kiểm tra tủ thuốc. Trong đó có gạc tệt trùng, bông băng, aspirin và thuốc kháng viêm, nhưng không có kháng sinh. Để Sylvia ở nhà một mình là một rủi ro mà Simon chưa bao giờ đối diện, nhưng cơn giông đã làm Gurevich bị kẹt trong những vụ tắc đường và phải hai tiếng nữa mới có thể đến nơi.

Sylvia đã mê sảng suốt cả buổi chiều. Lúc đầu, Simon xoay xở với những thứ sẵn có trong nhà. Anh đắp khăn ướt lên trán cô và cho cô uống paracetamol. Nhưng tình hình của cô mỗi lúc một tệ hơn.

Thế là anh khoác vội chiếc áo sơ mi và che ô chạy đến cuối đường, ở đó có hiệu thuốc của khu phố. Anh chờ đến lượt mình, mắt không rời khỏi cửa kính của hiệu thuốc: từ đây anh có thể nhìn thấy một phần lối vào của chung cư, tuy không thể quan sát nếu có ai đó lén vào căn hộ của họ bằng lối cửa sổ. Điều này khiến anh lo ngại.

Sau khi trả tiền xong, Berish vội quay về đến quên cả mở ô. Lúc anh về đến nơi thì đã ướt như chuột lột. Anh leo lên mấy bậc thêm trong lúc tim đập cuống cuồng, sợ rằng những cơn ác mộng tồi tệ nhất đang chờ đợi mình sau cánh cửa. Khi đã ở trong nhà, anh lao vào phòng ngủ.

Cô không có ở đó.

Berish bất giác đặt tay lên súng. Sự hốt hoảng khiến anh không thể suy nghĩ thấu đáo. Anh muốn hét gọi tên Sylvia, nhưng lại thôi. Mưa vẫn rơi như thác đổ bên ngoài. Anh quay ra phòng khách, và đến lúc đó mới trông thấy cô.

Sylvia đang đứng trước cửa sổ, chiếc áo ngủ dính sát vào người vì mồ hôi. Cô đã không thấy anh đi vào nhà. Cô cầm ống nghe điện thoại bằng cả hai tay, như thể nó rất nặng.

Lúc đầu, Simon chưa hiểu đầu đuôi tình hình. Anh tiến đến gần và nhận ra không phải Sylvia đang nói, mà nghe điện thoại.

- Ai vậy? - Anh lo lắng hỏi.

Sylvia giật bắn người. Cô quay về phía anh, trán lấm tấm mồ hôi, mắt long lanh vì sốt, người run lẩy bẩy.

- Nó đổ chuông, nên em dậy để nhắc máy, nhưng đầu dây bên kia không có ai cả.

Anh nhẹ nhàng đón lấy ống nghe và lắng nghe tín hiệu bận. Anh đưa Sylvia về giường, tin rằng tiếng chuông điện thoại chỉ là một cơn mê sảng của cô.

Cô nghĩ sao nếu được sống một cuộc đời mới?

Có phải Sylvia đã nghe thấy câu nói đó qua điện thoại? Có phải giọng nói của Kairus đã tìm được đường vào trái tim của người phụ nữ trẻ bị cuộc đời ngược đãi? Có phải Người ru ngủ đã thuyết phục Sylvia tới căn phòng số 317 khách sạn Ambrus và phó thác số phận mình cho bóng tối?

Giờ đây, sau nhiều năm, trên chiếc ghế bành trong căn hộ của anh, Simon Berish lại an ủi mình bằng một nỗi ám ảnh. Giống như một người bạn cũ, nó lịch sự vỗ nhẹ vai anh để nhắc anh đừng quên mình.

Đổi lại, nó tặng anh hi vọng. Một hi vọng đón đau và rồi đại.

Vài năm trước đó, sau khi anh đã học được cách sống với sự biến mất của Sylvia, vào một buổi tối của một ngày bình thường như mọi ngày, chiếc điện thoại đã đổ chuông. Anh nhắc máy và nghe thấy tiếng mưa. Lúc đầu theo bản năng anh nhìn ra cửa sổ, và sau khi trông thấy ánh trăng vàng vạc, anh hiểu ra mưa đang rơi ở một nơi xa, rất xa.

Giữa tiếng mưa ào ào, hình như anh đã nghe thấy một tiếng thở.

Sau đó liên lạc bị cắt đứt, để lại anh một mình với câu hỏi cay đắng. Cái run rất nhẹ trên da mách bảo anh rằng đó chính là nàng. Nàng muốn nhắc anh về buổi tối nàng lên cơn sốt trong cơn mưa như thác đổ.

Kể từ đó, Berish đã thôi không đầu hàng số phận. Khả năng nàng còn sống khỏe mạnh lẽ ra đã an ủi anh. Suy cho cùng, một trong những lời cầu nguyện của anh đã được chuẩn thuận. Nhưng nó lại đưa đến một câu hỏi mới.

Tại sao cô ấy không ở lại với mình?

Trong bóng tối mờ mờ của căn hộ, dưới ánh sáng độc nhất từ chiếc đèn đường, Berish bỗng cảm thấy mệt mỏi. Nhưng đồng thời anh cũng thấy mình đã đến rất gần với việc khám phá toàn bộ bức tranh.

Sư phụ của cậu còn nói với cậu điều gì nữa?

Đôi khi, cần phải đi xuống tận cùng địa ngục để biết được sự thật về bản thân mình.

Ở tận cùng địa ngục có gì vậy, Michael?

Ông có mê tín không, đặc vụ?

Không, tôi không mê tín. Tại sao vậy?

Đôi khi, nếu ông biết tên của con quỷ, chỉ cần gọi tên là nó sẽ đáp lại.

Con quỷ sẽ đáp lại. Nhưng khi Michael Ivanovic biến mất ở tuổi lên sáu, hẳn ta còn quá nhỏ để có thể biết tên của con quỷ. Quá ngây thơ để được ai đó hỏi xem có muốn đổi đời hay là ao ước chuyện đó. Và quá ít tuổi để có thể tự mình tìm đến căn phòng 317 của khách sạn

Đúng lúc đó, Berish bỗng có một linh cảm. Chỉ có điều, để kiểm chứng nó anh phải đợi đến ngày hôm sau.

“Đó không phải là mẹ tôi”, Ivanovic đã nói như thế khi nghe anh nhắc tới mẹ hắn.

Berish đã nhận thấy trong câu nói này ẩn chứa một xúc cảm mạnh mẽ sự thù hận. Nhưng trên hết, anh không hiểu tại sao Michael lại muốn nói ra một chuyện như vậy.

Chỉ người mẹ đẻ của hắn mới có thể biết lí do.

Berish quyết định hôm sau sẽ gọi điện cho Mila để giải thích mọi chuyện. Anh sẽ yêu cầu cô đi cùng mình để khám phá sự thật. Và trong chuyến đi, anh sẽ tìm cách xin lỗi.

Có thể anh bị ruồng bỏ, nhưng anh tin chắc cuối cùng cô cũng sẽ tha thứ cho mình.

Đột nhiên cô muốn gặp Alice.

Trong những giờ vừa qua, Mila cảm thấy dâng lên trong lòng nỗi sợ mất con một cách phi lý. Cô không biết nó xuất phát từ đâu. Đây là lần đầu tiên cô cảm thấy như vậy.

Cô phóng hết tốc lực trên chiếc Hyundai về hướng nhà mẹ đẻ, với một sự cấp bách khác với lần lao bỏ đến đó vì một ảo giác ngu ngốc. Cô muốn gặp Alice khi con bé còn thức. Cô sẽ không đi chừng nào chưa nhìn thấy con bé. Chỉ vài phút thôi cũng được.

Mila chưa bao giờ cảm thấy thích hợp với vai trò làm mẹ, nhưng sau cuộc tranh luận với Berish và màn thẩm vấn tên cuồng lửa của anh, cô đã bắt đầu tin rằng các sai lầm của mình không phải là không sửa chữa được.

Đó không phải là mẹ tôi.

Michael đã nói như thế. Người đàn bà mà hắn chối bỏ ngày hôm nay có tội tình gì đâu trong việc hắn bị bắt cóc lúc mới sáu tuổi. Mà cũng có thể là ngược lại, các bậc cha mẹ luôn có lỗi với những gì xảy đến với con cái mình, chỉ vì lí do đơn giản là họ đã sinh ra chúng giữa cái thế giới đen tối, nghiệt ngã và phi lý này, nơi mà cái ác dường như thắng thế.

Mila lái xe mà không nhìn thấy con đường, xe cộ và nhà cửa. Tấm kính chắn gió đã trở thành một màn hình để đôi mắt cô phóng lên đó những hình ảnh của một dĩ vãng xa xôi.

Nếu không có điều ác đã xảy ra bảy năm về trước thì Alice không bao giờ được sinh ra. Nếu các cô bé gái không bị bắt cóc và giết hại, nếu một số vị phụ huynh không mất đi thứ quý giá nhất cuộc đời họ, thì Mila đã không gặp người cha tương lai của con gái cô. Chính Kẻ nhắc tuồng đã ném họ vào vòng tay nhau.

Và nhào nặn họ thành một gia đình.

Gã quả là một nghệ nhân, gã đã dự kiến mọi chuyện. Họ đã hoàn thành kế hoạch của gã, và Alice ra đời. Mila sống xa con để bảo vệ cô bé, vì cô không muốn biết liệu có phải Kẻ nhắc tuồng cũng đã gieo mầm hắc ám vào con gái mình hay không.

Giả thuyết về cái ác cũng đúng với cô. Nhất là với cô.

Con sư tử mẹ giết lũ ngựa vằn non để nuôi đàn con là tốt hay xấu? Cái chết của những đứa trẻ vô tội mà nhờ đó Alice được ra đời là một sự việc tích cực hay tiêu cực?

Bởi lẽ nếu Mila chấp nhận làm mẹ sống bên cạnh con gái, chăm sóc cho con bé, tạo dựng một gia đình bình thường có lẽ cô cũng sẽ phải thừa nhận điều ác đã xảy ra là cái giá phải trả cho hạnh phúc của cô.

May thay, Mila không thể hạnh phúc. Sự bất lực của cô trong việc thấu cảm người

khắc ngăn không cho cô biết điều mình đánh mất. Nhưng Alice có quyền được sống hạnh phúc. Con bé chẳng có tội tình gì. Cho dù trước buổi chiều hôm nay, trước tuần lễ vừa qua, Mila đã không hiểu điều đó. Giờ đây, cô vội vã đến gặp con để tìm cách sửa chữa.

Đêm nay, hình ảnh con gái trên màn hình máy tính là không đủ đối với cô.

Ánh đèn trong nhà vẫn còn bật sáng. Mila chạy trên lối đi và lấy chiếc chìa khóa dưới chậu thu hải đường để vào nhà. Trong nhà phảng phất mùi bánh quy. Mẹ cô từ nhà bếp bước ra, với chiếc tạp dề khoác trên người và những ngón tay dính đầy bột.

- Mẹ không nghĩ con đến đây, Mila. - Bà nói với vẻ mặt ngờ vực.

- Con sẽ không ở lại lâu.

- Có sao đâu mà! Mẹ làm bánh quy sô-cô-la vì ngày mai Alice có một buổi dã ngoại với trường. Con bé sẽ phải dậy sớm.

- Vậy là con bé đi ngủ rồi.

- Có chuyện gì vậy? - Bà Inès hỏi lại khi nhận thấy vẻ thất vọng trên khuôn mặt Mila.

- Chuyện của Alice ấy mà... Con sợ đó là một dạng tự kỷ.

Khi rốt cuộc con gái mình cũng tỏ ra lo lắng cho cháu ngoại, bà Inès cảm thấy phải trấn an cô.

- Nó không sao đâu.

- Con mong là mẹ nói đúng. Nếu vậy khả năng không nhận thức được nguy hiểm sẽ giảm dần theo tuổi tác. Dù sao chúng ta cũng phải chờ đợi thôi. Trong lúc đó, cần phải giám sát con bé. Con không muốn nó nhào lộn trên mái hoặc châm lửa đốt nhà.

- Sẽ không có chuyện đó đâu. Tại sao con không đi xem Alice nhỉ? Con có thể hôn con bé trong lúc nó ngủ.

Mila đi được vài bước nhưng rồi dừng lại.

- Khi bố mất và mẹ con mình sống với nhau, mẹ đã làm thế nào để không gục ngã?

Bà Inès chùi tay vào tạp dề rồi tựa người vào khung cửa.

- Mẹ còn trẻ và không có kinh nghiệm. Bố con chăm sóc con giỏi hơn mẹ. Mẹ vẫn hay đùa rằng ông ấy lẽ ra phải là mẹ của con mới đúng. - Bà mỉm cười, nhưng nụ cười nhanh chóng tắt ngấm. - Sau khi bố con qua đời, mẹ không tài nào chấp nhận nỗi sợ mất mát ấy. Mẹ nằm lì trên giường và ngừng chăm sóc con. Nỗi đau của mẹ là cái cố hoàn hảo: bố con không còn nữa, và mẹ không phải là một người mẹ cừ. Có thể con đã quên, nhưng có những ngày mẹ khó khăn lắm mới lê chân xuống cầu thang được.

Mila còn nhớ chuyện đó, nhưng cô không nói gì.

- Mẹ biết thật bất công khi con phải gánh chịu cùng mẹ sức nặng của quá khứ trong căn nhà trống vắng. Nhất là khi phải ngồi nhìn một người mẹ đã quyết định tự chôn sống mình.

- Sao mẹ không phó thác con cho ai đó?

- Bởi vì, một buổi sáng, con đã vào phòng ngủ của mẹ, và mọi chuyện đã thay đổi. Con đến đứng trước giường tuyên bố: "Con không cần biết mẹ buồn như thế nào, nhưng con

đôi, con muốn được ăn bữa sáng *chết bầm* của con”.

Hai người phụ nữ bật cười. Bà Inès không bao giờ vắng tục, bà rất chú ý đến thể diện của mình. Mila thấy thật lạ lùng khi nghe mẹ dùng chữ đó.

Bà Inès tiến lại gần con gái và lấy mu bàn tay vuốt má cô.

- Mẹ biết con không thích người khác chạm vào mình, nhưng lần này là ngoại lệ.

Mila không nói gì.

- Mẹ kể chuyện này với con, vì con cũng sẽ gặp tình huống tương tự. Một ngày nào đó Alice sẽ làm con bất ngờ với một câu nói, hoặc một cử chỉ nào đó. Và con sẽ lấy con bé lại, không bao giờ rời xa nó nữa. Cho đến lúc đó, mẹ sẽ trông Alice ở đây. Coi như con cho mẹ mượn con gái.

Hai mẹ con nhìn nhau. Mila muốn cảm ơn mẹ về câu chuyện và những lời an ủi, nhưng cô không cần phải nói ra, vì bà Inès đã hiểu rồi,

- Có một anh này. - Cô thốt lên mà không kịp suy nghĩ. - Con biết anh ấy chưa lâu, nhưng...

- Nhưng cậu ta đã khiến con suy nghĩ.

- Anh ấy tên là Simon, cùng ngành cảnh sát. Con không biết, nhưng con nghĩ có lẽ đây là lần đầu tiên sau một khoảng thời gian rất lâu con mới thấy gần gũi đến thế với một người. Rõ ràng là do bọn con hợp tác cùng nhau. Con nghĩ con tin anh ấy. - Cô ngừng lời rồi nói tiếp. - Con chưa bao giờ tin bất kỳ ai.

- Thế thì tốt cho con. Và chắc chắn là cho cả Alice nữa.

Mila gật đầu thừa nhận.

- Con sẽ đi xem con bé.

Căn phòng nhỏ của Alice nằm ở cuối hành lang, nơi đang chìm trong ánh sáng mờ tối màu hổ phách. Mila tưởng con gái đang ngủ, nhưng khi còn cách cửa phòng một mét, cô khựng lại vì nhận ra giọng con bé.

Cô nhìn thấy con gái qua tấm gương gắn trên tủ áo. Con bé ngồi trên giường và đang trò chuyện với con búp bê tóc hung của mình.

- Alice cũng yêu Miss lắm. - Alice nói. - Rồi Miss sẽ thấy, chúng ta sẽ luôn bên nhau.

Mila định đi vào phòng, nhưng rồi đổi ý.

Bọn trẻ con chơi một mình cũng giống như những người mộng du, không nên đánh thức dậy. Việc quay lại với thực tại có thể gây tổn thương, lá bùa ngây thơ của chúng có nguy cơ bị phá hủy vĩnh viễn.

Thế nên Mila lắng nghe Alice thủ thủ với Miss. Một hành vi mà cô bé không học từ cô.

- Alice sẽ không bỏ Miss một mình đâu. Alice không giống mẹ, Alice sẽ luôn ở bên Miss.

Câu nói đập vào Mila như một cú đâm thẳng giữa ngực. Chưa có vết thương tự tạo nào từng khiến cô đau đớn như thế. Chỉ có những lời nói của một đứa trẻ mới có sức công phá kinh khủng nhường ấy.

- Ngủ ngon nhé, Miss.

Mila nhìn Alice chui vào trong chăn cùng với con búp bê và siết chặt nó vào ngực. Cô lặng người, quên cả hít thở. Suy cho cùng, con gái có đã nói sự thật, không hơn không kém: mẹ nó đã bỏ rơi nó. Nhưng nghe những lời đó từ chính miệng con bé là một chuyện khác. Nếu biết khóc, chắc Mila đã rơi nước mắt. Đôi mắt cô đau rất nhưng vẫn ráo hoảnh.

Khi rốt cuộc cũng nhúc nhích được, cô lao nhanh ra cửa. Thậm chí cô chẳng buồn chào mẹ. Từ trong bếp, bà Inès chỉ kịp thấy con gái chạy ngang qua, trước khi nghe thấy tiếng sập cửa.

Mila dừng chiếc Hyundai tại một vị trí không được phép, nhưng cô mặc kệ. Cô rảo bước về nhà với một mục tiêu duy nhất. Dưới giường cô có cất một cái túi giấy, bên trong là một thứ cô cần.

Thuốc sát trùng, bông băng và một hộp dao cạo.

Cặp đôi khổng lồ trên tấm biển quảng cáo bất động sản phía đối diện chào đón Mila đi ngang qua. Người vô gia cư trong con hẻm ngược mắt nhìn cô chờ đợi khẩu phần ăn hàng ngày, nhưng Mila phớt lờ ông ta.

Cô luống cuống mở cửa tòa nhà. Trong khi nhận thức việc cầm chắc lưỡi lam là một điều thiết yếu. Cô lao lên cầu thang bốn bậc một và bước vào căn hộ kín đáo của mình. Những quyển sách choán đầy các vách tường đã trở nên câm lặng – chúng không còn chứa đựng các câu chuyện và những nhân vật nữa, chỉ toàn những trang giấy trắng. Mila bật đèn ngủ mà không buồn cởi áo khoác. Mong muốn thực sự duy nhất của cô là tự róc da mình. Cảm thấy lại điều mà trong năm vừa qua cô đã cố gắng thay thế bằng nỗi sợ hãi. Nhìn thấy lưỡi dao xuyên vào lớp thịt ở đùi non của mình. Cảm thấy làn da toạc ra như một tấm voan mỏng, và máu trào ra như một thứ kem lỏng ấm nóng.

Dùng cơn đau để làm dịu nỗi đau.

Cô cúi xuống dưới tấm nệm để lôi cái túi giấy ra. Chỉ trong vài giây nữa tất cả sẽ sẵn sàng để giúp cô quên Alice. Cái túi nằm nguyên ở nơi cô đã cất sau khi quyết định bắt đầu nhịn cắt xẻo bản thân.

Mila vươn tay ra. Với một chút nỗ lực, cô chạm được nó. Cô kéo nó về phía mình rồi mở ra.

Nhưng thứ có tìm thấy trong đó không phải là dụng cụ cần thiết để tự làm cô bị thương.

Mila quan sát vật thể kỳ lạ trong tay, thậm chí không buồn thắc mắc làm thế nào một chiếc chìa khóa có gắn vào một cục đồng tròn lại nằm ở đó.

Chiếc chìa khóa phòng 317 khách sạn Ambrus.

Édith Piaf đang hát bài *Les Amants d'un jour*.

Chìm trong ánh sáng vàng vọt, sảnh khách sạn vắng tanh: không khách trọ, không có ông già da màu mặc áo vét kẻ ô ngồi trên chiếc trường kỷ bọc da, cũng chẳng có người trực ban khách sạn gầy gò với mái tóc muối tiêu húi cua, chiếc khuyên vàng ở tai trái và những hình xăm giống một ngôi sao nhạc rock hết thời.

Chỉ có âm nhạc hiện diện trong căn phòng. Xót xa như một kỷ niệm bị lãng quên, dịu dàng như một khúc hát ru.

Mila tiến đến thang máy. Cô ấn nút rồi chờ cho buồng thang máy xuống đón mình.

Khi lên đến tầng ba, có bước ra hành lang. Những cánh cửa bằng gỗ sơn bóng màu đen lướt qua Mila. Cô trông thấy cánh cửa mình quan tâm.

Ba con số bằng kim loại nhẵn bóng. 317.

Cô rút từ trong túi áo khoác ra chiếc chìa khóa có gắn cục đồng. Cô xoay chìa trong ổ khóa. Cửa mở để cho bóng tối bên trong ủa ra ngoài.

Mila bước qua ngưỡng cửa và giơ tay về phía bức tường để tìm công tắc. Ngọn đèn chùm trên tường bật sáng. Dây tóc của những bóng điện cũ kêu xè xè và phát ra một thứ ánh sáng mờ đục.

Giấy dán tường màu đỏ thẫm, thảm lót sàn cùng màu với những bông hoa to tướng màu xanh tựa như đang dập dềnh. Hai chiếc bàn ngủ. Trên mặt bàn bằng đá hoa màu xám của cái bàn bên phải, cạnh chiếc điện thoại màu đen, thẳng hàng với dấu vết để lại của một cây thành giá đã bị tháo bỏ, có một thứ dành cho Mila.

Một món quà của Người ru ngủ.

Tôi từ bóng tối chui ra. Đó là nơi thỉnh thoảng tôi phải quay lại.

Một cốc nước và hai viên thuốc màu xanh da trời.

Điện thoại di động của cô đổ chuông nhưng không có ai nghe máy.

Chắc cô ấy không muốn nói chuyện vì còn đang giận. Có thể hiểu được, Berish nghĩ thầm. Anh đáng bị như thế. Lẽ ra anh có thể ghé qua Minh Phủ để làm rõ mọi chuyện, vì vào giờ này thì Mila không thể còn ở nhà được.

Nhưng anh dậy khá muộn và chỉ nhờ Hitch đòi ra ngoài giải quyết nhu cầu.

Anh đã ngủ thiếp đi trên chiếc ghế bành cũ cạnh cửa sổ, quần áo còn chưa cởi. Giờ thì một cơn đau chạy suốt phần giữa lưng của anh, chưa nói đến cơ cổ.

Theo anh nhớ thì mình chưa bao giờ ngủ sâu đến thế từ nhiều năm qua. Như thể cơ thể anh đã chìm vào giấc ngủ động bất chấp tư thế không thoải mái. Anh lại còn mơ nữa chứ.

Nhưng ngoài những cơn đau thì anh hoàn toàn khỏe khoắn.

Sau khi tắm nhanh, anh mặc một bộ comlê xanh và uống cà phê. Đã 11 giờ trưa. Mùa thu rồi cuộc đã thay chân mùa hè. Berish đổ đầy thức ăn và nước uống cho Hitch. Lần này anh không thể đưa nó theo.

Anh đã gọi một chiếc taxi để đi kiểm chứng linh cảm trước khi ngủ lịm vì mệt mỏi đêm qua.

Anh muốn Mila đi cùng, nhưng chắc cô bạn đồng nghiệp cần thời gian để nguôi giận. Anh không biết phải xử sự như thế nào vì biết cô chưa đủ lâu.

Nếu anh đến Minh Phủ cùng với kết quả mà anh hi vọng sẽ có, Mila có lẽ sẽ quên đi những nguyên nhân của cuộc cãi vã giữa họ. Thật ra thì Berish đã quên chúng rồi. Biết đâu chẳng có nguyên nhân thực sự nào hết. Thỉnh thoảng chuyện này cũng xảy ra.

Chiếc taxi dừng lại trước một tòa nhà màu trắng. Một là cờ bay phấp phới trên đỉnh một cây cột cắm giữa bãi cỏ. Tiếng leng keng phát ra từ mấy cái khoen của nó là âm thanh duy nhất Berish nghe thấy lúc xuống xe. Anh thanh toán tiền rồi đi vào trong viện dưỡng lão.

Đó là một nơi khá đẹp, đẹp một cách lừa dối. Phía sau tòa nhà chính mở ra một ngôi làng với những ngôi nhà nhỏ màu trắng điểm xanh lam.

Tại quầy tiếp tân, người ta đã chỉ cho Berish nơi người mẹ của Michael Ivanovic đang ở, và lúc này anh đang bước qua các lối đi để tìm đến đúng cánh cửa.

Anh gõ cửa và chuẩn bị sẵn phù hiệu. Sau vài giây thì cửa mở.

Người phụ nữ ra đón Berish ngồi trên một chiếc xe lăn. Bà đưa mắt nhìn phù hiệu của

anh.

- Tôi đã nói hết với các đồng nghiệp của anh rồi. - Bà bực bội lên tiếng trước khi anh kịp mở miệng. - Anh đi đi.

- Khoan đã, thưa bà Ivanovic. Chuyện này rất quan trọng. - Berish nói luôn điều đầu tiên xuất hiện trong đầu và muện màng nhận ra đáng lẽ mình phải chuẩn bị một cái cốc.

- Con trai tôi là một tên giết người, tôi đã không gặp nó hai mươi năm nay. Còn gì quan trọng hơn thế?

Cánh cửa sắp đóng lại. Không biết phải làm thế nào để ngăn cản điều đang diễn ra, Berish thầm tiếc nuối vì sự vắng mặt của Mila. Những năm tháng lẫn tránh cuộc đời và bị mọi người xa lánh đã khiến anh không thể tương tác với con người, ngoại trừ trong những buổi thăm vấn.

- Tôi đã nói chuyện với con trai bà ngày hôm qua. Tôi tin rằng Michael muốn gửi cho bà một lời nhắn...

Anh nói dối. Trên thực tế ý của Ivanovic đã quá rõ ràng.

Đó không phải là mẹ tôi.

Cánh cửa khựng lại cách khuôn mặt anh vài xentimét. Người phụ nữ chậm chậm mở nó ra trở lại và nhìn anh với vẻ thấp thỏm trên khuôn mặt.

Bà ta tìm kiếm một sự tha thứ mà mình không thể mang đến, Berish tự nhủ trước khi bước vào bên trong.

Bà Ivanovic di chuyển chiếc xe lăn đến cuối phòng khách, trong khi đặc vụ Berish khép cửa lại sau lưng.

- Họ đã đến tôi hôm qua, họ đã nói với tôi rằng Michael đã quay về. Và họ thẳng thừng cho tôi biết điều nó đã làm, không thêm đếm xỉa gì đến suy nghĩ của tôi, mẹ đẻ của nó.

Bà ta mới ngoài năm mươi tuổi nhưng tỏ ra già hơn thế rất nhiều. Mái tóc bạc của bà cắt ngắn, gần như cạo trọc. Nơi này cũng giống với con người bà ta. Công năng như một phòng bệnh viện, giản tiện như một xà lim.

- Tôi ngồi được chứ? - Berish vừa hỏi vừa chỉ chiếc ghế bành bọc vải dầu.

Bà Ivanovic gật đầu.

Berish không chắc mình có những lời nói thích hợp để an ủi hoặc trấn an người phụ nữ này. Mà chuyện đó có lẽ cũng vô ích: sự tức giận trong giọng điệu của bà ta đã quá rõ.

- Tôi đã đọc hồ sơ về vụ mất tích của con trai bà. Việc Michael bị bắt cóc hồi sáu tuổi ngay trên chiếc bập bênh chắc hẳn vẫn còn làm bà lạnh người.

- Tôi tự hỏi tại sao tất cả các anh đều nghĩ như thế. Anh có biết điều gì ám ảnh tôi nhiều nhất không? Nếu tôi quay người lại chỉ một tích tắc sớm hơn thôi thì chuyện đó đã không diễn ra. Buồng điện thoại nơi tôi đứng chỉ cách đó tầm mười mét. Chỉ cần một vài phần trăm giây, tương đương một chữ trong cuộc nói chuyện đáng nguyên rủa ấy. Chúng ta được dạy cách tính giây, phút, giờ, ngày, năm... nhưng không ai giải thích được cho

chúng ta giá trị của một khoảnh khắc.

Sự đầu hàng cảm xúc này có thể là dấu hiệu cho thấy bà ta sẽ mở lòng với Berish.

- Hồi đó, hai vợ chồng bà đang chuẩn bị ly hôn.

- Phải, lão ta đã tìm được một con đàn bà khác.

- Chồng bà yêu quý Michael chứ?

- Không. Mà này, lời nhắn của con trai tôi là gì vậy?

Berish cầm lấy một tờ tạp chí trên bàn, rút một chiếc bút chì từ túi áo ra và vẽ lại trên một góc của trang bìa hình ảnh mà Michael Ivanovic đã nguệch ngoạc trong buổi thẩm vấn.

- Ê, anh làm gì với quyền tạp chí của tôi vậy?

- Tôi xin lỗi, nhưng đây là việc cần thiết.

Berish vẽ tòa nhà chữ nhật bốn tầng lầu với hàng cửa sổ con trên mái, một cửa chính lớn và nhiều cửa sổ. Anh còn thêm bóng người vào một trong các ô cửa sổ. Sau đó anh đưa kết quả cho bà Ivanovic.

Bà ta quan sát nó chớp nhoáng rồi trả lại cho Berish.

- Cái này nghĩa là sao?

- Tôi đang hi vọng bà có thể cho tôi biết...

- Tôi chẳng biết gì đâu.

Berish nhận ra bà ta không thành thật.

- Trong khi vẽ cái này, Michael đã nói nhiều câu có vẻ vô nghĩa.

- Họ bảo tôi có thể nó đã bị điên. Nếu nó giết và đốt người ta thì chắc là vậy rồi.

- Tôi lại nghĩ con trai bà muốn làm chúng tôi tin như thế. Khi tôi hỏi cậu ta trong lửa có gì, cậu ta đáp nó có mọi thứ mà một người muốn nhìn thấy. Câu trả lời này đã khiến tôi suy nghĩ rất nhiều, bà có biết tại sao không?

- Tôi không biết, nhưng tôi tin anh sẽ giải thích cho tôi.

Bức tường mà bà ta đã dựng lên sau chừng ấy năm tháng quả là vững chắc.

- Chúng ta luôn dừng lại ở bề ngoài mà không nhìn vào thứ ở bên trong ngọn lửa. Nó che giấu một điều, thưa bà Ivanovic.

- Tức là sao?

- Tức là đôi khi ta phải đi xuống tận cùng địa ngục để biết được sự thật về bản thân mình. - Berish đáp, cố tình nhắc lại nguyên văn câu nói của Michael.

Người phụ nữ mở to mắt. Trong một thoáng Berish tưởng như thấy lại biểu cảm của con trai bà ta. Bà có biết ở tận cùng địa ngục có gì không?

- Tôi ở trong đó hàng ngày.

Berish gật đầu ghi nhận.

- Bà làm công việc gì trước khi...

Người phụ nữ nhìn xuống đôi chân bất động của mình.

- Tôi là bác sĩ pháp y. Thật trớ trêu, đúng không? Tôi đã làm việc với các xác chết trong mười năm trời. Người ta cứ chết đi mà chẳng biết vì sao mình chết. Tôi đã thấy nhiều trường hợp... Trên đời này có nhiều quỷ dữ hơn cả dưới địa ngục. Anh là cảnh sát, anh

hiểu tôi muốn nói gì rồi đây.

- Đôi khi, nếu người ta biết tên của con quỷ, chỉ cần gọi tên là nó sẽ đáp lại. - Berish nói, một lần nữa dẫn lại lời của Michael Ivanovic.

Người phụ nữ nghi ngờ nhìn Berish.

- Anh chơi trò gì vậy? Anh đang thách thức Chúa trời hay quỷ dữ vậy?

- Với quỷ dữ thì ta không thắng được đâu.

Một sự im lặng kéo dài trùm lên gian phòng. Đôi mắt người phụ nữ lộ vẻ mệt mỏi.

- Bà có mê tín không, thưa bà Ivanovic?

- Anh hỏi vậy là sao?

- Tôi không biết nữa, con trai bà đã đặt cho tôi câu hỏi này, và tôi không biết trả lời thế nào. Đó là đoạn cuối thông điệp của cậu ta.

- Anh làm tôi mệt đầu quá. Những gì thằng bé đã nói, hình vẽ này... chẳng có liên quan gì với tôi. Thật ra anh muốn gì?

Berish đứng dậy. Người phụ nữ rút người lại trên chiếc xe lăn.

- Bà biết đấy... trước khi đến đây sáng nay, tôi không chắc lắm về sự liên can của bà, nhưng khi bà mở cửa cho tôi, bà đã cho tôi một sự xác nhận.

- Anh đi đi.

- Một phút nữa thôi. Kairus bước vào cuộc đời các nạn nhân của hắn thông qua chiếc điện thoại.

- Kairus là ai?

- Bà thích tôi gọi hắn là Người ru ngủ hơn chẳng? Hắn là kẻ đã gọi điện cho những con người cùng quần và đề nghị với họ một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tôi đã tự hỏi hắn làm thế nào với Michael. Mới sáu tuổi đầu thì còn quá bé để có thể hiểu cái gì là tốt hơn cho mình. Như vậy hắn đã bắt cóc cậu ta. Nhưng tại sao lại phải liều lĩnh như thế trong khi những người mất tích khác, những người mất ngủ ấy, họ đều tự nguyện nộp mạng cho hắn? Phải có một nguyên do chính đáng...

- Anh chỉ nói vớ vẩn.

- Michael mắc một dị tật bẩm sinh có tên là nghịch đảo phủ tạng, nó đồng thời cũng gây ra bệnh lý tim mạch trầm trọng.

- Phải, rồi sao?

- Bà và chồng bà đang trong giai đoạn chuẩn bị ly hôn. Cha của Michael sẽ có gia đình mới, ở đó chưa chắc có chỗ cho một đứa trẻ đau ốm. Trong khi bà lại không thể chăm sóc cậu ta, đúng không? Tôi đoán hời đó bà đã bắt đầu có những triệu chứng sớm của căn bệnh thoái hóa trầm trọng đã khiến bà giờ đây phải ngồi xe lăn.

Người phụ nữ lúng túng im bật.

- Michael cần phải được trợ giúp thường xuyên. Không có người thân lo liệu, cậu ta sẽ tàn đời trong trại mồ côi. Ai mà muốn nhận nuôi cậu ta kia chứ? Ngoài ra, tình trạng của Michael đòi hỏi một chế độ chăm sóc tốn kém. Bà có học y, bà hoàn toàn đủ khả năng dự kiến điều sẽ xảy ra. Không có nguồn tài chính cần thiết, con trai bà sẽ sống sót được bao nhiêu năm đây?

Người phụ nữ bắt đầu thổn thức.

- Nhưng rồi một ngày, một cú điện thoại gọi đến. Một giọng nói xa lạ. Người đàn ông ở đầu dây bên kia giành được sự tin tưởng của bà nhờ những lời lẽ hợp lý. Ông ta đã cho bà hi vọng trở lại. Bà không biết người đó là ai, nhưng ông ta là người bạn duy nhất của bà, và ông ta đã hỏi bà một câu: “Cô nghĩ sao nếu có được một cuộc đời mới cho con trai mình?”

Berish để cho câu hỏi đó lơ lửng trong không trung giữa họ.

- Và bà, thưa bà Ivanovic, bà đã làm gì? Làm điều mà bà thấy có vẻ đúng đắn nhất vào thời điểm đó: bà đưa con đến căn phòng số 317 khách sạn Ambrus, cho thằng bé uống thuốc ngủ rồi đợi cho nó ngủ thiếp đi. Sau đó bà ra về, tự hiểu rằng sẽ không gặp lại con trai mình nữa. Và bà đã bịa ra chuyện chiếc bắp bệnh.

Khuôn mặt người phụ nữ lúc này đầm đìa nước mắt.

- Tôi rất lấy làm tiếc cho bà, thưa bà Ivanovic. Chuyện đó chắc là kinh khủng lắm đối với một người mẹ. - Berish nói với tất cả sự cảm thông mà anh có.

- Khi có nguy cơ bị mất một thứ, người ta không dễ đầu hàng. - Người phụ nữ mím môi đáp. - Nhưng đối diện với nguy cơ mất tất cả, anh nhận ra mình thực sự chẳng có gì để mất. Tôi đã mong mình chết quách đi cho xong sau chuyện đó, vậy mà tôi vẫn sống sờ sờ ở đây.

Sự hiện diện của Berish trở nên thừa thãi kể từ lúc này. Anh thì biết gì về bi kịch này, khi bản thân anh không có con cái? Thậm chí anh còn nói dối để biện minh cho sự hiện diện của mình.

Đó không phải là mẹ tôi.

Câu nói của Michael vẫn còn vang vọng trong đầu Berish. Giá như anh ta biết người phụ nữ này đã làm gì cho mình, đã phải chịu mất mát những gì... Nhưng có lẽ anh ta biết và lên án mẹ mình. Dù sao thì Berish cũng không thể cho phép mình cảm thấy thương hại bà ta quá mức. Anh chưa muốn ra về khi chưa có mọi câu trả lời.

- Như tôi đã nói, - Berish tiếp lời, - Kairus đã chấp nhận một rủi ro lớn khi chọn một đứa trẻ. Bà biết đấy, người ta rất quan tâm tới những đứa trẻ mất tích, họ xem mình như người thân của những đứa có hình ảnh in trên hộp sữa, và không dễ dàng bỏ cuộc. Như vậy, nếu Kairus đã chấp nhận rủi ro và để lại một nhân chứng có khả năng đổi ý và kể lại tất cả cho cảnh sát thì... hẳn phải có một lí do đúng đắn.

Người phụ nữ lắc đầu.

- Bà Ivanovic, hẳn đã yêu cầu bà trao đổi cái gì?

Người mẹ của Michael cụp mắt nhìn trang bìa tạp chí với hình vẽ bằng bút chì.

- Tôi không nghĩ nó còn nhớ, sau bao nhiêu thời gian... Anh có biết hình vẽ này mang ý nghĩa gì không, đặc vụ? Con trai tôi đã không quên tôi. Ngôi nhà này nằm ngay trước công viên nơi tôi thường đưa nó đến.

Berish sống sờ sờ nhận ra mọi thứ liên hệ với nhau như một vòng tròn hoàn hảo. Công viên nhỏ với chiếc bắp bệnh nơi Michael đã biến mất, sự đau khổ của mẹ hắn, hình vẽ hắn đã nguệch ngoạc trong buổi thẩm vấn. Anh cầm tờ tạp chí lên và một lần nữa cho

bà Ivanovic xem hình vẽ.

- Chỗ này ở đâu vậy?

- Hồi tôi còn là bác sĩ pháp y, tôi đã trải qua mười năm làm việc giữa bốn bức tường của tòa nhà này. - Bà ta thừa nhận.

Berish tiến lại gần và đặt tay lên vai người phụ nữ.

- Michael trở thành một con quái vật không phải do lỗi của bà. Nhưng chúng ta vẫn còn kịp ngăn chặn kẻ đã gây ra điều đó... Hai mươi năm trước, Kairus đã muốn gì?

- Một thi thể.

Anh không chắc mình có thể chịu đựng nổi sự căng thẳng.

Lúc này anh đã ở rất gần đích đến, chỉ cần kiểm chứng lại. Anh chỉ muốn chia sẻ ngay phát hiện của mình với Mila, chắc lúc này cô đang ở đó. Khi nhìn vào đôi mắt ấy, Berish sẽ có thể khẳng định tất cả chuyện này là sự thật.

Tay đặc vụ không thể ngồi yên trên băng ghế sau của chiếc taxi chở anh đến trụ sở. Adrenaline chảy rần rạt trong huyết quản của anh. Berish không muốn gọi vào số di động của Mila: thông tin mà anh đang nắm giữ cần được giải thích một cách cẩn kẽ.

Đã phải mất đến hai mươi năm. Giờ đây, anh không thể chờ đợi thêm được nữa.

Trong khi ngồi trên xe, anh hình dung ra các kịch bản. Một số có vẻ hợp lý, số khác không nhiều lắm. Dù vậy, anh tin rằng từng mảnh ghép của bức tranh bí ẩn cuối cùng sẽ vào đúng chỗ. Thủ phạm của vụ án lớn – Ảo thuật gia, Kẻ chiêu hồn, Người ru ngủ, hoặc Kairus – là một kẻ khôn khéo và vô lương tâm. Tuy nhiên, anh vẫn có thể đánh bại hắn. Berish xuống xe ở gần quảng trường có đài phun nước, ở đó đặt trụ sở cảnh sát liên bang.

Các tấm kính của tòa nhà phản chiếu vầng mặt trời đầu giờ chiều giữa bầu trời xanh gợn vài sọc mây trắng hiếm hoi. Thứ Sáu hiển nhiên là ngày yên bình nhất trong tuần, anh luôn tự hỏi vì sao lại như thế. Có thể giới cảnh sát và tội phạm đều nghỉ giải lao một chút trước khi bắt tay vào làm việc trong dịp cuối tuần. Dẫu vậy, các nhân viên cảnh sát vẫn không ngớt ra vào.

Berish hòa vào dòng người và tiến về phía cổng chính.

Trong lúc đi đến cửa ra vào, anh nhận thấy mọi người đều quay lại nhìn mình. Tựa như một vũ đạo của những bông hoa hướng dương quay về phía mặt trời, những đôi mắt của họ đều đổ dồn vào anh.

Các đồng nghiệp bình thường phớt lờ Berish, giờ nhất loạt nhìn anh. Chẳng có gì đặc biệt trong ánh mắt họ, ngoại trừ sự lạnh lùng đã nhường chỗ cho vẻ kinh ngạc.

Khi các ánh mắt tiếp tục tăng lên một cách đáng ngờ, theo bản năng Berish đi chậm lại và tự hỏi chuyện gì đang diễn ra.

Một giọng nói phía sau lưng anh hét lên câu gì đó mà lúc đầu anh không hiểu là nhằm vào ai. Anh lo lắng nhìn quanh và tỏ ra ngạc nhiên chẳng kém mọi người.

- Dừng lại, Berish. - Giọng nói lặp lại, và lần này thì Berish không còn nghi ngờ gì nữa.

Tay đặc vụ quay người và trông thấy Boris đang tiến về phía mình, tay giơ ra trước. *Cái gì, anh ta dùng vũ khí uy hiếp mình thật sao?*

- Đứng yên!

Berish chỉ kịp giơ hai tay lên trước khi các cảnh sát lao đến còng tay anh lại.

Trong buồng thẩm vấn, im lặng được sử dụng như một phương tiện tra tấn. Một màn tra tấn vô hình. Chẳng có luật lệ nào cấm sử dụng nó cả.

Simon Berish bị nhốt trong chính nơi từng tiếp đón Michael Ivanovic vài tiếng đồng hồ trước. Khác với những nghi phạm từng vào ra căn buồng này, anh biết tại sao các vách tường được cách âm. Đó là nguyên tắc “căn phòng câm lặng”, không để cho âm thanh lọt vào bên trong. Cơ thể bù trừ vào sự thiếu vắng này bằng cách tạo ra những âm thanh không có thật những tiếng ù, tiếng rè trong tai. Theo thời gian, ta sẽ càng lúc càng khó khăn hơn trong việc phân biệt thực tế và ảo giác. Về lâu dài, tình trạng này có thể khiến người ta phát điên.

Nhưng Berish biết anh sẽ không ở một mình lâu. Do vậy, anh tranh thủ sự im lặng để suy nghĩ. Anh tự hỏi mình bị buộc tội gì, nhưng không tìm ra câu trả lời. Anh ngồi đó, chờ đợi một người đến chiếm lấy phía bên kia bàn và rốt cuộc cũng cho anh vài lời giải thích. Từ giờ tới lúc đó, anh sẽ cố hết sức để tỏ ra thoải mái mà không quá mức, để trưng ra một hình ảnh trung tính trước các máy quay đang dò xét mọi góc cạnh của mình. Anh tin chắc không ai ngồi đằng sau tấm gương không tráng thủy kia.

Berish đã nắm quá rõ các kỹ thuật thẩm vấn nên thừa biết rằng trước khi xuất hiện, các đồng nghiệp sẽ để mình ngồi nầu người trong vài tiếng đồng hồ. Chỉ cần anh trụ vững. Anh sẽ không đòi ăn uống hay đi vệ sinh, vì những yêu cầu này sẽ được nhìn nhận như dấu hiệu của sự yếu đuối. Để chứng minh mình vô can trước mọi lời buộc tội, anh phải làm đảo lộn các kế hoạch của bọn họ.

Một nghi phạm tỏ ra quá hoặc không đủ căng thẳng dầu gần như chắc chắn có tội. Một kẻ tình nghi luôn miệng hỏi sao mình lại ở đây cũng vậy. Một nghi can máu lạnh sẽ thú nhận rất nhanh chóng. Một kẻ bình thần là đang mang nguy cơ nhận án chung thân. Người vô tội thể hiện tất cả những điều đó cùng một lúc. Nhưng nhìn chung người ta không tin họ. Bí quyết chính là sự bàng quan. Sự bàng quan làm người ta mất phương hướng.

Cánh cửa phòng bật mở sau khi ba tiếng đồng hồ trôi qua. Klaus Boris và Thẩm phán bước vào, trang bị sẵn sàng với các tập hồ sơ và một vẻ mặt quyết tâm.

- Đặc vụ Berish, - Thẩm phán tuyên bố, - thanh tra Boris và tôi có vài câu cần hỏi anh.
- Nếu hai người đã suy nghĩ trong chừng ấy thời gian thì, hẳn là chúng nghiêm túc. - Tay đặc vụ mĩa mai, dù thật ra trong lòng anh đang căng thẳng.
- Anh có đủ kinh nghiệm thẩm vấn để có thể giảng co với chúng tôi đến khuya. - Boris nói. - Do đó chúng ta sẽ không giở trò này nọ, Tôi hi vọng anh sẽ đơn giản hóa cuộc sống

của chúng ta bằng cách hợp tác.

- Trong trường hợp ngược lại, Simon ạ, chúng tôi sẽ buộc phải ngừng buổi thẩm vấn và chuyển hồ sơ cho bên công tố. Tôi bảo đảm trong đó có cái để buộc tội anh.

- Vậy tại sao chúng ta còn ngồi đây? - Berish mỉm cười hỏi lại.

- Chúng tôi biết hết rồi, nhưng chúng tôi muốn cho anh cơ hội cuối cùng để có được tình tiết giảm nhẹ. - Joanna Shutton chỉ một ngón tay vào anh. - Cô ấy đâu?

Tay đặc vụ im lặng, một phần vì anh không biết phải nói gì.

- Đêm qua đã xảy ra chuyện gì?

Trong một thoáng Berish quên mất mình đã ngủ say như chết cả đêm và tự hỏi liệu mình có thực sự làm điều gì chẳng. Anh tiếp tục im lặng.

Joanna Shutton cúi người xuống Berish, ghé mặt vào ngay phía trên tai anh. Berish cảm thấy bối rối vì hơi thở nóng ấm và mùi nước hoa ngọt ngào của chị ta.

- Anh giữ vai trò gì trong vụ mất tích của đặc vụ Mila Vasquez?

Câu hỏi khiến máu trong người Berish đông lại. Không phải vì sự thật cuối cùng đã được tiết lộ, mà vì anh không biết câu trả lời.

- Mila đã biến mất à?

Trước sự lo lắng chân thành của Berish, hai người kia nhìn nhau.

- Đêm qua cô ấy đã rời nhà mẹ đẻ trong trạng thái rối trí. - Boris giải thích. - Sau đó, mẹ Mila đã gọi điện thoại đến nhà cô ấy nhưng không có ai ở nhà. Mila cũng không nghe điện thoại di động.

- Tôi biết, tôi đã có gọi cho cô ấy sáng nay. - Berish đáp.

- Hẳn là để tạo chứng cứ ngoại phạm. - Thẩm phán bóng gió.

- Ngoại phạm cho cái gì chứ? - Berish bức bối hỏi lại. - Hai người đã tìm cô ấy chưa?

Câu hỏi bị phớt lờ. Boris ngồi xuống đối diện với Berish.

- Hãy nói cho tôi biết, Berish, anh đã xối lại vụ Kairus như thế nào?

Berish huy động toàn bộ sự kiên nhẫn mình có để trả lời:

- Chính Mila Vasquez là người đến tìm tôi. Tôi đã hợp tác với cô ấy trong đêm xảy ra vụ cháy ở tòa nhà gạch đỏ.

Joanna Shutton ngồi ghé lên một góc bàn, truy vấn:

- Anh đã ở đó? Tại sao anh không ra mặt? Tại sao anh để cho Mila Vasquez một mình gánh trách nhiệm vụ việc?

- Vì cô ấy không muốn tôi liên lụy.

- Anh thật sự nghĩ chúng tôi tin anh à? - Thẩm phán chậm rãi lắc đầu. - Chính anh đã tấn công cô ấy vào đêm đó, đúng không?

- Gì cơ? - Berish sửng sốt.

- Anh đã lấy vũ khí của Mila và dàn dựng vụ tấn công.

- Có một kẻ nào đó trong tòa nhà, nhưng hắn đã trốn thoát. Ngay chính các người cũng nhận ra có lối thoát qua hệ thống cống mà.

Berish đã mất kiểm soát, anh biết như vậy là không tốt.

- Việc gì phải làm bẩn mình dưới cống trong khi người ta có thể đường hoàng đi ra

bằng cửa chính? - Boris khích bác.

- Hai người bị cái quái gì vậy?

- Anh có chắc chúng tôi sẽ không tìm thấy súng của Mila khi lục soát căn hộ của anh không?

- Tôi không hiểu tại sao các người cứ lôi vụ khẩu súng vào đây.

Thẩm phán thở dài.

- Bởi vì, anh thấy đây... Sáng nay công việc khám nghiệm hiện trường vụ hỏa hoạn đã hoàn tất. Một cái xác người thì không thể kháng cự được một nhiệt độ cao như thế. Nhựa và giấy cũng vậy. Nhưng kim loại là một chuyện khác. Chúng tôi đã không tìm được dấu vết khẩu súng của Mila. Vậy thì, nó ở đâu?

- Này, cần phải bịa ra thứ gì đó có hậu quả nghiêm trọng hơn, nếu hai người thực sự muốn lôi tôi vào vụ này. - Berish đùa giỡn. - Nếu không, e là cả hai sẽ phí phạm ngày thứ Sáu một cách vô ích.

Một lần nữa, hai vị thẩm vấn nhìn nhau. Tay đặc vụ có cảm giác họ đang nắm giữ một điều gì đó. Và họ đang vờn anh để che giấu lá bài này trong khi chờ thời cơ thuận lợi.

- Anh là người đã lãnh hậu quả đắt nhất trong vụ án “những người mất ngủ”. - Joanna Shutton công nhận. - Tôi, Gurevich và cả Stephanopoulos nữa, chúng tôi đã thoát ra và xây dựng sự nghiệp cho mình. Còn anh, anh đã để cho nó ám vào đầu, anh đã phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác, và trở thành kẻ bị cả trụ sở ruồng bỏ.

- Cả hai chúng ta đều biết chuyện gì đã xảy ra, và ai là kẻ chịu trách nhiệm cho những tội lỗi làm tôi bị mang tiếng. - Berish lên tiếng thách thức. - Chị chỉ đang tìm cách bịt miệng tôi.

- Tôi không cần anh phải im lặng về Gurevich. - Thẩm phán khẳng định chắc nịch. - Và tôi cũng không cần phải dùng thủ đoạn để gài anh. Hơn nữa, việc anh không phải là kẻ biến chất thực sự lại chính là một động cơ hoàn hảo

Lúc này Berish cảm thấy thực sự lo sợ, nhưng anh không để lộ ra điều đó.

- Động cơ để làm gì?

- Khó lắm chứ, việc mất đi sự quý trọng của đồng nghiệp. - Thẩm phán giả giọng thông cảm. - Chịu đựng sự sỉ nhục của họ, nghe họ nói xấu mình. Không chỉ sau lưng, mà thậm chí trước mặt! Đau lắm chứ, nhất là khi người ta biết mình vô tội.

Joanna Shutton đang muốn gì đây? Berish không hiểu được, nhưng chuyện này có vẻ bốc mùi.

- Anh có lí do để nuôi mối hận thù trong lòng. Có lẽ anh nghĩ sớm muộn gì anh cũng sẽ bắt mọi người phải trả giá. - Thẩm phán kết luận.

- Chị ám chỉ tôi đã âm mưu mọi chuyện sao? Không lẽ tôi là kẻ đạo diễn hành động quay lại của đám người mất tích và các vụ giết chóc?

- Anh đã thuyết phục bọn chúng bởi vì, cũng như chúng, đã từ lâu anh phải chịu đựng sự nhục nhã. Mục tiêu trả thù của anh là Gurevich, và cùng với anh ta là toàn bộ lực lượng cảnh sát. Một tổ chức khủng bố cần có một tư tưởng và một kế hoạch. Không gì

tốt hơn một sự kết hợp nhằm vào một cơ quan nhà nước. Người ta có thể phá hủy một thể chế bằng vũ lực, nhưng sẽ gây thiệt hại nặng nề hơn nếu làm nó mất uy tín. Anh luôn muốn điều này xảy ra cho trụ sở.

Berish không tin nổi tai mình.

- Vậy chuyện này có liên quan gì với việc Mila biến mất?

- Cô ấy đã hiểu ra tất cả. - Boris đáp. - Ngay từ đầu anh đã coi Mila là một con tốt, anh đã dụ cô ấy vào trong tòa nhà gạch đỏ.

- Không hề.

Thẩm phán tỏ ra nghi ngờ.

- Anh đã khiến đặc vụ Vasquez tin là mình hợp tác với cô ấy, qua đó bảo đảm cô ấy không hé răng với cấp trên.

- Thử nghĩ mà xem. - Boris nói. - Như vậy anh ở vào vị trí tốt nhất để theo dõi cuộc điều tra. Vô hình và đứng bên lề vụ việc. Khi Mila Vasquez hiểu ra mọi chuyện, anh đã thủ tiêu cô ấy.

- Cái gì?

- Tôi đã nghe tiếng hai người cãi vã trong hành lang hôm qua. - Boris khẳng định.

- Một vụ cãi nhau chẳng chứng tỏ được gì.

- Quả thực, nó không thể là bằng chứng. - Thẩm phán bình tĩnh đáp. - Nhưng một nhân chứng đã thấy anh bắt cóc Mila từ nhà cô ấy đêm qua.

Thoạt đầu tay đặc vụ tưởng đâu họ đang bịp mình.

- Nhân chứng đó là ai vậy? Anh hỏi lại bằng giọng thách thức.

- Đại úy Stephanopoulos.

Họ chẳng có gì.

Ngồi một mình trong buồng thẩm vấn, anh tự nhắc đi nhắc lại với mình Joanna Shutton và Boris đã bày ra vụ buộc tội bắt cóc để xem anh có sập bẫy hay không. Nhưng còn Steph? Tại sao ông ta lại làm điều này với anh? Trong một thoáng anh đâm sợ họ đã không nói thật với anh về Mila, và một điều gì đó rất kinh khủng đã xảy ra với cô. Nhưng anh tự trấn an mình, nhủ thầm nếu thế họ sẽ lập tức buộc anh tội anh, thậm chí không muốn nghĩ đến hai chữ “sát nhân”.

Trong lúc này, anh có những việc khẩn cấp hơn. Uống nước và đi vệ sinh. Chiến thuật giả vờ bàng quan đã bất thành, vì anh vẫn ở trong buồng thẩm vấn. Vào giờ này bên công tố lẽ ra đã thảo xong bản luận tội. Đáng lẽ anh đã bị đưa vào buồng giam.

Hơn nữa, đã mấy giờ rồi? Trong buồng thẩm vấn không được treo đồng hồ để làm cho nghi can mất đi khái niệm thời gian. Lúc bị bắt, Berish đã bị tước mất chiếc đồng hồ đeo tay cùng vũ khí và phù hiệu. Sau khi nhắm tính trong đầu một chút, Berish tin rằng hiện tại là khoảng 8 giờ tối.

Mà ngày hôm nay đã bắt đầu một cách sáng sủa làm sao! Chuyển viếng thăm bà mẹ của Michael Ivanovic có lẽ đã cung cấp cho anh chìa khóa hóa giải vụ việc, nhưng trở trêu thay lúc này anh không thể sử dụng nó. Thậm chí anh đã nghĩ đến việc đề nghị một sự đổi chác với Thẩm phán và Boris, nhưng họ có thể cho anh cái gì đây? Họ sẽ không đời nào để anh ra ngoài.

Anh thậm chí không chắc họ sẽ tin mình. Hi vọng duy nhất của Berish là gieo vào đầu Joanna Shutton suy nghĩ rằng chị ta có thể đạt được thứ gì đó. Nếu anh hiểu Thẩm phán đủ rõ như anh tưởng, chị ta sẽ chấp nhận mọi điều kiện để xóa sạch tội lỗi của Gurevich. Nhưng để chuyện đó xảy ra, cần phải biến Joanna Shutton thành người thắng cuộc - người làm sáng tỏ vụ bí ẩn Kairus và nhóm người mất ngủ sau hai mươi năm. Berish chắc chắn báo chí đã đánh hơi được vụ việc và nó sẽ nhanh chóng được đưa ra công luận. Họ không thể giữ kín chuyện này lâu được.

Bổng cánh cửa buồng thẩm vấn bật mở. Berish ngồi thẳng người lại trên ghế. Các đối thủ của anh đã quay lại. Cố gắng kiềm chế cơn khát và mong muốn đi vệ sinh, anh chuẩn bị tinh thần cho vòng hai, cầu mong mình cầm cự được lâu nhất có thể.

Người mới xuất hiện quay lưng với Berish mặc bộ quần áo thể thao màu xanh nước biển có phù hiệu cảnh sát, mũ đội sùm sụp che mắt. Anh cảm thấy lo ngại. Một người ngục trang thế này thì không thể có ý định tốt được.

Tay đặt vụ đứng dậy. Người kia quay lại. Chính là Stephanopoulos.

Viên đại úy khẹp cửa lại. Berish hoang mang nhìn ông ta.

- Chúng ta không có nhiều thời gian. - Steph vừa nói vừa bỏ mũ ra.

- Ông làm gì ở đây? Chính ông là người đã gài tôi kia mà?

- Đúng. Xin lỗi cậu, tôi bắt buộc phải làm thế.

- Bắt buộc?

- Nghe này. - Steph nắm lấy vai Berish. - Họ đã quyết định gài cậu từ lâu trước khi Mila biến mất. Cậu là đối tượng hoàn hảo: một tên cớm đầy thù hận cầm đầu tổ chức khủng bố. Họ không cần phải nhắc lại với báo chí vụ việc hai mươi năm trước, ngoại trừ chuyện xảy ra giữa cậu và Sylvia, để hạ uy tín của cậu.

- Và ông đã cung cấp cho bọn họ chứng cứ còn thiếu.

- Phải, nhưng tôi mà rút lại lời khai thì cáo buộc của họ sẽ không đứng vững được và họ sẽ phải đối mặt với giới truyền thông.

Berish ngẫm nghĩ. Đó là một kế hoạch hay. Tất nhiên là nếu Steph sẵn sàng rút lại lời khai. Bỗng anh nhớ đến những chiếc máy quay đang ghi hình.

- Họ đang quan sát chúng ta, và ông vừa mới thừa nhận

- Đừng lo. Tất cả bọn họ đang họp với Thẩm phán, hơn nữa trước khi vào đây tôi đã tắt hệ thống camera. Chúng ta hãy quay lại với nguyên nhân đưa tôi tới đây.

Berish không biết phải chờ đợi điều gì.

- Khi họ biết chuyện đã thực sự xảy ra thế nào, họ sẽ ngừng tìm kiếm cô ấy.

- Cái gì? Ông đang nói gì?

- Như cậu biết đấy, trong các vụ mất tích, cần phải chờ ba mươi sáu tiếng đồng hồ kể từ lần cuối đối tượng được nhìn thấy trước khi khởi động quy trình tìm kiếm. Đối với một nhân viên cảnh sát, khoảng thời gian này rút xuống còn hai mươi bốn tiếng, nhưng dù sao cũng là quá dài đối với cô ấy.

- Tôi chưa hiểu ý ông?

- Khi mẹ của Mila báo cảnh sát về vụ mất tích của con gái sáng nay, họ đã đến nhà cô ấy xem xét. Chiếc Hyundai của Mila đậu dưới chân chung cư nhà cô ấy. Không có dấu hiệu đột nhập, mặc dù điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Mila đã bỏ lại điện thoại di động, chìa khóa, cũng như khẩu súng dự phòng mà cô ấy đem theo bên mình từ khi đánh mất vũ khí trong vụ hỏa hoạn.

- Với giả thuyết bắt cóc thì không cần phải chờ một ngày. - Berish tiếp lời. Anh đã bắt đầu hiểu ra. - Như vậy ông đã tố cáo tôi bắt cóc Mila để đẩy nhanh công tác tìm kiếm.

- Để cho cô ấy một cơ hội. - Steph đính chính lại đồng thời biện minh cho mình. - Ngoài ra, dù sao thì anh cũng đã bị vào tầm ngắm, biết đâu họ đã chuẩn bị sẵn cáo buộc khủng bố nhằm vào anh rồi cũng nên.

Berish nhìn viên đại úy không rời mắt.

- Ông nghĩ cô ấy đã làm như thế, đúng không? Ông nghĩ cô ấy đã tự nguyện biến mất? Steph thở dài.

- Tôi không biết nữa. Cũng có thể ai đó đã bắt cóc Mila, sau đó đem trả đồ đạc của cô ấy về lại căn hộ để khiến chúng ta tin cô ấy tự nguyện đi. Nhưng như có lần tôi đã nói

với cậu: Mila rất cực đoan. Cô ấy có thói quen tự làm hại mình hoặc đến quá gần nguy hiểm. Giống như con bướm đêm bị ngọn lửa thu hút.

Berish cố gắng nghĩ cho thấu đáo vấn đề. Theo Joanna Shutton và Boris, đêm qua cô ấy đã rời nhà mẹ đẻ trong tâm trạng bồn loạn. Có khả năng chuyện này liên quan tới con gái Mila. Có thể một điều gì đó nung nấu trong lòng con bé từ lâu đã bùng ra đêm qua. Berish hồi tưởng lại những lời nói của mẹ Michael Ivanovic: “Khi có nguy cơ bị mất một thứ, người ta không để đầu hàng. Nhưng đối diện với nguy cơ mất tất cả, anh nhận ra mình thực sự chẳng có gì để mất”.

Sự khác biệt giữa “một thứ” và “tất cả” là điều mà Kairus có thể đã khai thác, Berish thầm nghĩ.

- Tôi tin Mila muốn tận mắt nhìn thấy thứ nằm ở trong bóng tối. - Steph khẳng định. - Nhưng trong đó chỉ có bóng tối mà thôi.

Berish cảm thấy cần phải ra quyết định. Không còn thời gian để phí phạm nữa.

- Tôi biết Kairus là ai.

Steph không nói nên lời. Ông tái mặt.

- Lúc này tôi không thể cho ông biết nhiều hơn. - Berish nói tiếp. - Nhưng ông phải giúp tôi ra khỏi đây.

Steph ngẫm nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Đồng ý.

Đại úy Steph ra khỏi phòng và quay lại vài phút sau đó cùng với phù hiệu của Berish cùng một cặp còng. Anh đã không yêu cầu vũ khí trong một cuộc săn người, việc kẻ đào tẩu có vũ trang là một khác biệt rõ rệt, và anh không có ý định cho các đồng nghiệp thêm một lí do để bắn mình.

- Cậu định làm gì với cái phù hiệu?

- Tôi cần nó để vào một nơi.

Đại úy Stephanopoulos còng tay Berish, rồi giữ tay anh cùng đi ra hành lang.

Các cảnh sát canh gác trước cửa phòng nhìn họ kinh ngạc. Steph mặc kệ. Thậm chí ông còn ra lệnh cho một người trong bọn họ hộ tống nghi phạm đi vệ sinh. Vì từ lúc vào buồng thẩm vấn, Berish chưa yêu cầu điều đó nên nó có thể chấp nhận được.

Họ đi qua hành lang, vừa đi vừa nhìn quanh với hi vọng không trông thấy Boris hoặc một trong số những kẻ thân cận của Joanna Shutton. Khi đến phòng vệ sinh dành cho người đang bị tạm giữ, Steph tiếp tục đi thẳng.

- Ở đây, ông đi đâu vậy? - Tay cảnh sát đi theo thắc mắc.

- Chẳng nào trách nhiệm của người này chưa được chứng tỏ, tôi sẽ không để cho một người trong số chúng ta phải dùng nhà vệ sinh của phạm nhân.

Thế là họ đi tiếp đến phòng vệ sinh của cảnh sát, nơi cửa sổ không được lắp chấn song. Steph để tay cảnh sát viên đứng ngoài và cùng Berish đi vào bên trong.

- Tôi sẽ đợi năm phút trước khi báo động. - Steph vừa nói với Berish vừa chỉ cái cửa sổ.

- Cậu có đủ thời gian để đến Minh Phủ. Ở đó, có một lối đi ra phía sau trụ sở. - Ông tiếp lời và đưa anh chìa khóa văn phòng, chìa khóa nhà và chiếc Volkswagen của mình. - Nó đậu cạnh tiệm ăn Tàu.

- Nhờ ông tạt qua nhà tôi đón Hitch. - Berish nói. - Tội nghiệp, đã nhiều giờ liền nó ở một mình. Nó cần uống nước và ra ngoài.

- Đừng lo, tôi sẽ thu xếp chuyện đó ngay.

- Cảm ơn ông.

- Tôi là người đã đưa cậu vào tình cảnh này, nên đừng có cảm ơn tôi. - Nói đoạn Steph mở còng cho Berish và ấn chiếc mũ lên đầu anh. - Hãy tìm Kairus. Và Mila.

Ngồi trong bóng tối, Berish lắng nghe tiếng còi hụ đằng xa. Họ đang tìm anh, họ đang truy lùng anh. Nấp ở nhà Stephanopoulos cũng không ổn. Các đồng nghiệp của anh sẽ sớm đến kiểm tra. Hiện tại họ đang bận đi lùng anh ở nơi khác, nhưng căn hộ này nằm trên lộ trình bắt buộc của họ, đặc biệt khi Steph chính là người để xổng nghi phạm. Tất nhiên họ sẽ thắc mắc vì sao nhân chứng chính lại đến gặp kẻ bị mình tố cáo tại buồng thẩm vấn. Có khả năng họ sẽ truy hỏi ông ta. Nhưng ngay cả có bị đe dọa, Steph cũng sẽ không khai. Tạm thời Berish vẫn có một ưu thế nho nhỏ.

Anh ngồi thẳng người, ánh mắt cố định, hai bàn tay đặt trên đầu gối, trong tay là chiếc phù hiệu. Đây không chỉ là một cái thẻ định danh đơn giản, mà là chìa khóa mở vào vương quốc người chết. Berish nhìn đồng hồ: đã quá nửa đêm. Anh đứng dậy. Anh có thể đi đến đó được rồi.

Sau khi đậu chiếc Volkswagen của Steph, anh ngồi trên xe một lúc và quan sát phía trước. Một tòa nhà bốn tầng hình chữ nhật, với một hàng cửa con trên mái. Một cửa ra vào lớn và nhiều cửa sổ. Nhưng, khác với bức vẽ của Michael Ivanovic, không có bóng người nào hiện ra bên cửa sổ. Tuy nhiên Berish biết người mà anh tìm kiếm đang ở trong đó.

Nhà xác quốc gia là một khối bê tông nằm giữa một nơi vắng vẻ, phần chính của tòa nhà nằm ở bên dưới mặt đất.

Đôi khi, cần phải đi xuống tận cùng địa ngục để biết được sự thật về bản thân mình.

Tên đồ đệ trẻ tuổi của Kairus nói đúng. Chính tầng hầm dưới cùng là nơi Berish quan tâm.

Anh đi đến cửa ra vào. Bên cạnh cửa có một chốt gác nhỏ, ở đó một cậu gác cổng đang chăm chú xem một chương trình truyền hình. Tiếng cười và những tràng pháo tay của khán giả vang ra bên ngoài.

Berish gõ lên lớp kính cách ly. Cậu lính gác bật dậy, ngạc nhiên vì chuyển viếng thăm khuya khoắt.

- Ông cần gì?

- Tôi đến để nhận dạng một thi thể. - Tay đặc vụ thông báo và chìa phù hiệu ra.

- Sáng mai ông quay lại được không?

Berish nhìn cậu ta không nói. Chỉ vài giây là đủ để làm cậu ta nao núng.

Cậu ta gọi một cú điện thoại để thông báo có khách cho người đồng nghiệp ở dưới tầng

hầm.

Phòng số 13 trong nhà xác quốc gia được dành cho những người đang ngủ.

Trong khi buồng thang máy thép chìm dần vào lòng đất, Berish nghĩ đến sự lựa chọn con số này.

Ông có mê tín không, đặc vụ? Michael Ivanovic đã hỏi anh như thế.

Thường thì các khách sạn hoặc những tòa nhà chọc trời sẽ bỏ qua con số mười ba trong hệ thống đánh số các phòng hoặc tầng. Ở đây thì việc đó là vô ích.

Không, tôi không mê tín, Berish tự nhủ. Và những người đã chết cũng vậy, vì chẳng còn điều gì có thể xui xẻo hơn cái chết.

Chuyến đi xuống dừng lại cùng một tiếng phanh rít nhẹ, và sau một khoảng im lặng tưởng như vô tận, cánh cửa buồng thang máy mở ra cho thấy khuôn mặt đỏ au của người trông xác. Phía sau lưng ông ta là một hành lang dài. Berish đã hình dung ra nó với lớp gạch men trắng và ánh sáng đèn diệt khuẩn lạnh lẽo nhằm tạo cho khách viếng thăm cảm giác đang ở trong một không gian rộng rãi dù đang ở sâu trong lòng đất, đồng thời giải tỏa nỗi sợ hãi bị nhốt kín của họ. Nhưng các bức tường lại có màu xanh lá cây, và dọc theo lớp ván ốp chân tường là các bóng đèn màu cam được đặt cách đều nhau.

- Màu sắc giúp ngăn chặn chứng lo âu. - Người trông xác mặc áo màu xanh dương giải thích trong khi đưa cho anh chiếc áo blu cùng màu.

Berish khoác áo vào, và họ bắt đầu đi.

- Các thi thể nằm ở tầng này chủ yếu là của người vô gia cư hoặc dân nhập cư bất hợp pháp. - Người trông xác giải thích. - Bọn họ không có giấy tờ tùy thân, cũng chẳng có gia đình, và sau khi chết ngóm thì họ được đưa vào đây. Tất cả được phân vào các phòng đánh số từ một đến chín. Phòng số 10 và 11 được dành cho những người có đóng thuế đều đặn và xem được bóng đá trên truyền hình, giống như anh và tôi, nhưng đột tử vì nhồi máu trên xe điện ngầm. Lấy cố giúp đỡ, một hành khách móc ví của người xấu số và hấp hối, xảo thuật thành công, người kia biến mất mãi mãi. Cũng có khi, vấn đề chỉ là do quan liêu: một cán bộ nhầm lẫn giấy tờ của anh, và những thân nhân đến nhận dạng thi thể chỉ thấy trước mắt mình xác của một người khác. Như thể anh chưa chết, gia đình tiếp tục đi tìm anh.

Berish nhận thấy người trông xác đang cố gây ấn tượng với mình, nhưng anh phớt lờ.

- Tiếp đến, các trường hợp tự tử hoặc tai nạn được đưa vào phòng số 12. Nhiều khi các thi thể ở trong tình trạng tệ hại đến nỗi không biết có phải là xác người hay không nữa. Dẫu sao thì, luật pháp đã dự tính một sự đối xử như nhau cho tất cả: họ phải nằm lại trong phòng lạnh trong ít nhất mười tám tháng. Sau đó, nếu thi thể vẫn không được nhận dạng hoặc được người thân đưa về, và nếu cảnh sát không có ý định mở lại cuộc điều tra, thi thể được phép đưa đi hỏa táng.

Tất cả đều chính xác, Berish thầm nghĩ. Nhưng với một số người thì chuyện không diễn ra như thế.

- Và rồi, chúng ta có các thi thể nằm trong phòng số 13.

Nạn nhân vô danh của những tội ác chưa được làm sáng tỏ.

- Trong trường hợp giết người, luật pháp quy định thi thể chỉ là một vật chứng cho đến khi danh tính của nạn nhân được xác nhận. Chúng ta không thể buộc tội một kẻ sát nhân nếu không chứng minh được người bị hấn giết đã từng tồn tại thực sự. Thi thể vô danh là bằng chứng duy nhất của sự tồn tại đó. Do vậy nó phải được bảo quản vô hạn định. Đó là một trong những chi tiết lạ lùng của luật pháp mà các luật sư rất thích thú.

Luật pháp đã quy định chừng nào hành vi tội ác gây ra cái chết chưa được xác định, thi thể không thể bị tiêu hủy hoặc để phân rã tự nhiên. Berish biết nếu không có nghịch lý này thì anh đã không có mặt ở đây đêm nay.

- Chúng tôi gọi họ là những người đang ngủ.

Những người đàn ông, phụ nữ, trẻ con vô danh mà kẻ giết hại họ chưa được xác định. Họ chờ đợi suốt nhiều năm trời để được ai đó xuất hiện giải thoát khỏi lời nguyền khiến họ giống như còn sống. Như trong một câu chuyện cổ tích rừng rợn, tất cả những gì cần phải làm là đọc một thần chú.

Tên của họ.

Nơi tiếp nhận họ – căn phòng số 13 – nằm ở cuối hành lang.

Khi đi đến trước cánh cửa sắt, người trông xác loay hoay một lúc với chùm chìa khóa để tìm đúng chìa. Cánh cửa mở làm thoát ra một luồng khí khó ngửi. Thay cho mùi diêm sinh, Berish nhận thấy địa ngục có mùi chất khử trùng và phoócmon.

Ngay khi anh bước vào trong bóng tối, một dãy bóng đèn vàng trên trần lập tức được bật sáng nhờ cảm biến chuyển động. Ở giữa phòng là một bàn giám nghiệm tử thi, vây quanh bởi các dãy tủ lạnh cao ngất với hàng chục ngăn chứa xác. Một tổ ong bằng thép.

- Anh phải ký vào đây. Quy định là thế! - Người trông xác vừa nói vừa chìa cho anh một quyển sổ.

Berish cảm thấy việc đưa ra danh tính của mình trong căn phòng này quả là một trò đùa tàn nhẫn. Cái tên là thứ đầu tiên người ta biết về bản thân sau khi chào đời. Một đứa trẻ vài tháng tuổi đã có thể nhận ra âm thanh của tên mình và biết người ta đang nhắc tới nó. Khi lớn lên, cái tên của một người cho biết họ là ai, và nó là thứ đầu tiên người ta hỏi nhau. Người ta có thể nói dối hoặc chế ra một cái tên giả, nhưng chẳng ai có thể quên được tên thật của mình. Khi chết đi, cái tên là thứ còn lại, không phải thân xác, cũng chẳng phải giọng nói. Sớm hay muộn, những điều người chết đã làm sẽ rơi vào quên lãng, nhưng tên của anh ta sẽ đánh dấu những ký ức về anh ta. Nếu không có tên, người ta sẽ không bao giờ được nhớ đến.

Một người không có tên thì không phải là con người, Simon Berish thầm chót lại trong khi lơ đãng ký vào quyển sổ đăng ký.

- Anh quan tâm đến cái nào? - Người trông xác hỏi, ông ta bắt đầu cảm thấy sốt ruột.
- Thi thể đã nằm ở đây lâu nhất.

AHF-93-K999.

Ngăn đựng xác có cái nhân tương ứng nằm ở vách tường bên trái, hàng thứ ba từ dưới lên. Người trông xác chỉ nó cho Berish.

- Trong số các xác chết nằm lại nơi đây, câu chuyện về cái xác này chưa phải lạ lùng nhất. Một chiều thứ Bảy, đám trẻ chơi bóng đá trong công viên đã sút quả bóng vào bụi rậm. Thế là anh ta được tìm thấy, với một viên đạn trong sọ. Anh ta không có giấy tờ, cũng chẳng có chìa khóa nhà. Khuôn mặt anh ta vẫn còn trong tình trạng nhận dạng được, nhưng không có người nào gọi đến đường dây nóng để hỏi về anh ta, hoặc trình báo việc anh ta mất tích. Trong khi chờ người ta tìm ra thủ phạm, một việc có thể không bao giờ xảy ra, thi thể nằm đây là bằng chứng duy nhất của tội ác. Chính vì thế mà tòa án đã quyết định bảo quản anh ta trong này cho đến khi vụ giết người được làm sáng tỏ, công lý được thực thi. - Người trông xác ngừng lời một chút. - Đã nhiều năm trôi qua, nhưng anh ta vẫn nằm đây.

Từ hai mươi năm nay, Berish nghĩ bụng.

Có lẽ người trông xác kể cho anh nghe câu chuyện này vì ông ta ít có dịp nói chuyện với người sống. Nhưng Berish đã biết nó từ trước; mẹ của Michael Ivanovic đã kể cho anh nghe buổi sáng hôm nay.

Điều mà người trông xác còn lâu mới tưởng tượng nổi, đó là bí mật được lưu giữ phía sau lớp thép dày vài centimét kia sẽ còn hơn cả một cái tên đơn thuần. Nguyên nhân thúc đẩy Berish thực hiện chuyến viếng thăm vào nhà xác vào giờ khuya khoắt thế này gắn với một bí ẩn lớn lao hơn nhiều, và vì nó mà quá nhiều người đã bỏ mạng.

Cái xác chính là lời giải.

- Anh mở ra đi. - Berish yêu cầu. - Tôi muốn xem anh ta.

Người trông xác làm theo. Ông ta điều khiển van xả khí để mở ngăn đựng xác và chờ đợi.

Kẻ đang ngủ sắp được đánh thức.

Chiếc băng ca trượt ra khỏi ngăn tủ lạnh. Nằm bên dưới một tấm nhựa là cái giá mà mẹ của Michael Ivanovic đã phải trả cho Người ru ngủ.

Một thi thể.

Người trông xác nhận ra thi thể vẫn còn trẻ cho dù hai mươi năm trôi qua. Đó là đặc quyền duy nhất của người chết: anh ta không bị già đi.

Quả vậy, đối chiếu với chân dung dựng lại theo mô tả của Sylvia thì Kairus chẳng hề già đi chút nào.

Lẽ ra đặc vụ Berish chỉ dừng lại ở việc chính khuôn mặt này đã ám ảnh anh trong nhiều năm tháng. Hoặc việc đối thủ của anh đã khiến cho người ta phải truy lùng một người đã chết, trong khi cả thuyết giáo vẫn hoạt động mà không bị nhận dạng.

Nhưng anh lại nghĩ đến sự mỉa mai khi phát hiện ra Người ru ngủ ở đây, giữa những người đang ngủ.

Anh cũng nhận ra mình đang lâm vào một ngõ cụt. Những điều ít ỏi mà anh tưởng mình đã biết về vụ án, hoặc những gì đã được tiết lộ với anh trong mấy ngày vừa qua, có thể là một trò lừa dối.

Hiện tại anh không biết, và cũng không có cách nào để kiểm chứng những chuyện này. Anh không có cơ may tìm lại được Sylvia, nhưng hơn cả điều đó anh không biết số phận Mila ra sao.

- Thế nào, anh ta là ai vậy? Anh ta tên gì? - Người trông xác sốt ruột lên tiếng.

- Tôi rất tiếc, tôi không biết anh ta. - Tay đặc vụ quay gót để đi lên mặt đất. Đột nhiên anh cảm thấy kiệt sức.

Người trông xác che khuôn mặt của xác chết lại. Anh ta tiếp tục được gọi bằng số hiệu AHF-93-K999.

Đôi khi, nếu người ta biết tên của con quỷ, chỉ cần gọi tên là nó sẽ chạy đến.

Thế nhưng Berish vừa hiểu ra bí mật của con quỷ chính là ở chỗ anh không biết tên nó. Bây giờ điều duy nhất anh có thể làm là ra về.

Phía sau lưng Berish, người trông xác đẩy băng ca trở vào trong ngăn lạnh và đóng cửa lại trong tiếng kim loại lạnh lùng. Nó sẽ tiếp tục đóng trong bao lâu nữa thì không ai biết được.

- Người kia cũng đã nói y như vậy.

Berish khựng lại.

- Gì cơ?

Người trông xác nhún vai, tiếp tục thao tác của mình.

- Tay cảnh sát đã xuống đây mấy hôm trước ấy. Ông ta cũng không nhận ra anh ta.

Berish ghen lời. Một lúc sau anh mới lên tiếng:

- Ai vậy?

Người trông xác chỉ vào quyển sổ mà anh vừa ký tên.

- Tên của ông ta ở trong đó, ngay trước trang của anh.

Kẻ hiện đang bị sẵn lòng ráo riết nhất quay trở lại trụ sở cảnh sát liên bang.

Đã 2 giờ sáng. Trụ sở sôi động như đang giữa trưa, nhưng không có tay cớm nào dám tưởng tượng Simon Berish ngu ngốc đến mức quay trở lại.

Tuy nhiên, anh đậu chiếc Volkswagen trong một con phố nhỏ rồi tiến đến cánh cổng mà mình đã thoát ra chỉ vài tiếng trước đó. Nó dẫn thẳng tới Minh Phủ.

Anh bước vào Sảnh Đợi. Hàng ngàn đôi mắt chăm lặng nhìn anh chăm chăm. Đi giữa những người mất tích, anh giống như một kẻ không mới đây mặc cảm tội lỗi vì còn sống, hay ít ra cũng biết mình chưa chết.

Anh tin chắc một điều là, cho dù đã rất khuya, có người vẫn đợi chuyến viếng thăm của anh.

Anh nghe thấy tiếng sửa của Hitch. Có lẽ nó đã nhận ra chủ mình. Nó đang được buộc trước cửa văn phòng. Berish vuốt ve để trấn an con chó và tháo dây cho nó, nhưng ra hiệu cho nó ngồi xuống đợi mình.

Cửa phòng làm việc khép hờ, ánh đèn vẫn bật sáng, và anh có thể trông thấy một bóng người.

- Vào đi. - Một giọng nam giới cất lên.

Berish chậm rãi đẩy cửa. Viên đại úy đang ngồi ở bàn làm việc, trên người vẫn là bộ quần áo thể thao màu xanh dương giống như hồi chiều. Cặp mắt kính trễ xuống trên chóp mũi ông. Steph đang viết.

- Cậu ngồi đi, tôi gần xong rồi.

Tay đặc vụ ngồi xuống phía trước bàn. Giấy lát sau, người phụ trách Minh Phủ đặt bút xuống.

- Tôi xin lỗi, nhưng chuyện này rất hệ trọng. - Ông bình thản gỡ mắt kính. - Tôi có thể làm được gì cho cậu?

- Cho tới lúc này, chúng ta đã truy lùng một bóng ma.

- Vậy là cậu đã tìm ra cái xác. - Steph đáp với một nụ cười tự mãn, nhưng khuôn mặt ông ta tái đi.

- Khi Mila lần đầu tiên đến gặp tôi tại tiệm ăn Tàu, tôi đã nói với cô ấy Kairus không tồn tại, hấn chỉ là một nhân vật hoang đường. Tôi đã không nhầm. Chính ông đã làm cho những người này biến mất. Hai mươi năm trước, truyền thông và công chúng suýt nữa đã lật tẩy mọi chuyện khi kết nối bảy vụ mất tích đầu tiên trong số đó những người

mà chúng tôi đã ngây thơ gọi là người mất ngủ.

- Lúc đó tôi vẫn còn thiếu kinh nghiệm. - Steph thừa nhận. - Sau đó tôi đã làm tốt hơn.

- Hồi đó ông đã phải đổi hướng cuộc điều tra để không bị phát hiện. Chỉ có một cách: buộc tội một người nào khác. Sau đó, chỉ cần để cho một chút thời gian trôi qua, trước khi những vụ mất tích tiếp tục. Nhưng lần này thì không còn trở ngại gì nữa.

- Cậu đã chuẩn bị rất kỹ, theo như tôi thấy.

- Cách đây hai mươi năm, ông đã tiếp xúc với mẹ của Michael Ivanovic, một bác sĩ pháp y làm việc tại nhà xác. Ông đã cam đoan mình sẽ cứu đời con trai bà ta, bảo đảm cho cậu ta một gia đình mới, với chế độ chăm sóc y tế cần thiết Ông đã thuyết phục bà ta với cùng lời hứa đổi đời giống như Sylvia.

Steph chấp hai tay dưới cằm trong một cử chỉ tán thành.

- Nhưng ông đã ra một cái giá cho bà ta: một thi thể vô danh. Để thỏa mãn ông, mẹ của Michael đã phải đợi cho đến một dịp thích hợp, và nó đã nhanh chóng xuất hiện: một thi thể không danh tính, được tìm thấy một cách tình cờ trong công viên do bọn trẻ chơi bóng đá. Không ai nhận ra trò gian lận – trong một nhà xác, những thi thể kiểu đó đến rồi đi, và cảnh sát còn những thứ khác để làm ngoài cái chết của một kẻ vô danh tiểu tốt bị đạn bắn vào đầu. Ngày chết trên biên bản giám định pháp y chẳng quan trọng gì, dấu sao bà Ivanovic cũng phải chờ lại một tháng. - Berish ngừng lời. - Kẻ xấu số chưa thể chết “một cách chính thức”, phải không? Anh ta phải đợi ba mươi ngày, nhằm cho ông thời gian thực hiện kế hoạch của mình. Thế là ông đã tạo ra Kairus. Mẹ của Michael đã chụp một tấm ảnh khuôn mặt xác chết để ông có thể đưa cho Sylvia. Ông đã cho cô ấy những chỉ dẫn chính xác để ra làm chứng với cảnh sát.

- Cũng không tồi, câu chuyện về nụ cười của Kairus khiến cô ấy nhớ mặt hân ta, cậu nhí? - Steph mỉm cười tự mãn. - Mánh lới đó làm chính tôi cũng phải ngạc nhiên.

- Sau khi Sylvia ra làm chứng, chúng ta đã đưa cô ấy vào vòng bảo vệ. Nhưng không lâu... Bởi vì, để mọi thứ vận hành trơn tru, ông phải làm cho nhân chứng biến mất.

- Quả vậy.

- Lộn tóc được gửi đến trụ sở vài ngày sau đã chứng tỏ Kairus là người bắt cóc cô ấy.

- Do ngày chết được lùi lại, thi thể trong nhà xác vẫn còn sống vào cái ngày nhân chứng bị bắt cóc. Không ai có thể nhận ra trò gian lận. - Steph mỉm cười nói. - Sau này, nếu ai đó cương quyết đi tìm Người ru ngủ, tôi sẽ làm cho anh ta phát hiện thấy thi thể vô danh kia. Hết chuyện.

- Cái chết đột ngột của thủ phạm: một phát đạn ân huệ, một món quà của định mệnh. Mặc dù nghe như chuyện đùa, vụ giả mạo danh tính lẽ ra đã có thể chấm dứt cuộc điều tra. - Berish chột cảm thấy mình giống như một tên đồng lõa. - Nhưng tất cả là không cần thiết: nó đã được chấm dứt trước đó. Nhờ tôi, Joanna và Gurevich. Ông, thủ trưởng của chúng tôi, ông chỉ việc chấp thuận. Và nếu như có ai đó không chịu bỏ cuộc, như tôi chẳng hạn, cái thi thể trong phòng số 13 vẫn ở đó chờ sẵn.

Stephanopoulos chậm rãi vỗ tay ba lần.

- Nhưng còn một điều. Và tôi tin chắc cậu sắp hỏi tôi.

Berish nhanh chóng làm ông ta thỏa nguyện.

- Tại sao vậy?

Môi Steph run lên, nhưng ông ta tỏ ra hài lòng với câu hỏi.

- Vì những người được tôi giúp để biến mất là những kẻ bất hạnh khôn khổ. Cuộc đời đã tước đi mọi vui thú, thậm chí cả phẩm giá của họ. Ví dụ nhé, André García, người đầu tiên, anh ta bị ức hiếp đến nỗi phải rời khỏi quân ngũ vì đồng tính. Diana Muller thì buộc phải trả giá cho tội lỗi của người đàn bà đã sinh cô bé ra trên đời. Roger Valin phải túc trực bên bà mẹ ốm đau cho đến khi bà qua đời. Còn Nadia Niverman thì sao? Cô ta chưa bao giờ thoát được thằng chồng khôn nạn. Đó là chưa nói đến Eric Vincenti, một cảnh sát viên tự dần vật mình trước mắt tôi hết ngày này sang ngày khác, trong văn phòng này, chỉ vì những vụ mất tích mà cậu ta không thể làm sáng tỏ. Tất cả bọn họ đều đáng được nhận cơ hội thứ hai.

- Ông đã sử dụng nguồn lực và kinh nghiệm của chương trình bảo vệ nhân chứng để thực hiện kế hoạch của mình. Ông có thể tiếp cận nguồn tài chính, cũng như những tài liệu cần thiết để tạo ra các danh tính giả, chính những công cụ mà chúng ta đã sử dụng để mang lại một cuộc đời mới cho những người hợp tác với pháp luật.

- Bọn tội phạm thì có. - Steph chỉnh lại. - Những kẻ không đáng được chúng ta giúp đỡ.

Steph cố tỏ ra bình thản, nhưng trán ông ta lấm tấm mồ hôi.

- Làm thế nào ông thuyết phục được họ qua điện thoại? - Berish hỏi.

- Bọn họ cần tôi. Họ đã chờ tôi cả đời, dù không ý thức điều đó. Bằng chứng là họ tin tôi dù tôi không bao giờ ra mặt. Tôi bảo họ nếu thực sự muốn có một thay đổi triệt để, họ phải đến căn phòng số 317 ở khách sạn Ambrus, uống thuốc ngủ rồi nằm xuống giường. Vé một chiều đi đến vô danh.

- Hoặc địa ngục.

- Sau đó, tôi đến và đưa họ đi bằng thang máy chuyển hàng, giải thoát họ khỏi cuộc đời bất hạnh, đôi khi khỏi chính bản thân họ.

- Những lần sau này là cùng với sự giúp sức của Eric Vincenti.

Steph mỉm cười.

- Tôi cần người đỡ một tay, tôi già rồi!

- Khi họ tỉnh dậy, chuyện gì sẽ xảy ra? - Berish hỏi với giọng không giấu nổi sự chua chát.

- Cậu không hiểu à? - Steph lắc đầu hỏi lại, thất vọng ra mặt. - Tôi cho họ một cuộc đời mới. Họ có thể bắt đầu lại mọi chuyện từ con số không. Có mấy ai được cuộc sống ban tặng một cơ hội như thế?

Berish cảm thấy có gì đó không vận hành bình thường trong đầu người thủ trưởng cũ.

- Ông đã mất liên hệ với thực tế từ bao giờ vậy Steph? Từ khi nào ông không còn phân biệt được đúng sai vậy?

Môi ông đại úy lại bắt đầu run bần bật.

- Và tại sao là tôi? - Bất giác Berish thốt lên, với giọng gần như van nài. Anh thấy ghét chính bản thân mình vì điều này.

- Cậu đang nghĩ đến Sylvia... - Steph chồm tới để nhìn thẳng vào mắt Berish. - Cậu cũng giống như những cảnh sát khác. Cậu không thực sự quan tâm tới cô gái đó, cậu chỉ quan tâm đến cảm giác mà cô ấy mang lại. Có bao giờ cậu nghĩ mình có thể không phải là người đàn ông thích hợp với cô ấy?

- Ông nhầm rồi.

- Một bài học mà tôi đã học được khi làm cớm, đó là không ai thực sự quan tâm tới nạn nhân. Cảnh sát, truyền thông, lẫn công chúng. Về lâu dài, người ta sẽ chỉ nhớ tên của thủ phạm chứ không phải của nạn nhân. Minh Phủ đã chứng tỏ tôi có lý. Các cậu đều muốn tóm cổ con quái vật, kết án con quái vật trước tòa án của các cậu... Chính là do các cậu mà tôi tạo ra Kairus. - Steph tuyên bố và bật cười sằng sặc. - Đó là tên của con mèo nhà hàng xóm, hồi tôi còn bé. Tôi đã chọn nó như thế đấy, cậu có tin không?

Berish cảm thấy như bị phản bội.

- Và tôi đã biến hắn thành nỗi ám ảnh của cậu. Trong suốt những năm tháng qua, cậu sống sót là nhờ hắn.

- Chính tôi đã giữ cho hắn sống sót! - Berish nện nắm đấm xuống bàn. - Hắn đã cướp lấy cuộc đời tôi để có một cuộc đời cho mình. Ngoài ra, ông mới là kẻ đã đánh cắp cuộc đời của tôi, vì Kairus chính là ông.

Steph cười khẩy.

- Cậu không biết mình đang nói gì đâu.

- ... Giả thuyết về cái ác. - Berish thốt lên.

- Cái gì?

- Làm điều ác với mục đích tốt. Với nguy cơ điều thiện cũng có thể biến thành cái ác.

- Tôi đã cứu đời họ! Tôi chẳng làm gì ác với ai hết.

- Có chứ. Ông đã luôn theo dõi những người mất tích, rõ ràng là để chiêm ngưỡng thành quả của mình. Nó khiến ông cảm thấy mình giống một người làm việc thiện. Và khi ông nhận ra họ không hài lòng với cuộc đời mới mà ông đã ban cho, ông đã thuyết phục họ quay lại để trả thù mọi người. Chính ông là kẻ thuyết giáo.

- Không, không phải vậy. - Đại úy Steph phản đối lời buộc tội của Berish. - Người ru ngủ thực sự tồn tại. Chính là chúng ta. - Ông nói tiếp, mắt mở to đầy kinh hoàng. - Khi truy lùng hắn trong suốt những năm qua, chúng ta đã triệu hắn lên. Và rốt cuộc hắn đã xuất hiện.

- Điều ông nói thật phi lý. Ông điên rồi.

Steph vươn tay qua bàn và nắm lấy cánh tay Berish.

- Chính vì vậy mà tôi đã đi đến nhà xác vài ngày trước. Tôi muốn chắc chắn Kairus vẫn nằm trong ngăn lạnh, chưa thức giấc và bước ra ngoài trên đôi chân của hắn. Là người đã tạo ra hắn, tôi muốn nhìn hắn tận mắt sau chừng ấy năm.

- Dừng lại đi, Steph. - Berish vừa nói vừa giằng tay ra. - Chính ông đã đưa Mila đến chỗ tôi mà.

Nhưng ông đại úy không còn nghe anh nữa.

- Tôi không thể dừng nó lại. Tôi không thể làm gì được nữa. - Nói đoạn ông ngả người ra lưng ghế, hai bàn tay đặt trên đùi.

- Có chứ. Hãy cho tôi biết cô ấy đang ở đâu.

Đôi mắt Steph bỗng chiếu vào Berish.

Tay đặc vụ nhìn thấy Steph lôi một khẩu súng từ bên dưới gầm bàn rồi kê vào cằm mình. Tiếng súng nổ trùng với những lời nói sau cuối của ông ta:

- Hãy tìm cô ấy.

Stephanopoulos đổ gục xuống bàn. Giấy tờ của ông ta bay tứ tán trong phòng. Berish bật dậy.

Ở phía ngoài, chó Hitch sủa vang. Berish đi vòng qua bàn và nhấc cái xác lên, dựa nó vào lưng ghế rồi nhẹ nhàng vuốt mắt.

Nhận ra bàn tay mình dính đầy máu, anh lùi lại một bước. Lỗi là do anh. Cái trán đầm mồ hôi, đôi môi run rẩy và khuôn mặt tái mét của Steph là những dấu hiệu báo trước một hành vi điên rồ, nhưng anh đã không hiểu ra.

Trong lúc có hiểu ý nghĩa của biến cố vừa rồi mắt anh bất giác nhìn vào khẩu súng đang nằm cạnh Steph.

Anh đọc những gì ghi trên băng súng. Dây số đăng ký và chữ viết tắt của viên cảnh sát sở hữu nó.

MEV

María Elena Vasquez. Đây chính là khẩu súng mà Mila đã đánh mất trong tòa nhà gạch đỏ trước vụ hỏa hoạn. Berish không thể tin nổi; đêm hôm đó chính Stephanopoulos đã ở trong hang ổ của Kairus. Ông ta đã thoát thân khi bị anh bắn trượt. Nếu anh bắn trúng thì câu chuyện này đã chấm dứt từ lâu.

Nhưng anh cũng đã hiểu ra một sự thực khác: anh đã tiêu đời.

Thẩm phán và Klaus Boris tin chính anh đã lấy khẩu súng đáng nguyên rủa này, và giờ đây họ sẽ buộc tội anh gây ra cái chết của Steph. Thủ tiêu món vũ khí cũng không đủ: một chuyên gia đạn đạo học sẽ chứng minh viên đạn được bắn từ khẩu súng của Mila... Mila!

Trong một thoáng anh đã quên cô.

Cái chết của Steph đã phá tan mọi hi vọng tìm thấy cô.

Simon Berish quan sát cảnh tượng trước mắt một hồi lâu. Mọi thứ trong phòng đều buộc tội anh. Anh đã có câu trả lời mình muốn, nhưng với cái giá nào kia chứ? Anh không biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình, cũng như với Mila.

Nhất định anh phải tỉnh táo. Nếu không thì sẽ phải nộp mình ngay. Nếu có một khả năng để thoát khỏi chuyện này, anh phải tìm ra nó bây giờ. “Sau đó” là một từ không tồn

tại, “sau đó” là một từ vô nghĩa.

Đầu tiên, anh phải suy nghĩ đến những gì đã diễn ra trong văn phòng này kể từ khi đặt chân tới. Như vậy anh có thể tìm ra những điểm yếu tại hiện trường để có thể tự bảo vệ mình.

Anh nhớ lại khoảnh khắc mình mở cửa. Steph đã mời anh vào nhưng ông ta đang ngồi, ông ta viết gì đó.

Có thể đó là một lá thư giải thích nguyên nhân tự sát.

Berish vội vàng chạy đến chỗ các tờ giấy vương vãi trên sàn. Anh không biết nội dung của điều Steph đã viết. Anh đã không để ý, của đáng tội! Anh cuống cuống xem xét từng tờ. Một tờ giấy bóng khiến anh chú ý vì nét chữ vội vàng run rẩy. Dù nó đưa anh đi con đường đúng hay sai, Berish chỉ có một lựa chọn.

Hãy tìm cô ấy..., Steph đã nói như thế trước khi tự sát.

Trên tờ giấy là một địa chỉ.

Thị trấn nằm cách thành phố chừng hai trăm cây số.

Berish sử dụng luôn chiếc Volkswagen của Steph. Trong hoàn cảnh của anh, sẽ quá rủi ro nếu đi tàu hoặc xe buýt. Anh đi theo những tuyến đường phụ để tránh các chốt chặn của cảnh sát.

Việc sử dụng chiếc xe hơi của một người chết, nhất là khi biết mình sẽ bị buộc tội giết hại ông ta, không phải là một ý hay, nhưng Berish không còn lựa chọn nào khác. Anh đã lái xe suốt đêm căn cứ theo, hay ít ra là trong hi vọng mong manh rằng việc phát hiện xác chết trong Minh Phủ sẽ chỉ xảy ra sau vài giờ đồng hồ nữa.

Trước khi đi, anh đã giao Hitch lại cho một trại chó, giải thích với họ mình có việc khẩn cấp. Anh cảm thấy không thể đưa nó đi khi không biết điều gì đang chờ đợi mình. Anh muốn bảo vệ người bạn duy nhất.

Những lo sợ của anh có thể vô căn cứ, nhưng gần đây Berish cảm thấy một sự hoang mang lạ lùng. Những người anh yêu quý cứ biến khỏi cuộc đời anh. Đầu tiên là Sylvia, sau đó đến Mila. Anh đã không thôi nghĩ về cô cảnh sát trong khi lái xe. Anh cảm thấy có trách nhiệm về chuyện xảy ra với cô.

Nhưng chuyện gì đã xảy ra với cô ấy mới được?

Sự bất lực trong việc tìm kiếm câu trả lời đẩy anh đến chỗ chấp nhận rủi ro. Chẳng hạn như việc lái xe đến một địa chỉ lạ hoắc trong một thị trấn lạ lẫm.

Anh nhìn thấy những ngôi nhà đầu tiên của khu dân cư vào tầm 6 giờ sáng thứ Bảy. Đường sá vắng tanh vắng ngắt, chỉ có vài người chạy bộ hoặc dắt chó đi dạo. Những chiếc xe hơi đậu trên các lối đi, đều tắt máy.

Nhờ tấm bản đồ đã mua tại một trạm dừng chân, Berish đi đến một khu phố yên tĩnh ở phía bên kia thị trấn. Cho đến dạo mới đây, nơi này rõ ràng còn là đồng không trống vắng.

Số nhà mà anh đi tìm tương ứng với một ngôi nhà màu trắng hai tầng, có mái dốc và một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận. Anh dừng xe bên vệ đường, nhưng không xuống xe mà cố gắng quan sát bên trong nhà. Anh cũng thử xem xét những chi tiết không hiện ra trước mắt.

Trước hết, ngôi nhà không giống với sào huyệt hay nhà tù, mà giống với nơi ở của những người có cuộc sống thoải mái. Những người sống tiết kiệm để cho con đi học đại học. Những người có gia đình.

Dù sao thì những cái đó có thể chỉ là vỏ bọc.

Berish không thể biết liệu những đồ đệ của kẻ thuyết giáo đang giam cầm Mila có ẩn náu trong đó hay không. Rất có thể anh sẽ thấy từ trong nhà bước ra một Eric Vincenti, cựu nhân viên của Minh Phủ, điều đó sẽ khẳng định anh không nhầm. Nhưng trong lúc này, anh ngồi đợi trên xe. Đi xác minh cũng chẳng để làm gì, hơn nữa anh không có vũ khí. Anh còn biết làm gì đây?

Anh sẽ đối đầu với một nguy hiểm nghiêm trọng trong khi chỉ có một mình.

Đạo quân bóng tối đang ở quanh anh, mọi nơi và không nơi nào cả. Đằng sau mỗi cá nhân là một số kẻ vô hình. Địch thủ của anh là như thế: một linh hồn ác độc với nhiều khuôn mặt. Thế nhưng chẳng có ma quỷ gì trong tất cả những chuyện này. Luôn tồn tại một sự giải thích lô-gích. Chính vì vậy anh biết mình vẫn còn có thể chiến thắng.

Berish bắt đầu cảm thấy mệt mỏi. Cơ cổ căng cứng do stress khiến anh đau nhức. Trong một thoáng anh tựa người vào vô lăng và cảm thấy dễ chịu không ngờ. Cảm giác căng thẳng trong đầu tan dần, mi mắt anh khép lại dưới tác động của không khí ẩm áp trong xe. Anh ngủ thiếp đi.

Berish nhắm mắt, quên đi mọi chuyện. Nó chỉ xảy ra trong tích tắc, và một luồng adrenaline đã lôi anh trở về với thực tại, vừa kịp để nhìn thấy người phụ nữ trong chiếc váy ngủ đang quay vào nhà sau khi vừa bước ra ngoài để nhặt tờ báo trên lối đi.

Lần sau cùng anh nhìn thấy nàng là một buổi tối cuối tháng Sáu. Sau khi Sylvia biến mất, anh nhận ra mình thậm chí không có một tấm ảnh của nàng, do đó hình ảnh của nàng được anh lưu trữ bằng trí nhớ suốt hai mươi năm.

Anh đã rất nỗ lực để không quên dù chỉ một nếp nhăn nhỏ trên khuôn mặt nàng. Đã nhiều lần ký ức về nàng đe dọa biến đi cùng với quá khứ. Ngày mà anh phát hiện ra mình không còn nhớ nổi giọng nói của nàng, anh đã cảm thấy vô cùng đau đớn.

Buổi tối tháng Sáu đó, cái lần sẽ mãi mãi là “lần cuối”, họ đã ăn tối ngoài sân, bất chấp nguy hiểm. Như một cặp vợ chồng thực sự.

Bất cứ ai nhìn hai người cũng sẽ tin họ là một đôi vợ chồng trẻ, chủ nhân của căn hộ số 37G. Chẳng ai nghĩ họ là một cảnh sát viên và nhân chứng mà anh ta bảo vệ. Có lẽ bởi hai người thực sự yêu nhau.

Khi tình cảm ấy nảy nở – sau nụ hôn đầu họ trao nhau – anh lẽ ra đã phải rút lui khỏi nhiệm vụ. Anh biết một quan hệ tình cảm sẽ nguy hiểm cho cả hai. Nhưng anh ở lại. Anh đã quyết định thay cho cả hai, một điều không được đúng đắn cho lắm.

Anh đã hiểu ra chuyện đó quá trễ. Những gì xảy ra vào ngày hôm sau của buổi tối định mệnh ấy đã làm anh mở mắt.

Trước khi đi ngủ, họ đã làm tình. Nàng tiếp nhận anh với một sự nhiệt tình rõ rệt. Nàng vui mặt vào bờ vai trần của anh, hít thở làn da anh.

Khi bình minh ló dạng, Simon vẫn chưa thỏa mãn với mùi hương của nàng. Anh vươn tay ra dưới lớp vải để chạm vào nàng. Sylvia đã thức dậy. Anh đã tưởng sẽ cảm nhận

được hơi ấm của nàng, như thể nó đã ngấm vào chăn gối.

Thế nhưng anh chỉ cảm thấy sự lạnh lẽo.

Lúc đó cảm giác còn tồn tại nhiều năm sau ấy khiến anh phát hoảng. Anh bật dậy, quần chăn ngang thắt lưng. Anh đi tìm nàng khắp căn hộ, nhưng trong thâm tâm anh đã biết sự thật.

Khi sự hoảng loạn làm bụng dạ anh thất lại, Simon đi vào buồng vệ sinh để nôn, một việc rất ít gặp đối với một cảnh sát có kinh nghiệm. Và lúc ngẩng đầu lên, anh đã trông thấy một vật nằm trên chiếc kệ bên trên bồn rửa mặt.

Một lọ thuốc ngủ.

Hai mươi năm sau, trong một buổi sáng giống như thế, Berish có cảm giác buồn nôn tương tự.

“Hãy tìm cô ấy...”

Không phải Stephanopoulos muốn nói đến Mila. Giờ thì anh đã hiểu.

Anh hơi sợ, nhưng anh tin mình đã sẵn sàng. Tất cả những lần anh cho phép mình hình dung cảnh tìm ra nàng, trí tưởng tượng của anh chỉ đưa anh đến thời điểm nhìn thấy nàng. Điều diễn ra tiếp theo luôn là một bí ẩn mà anh phải tự tìm hiểu.

Anh bước xuống xe và tiến đến cửa ra vào của ngôi nhà, bất chấp tất cả.

Khi Sylvia ra mở cửa, nàng giống hệt như trong ký ức của anh.

Bím tóc đen của nàng chỉ hơi pha sương một chút. Nàng siết chặt tấm áo choàng ngủ quanh cơ thể. Phải mất vài giây nàng mới nhận ra người đàn ông đang đứng trước mặt mình.

- Ôi Chúa ơi. - Sylvia thành linh kêu lên.

Berish ôm lấy nàng trong vòng tay, không biết phải làm gì. Sau khi nàng ra đi, anh đã không có nhiều sự tiếp xúc thể xác. Anh cảm thấy giận dữ, thất vọng, cay đắng. Nhưng những cảm xúc tiêu cực tan dần, nhường chỗ lại cho một cảm giác ấm áp dễ chịu, như thể một thể lực âm thầm đã ra tay để thu xếp mọi chuyện.

Sylvia dịch người ra xa và nhìn anh lần nữa, với một nụ cười bán tín bán nghi trên môi. Nhưng sắc mặt nàng nhanh chóng chuyển sang lo âu:

- Anh bị thương à?

Berish nhìn theo ánh mắt Sylvia và thấy những vết máu khô dính trên tay cũng như áo quần mình. Anh đã quên mất mình bị dây máu của Steph.

- Không, đây không phải máu của anh. Anh sẽ giải thích với em.

Sylvia nhìn quanh, tới nắm lấy tay Berish và nhẹ nhàng kéo anh vào trong nhà. Sau khi giúp anh cởi áo khoác, nàng ấn anh ngồi xuống trường kỷ rồi đem ra một miếng mút ướt lau máu trên cổ anh.

Berish ngạc nhiên trước cử chỉ thân mật này, nhưng anh để yên cho nàng làm.

- Anh phải đi. Anh đang bị truy tìm, anh không thể ở lại.

- Anh không đi đâu hết. - Nàng đáp lại, nhẹ nhàng nhưng cương quyết.

Trong một thoáng, anh cảm thấy như đang ở nhà mình. Nhưng đây không phải nhà anh. Những tấm ảnh đóng khung đặt trên đồ đạc trong nhà và treo trên tường chứng nhận điều đó. Chúng cho thấy chân dung của một Sylvia khác. Tươi cười. Berish cảm thấy bối rối khó chịu, vì anh chưa bao giờ làm nàng cười như thế. Trong những tấm ảnh, nàng xuất hiện cùng một đứa trẻ, rồi một thiếu niên - trước mắt Berish là toàn bộ hình ảnh biến đổi của cậu ta. Một gương mặt thân quen đến lạ. Simon nghĩ đến đứa con trai mà họ lẽ ra đã có với nhau. Nhưng điều khiến anh bứt rứt chính là gương mặt mà anh không nhìn thấy trên những tấm ảnh kia. Gương mặt của người chụp ảnh.

- Con em đẹp trai đấy chứ, phải không anh?

- Chắc em rất tự hào về thằng bé.

- Đúng vậy. Trong ảnh kia nó vẫn còn nhỏ. Nhưng bây giờ nó đã lớn rồi, anh biết không? Anh nên gặp nó. Thằng bé khiến em thấy mình già đi.

- Nhớ đâu thằng bé có thể về nhà bất cứ lúc nào? Nếu nó nhìn thấy anh ở đây thì sao? Berish dợm đứng lên, nhưng Sylvia khéo léo đặt một tay lên vai anh để buộc anh ngồi yên.

- Anh yên tâm đi. Thằng bé ra riêng cũng được một thời gian rồi. Nó bảo nó phải tự mình “trải nghiệm”. Xét cho cùng, em là ai mà có thể cản nó được? Con cái là thế đấy: hôm trước nó còn đòi anh mua sô cô la cho, hôm sau đã nhất quyết sống tự lập.

Khi đối diện với Sylvia trước đó ít phút, Berish đã lo sợ rằng Steph cũng đã đến gặp nàng để thuyết phục nàng giết hại ai đó, như một hình thức trả nợ cho việc thiện mà ông ta đã làm cho nàng hai mươi năm trước. Nhưng có lẽ ông ta đã không buồn thử chuyện đó, vì với nàng cuộc sống mới đã thành công tuyệt đối. Trong ngôi nhà này không có một dấu hiệu nào cho thấy sự thất vọng cũng như thù hận để ông ta lợi dụng.

Đưa mắt nhìn đi chỗ khác, Berish hỏi Sylvia một câu mà anh đang rất nôn nóng muốn biết câu trả lời.

- Anh đang tự hỏi, ai đã chụp những tấm ảnh của em và con trai. Ý anh là, em đã có chồng hay bạn trai chưa?

- Chẳng có người đàn ông nào trong đời em hết. - Nàng khẳng định với một cái nhăn mặt thích thú.

Simon mừng thầm với câu trả lời này. Nhưng anh cũng thấy hối hận vì sự ích kỷ của mình, bởi Sylvia vẫn cứ một thân một mình, trong khi nàng xứng đáng có một gia đình hơn bất cứ ai.

- Em đã làm gì trong hai mươi năm qua?

- Lãng quên. Cũng khó khăn đấy, anh biết không? Nó đòi hỏi một sự quyết tâm và kiên trì. Khi gặp anh, em chỉ là một thiếu nữ bất hạnh. Em chưa bao giờ gặp mặt bố mẹ. Em đã trải qua phần lớn tuổi thơ trong viện mồ côi. Không ai thực sự chăm lo cho em. - Nàng cup mắt như thể muốn xin lỗi cho điều sắp nói ra. - Tất nhiên, em không nói đến chuyện đã xảy ra giữa hai chúng ta.

- Còn anh thì ngược lại, anh đã dùng thời gian vào việc cố gắng nhớ từng chi tiết của em. Nhưng chúng cứ dần dần biến mất.

- Em rất tiếc, Simon ạ. - Nàng ngắt lời anh. - Em rất tiếc vì đã gây phiền phức cho anh hai mươi năm trước. Dù gì anh cũng là cảnh sát.

- Phiền phức? Anh yêu em mà, Sylvia.

Căn cứ theo nét mặt của nàng, anh chợt hiểu tình cảm đó chỉ là đơn phương. Suốt hai mươi năm qua, anh đã sống trong ảo tưởng. Anh cảm thấy mình thật ngu ngốc vì đã không hiểu ra sớm hơn.

- Anh sẽ không bao giờ có thể giải thoát em khỏi nỗi buồn của em. - Nàng nói trong nỗ lực an ủi anh. - Chỉ mình em làm được điều đó.

Những lời nói vừa rồi của Sylvia khiến Berish nhớ lại câu chuyện mà Mila đã kể về người vô gia cư sống dưới chân chung cư nhà cô.

Tôi muốn ông ta ra khỏi cái hốc trú ẩn đó để có thể nhìn vào mắt ông ta, thậm chí nói chuyện với ông ta. Tôi chỉ muốn biết ông ta có phải là một trong những cư dân của Minh

Phủ hay không...

Chuyện ông ta sung sướng hay bất hạnh với tôi không quan trọng. Dù sao thì, chúng ta chỉ quan tâm đến sự bất hạnh của người khác khi nó nhắc ta nhớ đến nỗi bất hạnh của chính mình...

Với những câu nói ấy, Mila đã tổng kết tình trạng thiếu vắng khả năng thấu cảm của mình.

Bỗng nhiên Berish hiểu ra anh không khác Mila là mấy. Anh chưa bao giờ thật sự tự hỏi mình những gì mà Sylvia cảm thấy. Anh luôn coi như hiển nhiên nàng hạnh phúc chỉ vì anh hạnh phúc. Chúng ta luôn chờ đợi một sự đền đáp cho tình cảm của mình, và khi không nhận được nó, chúng ta cảm thấy như bị phản bội. Berish đã nhanh chóng hiểu ra điều đó.

- Em không cần phải biện minh gì cả. - Anh vừa trấn an Sylvia vừa vuốt ve nàng. - Người ta đã cho em một cuộc sống mới, và em đã chấp nhận.

- Em đã nói dối để có được nó. - Sylvia muốn nói đến việc làm chứng giả của mình và chân dung dựng lại của Kairus. - Nhưng tệ nhất là, em đã lừa dối anh.

- Điều quan trọng là em bình an.

- Anh nói nghiêm túc chứ? - Sylvia hỏi lại, nước mắt lưng tròng.

- Anh nghiêm túc mà. - Berish đáp rồi nắm lấy bàn tay nàng.

Sylvia mỉm cười biết ơn.

- Em sẽ pha cà phê và tìm cho anh một chiếc áo sơ mi sạch. Có lẽ áo của con em sẽ vừa. Anh cứ nghỉ ngơi đi, em quay lại ngay.

Đặc vụ Berish nhìn Sylvia đứng lên và rời phòng cùng với miếng mứt đã sử dụng để lau cổ cho anh. Anh chưa kịp hỏi tên con trai nàng, nàng cũng chưa cho anh biết tên thằng bé. Có lẽ như vậy là hơn: phần đời này của Sylvia không thuộc về anh.

Anh nhận ra mình đã nghiên cứu môn nhân học trong nhiều năm để hiểu con người, nhưng anh đã quên một điều là sự phân tích hành vi con người cần phải được thực hiện thông qua cảm xúc. Mỗi cử chỉ cho dù là tầm thường nhất cũng bị chi phối bởi một cảm xúc. Cuộc đối thoại ngắn giữa anh và Sylvia đã cho phép anh hiểu được điều có lẽ đã xảy ra với Mila.

Theo lời Klaus Boris thì cô ấy đã rời nhà mẹ đẻ trong trạng thái xúc động. Cho đến hiện tại, Berish không chú trọng đến chi tiết đó. Giờ thì anh cảm thấy Mila rõ ràng đã bị tổn thương vào tối hôm trước ngày cô biến mất. Chắc chắn điều này có liên quan đến con gái cô.

Anh còn nhớ, sau khi biết Kairus là một kẻ thuyết giáo, cô cảnh sát đã muốn rút khỏi cuộc điều tra - cô sợ những điểm tương đồng với vụ án “Kẻ nhấc tuồng” và những tác động có thể xảy ra với con gái mình.

Nếu có chuyện gì đó giữa Mila và con gái thì anh đã biết mình cần đi đến nơi nào. Nơi mà đối với nhiều người, trong đó có Sylvia, tượng trưng cho giải pháp của nỗi bất hạnh. Nơi mà như Stephanopoulos đã nói, Mila có thể tìm thấy tấm vé một chiều đi đến vô danh.

- Sao mình có thể sơ suất đến thế? - Berish bắt giấc thốt lên thành tiếng.

Sylvia đang đứng ở cửa phòng, trên tay là một chiếc áo sơ mi sạch.

- Anh có muốn nói cho em biết lí do anh bị truy lùng không?

- Đó là một câu chuyện dài, và anh không muốn em bị liên lụy. Anh sẽ ra đi để em có thể sống tiếp cuộc đời của mình. Sẽ không ai liên hệ em và con trai em với anh, anh hứa.

- Ít ra thì anh hãy ngủ một chút. Anh có vẻ mệt mỏi. Anh có thể ngả lưng trên trường kỷ, em sẽ đi lấy cái chăn cho anh.

- Không. - Berish nói một cách cương quyết. - Anh đã có một câu trả lời. Nó còn hơn cả sự mong đợi của anh. Giờ thì anh phải đi. Có người cần đến anh.

Chiếc cửa xoay lại phóng ánh vào không gian lững lờ của khách sạn Ambrus.

Một lần nữa, điều này giống như băng qua ranh giới của một thế giới song song - bản sao mờ nhạt của thế giới chúng ta, tác phẩm của một thượng đế lừa đảo. Berish sẽ không ngạc nhiên nếu ở đây trọng lực mất tác dụng và người ta có thể bước đi trên tường.

Hitch cũng có vẻ lo lắng. Anh đã đến đón nó ở trại chó. Anh cần đến cái mũi thính của nó. Hitch vui mừng khôn tả.

- Ê, con thú đó không được vào đây. - Người trực ban khách sạn nói cộc lốc sau khi bước ra từ sau tấm màn đỏ.

Berish nhận thấy ông ta ăn mặc giống như lần trước: quần jean và áo thun đen. Nhưng anh dám thề là các hình xăm của ông ta ít phai màu hơn và mái tóc ông ta đỡ hoa râm hơn lần trước. Anh có cảm giác mình đã đi ngược thời gian và thấy ông ta trẻ lại. Những cảm nhận này là kết quả của một sự lo ngại sâu sắc và việc cần thiết phải gán một ý nghĩa, cho dù là phi lý, cho những gì đã diễn ra trong bốn bức tường này suốt những năm qua.

Nơi này ẩn chứa một năng lượng. Nó là dư lượng của những cuộc mây mưa lén lút, những chuyện ghé chân của hàng nghìn con người trong những căn phòng kia, những người chỉ ngủ ở đó hoặc thỏa mãn những bản năng thấp hèn nhất của họ. Sau mỗi lần, những chiếc giường đều được dọn, khăn và vải phủ giường được giặt giũ, thảm trải sàn được làm sạch, những dấu vết vô hình của bản tính con người nguyên thủy vẫn lưu lại. Người ta cố gắng che phủ chúng bằng giọng hát êm ái của Édith Piaf nhưng vô ích. Mặc kệ lời phàn nàn nhằm vào Hitch, Berish tiến lại gần quầy lễ tân. Ông già da màu bị mù vẫn ngồi ở chiếc trường kỷ cũ sờn.

- Ông còn nhớ tôi không? - Berish hỏi người trực ban.

- Chúc sức khỏe anh. - Người kia đáp thay cho lời xác nhận.

- Tôi cần biết cô bạn đi cùng tôi lần trước gần đây có quay lại hay không.

Ông ta ngẫm nghĩ một lúc, rồi bữu môi lắc đầu.

- Không thấy.

Berish tự hỏi liệu ông ta có nói thật hay không. Nhưng theo cái cách Hitch bồn chồn lôi kéo sự chú ý của anh, Berish hiểu nó đã bắt được mùi của cô. Mila đã đến đây. Chỉ có điều anh không có bằng chứng nào, và không thể buộc tội ông ta nói dối.

- Gần đây có ai đặt phòng 317 không?

- Đạo này tình hình cũng khá ế ẩm. - Ông ta vừa nói vừa hất đầu chỉ cái bảng phía sau lưng. - Như anh thấy đấy, chìa khóa vẫn còn kia.

Tĩnh như không, Berish chồm người qua quây và tóm lấy áo ông ta.

- Ê! - Người kia phản đối. - Tôi không biết chuyện gì diễn ra trong căn phòng đó, tôi không kiểm soát những người ra vào trong đó. Tôi là người trực ban duy nhất ở đây, kể cả ban đêm. Tôi ở trong cái hốc của mình, tôi chỉ ra ngoài khi ai đó muốn lấy chìa khóa. Ở đây người ta thanh toán bằng tiền mặt, và trả trước.

Berish buông ông ta ra.

- Khi tôi đến đây lần đầu tiên, ông đã nhắc đến một tội ác trong phòng 317, cách đây ba mươi năm.

Người đàn ông có vẻ không hài lòng khi nghe nhắc tới câu chuyện đó. Như thể nó làm ông ta sợ hãi.

- Ba mươi năm trước, tôi đâu có ở đây. Hơn nữa, cũng chẳng có gì ghê gớm để mà kể.

- Ông cứ kể đi, tôi tò mò muốn nghe.

- Này anh bạn, ở đây tò mò có cái giá của nó.

Berish đã hiểu ý. Anh thò tay vào trong túi lôi ra một tờ tiền. Người đàn ông nhét nó vào dưới quây.

- Một phụ nữ đã bị sát hại bởi hai mươi tám nhát dao. Theo những gì tôi biết, thủ phạm không bao giờ được tìm thấy. Nhưng có một nhân chứng: con gái bà ta. Con bé thoát nạn nhờ nấp dưới gầm giường.

Berish rất muốn hỏi xem có phải mọi chuyện chỉ có vậy. Anh đã trông đợi một manh mối, một điều gì đó để biết liệu có tồn tại hay không một mối liên hệ giữa Stephanopoulos và căn phòng số 317. Trực giác của anh ở lần trước vẫn còn nguyên giá trị. Kể thuyết giáo đã chọn căn phòng căn cứ vì một nguyên nhân chiến lược. Căn phòng được nhiều người hỏi thuê nhất cũng là nơi ít bị nghi ngờ nhất. Thật hoàn hảo, khi thêm vào đó nó còn nằm ngay gần thang máy chuyển hàng.

Nếu Mila thực sự quay lại khách sạn Ambrus - anh không nghi ngờ điều đó và Steph đã giúp đỡ cô biến mất - thì đó là một sự ra đi tự nguyện.

Cô cảnh sát đã đi đến điểm bất hồi của mình. Cô sẽ không quay lại. Không còn ai có thể gỡ tội cho Berish. Người ta sẽ buộc anh tội sát hại Steph, vậy là đủ để đồng thời kết tội anh những vụ việc còn lại. Một thủ phạm còn sống sẽ gây chú ý nhiều hơn một kẻ thuyết giáo đã chết.

Steph nói có lý. Không ai quan tâm đến các nạn nhân. Mọi người đều muốn con quái vật.

Và anh đã sẵn sàng.

Hoàng hôn đang rút cạn ánh sáng trong thung lũng. Ngồi trên một băng ghế công viên, Berish chiêm ngưỡng quang cảnh, một tay vuốt ve Hitch. Cả hai đi lang thang suốt cả buổi chiều và giờ đã thấm mệt.

Hitch đã hiểu họ sắp phải chia xa, chuyển đi dạo lặng lẽ đến cái nơi yêu thích của nó là một lời từ giã. Nó gác mõm lên đầu gối Berish và nhìn anh chăm chú bằng đôi mắt nâu, giống mắt người một cách không thể tin nổi.

Berish trực tiếp nhận nuôi Hitch từ trại nhân giống hồi nó còn nhỏ xíu. Anh còn nhớ vào cái đêm đầu tiên đem nó về nhà mình - cái hàng rào tạm bợ để không cho nó ra khỏi phòng, trái banh mua cùng lúc với thức ăn để cho nó chơi, sự kích động của chú chó con trong môi trường lạ lẫm, tiếng rên rỉ tuyệt vọng của nó khi ông chủ đi ngủ.

Đêm đầu tiên ấy Berish đã không thể làm ngơ, mặc dù đã được cảnh báo bởi người nhân giống chó. Ông ta bảo anh phải lờ con chó đi nếu muốn nó quen với việc ở một mình. Nhưng sau một tiếng rưỡi nghe nó khóc lóc rên rỉ, anh trở dậy để an ủi nó. Anh ngồi bệt xuống sàn với con Hitch nằm trong lòng, và cứ thế anh vuốt ve nó cho đến khi cả người và chó ngủ thiếp đi.

Anh đã nhận nuôi Hitch vì anh tin loài chó không biết phán xét, đối với một kẻ bị ruồng bỏ như anh, Hitch là một người bạn hoàn hảo. Cùng với thời gian, anh đã suy nghĩ khác đi. Loài chó phán xét giỏi hơn bất kỳ ai, nhưng may cho con người là chúng không biết nói.

Berish đã quyết định nộp mình, nhưng anh muốn tận hưởng sự đồng hành của Hitch và tự do nửa vời của mình thêm chút nữa. Với anh, người ta mất tự do không phải khi tra tay vào còng, mà ngay từ lúc bắt đầu bị truy lùng.

Sau vài tiếng nữa anh sẽ lại ở trong một buồng thẩm vấn, đối diện một ai đó, người mà anh thực lòng muốn thú nhận các tội lỗi của mình. Chỉ có điều, những gì mà các đồng nghiệp của anh muốn nghe lại là những tội anh không gây ra. Nhưng trước hết, anh còn một việc cuối cùng phải làm. Anh nợ người bạn duy nhất của mình việc này. Và nợ một cô bé gái.

Một chút tiếc nuối vụt qua trong đầu anh và tan biến theo giọt nắng cuối cùng. Biển bóng tối dần lấp đầy thung lũng. Những bóng đen tiến đến chỗ anh tựa như những ngọn sóng triều. Berish quyết định đã đến lúc phải đi.

Khi mẹ của Mila mở cửa, bà nhận ra ngay khuôn mặt của kẻ đào tẩu vừa nhìn thấy trên bản tin thời sự.

- Cháu xin lỗi. - Berish nói ngay. - Cháu không đến để làm hại cô, Và cháu cũng không biết con gái cô hiện đang ở đâu. Cháu xin thề.

- Họ đã nói những điều kinh khủng về anh. - Mẹ Mila vừa nói vừa quan sát tay đặc vụ, cổ trắn tĩnh lại sau cơn sợ hãi.

Berish tưởng bà sắp đóng cửa và gọi cảnh sát, nhưng không.

- Điều cuối cùng mà Mila nói với tôi cái đêm nó biến mất là nó tin tưởng anh.

- Cô tin con gái mình chứ? - Berish hỏi, anh không dám đẩy cao hi vọng.

Mẹ của Mila gật đầu.

- Tôi tin. Bởi vì Mila hiểu rõ bóng tối.

Berish nhìn quanh. Chuyện này sẽ không mất nhiều thời gian.

- Cháu đã quyết định nộp mình ngay sau khi rời khỏi đây.

- Tôi tin đó là lựa chọn đúng đắn. Ít ra anh cũng sẽ có cơ hội tự bào chữa cho mình.

Không đâu, Berish muốn nói như thế. Nhưng anh im lặng.

- Tôi tên Inès. Mẹ của Mila vừa nói vừa chia tay ra.

Berish bắt tay bà.

- Nếu cô đồng ý, cháu có một món quà cho cháu ngoại của cô.

Anh nhích sang một bên để Hitch tiến lên.

- Tôi đã nghĩ đến việc nhận nuôi một con chó đây. - Bà Inès ngạc nhiên ra mặt. - Để con bé khuây khỏa trước sự mất tích của mẹ nó.

Bà để cho cả hai vào nhà và khép cửa lại.

- Nó ngoan và rất vâng lời. - Berish cam đoan.

- Sao anh không trực tiếp nói điều này với Alice nhỉ! - Bà Inès đề nghị. - Con bé sẽ vui lắm, hôm nay nó đã trải qua một ngày không vui. Lúc chạy ngoài công viên nó đã bị ngã.

- Trẻ con bị thế là thường.

- Mila chưa nói với anh à? - Khuôn mặt bà Inès thoáng ưu tư - Alice không nhận biết được nguy hiểm.

- Cô ấy chưa bao giờ cho cháu biết chuyện này.

- Có lẽ vì Mila tự coi mình là một mối nguy hiểm đối với con gái.

Câu nói này đã khiến Berish vỡ lẽ nhiều điều.

- Nếu anh muốn nói chuyện với bé Alice thì nó đang ở trong phòng.

Bà Inès dẫn cả hai đến nơi và đứng ngoài cửa phòng quan sát. Berish vào trước. Alice đang ngồi trên tấm thảm, trên người mặc chiếc áo ngủ, một bên đầu gối dán một miếng băng to đủ màu sắc.

Cô bé đã chuẩn bị tiệc trà. Tất cả các búp bê đều được mời. Nhưng vị trí danh dự được dành cho con búp bê tóc hung.

- Chào cháu, Alice.

Cô bé quay lại để xem người nào vừa gọi tên mình.

- Cháu chào bác. - Alice lên tiếng, rồi nhìn chú chó đứng phía sau lưng người khách.

- Bác là Simon, còn đây là Hitch.

- Chào Hitch. - Alice chấp nhận cái tên như thể nó là một món quà nhỏ.

Con chó sủa một tiếng.

- Bọn bác tham gia với các cháu được không?

Alice ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

- Được ạ.

Berish ngồi xuống sàn, Hitch lập tức nằm cạnh hai người.

- Bác có thích trà không? - Cô bé hỏi.

- Rất thích.

- Bác có muốn một tách không?

- Muốn chứ.

Alice rót một chút thức uống tưởng tượng và đưa chiếc tách cho Berish. Anh cầm nó, cổ huy động dũng khí để nói:

- Bác là bạn của mẹ cháu.

Alice không nói gì. Cứ như thể nó đang cố tự bảo vệ trước một chủ đề đau đớn.

- Mẹ cháu đã nói chuyện với bác về cháu, và bác rất tò mò, vì vậy bác mới đến đây.

- Bác không uống sao? - Alice chỉ vào tách trà.

Berish đưa tách trà lên môi, tìm anh đau nhói.

- Mẹ cháu sẽ sớm quay về. Anh nói luôn mà không cần biết là đúng hay sai.

- Miss nói mẹ sẽ không bao giờ quay về nữa.

Thoạt tiên Berish ngớ người, nhưng rồi anh sức nhớ Miss là tên con búp bê yêu thích của Alice. Mila đã cho anh biết điều đó khi hai người cãi nhau.

Chính mình đã gây sự với cô ấy, anh tự nhủ.

Vậy cho tôi biết đi, màu ưa thích của con bé là gì? Con bé thích làm nghề gì? Con bé có ngủ cùng một con búp bê vào những đêm cô không xuất hiện hay không?

Đó là một con búp bê tóc hung, nó tên là Miss.

- Mẹ cháu không thể sống thiếu cháu được đâu. - Berish khẳng định với cô bé, vừa nói anh vừa cầu cho lời tiên đoán của mình được linh ứng.

- Miss nói mẹ không yêu Alice.

- Nó nhầm rồi. - Berish khẳng định, có lẽ hơi quá mạnh mẽ, và nhận được một cái nhúm mày của Alice. - Ý bác là... Miss không biết đâu, làm sao Miss biết được.

- OK.- Cô bé nói như thể đang ghi nhận điều đó trong đầu.

Berish cảm thấy cần nói chuyện thêm, nhưng anh chưa biết Alice đủ lâu.

- Ngày mà mẹ quay về, mẹ con cháu sẽ đi chơi công viên. Hoặc đi ra rạp xem phim hoạt hình. Và ăn bỏng ngô, nếu cháu muốn.

Anh nhận ra nỗ lực của mình quá vụng về, vì Alice chỉ gật đầu. Trẻ con sở hữu tất cả trí khôn của thiên hạ, và đôi khi chúng giả vờ đồng ý với người lớn, giống như người ta vẫn làm thế với những người điên để chiều lòng họ.

Khi lớn lên, Berish đã đánh mất khả năng quý báu đó, và trở thành một trong vô số những người ngu ngốc sống trên trái đất này. Chính vì vậy anh đã quyết định thế là đủ. Nhưng Alice ngăn anh lại trước khi anh kịp đứng lên.

- Bác sẽ không đi chơi cùng mẹ con cháu sao?

Câu hỏi khiến Berish bối rối.

- Bác phải đi xa một thời gian, nên bác muốn nhờ cháu giúp một chuyện.

Cô bé nhìn anh, chờ đợi.

- Nơi bác sẽ đến không chấp nhận chó. Vì vậy, nếu cháu thích, cháu có thể chăm sóc Hitch.

Alice há hốc mồm ngạc nhiên.

- Thật à?

Thật ra thì câu hỏi này là dành cho bà ngoại của cô bé đang khoanh tay đứng trên ngưỡng cửa. Sau khi nhận được cái gật đầu chấp thuận, cô bé cầm lấy con búp bê ưa thích và đưa cho Berish.

- Cháu tin chắc nơi bác đến không cấm búp bê, nên nó có thể làm bạn với bác.

Berish không biết phải nói thế nào.

- Bác sẽ chăm sóc cho nó. Và bác thề là Miss cũng sẽ vui sướng khi ở với bác.

- Tên nó không phải là Miss đâu ạ. - Alice ngơ ngác.

- Thế à?

- Vâng ạ. Miss không phải là con búp bê. Mà là một người.

Berish bỗng cảm thấy ớn lạnh khủng khiếp. Cổ họng anh thắt lại.

- Nghe bác nói đây. - Anh nắm lấy vai Alice để con bé nhìn thẳng vào mắt mình. - Người mà cháu nhắc đến là ai thế?

Trong một thoáng, Alice tỏ ra bối rối một chút vì câu hỏi của Berish. Thế rồi, cô bé trả lời như thể đó là điều hiển nhiên nhất trên thế giới.

- Miss là người ru ngủ, cô ấy đến để chúc cháu ngủ ngon.

Khi nghe nhắc đến một phiên bản nữa của Kairus, đặc vụ Berish cảm thấy máu trong người mình đông lại.

- Alice, chuyện này quan trọng lắm. Cháu đang nói thật, đúng không?

Cô bé trịnh trọng gật đầu.

Khi còn bé, phòng ngủ của chúng ta dường như là nơi ít an toàn nhất thế giới, Berish nghĩ bụng. Đó là nơi đêm đêm ta buộc phải ngủ một mình, trong bóng tối. Tủ tường là chốn ẩn mình của đám quái vật, và gầm giường luôn che giấu một thứ gì đó rất đáng sợ.

Nhưng Alice không thể nhận biết được nguy hiểm, anh sức nhớ.

Có lẽ chính vì thế mà mẹ Alice giám sát con gái từ xa.

Bất chấp sự kinh hoàng, anh đã biết mình phải làm gì.

Đèn đóm trong căn hộ nhỏ của Mila đã tắt hết, ngoại trừ một ánh sáng màu xanh do màn hình máy tính phản chiếu trên khuôn mặt Berish. Trên màn hình là hình ảnh phòng ngủ của Alice trong đêm tối. Xung quanh Berish là hàng trăm cuốn sách chồng chất như những công sự.

Anh đã tìm kiếm những đoạn phim được ghi vào các đêm trước lưu trong ổ cứng máy tính xách tay của Mila, và tìm ra đoạn phim của cái đêm cô mất tích.

Trên màn hình, anh thấy hình ảnh phản chiếu của cô cảnh sát trong tấm gương của tủ áo. Lúc này cô đang đứng bất động ngoài hành lang. Cô đang lắng nghe. Những câu nói mà anh sắp nghe thấy có khả năng là nguyên nhân gây ra cơn xúc động mãnh liệt nơi Mila.

Alice đang ngồi trên giường và trò chuyện khe khẽ.

- Alice cũng yêu Miss lắm. Rồi Miss sẽ thấy, chúng ta sẽ luôn ở bên nhau.

Nhưng con bé không nói với con búp bê đang ôm trên tay.

Có ai đó đang đứng nép mình trong một góc. Một cái bóng sẫm màu hơn bóng tối xung quanh. Berish ghé sát vào màn hình để nhìn cho rõ.

- Alice sẽ không bỏ Miss một mình đâu. Alice không giống mẹ, Alice sẽ luôn ở bên Miss.

Berish không thể tin nổi. Nỗi sợ hãi như lưỡi dao lạnh ngắt chọc vào lưng anh.

- Ngủ ngon nhé, Miss.

Nói xong câu này, cô bé chui vào dưới tấm chăn. Cùng lúc đó, Mila cũng bỏ chạy.

Đó là lúc cái bóng tách ra khỏi bức tường, tiến lên một bước để vuốt tóc cô bé gái.

Miss là người ru ngủ, có ấy đến để chúc cháu ngủ ngon.

Người ru ngủ không biết mình đang bị quay phim. Hành động ngẩng mặt lên hướng về phía ống kính của cô ta hoàn toàn tự phát.

Một ngôi nhà tắm tối chìm trong yên lặng.

Simon Berish chỉ là một cái bóng hiện lên trên lớp kính của cánh cửa hậu mà anh đã cẩn thận khép lại sau lưng mình.

Anh thấy tiếc vì đã bỏ lại khẩu súng của Mila trong văn phòng của Stephanopoulos.

Nhưng có lẽ Sylvia không chờ đợi chuyến viếng thăm lúc 3 giờ sáng này. Có lẽ cô ta chắc chắn mình đã thắng. Nhưng anh không thể biết nếu cô ta vẫn giữ cảnh giác.

Anh chẳng còn chắc chắn được gì nữa.

Ánh đèn đường xuyên vào nhà như một màn sương trắng nhợt. Berish tận dụng nó để lén vào phòng ăn. Những bước chân của anh chỉ tạo ra tiếng động khẽ như một lời thì thầm. Tai anh căng ra đón nhận mọi âm thanh.

Tiến đến hành lang, anh quay nhìn vào phòng khách. Ở đó là chiếc trường kỷ nơi Sylvia đã lau máu của Steph với một sự chăm sóc và yêu thương vô hạn. Anh vẫn còn cảm thấy bàn tay ve vuốt của cô ta trên cổ - một vết nhơ vô hình và xúc phạm.

Berish hướng về phía cầu thang. Anh muốn tìm ra Sylvia, vào giờ này anh tin cô ta đang ngủ. Anh bước lên từng bậc thang một. Bậc thang gỗ kêu cọt kẹt dưới chân anh. Cầu thang tưởng như dài vô tận.

Khi lên đến nơi, Berish dừng bước để quan sát những tấm ảnh treo trên tường đang được ánh trăng chiếu sáng. Sáng nay, Sylvia đã nói với anh về con trai mình.

Con em đẹp trai đấy chứ, phải không anh?

Họ đây. Ở công viên, trên bãi biển, phía sau một chiếc bánh sinh nhật. Khi quan sát kỹ, những nụ cười của hai người có vẻ không chân thành. Họ không hớn hờ khoe chúng. Mà khoác chúng lên khuôn mặt.

Anh lại có cảm giác quen biết cậu bé cứ lẩn dần trong các tấm ảnh bên cạnh mẹ mình như có phép thần. Nhưng lần này anh đã nhận ra các đường nét khuôn mặt của Michael Ivanovic.

Đó không phải là mẹ tôi.

Berish đã không hiểu Michael có ý gì khi nói ra những lời ấy trong buổi thẩm vấn, nhưng giờ thì mọi thứ đã rõ. Anh đã tự hỏi Stephanopoulos giao thằng bé sáu tuổi cho ai sau khi đưa nó ra khỏi phòng 317 khách sạn Ambrus. Bây giờ anh đã biết. Ông ta đã hứa dành nó cho nhân chứng quý giá của mình. Sylvia đã chấp nhận giao kèo để đổi lấy món quà này.

Cô ta đã nuôi nấng nó, đã nhào nặn nó theo những giới luật của giáo phái. Rồi cô ta phái nó quay về để hoàn thành sứ mạng giết chóc. Cô ta biết nếu bị bắt nó sẽ không bao

giờ phản bội mình.

Giả thuyết về cái ác lại một lần nữa được chứng thực. Cái thiện biến thành cái ác rồi biến thành cái thiện rồi lại trở thành cái ác, trong một chu kỳ bất diệt của sự sống và cái chết.

Các mảnh ghép đang vào đúng chỗ. Nhưng một lần nữa, anh tự hỏi ai là người đã chụp những bức ảnh gia đình.

Thế rồi anh nhận ra ở hậu cảnh của một tấm ảnh xuất hiện phần đầu của một chiếc xe hơi quen thuộc.

Chiếc Volkswagen của Stephanopoulos.

Berish đã có được sự xác nhận mà anh đang tìm kiếm.

Hai kẻ thuyết giáo.

Một nam một nữ. Anh không bao giờ có thể tưởng tượng Người ru ngủ có một bản chất kép thiện và ác.

Hãy tìm cô ấy...

Lời nói sau cuối của Steph. Nó nhắc đến Sylvia. Hay đúng hơn là Kairus.

Chính là chúng ta. Khi truy lùng hắc trong suốt những năm qua, chúng ta đã triệu hắc lên. Và rốt cuộc hắc đã xuất hiện.

Steph đã khẳng định như thế. Còn anh, anh đã tưởng ông ta nói nhảm.

Nhưng anh không còn thời gian để suy ngẫm các hệ lụy của khám phá vừa có được. Các cửa phòng nhìn ra hành lang đều đang mở. Berish kiểm tra từng cái một. Khi anh đến căn phòng cuối cùng, anh nhận ra nó là phòng ngủ của chủ nhà.

Anh cúi xuống để quan sát đáng người Sylvia đang say ngủ. Anh đã nghĩ đến một cách để vô hiệu hóa cô ta.

Nhưng chiếc giường trống không.

Berish ngẫm nghĩ. Cô ta ở đâu? Có thể là bất cứ chỗ nào. Anh tin ngôi nhà chưa tiết lộ hết mọi bí mật với mình.

Anh lui ra hành lang, định bụng tiếp tục tìm kiếm ở tầng dưới. Nhưng bản năng nghề nghiệp đã mách bảo anh không được bỏ qua bất cứ điều gì.

Khi quay người để xuống cầu thang, lưng hướng về phía ô cửa sổ duy nhất, Berish nhắc thấy một cái bóng đang đu đưa trên bức tường đối diện mình. Giống như một con lắc.

Phía trên đầu mình, anh nhận ra một sợi dây thừng mảnh được gắn với trần nhà.

Berish thò tay nắm sợi dây kéo xuống. Cánh cửa sập trượt theo bản lề và một chiếc thang trải ra trước mắt anh. Như một cái lưỡi thè ra từ miệng một tên khổng lồ. Lối tiếp cận thế giới song song.

Berish trèo lên gác mái.

Anh thò đầu lên và nhìn thấy trong không khí bụi bặm một mùi nền tắt. Một ô cửa con trên mái hắt xuống thứ ánh sáng lạnh lẽo, tạo thành một cái giếng màu trắng ở giữa phòng.

Xung quanh anh, trên tường, có hàng trăm tấm ảnh.

Hiệu ứng của chúng cũng tương tự như trong Sảnh Đợi. Nhưng những khuôn mặt đang quan sát anh từ trên tường thuộc về những người biến mất khỏi căn phòng số 317 khách sạn Ambrus.

Những người sống không biết họ còn sống. Và người đã chết không thể chết đi.

Họ nom buồn bã như những bóng ma già cỗi. Một mỗi như thể có quá nhiều thứ để quên đi.

Ở phía cuối bộ sưu tập những ánh mắt, Berish nhận thấy một bóng người đang nằm dài trên chiếc giường gấp. Anh chạy đến nắm tay cô.

- Mila. - Anh thì thào gọi tên cô.

Không có phản ứng. Anh áp một tai vào miệng cô, hi vọng nghe thấy tiếng thở, hoặc cảm thấy hơi thở trên da mình. Nhưng anh quá căng thẳng và không thể xác định được cô còn sống hay đã chết. Anh bèn nghe tim cô.

Nó đang đập. Rất yếu ớt, nhưng vẫn còn đập.

Anh chỉ muốn tạ ơn trời đất. Nhưng rồi anh nhận ra tình trạng thảm hại của Mila: trên người chỉ mặc quần áo lót, mái tóc ướt đầm mồ hôi, quần lót vàng nước tiểu, môi nứt nẻ khô khốc. Những vết sẹo trên da cô đã cũ, nhưng cánh tay trần của cô có những vết thương mới, sâu và mưng mủ.

Thuốc ngủ tiêm tĩnh mạch, anh nghĩ thầm. Người ta đã làm cô hôn mê.

Cũng như người mà cô đã từng yêu - Berish cũng biết chuyện này và nhận ra sự trùng hợp chết chóc. Trước khi chìm vào hôn mê, người đàn ông đó đã cho Mila một đứa con gái. Alice.

Mila sẽ không phải chịu chung số phận như vậy. Berish tự thề với bản thân.

Bất chấp nguy hiểm còn ẩn nấp trong ngôi nhà, Berish bế cô lên để đưa đi. Người cô nhẹ bẫng. Khi quay lại, anh nhận ra Sylvia đang quan sát mình.

- Em có thể giúp, nếu anh muốn.

Câu nói bình thường, hợp lý và tỉnh táo đó khiến anh rùng mình còn hơn cả một lời đe dọa. Không có sự điên rồ trên khuôn mặt cô ta, không có vẻ độc ác trong giọng nói của cô ta.

- Thật mà, em có thể giúp anh đưa cô ta đi.

- Đừng có lại gần cô ấy. - Berish lạnh lùng đáp.

Sylvia không có vũ khí, trên người vẫn khoác chiếc áo ngủ ban sáng. Hai mươi năm sau, cô ta lại lừa dối anh lần nữa.

Bế Mila trên tay, Berish bước đi dưới cái nhìn của những kẻ mắt tích trên tường. Khi đến trước mặt Sylvia, anh đã tưởng cô ta sẽ chặn đường. Họ nhìn nhau như hai kẻ đang cố nhận ra nhau. Rồi cô ta tránh ra.

Berish lần xuống thang, cố gắng giữ thăng bằng. Anh biết cô ta vẫn đang nhìn mình,

nhưng anh mặc kệ. Anh xuống đến tầng trệt. Sylvia đi theo anh, cách một quãng, giống như một đứa trẻ.

Con quái vật sao mà mỏng manh quá, con người quá.

Trước khi ra ngoài bằng cửa trước, anh quay lại.

- Các cô có bao nhiêu người?

Sylvia mỉm cười.

- Cả một đạo quân.

Khi Berish bước qua ngưỡng cửa, ánh đèn nhấp nháy làm anh lóa mắt. Các đồng nghiệp của anh đã bao vây ngôi nhà, nhưng họ tỏ ra không thù địch.

Klaus Boris đi đến gặp anh, lo lắng ra mặt.

- Cô ấy thế nào?

- Cô ấy cần được hỗ trợ, ngay lập tức.

Băng ca được đưa đến. Một y tá đỡ cho anh sức nặng của cơ thể bất động. Berish buông Mila ra và đưa tay vuốt mặt cô. Mila được đưa vào xe cứu thương. Nó lập tức húc còi rồi chạy đi.

Berish nhìn theo chiếc xe.

- Cám ơn anh đã gọi điện báo. - Boris nói với anh.

Berish không nghe thấy câu nói đó. Anh cũng không nhìn thấy các đồng nghiệp cùng tay Sylvia và lặng lẽ đưa cô ta đi. Simon Berish - tên cóm bị ruồng bỏ - chỉ có một mong muốn: biến mất.

PHÒNG 317
KHÁCH SẠN AMBRUS

Chứng cứ 2121 - CLLT/6

Biên bản băng ghi âm ngày 29 tháng 2 năm XXXX lúc 23h21.

Chủ đề: cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp XXXX của người trực đêm khách sạn Ambrus.

Trực tổng đài: cảnh sát Clive Irving.

Tổng đài: Cảnh sát xin nghe.

Người trực đêm (giọng hốt hoảng): Tôi gọi từ khách sạn Ambrus, tôi là người trực đêm khách sạn. Một phụ nữ đã chết trong phòng khách sạn của chúng tôi.

Tổng đài: Nguyên nhân cái chết là gì vậy?

Người trực đêm: Thi thể cô ta đầy vết thương. Cô ta đã bị giết hại.

Tổng đài: Ông có biết ai là thủ phạm không?

Người trực đêm: Tôi không biết.

Tổng đài: Được rồi, thưa ông. Thủ phạm chắc vẫn còn ở trong khách sạn phải không?

Người trực đêm: ...

Tổng đài: Này ông, ông có nghe rõ câu hỏi của tôi không?

Người trực đêm: Có. Tôi nghe thấy rồi.

Tổng đài: Vậy ông có câu trả lời không?

Người trực đêm: Có một bé gái ở trong phòng, con bé đã mở khóa cửa cho tôi lúc chúng tôi chạy đến nơi sau khi nghe những tiếng la hét.

Tổng đài: Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

Người trực đêm: Nghe này, tôi không muốn bất lịch sự, nhưng anh có hiểu những gì tôi vừa nói không đây? Căn phòng số 317 bị khóa từ bên trong lúc chúng tôi đến nơi.

Tổng đài: Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ cử đội tuần tra đến ngay.

Kết thúc ghi âm.

Anh đã mua hoa cho cô.

Sau mười ngày ở trong phòng chăm sóc tích cực, chiến đấu giữa sự sống và cái chết, cộng thêm mười ngày nằm nội trú, Mila đã sẵn sàng để ra viện.

Berish không muốn bỏ lỡ thời điểm này. Anh đã đến thăm cô gần như mỗi ngày. Đêm đêm, anh ngồi sau cửa kính của phòng hồi sức, quan sát từng cử động nhỏ nhất của cơ thể đang mê man. Anh đã ở đó khi cô hồi tỉnh khỏi cơn hôn mê được lý sau những liều thuốc ngủ rất nặng do mục cai ngục tiêm vào cơ thể. Mila đã đối mặt với một tình thế nguy hiểm trầm trọng, vì các dẫn xuất á phiện ức chế hô hấp, và cô có thể chết dần do thiếu oxy.

Thế nhưng các bác sĩ đã cứu sống Mila thành công. Các xét nghiệm cho thấy tình trạng thiếu oxy đã không gây ra quá nhiều tác hại.

Mila gặp phải một số khó khăn trong cử động, nhất là ở chân, nhưng những phần cơ thể còn lại của cô vẫn ổn.

Sau khi cô tỉnh lại và được đưa về phòng, Berish đến thăm cô ít hơn. Anh muốn tránh chạm mặt các vị chức sắc và chóp bu của sở cảnh sát. Họ lũ lượt kéo đến đầu giường của nữ anh hùng mới được truyền thông ca tụng.

Vụ việc đã gây ra một chấn động mạnh.

Người duy nhất chẳng đạt được bất kỳ điều gì là đặc vụ Berish. Tuy nhiên, việc tiếp tục là một nhân vật gây khó chịu trong giới cảnh sát đã tránh cho anh các phiền phức, chẳng hạn như phải xuất hiện như một con rối trước rừng micro và ống kính máy quay.

Xét cho cùng, tình trạng bị ruồng bỏ cũng có ưu điểm của nó.

Tuy thế, có một điều gì đó đã thay đổi. Tại tiệm ăn Tàu, các đồng nghiệp của Berish thôi giở trò gây sự với anh. Vài ngày trước đó, một người trong số họ thậm chí còn cất tiếng chào anh. Đó chỉ là tiểu tiết, anh biết. Ngay cả khi kẻ biến chất thực sự là Gurevich, anh vẫn không được gỡ tội hoàn toàn dưới con mắt của họ. Dầu vậy, từ nay anh có thể vào quán ăn và biết chắc mình sẽ được dùng bữa sáng trong yên bình.

Trong lúc đi bộ đến cổng bệnh viện, Berish cảm thấy mình thật ngỡ ngàng với bó hoa layon trên tay. Anh đã bị thuyết phục bởi cô nàng bán hoa, nhưng anh không nghĩ đây là món quà thích hợp nhất đối với Mila. Cô chẳng có gì đặc biệt nữ tính, nhưng cũng không ra nam tính. Đúng hơn cô có một vẻ gì đó rất hoang dại. Chính điều này đã thu hút anh. Khi đi đến cửa kính tự động, anh vứt bó hoa vào một thùng hứng tàn thuốc cỡ lớn nằm giữa khu vực dành cho người hút thuốc. Sau đó anh đi vào.

Mila được hưởng một phòng riêng biệt tại một khu vực được cảnh sát canh gác. Khi Berish đến nơi, quang cảnh thật náo nhiệt. Các cảnh sát viên đứng đầy trong hành lang, họ vừa hộ tống nhân vật nào đó vào trong phòng.

Tay đặc vụ nhận ra Klaus Boris, người đã gọi điện triệu tập anh đêm qua và hiện đang tiến đến chỗ anh, tay bắt mặt mừng.

- Hôm nay tình hình cô ấy thế nào? - Berish vừa bắt tay anh ta vừa hỏi.

- Khá hơn hôm qua. Và ngày mai sẽ còn khá hơn nữa.

- Chúng ta vào chứ?

- Lần này thì tôi không được mời. - Boris vừa đáp vừa đưa cho anh một bìa hồ sơ màu vàng. - Có vẻ như anh là người đàn ông duy nhất đây. Chúc may mắn.

- Chúng ta còn vài thông tin cần kiểm chứng. - Joanna Shutton lên tiếng. Thẩm phán đang ngồi trên một trong hai chiếc giường đơn, hai chân bắt chéo khoe khéo đôi tất lụa. Mùi nước hoa Chanel số 5 thơm ngát cả căn phòng.

Mila ngồi trên chiếc giường còn lại. Khuôn mặt cô xanh xao và có nhiều quầng thâm. Cô mặc một chiếc áo khoác bằng nỉ có mũ, chân không xỏ giày. Hai bàn chân có đũa đưa bên trên mặt sàn. Bên cạnh cô là một cái nệm. Cách đó không xa, túi đồ của cô đã sẵn sàng.

- Cậu vào đi, Simon.

Thẩm phán nói với anh bằng giọng thân mật, giống như hồi xưa, khi họ còn là bạn bè.

- Tôi đang giải thích cho cô ấy những diễn biến gần đây của vụ việc. - Joanna Shutton nói tiếp. - Như tôi đã nói, Roger Valin, Eric Vincenti và André García vẫn bắt tằm. Chúng tôi nghi ngờ bọn họ vẫn nhận được sự trợ giúp từ các môn đồ khác của giáo phái.

Berish rất hài lòng khi nhận thấy các cấp lãnh đạo của sở cảnh sát đã không còn nhắc đến hai chữ *khủng bố*.

- Như ta đã biết, Nadia Niverman và Diana Muller đã chết. Michael Ivanovic đang ở trong một bệnh viện tâm thần. Cuối cùng, nữ thuyết giáo mà chúng ta biết đến với cái tên Sylvia đang ngồi tù và giấu mình trong một sự cảm lạnh tuyệt đối.

Berish nhận thấy một thoáng lo âu trên khuôn mặt Mila.

- Dẫu vậy, bây giờ mọi người đã có khái niệm về số lượng những người mất tích gia nhập giáo phái. - Cô lên tiếng.

- Phải. Tại tầng áp mái nơi cô bị giam giữ, có rất nhiều tấm ảnh được gắn trên tường. - Joanna thừa nhận.

Mila gật đầu.

- Nhưng vẫn còn một số câu hỏi chưa có lời giải. - Thẩm phán kết luận, mắt nhìn vào Berish như thể muốn nhường lời cho anh.

- Vậy là Stephanopoulos đã tự sát. - Mila vẫn còn chưa tin nổi chuyện đó.

Berish hiểu cảm giác của cô.

- Ông ta đã tự sát ngay trước mặt tôi, sau khi trút bỏ gánh nặng lương tâm của mình.

- Tay đặc vụ giải thích.

Mọi người đều muốn trò chuyện với Simon Berish.

Steph biết ông ta là người đồng chịu trách nhiệm cho những việc Sylvia đã làm. Nhưng với ông ta, sẽ đơn giản hơn nếu viết ra một địa chỉ, qua đó tặng anh lời giải của vụ bí ẩn, thay vì thừa nhận lỗi lầm của mình.

- Như vậy họ thực sự là hai... - Mila buột miệng thốt lên, hoang mang.

Joanna tranh thủ lúc Mila ngập ngừng để trao đổi nhanh bằng ánh mắt với Berish, rồi nhìn đồng hồ.

- Tôi có một cuộc hẹn với ngài thị trưởng trong bốn mươi phút nữa. Tôi phải đi thôi. Nếu cô không phiền, Berish sẽ kể nốt cho có nghe phần cuối câu chuyện và trả lời các câu hỏi của cô. - Thẩm phán tuyên bố, đồng thời chìa bàn tay đeo đầy nhẫn và được sơn móng cẩn thận ra. - Cố tỉnh dưỡng cho khỏe lại nhé, em gái. Chúng tôi vẫn cần cô đấy.

Lúc đi ra, Joanna Shutton tránh nhìn vào mắt Berish. Trong phòng chỉ còn lại mình anh và Mila.

Cô nhận thấy tập hồ sơ màu vàng anh cầm trên tay.

- Cái gì đây?

- Hừm... - Anh trịnh trọng hắng giọng và ngồi xuống cạnh cô. - Chúng ta hãy quay trở lại từ ngọn nguồn câu chuyện.

- Em còn nhớ *Giả thuyết về cái ác* mà anh đã nói không?

- Thiện và ác không tách rời mà cùng tồn tại, hòa trộn với nhau á?

- Đúng vậy. Phần thiện trong câu chuyện này là Stephanopoulos. Như em đã biết, cách đây hai mươi năm, ông ta đã quyết định sử dụng nguồn lực của chương trình bảo vệ nhân chứng để giúp người khác biến mất. Những người mà ông ta thấy đáng được nhận cơ hội thứ hai. Ông ta tin rằng giải pháp dành cho họ là làm lại từ con số không. Steph trừ liệu cho họ một danh tính mới, một khoản tiền để bắt đầu lại, và cơ hội sống tại một nơi mà chẳng ai biết đến quá khứ của họ.

- Steph là một người tử tế. - Mila bảo vệ thủ trưởng của mình.

- Ông ta nghĩ mình là người làm từ thiện, nhưng ông ta đã có một cái nhìn méo mó về thực tế, và theo thời gian nó ngày càng tồi tệ.

Berish tránh không nói với Mila là Steph đã mất trí.

- Anh tin Steph là nạn nhân của một thế lực mạnh hơn ông ta. Khi hiểu ra một điều gì đó đã vượt khỏi sự kiểm soát trong hệ thống mà mình tạo ra, Steph đáng lẽ phải nói ra sự thật. Nhưng ông ta không nói, và những kẻ như Valin hoặc Vincenti đã có thể giết người mà không bị trừng phạt. Hành động cụ thể duy nhất mà Steph thực hiện để ngăn chặn sự leo thang bạo lực là tổ chức cho chúng ta gặp nhau, bằng cách hướng em đến chỗ anh.

- Steph trông đợi chúng ta có thể làm sáng tỏ vụ việc vì bản thân ông ấy không còn biết chuyện gì đang thực sự diễn ra nữa.

- Để chắc ăn, ông ta đã theo đuôi chúng ta trong ngôi nhà gạch đỏ, hang ổ của Kairus. Khi bị phát hiện, ông ta đã gây ra vụ hỏa hoạn để xóa dấu vết.

Mila gương mặt hỏi Berish, sau đó thắc mắc thành tiếng:

- Nhiều năm về trước, Steph đã không dự kiến được điều gì?

- Một thành phần độc ác đã len lỏi vào kế hoạch thiện nguyện của ông ta: lại vẫn là *Giả thuyết về cái ác*. Có hai người thuyết giáo: một tuyên truyền điều thiện, một rao giảng cái ác. Phần ác trong câu chuyện này là Sylvia. - Berish vẫn còn cảm thấy khó khăn khi nhắc đến cái tên này. - Steph đã chọn cô ta để làm nhân chứng xác nhận sự tồn tại của Kairus, với mục đích làm rối cuộc điều tra. Ông ta đã tin tưởng Sylvia đủ để giao phó cậu bé Michael cho cô ta. Nhưng Sylvia không phải như người ta tưởng. Ngoài việc biến người con trai nuôi thành một tên cuồng lửa, cô ta còn lợi dụng những người mà Steph đã giúp biến mất. Cô ta là cái bóng của Steph, cô ta hành động sau lưng ông ta, không để ông ta biết. Theo cách đó Sylvia đã tiếp xúc với những người mà Steph đã hỗ trợ. Cô ta đã thuyết

phục họ gia nhập giáo phái, bởi vì - đây chính là sai lầm thực sự của Steph - việc mang đến cơ hội thứ hai cho những người chưa từng thích nghi với cuộc sống là không đủ. Những con người bị cuộc đời bạc đãi không được trang bị để làm lại từ đầu, vì họ vẫn bị đeo bám bởi hiềm thù và oán hận. Chuyện này có thể dự kiến được. Đối với họ, sự đổi đời hóa ra chỉ là một ảo tưởng đau đớn.

- Sylvia đã biết cách biến mình thành người dẫn dắt của họ. Như thế Steph đã tuyển chọn họ cho cô ta vậy. - Mila kết luận. - Người phụ nữ này và Steph đã gắn bó với nhau từ đầu, nhưng họ đã gặp gỡ nhau như thế nào?

- Trong căn phòng số 317 khách sạn Ambrus.

Mila nhướn mày.

- Khi lần đầu tiên chúng ta đến đó, người trực khách sạn đã nhắc đến một tội ác đẫm máu xảy ra ba mươi năm về trước. Chúng ta đã không nhận ra nó đi trước các vụ mất tích của nhóm người mất ngủ mười năm. Đó là một sai lầm.

- Chuyện gì đã xảy ra trong căn phòng 317 mười năm trước khi Kairus xuất hiện?

- Một án mạng. - Berish đáp, cố không để lộ ra câu chuyện này đã làm anh rung động đến mức nào. - Khách sạn mới mở được vài ngày. Một đêm nọ, một phụ nữ đã bị đâm chết bằng dao. Nhưng điều khiến người ta chú ý và khiếp sợ chính là con gái bà ta đã chứng kiến vụ giết người. Con bé đã thoát chết nhờ trốn dưới gầm giường.

- Sylvia.

Berish gật đầu xác nhận.

- Vì có thể nhận dạng hung thủ, Sylvia đã được tiếp nhận bởi chương trình bảo vệ nhân chứng. Và Stephanopoulos là người đảm trách vụ việc.

- Thủ phạm có được tìm thấy không?

- Không. Hắn không bao giờ được tìm thấy. Nhưng thế chưa hết, còn một chi tiết khác thường... Ai đó đã nghe thấy tiếng hét của người phụ nữ, nhưng khi chạy đến nơi ứng cứu thì căn phòng bị khóa từ bên trong.

- Ý anh tức là có thể con gái bà ta đã...

- Ai mà biết được. Có thể cô con gái đã khóa cửa phòng sau khi hung thủ tẩu thoát vì sợ hắn sẽ quay lại giết mình. Dù sao thì, cảnh sát cho rằng cô bé vô tội, hung khí không bao giờ được tìm thấy, và theo lời bác sĩ pháp y, căn cứ vào độ sâu của vết thương trên thi thể bà mẹ, một cô bé mười tuổi không thể có đủ sức mạnh để gây ra chúng.

Mila nhận thấy Berish vẫn còn muốn tiết lộ điều gì đó nhưng anh e ngại không muốn nói ra.

- Còn một chuyện khác nữa, phải không anh?

- Phải. - Anh gật đầu và đưa cho cô bìa hồ sơ màu vàng.

Mila mở nó ra. Cô nhìn tấm ảnh.

Nó đã được chụp tại hiện trường vụ án. Anh giải thích.

Mila nhận ra căn phòng số 317 giấy dán tường đỏ thắm, thảm cùng màu điểm những bông hoa to màu xanh. Chiếc giường giống y như trong trí nhớ của cô. Một cây thánh giá được gắn trên tường và trên một chiếc bàn đầu giường có đặt quyển Kinh thánh. Sự

xuống màu và hư hại theo thời gian còn chưa hình thành, vì vào lúc tấm ảnh được chụp vẫn chưa có nhiều người khách đi trên lớp thảm và ngủ lại trên chiếc giường. Tất cả có vẻ mới mẻ và nguyên vẹn. Nhiều nhân viên của khách sạn đang đứng trên ngưỡng cửa: một người chạy việc da màu mặc đồng phục kẻ sọc trắng đỏ, hai cô hầu phòng chít khăn và đeo tạp dề trắng. Tấm ảnh thể hiện một sự tiện nghi nhất định: khách sạn Ambrus chưa trở thành một địa điểm của những cuộc gặp gỡ qua đường hoặc lén lút.

Đây là một tấm ảnh chụp hiện trường, nên có thể thấy các cảnh sát và kỹ thuật viên đang làm việc. Nạn nhân nằm trên giường, được phủ kín từ đầu đến chân bởi một tấm vải lấm máu. Xa hơn một chút, một bé gái chừng mười tuổi với gương mặt đầm đìa nước mắt đang níu vào một nữ cảnh sát để được dẫn ra ngoài. Sylvia. Bên cạnh họ, một Stephanopoulos trẻ trung dường như đang chỉ đạo người đồng nghiệp chăm sóc đứa bé.

Mila nhìn tấm ảnh kỹ hơn. Mọi người hoặc bận rộn với nhiệm vụ của mình, hoặc rung động vì thi thể nằm trên giường.

Chỉ một người duy nhất nhìn vào ống kính.

Đứng trong một góc phòng, và cũng là trong góc tấm ảnh, anh ta cầm trong tay cục đồng gắn chìa khóa phòng 317. Anh ta mặc một bộ chế phục màu đỏ đô - đồng phục của nhân viên trực khách sạn. Gương mặt anh ta phảng phất một nụ cười. Anh ta chính là Kẻ nhắc tuồng.

Mila không thể rời mắt khỏi gã.

Berish nắm lấy tay cô.

- Tại sao em lại đến khách sạn Ambrus? Tại sao em uống viên thuốc ngủ để sẵn trên bàn?

- Vì em từ bóng tối chui ra. Và thỉnh thoảng em phải quay lại với bóng tối.

- Ý em là sao, Mila? Anh không hiểu.

- Có gì mà phải hiểu? Gã ta biết điều đó, gã hiểu em rất rõ. Gã tin chắc em sẽ làm điều đó, vì cảm dỗ với em vẫn quá mạnh, không thể cưỡng lại được. Và nếu anh không hiểu điều đó...

Mila không nói hết câu, nhưng Berish đã hiểu. Anh không thể gần gũi cô nếu không hiểu những nguyên nhân đã đẩy cô về phía sự vô danh.

- Em đã gặp gã ta đúng một lần, cách đây bảy năm. - Mila nói thêm. - Những gì gã nói đã để lại ấn tượng sâu sắc trong em. Nó giống như một lời tiên đoán. Cũng có thể gã chỉ chơi trò đoán mò. Nói thật tình, em không tin vào loại phép thuật hắc ám đó. Và lần này cũng vậy. Bởi lẽ, cũng như chính anh đã nói, ta luôn có một lời giải thích lô gích. - Mila tuyên bố và gấp bìa hồ sơ đựng tấm ảnh lại. - Gã ta cũng giống như những người khác: cũng ăn, cũng ngủ, cũng có các nhu cầu. Và các điểm yếu. Gã cũng có thể chết như ai. Chúng ta chỉ phải bắt gã. Phần còn lại chỉ là một sự huyền hoặc vớ vẩn gồm ghiếc.

Câu nói vừa rồi của cô làm Berish cảm thấy nhẹ cả người. Anh hỏi cô:

- Thực sự em không nhớ gì về những ngày đã trải qua trên gác mái nhà Sylvia sao?

- Như em đã nói với anh, em mê man suốt. - Mila đưa trả Berish bìa hồ sơ. - Nhưng em ổn rồi. - Cô mỉm cười trấn an. - Giờ thì em chỉ muốn đi gặp con gái.

Berish gặt đầu và bước ra cửa.

- Anh Simon. - Cô gọi anh.

Anh quay lại.

- Cảm ơn anh.

Ngày 22 tháng Mười.

Mẹ con bé sắp về nhà.

Để chào mừng mẹ, bà ngoại đã mặc cho nó cái váy đẹp nhất, được may bằng nhung xanh, và cho nó đi đôi giày bóng lộn. Alice không thích cái váy. Khi ngồi váy bị co lên tận bụng, làm nó cứ phải luôn tay kéo xuống. Với lại, khi mặc cái váy đó, nó chẳng thể chơi đùa gì được, vì cứ mỗi ba mươi giây là bà ngoại Inès lại nhắc nó không được làm bẩn váy.

Cái váy đó là một cục nam châm hút toàn những lời trách mắng.

Ngoại đã nói với con bé hôm đó là một ngày trọng đại, vì mẹ nó đã trải qua một giai đoạn rất là khó khăn, và mẹ cần được ủng hộ. Alice đã đồng ý tham gia vì không hình dung ra chuyện này sẽ dẫn tới nhiều thay đổi rõ rệt không ai nói với nó, không ai tham khảo ý kiến nó về những thay đổi đó. Bà chỉ chuẩn bị cho nó một chiếc va-li nhỏ, và giải thích rằng nó sẽ dọn về ở với mẹ, vì mẹ muốn dành thời gian bên nó.

Nhưng tạm thời nó chỉ có thể đem theo ba món đồ chơi. Sự lựa chọn quả là khó khăn, vì con búp bê tóc hung mà nó thích nhất nghiêm nhiên lọt vào nhóm này, hai vị trí còn lại nó phải lựa chọn giữa tất cả các búp bê khác, chưa kể thú nhồi bông. Mà nó thì không muốn mắc lỗi với ai hết.

Làm thế nào chúng có thể ngủ khi không có nó trong căn phòng ở nhà bà ngoại đây? Bản thân nó có cảm thấy cô độc vì thiếu bạn không?

Thật may mắn là nó có Hitch. Bác cảnh sát tên Simon đã không đòi lại bạn chó, mặc dù bác ấy đã không đi đến chỗ mà người ta cấm chó, như bác ấy đã nói. Bác Simon đến thăm Hitch mỗi ngày để cả hai đi dạo công viên với nhau. Alice biết là sớm muộn gì người bạn mới của mình cũng sẽ quay về nhà ông chủ thật sự, nhưng nó hi vọng được giữ Hitch thêm một thời gian nữa.

Bác Simon đã nói Hitch sẽ ở lại với nó để dạy nó nhận biết nguy hiểm và đánh giá rủi ro. Khi nó học xong chắc là bác sẽ đón Hitch về.

Nó thích bác Simon. Chủ yếu là nó rất thích cách bác nói chuyện với mình. Bác chẳng bao giờ bảo nó phải làm thế này thế nọ, bác đợi cho đến khi nó tự hiểu ra.

Người lớn chẳng bao giờ kiên nhẫn cả, Alice nghĩ bụng. Nhưng bác Simon thì khác. Thậm chí bác ấy đã hỏi nó về Miss. Nhưng khi đặt câu hỏi, bác ấy không nhìn nó như thể nó đã làm chuyện gì đó xấu thật xấu.

Alice đã cho bác biết Miss vào được nhà là nhờ chiếc chìa khóa dự phòng giấu ngoài

vườn, dưới một chậu thu hải đường.

Mọi chuyện diễn ra cũng vì con búp bê tóc hung.

Nó đã đưa con búp bê đến trường, cất trong balô. Cô giáo không muốn các bạn học sinh đem theo đồ chơi, nhưng với Alice con búp bê này đâu phải đồ chơi. Đó là người bạn thân nhất của nó mà. Như vậy là khác lắm chứ.

Nhưng rồi đã xảy ra một việc đáng sợ.

Một hôm ở trường, Alice bận rộn đến nỗi quên mất con búp bê. Sau giờ học, khi xe đưa rước chở nó về nhà, con búp bê tóc hung đã mất tích.

Hốt hoảng, nó không biết phải làm thế nào. Nó không thể nói với bà ngoại, vì chắc chắn ngoại sẽ phạt. Nó đã nghĩ đến việc đưa tấm ảnh chụp con búp bê cho mẹ, vì có lần bà ngoại đã nói mẹ nó chuyên đi tìm người mất tích.

Và nó tin chắc mẹ sẽ tìm được con búp bê.

Nhưng tối hôm đó mẹ nó không đến. Alice trần trọc mãi không ngủ được, nó tự hỏi người bạn thân nhất của mình đang ra sao. Chắc là cô độc và sợ hãi ngoài đường trong giá lạnh.

Trong đêm mất ngủ, nó đã cảm thấy một bàn tay đặt trên trán. Lúc đầu nó đã tưởng là mẹ đến và lời khấn cầu của nó đã ứng nghiệm. Nhưng khi mở mắt ra, nó trông thấy một phụ nữ khác ngồi trên giường mình. Mọi người luôn trách mắng nó vì không nhận thức được nguy hiểm, nhưng lần này chẳng có gì phải sợ, vì người lạ mặt đang cầm con búp bê tóc hung của nó trên tay.

Cô ấy đến trả nó con búp bê.

- Cô tên là gì thế ạ? - Alice hỏi người phụ nữ.

- Ta không có tên.

Thế là nó quyết định gọi người phụ nữ lạ mặt đơn giản là "Miss".

Sau khi trả cho Alice thứ mà nó tưởng đã vĩnh viễn mất đi, Miss đã hỏi nó có muốn cô thỉnh thoảng quay lại hay không. Alice đáp có. Không phải đêm nào Miss cũng đến, chỉ thỉnh thoảng thôi. Miss hỏi nó chuyện trường lớp và vui chơi của nó. Miss lúc nào cũng tử tế. Alice tự hỏi liệu nó có vi phạm một trong những nguyên tắc mà bà ngoại đã đặt ra: không bao giờ được nói chuyện với người lạ. Nhưng nếu Miss đã vào được trong nhà thì cô ấy không thể là người lạ.

Bác Simon cũng đồng ý với nó về điểm này, do đó Alice rất tin tưởng bác ấy.

Tuy nhiên, vẫn còn một bí mật mà nó không muốn tiết lộ cho bác nghe.

Nó đã hứa với Miss tay đặt lên tim đang hoàng vào lần cuối cùng cô ấy đến thăm mình. Mọi người đều biết một lời hứa với bàn tay đặt trên ngực thì không được phá bỏ. Một trong các bạn cùng lớp đã kể với Alice rằng người anh họ của mình có quen với một thằng bé, thằng bé này vì phá vỡ một lời hứa có đặt tay trên ngực mà sau đó đã biến mất. Không ai biết chuyện gì đã xảy ra, và bố mẹ thằng bé vẫn còn đi tìm nó.

Alice không muốn biến mất mãi mãi. Do đó, chỉ có Miss mới có khả năng giải thoát nó khỏi lời hứa.

Tuy thế, lúc mẹ đón nó vào nhà của mẹ sau khi ra viện, nó đã định kể hết cho mẹ

nghe. Nhưng rồi mẹ đã ôm nó vào lòng. Mẹ chưa bao giờ làm thế. Và lúc được mẹ ôm, Alice chẳng cảm thấy chút ấm áp nào. Nó thấy chuyện đó thật lạ. Không giống như những lần được bà ngoại ôm ấp. Có cái gì đó không ổn.

Mẹ dẫn nó đi xem căn nhà mới. Trong nhà đầy sách, sách nhiều đến nỗi người ta khó mà di chuyển, ngay cả trong phòng tắm cũng có sách.

Tối hôm đó, hai mẹ con ăn tối cùng nhau. Mẹ nó đã nấu mì ống với thịt viên không ngon tí nào. Alice không nói gì, nhưng Hitch thì mừng hóm vì được ăn thỏa thích. Mẹ cư xử không giống mọi lần, chẳng hạn như mẹ đứng ngoài cửa phòng tắm quan sát khi nó đang đánh răng. Sau đó Hitch leo lên nằm trên một chiếc ghế bành, còn hai mẹ con vào phòng ngủ. Chiếc giường quá bé cho hai người, gối cũng chẳng êm như Alice muốn. Hai mẹ con tắt đèn và không nói chuyện nữa, nhưng Alice biết mẹ không ngủ. Thật nhẹ nhàng, nó nhích lại gần mẹ. Thế là mẹ giơ tay kéo nó vào lòng.

Lần này thì nó không còn cảm giác có điều gì không ổn nữa.

Alice cuộn mình nép vào mẹ, và mẹ đã vuốt ve mái tóc dài màu vàng bạch kim của nó. Động tác của mẹ chậm dần rồi dừng hẳn. Nó hiểu là mẹ đã ngủ. Nó thì chưa thể ngủ được. Đến một lúc, mẹ có nói chuyện, nhưng chắc là nói mơ. Alice lại nghĩ đến việc kể cho mẹ nghe bí mật mà Miss đã tiết lộ với mình.

- Có một người đặc biệt muốn làm quen với cháu.
- Ai vậy ạ?
- Một người có thể biến những điều ước của cháu thành sự thật.
- Bất cứ điều gì á?
- Bất cứ điều gì.

Nó không chắc chuyện đó có thật hay không, nhưng nó muốn tin. Chỉ có một cách để biết được sự thật. Nó phải làm theo những hướng dẫn mà Người ru ngủ đã bảo nó học thuộc lòng. Thế là nó gỡ mình khỏi vòng tay mẹ, rồi đi chân đất ra phía cửa sổ.

Ở bên ngoài, phía trước Alice, trên tòa nhà đối diện có một tấm áp phích rất lớn, với hai người khổng lồ đang cười. Nó cụp mắt nhìn xuống, và trông thấy người ấy. Miss đã nói đúng. Ông ấy đứng đó, mắt ngược lên nhìn về phía cửa sổ. Một mảnh giấy nháy nhót dưới chân ông ta, giống như một đứa bé ma quái đang đòi được để ý. Alice giơ tay chào ông ta.

Đáp lại nó, người vô gia cư mỉm cười.

Chứng cứ 2573 KL/777

Nhà tù XXXX
Trại giam số 45
Báo cáo của giám đốc,
Jonathan Stern

Ngày 25 tháng 10

Kính gửi: Chánh biện lý Bertrand Owen
Chủ đề: MẬT

Thưa ngài Owen,

Đáp lại yêu cầu cung cấp thông tin của ngài về nữ phạm nhân GS-997/11, tôi xin thông báo với ngài rằng Sylvia vẫn tiếp tục tự cô lập mình. Cô ta không giao tiếp với nhân viên quản giáo và dành phần lớn thời gian để ngủ. Cô ta không có hành vi làm trái nội quy và không yêu sách gì.

Tuy nhiên, tôi phải lưu ý với ngài là từ vài ngày nay, thái độ của cô ta rất kỳ quặc. Cô ta lau chùi và cọ sạch mọi thứ mình chạm vào, nhặt hết tóc vương trên gối hoặc trên bồn rửa mặt, rửa sạch dụng cụ ăn uống và các thiết bị vệ sinh sau mỗi lần sử dụng.

Trong những trường hợp khác, chúng tôi hoàn toàn có cơ sở để nghi ngờ rằng người phụ nữ điên rồ này muốn ngăn cản chúng tôi lấy các vật chất hữu cơ để giám định ADN.

Tuy vậy, sau khi tiến hành kiểm tra di truyền và không thu được kết quả ăn khớp nào, chúng tôi vẫn chưa rõ nguyên nhân của thái độ kỳ quặc đó.

Chúng tôi vẫn chưa có câu trả lời.

Tôi không thể không lưu ý ngài một sự tương đồng kỳ lạ với câu chuyện về một phạm nhân khác, người cách đây nhiều năm đã có liên quan với vụ việc được biết đến với tên gọi “Kẻ nhắc tuồng”.

Tôi hi vọng đã giải đáp thỏa đáng yêu cầu của ngài, và xin hẹn ngài những báo cáo tiếp theo.

Trân trọng,

Giám đốc
Jonathan Stern

Lời Tác Giả

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Tất cả chúng ta đều từng có mong muốn biến mất, ít nhất là một lần trong đời.

Vào một thời điểm thời chí, chúng ta đã từng nghĩ đến việc ra ga xe lửa, trèo lên một chuyến tàu ngẫu nhiên, để tạm lánh đi có thể là trong vài giờ vào một buổi sáng thứ Ba ngập nắng giữa mùa đông. Nếu có làm chuyện đó thì chúng ta cũng không bao giờ kể lại. Nhưng chúng ta vẫn giữ trong lòng cảm giác tự do khi tắt điện thoại, phớt lờ mạng Internet, vượt qua các rào cản công nghệ để phó thác mình cho định mệnh.

Từ lâu tôi đã có trong đầu ý tưởng viết một tiểu thuyết về những người mất tích quay trở lại. Thậm chí tôi có thể khẳng định chính từ ý tưởng đó đã sinh ra nhân vật Mila Vasquez.

Trước khi chấp bút, tôi đã phỏng vấn một số người đại diện pháp luật, thám tử tư và nhà báo. Nhưng trên hết, tôi đã trò chuyện với bạn bè thân hữu của những người đã chọn bóng tối hoặc được bóng tối lựa chọn.

Tuy vậy, trong tất cả những cuộc gặp gỡ ấy, tôi luôn có cảm giác mình chỉ khám phá được một phần của hiện tượng: phần ở ngoài ánh sáng. Phần còn lại ít nhiều không được biết đến.

Sự ám ảnh của tôi đối với những người mất tích lẽ ra đã không thể giải quyết nếu một người trong số họ không tiếp xúc với tôi.

Sau khi xuất bản *Kẻ nhắc tuồng*, tôi đã nhận được là thư từ một người đàn ông khẳng định mình đã “xóa” phần đời trước đây để sống một cuộc đời mới dưới một danh tính khác, và một phạm vi quan hệ xã hội khác.

Tôi không có phương tiện để kiểm chứng lời anh ta nói là thật hay chỉ là một trò lừa gạt khéo léo. Nhưng dù sao chúng tôi cũng đã trao đổi thư từ, và qua đó tôi biết được một số sự thật tất cả đều rất đáng tranh cãi. Những điều này đã bồi đắp ý tưởng ban đầu, mang lại cho nó sự vững chắc của một câu chuyện.

Người vô danh đã mô tả chi tiết với tôi làm thế nào người ta thực hiện cái việc ban

đầu chỉ giống như một ảo tưởng, nhưng theo thời gian đã trở thành một dự án thực sự. Những nhượng bộ duy nhất người này dành cho tôi, vi phạm mong muốn gìn giữ sự vô danh của anh ta, là quốc tịch của mình - một người Ý - và tên con mèo của anh ta: Kairus.

Sau những trao đổi ngắn giữa chúng tôi, tôi đã nhận ra cách duy nhất để hiểu được ý nghĩa của việc biến mất là... tự mình biến mất.

Lần trốn nhà của tôi chỉ kéo dài vài tuần lễ, thời gian vừa đủ để chuẩn bị cho cuốn tiểu thuyết. Tất nhiên, người thân của tôi đã được thông báo, và tôi không bao giờ cắt đứt sợi dây đã gắn tôi với phần đời trước đó. Dẫu vậy, tôi đã tắt chuông điện thoại, bỏ mặc hộp thư điện tử và trang cá nhân trên mạng xã hội. Tôi đã ném mình vào một thế giới song song.

Vì nhiều lí do khác nhau, trải nghiệm của tôi khá là êm đềm, chủ yếu do tôi đã biết vụ mất tích của mình rồi sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, tôi cũng khám phá ra việc biến mất không phải luôn đồng nghĩa với một sự giải phóng: lúc đầu bóng tối xoa dịu chúng ta, sau đó nó tóm lấy chúng ta, và cuối cùng nó chỉ thả chúng ta dưới một số điều kiện nhất định.

Khi tôi quay về nhà, gia đình và bạn bè đã hỏi tôi đi đâu. Tôi đã cho họ một phiên bản ngắn gọn của sự thật: “Tôi đã đi thăm nhà xác.”

Giờ đây, họ đã biết phiên bản dài chính là quyển sách này.

Khi nhắc đến các vụ mất tích, người ta luôn dẫn ra các số liệu thống kê. Thế nhưng thật vô ích khi liệt kê ở đây một loạt các con số, hay nhấn mạnh rằng mỗi ngày có trung bình hai mươi một người mất tích trên một triệu dân, thông tin này đã được báo chí đăng tải rồi.

Điều mà không ai nói ra, đó là chúng ta không thể tưởng tượng được có bao nhiêu người mất tích đi qua chúng ta hàng ngày. Ngoài đường phố, trên xe buýt, trong khu chợ. Chúng ta quan sát họ, nhưng không biết họ là những người mất tích.

Và họ cũng vậy, từ phía sau tấm bình phong của một danh tính giả, họ cũng quan sát chúng ta.

Từ đáy lòng mình, tôi cảm ơn người bạn thư vô danh đã giúp tôi hiểu tất cả chuyện này ... dù anh ta có phải là một người mất tích thực sự hay không, dù con mèo của anh ta có tên là Kairus hay không. Dù anh là ai và anh làm gì, tôi hy vọng với anh biến mất là một việc thỏa đáng.

- DONATO CARRISI

Người rủ ngủ

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc NGUYỄN THỊ TUYẾT

Chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Giám đốc - Tổng biên tập KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập: Nguyễn Ngọc Châm
Bìa: Gia Long Design
Trình bày: Chu Hương
Sửa bản in: Ngọc Mai

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

39 Hàng Chuối - Hà Nội.
ĐT: (04) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832
FAX: (04) 39712830
E-mail: nxbphunu@vnn.vn
Website: www.nxbphunu.com.vn

Chi nhánh:
16 Alexandre de Rhodes - Q. 1 - TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38234806

In 1.200 cuốn, khổ 15,5 x 23,2cm, tại Nhà in Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội. Giấy xác nhận KHXB số: 522-2015/CXBIPH/85-09/PN ký ngày 16/3/2015. Giấy QĐXB số: 106/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2015.